

HỘI ÁI HỮU

BIÊN HOÀ



Mừng Xuân
GIÁP NGỌ



MỤC LỤC

<u>Số</u>	<u>Tựa Bài</u>	<u>Số</u>	<u>Tựa Bài</u>
1	Lá thư xuân-HT Lâm Sĩ Đắt	105	Lương Văn Lựu-Nguyễn Kim Lộc
2	Ban Chấp Hành-Hương Âm	113	Chiếc Móng Ngựa Và Kho Tàng...LP
3	Câu Đối Mừng Xuân-Huy Lực Bùi Tiên Khôi	123	Thơ-HAHHB Viếng Úc Châu-TCS
4	Cung Chúc Tân Xuân	125	Hình Lưu Niệm Sydney-Australia 2013
5	Thơ-Phước Lộc Thọ Trường-Thầy Chạy Sydney	127	Bút Ký Sydney-Nguyễn Kim Lộc
6	Thơ-Đầu Năm Giáp Ngọ-Thầy Chạy Sydney	132	Bút Ký Melbourne-Nguyễn Kim Lộc
7	Sớ Táo Quân-Táo Biên Hoà	137	Thơ-Gửi Người Biển Dưới-HVM
8	Chào Mừng Tân Niên Giáp Ngọ-Nguyễn Văn Tài	138	Thơ-Thiên Viện Minh Quang-LSĐ
14	Ngựa Hoang Báo Ân-Nguyễn Uyên Hưng	139	Hình Lưu Niệm Melbourne
16	Biên Hoà Một Thời Đề Nhớ-Hoàng Anh Tài	141	Trận Đá Banh Giao Hữu...TNM
20	Quả Bóng Tròn & Nghiệp Dĩ-Nguyễn Kim Lộc	147	Truyền Thuyết Và Huyền Thoại...TCS
29	Thơ-Buổi Chiều Rất Nhớ-Hàn Thiên Lương	151	Tam Cung Lục Viện-Thầy Chạy Sydney
30	Thơ-Xuân Giáng Trần-Hoàng Ánh Nguyệt	153	Thơ-Cổ Nhân Ơi-Lâm Sông Đồng
31	Lên Non Cầu Tự-Nam Chi Điều Phạm Văn Võ	154	Thơ-Thuở Yêu Người-HL BTK
41	Mùa Xuân Xa Vắng-Hàn Thiên Lương	155	Chiếc Mũ Năm Xưa-VQTTV
47	Cô Ngân-Hồ Thị Đậm	162	Thơ-Như Thật Như Mơ-Dương Quân
51	Thơ-Xuân Mong Chờ-Lê Kim Oanh	164	Thơ-Một Thoáng Mùa Xuân-HAN
52	Thơ-Một Chút Để Thương Để Nhớ-Kiều Oanh T.	165	Đoạn Trường Tân Thanh-Nhân Trí Dũng
53	Hương Xưa Thoáng Về-Lê Kim Oanh	168	Chữ Xuân-Đỗ Hữu Phương
58	Tản Mạn Các Trường Học..NVĐ & LSĐ	171	Kịch-Song Mã Hí Hội-Lưu Phương
63	Quê Người-Huy Lực Bùi Tiên Khôi	175	Hào Khí Núi Châu Thới-Nguyễn Lâm
69	Xuân Về Trên Đất Lĩnh Nam-Đoàn Q. Khánh	178	Tân Bản Kiều-Văn Lang
77	Thơ-Cộng Hoà Hải Quân Để Dịch-Thầy Chạy ..	180	Thôn Xã-Lương Văn Lựu
79	Thơ-Phi Mã Chùn Chân-Thiên Ân	186	Tư Hồ-Lê Văn Hồ-Nguyễn Ngọc LP
80	Thơ-Xuân Hồng-Thiên Ân	189	Nhà Thờ Tân Triều-Văn Lang
81	Lương Y Như Từ Mẫu-Hồ Thị Đậm	191	Nhạc-Quà Gửi Mùa Xuân-VHN & LMST
83	Việc Làm Từ Thiện Tại Hoa Kỳ-HL BTK	192	Nhạc-Tháng Giêng ...VHN & LMST
87	Thơ-Vọng Tâm & Chân Tâm-ML TMS	193	Tân Định-Đa Kao-Trần Đình Phước
88	Thơ Xuân Về Nhớ Mẹ-Kiều Oanh Trịnh	199	Kịch-Tướng Vây....Nguyễn Lê Minh
89	Tân Uyên-Nguyễn Văn Đáng	204	Y Học-Thực Phẩm Giảm Đau
96	Chuyện Giết Cọp....Lương Minh Tân	206	Y Học-Tuổi Mãn Kinh-BS TTM
98	Con Đường Công Lý-Nguyễn Văn Đáng	209	Bệnh Tiêu Hoá-Trương Văn Mạnh
101	Thơ-Cồn Gáo-Nguyễn Nhon	214	Danh Sách Cúng Lễ Vía Đức Ông
102	Em Gái Biên Hoà-Dương Quân	215	Danh Sách Ủng Hộ Quỹ Hội
103	Nhạc-Phượng Vĩ Ngày Xưa-LSĐ & CND	216	Danh Sách Hội Viên
104	Nhạc-Hương Bưởi ...-LSĐ & LMST	220	Mục lục

HỘI ÁI HỮU BIÊN HOÀ

A 501(c) (3) Non-Profit Organization Tax ID: 20-0094475

10731 TRIOLA LANE. HOUSTON, TEXAS 77072

ĐIỆN THOẠI: 713-922-5638

E-MAIL: datlam1951@yahoo.com

WEB SITE: www.hoiaihubienhoa.org



Lá Thư Xuân

Kể từ cuộc vượt biên tìm tự do chấn động lương tâm nhân loại, khởi đầu từ năm 1975, đã gần 39 năm trôi qua, người Việt tỵ nạn trên toàn thế giới chào đón mùa Xuân Giáp Ngọ 2014 với niềm hân hoan và tin tưởng hướng về Việt Nam cùng với đồng bào quốc nội đứng lên lật đổ bạo quyền Cộng Sản cực kỳ độc ác, tàn nhẫn, xảo trá, để xây dựng một quê hương thật sự tự do, dân chủ và nhân quyền.

Đón Tết Giáp Ngọ 2014, trong bầu không khí náo nức, nhộn nhịp tung bừng; trong ngào ngọt hương hoa Bưởi ngày càng toả lan thấm đậm tình nghĩa đồng hương nơi xứ người, chúng ta thử nhìn lại bước chân tiến bộ vượt bậc của người Việt tỵ nạn khắp bốn phương trời.

Thời gian 1975-2014, đúng 39 năm, người Việt tỵ nạn với hai bàn tay trắng, ngày nay đã vươn lên xây dựng thành những cộng đồng thịnh vượng đóng góp vào quốc gia định cư mọi phương tiện từ kinh tế, văn hoá, giáo dục, kỹ thuật, chính trị, quân sự, nghệ thuật văn chương ... nhiều đoá hoa tài năng người Việt tỵ nạn vang danh khắp hoàn cầu.

Riêng Hội Ái Hữu Biên Hoà của chúng ta, được thành lập cách đây hơn 13 năm, ngày nay đã phát triển vững mạnh với hơn 1000 hội viên và thân hữu khắp hoàn cầu. Trong 13 năm vất vả của đời người tỵ nạn, chúng ta đã vượt qua tất cả khó khăn trở ngại, giúp Hội tổ chức nhiều lần chương trình Hội Ngộ Biên Hoà ở Virginia, Texas, Hawaii (Hoa Kỳ) và đáng ghi nhớ là 3 chuyến Hội Ngộ Biên Hoà-Paris-France/Hoa Bưởi Vượt Đại Dương kết chặt thêm tình nghĩa đồng hương con dân xứ Bưởi nơi Châu Âu, các năm 2010, 2011, 2012.

Thích thú và gần đây nhất là cuộc Hội Ngộ Biên Hoà-Sydney-Melbourne, Australia/Hoa Bưởi Vượt Thái Bình Dương III, vào trung tuần tháng 9 năm 2013; một chuyến đi lịch sử thành công nhất, vượt ngàn dặm xa, đã minh chứng chỉ có Hội chúng ta bằng mọi phương tiện, chấp nhận trả mọi giá để thực hiện cho bằng được ngày hội ngộ cho con dân Biên Hoà, tìm lại tình nghĩa đoàn kết gắn bó của lòng người cùng một quê hương, ruột thịt.

Hàng năm, Hội tổ chức ngày Lễ Vía Đức Ông Trần Thượng Xuyên, hàng trăm đồng hương từ bốn phương trời nô nức về Houston, Texas (Hoa Kỳ) long trọng trang nghiêm tham dự. Mỗi tháng, trong hơn 10 năm qua, Bảng Tin Hằng Tháng 8 trang đều đặn gửi đến hội viên và thân hữu. thông báo sinh hoạt Hội qua những mục quan hôn tương tế, bài viết về Biên Hoà. Hội đã ấn hành 8 Đặc San Xuân gồm nhiều bài viết giá trị văn chương, lịch sử và địa danh Biên Hoà; mỗi Đặc San Xuân Hội Ái Hữu Biên Hoà in 1000 quyển, được đồng hương và thân hữu hân hoan đón nhận món quà Xuân quý giá và được nhiệt liệt hoan nghênh khắp hoàn cầu.

Hội Ái Hữu Biên Hoà đạt được những thành quả nêu trên là nhờ tình đồng hương đoàn kết gắn bó thương yêu, quyết tâm xây dựng Hội ngày càng thêm vững mạnh, đồng lòng đóng góp từ tinh thần đến công của vật chất; tay trong tay chúng ta vững tiến trên xứ lạ quê người.

Hội hy vọng thế hệ trẻ, những mầm non hoa thơm xứ Bưởi sẽ tham gia tích cực hơn việc học hỏi tìm về nguồn cội, dần thân nhận lãnh chức vụ điều hành sinh hoạt của Hội với tài năng mới, kỹ thật lãnh đạo mới; đặc biệt tham dự vào một việc làm để đời: đó là giúp Hội ấn hành bộ sách văn hoá “Văn Đàn Xứ Bưởi”, tuyển tập mười năm những bài viết về tỉnh Biên Hoà đã được khởi đăng từ Bảng Tin Hằng Tháng Số 1 cho đến 117 và còn tiếp. Bộ sách này sẽ được biếu tặng cho đồng hương và thân hữu Biên Hoà, đầu năm 2015.

Trong bầu không khí thiêng liêng của ngày đầu Xuân Giáp Ngọ 2014, tôi xin được thay mặt Ban Chấp Hành Hội Ái Hữu Biên Hoà chân thành cảm tạ mọi sự đóng góp xây dựng của tất cả hội viên đồng hương và thân hữu và kính chúc Quý Vị một năm mới vạn sự tốt lành, thành công như ý.

Trân trọng,
Hội Trưởng Lâm Sĩ Đắt



Ban Chấp Hành Nhiệm Kỳ 2013-2016

Hội Trưởng: Ông Lâm Sĩ Đắt
Phó Hội Trưởng Nội Vụ: Ông Ngô Khương An
Phó Hội Trưởng Ngoại Vụ: Ông Kevin Đức Nguyễn
Thư Ký: Cô Đỗ Thị Minh Tâm
Thủ Quỹ: Cậu Bùi Anh Tuấn

Trưởng Ban Lễ Vía Đức Thượng Đẳng Trần Thượng Xuyên: Ông Huỳnh Văn Tâm
Trưởng Ban Tổ Chức Đại Hội Tân Niên: Ông Nguyễn Văn Ngân
Liên Lạc và Thông Tin: Cô Vân

Ban Biên Tập Đặc San Hội Ái Hữu Biên Hoà, Xuân Giáp Ngọ 2014

Ban Biên Tập: Hội Trưởng Lâm Sĩ Đắt, Nguyễn Kim Lộc, Tiên Sĩ Huy Lực Bùi Tiên Khôi, Giáo Sư Trần Thượng Thủ, Lê Kim Oanh, Nguyễn Văn Đáng, Lâm Sông Đồng, Trần Kim Bài.

Trình Bày: Thanh Long - Kim Linh - Quỳnh Như - John Thái – Bác Hào.

Nhạc Sĩ: LMST, Cao Ngọc Dung.

Nhà Văn và Thi Sĩ: Hội Trưởng Lâm Sĩ Đắt, Lý Tiên Sinh, Huy Lực Bùi Tiên Khôi, Thầy Chạy Sydney, Nhật Phương Lan, Táo Biên Hoà, Nguyễn Văn Tài, Nguyễn Uyên Hưng, Hoàng Anh Tài, Nguyễn Kim Lộc, Hàn Thiên Lương, Hoàng Ánh Nguyệt, Dương Quân, Nam Chi Điều Phạm Văn Võ, Hồ Thị Đậm, Lê Kim Oanh, Kiều Oanh Trịnh, Nguyễn Văn Đáng & Lâm Sông Đồng, Đoàn Quốc Khánh, Thiên Ân, Nguyễn Văn Đáng, Minh Lương-Trương Minh Sung, Lương Văn Tân, Nguyễn Nhơn, Dương Quân, Lâm Sông Đồng, Vương Hồng Ngọc, Lưu Phương, Hoa Vương Mỹ, Thân Ngọc Mai, Quách Hồ Thị Tường Vi, Nhân Trí Dũng, Đỗ Hữu Phương, Lưu Phương, Nguyễn Lâm, Văn Lang, Lương Văn Lựu, Trần Đình Phước, Bác Sĩ Trần Thị Mỹ, Nguyễn Lê Minh, Trương Văn Mạnh.

Ý nghĩa hình bìa trước: Mừng Xuân Giáp Ngọ 2014, bức tranh thư pháp hình tuần mã 2014 đánh dấu sự thành đạt viên mãn của Hội Ái Hữu Biên Hoà trong việc bảo lưu văn hoá tinh nhà Biên Hoà nơi hải ngoại hơn mười năm qua: phân bẳng tin hằng tháng từ số 1-118, đặc san Xuân 2008-2014, sách Làng Bình Long, DVD Nguyễn Ngọc Huy...; phát triển sinh hoạt Hội qua những chuyến đi Hội Ngộ Biên Hoà tại Âu Châu, Hoa Kỳ, Canada, Hawaii, Úc Châu...; và kết nối được đồng hương khắp năm châu bốn bể.

Ý nghĩa hình bìa sau lưng bìa trước: Song Túc Song Phi-Phụ Phụ Tương Tuỳ: (Hoạ Phẩm của Lý Tiên Sinh-Biên Hoà) Song Túc Song Phi: Đôi chim cùng ở chung một tổ ấm (song túc), cùng chấp cánh mà bay (song phi). Câu này chỉ đôi vợ chồng (hoặc đôi tình nhân) luôn ở bên nhau, nửa bước chẳng rời. Phụ Phụ Tương Tuỳ: Đôi vợ chồng luôn quấn quít bên nhau, chồng đâu thì vợ đó; vợ đâu thì chồng đó.

Hình bìa sau: Lưỡng Long Triều Minh Châu. Đôi rồng châu triệu sơn Hội Ái Hữu Biên Hoà, sáng ngời Hồ Long Ân, nói lên uy danh của Hội Ái Hữu Biên Hoà. Hai câu đối: Ngào ngạt mùi hương dầu tại đất người không mất gốc-Lung linh ánh lửa dù xa quê cũ chẳng quên nguồn-diễn đạt được ý nghĩa sinh hoạt của Hội Ái Hữu Biên Hoà hơn mười năm qua.



Câu đối mừng Xuân Giáp Ngọ 2014

*Trời tết quê hương vui hưởng tết cộng hoà
dân tộc hò reo đòi tự do no ấm.*

*Đất xuân hải ngoại chúc mừng xuân dân chủ
cộng đồng nhảy múa hát hạnh phúc nhân quyền*

Huy Lực Bùi Tiên Khôi
Houston's Poet Laureate
(Thi Sĩ Công Huân Danh Dự Thành Phố Houston)

CHO

CH

CH

CH



Năm Mới Kính Chúc Quý Đồng Hương và Thân Hữu Biên Hoà

HAPPY LIFE - HẠNH PHÚC BÁ NIÊN

PHƯỚC LỘC THỌ TOÀN

1 - PHƯỚC 福

- 人事齊全為福

Nhân Sự Tề Toàn Vi Phước

*Tâm thiện trời thương phước đến liền,
Mọi điều toại ý sướng như tiên.
Mần ăn số tốt thời gom bạc,
Mua số vận hên được trúng tiền.
Tâm tưởng sự thành, thành tới tấp,
Sở cầu mộng đạt, đạt liền miên.
Suốt đời luôn gặp điều may mắn,
Quả Phước tiền căn tác thiện duyên.*

3 - THỌ 壽

- 年高為壽

Niên Cao Vi Thọ

*Tích phước trời cho số sống dai,
Niên cao vì thọ rõ không sai.
Khi vui sức sống thêm bền bỉ,
Lúc khoẻ tuổi trời lại dẻo dai.
Thân tráng lực cường Xuân khó ngắn,
Tâm hoan ý lạc thọ càng dài.
Phù du cõi tạm đời như mộng,
Trường Thọ được thời quý lắm thay.*

2 - LỘC 祿

- 有官爵為祿

Hữu Quan Tước Vi Lộc

*Lộc có là do ở cụ trời,
Cụ cho, bắt được nhứt trên đời.
Thần tài gõ cửa ngay người hỏi,
Túi bạc trao tay đúng khách mời.
Ngân khố đầy vàng đâu dễ cạn,
Cốc thương ngập lúa khó mà vơi.
Làm quan số tốt luôn thăng tiến,
Có phước tất nhiên hưởng Lộc trời.*

4 - PHƯỚC LỘC THỌ TOÀN

- 福祿壽全

*Làm người ai cũng muốn Tam Toàn,
Phước Lộc Thọ Toàn miễn tính toán.
Phước lớn an nhàn không hệ lụy,
Lộc to thoải mái khỏi chiều lòng.
Thọ trường nhứt thể người hân hỷ,
Toàn mãn tam cầu kẻ lạc quan
Phước Lộc Thọ trời cho đủ cả,
Được vậy thử hỏi có gì hơn ?*



Tranh của Lý Tiên Sinh (Biên Hoà)

ĐẦU NĂM GIÁP NGỌ

Kính chúc quý thân hữu, và tất cả anh chị em:

“Vạn Sự Như Ý, An Khang, Thịnh Vượng và Hạnh Phúc”



ĐẦU NĂM THỬ VẬN

*Đầu năm thử vận lô-tô chơi
Nháy mắt vừa xong triệu phú rồi.
Đã quá... tiền vào sao dễ ợt,
Mừng ghê... bạc đến chẳng mớ hôi.
Ha... ha... đã trúng, người khoan khoái,
Chắc... chắc... xem vô, kẻ rối bời.
“Chớ ngáp phải ruồi” tài, lộc... đến
Vào ngay độc đắc sướng thì thôi...*

Nhật Phương Lan

Kính thưa chư vị bằng hữu. Kính chúc tất cả các bạn một năm mới

**Sức khoẻ dư xài
Hạnh phúc dài dài
Lệ lệ phát tài
Vui trong sướng ngoài**

Nhân đây tôi xin góp vui hoạ vận bài thơ “Đầu Năm Thử Vận”

SỐ HÊN KHÉO GIỮ

*Lô-tô năm mới thử chơi chơi,
Hên quá trúng ngay độc đắc rồi.
Hốt bạc không hề hao nước mắt,
Gom tiền chẳng chút tốn mớ hôi.
Mới đây kho bạc vừa thư giải,
Liền đó dây tơ lại rối bời.
Nói thiệt có tiền xài thả cửa,
Núi vàng cũng phải sụm luôn thôi.*

Thầy Chạy Sydney



SỚ TÁO QUÂN

Rắn hết nhiệm kỳ
Ngộ thì thay thế
Thân nay đúng lệ
Trần thể dù xa
Hăm Ba tháng Chạp
Giáp năm hết tháng
Cụ bị hành trang
Vội vã lên đường
Bệ kiến Long Nhan
Tấu với Ngọc Hoàng
Chuyện của trần gian
Đôi hàng báo cáo

Táo thần xin nói
Bồn Hội Biên Hoà
Hơn mười năm qua
Ra công xông xáo
Nhấn bảo cùng nhau
Bảo lưu văn hoá
Xứ Bưởi quê nhà
Gần xa vẫn nhớ
Gởi bài văn thơ
Một thời chốn cũ
Gom đủ phần tin
Sinh hoạt rõ ràng
Quan hôn tương tế
Liên hệ bốn phương
Đồng hương kết nối
Hội làm Bảng Tin
Hàng Tháng tường trình
Tính hơn trăm số
Đặc biệt ở chỗ
Tổ chức hội ngộ
Hết ngộ tới du
Nên rất hợp “gu”
Hết du tới ngộ
Chỗ Tây chỗ Đông
Đồng hương Xứ Bưởi
Hàng năm lên đường
Đi khắp bốn phương
Kết chặt tình thương
Phổ phường Pháp, Bì
Hết Ý rồi Anh...
Vòng quanh thế giới
Thân tình rộng mở
Rạng rỡ quê nhà
Dù sống cách xa

Toàn gia hoan hỉ
Thân tình trân quý
Chi Hội Biên Hoà
Ra công bỏ sức
Tổ chức lo toan
Hợp đoàn viên mãn
Thật đáng ngợi khen
Dạ...dạ...dạ...Bén
Bén chút thần quên
Thưa lên Bệ Hạ
Công Hội Biên Hoà
Thật là vĩ đại
Nay mai hậu thế
Nhớ ơn kính nể

Kể tiếp chương trình
Sinh hoạt viếng thăm
Năm nay tháng Chín
Tính ngày hoàng đạo
Mọi người rủ nhau
Trước sau vui bước
Vượt Thái Bình Dương
Theo ông Hội Trưởng
Hướng về Châu Úc
Lục đục lên đường
Hội ngộ đồng hương
Phương trời biển dưới
Người ở Sydney
Xa cách bao ngày
Gặp lại vui mừng
Rưng rưng nước mắt
Tình quê thắt chặt
Tay bắt mặt mừng
Tưng bừng hoan hỉ
Nghĩa tình trân quý
Dù chỉ một tuần
Mùa Xuân xứ Úc
Đoàn lại lục đục
Tiếp tục lên đường
Melbourne đúng hướng
Hội ngộ đồng hương
Tình thương quý mến
Tìm đến thăm nhau
Biết bao tâm sự
Lưu giữ bao tình
Đẹp xinh xứ Úc
Đến lúc chia tay

Hẹn ngày trở lại
.....
Khen thay đáng thưởng
Chương trình hội ngộ
Tổ chức viếng thăm
Hàng năm của Hội

Rời việc cộng đồng
Dốc lòng bảo trợ,
Hội Chợ Y Tế,
Giúp không lệ phí
Hàng ngàn người ghi
Đến, đi sung sướng
Nhờ ông hội trưởng
Hướng dẫn tận tình
Chỉ chỗ "parking"
Hy sinh dắt dẫn
Tân mẫn chỉ tiết
Cho biết chỗ nơi
Thần xin nói khề
Kể tạo ngày này
Là tay bác sĩ
Võ Quách Tường Vi
Ngày xưa đi học
Là gốc Ngô Quyền

Rời liền sau đó
Lo Lễ Vía Ông
Tất lòng cung kính
Thần Hoàng hiển linh
Dân tình xứ Bưởi
Người người khắp nơi
Gởi về dâng cúng
Hội cùng hợp sức
Tổ chức Giỗ Ông
Cùng với đồng hương
Địa phương thân hữu
Lưu giữ tấm lòng
Kính Ông dâng lạy
Ngài Thượng Đẳng Thần
Đức Trần Thượng Xuyên,
Lưu truyền hậu thế.
Để biết luôn luôn
Uống nước nhớ nguồn

Luôn đó làm ngay
Trình bày bài viết
Cho việc Đặc San
Năm Ngộ mở màn
Liên quan nguồn cội
Quê ngoại, quê nội
Nói về quê xa
Xứ Bưởi Biên Hoà
Gọi là đặc sản

Cúi bả Long Nhan
Tấu với Ngọc Hoàng
Chuyện của trần gian
Đôi hàng chuyện Hội
Tại Thần đi vội
Nên nói bấy nhiêu
Gặp buổi xế chiều
Chẳng nhiều thì ít
Rượu thịt thơm hương
Vui Xuân Ngải hưởng
Xin đoái lòng thương
Tứ phương bá tánh
Cho được an lành
Biên Hoà địa danh
Công thành thương đạt
Đề bạt sĩ nhân
Nông dân giàu có

.....
Thần xin nói nhỏ
Có con ngựa bạch
Phong cách phi thường
Dậm trường không mỏi
Gọi là chút quà
Bệ Hạ cười cho
Vui xuân giai lão
.....
Cáo từ Thần đi
Lạy quý vạn tuế...



Táo Biên Hoà



CHÀO MỪNG TÂN NIÊN GIÁP NGỌ (2014)

Nguyễn Văn Tài
(Paris, France)

Quý Ty 2013 vừa tàn, báo chí quốc tế cho đó là một năm của những kỷ lục chưa từng thấy về tai ương, hoạn nạn mà người dân lành phải gánh chịu. Lốc xoáy (tornado) tại Oklahoma, Pháp và Thụy Sĩ gây thiệt hại về nhân mạng và vật chất đáng kể, hoả hoạn tại Pháp hàng ngàn hecta hoa màu bị thiêu huỷ, cháy lớn tại một hộp đêm ở Brasil có hơn 200 người chết và nhiều người bị thương, thần hoả cũng lây lan đến Colorado của Mỹ. Lũ lụt tại Đông Đức, Tiệp Khắc và Hongarie, miền Tây Nam Pháp bị ngập lụt, có nơi mực nước lên đến 2 mét, tuyết rơi nhiều tại miền núi Pyrénées, thêm mưa đá làm hư hại mùa màng của nông dân. Chiến tranh tại Syrie, Afghanistan và Mali vẫn chưa chấm dứt. Khủng bố tự sát xảy ra tại Nga, Irak, Mỹ, Anh và Pháp, v.v. gây tử vong cho nhiều người. Đời sống kinh tế khó khăn, nhiều cơ xưởng, xí nghiệp dự trữ đóng cửa, nạn thất nghiệp lan tràn, nhiều quốc gia vỡ nợ, nạn trộm cướp lộng hành khắp nơi.

Rồi ngày tháng dần qua, năm cũ ác nghiệt cũng qua đi, người dân cảm thấy nhẹ nhõm và hân hoan đón chờ một sự đổi mới. Hy vọng năm mới sẽ đem đến niềm vui và hạnh phúc cho mọi gia đình, nhân dân khắp nơi trên thế giới nói chung và Việt Nam chúng ta nói riêng, chuẩn bị chào đón mùa Xuân mới với một niềm tin vững chắc hơn bao giờ hết.

Để hoà cùng với niềm vui của đại chúng, nhân dịp ngày truyền thống của dân tộc, ngày Tết Nguyên Đán, xin được trình bày kể chuyện Ngựa, kính gửi đến quý độc giả đồng hương thân thương để giải trí trong ngày trọng đại của quốc gia dân tộc. Đề tài về Ngựa rất đa dạng và phong phú, xin lược kê một vài chi tiết như sau:

* Năm Ngọ cầm tinh con Ngựa, vẫn còn có tên gọi là: Mã. * Tháng Ngọ là tháng Năm (Ấn Tết Đoan Ngọ trở về tháng 5). * Giờ Ngọ bắt đầu từ 11:00 đến 13:00 giờ. * Đứng Ngọ là lúc 12:00 giờ trưa. * Tuổi thọ của con Ngựa có thể kéo dài từ 20 đến 25 năm.

Từ ngàn xưa, Ngựa là giống hoang dã, được tổ tiên ta đem về huấn luyện thuần thực để trở thành con vật hữu ích trong mọi dịch vụ. Ngựa gồm có nhiều loại như sau:

* Ngựa ô: Ngựa có bộ lông đen. * Ngựa bạch: Ngựa có bộ lông trắng. * Ngựa kim: Ngựa có bộ lông pha chì. * Ngựa bích: Ngựa có bộ lông màu xám tro. * Ngựa hồng: Ngựa có bộ lông hồng. * Ngựa kéo xe: Draught horse. * Ngựa đi cày: Plough horse. * Ngựa đua: Horse race. * Ngựa thuần chủng: Blood horse. * Pony: Ngựa lùn, nhỏ con, để các em bé tập cưỡi. * Ngựa gỗ: Vaulting horse. * Ngựa trường tập: Riding school. * Ngựa đực giống: Stud horse. * Ngựa vằn: Zebra. * Ngựa trời: Mantis. * Ngựa thiên Gelding, .v.v...

* Trường đua ngựa: Hippodrome. * Nài cưỡi ngựa: Jockey. * Roi đánh ngựa: Riding whip. * Người đánh cá ngựa: Turfite. * Ngựa phi nước đại: To go full gallop. * Ngựa phi nước kiệu: At a jog trot. * Móng

sắt ngựa: Horse shoes. * Thuật cưỡi ngựa: Horse manship. * Thầy dạy cưỡi ngựa: Riding master (Horse-master). * Lái ngựa: Horse dealer. * Ngựa sắt (chiếc xe đạp): Iron horse. * Người đóng móng ngựa: Horse shoer (Farrier-Shoeing smith). * Chuồng ngựa: Mew. * Vành móng ngựa: Bar of courts (Bar of Judicature). * Thượng mã: Lên ngựa - To take horse. * Ngã ngựa, té ngựa: To fall of one's horse. * Mã lực, sức mạnh của động cơ: a forty horse power car,...v...v...

TỤC NGŨ

* Một con ngựa bị đau, cả tàu không ăn cỏ. * Ngựa nào gác được hai yên? (Ý nói cùng một lúc khó mà chịu đựng được hai sự áp bức). * Đất có chỗ lồi, chỗ lõm, ngựa có con dở con hay. * Mất ngựa rồi mới khoá cửa chuồng. * Ngựa quen đường cũ (tật nào thói ấy). * Ngựa non háu đá: Chê những người tuổi trẻ thường hay trêu chọc những người lớn tuổi. * Ngựa đá cú hậu: Có nghĩa ngăm chê bọn người đã thọ ơn ai rồi ơn không bao đáp mà còn trả oán. * Hàm chó, vó ngựa: là đừng nên sờ vào mõm chó, cũng như ngựa là đừng đứng phía sau đuôi sẽ bị ngựa đá. * Không đánh người ngã ngựa (khi người ta sang nhà mình báo thù là đại, mà khi người ta nghèo mà mình báo thù là hèn). * Voi biết voi, ngựa biết ngựa (đền nhà ai nấy sáng, gia đạo nhà ai nấy biết). * Voi giày, ngựa xé. Tứ mã phân thân: thời phong kiến có nhiều cách hành hình tử tội, chẳng hạn như trói hai tay, hai chân của phạm nhân vào 4 con ngựa, rồi đánh ngựa chạy để xé xác tội nhân). Ngựa bắt kham: Ngựa khó dạy. Ngưu tầm ngưu, mã tầm mã. * Không nên thay ngựa giữa dòng, chó nên cưỡi hai con ngựa cùng một lúc. * Thẳng như ruột ngựa. * Muốn đi xa cần phải dành sức ngựa. * Ngựa chạy có bầy, chim bay có bạn. * Chữ tắt xem sai, Ngựa hay xem xoáy (khoáy).

CA DAO

Mùi phú quý như làng xa mã
Bả vinh hoa lừa gã công hầu

Sông sâu ngựa lội gặp kiêu
Dù anh có phụ cũng nhiều người thương

Chồng người xe ngựa dập diu
Chồng em khó chuối, em chịu em thương

Tiếc thay con ngựa bạch, mà thắt cái dây cương thường
Tiếc thay con người thế ấy mà ôm lưng ông già

Ngựa long cương, ngựa cũng tới bến
Voi thùng thỉnh, voi cũng tới đò

Hồng châu ngoài Huế
Ngựa té Đồng Nai
Thương người xa xứ lạc loài tới đây
Tới đây thì ở lại đây
Khi nào bén rễ, xanh cây thì về

Ngựa ô không cưỡi, cưỡi bò
Đường này không chạy, chạy dò đường quanh

Ngựa mạnh chẳng quản đường dài
Ngựa phi nước đại, mới biết tài trai anh hùng
Ngựa xe là thói tính thành
Nào người vui thú học hành là ai?

Gái Tầm Vu đồng xu ba đũa
Trai Thủ Thừa đi ngựa xuống mua

Trước đường xe ngựa bồi bồi
Bụi hồng mờ mịt, ai người mắt xanh

Thằng Cuội ngồi gốc cây đa
Bỏ trâu ăn lúa gọi cha ời ời
Cha con cắt cỏ trên Trời
Mẹ con cưỡi ngựa đi mời quan viên
Sắm xe song mã đem sang
Để quan viên họ nhà nàng đưa dâu

Gái không chồng như thuyền không lái
Trai không vợ, như ngựa không cương

Bao giờ ngựa đá qua sông
Thì dân Vĩnh Lại quận công suốt làng

Bao phen lên ngựa ra về
Cầm tay níu lại, xin đề câu thơ

Ngàn tây nổi áng phong trần
Àm ảm xa mã xuống gần Long Biên

Trúc nhớ mai, nhớ thuyền, nhớ khách
Quan nhớ ngựa bạch, bóng lại nhớ câu
Gập ghềnh nước chảy qua đèo
Ngựa ô xuống bến, thuyền chèo lên non

Mùi phú quý như làng xa mã
Bả vinh hoa lừa gã công khanh

Thiên lý mã sai như tên bắn
Vạn lý vân chạy tể rồng bay
Bên hữu con thiên lý mã
Bên tả con vạn lý vân
Hai bên nhắm cũng cân phân
Lòng anh muốn cười một lần cả hai

Con thiên lý mã nó sai như tên bắn
Con vạn lý vân nó tể rồng bay
E anh cười chưa đủ tài
Sa cơ một chút, ngàn ngày chịu đau

Dập diu tài tử giai nhân
Ngựa xe như nước, áo quần như nêm

Xứ đâu thị tứ bằng xứ Sài Gòn
Dưới sông tàu chạy, trên bờ ngựa xe
Bao giờ thạch mã quá giang
Tứ kỳ vĩnh lại nghênh ngang công hầu

Năm con ngựa bạch sang sông
Năm gian nhà ngói đèn trong đèn ngoài

Cầu cao ván yếu, ngựa chạy tứ linh
Em đi đâu tắm tới một mình
Hay là em có tư tình với ai?

Đường dài ngựa chạy bất tăm
Người thương có nghĩa trăm năm cũng chờ

Em có chồng như ngựa đủ yên
Anh chưa có vợ, như chiếc thuyền nghiêng giữa trời

Năm Mậu Ngọ, Sơn Chà nổi loạn
Quan quân đà xao xác bốn phương
Biên, Định Tường biến động đao thương
Lũy Mỹ Quới, ngàn câu đắp cản

Khôn ngoan ở đất nhà bay
Dù che ngựa cười, đến đây phải luôn

Còn dê, con ngựa khác dòng
Ai cho con ngựa lộn dòng con dê?

Ngựa ô anh thắng kiệu vàng
Anh tra khớp bạc, đưa nàng về đình

Con ngựa đi Bắc về Nam
Hay ăn, hay ngủ, hay làm, hay lo

CÂU ĐỐI

Đầu làng đánh trống da dả
Cuối làng có mã bông lau
Chạy cho mau lên rồi hãy xuống
(Con Ngựa)

Trên nhà có trình còn lợ lợ
Dưới chân không ngựa lái dơ roi?

Ngựa kim ăn cỏ chỉ
Chó vá cắn thợ may

THƠ

Ngựa Tiêu Sương

Tiếng đồn ngàn dặm, ngựa Tiêu Sương
Lắm đũa gian mưu nghĩ khá thương
Dặm gió chẳng may ăn cỏ Tổng
Quay đầu lại hí nhớ Tào Lương
Chẳng cho chủ khác ngồi hòng cỏ
Thà chịu vua ta nắm khớp cương
Ngựa nghĩa còn cứu người nước cũ
Làm người sao nữ phụ quê hương?

HUỲNH MÃN ĐẠT (1807-1883)

Cừu mã năm ba đạo cặp kè
Duyên may giai cấp khó dè nghe
Đã toan bứt mặt cùng trời đất
Đâu dám nghiêng mày với ngựa xe
Hơn hờ trẻ dong đường dặm liễu
Lơ thơ già núp cội cây hoe
Sự đời thấy vậy thời hay vậy
Thà ăn non cao, chẳng thấy nghe

NGUYỄN CƯ TRINH TÁI THƯƠNG NGÀN

Quan tái thể phòng suy quyền mã
Trường an phiên nguyệt du cô thôn

(Nơi cửa đi, gió lạnh thổi vào đám ngựa mệt mỏi,
mảnh trăng chốn kinh kỳ vẫn rơi theo kẻ cô thôn)

NGỰA NẢM CHÂN BÓN

Hơi gió lạnh người râu mặt dạn
Dòng nước sâu ngựa nảm chân bùn
Ôm yên gối trong dạ chồn
Nằm còn cát trắng, ngủ còn rêu xanh

THIÊN LÝ MÃ

(KIM THẠCH KỲ DUYÊN)

Trường đồ mã sấu vân thiên lý
Cổ quốc san hà nguyệt nhất luân
(Đường dài Ngựa phóng mây ngàn dặm)
Nước cũ trắng tròn rọi núi sông)

NGUYỄN CÔNG TRÚ (1788-1858)

NỢ TANG BÔNG

Đã mang tiếng ở trong trời đất
Phải có danh gì với núi sông
Nợ sách đèn đêm nghiên bút trả xong
Cầu xe ngựa khi đi về mới tỏ

CẨM KỲ THI TỬU

Cẩm kỳ thi tửu
Đường ăn chơi mỗi vẻ một hay
Đàn Nam cung réo rất tỉnh tình đây
Cờ đôi nước, rập rình xe ngựa đồ

THOÁT VÒNG DANH LỢI

Vui cùng phong nguyệt một bầu thơ
Chuyện cổ kim so sánh tựa bàn cờ
Riêng vui thú giang sơn phong nguyệt
Mặc xa mã thị thành không dám biết
Thú yên hà trời đất để riêng ta
Nào ai, ai biết chẳng là

ĐĂNG SƠN NGOẠN CẢNH

Nhạc ngựa bò vàng đeo ngất ngưỡng
Kìa núi nọ pháp phao mây trắng
Tay kiếm cung mà nên dạng tử bi
Gót tiên theo đủng đỉnh một đôi di
Bút cũng nực cười, ông ngất ngưỡng

TRƯỜNG CÔNG ĐỊNH

Ngựa trạm xăng vàng miền Bắc khuyết
Xe nhung ngựa ngấn cỏi Tây Ninh

NGUYỄN ĐÌNH CHIỀU (1882-1888)

LỤC VÂN TIÊN

Qua cơn bi cực đến hồi thối lai,
Vân Tiên khoa trường ứng thí
và đỗ Trạng Nguyên, được triều đình
phái đi dẹp giặc Phiên, oai nghi
lẫm liệt trong bộ giáp võ phục:

Vân Tiên đầu đội kim khôi
Tay cầm siêu bạc, mình ngồi Ngựa ô.

PHAN BỘI CHÂU (1867-1940)

Trước thảm cảnh non sông đất nước bị xâm lăng,
nhà chí sĩ Phan Bội Châu thấy có một số người
ham mê vật chất mà quên bổn phận công dân, do
đó ông đã sáng tác bài thơ Vào Thành để giác ngộ
bọn người mê muội hay hồi tâm mà lo cho vận
mệnh của quốc gia dân tộc:

Vào thành ra cửa Đông
Xe ngựa chạy tứ tung
Vào thành ra cửa Tây
Sa gắm rục như mây
Áo mũ đỏ pha chàm
Vào thành ra cửa Bắc
Mưa gió đen hơn mực
Đạo khắp trong với ngoài
Đàn địch vang tai trời
Đau lòng có một người
Hỏi ai, ai biết ai

Tình cảm dạt dào trước cảnh nước mất nhà tan,
ông già Bến Ngự, tức Phan Bội Châu
đã lưu lại những vần thơ bất hủ sau đây:

Núi Ngự sông Hương khéo hững hờ
Trái bao dâu bể đến bây giờ
Uy nghi sáu bộ sồn mây sẫm
Xe Ngựa ba cầu dạn gió mưa
Cỏ mọc cung tường thành giám cỏ
Thành rơi giọt lệ kia ai đó
Ta sẽ lên thành hỏi cội cờ

Căm tức bọn người hợp tác với giặc
để hưởng giàu sang phú quý, quên non sông,
Phan Tiên Sinh cũng đã sáng tác bài thơ
mạ lỵ bọn mại quốc cầu vinh

Ông chẳng thấy đời này đáng giá
Chẳng thấy gì hơn xe ngựa lâu đài
No cơm ấm áo là rồi
Ai còn nghĩ đến việc ngoài thân gia
Đâu lịch sử Ông cha thầy kệ
Nhục hay vinh họ kể gì đâu?

SỞ KHANH

TẢN ĐÀ NGUYỄN KHẮC HIẾU (1889-1939)

Xỏ lá ai bằng cậu Sở Khanh
Kiếm ăn lại ở chốn lầu xanh
Mãnh tiên “Tích Việt” vừa khô mực
Con Ngựa truy phong đã phụng tình

MAY RÚI

DƯƠNG KHUÊ (1839-1898)

Nằm khênh ngâm thơ cho vợ ngủ
Ngồi rù, uống rượu với con chơi
Mô phạm, con ba đứa mũi chưa chùi
Tiêu khiển vắn mấy cô đào mới nổi
Ngoài tai ấy tha hồ ai gọi
Rằng trâu ngựa, vâng cũng Ngựa trâu
Nào ai, ai đã hơn đâu?

CHINH PHỤ NGÂM

Áo chàng đỏ tựa ráng phai
Ngựa chàng sắc trắng như là tuyết in

THẮNG LONG HOÀI CỔ

BÀ HUYỆN THANH QUAN

Lối xưa xe ngựa hồn thu thảo
Ngõ cũ lâu đài bóng tịch dương

CAO BÁ NHA

Ghê cho kẻ mọc lông trong bụng
Đặt nên điều vẽ bóng ngoài môi
Ngựa hưu thay đổi như chơi
Giấu gương đầu lưỡi, thọc dùi trong tay

Kiếp sống không định hướng làm thi sĩ quá khổ
đau, đối với Cao Bá Nha tất cả những sự đời
và biến chuyển của vạn vật, với ông chỉ là hư ảo
Chiếc Ngựa trắng đi về góc bể
Đàn chó xanh lẻ tẻ bên trời

ĐIỀU PHAN THANH TÔNG

Tinh thần hai chữ phai sương tuyết
Khí phách nghìn thu rạn núi sông
Gẫm chuyện Ngựa Hồ chim Việt cũ
Lòng đây tưởng đó mất như còn
(Ngựa Hồ và chim Việt là hai linh vật di trú dù
sống xa quê vẫn nhớ đến nước non, chim Việt thì

làm tổ ở cạnh hướng về Nam, còn Ngựa Hồ khi
nào có gió Bắc thời mới cất tiếng hí, xuất xứ bởi
hai câu thơ: “hồ mã tể Bắc phong, Việt điều sào
Nam Chi” và Nguyễn Huy Tự có lời thơ: “người
nhìn kẻ lại trông theo, Ngựa Hồ chim Việt nhiều
điều nhớ nhau”. Hồ và Việt là hai Tỉnh của Trung
Hoa thời phong kiến

HỒ XUÂN HƯƠNG (1772-1822)

Đánh Cờ Người
Mới ráp vào chàng liền nhảy ngựa
Thiếp vội vàng vén phứt tịnh lên
.....

NGUYỄN BÌNH (1918-1966)

VIẾNG HỒN TRINH NỮ

Chiều về chậm chậm trong hiu quạnh
Tô liễu theo nhau nhảy xuống hồ
Tôi thấy quanh tôi và tất cả
Kinh thành Hà Nội chít khăn sô
Nước mắt chảy quanh tình thất lại
Giờ đây tôi khóc một người về
Giờ đây, tôi thấy hồn cay đắng
Như có ai mời chén biệt ly
Sáng nay vô số lá vàng rơi
Người gái trinh kia đã chết rồi
Có một chiếc xe màu trắng đục
Hai con ngựa trắng xếp hàng đôi

Đem đi một chiếc quan tài trắng
Và những vòng hoa trắng lạnh người
Theo bước những người khăn áo trắng
Khóc hồn trinh trắng mãi không thôi

Để đưa nàng đến nghĩa trang này
Nàng đến đây rồi ở lại đây
Ồ nhi, hôm nay là mấy nhi
Suốt đời tôi nhớ mãi hôm nay

Trải qua bốn ngàn năm văn hiến, tổ tiên chúng ta, những bậc vĩ nhân tiền bối, những đại văn hào, nhưng văn gia, thi sĩ tiền chiến, qua những mùa Xuân năm Ngọ, đã sáng tác, đã kể lại quá sách vở biết bao nhiêu câu chuyện về Ngựa đại để như: Con Ngựa Sắt của Phù Đồng Thiên Vương tức Thánh Gióng, đã phun lửa phá giặc Ân. Chuyện nội ứng: Con Ngựa Thành Troie và Tái Ông Mất Ngựa, v.v. vì thế nên trong bài kể chuyện hôm nay xin miễn lập lại.

Thời tiền bán thế kỷ thứ XX, qua tờ Phổ Thông Bán Nguyệt san do nhà in Tự Lực Văn Đoàn xuất bản, có đăng tải tiểu thuyết mang tựa đề: “Ngựa Đã Thuần Rồi Mời Ngài Lên” của tác giả Lê Văn Trương được nhiều người ưa thích.

Con Ngựa Khôn Ngoan (Quốc Văn Giáo Khoa Thư) lớp Sơ Đẳng:

Một người Mường (dân tộc thiểu số) cứ mỗi tháng, hai phiên đem các đồ vật ra chợ bán. Người ấy cưỡi ngựa, hai bên mình ngựa đeo hai cái giỏ đựng hàng, đằng trước cổ ngựa đeo một cái bị, hễ bán được đồng nào bỏ ngay vào đấy. Một hôm người Mường đi qua nhà kia, bán được một ít mộc nhĩ (nấm mèo) rồi nhảy lên ngựa đi, nhưng thúc thế nào con ngựa cũng không chịu đi. Người ấy lại phải nhảy xuống để xem con ngựa làm sao, khi nhìn đến cái bị sức nhớ lại rằng khi bán mộc nhĩ xong anh ta quên chưa lấy tiền, chắc con ngựa biết thế, vì nó chưa nghe tiếng tiền bạc bỏ vào bị. Quả nhiên, lúc đòi tiền bỏ vào bị rồi thì con ngựa lại bước đi ngay. Thật là một con vật khôn ngoan. Nhân dịp kể chuyện về con Ngựa khôn ngoan này, tưởng cũng cần lưu ý các cháu hậu duệ biết thêm một chi tiết về động vật. Hầu hết các thú vật, những con thuộc giống đực, khi trưởng thành đều loạn dâm với con cái hay con mái, con vật đã sinh ra chúng, nhưng chỉ trừ có con ngựa là không có sự đồi bại kể trên.

TÂN NHẠC:

Hòn Vọng Phu: Một tuyệt phẩm thi ca do nhạc sĩ Lê Thương sáng tác. * Chiến Sĩ Anh Hùng: nhạc sĩ Văn Cao. * Vết Thù Trên Lưng Ngựa Hoang: Phạm Duy và Ngọc Chánh

CÓ NHẠC:

Lý Ngựa Ô Nam, Lý Ngựa Ô Bắc (Khóp con ngựa, Ngựa Ô, Ngựa Ô anh khóp)
Xàng Xê: Giục Ngựa tung hoành Hạng Vương quyết phen nì đánh tan quân Hớn

ĐÀO VIÊN KẾT NGHĨA:

Ba anh em Lưu Bị, Quan Văn Trường và Trương Phi thề nguyện cùng nhau kết nghĩa, sát bạch mà tế thiên (giết Ngựa Bạch để tế Trời, tru hắc hươu tế địa, hạ trâu đen để tế Đất, thề sanh tử có nhau). Đề cập đến truyện Tam Quốc, khách du lịch đi viếng thành phố Biên Hoà thường đến Cù Lao Phố, qua khỏi Cầu Hang độ vài trăm mét, rẽ sang tay phải có ngôi đền thờ ba vị anh hùng trung cang nghĩa khí “Lưu Quang Trương”. Ngôi đền thờ tọa lạc bên tả ngạn con sông Đồng Nai còn đây đây “đá hàn” di tích chống Pháp xâm lược của nhân dân Việt Nam chúng ta. Ngôi đền thờ này có tên gọi là: “Chùa Ông” về bên phải của Chùa có thờ tượng ảnh con Ngựa “Xích Thô”. Hàng năm, cứ đến ngày 26 tháng 5, Âm Lịch thì dân địa phương có tổ chức lễ vía, dân chúng tề tựu về đây rất đông, có cả người Trung Hoa và người Việt gốc Hoa.

ĐÀO NGŨ CUNG: TÍCH TRANG TỬ VỖ BỒN:

Câu chuyện rất ý nhị và rất thâm thúy: “rằng nếu một mai ai có thác đi rồi” thì:

Gia vi tha nhơn cư: Nhà mình về tay người khác ở.

Thê vi tha nhơn luyến: Vợ giao tình cùng người khác.

Mã vi tha nhơn quá: Ngựa của mình về tay người khác cưỡi.

Điền vi tha nhơn canh: Ruộng của mình về tay người khác canh tác.

Tử vi tha nhơn mã: Con của mình về tay người khác sai khiến.

Biên cổ 1975 chẳng phải là một bài học nhớ đời cho chúng ta hay sao? Chỉ trong một thoáng giây “tay trắng hườn trắng tay” chẳng khác nào một cơn ác mộng: “Giặc Nam Kha khéo bất bình, bùng con mắt dậy thấy mình tay không”. Hầu hết chúng ta, những người “di cư tị nạn Cộng Sản đã mất tất cả chỉ còn mạng sống, còn người, còn của, đất khách quê người, mọi người chúng ta đã ổn định được phần nào cuộc sống, đức tính cần cù, cần kiệm để tạo tương lai, hạnh phúc cho con cháu rất là quý, nhưng thiết tưởng, đừng quá vị kỷ, chỉ biết mình mà không biết người, trong cuộc giao du bạn bè, nên xử sự sòng phẳng “bánh sắp đi, bánh qui lại” đừng bao giờ xem của người Bò Tát (của Chùa) của ta lạt buộc” để trở thành con người “bần tiện”. Theo định luật tự nhiên, ai rồi cũng trở về cõi vĩnh hằng và khi nhắm mắt, xuôi tay, không ai đem được gì xuống tuyền đài cả.

Chuyện kể về Ngựa xin được kết thúc nơi đây, một lần nữa kính chúc quý bạn đọc, đồng hương cùng toàn thể quý gia đình một năm Giáp Ngọ 2014 được an khang, thịnh vượng.

Nguyễn Văn Tài

NGỰA HOANG BÁO ÂN

Nguyễn Uyên Hưng



Đồng Lách, là một thôn của xã Thiện Tân, thuộc tổng Phước Vĩnh Hạ, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Biên Hoà. Từ thôn Đồng Lách đi huyện Vĩnh Cửu (Bình Thạnh, Cây Đào) độ 06 km đường bộ, đất đỏ. Thời Pháp Thuộc (thời vua Tự Đức, sau khi ông Phan Thanh Giản không chuộc được Biên Hoà, Gia Định, Định Tường), phương tiện di chuyển chỉ có “xe bò”, chung quanh thôn Đồng Lách thì rừng với rừng trùng trùng điệp điệp.

Dân cư thưa thớt, xa xa một mái nhà tranh, họ sống bằng nghề nông nhờ vào một con suối lớn. Nước từ đầu nguồn chảy ra suối Tre, do hai bên bờ suối toàn là tre rừng, suối Tre chảy ra nhập vào con sông Rạch Đông, có nhiều cây cao bóng mát nên rất nhiều cá hội tụ về đây sống sinh sản.

Tháng 5, mùa mưa bắt đầu dần đến tháng 9 Âm Lịch thì có nước cho cày cấy vụ mùa, nguồn nước tiêu dùng cho người, nước uống cho thú vật. nước dư thừa đến độ ngập lụt mênh mông. Đến từ tháng 10 Âm Lịch trở đi thì mùa khô, con suối cái bắt đầu cạn tận đáy, thiếu nước đất đai cằn cỗi, là một nơi “đèo heo hút gió”.

Do nắng hạn thêm rừng thiên nước độc, nhiều người dân sống ở đây dễ bị nhiễm độc, sanh binh nguy hiểm rết rừng. Là một thôn xa hẻo lánh, ánh sáng văn minh chưa soi đến nơi ít người này, thuốc men thiếu thốn nên vô số người chết vì bệnh bởi không có thuốc trị.

Trường học chỉ ở cấp sơ đẳng (3 lớp vỡ lòng), học sinh muốn học tiếp cho hết tiểu học phải đi bộ, còm dỡ còm dùm, đi bộ có khi được quá giang xe bò qua rừng qua suối; do khó khăn mọi bề nên trẻ con phần nhiều thất học, ở nhà làm ruộng.

Đợt di cư dân năm 1954 từ miền Bắc vô Nam tránh nạn Cộng Sản vô thần, số lượng lớn người dân tạm trú ban đầu tại các lều trại tạm cư ở Tân Sơn Nhứt và Phú Thọ, họ được chuyển về tại các vùng chưa khai phá của tỉnh Biên Hoà, trong đó nhiều gia đình được định cư tại thôn Đồng Lách. Phá rừng hoang, khai đất canh tác trồng trọt, với sự giúp đỡ ban đầu của chánh quyền địa phương, thôn Đồng Lách được thành lập trên 20 nóc gia, nằm cách đường giao thông chính khoảng 06 km đường rừng, là trục giao thông chánh từ Sài Gòn qua Gia Kiệm đi lên Long Khánh.

Chung quanh Đồng Lách toàn rừng già trùng điệp, một giang sơn của thú rừng hoang dã, như voi, cọp, beo, hươu, nai, khỉ, rắn độc và nhứt là loại ngựa rừng bất kham, ban đêm chúng thường kéo về tàn phá vườn tược. Dân cũng khổ vì voi, khỉ, mỗi khi rau cải chuối bắp sắp thu hoạch, có thể hái đem ra chợ Gia Kiệm bán, hoặc đổi gạo và các vật dụng cần thiết thì bị thú rừng phá sạch, ăn sạch chỉ trong một đêm.

Dân trong thôn thi nhau đào hào để chống thú cũng không có kết quả, họ kêu cứu tới huyện, huyện cũng đành bó tay, vì rừng rộng quá, không đủ nhân lực để bảo vệ, dân làng còn phải canh tác ruộng lúa đến hồi thu hoạch.

Bỗng một đêm, có hai ngựa rừng con lọt hầm, dân định bắt lên xẻ thịt, thì đột nhiên từ đâu xuất hiện một con ngựa đen huyền có bờm trắng với bộ vó cao gân guốt, hí vang dội cả khu vực, đồng thời dương cao hai chân trước như đám đá trong không khí, báo động dân làng xúm nhau chạy ra xem cho biết sự tình. Con ngựa đen hung dữ quá, chạy vòng vòng quanh cái miệng hầm, nơi có hai con ngựa bị lọt hầm.

Dân làng bàn rằng, bây giờ nếu bắt hai con con làm thịt, chắc chắn cả thôn sống không yên ổn, nó mà kéo cả bầy tới thì bao nhiêu nhà cửa vườn tược phải tan hoang. Sau một lúc bàn tán với đại diện dân, ông thôn trưởng quyết định cho người bắc thang gỗ xuống giúp đưa hai con ngựa con lên, con ngựa mẹ chạy nhảy liên hồi tỏ mừng rỡ ve vẩy quần quýt bên ngựa con, rồi chúng cùng nhau chạy vào rừng mất dạng.

Thời gian trôi qua, Một đêm, trong khi dân trong thôn đang yên tĩnh nghỉ ngơi, bỗng có tiếng keng vang lên, cả thôn bật dậy, gậy gộc, dao mác, ra canh chừng chuông bò, chuông heo, gà vịt, đuốc cầm tay sáng khắp cả thôn Đồng Lách. Có người la hét lên báo động là có đến 03 con cọp đang vờn vờn quanh một chuông lợn, keng, tiếng người hét có to cách cỡ nào, cọp không nao núng chút nào. Thán nhiên, chúng hung dữ bắt đầu tấn công phá chuông bò, chuông lợn, không ai dám tiến gần ba con cọp để xua đuổi; ông thôn trưởng và đưa con xông tới, bị ngay con cọp quá nhanh vồ vào đùi máu chảy đầm đìa.

Giữa lúc lâm nguy, chợt nghe tiếng ngựa hí vang dội từ xa vọng tới, nhanh như chớp, một bầy ngựa rừng đang rầm rập tiến về thôn Đồng Lách, xuất hiện một bầy ngựa, con nào cũng to lớn, mà dẫn đầu là con ngựa đen bờm trắng dạo nào, xông vào giữa 03 con cọp chân sau đá chân trước chụp túi bụi, dân làng có ngựa yểm trợ lên tinh thần cũng xông vào quơ dao đánh nà lên, ba con cọp chịu thua bỏ mồ tìm đường thoát thân vô rừng già.

Chuyện lạ là, kể từ đó về sau thôn Đồng Lách không còn bị thú dữ ra khuấy phá vườn tược, dân trong thôn sống bình yên. Chuyện đàn ngựa rừng về giúp dân đánh cọp, từ đó cho đến sau này (1975) người dân ở Đồng Lách và vùng phụ cận thỉnh thoảng vẫn còn nhắc cho nhau nghe.

NGỰA ĐÁ.



Tương truyền rằng, khi xưa giặc Mông Cổ tràn sang, Hưng Đạo Vương phải một trận thư hùng tại Bạch Đằng Giang, đánh đuổi quân Mông Cổ tan tành không còn manh giáp. Khi yên giấc vua Trần Nhân Tông thấy con ngựa bằng đá trước lăng tẩm các chân đều dỉnh bần, ngài nghĩ rằng là nhờ sự hiển linh của các tiên đế cỡi ngựa đá theo giúp quân đuổi giặc, ngài liền ngựa mặt lên trời cảm tạ và nói:

Xã tắc lưỡng hồi lao thạch mã.

Sơn hà thiên cổ điện kim âu

có nghĩa là:

Đất nước hai lần nhọc ngựa đá.

Non sông nghìn thuở vững chầu vàng

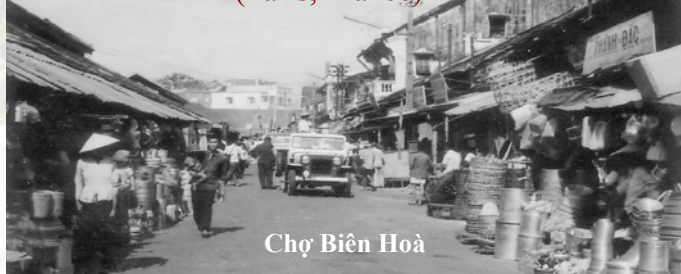
(Nguyễn Bình Khiêm)

Nguyễn Uyên Hưng

BIÊN HOÀ MỘT THỜI ĐỂ NHỚ

Hoàng Anh Tài

(Paris, France)



Chợ Biên Hoà



Lương Văn Lựu

Cầu Thủ Giao

Gần một thế kỷ trước đây, ở vào thời kỳ Pháp Thuộc, Biên Hoà là Tỉnh Lỵ. Về mặt địa dư thì tỉnh nhà không rộng lớn như một vài nơi khác ở miền Nam, nhưng là mảnh đất màu mỡ, trù phú và được thiên nhiên ưu đãi, có nhiều khoáng sản, hầm sạn, hầm đá xanh, đá đỏ và hàng năm con sông Đồng Nai đã cung cấp một số lượng cát trắng đáng kể dùng vào việc xây cất nhà cửa. Khắp nơi trong Tỉnh có nhiều cơ sở kỹ nghệ được thiết lập, tạo công ăn việc làm cho người dân có một đời sống no cơm, ấm áo.

Hoá An có lò lu của Bang Trưởng người Hoa tên Trần Lâm, Tân Vạn có gạch ngói Đồng Nai, lò gạch của ông Mười Dự, Nguyễn Văn Lễ. Bên tả ngạn sông cũng có nhiều cơ sở in gạch và lò nung gạch như ở An Hào, Bình Dương, Long Bình, v.v. Tại xã Bình Đa, một xí nghiệp làm đồ gốm, mang bảng hiệu “CÉRAMIQUE DU DONAI”, nhân công lên đến 200 người, chủ nhân là một kỹ sư Hoa Kiều tên là Lý.

Tại trung tâm thành phố, Trường Mỹ Nghệ tọa lạc cạnh Toà Hành Chánh Tỉnh, trường thoát đầu lấy bảng hiệu “ÉCOLE D’ART” sau đổi lại là “ÉCOLE DES ARTS APPLIQUÉS”, nơi đào tạo những tay nghề về điêu khắc, chạm trổ, hội hoạ, tạc hình bằng đất sét, bằng “kaolin”, bằng đồng thau, v.v. còn thêm một chi nhánh của trường dạy làm đồ gốm và có cả lò nung, gần Đài Kỷ Niệm.

Quân chủng Không Quân cũng thu nhận những người thợ có tay nghề như: thợ máy, thợ mộc, thợ sơn, thợ điện, v.v. Canh phi trường là đất đai thuộc sở hữu của ông Bảy Chà, dưỡng phụ của ông Masequesmay, cơ sở này có trồng một vườn cây cao su do ông Mười Khai làm Quản Lý. Ông Mười là thân phụ của anh Tư Dữ-chủ quán cà-ri nổi tiếng ngon nhất tại Ngã Ba Vườn Mít. Một cơ sở cao su có trồng dặm thêm (thâm canh) đậu va-ni (vanilla) là Sở của nhà Nước. Sát lề đường, bên tay phải Quốc Lộ I, có sở cao su của người Pháp tên Espinasse. Khu Núi Đất xưa là “Sở Hội” sau nơi ấy là căn cứ quân sự của Quân Đoàn III.

Qua khỏi Cầu Đúc về bên trái có một Sân Vận Động của Bệnh Viện và gần vòng rào nhà thương có xây dựng tạm một hồ tắm cho bệnh nhân, mà nguồn nước cung cấp do một con suối chạy từ miền cao nguyên đến sông Đồng Nai-Cù Lao Phố. Qua khỏi Bệnh Viện, có một sở cao su mà chủ nhân là người Pháp, cơ sở này do ông Mười Gương làm Quản Lý.

Qua khỏi Ngã Ba Dầu Giây, cách Biên Hoà gần 50 cây số, các đồn điền cao su An Lộc, Xuân Lộc và Hăng Gòn thuộc tài sản của Công Ty S.I.P.H. (Société Indochinoise des Plantations d’Hévéas-Công Ty Cao Su Đất Đỏ). Trở về lại con đường ra Vũng Tàu, gần quận Long Thành có sở cao su Phước Tân và gần quận có sở cao su của Ông Quận Cơ. Thêm một đồn điền cao su lớn nữa do một người Pháp tên About làm chủ. Tại Biên Hoà, ngoài việc độc quyền khai thác núi đá Bửu Long, gia đình của ông Đốc Phủ Võ Hà Thanh cũng có nhiều cơ sở cao su.

Trước đây, Biên Hoà chưa có xa lộ, nên từ Bắc vào Nam, từ miền Đông vào Sài Gòn, và từ miền Tây, từ lục tỉnh, muốn đi tắm biển Vũng Tàu, Long Hải hay đi Đà Lạt hoặc Nha Trang bằng đường bộ đều phải qua cửa ải Biên Hoà trước tiên, do vậy, sự buôn bán làm ăn của dân cư rất thịnh hành.

Tỉnh lỵ ngày xưa lại có nhiều quán ăn nổi tiếng như: quán bánh canh đầu cá, xôi chiên phòng Tuyết Hồng, quán Bình Dân ở Chợ Đồn, quán thịt rừng của anh Mười Dương Tân Vạn, quán cháo lòng của bà Bảy Đất, thân mẫu Huỳnh Cù ở dốc Kỷ Niệm. Tại nhà lòng chợ, hủ tiếu Chú Tiều, mì vàng, bún gạo, hủ tiếu bà Ba Xinh, quán ăn Đức Thành Hưng, tiệm cơm Ông Già với những món ăn ngon tuyệt: cá bóng múi chưng tương, canh chua cá chẻm, hầm vĩ chí dục tằm, bao tử, dồi trường và xá xíu, thịt quay, v.v. Nhà hàng Hạnh Phước của ông Bang Xuân thân sinh ra anh Khánh (Bến Gỗ) là quán ăn sang trọng nhất thời bấy giờ. Mì Chú Mừng được coi ngon nhất không nơi nào sánh kịp, khách du lịch khi đến Biên Hoà đều yêu cầu thưởng thức cho bằng được món mì của hoàng thánh Chú Mừng nấu.

Trong chúng ta, ắt hẳn có nhiều người đã từng nghe các ca sĩ trình bày bản nhạc ca tụng Đà Lạt qua lời ca: “Ai lên xứ Hoa Đào mà không đem về một cành hoa”; là người của xứ Bưởi thì ta nên góp thêm lời ca: “Ai lên xứ Biên Hoà đừng quên Thanh Trà là bưởi ngon”, mà truyền thống nhân gian ngàn đời còn ca tụng: “cam Bó Hạ, bưởi Biên Hoà”.

Núi Bửu Long, non Châu Thới, thác nước Trị An là những thắng cảnh đẹp nhất của quê hương, thêm còn có những di tích lịch sử chùa chiền, đình miếu thờ phượng những anh hùng liệt sĩ. Tại Cù Lao Phố có Chùa Đại Giác, Chùa Thủ Huồng, Chùa Ông, có ngôi mộ của đại công thần Nguyễn Hữu Cảnh. Đến Vĩnh Cửu xã Tam Hiệp có đền thờ ông Đoàn Văn Cự và 12 liệt sĩ, anh hùng kháng chiến chống thực dân Pháp. Ngay tại châu thành Biên Hoà, cách chợ độ vài trăm mét có đền thờ Đức Ông Trần Thượng Xuyên, ngày xưa chẳng những có công trong cuộc Nam Tiến nói chung và cả với dân chúng Biên Hòa nói riêng. Tưởng cũng cần tường thuật lại một câu chuyện hy hữu mà đồng hương chúng ta có thể tự hào, qua màn ảnh vô tuyến truyền hình có phát hình lại một thiên phóng sự nhân dịp phái đoàn của chính phủ Hà Nội đi tham quan tỉnh Đồng Nai, Đại Tướng Võ Nguyên Giáp, người hùng Điện Biên Phủ, đã đích thân đến viếng Đình Tân Lâm, ông đã thấp nhang chiêm bái vị linh thần Trần Thượng Xuyên và tỏ lòng ngưỡng mộ vô biên.

Biên Hòa “đất cũ đãi người mới”. Thực tế chúng mình đã có biết bao nhiêu người chân ướt, chân ráo đến đây, lúc đầu thì nghèo sơ, nghèo xác, nhưng chẳng bao lâu thì trở nên giàu có, khá giả, thậm chí cho đến những tay tứ chiến giang hồ, đến thành phố này rồi cũng giải nghệ, hoàn lương để làm lại cuộc đời.

Về mặt danh nhân nổi tiếng, sách sử cho đến nay còn lưu lại câu: “Đồng Nai có bốn Rồng Vàng: Lộc, Hoà, Sĩ Phú, Sang Đàn, Nghĩa Thi”! Nối tiếp sự nghiệp của tiền nhân Biên Hoà, không hổ danh với những văn thi sĩ như Nguyễn Ngọc Huy, Bình Nguyên Lộc, Lương Văn Lựu, Nguyễn Tất Nhiên, v.v. Và vô biên, quý vị tướng lãnh như: Đại Tướng Đỗ Cao Trí một vị anh hùng xuất chúng đã vì quốc vong thân, nhưng danh còn lưu hậu thế, Trung Tướng Nguyễn Văn Là (Cù Lao Phố)....

Trở lại vấn đề cơ sở và xí nghiệp tại tỉnh nhà Biên Hoà, tôi cố ý dành hai địa điểm quan trọng để kể lại cho những ai từ xưa đến giờ chưa từng để bước đến các nơi ấy được thông suốt:

Ngày xưa, ai chẳng may mắc bệnh tâm thần, nếu nhẹ thì vào Nhà Thương Chợ Quán, còn nặng thì được di chuyển lên “Nhà Thương điên” Biên Hoà (Hôpital d’Aliénés). Từ ngữ “nhà thương điên” nghe không ổn nên sau đó được đổi là “Bệnh Viện Tâm Thần” (Hôpital Psychiatrique) và hiện nay nghe nói là được cải danh lại là Bệnh Viện Bác Sĩ Nguyễn Văn Hoài (thân phụ của Bà Oliot Marie Nguyễn Thị Dung hiện đang cư ngụ tại vùng Nanterre, France).

Thứ đến là Hãng Máy Cưa Tân Mai tục danh B.I.F. (LA BIENHOA INDUSTRIELLE ET FORESTIÈRE) về sau hãng đổi bằng hiệu lại là FORÊST ET SCIERIES DE BIENHOA vì hãng còn có vô số hecta rừng ở Trảng Bom, Bến Súc, Bến Vĩnh và Bến Nôm. những mẫu rừng bao la bát ngát cung cấp đủ thứ loại gỗ quý như: dầu, sao, bằng lăng, bằng lăng cườm, đa đa, vênh vênh, thao lao, giá tị, cẩm lai, gỗ, gỗ đỏ, gỗ nu (loupe), có người còn ọi nu có vân rất quý và giá trị thật đắt.

Hãng Máy Cưa Tân Mai được coi là lớn nhất Đông Dương lúc bấy giờ có trụ sở đặt tại Pháp.

Có một máy phát điện khổng lồ, dân chúng quen gọi là “máy cái” mà đường kính cao bằng một toà nhà, sợi dây trăn (courroie) bề ngang hơn 60 cm. Đây là trung tâm phân phối điện lực cho tất cả máy móc của hãng hoạt động.

Hãng có đủ các loại cửa: cửa tay, cửa cá mập, cửa mâm (lưỡi cửa tròn), cửa vòng (mỗi lần chỉ cửa được từ 08 đến 10 tấm ván. Trách nhiệm cửa gỗ do ông Đốc Công Tư Quý phụ trách, dưới quyền còn có những nhân viên biên chép (pointeurs) như quý thầy: Tư Bền, Bảy Xứng, Năm Hường, Hai Tịnh, Năm Chiêm, Ba Hoà (sau là chủ nhân cây xăng gần rạp hát Biên Hùng)

Khi các lưỡi cửa không còn sắc bén hay đang cửa mà bị gãy, người thợ cửa phải tắt máy và cho người đem các lưỡi cửa đến “xưởng mài cửa” do ông tám Ngôn làm Trưởng Xưởng, để hàn lại lưỡi cửa khỏi bị lợi (phải chứng kiến tận mắt mới hiểu hết). Một xưởng (Atelier) gồm đủ các thợ chuyên môn: thợ hàn chì, thợ hàn gió đá, thợ tiện, thợ nguội, thợ đồng, thợ rèn, thợ điện, v.v. và một số người tập sự học nghề “apprenti” do Trưởng Kíp Năm Lâm chỉ huy

Văn phòng phụ trách điều hành nhân viên đó thầy Sáu Quản phụ trách. Một tầng lầu khang trang dành riêng cho Ban Giám Đốc người Pháp gồm có: Ông Simon-Chủ Hãng, Le Lievre-Phó Giám Đốc (vợ người Việt Nam), Bally-Trưởng Phòng Kế Toán, Geneteau phụ trách các nhà máy, ông Domain quản lý rạp chớp bóng của hãng. Văn phòng hành chánh hầu hết toàn là người Việt đảm nhận những chức vụ như: thư ký, thư ký đánh máy, tốc ký. Thầy Hối, Phụ Tá Kế Toán, thầy Ba Già, Thầy Ba Quý (bố vợ của tác giả ngày xưa là Trưởng Phòng Hành Chánh Nhà Máy Cửa B.I.P. Tân Mai, Biên Hoà). Thủ kho vật liệu của hãng là thầy Ba Hạt.

Theo sự sắp xếp của hãng, cứ mỗi hai tuần lễ thì phát một kỳ lương cho thợ thuyền và nhân công. Thôi thì cờ bạc được tổ chức tại các khu phố của hãng dành riêng cho nhân viên. Trong các môn đồ đen chỉ có sòng đĩa là thịnh hành nhất và cũng ồn ào nhất. Hễ có sòng bạc là có chủ chứa lấy xâu; được biết, nếu muốn cho sòng bạc được bảo vệ, được làm ăn suông sẻ, chủ chứa phải giao nạp một tỷ lệ nào đó cho ông Võ Văn Phú, tức Sáu Phú, một tay anh chị du côn thời xưa, đã từng vào tù ra khám, nổi tiếng có cú đá chết người tại Suối Máu. Tại Hãng Cửa Tân Mai, ông là “thợ nguội”, ngay tại Ấp Lân Thành, xã Bình Trước, ông còn là Thầy Hương Quản đầy quyền lực. Hãng có thuê nhiều người Ấn phụ trách vấn đề an ninh, canh gác ngăn ngừa trộm cắp và trưởng toán là một người Ấn kiều tên là Mayoub Annam.

Do đề nghị của ông Sáu Phú cùng Thầy Ba Quý về sáng kiến thành lập một đội bóng tròn được chủ nhân người Pháp chấp thuận. Đội bóng tròn được thành lập mang tên “LABIFOR SPORT”, sân banh nối liền với sở cao su của Ông Đốc Học Lê Hữu Vĩnh, nằm giữa hai đường rầy xe lửa, một đường đi từ ga Biên Hoà ra Bắc, một đường sắt chạy dài từ ga vào hãng cửa Tân Mai. Một khán đài gồm có 3 gian, được dựng lên, gian giữa làm khán đài trung ương dành cho chủ hội và quan khách, hai gian hai bên dành cho khán giả vào xem miễn phí. Khán đài toàn làm bằng gỗ và được coi là tân tiến nhất tỉnh.

Cầu thủ (giờ là vận động viên) là công nhân, thầy thợ của hãng, tuy nhiên đội bóng Labifor Sport cũng có tăng cường 4 cầu thủ đá thuê, đó là các anh Tiến và Lê (Dĩ An), Chín Lùn (Sài Gòn) và anh Xê (Gò Vấp). Thành phần đội bóng Tân Mai được sắp xếp như sau: thủ môn (Chú Hai Long) phòng hồ (Chú Ba Lành), hậu vệ Cự và Xê, tiếp ứng: Ty, Chín Lùn và Lê, hàng tiền đạo các anh: Trần, Vàng, Thê, Tiến và Ngôi và trung phong Hai Thê là con trai của Ông Sáu Phú làm Thủ Quân.

Đội bóng Tân Mai tuy mới chào đời nhưng đã gây được nhiều tiếng vang trong giới thể thao chiến thắng nhiều hơn chiến bại. Hội đã từng đi đấu giao hữu ở Dĩ An, Long Thành (Phước Thiện). Có một sự kiện khó quên khi ra Biên Hoà đấu với Đội Tân Thành, chủ hội là Thầy Ba Chà, tức Thọ, xảy ra cuộc xô sát, may mà giàn xếp ôn hoà, nếu không có thể đi đến đổ máu. Luật lệ bóng tròn thời đó còn lỏng lẻo, đấu thủ đá bóng như đấu võ, đập đá, thay vì đá bóng họ lại đá người, được chế riễu gọi là “đá cú rưng”. Trọng tài là Vua trên sân cỏ, thiên vị nên bị gán cho là Trọng Tài “Xây Cá Nại” (có nghĩa là bị lo lót ly cả phê sữa nhỏ).

Thành tích đáng kể của hội bóng Labifor Sport khi dự tranh giải bóng tròn ở Bửu Long đã oanh liệt vào chung kết và đã đoạt được chiếc cúp “Tứ Phi”.

Nói về thể thao tỉnh nhà, những bậc cao niên có vị nào may mắn sống sót đến bây giờ hẳn không quên trận bóng tròn hy hữu giữa phụ nữ Cái Vồn (Cần Thơ) lên Biên Hoà đấu giao hữu với Đội Labifor Sport. Hôm ấy khán giả kéo nhau đến xem đông nghẹt cầu trường, đề mục kích trận thư hùng giữa “gà mái đá gà cồ”, phụ nữ Cái Vồn tranh tài với đội bóng danh tiếng Labifor Sport. Hầu hết đội bóng tròn nữ, bà nào bà nấy cũng “phì lữ” vai u, thịt bắp, làm sao mà thắng được, nên cuộc thi đấu chỉ có tính cách xã giao, mà chắc chắn Hội Máy Cưa, các đấu thủ đã nhận được chỉ thị, nếu có thắng thì chỉ tối đa là một bàn mà thôi, không nên làm nhục nhuệ khí của đội khác.

Do vậy, cuộc chiến chẳng khác nào “mèo vờn chuột”. Dù sao, đây cũng là một trận cầu lịch sử “vô tiền khoáng hậu” “độc nhất vô nhị” mãi cho đến giờ, ngày nay trên trường thể thao quốc tế, chưa hề xảy ra môn thể thao bóng đá tỉnh nhà đã làm nên một chuyện phi thường, về phía phụ nữ Cái Vồn cùng đã làm cho rõ mặt đàn bà Việt Nam là đã đi tiên phong, đã thành lập được một đội bóng tròn phụ nữ trước thế giới hơn 70 năm.

Như chúng tôi đã tiết lộ đội bóng Labifor Sport có đến 4 cầu thủ đá thuê, họ ăn chực, nằm chờ tại nhà ông Phó Hội Trưởng Sáu Phu. Nhà này lại có một cô con gái tuổi vừa cặp kê, cả 4 chàng ngư lâm pháo thủ kia đều trồng cây si, nhưng rốt cuộc chỉ có mình anh Xê là đoạt được đĩa mứt gừng. Vỡ lẽ ra, người con gái bị đánh đập tàn nhẫn, không chấp nhận cuộc hôn nhân, không “môn đăng hộ đối”. Thế là đôi uyên ương “thoát ly”, người con gái rời bỏ gia đình để đi theo tiếng gọi của tình yêu. Về Sài Gòn, anh Xê đã tìm được việc làm và đầu quân cho đội banh “Bainier Auto Hall”.

Kịp đến khi đội tuyển Việt Nam được mời sang thi đấu ở Trung Hoa, anh Xê được chọn là tuyển thủ, nhưng chỉ để phòng hờ vào hàng hậu vệ. Ban Tuyển Lựa chỉ sắp hai anh Cúi và Đước mà thôi. Một hôm anh Đước ngã bệnh thình lình, anh Xê được chỉ định thay thế. Anh Xê đã chơi một trận tuyệt vời làm say sưa khán giả Hồng Kông. Báo chí không ngớt lời ca ngợi cho rằng lối đá của anh Xê oai hùng như “Triệu Tử Long” đương đương Trường Bản.

Kịp đến khi anh Đước mạnh rồi, được sắp ra sân đá thì khán giả không đồng ý, họ đòi phải có cầu thủ Xê đá, nếu không họ sẽ trả vé. Về vang thay cho một chuyện “đem chuông đi đánh xứ người”, đã trực tiếp cảnh cáo đội bóng tròn người Hoa với những cầu thủ thượng thặng như Mạc Chấn Hoà, Lý Huệ Đường ngày nào còn mặt sát môn đá bóng của Việt Nam chẳng khác nào như “Ếch ngồi đáy giếng”. Về lại Việt Nam, sau đó cầu thủ Xê được gia đình bên vợ xí xoá, tha thứ và anh Xê về Biên Hoà sống theo quê vợ cho đến ngày lìa đời vì tuổi già, sức yếu.

Trước kia, ai người hâm mộ thể thao và thích xem bóng đá cũng đều công nhận, trọng tài Quốc Tế về bóng đá (F.I.F.A.) “Fédération Internationale de Foot Ball Associations”, là anh Trương Văn Ký của Việt Nam, người cầm còi đứng dẫn nhất, xử phạt phân minh. Anh Ký ngày xưa cũng xuất thân từ Biên Hoà vì thân sinh của anh là Trưởng Ty Quan Thuế tại đây (thời đó người bình dân quen gọi là (Tào Cáo) và ở Bắc gọi là nhà Đoan (Douanes). Trọng tài Quốc Tế Jean quê quán Sa Đéc sinh sống ở Biên Hoà, sau đổi tên lại là Nguyễn Tấn Phước cũng là người cầm còi có hàng kinh nghiệm về chuyên môn và kỹ thuật cũng gần bằng trọng tài Ký. Anh Phước cũng là rể Biên Hoà.

Ba anh Xê, Ký và Phước này, dù ba tác đất đã vui chôn thân xác, sự nghiệp thể thao liên quan về môn bóng tròn vẫn còn lưu lại trên cõi đời này. Xin được một lần vinh danh ba bậc đàn anh khả kính mà lúc sinh thời đã góp phần to lớn cho Đội Tuyển Bóng Tròn Việt Nam nói chung và cho quê hương xứ sở Biên Hoà nói riêng...

Hoàng Anh Tài

QUẢ BÓNG TRÒN & NGHIỆP DĨ

Nguyễn Kim Lộc

(Chicago, Illinois. USA)



***Tôi nhìn quả bóng xác xơ
Bóng nhìn tôi đáng thần thờ hoàng hôn
Bóng tròn...bóng vẫn lăn tròn
Còn tôi lệ thuộc vết mòn tháng năm...***

Trước khi đề cập đến chuyện quả bóng tròn cứ mãi lăn theo chân tôi gần suốt cuộc đời, tôi xin mạn phép ghi ra vài nét đặc biệt liên quan đến môn túc cầu của tỉnh Biên Hoà.

* Trước năm 1945, Việt Nam còn trong thời kỳ Pháp Thuộc, tỉnh Biên Hoà có đội túc cầu Labifor, do ông Sáu Phu làm Phó Hội Trưởng và đội túc cầu Cercle. Đến thập niên 50, Biên Hoà lần lượt có các đội túc cầu sau đây:

- Đội Không Quân Biên Hoà (L'Aviation de Bien Hoa) phần đông cầu thủ là lính Pháp thuộc căn cứ Không Quân Biên Hoà.
- Đội Xưởng Máy Miền Đông (L'Atelier de Zone Est).
- Đội Hãng Máy Cưa Tân Mai (BIF).
- Đội Tiêu Đoàn 64 - đồng quân khu vực Chùa Một Cột, xã Tân Thành.
- Đội Bóng Trung Đoàn 22 –Pháp (22 ème RIC) cầu thủ toàn lính Pháp.

* Thập niên 30, 40, ở Biên Hoà có ba người được giới hâm mộ thể thao ngưỡng mộ, đó là trọng tài Trương Văn Ký (thân phụ của anh giữ chức Trưởng Ty Quan Thuế Biên Hoà, lúc bấy giờ) và trọng tài Jean (Nguyễn Tân Phước) gốc người Sa Đéc, nhưng đã chọn Biên Hoà làm quê hương thứ hai; hai vị trọng tài quốc tế này nổi tiếng xử phạt phân minh. Và một cầu thủ mà tôi vô cùng mến mộ và kính nể nhất trong làng túc cầu Biên Hoà đó là chú Tư Xê, nhà ở gần khu Nhà Máy Cưa Tân Mai –BIF (Biên Hoà). Lúc chú còn sanh tiền, cuối thập niên 50, tôi có dịp đá với chú nhiều trận, khi đội Biên Hùng đụng với đội Máy Cưa, mặc dù chú có tuổi rồi, nhưng cầu thủ nào đá lạng quạng với chú là chết với chú ngay - tôi rất hân hạnh được chú Tư mến thương. Mặc dù chú Tư Xê đã đi về thiên cổ lâu rồi, nhưng tôi vẫn còn nhớ lời của Chú: “Tao thích lối đá của thằng Lộc”. Về tài nghệ đá banh nổi tiếng trên cầu trường quốc tế của chú Tư Xê, tôi xin mạn phép mượn đoạn văn của nhà văn Nguyễn Văn Tài dưới đây:

.....Như chúng tôi đã tiết lộ đội bóng Labifor Sport có đến 4 cầu thủ đá thuê, họ ăn chức, nằm chờ tại nhà ông Phó Hội Trưởng Sáu Phu. Nhà này lại có một cô con gái tuổi vừa cặp kè, cả 4 chàng ngự lâm pháo thủ kia đều trồng cây si, nhưng rốt cuộc chỉ có mình anh Xê là đoạt được đĩa mứt gừng. Vỡ lẽ ra, người con gái bị đánh đập tàn nhẫn, không chấp nhận cuộc hôn nhân, không “môn đăng hộ đối”. Thế là đôi uyên ương “thoát ly”, người con gái rời bỏ gia đình để đi theo tiếng gọi của tình yêu. Về Sài Gòn, anh Xê đã tìm được việc làm và đầu quân cho đội banh “Bainier Auto Hall”....

Kịp đến khi đội tuyển Việt Nam được mời sang thi đấu ở Trung Hoa, anh Xê được chọn là tuyển thủ, nhưng chỉ để phòng hờ vào hàng hậu vệ. Ban Tuyển Lứa chỉ sắp hai anh Cúi và Đước mà thôi. Một hôm anh Đước ngã bệnh thành linh, anh Xê được chỉ định thay thế. Anh Xê đã chơi một trận tuyệt vời làm say sưa khán giả Hồng Kông. Báo chí không ngớt lời ca ngợi cho rằng lối đá của anh Xê oai hùng như “Triệu Tử Long” đương đương Trường Bản.....

Kịp đến khi anh Đức mạnh rồi, được sắp ra sân đá thì khán giả không đồng ý, họ đòi phải có cầu thủ Xê đá, nếu không họ sẽ trả vé. Về vang thay cho một chuyện “đem chuông đi đánh xứ người”, đã trực tiếp cảnh cáo đội bóng tròn người Hoa với những cầu thủ thượng thặng như Mạc Chấn Hoà, Lý Huệ Đường ngày nào còn mặt sát môn đá bóng của Việt Nam chẳng khác nào như “Ếch ngồi đáy giếng”

*Biên Hoà có nhiều gia đình đông con trai ham mê môn túc cầu:

- Gia đình ông Ba Cầu, ở hẻm 127, đường Nguyễn Hữu Cảnh xóm Cây Chàm Biên Hoà (đường vào Chùa Một Cột và Miếu Bà Thiên Hậu): có ba anh em ruột đều là cầu thủ: Chú Ba Cầu, anh Trình, anh Đò.
- Gia đình anh Hồng Sám tự Xu ở khu chợ Biên Hoà: có 4 anh em trai cùng ham mê môn túc cầu : Anh Xu (Hồng Sám), anh É (Hồng Tư), anh Hiu (Hồng Sáu), anh Út (Hồng Cừ).
- Gia đình ông bà Hai Hát Bóng ở tại rạp hát Vạn Khánh Hưng, góc đường Lý Thường Kiệt và Phan Châu Trinh Biên Hoà, có ba người con: Bạch, Lộc và Giao.
- Gia đình ông bà Sáu Quán có bảy người con trai: Ân, Sĩ, Nghĩa, Hiệp, Thành, Công, Phú (hiện định cư tại thành phố Melbourne, Australia).
- Gia đình ông Tư Văn, cựu Hạ Sĩ Quan Không Quân Biên Hoà, nhà ở Cù Lao Phố, có năm người con trai: Hiếu, Thảo, Nhân, Nghĩa, Dũng và hai người con nuôi, đều là cầu thủ đá banh có hạng.

Bây giờ đến lượt tôi trình bày về quả bóng tròn cứ lăn mãi theo chân tôi đến gần suốt cuộc đời, mà tôi cứ coi đó là nghiệp dĩ.

Khoảng thập niên 40, 50, tôi còn ở tuổi thiếu nhi, nhà ba má tôi ở đường Thành Thái, chỉ cách sân vận động Biên Hoà chừng năm mươi thước, chiều nào tôi cũng có mặt ở sân banh để xem người lớn tập dợt và tôi thường đá banh vui chơi với bạn bè cùng trang lứa bên ngoài sân cỏ, với trái banh cao su hoặc những trái bưởi non....không ngờ về sau này, cả ba anh em tôi Bạch, Lộc, Giao, đều trở thành các cầu thủ khá nổi tiếng ở Biên Hoà. Trong số ba anh em tôi, tôi là cầu thủ dở nhất. Anh tôi (Bạch) từng được đội Không Quân Biên Hoà nhờ đi đá giùm, xuất ngoại đá ở Cao Miên và Lào; em tôi (Giao) cũng được xuất ngoại đá một lần khi là cầu thủ của Cảng Sài Gòn, phần tôi chỉ đá quanh quẩn trong nước.

Thoạt tiên, khi còn đi học trung học ở Sài Gòn, tôi đã cho hướng đạo sinh Cảnh Sát Đô Thành do anh Du Đạt (huấn Luyện Viên Thể Dục thể Thao, nhà ở Rạch Cát - Bình Đông, Sài Gòn phụ trách hướng dẫn) và sau đó tôi đã cho đội Hoa Kiều - Biên Hoà, lúc tôi 17 tuổi . Năm 19 tuổi, tôi đã cho đội Biên Hùng và Tuyển Biên Hoà; đồng thời, cũng đã cho đội Phong Trào Cách Mạng Quốc Gia Việt Nam. Năm 1958, tôi 21 tuổi, đã cho đội Liên Trường Võ Khoa Thủ Đức chỉ một thời gian ngắn, khi tôi thụ huấn khoá sửa chữa quân xa tại đây, và sau khi mãn khoá, tôi được bổ sung cho Đại Đội 12 Quân Cụ, thuộc Sư Đoàn Khinh Chiến 12 tại Kontum, thuộc Vùng II Chiến Thuật. Tại đây, tôi tham gia chương trình thể dục thể thao và đá cho đội Tổng Hành Dinh Sư Đoàn, do Trung Sĩ Nhất Lưu Khùng (đồng hương Biên Hoà) giới thiệu.

Tháng 8-1959, tôi nhận giấy giải ngũ và bảy ngày phép. Tôi giả từ đơn vị sau cùng, Đại Đội Trung Hạng Sửa Chữa 92, KBC-4949, đóng tại đường Độc Lập Nha Trang, tôi lên xe lửa xuôi Nam trở về nguyên quán, trong cảnh bụi ngùi chia tay vài người bạn mến thương ở Nha Trang.

Tôi vốn dĩ yêu thích chuyện trinh thám, đã có dịp đọc tiểu thuyết của các tác giả Phạm Cao Cung, có nhân vật trường kỳ là “Kỳ Phát”, hoặc tiểu thuyết của Thế Lữ với nhân vật “Lê Phong” trong các truyện Mai Hương Lê Phong, Lê Phong Phóng Viên, hoặc tiểu thuyết điều tra phóng sự của các tác giả người Pháp... tôi quyết định xin vào làm nhơn viên Cảnh Sát Ty Cảnh Sát Biên Hoà ngày 10-12-1959 với lòng mong muốn một ngày nào đó tôi trở thành một thám tử và ước mơ của tôi đã trở thành hiện thực (Tôi sẽ thuật cho các bạn nghe vào một dịp khác). Hôm nay, tôi chỉ trình bày về chuyện “Quả Bóng Tròn lăn mãi theo chân tôi”... Tôi tiếp tục đá banh cho đội tuyển Biên Hoà, một đội túc cầu đã nổi tiếng từ những năm 56, 57, 58 với phong cách hoà nhã, có nghệ thuật cá nhân, có lối chơi đồng đội, có tinh thần thượng võ và nhất là việc đá đầu thắng đó.

Thành phần đội túc cầu Biên Hoà (thời điểm 1956, với hai bộ áo bộ áo vàng số đỏ, quần trắng và bộ áo trắng số xanh, quần xanh) gồm có:

Trung Phong: Trần Văn Ràng (tiệm vàng Trần Văn Kiêu), hoặc Nguyễn Văn Em (sau này là tuyển thủ đội banh Việt Nam Cộng Hoà).

Tả Biên: Nguyễn Văn Đoàn (tiệm giày Nguyễn Nghĩa), hoặc Xiêm (lò bánh mì Cây Chàm).

Tả Nội: Nguyễn Văn Bạch, hoặc Nguyễn Văn Tị.

Hữu Nội: Võ Văn Phước (sau này là Trung Tá Cảnh Sát Quốc Gia, Trưởng Ty Long Khánh), hoặc Trầm Cẩm Phiu (từng là tuyển Thiếu Niên Việt Nam Cộng Hoà).

Hữu Biên: Nguyễn Văn Bi, hoặc Nguyễn Văn Dẫu (sau này đá cho đội Cảnh Sát Sài Gòn).

Tiếp Ứng Trái: Nguyễn Văn Giao (sau này là cầu thủ đội Cảng Sài Gòn, từng được xuất ngoại tranh giải); Nguyễn Văn Hữu (Cảnh Sát Biên Hoà).

Tiếp Ứng Phải: Nguyễn Kim Lộc, Nguyễn Văn Tị.

Trung Ứng: Hồng Sáu tự Hiu hoặc Bướm (Bửu Hoà).

Hậu Vệ Phải: Nguyễn Văn Được, hoặc Sơn (Bửu Long, thiếu úy Biệt Động Quân) Hậu Vệ Trái: Thái Linh tự Săn, hoặc Âu Bát, hoặc Đực Bún.

Thủ Môn : Phạm Văn An, hoặc Hồng Ly.

Khoảng thời gian này, Đội Biên Hùng, hay Đội Tuyển Biên Hoà đều được giới hâm mộ môn túc cầu tỉnh Biên Hoà, nhiệt tình thương mến và ca ngợi đội túc cầu Biên Hoà đá hay, tài năng đồng đều, cầu thủ chạy nhanh, lừa đảo huê dạng, chuyền banh chuẩn xác, nhiều cú sút vào lưới rất tuyệt vời...

Về chiến thuật, đội bóng Biên Hùng áp dụng đội hình MW, tạm chuyển dịch theo ngôn ngữ thời nay là đội hình 3-2-2-3, với vai trò nặng nề nhất là tả nội, hữu nội và hai tiếp ứng phải và trái; bốn cầu thủ này được coi là xương sống của đội, với lối đá linh hoạt, sức lực bền bỉ nhất trong đội; khi tiền đạo có cơ hội tấn công đối phương, hai tiếp ứng dâng cao yểm trợ tấn công; ngược lại, khi bị đối phương áp đảo trên phần đất nhà, hai tả nội, hữu nội phải rút về hỗ trợ phòng vệ, giải vây, đoạt bóng, phát bóng lên vùng trung lộ cho trung phong và hai cánh, đồng thời phải gấp rút dâng lên kịp thời để hỗ trợ tấn công. Với đội hình này, cho phép thể tấn công áp đảo có bảy cầu thủ tham gia (giàn tiền đạo 5 người và hai tiếp ứng dâng cao) và việc phòng thủ, trong tình thế cam go, có bảy cầu thủ (giàn hậu vệ, tiếp ứng 5 người và hai tả nội hữu nội rút về hỗ trợ). Hiện nay, chiến thuật MW được coi như đã lỗi thời, các huấn luyện viên chuyên nghiệp không còn lưu tâm nữa, vì đội hình này có sự giới hạn về chiến thuật của toàn đội, vì thiếu sự đa dạng vai trò của một cầu thủ. Thí dụ, cầu thủ đá rất lanh lẹ, nhưng chỉ sử dụng có một chân hoặc một chân rưỡi, hoặc không thể sử dụng cái đầu; nên việc linh động tạm thời thay thế vị trí (trám) trong đội hình đang diễn biến bị giới hạn.

Hiện nay, tất cả cầu thủ đều đá hai chân, sử dụng cái đầu như chân thứ ba; mỗi cầu thủ phải đạt tài năng hoàn hảo về nhận bóng, giao bóng, dẫn bóng và sút bóng, và đặc biệt là phải chạy nhanh...nên đã từ lâu, các huấn luyện viên đã sáng tạo ra những đội hình chiến thuật mới như 4-4-2, hoặc 4-3-3, hoặc 4-4-1-1, với thành phần cầu thủ được chọn lựa kỹ càng hơn. Cầu thủ phải có tầm vóc, phải có thể lực, phải đá đều hai chân, phải sử dụng đầu như chân thứ ba, phải hứng bóng bằng ngực, bằng bụng, bằng đùi, phải đón chặn bóng như ý, phải chạy nhanh, phải khéo léo sử dụng động tác giả để đánh lừa đối phương trong khi dẫn bóng, phải có tầm quan sát rộng rãi trong khi giữ bóng, để sẵn sàng giao bóng chuẩn xác và tạo lợi thế cho đồng đội và còn nhiều khôn khéo khác cũng được hướng dẫn tỉ mỉ tùy theo kinh nghiệm của mỗi huấn luyện viên. Với mục đích đào tạo mỗi cầu thủ ngoài vai trò chuyên môn, còn phải có khả năng chơi nhiều vai phụ, để, thay thế tạm thời các vị trí của đồng đội, đang bỏ trống, bằng cách, bọc, lót, để cho đội hình linh động huyền biến đạt nhiều hiệu quả. Với các đội hình vừa kể, cách đây vài năm, còn ấn định rõ ràng cho từng cầu thủ hàng tiền vệ và hậu vệ trung tâm, như tiền vệ công (phụ việc tấn công), tiền vệ trụ (phụ việc phòng thủ) cũng như hậu vệ đập (lo truy cản, phát bóng lên), hậu vệ thông (lo việc bọc, lót phòng thủ).

Thời nay, trên cầu trường quốc tế, các đội hình 4-4-2, 4-3-3, 4-4-1-1...vẫn được áp dụng, nhưng vai của hai tiền vệ giữa và hai hậu vệ giữa được phát huy linh động hơn, tùy theo hướng bóng tấn công hoặc bị

tấn công mà hai tiền vệ trung tâm và hai hậu vệ trung tâm, uyển chuyển thay phiên nhau theo lợi thế, phụ lực tấn công hoặc phòng thủ, nên những từ chuyên môn Công, Trụ, Thông, Dập không còn sử dụng nữa.

Từ năm 1957 đến năm 1963, đội túc cầu Biên Hoà được mô tả là một đội bóng mạnh nhất ở Miền Đông, đá đấu thắng đó. Báo chí Sài Gòn, do các ký giả thể thao Biên Hoà, Vĩnh Ân (Ty Công Chánh Biên Hoà, Trọng Miên (Tân Phong), đã không ngần ngại tường thuật, ca ngợi “thuở vàng son của nền túc cầu Biên Hoà”.

Các nhà diu dất trong giai đoạn này gồm có Đại Úy Lâm Hữu Phương, Phó Tỉnh Trưởng Nội An, sau này thăng lên Đại Tá làm Đặc Khu Trưởng Đặc Khu Côn Đảo (?), thỉnh thoảng Đại Úy tham gia một trận, với vai Trung Úy; ông Lý Thanh Kiển, viên chức ngành Giám Thu và Công Quản Biên Hoà, ông Lương văn Lự, Trưởng Phòng Hành Chánh Ty Công Chánh Biên Hoà, ông Lê Minh Phương viên chức Ty Cảnh Sát Biên Hoà, ông Nguyễn Văn Mầu, Xã Trưởng Xã Bình Trước (Biên Hoà)...

Đội túc cầu Biên Hoà, ngoài những trận tranh giải hoặc giao hữu tại tỉnh nhà, đội còn đi đá ở nhiều tỉnh xa như Phan Thiết, Bà Rịa, Vũng Tàu, Long Xuyên, Đà Nẵng, Huế, Ban Mê Thuột... mỗi lần mang chuông đi là mỗi lần mang về chiến thắng, thỉnh thoảng cũng có trận huề, nhưng ít khi thua.... Đó là thành tích của đội tuyển Biên Hoà của một Thời Vàng Bóng.

Đội túc cầu Tỉnh Biên Hoà cũng từng ghi danh nơi Tổng Cuộc Túc Cầu Việt Nam để tranh hạng với các đội túc cầu ở Sài Gòn. Đội Biên Hoà từng đấu với nhiều đội tại sân Tao Đàn, cũng như tại sân vận động Biên Hoà, như đội Tổng Ngân Khố Sài Gòn, đội Thương Khẩu, ...

Ngoài ra, đội túc cầu Biên Hoà cũng từng đá giao hữu với các đội, Trường Đại Học Y Khoa Sài Gòn (có sinh viên y khoa Du, làm đội trưởng), đội Xóm Củi (có Hùng, Há, Chạt, Mạnh Chảy, Ngẫu...), đội banh Trung Đoàn 10 của Sư Đoàn 5, đội banh của Sư Đoàn 7 (có Đại Úy Linh, Đại Úy Mười ...), đội banh của Đại Đội Quân Cụ 508 (có thủ môn Hiếu) ở Gò Vấp do Đại Úy Sung (người Biên Hoà) chỉ huy và đưa về Biên Hoà đá giao hữu, và cũng từng đá giao hữu với đội AJS (Sài Gòn), tôi còn nhớ rõ trận này anh Pièrre Nhung làm thủ quân cho đội AJS và tôi làm thủ quân cho đội Biên Hoà, hai bên có trao hoa và cờ kỷ niệm....



Trong cuộc đời có rất nhiều thú vui, nhưng thú vui mà tôi đam mê nhất là môn túc cầu, và thích thú nhất là những khi đi đá châu, đá mướn cho các đội khác, cầu thủ thường được tiếp đãi rất nồng hậu ... Năm 1956, khi lãnh đá cho đội xã Túc Trung (sau này có tên là quận Định Quán) tranh giải tại quận Xuân Lộc; đội Túc Trung thắng liên tiếp ba đội Xuân Lộc, Dầu Giây và Suối Tre, và đoạt giải, bức chân dung Tổng Thống Ngô Đình Diệm vẽ trên lụa, lồng trong khung kính (1m x 1,50m). Trận này tôi bị thương nặng, vì bị cầu thủ Suối Tre đập vào đầu gối phải, chân trụ của tôi, khi tôi đá tiếp quả bóng còn bay trên không bằng chân trái, từ hướng cánh phải chuyển sang và quả bóng bay thẳng vào góc phải cầu môn, trong khi tôi bị té quy xuống sân, vì đầu gối phải của tôi bị chấn thương quá nặng, xung phù lên đến độ không thể co lại được.

Và một trận cầu nữa nhớ đời, nhiều cầu thủ Biên Hùng trong số có tôi, tăng cường đá giữm cho đội bóng của Đại Đội Quân Cụ 104 ở Biên Hoà đá với hội Hạnh thông Tây (Gò Vấp) tại sân Hạnh Thông Tây, trận này tôi và anh Lê Văn Tẹo tự Ấng Lê, có đụng chạm nhau... Đá banh trên sân cỏ việc đụng chạm trong khi tranh giành bóng là chuyện thường tình, có thể tôi vô tình đụng mạnh anh Lê Văn Tẹo, anh Lê Văn Tẹo rượt đánh tôi, khán giả bất bình chạy vào đánh anh Lê Văn Tẹo; ông Hội trưởng Hạnh Thông Tây vội chạy vào sân can ngăn, nhưng không biết khán giả nào đánh trúng ông Hội Trưởng bể môi... Trưởng đội bóng 104 ra lệnh tất cả cầu thủ lên xe trở về Biên Hoà...nhưng khi xe chạy đến cầu Bình Lợi thì bị Hiến Binh lái xe chạy rượt theo bắt lại và đưa về đồn Hiến Binh ở Gò Vấp điều tra, hỏi cung tôi và Lê Văn Tẹo. Phần tôi, khi được hỏi - có biết ai đánh anh Lê Văn Tẹo và ông Hội Trưởng đội bóng Hạnh Thông Tây hay không ? - Tôi trả lời, tôi không biết ai đã đánh anh Lê Văn Tẹo và cũng không thấy ai đánh trúng ông Hội Trưởng đến bể môi...Hiến Binh ghi cung chừng đó rồi cho tôi ra xe về.

Tôi nhớ một lần khác, một số cầu thủ Biên Hoà lãnh đá châu cho đội bóng xã Bình Ba Cây Táo (Đồn Điền Gallia Bình Ba), có tăng cường Maurice (Maurice đá cặp với Đỗ Quang Thách của đội AJS) tranh giải, đấu với đội bóng Bà Rịa, chúng tôi đã đem về chiến thắng vẻ vang cho đội Bình Ba, thời kỳ ông Phạm Hoàng Quân làm Kế Toán Trưởng (Chef Comptable) Đồn Điền.

Kỷ niệm nữa đáng ghi nhớ trong cuộc đời đá banh của tôi là khi đá cho Phong Trào Cách Mạng Quốc Gia Việt Nam khoảng tháng 6 năm 1957, toàn đội bóng Biên Hoà, có tăng cường Bính và Cư (của Việt Nam Thương Tín) đi máy bay Air Việt Nam ra Đà Nẵng đá với đội Đệ Nhất Phi Đoàn Đà Nẵng và Đội Tuyển Đà Nẵng và sau đó, ra Huế, đá với Đội Cảnh Sát Huế (có Hạo số 9 và Don số 6). Chuyến đi này do các anh Luật Sư Võ Văn Quan, Hoạ Sĩ Ngô Bảo và Nhà Báo Huỳnh Thành Vị hướng dẫn. Toàn đội bóng Phong Trào Cách Mạng Quốc Gia Việt Nam được nhắc nhở áp dụng lối đá hoà nhã, nghệ thuật, ăn thua không thành vấn đề. Những ngày ở Huế, đội bóng được tiếp đãi rất sức nồng hậu, được đưa đi thăm viếng nhiều danh lam thắng cảnh miền Trung, cả viếng thăm nội thành và dinh thự triều đình Huế.

Sau cuộc đời vào tháng 4-1975, tôi bị bắt đi tù cải tạo qua nhiều nơi trại giam Sông Bé, trại B-5 (ngang Đường Trí Viện Biên Hoà) và khi đến trại Bầu Lôm (Xuyên Mộc-Bà Rịa) tháng 8-1976, tôi được cử phụ trách đội bóng đá và phụ việc nhà bếp Bầu Lôm cho đến khoảng tháng 8-1977, tôi bị ghép tội “Âm mưu móc nối tàn quân, đánh trại Bầu Lôm, giải thoát tù cải tạo”; thế là tôi bị công tay chuyển từ trại tù Bầu Lôm trở về trại giam để chịu sự điều tra và bị buộc thêm nhiều tội có thể dẫn đến tử hình. Tại trại giam Châu Thành Bà Rịa tôi bị tra tấn rất dã man, có thể nói đòn thù thì đúng nghĩa hơn nhưng dù đau đớn đến đâu tôi cũng rán chịu đựng và phủ nhận lời cáo buộc tội “âm mưu rượt tàn binh về đánh trại Bầu Lôm”. Sau nhiều ngày đêm điều tra không kết quả, tôi bị vào xà lim một thời gian dài và mỗi ngày chỉ được hai miếng bánh bột báng ba ngón tay và một gô nước lã đun sôi.

Đến khoảng tháng 8-1978, tôi được cho ra khỏi xà lim, cho tắm sạch sẽ, được cho bồi dưỡng cháo trắng vào buổi chiều hôm trước, để sáng hôm sau được hai nhơn viên điều tra của Bộ Nội Vụ gọi tôi lên văn phòng “làm việc”. Tôi được đãi ngộ một ly cà phê sữa đá và thuốc JET. Hai cán bộ này đều mặc y phục xanh dương, xuất hiện và tự giới thiệu là nhơn viên điều tra của Bộ Nội Vụ và chỉ hỏi tôi về công tác tình báo, đưa cho tôi xem hai quyển album hình, một quyển hình trắng đen mờ nhạt của một số người (có thể chụp trong rừng), một quyển chụp những người ở ngoài thành rất rõ nét; bảo tôi xem kỹ và nhận diện những ai, đã được tôi tuyển mộ làm công tác tình báo ngày xưa, và bây giờ họ đang mai phục ở đâu. Tôi trả lời dứt khoát là tôi không biết gì về việc này... Sau đó vài ngày tôi được chuyển từ trại giam Châu Thành Bà Rịa ra trại tù Hàm Tân Z30-C. Nơi đây, những tháng đầu tôi được phân vào đội 34 Xây Dựng, nhưng sau đó một thời gian ngắn tôi lại được chuyển qua làm đội phó đội 19, phụ trách đội đá banh, và anh Liêm là cựu Đại Úy QLVNCH làm đội trưởng 19, phụ trách banh chuyên. Năm 1981, tôi được tha về với ba năm quản chế.

Tháng 4-1991, tôi cùng gia đình vợ con đi qua Mỹ định cư theo diện HO-6 tại thành phố Chicago (Illinois). Tại đây, nhiều người biết tôi hồi trước là cầu thủ đá banh, nên đề nghị tôi nhận vai trò huấn luyện, dìu dắt đội bóng Người Việt tại Chicago từ năm 1995 đến nay.

Thời gian tôi đảm trách vai trò huấn luyện viên kiêm nhà điều khiển đội bóng Người Việt tại Chicago, tôi phát họa một chương trình huấn luyện một đội bóng không chuyên nghiệp này, gồm những người từng là cầu thủ ở Việt Nam và một số thanh niên người Việt ham mê môn túc cầu, đang cư ngụ tại thành phố Chicago:

Hàng tuần có hai ngày thứ Ba và thứ Năm, ra sân vào buổi chiều, tập dợt chính thức về thể lực: chạy bền, chạy rút, nhảy cao; về kỹ thuật: đá xa, đá gần, đá phạt đền, giao bóng, nhận bóng, hứng ngực, đánh đầu, động tác giả, dẫn bóng, quan sát, sút bóng ...

Chiến thuật: chia làm hai nhóm, tập dợt cách chuyền bóng theo đội hình tấn công và phòng thủ, v.v..và điểm tôi thường nhấn mạnh trước các cầu thủ là phải tập tành kiên nhẫn, giữ tinh thần thượng võ, đạo đức và phong cách thể thao.

Và thỉnh thoảng tôi cũng nhắc cho các em cháu nhớ về luật lệ môn túc cầu có sự thay đổi theo thời gian, như lúc nào trọng tài cho áp dụng luật quả bóng vàng, hoặc lúc nào áp dụng các quả đá luân lưu 11 thước, và trường hợp nào trọng tài áp dụng thẻ vàng hoặc thẻ đỏ đối với từng cầu thủ ...

Tôi đã từng nhiều lần tổ chức tranh giải bóng đá tại Chicago, mời các đội bóng người Việt tại Vùng Trung Tây Hoa Kỳ: đội thành phố Kansas (Missouri), Arkansas (Kansas), đội Davenport (Iowa), đội Milwaukee (Wisconsin), đội Nghệ Sĩ Ca Nhạc California (gồm có Quốc Anh, Thái Châu, Mạnh Quỳnh, Bằng Kiều, Kiều Linh...), hoặc đi tranh giải tại các tiểu bang ở Mỹ như Michigan, Indiana, Iowa, hoặc tranh giải Bắc Mỹ tại Toronto (Canada).

Năm 1998 tôi hướng dẫn đội bóng Người Việt tại Chicago tranh giải Bắc Mỹ tổ chức tại thành phố Toronto (Canada), chuyến đi này, đội bóng Chicago thua đội bóng Người Việt-Bắc Cali do anh Lê Văn Đồi hướng dẫn và đội bóng Nam Nam Cali do anh Ngôn 2 hướng dẫn. Lần này tôi được hân hạnh gặp ông Trần Sáu, khoảng 77 tuổi, cựu cầu thủ, đá cho đội bóng Ngôi Sao Gia Định ngày xa xưa.(có chụp hình)



Đội bóng Chicago tranh giải tại Grand Rapids -Michigan

Năm 2000, tôi hướng dẫn đội bóng Người Việt tại Chicago đi tranh giải tại ở tiểu bang Michigan, nơi đây tôi gặp hai người ông Trần Ngọc Ân, Hội Trưởng Hội Cựu Chiến Sĩ Thành Phố Grand Rapids, cũng là trưởng ban tổ chức giải túc cầu và gặp Ngô Nhì, thơ ký Hội CCS, tiếp đãi chúng tôi rất nồng hậu...Khi đội bóng chúng tôi trở về Chicago, chừng khoảng một tuần lễ sau thì được anh Ngô Nhì báo tin là ông Trần Ngọc Ân, đột ngột qua đời vì chứng bệnh tim. Tôi không qua thăm viếng ông Ân, chỉ gửi lời chia buồn và một bài thơ sau đây:

NÉN HƯƠNG LÒNG

Kính dâng hương hồn anh Trần Ngọc Ân,
Cố Chủ Tịch Hội Cựu Chiến Binh Grand
Rapids (Michigan).

Tình bạn nên duyên chỉ một ngày.
Một ngày mùa Hạ nắng phai phai.
Tôi dẫn đoàn cầu sang tranh giải,
Bác ân cần đón tay trong tay.

Tuổi tác dù cao chẳng ngại ngừng
Thủ vai Chủ Tịch Cựu Chiến Binh
Grand Rapids, Michigan ấy
Nhất ứng vạn hô thắt chặt tình.

Tôi đi quanh quần vô tình hiểu:
Tất cả đều khen tính bác hiền,
Huynh đệ một niềm thương kính bác
Cái tài uyển chuyển tạo cơ duyên.

Cuối chiều tôi đến thăm nhà bác
Buổi tiệc đơn sơ đãi bạn bè.
Chút rượu chí tình, say tâm sự
Thăng trầm nghiệp nước tháng ngày qua.
Bác vẫn một lòng yêu đất Việt,
Âm thầm nhỏ lệ khóc thương dân.
Cầm hờn Cộng Sản phường gian ác,
Làm hại cơ đồ đến ngửa nghiêng.

Tôi hẹn năm sau, Hè trở lại,
Qua thăm, tiếp tục chuyện đường dài
Chao ơi! Cơ hội đâu còn nữa!!

Bác đã về tiên cảnh mất rồi.

Dù chỉ một ngày vẫn nên duyên.
Nay nghe bác phỉ mọi ưu phiền,
Lòng tôi đau xót làm sau ấy...
Đây nén hương lòng tôi kính dâng.
(Chicago ngày 10-1-2000)

Như tôi đã trình bày trên đây, từ năm tuổi tôi đã bắt đầu đá banh cho đến năm nay, đã hơn bảy mươi bảy tuổi, vẫn còn mang nợ “quả bóng tròn”. Năm 2009 còn ra sân đá với đội Trung Dũng tại San José – California, coi như trận chốt “giã từ vai trò cầu thủ lão tướng”.



Đội Lão Tướng Chicago



Lộc, Càng và hai trọng tài

Tôi có cảm nghĩ rằng ít có người có dịp may như tôi, có một chuỗi thời gian dài, gần như gần cả cuộc đời, kể cả năm tháng ở trong tù, cũng như khi đi ra hải ngoại, mặc dù tuổi tác đã cao, nhưng quả bóng tròn cứ mãi lăn theo chân. Hiện tại tôi không tham gia trận mạc cũng như phụ trách huấn luyện nữa, nhưng vẫn còn giữ vai nhà diu dặt, chủ tịch Câu Lạc Bộ Túc Cầu Người Việt tại Chicago và chỉ thỉnh thoảng ra sân chỉ các em cháu vài kinh nghiệm trong lãnh vực túc cầu, một môn thể thao được nhiều người hâm mộ nhất trên thế giới.



Lộc, thủ quân đội Chicago bắt tay Dương, thủ quân đội Trung Dũng San Jose (CA)-



Bên Phải : Lộc đang chạy

NGHIỆP DĨ

Trái bóng theo chân từ năm tuổi
Nay hơn bảy chục vẫn còn theo
Cùng lăn trên thảm màu xanh biếc
Hoa bướm đường banh đến xế chiều

Trái bóng lăn theo những bước đời
Sân làng sân tỉnh thấm niềm vui
Lăn theo nghệ thuật vờn sân cỏ
Đón tiếng hoan hô dậy góc trời

Quả bóng lăn theo nhịp núi sông
Khi cao khi thấp lúc xa gần
Chào mừng Quốc Khánh – vui dân tộc
Quả bóng lăn tròn theo tháng năm

Quả bóng theo tôi suốt một đời
Từ thời niên thiếu thuở xa xôi
Đến khi nước mắt trời nghiêng ngả
Bóng vẫn theo tôi đến trại tù

Bóng lại theo tôi đến xứ người
Phương trời hải ngoại- trọn niềm vui
Tuổi đời càng lúc thêm chồng chất
Bóng vẫn nhìn tôi – bóng mỉm cười

Thế Nhân

NHỮNG KỶ NIỆM KHÓ QUÊN

* Được xem tấm hình “đá banh” của Ba tôi.

Tôi biết ba tôi có một thời chơi môn túc cầu, nhưng không có dịp xem ba tôi đá một trận nào. Mãi đến năm 1970, vào một buổi sáng sớm, Ông Ba Miên (bà con với bà Trần Lệ Xuân) đứng ngoài đầu ngõ, gọi tôi thức dậy đi uống cà phê ở tiệm Hiệp Hưng trên đầu chợ. Dịp này, ông cho tôi biết nhiều tin tức về tình hình chiến sự, cả sự thay đổi thành phần nhân sự trong chánh phủ; sau đó ông dẫn về nhà ông, ông chỉ cho tôi xem một hình chụp đội banh Cercle, với bộ áo sọc đứng hai màu đen đỏ xen kẽ, tấm hình được ông trang trọng lồng trong khung kính khổ 4 tấc x 2,5 tấc, chưng trong phòng khách nhà ông ở góc đường Phan Chu Trinh và Quang Trung Biên Hoà. Trong hình có ông (Trần Minh Miên, mặc thường phục), ông Lương Văn Lựu (mặc thường phục), trọng tài Ký, trọng tài Jean và ba tôi (ông Nguyễn Văn Tí, mặc áo thủ môn) và nhiều cầu thủ khác tôi không nhớ tên; tôi rất vui khi được xem tấm hình này và tôi định lòng sẽ mượn tấm hình này đem chụp lại trong một ngày nào đó, nhưng chưa có dịp thì cách vài năm sau, ông Ba qua đời. Sau này tôi có nhờ người liên lạc với Trần Minh Viễn (thứ nam của ông Ba Miên) để nhờ cho chụp bản sao, nhưng rất tiếc tấm hình đã bị thất lạc, và tôi tiếc hơn bao giờ hết khi tôi viết bài viết này.

Tôi rất hãnh có người cha, ông Nguyễn Văn Tí tự Hai Hát Bóng, từng là thủ môn cho đội túc cầu Cercle (Biên Hoà), tôi cũng hãnh diện có ba anh em cùng đá cho đội tuyển Biên Hoà của một thời vang bóng, tôi cũng lại hãnh diện có đứa con (Nguyễn Châu Cang), từng đá cho đội năng khiếu Biên Hoà, hiện là huấn luyện viên môn túc cầu cho các trường học ở Chicago (IL), tôi cũng lại hãnh diện có ba đứa cháu nội ham mê đá banh trong số có Aaron Nguyễn, 13 tuổi đang được chọn vào Câu Lạc Bộ Túc Cầu Chicago Magic.

Hiện nay tôi không còn phụ trách huấn luyện, tôi giao việc huấn luyện cho Trần Anh Dũng, cựu tuyển thủ tỉnh Đồng Nai, con của ông Trần Văn Phước, Chủ tịch Hội Đồng Tỉnh Biên Hoà trước năm 1975, và cũng từng là Chủ tịch Hội Người Việt Cao Niên tại Chicago trong nhiều năm qua..

Niềm vui cũng là niềm hãnh diện đối với tôi, trong vai trò diu dắt đội bóng Người Việt tại Chicago, được số đông cầu thủ quý mến, trong số có Nguyễn Văn Thịnh, một kỹ sư điện CTA, thường dành cho tôi sự ưu ái đặc biệt là mỗi khi có những trận cầu Quốc Tế được tổ chức tại sân Soldier Field - Chicago, với thành phần cầu thủ thượng thặng đến đá như Beckham, Ronaldo, Messi...cậu Thịnh biếu tôi hai vé và đưa xe đến rước hai vợ chồng chúng tôi đi xem.

NHỚ THỜI XA XƯA

Bóng tròn, quả bóng tôi yêu
Đam mê kỳ diệu những chiều ra sân.

Chiều về nhìn bóng chiều rơi
Trên sân cỏ mượt nhớ thời xa xưa.
Nhớ hồi sức lực còn thừa
Đường banh lã lướt, lối lừa bướm hoa
Tung chân, hứng ngực, đầu đưa
Chạy ngang lướt dọc, đón vừa đường banh
Đường chuyền chính xác thọc nhanh
Tạo bao hứng thú khung thành ngựa nghiêng
Ngả người tung lưới đối phương
Tiếng hoan hô dậy cầu trường còn vang.
Bây giờ nắng xế ngày tàn
Đường banh đã hết dọc ngang nữa rồi.

Nhưng lòng thắm mãi niềm vui
Luyện cho tuổi trẻ... nhớ thời đam mê.
Thế Nhân
(10-10-04)



Khi tôi đang cặm cụi viết bài này, một người bạn thân của tôi từ một tiểu bang xa gọi điện thoại thăm và có hỏi tôi: “Anh đang ở tuổi 77 với mái đầu bạc trắng, hằng ngày anh còn làm việc gì hữu ích để lấp khoảng trống thời gian nhàn rỗi vô vị không? Tôi có dư quá nhiều thì giờ nhưng không biết làm gì!”

Tôi nghe mà tiếc và trả lời với người bạn như sau:

“Thưa anh - Mỗi người có mỗi hoàn cảnh khác nhau, tôi không thể nào giúp ý kiến cho anh được, vì tôi không biết sinh hoạt hằng ngày của anh như thế nào. Tôi chỉ trình bày hoàn cảnh của tôi, biết đâu giúp được cho anh phần nào - Tôi không có thì giờ nhàn rỗi như anh - Hằng ngày, tôi giúp con tôi, đưa đi các cháu học và rước về, đôn đốc các cháu chăm chỉ học hành, dạy cháu nói tiếng Việt để các cháu không quên cội nguồn, cuối tuần hướng dẫn các cháu đi ra công viên tập thể dục, chơi môn túc cầu và sau đó dẫn các cháu đi ăn “Mc Donald”; thỉnh thoảng tôi làm vài câu thơ đấu tranh cho tự do dân chủ, hoặc viết một đoạn văn về nỗi đau thương của dân tộc Việt Nam thời Xã Hội Chủ Nghĩa... Chừng đó thôi, tôi đã không đủ thì giờ rồi. Anh hãy xem tấm hình dưới đây, anh sẽ thấy vui ngay tôi đang hạnh phúc. Việc làm của tôi rất giản dị nhưng rất vui và có ý nghĩa phải không anh?”



Nguyễn Kim Lộc

B
U
Ồ
I

C
H
I
È
U

R
Á
T

N
H
Ớ

*Ngày chớm Xuân, buổi chiều rất nhớ
Rừng thông xanh ử nắng nhạt màu
Dòng suối nhỏ râm rì than thở
Khiến lòng tôi khoắc khoải bơ vơ!*

*Thơ thần đàn chim lẫn bóng mây
Cớ sao chim lìa bỏ rừng cây
Buồn như ta giờ đang xa xứ
Phiêu bồng lạc lõng cánh chim bay!*

*Nhạc gió qua rừng ôi bi thiết
Tựa khúc đàn lòng lồi phím tơ
Mà kẻ gieo sầu đâu có biết
Héo úa phai tàn trọn giấc mơ!*

*Đàn chim di trú bay lữ thứ
Người cũng lang thang giữa buổi chiều
Thơ thần hồn đau nhiều tâm sự
Biết tỏ cùng ai chốn tịch liêu!*

*Lặng nhìn mây trắng đang phiêu bồng
N như kiếp con người mãi long đong
Góc biển chân trời sầu viễn xứ
Tuổi cuối mùa rồi, vẫn đợi mong!*

*Nhìn chim bay... bay mãi về xa
Chiều Xuân cô lữ vẫn thiết tha
Nhớ khói lam chiều vương mái rạ
Trong bếp chiều hôm có mẹ già!*





Xuân Giáng Trần

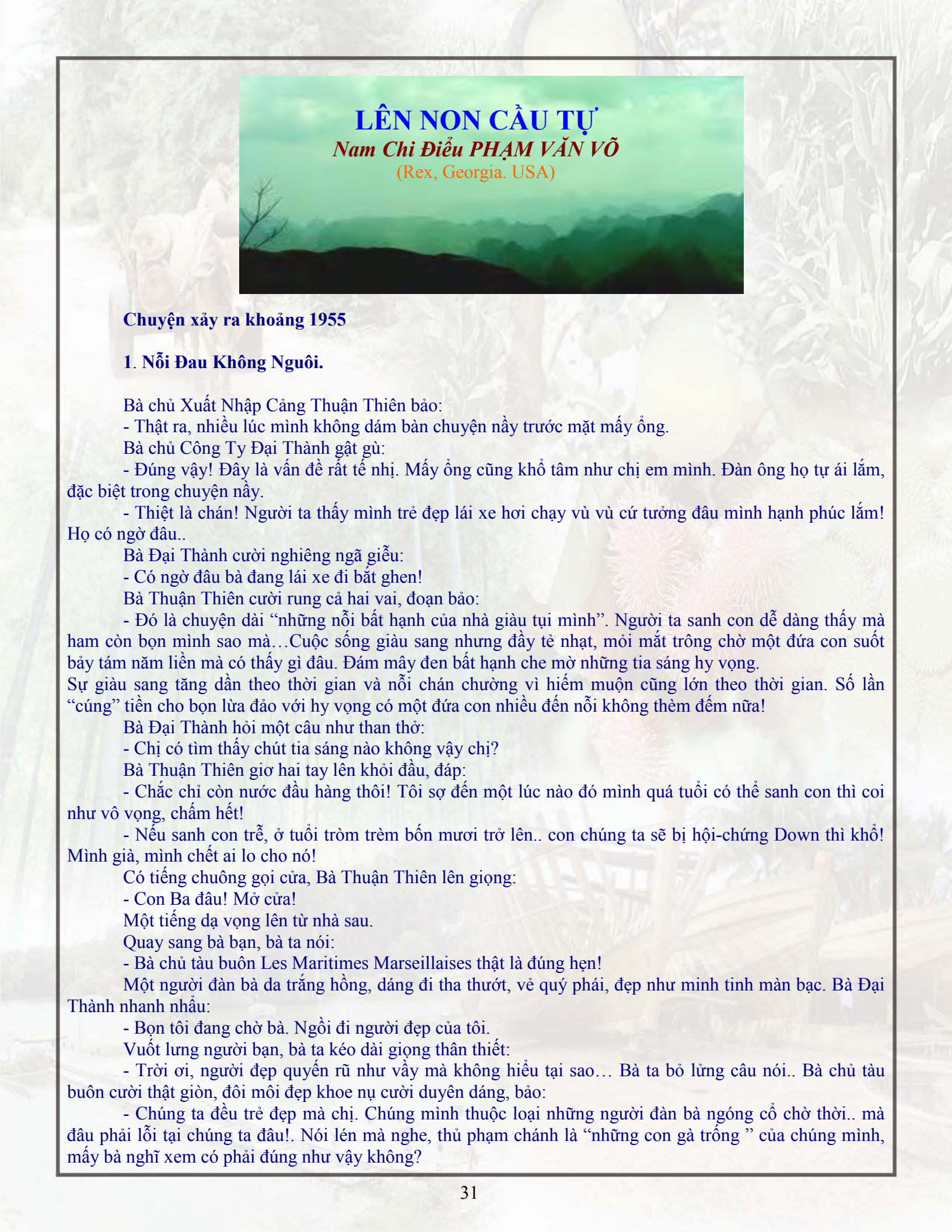
***Chúa xuân lại giáng xuống trần
Cây xanh nẩy lộc mừng xuân bên thềm
Khắp nơi rực rỡ ánh đèn
Tình xuân e ấp ngọt mềm yêu thương***

***Xuân về cách trở trùng dương
Gởi bao mộng đẹp thiên đường chào xuân
Cho quên hết những trầm luân
Hẹn ngày thăm lại mùa xuân quê mình***

***Đón xuân tưởng nhớ bóng hình
Thương ai rồi lại thương mình đơn côi
Tha hương mong chút xuân tươi
Cho tôi giữ mãi nụ cười trên môi***

***Xuân về phiên muộn xuôi trôi
Vẫn vui vì trót vương đời thi nhân
Từ nay rồi đến bao năm
Còn mang nặng kiếp con tầm nhả to***

***Một mình ngắm ánh nguyệt mờ
Xuân về ấp ủ vãn thơ u hoài
Bao nhiêu kỷ niệm chưa phai
Xuân không, xuân có ngậm ngùi nhớ thương.***



LÊN NON CẦU TỰ

Nam Chi Diểu PHẠM VĂN VÕ
(Rex, Georgia. USA)

Chuyện xảy ra khoảng 1955

1. Nỗi Đau Không Ngươi.

Bà chủ Xuất Nhập Cảng Thuận Thiên bảo:

- Thật ra, nhiều lúc mình không dám bàn chuyện này trước mặt mấy ông.

Bà chủ Công Ty Đại Thành gật gù:

- Đúng vậy! Đây là vấn đề rất tế nhị. Mấy ông cũng khổ tâm như chị em mình. Đàn ông họ tự ái lắm, đặc biệt trong chuyện này.

- Thiệt là chán! Người ta thấy mình trẻ đẹp lái xe hơi chạy vù vù cứ tưởng đâu mình hạnh phúc lắm! Họ có ngờ đâu..

Bà Đại Thành cười nghiêng ngả giễu:

- Có ngờ đâu bà đang lái xe đi bắt ghen!

Bà Thuận Thiên cười rung cả hai vai, đoạn bảo:

- Đó là chuyện dài “những nỗi bất hạnh của nhà giàu tụi mình”. Người ta sanh con dễ dàng thấy mà ham còn bộn mình sao mà... Cuộc sống giàu sang nhưng đầy tẻ nhạt, mỗi mắt trông chờ một đứa con suốt bảy tám năm liền mà có thấy gì đâu. Đám mây đen bất hạnh che mờ những tia sáng hy vọng.

Sự giàu sang tăng dần theo thời gian và nỗi chán chường vì hiếm muộn cũng lớn theo thời gian. Số lần “cúng” tiền cho bọn lừa đảo với hy vọng có một đứa con nhiều đến nỗi không thềm đếm nữa!

Bà Đại Thành hỏi một câu như than thở:

- Chị có tìm thấy chút tia sáng nào không vậy chị?

Bà Thuận Thiên giơ hai tay lên khỏi đầu, đáp:

- Chắc chỉ còn nước đầu hàng thôi! Tôi sợ đến một lúc nào đó mình quá tuổi có thể sanh con thì coi như vô vọng, chấm hết!

- Nếu sanh con trễ, ở tuổi tròm tròm bốn mươi trở lên.. con chúng ta sẽ bị hội-chứng Down thì khổ! Mình già, mình chết ai lo cho nó!

Có tiếng chuông gọi cửa, Bà Thuận Thiên lên giọng:

- Con Ba đâu! Mở cửa!

Một tiếng dạ vọng lên từ nhà sau.

Quay sang bà bạn, bà ta nói:

- Bà chủ tàu buôn Les Maritimes Marseillaises thật là đúng hên!

Một người đàn bà da trắng hồng, dáng đi tha thướt, vẻ quý phái, đẹp như minh tinh màn bạc. Bà Đại Thành nhanh nhẩu:

- Bọn tôi đang chờ bà. Ngồi đi người đẹp của tôi.

Vượt lưng người bạn, bà ta kéo dài giọng thân thiết:

- Trời ơi, người đẹp quyến rũ như vậy mà không hiểu tại sao... Bà ta bỏ lửng câu nói.. Bà chủ tàu buôn cười thật giòn, đôi môi đẹp khoe nụ cười duyên dáng, bảo:

- Chúng ta đều trẻ đẹp mà chị. Chúng mình thuộc loại những người đàn bà ngóng cổ chờ thời.. mà đâu phải lỗi tại chúng ta đâu!. Nói lên mà nghe, thủ phạm chánh là “những con gà trống” của chúng mình, mấy bà nghĩ xem có phải đúng như vậy không?

Bà Đại Thành biểu đồng tình:

- Chí lý. Chí lý. Chị em mình vô tội! Bao nhiêu bác sĩ đều chứng minh như vậy.
 - Nhưng mấy bà biết điều tôi khoái nhứt về con gà trống cồ của tôi ở điểm nào không?
 - Nói nhanh đi chị cả!
 - Tôi yên chí lớn vì thằng chả không bao giờ có con rơi!
 - Hoan hô! Những nhà đại tư tưởng gặp nhau tại điểm này!
- Lại thêm một hồi chuông ngoài cửa. Bà chủ nhà lại gọi:
- Con Ba đâu!

Hai người đàn bà mặc “đầm” bước vào. Trẻ trung và hay pha trò. Tất cả quen nhau sau nhiều năm, nhiều lần quây quần bên nhau tìm phương giải toả bế tắc sự hiềm muộn. Họ chào và bắt tay nhau:

- Hélène kính chào chư vị tiên nương..
- Christine hân hạnh tái ngộ các mệnh phụ đồng bệnh tương lân.

Chủ nhà cười nói:

- Hélène và Christine có gì vui mà trông hai bà tươi trẻ quá vậy?

Hélène cười thật tươi:

- Có gì đâu! Vũ-như-cần! (vẫn như cũ). Gà cồ vẫn cố sức và không kết quả.

Christine cũng không nhường Hélène, duyên dáng pha trò:

- Tôi trẻ nhờ cười nhiều. Khi nào ông xã tôi kêu em ơi em vào đây mình “chế tạo” con nít đi em, thì tôi bác ngay: “Thôi đi ông ơi, mất công mà chẳng ăn thua gì đâu!”

Tiếng cười rộn rã làm ấm căn phòng.

Bà Thuận Thiên lên giọng triết lý, như than vãn dùm cho cả nhóm:

- Không hiểu ông Trời gây chi cái cảnh oái oăm này, đã cho mình **hào của** sao không thí cho luôn cái **hào con** đi có phải mất ông Trời, ông Địa không!

- Nếu được vậy thì còn nói gì nữa. Bà tàu buôn nói. Ông Tạo hóa thích đùa với phái đẹp. Ông cho mình đẹp, cho mình giàu thì ông cũng cho mình thêm cái cảnh “vô sinh” cho mình đỡ khóc đỡ cười chơi vậy mà. Cho nên thi sĩ Ôn Như Hầu trong tác phẩm Cung Oán Ngâm Khúc gọi cái tréo cẳng ngỗng đó là:

**“Trẻ Tạo Hoá đành hanh quá ngán
Đắm đuối người trên cạn mà chơi
Lò cừ nung nấu sự đời
Bức tranh vân cẩu vẽ người tang thương.”**

Tuy nhiên, ông Trời cũng không đến nỗi hẹp lượng mà đùa dai mãi đâu. Ông cũng phải thương tình những người đẹp vốn là tác phẩm tuyệt diệu của ông chứ. Tôi nghĩ ông bắt mình khổ tới đây là quá đủ rồi!

Ngừng vài giây cho nỗi thắc mắc trong lòng mọi người dâng cao, bà ta nói tiếp:

- Tôi xin thông báo tin vui cho các chị với tất cả sự dè dặt thường lệ. Tôi đã tìm thấy ánh sáng ở cuối đường hầm...

Các mệnh phụ tiến lại trước mặt bà tàu buôn, hỏi dồn dập:

- Chị nói thiệt hả?
- Ở đâu?
- Chị không đùa như những lần trước chứ?
- Nói nhanh lên, tôi đang ngộp thở đây!

Bà tàu buôn đặt ngón tay trở lên đầu môi, bảo:

- Từ từ nghe tôi nói.

Rồi làm ra vẻ bí mật, bà ta đứng thẳng lên, nghiêm mặt, nói nhỏ:

- Tôi đã lặn suối trèo non, khổ công tìm tòi mới khám phá ra được một tin giựt gân tê tê. “tuy-dô” này đáng tin cậy chín mươi chín phần trăm và phổ biến hạn chế! Nghe mà phát ham đó nha!

Mọi người châu đầu vào nhau, chờ đợi.

Bà tàu buôn mở lời, giọng thật thấp:

- Một giờ trưa hôm nay, sẽ có người đến đây “nói chuyện” chi tiết hơn cho mấy chị rõ. Hấp dẫn chưa từng thấy.. Tin vui nhứt trần gian..

Nhìn đồng hồ trên tay, bà Thuận Thiên tiếp:

- Chúng ta còn ba mươi lăm phút để ngồi vô bàn ăn. Mình nên ăn nhanh và không uống rượu như lệ thường. Chờ cho xong việc, rượu sẽ được chiêu đãi tối ngày, chịu hông?

Tất cả đồng thanh:

- Đồng ý.

2- Người đàn bà sứ giả của bí mật.

Khi các bà dùng đến món tráng miệng thì chuông reo, bà Thuận Thiên nói cầu may:

- Chắc là tới rồi!

Mọi con mắt cùng nhìn ra cửa một lượt. Cô người làm đứng nép qua một bên cho khách bước vào. Quả không sai. Một người đàn bà tóc cắt ngắn, mảnh mai trong bộ cánh trắng, nụ cười sẵn trên môi, cất tiếng:

- Xin kính chào các mệnh phụ phu nhân. Xin lỗi tôi trễ năm phút.

Các người đẹp kéo nhau trở lại salon, nhiều tiếng đáp lại cùng một lượt:

- Dạ không có chi!

- Cám ơn quý bà chị. Xin tự giới thiệu tôi là Nhung. Simone Nhung.

Nói xong bà ta bắt tay từng người. Bà ta cố làm ra vẻ long trọng trong giọng nói cũng như nét mặt. Nụ cười cũng được điều chỉnh vừa phải.

Bà Thuận Thiên giới thiệu tên từng người, nghề nghiệp và họ bắt tay nhau kèm nụ cười rạng rỡ. Nhìn vào mắt những người đàn bà hiềm muộn, Bà Nhung mở lời:

- Thưa các phu nhân kiều diễm, tôi thật vô vàn hân hoan được gặp các bà chị hôm nay. Hy vọng buổi họp mặt này sẽ làm cho tâm hồn quý chị nhẹ nhàng, thơ thới để nhan sắc quý chị mãi mãi xinh tươi. Xin thưa, để có được cuộc họp mặt quan trọng hôm nay, tôi phải làm cái công việc của một điệp viên y khoa và phải mất nhiều, thật nhiều thời gian. Đại khái là phải kết thân với những bác sĩ, các bệnh viện, nhà bảo sanh công cũng như tư... tìm hiểu và xin danh tánh các bà đang buồn phiền trong cảnh hiềm muộn và còn phải phối kiểm cẩn thận. Đây là giai đoạn chuẩn bị gay go nhứt.

Mọi người một lần nữa quan sát từ đầu tới chân bà khách, dùng trực giác phán đoán xem lời nói và cái thần sắc của bà ta có đáng tin cậy không.

Bà khách tiếp:

- Chúng mình được cái may vì tất cả đều là thương gia nghiệp chủ có tên tuổi tại Sài Gòn này. Và cũng không ít lần nghe theo lời ngon tiếng ngọt của ai đó mà kết quả chẳng đi đến đâu. Bây giờ mắt bác sĩ của quý vị nhìn đâu cũng thấy vi trùng! Chương trình mà tôi giới thiệu hôm nay không cần nói nhiều. Điều cần bản chúng ta cần có là nhiệt tâm, phải sắt son tin tưởng là kết quả sẽ một trăm phần trăm. Nếu không, tôi cam đoan hoàn tiền lại không mề một xu. Và tôi xin đem cái đầu của tôi ra cam đoan.

Ngừng vài giây, tập trung nghị lực bà ta nhấn mạnh:

- Chương trình này độc nhứt vô nhị các chị ơi! Lỡ một dịp may là không hy vọng có một dịp khác. Thời gian từ ba hay bốn tuần lễ tùy thầy thuốc quyết định. Tiền bạc lát nữa tôi sẽ “rù rì” cho biết. Tôi kỳ vọng tin vui này sẽ đem lại sự thăng bằng nội tâm cho quý chị em mình. Cái khối buồn rầu đè nặng trong đầu bấy lâu nay sẽ tan biến. Tôi sẽ cho quý vị địa chỉ của tôi để sau này ta còn gặp nhau. Quý phu nhân có ai thắc mắc gì không?

Sự im lặng kéo dài trong vài tích tắc. Bà Nhung nở nụ cười thân thiện đảo mắt từng người, chờ đợi.

Bà chủ tàu buôn hỏi:

- Vấn đề ăn ở chi phí thế nào thưa chị?

- Dạ tất cả tính chung một lần.

Bà Đại Thành hỏi:

- Có bác sĩ theo dõi không chị?

- Dạ có.

Bà chủ tàu buôn hỏi:

- Có cho thân nhân thăm viếng không, thưa chị?

- Thưa rất tiếc là không, tuyệt đối không..

Bà Hélène hỏi:

- Có phải ăn uống kiêng cử không thưa chị?

- Dạ không. Cứ ăn lúp lờ!

Bà Christine hỏi:

- Ở lâu như vậy nhớ chồng thì làm sao thưa chị?

Tất cả mọi người cười thật giòn, cười nghiêng ngả.

Bà Nhung vẫn giữ nụ cười, giơ hai bàn tay lên cao, xác định:

- Tôi cam đoan các chị sẽ không nhớ nhà mà còn có nhiều thích thú nữa là khác! Khung cảnh và môi trường sinh hoạt độc nhất vô nhị trên đời này.

Ngừng vài giây, bà Nhung nói:

- Mấy chị về trình bày lại với ông xã trong hai ngày, sau đó chúng ta gặp lại tại đây bàn luận lần chót nhé, giờ giấc cũng như hôm nay. Chúc mấy chị nhiều nghị lực và cương quyết.

Bà chủ nhà bảo:

- Bây giờ xin mời tất cả bước qua bàn bên cạnh ta cùng nhâm nhi trước khi chia tay!

3- Trên đỉnh hy vọng.

Sau lần họp cuối tại nhà bà Thuận Thiên, đoàn người đẹp lên đường. Điểm đến là một khu rừng rậm trên triền đồi bên kia rặng núi tại một nơi không ai biết là đâu. Ai có thể ngờ rằng nơi đây có một dãy nhà hình vòng cung bí mật nằm heo hút xa cách xã hội bên ngoài. Cách dãy nhà vòng cung độ mười thước, có một cái nhà hình vuông.

Tối hôm sau, khoảng bảy giờ tối, mọi người tề tựu tại nhà vuông chờ nghe cuộc nói chuyện mà người ta gọi là chỉ nói một lần thôi. Ai cũng nôn nao chờ đợi. Độ nửa giờ sau, một người đàn ông cao trung bình, tóc bạc trắng, hớt sát da đầu, trạc sáu mươi tuổi. Người ta giới thiệu đó là ông Giám Đốc kế hoạch, gọi là Bác Sĩ Cường. Ông ta ngồi vào chỗ cái bàn gỗ nâu kê giữa nhà. Nét mặt tuy cổ làm nghiêm nhưng có nụ cười dễ chịu. Nhìn kỹ, khuôn mặt ấy toát ra vẻ tự tin và từng trải. Đảo mắt một vòng lướt qua các phụ nữ hiện diện, ông ta mở lời:

- Thân chào quý vị khách trẻ đẹp từ phương xa đến. Xin nói ngay tôi là người thông cảm sâu sắc nhất với những buồn phiền chồng chất từ lâu của quý vị. Gia đình mà thiếu tiếng cười tiếng khóc của trẻ thơ thì làm sao thấy được nguồn vui của mẹ, nguồn sống của con. Một gia đình không có con cái là một gia đình không có tương lai, tôi xin quý vị tha lỗi khi tôi nhắc tới điều này. Và đó cũng là lý do tại sao hôm nay chúng ta hội ngộ nơi đây. Sự can đảm đáng kính phục của quý vị là không bao giờ nản lòng, thối chí, quyết tâm tìm đủ phương cách để hoá giải cái bế tắc của sự hiềm muộn. Quý vị đến được nơi này là một sự may mắn hy hữu. Không phải ai cũng được cái điểm phúc gặp gỡ cô Simone như quý vị. Cuộc sống giàu sang sung túc của quý vị sẽ được vẹn toàn khi quý vị rời khỏi nơi này và nhất định sẽ có tiếng trẻ thơ trong nhà quý vị một thời gian sau đó.

Ông ta ngưng nói, đảo mắt quan sát mọi người. Nhấp một chút nước thấm môi, sửa thể ngồi, ông ta tiếp:

- Tôi không phải tiên ông, thầy ngãi hay thầy bùa gì cả. Quý vị đây chắc không lạ gì phương pháp Ogino-Knauss và nhiều phương pháp thụ thai khác. Hôm nay chúng ta không có thì giờ lập lại. Sẽ có nữ Bác Sĩ hỏi thăm quý vị một vài vấn đề đặc biệt, giải thích cặn kẽ mọi thắc mắc và hẹn ngày cho quý vị đến trung tâm **Hạnh Phúc Gia Đình**. Bác Sĩ ấy sẽ đưa quý vị đến tận nơi đó. Hãy vui lên và đặt trọn niềm tin vào chúng tôi.

Mọi người chăm chú nghe. Giọng ông ta nhẹ nhàng, trầm ấm. Ông ta tiếp:

- Quý vị thấy một khối đá khổng lồ ngoài sân, đó không phải là thần tượng hay thần linh gì cả. Nó tượng trưng cho nhiệt tâm của quý vị đó! Với nhiệt tâm to lớn như vậy chúng ta sẽ vượt mọi trở ngại. Chưa hề có ai rời khỏi nơi này về nhà mà không có kết quả. Xin kính chào và chúc quý vị phu nhân trẻ đẹp nhiều sức khoẻ và nghị lực.

Nói xong ông ta giơ tay chào và rời khỏi phòng.

4. Những bóng ma giữa rừng đêm.

Sau mười lăm phút đàm đạo với một nữ Bác Sĩ đặc trách chương trình, các vị phu nhân được mời dùng cơm chiều và được đưa về phòng riêng, mỗi người một phòng, tạm trú cho đến ngày “mãn khoá”. Một căn phòng nhỏ, một giường nệm, có đủ tiện nghi, cửa phòng hướng về nhà vuông, cửa khoá chặt, trừ giờ ăn.

Trên vách có bảng điều lệ sinh hoạt:

- 1- Mỗi ngày tắm rửa và xông hương cho thân thể nhẹ nhàng thanh khiết.
- 2- Ban đêm, chỉ mặc rốp (được cấp phát), không mặc đồ lót.
- 3- Cửa phòng luôn luôn khoá trừ khi có người đem cơm tới.
- 4- Tập vài động tác yoga đã học, tập thở và nằm ngửa, tay chân thư giãn. Đầu óc phải luôn luôn nghĩ đến kết quả và ngày về huy hoàng.

5- Đúng chín giờ rưỡi tối uống một viên thuốc an thần.

6- Hai bữa cơm, ăn tại phòng (có người mang tới).

7- Thời gian lưu trú là ba tuần hay một tháng tùy theo quyết định của thầy thuốc.

8- Phải thuộc nằm lòng câu “tâm niệm”: ***Cố gắng sẽ thành công***. Ngày thứ nhì kể từ khi nhập trại, các bà sống biệt lập và ở luôn trong phòng. Đối với những mệnh phụ quen sống trong nhung lụa và nhút nhát là không được nói chuyện với nhau, đó là một cực hình. Niềm an ủi duy nhất là trong căn phòng bé nhỏ, chỉ vón vện một bức tranh người mẹ trẻ đẹp đang cho con bú, phía dưới có ghi hàng chữ ***“nguồn vui của mẹ, nguồn sống của con”***. Trên vách đối diện, có một câu ***“không có sự thành công nào mà không trải qua gian khó và kiên nhẫn”***.

Rừng đêm thanh vắng, thỉnh thoảng vài con nhạc sành chao chác hoà lẫn tiếng gió rì rào, tiếng dế gọi nhau, nổi cô đơn trống vắng khiến lòng người buồn man mác. Đêm đầu tiên thử thách khá cao. Không ai để chuyện trò, xa nhà, lạ chỗ. Tất cả hoàn toàn xa lạ. Đủ thứ suy tư kéo về trong đầu. Christine tự nhủ: vì mục tiêu trọng đại, tạm chấp nhận thực tế. Christine đếm từng ngày, từng đêm. Đã hai đêm chậm chạp đi qua. Đêm nay cũng vì vu gió rừng, cũng tiếng dế nỉ non, cũng một mình một bóng vậy thôi.

Nàng vào nhà tắm. Nước mát cho nàng sự tĩnh táo, dễ chịu. Bốn bề thanh tịnh. Ngọn đèn dầu hột vẹt vắn thật nhỏ (bắt buộc) toả ánh sáng phờ phạc mơ màng.

Sau khi tập vài động tác yoga nhẹ, uống một viên thuốc, Christine nằm thư giãn, ru giấc ngủ.



Không biết bao lâu, nàng thấy mình có cảm giác lâng lâng, bay bổng vào vùng không gian mượt như nhung, mơ màng như đang nghe tiếng nhạc trên thiên cung. Trong giấc điệp phiêu diêu bất định,, nàng nghe có tiếng thì thầm bên tai:

- Em yêu của anh ơi, em đẹp như nàng tiên huyền diệu! Anh yêu em vô cùng.

Nàng ú ớ, mấp máy đôi môi:

- Anh à..

Một cảm giác từ vòng tay êm như mây trời, trơn mượt của chàng trai thật rắn chắc, siết chặt nàng. Vùng mây bao quanh nàng như bập bênh theo gió đưa, lúc cao lúc thấp, lúc nhanh lúc chậm. Có lẽ mây đang đi ngang qua vùng nắng ấm. Da thịt nàng nóng dần lên, một thứ cảm giác nồng ấm dễ thương, thanh thản. Nàng không còn nhớ mình đang ở đâu, vùng nào của tiên giới. Trong mây có lửa. Mây cứ trôi và gió cứ trêu chọc khiến nàng chỉ còn nghe được tiếng chàng trai thì thầm lí nhí. Tiếng gió lướt ào ào, càng lúc càng đến gần vùng trời có mây hấp nhiệt. Mây trời thật đẹp như chưa từng huy hoàng đến như vậy, nửa như ru người ta vào vòng xoáy điên cuồng, nửa như ve vuốt. Gió xoáy, gió bốc lên trời. Chàng trai hệt tay, vượt khỏi nàng, hai người rơi vút vào không gian vô tận. Christine rơi từ nửa tầng trời xuống đất, tỉnh giấc. Mơ màng lướt tầm nhìn khắp căn phòng. Tri giác quay cuồng còn tiềm tàng trong nhịp thở, êm ả lâng lâng. Bức tranh mẹ cho con bú vẫn bừng toả sức sống. Christine nhích môi mỉm cười. Đêm rừng núi không có gì đáng sợ nữa!

5. Tái Ông Mất Ngựa.

Christine đứng lên tắt TiVi. Chuyện đôi vợ chồng ly dị nhau trên tivi đưa nàng về thực tại. Sau ngày nàng đi cầu tự về, nàng có thai làm Clément mừng ríu rít. Hạnh phúc ve vuốt nàng và Clément từng giây từng phút. Căn nhà như không còn chỗ nhốt niềm vui. Clément vẽ ra đủ thứ chương trình. Nào là sẽ đưa nàng và con về Pháp thăm và khoe với cha mẹ chàng đứa cháu nội. Nào là sẽ cho nàng lên Đà Lạt đổi gió mỗi mùa nóng nực. Ôi thôi kể ra không hết, vô số kể..

Nhưng sau ngày nàng sanh con, tai họa ập đến. Thằng bé không phải mắt xanh, da trắng, mũi cao.. mà là da vàng mắt nâu, mũi xẹp.. Clément bỏ đi một nước, không buồn ngoái cổ lại. Và mấy tháng sau là ly dị. Christine dù là dân formations Francaise (học văn hoá Pháp) nhưng vẫn nhớ câu nói Việt Nam và cất tiếng than cho chính nàng nghe: **Ôi! Phước bất trùng lai, họa vô đơn chí!** (phước không đến liền nhau, họa không chỉ đến một lần). Số tiền chia gia tài tuy nhiều nhưng không đổi được nỗi buồn ray rứt gặm nhấm nàng. Để tự lừa mình, Christine thường nựng con:

- Kệ cha nó, con há! Miễn mẹ con mình có nhau là nhứt rồi. Mẹ sẽ nuôi con ăn học tới nơi tới chốn, bảo đảm không thua ai hết! Con khỏi lo gì hết. Mình còn nhà, còn tiền, còn xe.. và nhứt là có con bên mẹ..

Rồi nàng ngẫu hứng nói lên câu tiếng Pháp:

- Et tu, ma consolation et ma fierté! (Và con là nguồn ủi và niềm hãnh diện của mẹ).

Christine rót một chút champagne Clos du bois, hắt vào miệng và cất tiếng gọi:

- Thiên Phước ơi! Ra mẹ biểu!

Một cậu bé mặt mày tuấn tú, khoẻ mạnh, chạy đến bên mẹ:

- Dạ, mẹ gọi con!

- Ồ, xuýt chút nữa mẹ quên, chiếc xe Mercedes có một vài trục trặc, con thay đồ theo mẹ ra ga-ray.

- Dạ!

Hai mẹ con Christine đi đâu cũng có nhau. Đứa con mang lại sinh khí cho gia đình. Mấy phút sau hai mẹ con lên xe. Xe lao vào nhịp sống thành phố Sài Gòn. Christine xoa đầu con âu yếm bảo:

- Mẹ mong con mau mau lớn lên để con lái xe đưa mẹ đi đây đi đó.

- Con cũng thích được như vậy.

- Con đói chưa?

- Chưa đâu mẹ.

- Chừng nào đói nói cho mẹ biết nghe con!

- Dạ.

Xe rời đại lộ Hàm Nghi rẽ qua đại lộ Trần Hưng Đạo và quẹo mặt ghé vào ga-ray quen thuộc. Christine nói gì đó với viên quản lý ga-ray và trao chìa khoá cho ông ta. Người quản lý gọi:

- Phương!

Một người đàn ông tiến lại gần và nhận chìa khoá. Anh ta cầm chìa khoá trong lòng bàn tay chưa khép kín. Quay sang Christine, anh ta hỏi:

- Xin bà cho biết xe bà bị trục trặc ra sao?

Christine nhìn anh ta, bảo:

- Nó bị..

Chỉ nói được bấy nhiêu, Christine khựng lại khi nhìn thấy anh ta. Khuôn mặt đẹp trai này, tướng người cao ráo và nhứt là nụ cười này đâu thể nào nàng quên được! Nhứt là đôi mắt. Đôi mắt đã nhìn nàng đêm nào ngàn năm sau cũng chưa thể quên được. Thái độ của Christine khiến anh thợ há hốc mồm khi chính anh cũng vừa nhận ra người đàn bà có nhiều nét rất quen thuộc. Đầu óc Christine nỗ lực làm việc. Trong một vài giây đồng hồ, nhớ ra tôi! Nàng hỏi:

- Anh tên Phương?

- Dạ!

Ngừng vài giây Christine lại hỏi:

-Tôi thấy anh quen quá, anh còn tên nào khác không?

Nét ngập ngừng do dự của Phương làm tim nàng muốn ngừng đập. Nếu đúng là người ấy thì nó biểu hiện chắc chắn người đối diện đã bị điểm trúng yếu huyệt và nếu không phải người ấy, anh ta sẽ ngạc nhiên biết bao với câu hỏi lạ lùng của nàng. Đôi mắt Christine nhìn chăm chăm vào đôi môi người đàn ông.

Phương nhìn nàng cố moi ký ức, mắt mở to nhìn nàng không chớp, đáp nhỏ:

- Ngân!

Christine mừng như đào được vàng. Nàng nói lý nhí:

- Trời ơi! Tôi là Christine đây!

Hai người đứng như trời trồng. Cô lấy bình tĩnh nàng bảo:

- Anh nói với chủ anh, tôi cần anh chờ giùm tôi đi có chuyện gấp lắm trước khi sửa xe. Bảo ông ta là Phương nhìn nàng cố moi ký ức, mắt mở to nhìn nàng không chớp, đáp nhỏ:

- Ngân!

Christine mừng như đào được vàng. Nàng nói lý nhí:

- Trời ơi! Tôi là Christine đây!

Hai người đứng như trời trồng. Cô lấy bình tĩnh nàng bảo:

- Anh nói với chủ anh, tôi cần anh chờ giùm tôi đi có chuyện gấp lắm trước khi sửa xe. Bảo ông ta là tôi sẽ thanh toán mọi thứ.

Ngân phóng xe. Đầu óc anh ta bị kích động tột cùng. Muôn ngàn chi tiết từ quá khứ kéo về. Anh ta nghĩ cuộc đời có những trở trêu ngoài sức tưởng tượng, những biến chuyển không thể lường.

Christine nói:

- Anh ghé vào Thư Viện Quốc Gia giùm tôi!

Buổi trưa thư viện vắng, Christine mượn vài quyển sách và cho cậu con trai ngồi vào một bàn, nàng và Ngân ngồi vào một bàn sát cửa kiếng, nhìn ra sân.

Ngân bảo:

- Tôi nhớ rồi!

Christine chìa tay ra cho Ngân bắt, bảo:

- Quả không ngờ!

Christine mất hết những lạnh lợi của ngày thường, ấp úng như chưa từng là một giảng viên ngành chào hàng, bàng hoàng như lên cơn sốt.

Trong đầu nàng thoáng ý nghĩ đội ơn Trời Phật. Nàng nhìn người đối diện như chưa tin người ấy có thể là Ngân. Nàng mở lời:

- Anh cho tôi hỏi trước.

- Dạ.

- Anh mới vào làm cho ga-ray đó?

- Dạ.

- Bao lâu rồi?

- Một tháng.

- Thảo nào.. Tôi là khách lâu đời của ga-ray này. Tại sao anh ở đây?

- Chuyện dài dòng lắm..

- Anh kể đi!

Chính Ngân cũng như vừa rơi từ chín tầng mây. Ngân nghĩ thật nhanh trong đầu, người đàn bà đẹp như tiên mà bao nhiêu năm qua chàng nhớ như điên như dại hôm nay đang ngồi trước mặt chàng. Chàng nhẹ giọng:

- Cô cho tôi hỏi vài câu, được không?

- Mời anh tự nhiên.

- Cậu bé là con cô?

- Dạ phải.

- Cháu rất tuấn tú khôi ngô. Cô thì vẫn đẹp như ngày nào!

- Cảm ơn anh.

Ngân chap hai tay đưa lên trán, nói:

- Xin đội ơn Trời Phật và xin chúc mừng cô.

Christin đáp thật nhanh, câu nói mang hai ý nghĩa:

- Cảm ơn cảm ơn anh!

Hai người nhìn nhau trong im lặng. Xúc động hiện rõ trên khuôn mặt họ. Christine hít một hơi thở dài, nhìn chăm chú người đàn ông và hỏi:

- Anh từ giả vùng bí mật ấy từ lúc nào?
- Sau khi nhóm của cô đi rồi, tôi chưa kịp từ giả nó thì bị bao vây.
- Tất cả bị bắt?
- Dạ phải.
- Rồi sao nữa?
- Vào tù.
- Bao lâu?

- Dạ sáu năm. Đúng ra chỉ có tôi và Bác Sĩ Cường ở sáu năm, còn thì vài ba năm hoặc hai năm, tùy nhiệm vụ.

- Vì sao?
- Họ cho tôi là cánh tay mặt của ông Cường, vì tôi tuyển dụng thanh niên trẻ tuổi, đẹp trai cho ông ta!
- Sao không thấy báo chí đăng tin vụ án?
- Do tánh chất không tốt đẹp gì của nó, xử kín, nội dung vụ án bị cấm phổ biến, tuyệt đối. Chúng tôi bị kết tội những kẻ **hoạt động phi đạo đức**

- Anh có vợ con gì chưa?
- Tôi vẫn tro tro một mình.
- Tại sao?
- Tôi cũng không biết tại sao!

Christine bắt đầu nhớ lại từng chi tiết các bà bạn và nàng thì thầm với nhau sau ngày rời chỗ ấy.. Ai cũng trải qua những sự thể giống hệt nhau. Ai cũng hứa giữ bí mật cho đến chết. Cầm tiết lộ. Sống để dạ chết mang theo. Tất cả đều có một đứa con như ý nguyện. Đúng là kết quả trăm phần trăm nhưng là thứ kết quả đầy mặc cảm tội lỗi, khi đã vào tròng mới biết và khi biết được thì không còn cơ hội rút lui. Đoạn phim dĩ vãng bắt đầu chiếu lại, rõ ràng như mới hôm qua.

Những đêm trong khu nhà ấy, mỗi tối người ta buộc mọi người phải uống một viên thuốc gọi là thuốc an thần. Nó tạo ra một thứ cảm giác mơ mơ chìm sâu như người say bí tỉ.. Sự kiện ấy gây nhiều thắc mắc trong đầu nàng. Với trí thông minh, nàng nhất định phải tìm cho ra sự thật, thứ sự thật không bình thường. Những đêm sau chót Christine không uống thuốc nữa. Nàng giả bộ ngủ mê. Khi có bàn tay nhẹ nhàng mở áo choàng, mân mê ve vuốt vùng ngực của nàng, Christine ngồi bật dậy. Người đàn ông giơ hai tay trước ngực, nói thật nhanh, tiếng thật nhỏ:

- Xin bà đừng nói gì cả!
- Hắn xá lia lia và nói nhỏ:
- Xin bà bình tĩnh nghe tôi nói.
- Nói đi!
- Nếu có tiếng động, chuyện đổ bể ông ta sẽ giết tôi!

Christine nhìn người đàn ông trẻ tuổi, đẹp trai, cao ráo. Hai bàn tay vụng về đưa lên xá xá. Hai bàn tay run rẩy như thần lẩn đút đuôi khiến nàng xúc động. Christine ra lệnh:

- Anh để tay xuống đi!
- Người đàn ông đáp:
- Cám ơn bà!
- Christine hỏi nhỏ:
- Anh có chìa khoá cửa phòng tôi?
- Dạ.
- Ai giao chìa khoá cho anh?
- Bác Sĩ Cường tự tay trao cho tôi.
- Anh trách nhiệm mấy phòng?
- Dạ chỉ một phòng này thôi!

Càng lúc Christine biết thêm càng nhiều bí mật. Thử người suy nghĩ một vài giây, nàng hỏi:

- Ban đêm Bác Sĩ Cường có mặt tại đây không?
- Dạ có.

- Anh có gia đình chưa?
- Dạ chưa.
- Những người kia cũng độc thân?
- Dạ, bắt buộc.

Christine lại suy nghĩ. Những người trẻ tuổi đẹp trai này là nhân tố cho tên Cường mạnh dạng cam đoan kết quả trăm phần trăm. Không thể tưởng tượng nổi! Quả là tên đại gian đại ác. Bỗng nàng hỏi:

- Anh tên gì?
- Dạ tên Ngân.
- Tên thật hay tên giả?
- Dạ tên thật.
- Anh không gạt tôi chứ?
- Dạ hoàn toàn không dám gian dối với cô.

Có lẽ thấy Christine còn trẻ quá, nên hắn gọi nàng bằng cô.

- Anh có gia đình chưa?
- Dạ chưa.
- Những người kia cũng độc thân?
- Dạ, bắt buộc.

Christine lại suy nghĩ. Những người trẻ tuổi đẹp trai này là nhân tố cho tên Cường mạnh dạng cam đoan kết quả trăm phần trăm. Không thể tưởng tượng nổi! Quả là tên đại gian đại ác. Bỗng nàng hỏi:

- Anh tên gì?
- Dạ tên Ngân.
- Tên thật hay tên giả?
- Dạ tên thật.
- Anh không gạt tôi chứ?
- Dạ hoàn toàn không dám gian dối với cô.

Có lẽ thấy Christine còn trẻ quá, nên hắn gọi nàng bằng cô.

Ngân nhìn nàng với ánh mắt khẩn cầu, ngập ngừng:

- Thưa cô, cô cho phép tôi thưa với cô một chuyện, được không?
- Anh cứ nói!

- Thưa cô, tôi định bỏ nơi này lâu rồi. Tôi đau khổ từng đêm. Cô thì mong có được một đứa con, còn tôi, chắc chắn tôi đã có nhiều đứa con nhưng trai hay gái, đang sống hay đã chết tôi hoàn toàn không hay biết. Biết bao giờ tôi có được một đứa con cho riêng tôi. Đã dính líu với tổ chức này thì khó lòng thoát ra được. Tôi nghiệp những đứa con tôi chẳng bao giờ biết cha chúng là ai. Còn tôi, tôi bước đi trong xã hội loài người, biết đứa trẻ nào là con của tôi! Biết đến bao giờ tôi được cái điểm phúc gặp lại một người đàn bà đã từng lưu trú tại đây! Trăm ngàn nỗi khổ đau triền miên của tôi là vậy đó mong cô thông cảm.

Hai dòng lệ lăn dài trên má người đàn ông. Bỗng dưng hai hàng nước mắt cũng tuôn trào trên đôi má người đàn bà. Có lẽ họ có nỗi đau thâm kín như nhau.

Từ sau cái đêm ấy, những giọt nước mắt của hai cuộc đời ám ảnh Christine mãnh liệt, dai dẳng.

Tiếng của Ngân đưa nàng trở về thực tại:

- Cuộc sống của cô chắc là hạnh phúc lắm, phải không?
- Hạnh phúc nhưng là thứ hạnh phúc phải trả giá.
- Tôi không hiểu!

- Chồng tôi thì hoàn toàn hạnh phúc trong thời kỳ tôi mang thai. Tôi cũng vậy, nhưng tai họa đến với tôi sau ngày tôi sanh con.

Ngân thắc mắc nhưng ngồi im lặng chờ.

- Tôi cũng có hạnh phúc, một thứ hạnh phúc xen lẫn sự cắn rứt của lương tâm. Từ ngày anh ấy nhìn thấy mặt đứa bé, là ngày tôi chấp nhận cuộc ly dị. Cuộc sống vẫn sung túc nhưng đầu óc tôi không bao giờ được bình yên.

- Cô cho tôi hỏi một câu tò mò, được không?
- Anh cứ tự nhiên.
- Xin lỗi tôi nhắc đến điều không vui của cô!

- Dạ không sao!
- Cô ly dị bao lâu rồi?
- Từ ngày thằng bé chưa tròn một tuổi.

Ngân do dự một lúc rồi dè dặt nói:

- Tôi có thắc mắc này xin phép hỏi cô, nếu có điều gì không phải xin cô tha lỗi cho.

Christine mau mắn trả lời:

- Không sao anh cứ hỏi.
- Như tôi đã từng than thở với cô trong cái đêm ấy, tôi cứ thắc mắc...

Christine ngắt lời:

- Những gì anh nói đêm đó cứ lờn vờn trong đầu tôi, tôi không bao giờ quên.
- Câu hỏi này có đủ sức mạnh quyết định cuộc đời tôi. Xin cô vui lòng cho biết đứa bé này có phải

là...

Ngân xúc động mạnh, hai mắt đỏ hoe nhìn Christine không chớp, nước mắt ràn rụa, đưa tay lên bịt miệng, hai vai run lên. Chính Christine cũng đang ở trên tột đỉnh của xúc động, cả khuôn mặt đẹp như tài tử điện ảnh của nàng ửng đỏ. Đôi lông mày cũng đỏ. Đặt bàn tay lên cánh tay của Ngân, nàng nói nhỏ như sợ có người nghe:

- Anh, nó là con của anh đó..

Đôi mắt Ngân ánh lên tia mắt của người dò vế số thấy trúng độc đắc, như sự rục toả nguồn sống phi thường của tử tội được lĩnh tha vài giây trước khi máy chém được bấm nút, đuôi con mắt cong lên như muốn bắn tín hiệu vui ấy vút lên chín tầng mây.

Niềm hạnh phúc thoát ra từ miệng Ngân vồn vện hai tiếng:

- Trời ơi!

Không ai bảo ai, bốn bàn tay siết chặt nhau. Bốn mắt không rời nhau. Họ nhìn nhau trong im lặng.

Nỗi khổ đau, kỳ vọng, chua xót giày vò suốt bao năm dài dù có nói lên bao nhiêu đi nữa cũng không bằng một phút lặng thinh bốn mắt nhìn nhau. Họ ngồi yên như vậy khá lâu, thỉnh thoảng đưa mắt nhìn thằng bé, rồi nhìn ra khoảng sân rộng bên ngoài. Rồi lại nhìn nhau. Ngân ngắm thằng bé thật kỹ rồi lại nhìn Christine. Những giọt lệ rơi thành dòng từ bốn mắt. Không hiểu đó là những giọt nước mắt vắt ra từ cuộc đời nhiều đau khổ hay nước mắt ươm mầm cho một hy vọng mới vừa áp ủ chưa cần phải nói thành lời.

Từ bàn gần bên, thằng bé xếp sách, tiến lại bên mẹ, giọng con cung thật dễ thương:

- Me ơi! Con đói rồi!

Hai người lớn cúi xuống lau nhanh nước mắt, ngược lên với nụ cười gượng gạo. Christine nhìn con triu mến, giọng ngọt ngào:

- Ừ, đói thì mình đi ăn.

Chiếu tia mắt vào mắt Ngân giọng nàng thật êm:

- Em mời anh cùng đi ăn trưa với mẹ con Em cho vui!

Chiếc Mercedes bóng lộn hoà mình vào nhịp sống của Sài Gòn hoa lệ, chạy thật êm như niềm hạnh phúc đang ve vuốt tận hồn ai kia được nguồn sống len vào từng tế bào nơ rôn của họ. Nắng vàng sáng lên rực rỡ. Cả ba người trong xe cùng phóng tầm nhìn lên phía trước. Christine mở radio. Sài Gòn xe cộ vẫn nhộn nhịp và ồn ào như mọi ngày.

Viết tại Sài Gòn, tháng 6 năm 2013.

Nam Chi Diệu PHẠM VĂN VÕ





M
Ù
A

X
U
ÂN

X
A

V
Ã
N
G

Hàn Thiên Lương
(Portland, Oregon. USA)

Quê của Tùng ở một làng xa trên sông Vàm Cỏ Đông, mất an ninh từ lâu, Tùng phải xuống Sài Gòn học, ở trọ nhà cậu mợ khu Gia Định. Ngày ngày lo đi học, ăn cơm tại nhà, nhưng gần một năm nay cậu đổi ra Vũng Tàu, mợ cùng hai con đi theo, cả gia đình an trú với nhà cửa khang trang gần đài viba. Một căn phố nhỏ khu Ngã Ba Cây Thị chỉ còn một mình Tùng ở. Tùng làm cảnh cơm hàng cháo chợ, đi học về chàng phải ra tận chợ Bà Chiểu ăn cơm. May quá, hơn tháng nay, Tùng tìm được một quán cơm bình dân cuối xóm, rất khang trang sạch sẽ, nằm trong sân một ngôi nhà xưa, có trồng nhiều cây mát mẻ, thêm một hòn non bộ, thu nhỏ núi đồi thơ mộng! Quán có một bà ngoài bốn mươi trông rất phúc hậu lúc nào cũng nói năng nhỏ nhẹ, đó là bà chủ quán, một chị trông hiền lành, nhanh lẹ, một cô gái chừng hai mươi tuổi, có đôi mắt rất đẹp, mái tóc đen đậm, miệng lúc nào như mỉm cười, ngay ngày đầu mới thấy nàng đã thu hút nhãn quan của Tùng.

Sau bữa ăn đầu tiên, bước vào trong trả tiền, Tùng hỏi bà chủ quán:

- *Bác ơi quán chỉ bán buổi trưa, nhưng buổi chiều con cần, có bán không?*

Bà chủ trả lời:

- *À, buổi chiều có 2 người cũng đặt cơm, thì tôi để dành chiều hai chú đó đến ăn, có lò sẵn lúc nào tôi cũng hâm giúp. Vậy chú đặt cơm buổi chiều nha?*

Tùng đáp:

- *Dạ, thật may cho con quá!*

Cô gái nhìn Tùng thốt lời thân thiện:

- *Vậy cỡ mấy giờ anh đến?*

- *Chừng 6 giờ.*

- *Được anh đến trễ hơn cũng được, nếu má hay chị bận thì em lo cho.*

Tùng nghe nàng nói như rót mật vào lòng, Tùng nhìn nàng cười và nhỏ nhẹ:

- *Rất cảm ơn cô.*

Từ đó Tùng rất yên lòng về vụ cơm nước, mỗi ngày tan trường đến quán cơm, chàng như có niềm vui nhỏ trong lòng, cô gái tỏ vẻ thân thiện, cô thường ngày bung mâm cơm đến cho chàng chứ không để chị giúp việc lo.

Nhiều hôm muốn hỏi chuyện làm quen với cô, nhưng Tùng bản tính nhút nhát chỉ nhìn nàng rồi im lặng. Thời gian trôi qua mấy tháng, một hôm, sau khi ăn buổi cơm trưa, buổi chiều chàng đến thật trễ, cô gái cứ ngó ra ngoài ngõ trông chờ. Đến 7 giờ trời tối rồi, chị Tư đã đóng cái cửa ngõ lại, Tùng đến loay hoay mở cổng, nhưng không được, cô gái vội chạy ra, cười mừng nói trong hơi thở:

- *Anh! Sao về trễ vậy, có chuyện gì không anh?*

Tùng trả lời:

- *Hôm nay chờ kết quả thi, họ niềm yết trễ quá nên tôi phải đợi, định ăn hủ tiếu bên ngoài rồi về nhà, nhưng sợ cô, bác và chị Tư đợi!*

- *Dạ em cũng trông lắm, thôi để hâm cơm nha, má có để sẵn cho anh và dẫn anh đến thì dọn ra cho anh.*

Tùng nhìn cô gái mỉm cười hỏi:

- *Ừa, bác gái đi đâu rồi?*

- Má và chị Tư hôm nay thứ Bảy đi coi cái lương ở rạp Cao Đồng Hưng, chắc về trễ lắm.

Tùng nghe như vậy như mở tấm lòng. Chàng ăn cơm có vẻ mau hơn thường lệ, cố ý dành nhiều thời gian để tâm sự cùng nàng.

Nàng bưng đến cho Tùng một ly trà đá và nói nhẹ:

- Nè anh, em tên là Vân, nhớ đừng gọi em là cô nha.

Tùng nhìn nàng cười và nói tiếp:

- Còn tôi là Tùng

Nàng dọn đĩa chén ra nhà sau, trở lên đứng sát bên Tùng nói:

- Anh ơi mình lên nhà trên nói chuyện, nếu anh còn rảnh rang.

Tùng bước theo nàng qua khung cửa gỗ vào gian nhà chính, thật khang trang, đầu tiên thấy ngay một tủ thờ cao có khung ảnh một quân nhân Việt Nam Công Hoà. Vân nói:

- Ba em đó, ba mất tích trong trận ở ngoài Trung.

Tùng nhanh miệng:

- Trước tiên cho anh thấp hương cho Bác nha.

- Được cảm ơn anh nhiều! Thờ ba như vậy nhưng má và em hy vọng ba sẽ trở về!

Tùng thấp nhang nghiêm chỉnh lâm râm cầu nguyện, Vân nhìn Tùng thầm nghĩ: “Ít ra là phải như vậy, biết trọng lễ, tục ông bà từ xưa để lại”. Tùng cắm nhang trên lư hương, xoay lại thấy Vân nhìn thẳng mình với đôi mắt xúc động, nàng nói:

- Anh ơi ngồi vào ghế đi anh.

Tùng mở lời:

- Bác trai thuộc binh chủng nào vậy cô?

- Thực sự ba em đi lính lâu lắm. Ông là thượng sĩ, sau học ở Đồng Đế lên chuẩn úy, rồi thiếu úy thì lâm nạn. Còn anh bây giờ cho em hỏi nha: hồi nãy anh nói chờ kết quả thi, vậy anh học ngành gì vậy?

- Thi ra trường vẽ.

- À, trường Cao Đẳng Mỹ Thuật, trời ơi sát bên trường em dạy đó, em chỉ dạy lớp một.

- Tôi học ở đó ba năm chẳng bao giờ gặp cô, duyên trời gặp cô tại quán cơm.

- Em mới dạy có một năm sau khi ra trường. Em thi tú tài 1 rớt rồi thi vào sư phạm lớp cấp tốc, học có một năm thôi; may quá được dạy gần nhà có thì giờ phụ bán cơm với má và duyên số gặp anh!

- Gặp mà ... có tới đâu không?

- Để thời gian thôi... thì họa sĩ biết?

- Trời ơi đừng gọi là họa sĩ người ta cười tui chết!

- Xuất thân từ trường mỹ thuật nổi tiếng sao không thành họa sĩ anh nhỉ, à mà quê anh ở đâu?

- Quê tôi ở Đức Huệ, bên kia sông Vàm Cỏ đông, gần biên giới Việt Miên, chiến tranh dữ lắm, ba má tôi tử nạn lúc tôi mới lên mười, cậu mợ tôi đem lên Gia Định nuôi, may thi đậu tú tài tôi vào học trường vẽ!

- Trời ơi anh còn khổ hơn em, mồ côi cả cha mẹ. Má em mà biết chắc thương anh lắm, mồ côi cha mẹ mà học giỏi như vậy! À, chắc lớn rồi cậu anh đâu có giúp nhiều thì anh làm sao xoay sở hả?

- À, lúc học ban tú tài tôi đi kèm trẻ hoặc tôi chạy bàn cho nhà hàng trong Chợ Lớn. Lúc học trường vẽ, may quá tôi được công ty vẽ quảng cáo cho làm bán thời gian cũng có chút ít giúp tiền chợ cho mợ. Cậu tôi là sĩ quan truyền tin cũng nghèo. Gần năm nay cậu mợ ra ở ngoài Vũng Tàu nên sinh hoạt của tôi có vất vả hơn, nhưng đó là cơ may mà gặp Vân; mong được cùng nhau đi mãi trên đường đời!

- Trời ơi đó là thật phải không anh? Em mong được vậy. Anh ơi sao anh không xưng anh với em mà cứ tôi... tôi, em nghe sao xa lạ không thân ái chút nào!

- Rồi rồi từ bây giờ gọi nhau anh em nha, cho nó ro-man-tic.

Tùng cười lên tiếng và tiếp lời:

- Đi dạy học, trưa về bán cơm, tối chấm bài, soạn bài chà bận lắm phải không?

- Nhưng bây giờ đỡ hơn lúc học ở sư phạm, đạp xe từ Bà Chiểu vào Chợ Lớn, trưa 12 giờ đạp xe trở về phải phụ má bán cơm, giờ đó khách đông lắm nên thật mệt.

Tùng nhìn gương mặt Vân toát lên nỗi niềm chịu đựng cố hữu của người phụ nữ Việt Nam, nên niềm tin yêu đầy ấp trong lòng chàng. Hai tay Vân để hằn trên bàn, Tùng với tay nắm chặt lấy bàn tay trái của Vân. Trong giây phút thật im lặng xúc cảm đầu đời len vào tim, bốn mắt như dính vào nhau... bất chợt Vân ngó xuống, dòng xúc cảm của hai người như tắt mạch. Tùng lên tiếng:

- *Hè này anh có đi vẽ cảnh ngoài trời, nếu rảnh em đi với anh nha.*

- *Dạ, nhưng nhớ sắp xếp mình đi vào Chủ Nhật, vì ngày đó quán ít khách, mình có đi chơi mẹ cũng đỡ nhọc.*

Đồng hồ đổ mười tiếng, Tùng thốt lời:

- *Thời gian qua mau quá*

Tùng đứng dậy nói:

- *Thôi anh về.*

Vân cũng đứng lên sát bên Tùng, chàng ôm vai và hôn nàng, hai người bước xuống thềm, Vân mở cổng Tùng lách mình ra và nói;

- *Thôi em vào, cho anh gửi lời thăm bác và dì Tư.*

Vân đáp:

- *Dạ, anh đi cẩn thận, mai gặp nha anh.*

Đêm đó nàng trần thọc khó ngủ! Hình ảnh Tùng, lời nói của chàng đã đậm tình yêu trong tim nàng. Những ngày sau đó, qua lời Vân, má và dì Tư rất mến Tùng, Tùng không còn là khách mà là thành viên của quán. Chàng rất nhanh nhẹn tháo vát đỡ dần nhiều việc cho quán...

Rồi mùa Hè đến, cậu mợ về Gia Định, Tùng khéo léo nhờ cậu mợ đến thăm nhà Vân nói lời phải quấy theo phong tục. Cậu mợ sẵn lòng. Nhờ vậy mà tình yêu của hai tâm hồn trẻ như chớp cánh.

Thật là một mùa Hạ tuyệt vời, Vân theo Tùng vẽ những phong cảnh trong thành phố: cảnh Lăng Ông, cảnh Viện Bảo Tàng trong vườn Bách Thảo, Vương Cung Thánh Đường... Vân rất lý thú nhìn những cánh phượng trên cành cao được Tùng đưa vào khung vải với sắc màu tươi thắm; với nét cọ Tùng thu nhỏ nhiều cảnh đẹp vùng Sài Gòn-Gia Định thành những bức tranh lưu luyến lòng người và làm Vân say mê!

Hai người đi xa khỏi thành phố, những đồng lúa mênh mông, lưng lờ cánh cò trắng là đề tài thơ mộng cho Tùng. Vân trải hồn lên sóng lúa, nàng tức cảnh sinh tình, bất chợt đọc mấy câu thơ:

***“Ôi đẹp lắm cảnh đồng quê bát ngát
Cò trắng bay sóng lúa dập dềnh
Chiều xuống mơ hồ nghe ai hát
Bản tình ca tha thiết mênh mênh!”***

Tùng thích thú hết lời khen ngợi:

- *Hay quá tranh anh mà có thơ em dẫn giải thật tuyệt vời!*

Trên chiếc honda cũ của cậu, Tùng và Vân đến Châu Thới, Bửu Long, dòng Đồng Nai xanh như vải lụa, những đồi màu đất hồng tình tứ, tất cả được Tùng thu nhỏ lại thành tranh. Qua những con đường quanh khúc gồ ghề, Tùng hay quay lại và nói:

- *Vịn chặt nha, ôm anh đi kéo té!*

Nàng ôm tròn vòng thân Tùng đầu nghiêng sát vào lưng chàng, mơ màng, cảm giác lân lân...

Rồi mùa Hè cũng qua mau, Vân trở lại trường với những học trò thơ ngây dễ thương, Tùng ngày ngày trong xưởng vẽ...Thình thoảng Tùng vẽ cho nàng những bức tranh nho nhỏ để trang trí trong lớp học, chủ đề là học trò để chõm chơi trên sân trường...; các cô giáo bạn trầm trồ khen ngợi, bà hiệu trưởng thật tán thưởng, Vân hãnh diện, gặp Tùng cười khoe với chàng và nói trêu:

- *Hạnh phúc thay em được người chồng tài hoa!*

Tùng với tay bẹo má Vân, ôm siết nàng vào lòng và hôn nhẹ lên tóc!

Mùa Thu đến, không có lá vàng rơi, chỉ có những cơn mưa chợt đến rồi chợt tanh, hai người lo phụ má công việc trong quán cơm, ít đi ra ngoài nhưng tận hưởng cảnh âm áp của mái gia đình.

Những ngày tháng Chạp trời hanh nắng, Tùng thích ra vườn sau nhà chăm sóc từng cây nhãn, gốc mai, Tùng thường nói với Vân vườn nhà nếu chăm sóc kỹ, sẽ đẹp bất cộ họa sĩ lắm! Từ đó hai người liên tục chỉnh trang lại khu vườn, bà Bảy, má của Vân rất vui, thường nói: “Khu vườn đó ba con bỏ biết bao nhiêu là công sức, ông cũng là thi nhân nên ông rất thích đẹp và yên tĩnh...”

Mấy đêm trăng sáng hai người thường ngồi trong vườn nghe nhạc đé tí tê, ngắm ánh trăng vàng lung linh trên trên cành lá; kể cho nhau nhiều câu chuyện thời tuổi đại, những đau buồn cảnh mồ côi tang chế. Vân cũng thốt lên sự lo sợ thời chinh chiến phải xa nhau. Nàng đã lâu rồi không gặp cha, đối với nàng đó là

tì vết chiến chinh không phai mờ trong tim nàng! Tùng cũng nhắc lại cảnh mồ cô của chàng, cha mẹ tử nạn khi chiếc xe đồ trúng mìn Việt Cộng, nhưng luôn luôn an ủi nàng.

Rồi mùa Xuân đến thành phố vui đón Tết như thuở thanh bình. Đến hai mươi bảy Tết, quán cơm nghỉ sớm, gia đình chuẩn bị Tết, bốn cây mai sau vườn rợp nụ xanh phong nhụy, ai cũng thích thú, Vân luôn miệng khen nhờ Tùng làm đúng kỹ thuật: nhật lá đúng ngày, tưới nước đúng lượng.

Tùng đề nghị:

- Nếu ngày hai mươi chín Tết ta, xem hoa sung mãn thì cắt từng nhánh khoẽ đem ra chợ hoa ngồi bán chơi.

Vân nói:

- Anh dám ra bán không?

- Đâu mình có ra chợ Nguyễn Huệ, chỉ ra Bà Chiểu trước Trường Vẽ là người ta mua. Quê anh vùng đất gò có những rừng mai, năm nào anh và em anh cũng o bế từ hôm Rằm, đến hai mươi tám cắt thui gốc, cột chặt với lá dừa nước, đem lên xe đồ đến Phú Lâm các đầu mối họ giành mua.

- Vậy hai anh em mình làm thử nha.

- Được anh đem vài bức tranh ra bán thử thời vận luôn!

Thế là chiều hai mươi chín Tết, trước trường vẽ có cô giáo đẹp hiền trong chiếc áo màu lam, cầm những cành hoa mai mời khách đi chợ Tết, có mấy bức tranh của một môn sinh trường vẽ được bày bán. Chẳng mấy chốc học trò trường nữ Gia Định nhìn ra cô giáo, gọi cô ơi ơi, nên phụ huynh của các em cũng sẵn lòng ủng hộ cô giáo. Chỉ đến 9 giờ hoa mai đã bán hết còn bán thêm hai bức tranh của Tùng.

Hai người đi bộ về nhà, đường cũng xa, nhưng niềm vui mùa Xuân yêu thương, dù đường có bao xa chẳng có mấy dặm dài. Vân vịn vào vai Tùng khe khẽ nói:

- Lâu lắm em mới có một mùa Tết, từ ngày ba mất tích.

- Anh cũng như em, chung hoàn cảnh cô cút thôi, nên đây là mùa Xuân vui đầu tiên của anh.

- À anh số tiền mình bán hoa mai và tranh theo ý em mình nên gửi tặng cô nhi viện Gò Vấp nha.

- Được, vậy mai mình đi sớm. Tùng đáp.

Ý kiến phước thiện của Vân, làm Tùng cảm kích vô cùng, chàng kéo sát Vân vào và hôn nàng. Nàng đẩy nhẹ Tùng ra nói:

- Ôi sao mà anh bốc vậy, người ta nhìn, em sợ lắm!

- Không! Không có bốc đâu, mà anh xúc động và tán thưởng lòng nhân ái của em!

Hai người tay trong tay lòng tràn ngập niềm vui cùng đồng bào đón mùa Xuân Đinh Mùi (1967).

Ngày mai mới Giao Thừa, dòng người xuôi về chợ Bà Chiểu như trảy hội. Chiến tranh ở khu vực ven biên cũng tàn khốc lắm mà ở nội thành trông vô tư bình yên, tiếng pháo lra thưa đi đùng nổ!

Trong mấy ngày Tết hai người luôn bên nhau, nhập vào những lễ hội mùa Xuân, viếng Lăng Ông, các Chùa, qua Bình Triệu viếng thăm linh địa Fatima, nơi nào hai người cũng vào cầu nguyện...thỉnh thoảng ghé vào quán nhỏ bên đường ngồi uống nước, nắng vàng đồ ngập lối đi, từng cơn gió xuân thoảng nhẹ khiến con người tươi tỉnh hơn. Mắt Vân hướng xa ngoài những cánh đồng, nàng sát vào vào Tùng nói nhỏ: - Quê mình cũng đẹp anh nhỉ, phải đừng có giặc thì sướng lắm!

- Ủ đúng vậy, năm 1955-1958 thật bình yên Tết như vậy trên làng anh vui lắm, nhưng sau đó mấy tên Việt Cộng về nó phá hoại, giết mìn xe đồ khiến cha mẹ anh chết, anh phải bỏ làng bỏ xứ ra đi.

Những ngày vui qua thật mau, hoa cũng tàn, pháo hết nổ mọi người trở lại việc làm, người lính vững tay súng ngoài chiến địa, nụ cười của cô giáo Vân cũng héo vì Tùng nhận được lệnh nhập ngũ.

Tuy lòng thì buồn, nhưng nàng chuẩn bị cho chàng đủ mọi vật dụng từ quần áo lót, khăn cá nhân, bàn chải đánh răng, lược chải tóc...nàng biết chàng là người thanh niên tội nghiệp không còn cha mẹ, nàng muốn tận lòng bù đắp cho chàng;; và lại, Bà Bảy mẹ nàng, luôn nhắc nhở nàng sống trọn lòng với chồng, vì người đàn ông hời hợt, họ không chu đáo với những điều nhỏ nhặt...Chính nàng đưa Tùng đến trung tâm nhập ngũ, lúc trở về nữa hồn như đã mất, ngẩn ngơ đến lộn ngổ đi vào nhà!

Mấy tháng quân trường Thủ Đức cũng qua mau, Tùng chọn về tiểu khu Hậu Nghĩa, dù biết vùng này nhiều du kích Việt Cộng, nhưng gần Sài Gòn; và lại, có gia đình di Út của Tùng ở tại tỉnh lý

Về đây Tùng thật vất vả, trong tiểu đoàn tác chiến, nên đi hành quân liên miên. Vân thì vò võ trĩu nặng lòng người chinh phụ, buổi trưa tan trường nàng thần thờ trở về nhà, qua những con đường hai người cùng sánh bước, xe cộ nhộn nhịp nhưng tâm hồn nàng vắng lặng thấm đau niềm chinh chiến điêu linh!

Rồi mùa Tết lại đến, không khí nhộn nhịp, người người tươi vui đón mùa xuân mới, riêng lòng Vân trĩu nặng đợi chờ, nàng buồn buồn lầm nhẫm vần thơ: **“Vui xuân vui cả một trời. Buồn xuân buồn chỉ một người buồn thôi!”**

Từ ngày ra đơn vị, đã ba tháng Vân chưa hề gặp Tùng, thỉnh thoảng có thơ về với lời thương nhớ của chàng, đó là niềm vui mừng của Vân vì biết được người đi còn bình yên!

Những ngày giáp Tết, sau khi trường nghỉ học, lòng nàng rất bồn chồn, đêm đêm nghe tiếng súng vọng về nàng lo lắng cho Tùng biết mấy! Nàng quyết định đi thăm Tùng một lần. Bà Bảy má nàng biết được ý định của Vân thì lo lắng lắm, đường lên Hậu Nghĩa không xa nhưng nhiều bất trắc vì sự phá hoại thương xuyên của du kích Việt Cộng! rốt cuộc Bà cũng đồng ý để nàng đi, vì bà thấu rõ nỗi tình của hai con.

Nàng chuẩn bị nhiều món ăn ngày Tết, sáng sớm 29, Vân đã tới nhà dì Út, tại thị xã Hậu Nghĩa, được bà dì góp ý và thúc giục, nàng đến trại binh xin gặp chuẩn uý Tùng, May quá, ngay lúc đó Vân gặp được trung uý Đại Đội Trưởng, biết nàng từ xa đến xin thăm chồng, ông thông cảm cho Tùng xuất trại từ 9 giờ đến 11 giờ trưa. Thời gian rất ngắn ngủi nhưng thật quý báu, đặc biệt dì Út nói:

- Có việc cần phải lên xóm, hai cháu tự nhiên ở nhà, Vân mở thức ăn cho Tùng nha con.

- Dạ. Vân đáp.

Dì Út bước vội xuống thêm và đi khuất. Tùng nhìn Vân nói:

- Em thấy dì Út khéo không, dì cố vắng mặt để tụi mình vui trọn vẹn, đoạn chàng xoay ra khép cánh cửa lại, ôm chặt Vân. Cả gian nhà thật im lặng...chỉ còn nghe tiếng thở đứt quãng của hai người...

Thời gian vàng ngọc qua thật mau, chỉ còn nửa giờ là Tùng hết phép, Vân mở vội mấy túi đem lấy thức ăn cho Tùng nhưng chàng chỉ bóc một chiếc nem chậm rãi nhai và nói:

- Trời em đem nhiều quá vậy: hai ba chục nem, ba cây chả lụa, lại có cả nước mắm, kiệu chua, dưa giá...em cực khổ quá nhỉ, thôi để anh đem vào trại cho bạn ăn với.

- Dạ, vậy cũng tiện. Lát em đưa anh vào trại nha, rồi em về, má ở nhà trông tin anh lắm đó!

- Má và chị Tư cũng khoẻ phải không em?

- Dạ, hai người nhắc anh luôn. Nhớ năm rồi còn anh ở nhà, mùa Tết thật vui. Tết năm nay ai cũng ngậm ngùi!

Tùng xách hai giỏ đem nặng trĩu lưng thưng đi cạnh Vân, lòng hai người thật buồn, càng đến gần doanh trại càng thêm niềm xa cách. Đến cổng trại Tùng bước nhanh vào trong, khuất mau sau gian nhà gỗ, không dám ngoảnh lại sợ nhìn thấy dòng nước mắt của Vân. Vân đứng sát vào gốc cây bã đậu, nàng khóc!

Ngay lúc đó dì Út đi tới, hết lời an ủi và đưa nàng ra bến xe về Gia Định. Xe qua ngã Đồng Lớn để ra Củ Chi chừng hai cây số, nhiều xe kẹt lại và súng nổ vang. Hai tiếng đồng hồ sau xe mới thông, trên cánh đồng không xa đường lộ có nhiều xác Việt Cộng, xa hơn nữa thấp thoáng nhiều lính Cộng Hoà. Nàng nhặt mùa Xuân thật héo úa, gió chiều Xuân lạnh lạnh, nàng chột rùng mình và nghĩ: sao không xa thủ đô mà nắng gió Tết không đẹp ấm mà lạnh buồn như nắng gió biên thuỳ!

Nàng về đến nhà tối mịt, má nàng rất mừng vì gặp được con và biết tin Tùng bình an! Rồi mùa Tết Mậu thân đến, phải nói những ngày giáp Tết thật tung bừng, vì có lệnh ngưng bắn rõ ràng của cả hai bên, và lại Việt Nam Cộng Hoà qua một cuộc bầu cử rất thành công. Đêm ba mươi Tết pháo nổ tung bừng nhưng trong nhà không vui vì thiếu vắng Tùng, đối với Vân mùa Xuân đã xa vắng; việc cúng Giao Thừa cũng đơn giản, sáng sớm mồng một bà Bảy má của Vân như thường năm, đến chùa Kim Sơn, do dì cả của Vân là Ni Sư Trưởng trụ trì, ở trọn ngày đêm mồng một Tết, để cầu nguyện và công quả.

Suốt ngày mồng một Vân ở nhà với chị Tư, hai người ít nói chuyện nhau. Chị Tư lục đục dọn dẹp bếp núc dưới quán cơm. Vân lật những tập bút phóng hoạ của Tùng. Nàng rất say mê từng nét bút của chàng, nhứt là những bức hoạ nhỏ có thiếu nữ mang dáng vóc của Vân...Bỗng nàng nghe từ TV bài hát có mấy câu: **“Xuân trước chàng đi chẳng trở về/ Nghe theo tiếng gọi của hồn quê/ Mỗi mòn trông ngóng tin hồng nhận/Tan nát lòng son trót nả nề”**. Nàng buông tập sách xuống bàn, tay chống lên trán hồn thả đến chốn xa xăm, vừa thương nhớ vừa xót xa cõi lòng!

Vân ngó lơ rú chị Tư sáng mai, mồng hai Tết đi Hậu Nghĩa, chị Tư bằng lòng nên hai người đi ngủ để mai dậy sớm...nhưng chỉ gần ba giờ sáng có nhiều tiếng súng lác đác nổ, chị Tư thức dậy nhìn qua khe cửa sổ thấy nhiều người ngồi ở vườn nhà sau.

Chị vào trong đánh thức Vân dậy nói nhỏ:

- Nè Vân chắc Việt Cộng nó ở sau vườn đó.

Vân đáp nhỏ:

- *Việt Cộng sao vào tới đây được chị?*

- *Tôi thấy không phải lính mình đâu, tui nó mặc đủ thứ áo, có đưa đi chân không.*

Vân rón rén tới sát cửa sổ nhìn qua khe, chạy vội lại kéo chị Tư ngồi xuống nói như nghẹt thở:

- *Đúng Việt Cộng rồi, thằng nào cũng mang súng. Làm sao bây giờ Chị?*

Chị Tư bình tĩnh hơn chị nói:

- *Bây giờ lấy cái giỏ đựng bỏ hai bộ quần áo, hai khăn tắm, mấy cái bánh tét, một chai nước, đem theo ít tiền, nhưng coi vàng cất giấu kỹ tại nhà, mang theo sợ cướp.*

Vân vội vàng cùng chị Tư làm đúng như vậy, xong chị Tư nói thật nhỏ:

- *Bây giờ mình ngồi sát bên cửa trước, thế nào dân xóm trong họ cũng chạy theo con lộ lớn ra phía Bà Chiểu có lính Quốc Gia. Chờng đó mình chạy lẫn theo họ. Ở đây thế nào lính Quốc Gia cũng vào đánh Việt Cộng nguy lắm!*

Quả như lời chị Tư nói, trời vừa rạng sáng, dân ở xóm trong bồng bề chạy ra, chị Tư giục:

- *Mau mình chạy ra đi em.*

Tay chị kéo Vân tay chị kéo chốt cửa. Tiếng súng từ phía xóm sau nhà lác đác nổ nhưng rất gần, chú Năm và thêm Năm người láng giềng cũng mở cửa chạy vụt ra nhập bọn, chú Năm nói với giọng run: “*Mình chạy ra hướng chợ Bà Chiểu có lính mình, ở sau nhà tui Việt Cộng nhiều lắm! Tất cả chạy nép theo hiên phố...*” Súng bắt đầu nổ dồn dập, nhiều người từ trong hẻm băng qua lộ trúng đạn khóc la inh ỏi...ngay lúc đó, Vân ngã khụy vào người chị Tư và nói:

- *Chị ơi em mệt quá.*

Chị Tư ôm Vân thấy máu thấm đỏ sau lưng. Chị Tư xoay qua nói lớn:

- *Á cô Vân bị thương rồi, ông xóc bông Vân chạy mau về hương bệnh viện Gia Định.*

Trong phòng cứu cấp nhiều nạn nhân cũng đã được mang đến đây, Vân trầm trọng nhất được đưa vào phòng giải phẫu. Chị Tư chỉ tạt qua bệnh viện rồi chạy đến chùa Kim Sơn gần đó báo tin cho má Vân. Đến chiều 5 giờ bà được người y tá trực cho vào phòng hồi sức nhìn Vân, lúc đó nàng đang mê man, mặt tái xanh, bà nhìn con lòng quặn thắt, nước mắt tuông tràn. Chỉ trong giây phút bà và chị Tư ra ngoài ghé hành lang ngồi đợi. Trời rạng sáng ngày mùng ba Tết, người y tá ra báo Vân đã chết...

Đám tang của nàng thật hiu quạnh, vì chiến trận ngay trong nội thành còn nóng lắm! Xe quan tài đi qua phố vắng, mùa Tết như chạy trốn, nghe tiếng khóc náo lòng của người mẹ già, vùi đứa học trò nhỏ thương cô giáo lặng lẽ theo sau! Người yêu dấu của cô giáo còn xông pha ngoài chiến địa, chưa hay mùa Xuân của chàng đã xa vắng!

Hàn Thiên Lương





CÔ NGÂN

Hồ Thị Đạm

(Louisville, KY. USA)

Năm 1972, chiến cuộc Việt Nam lan tràn khắp nơi, con mất cha, vợ mất chồng, cảnh đau thương chia lìa diễn ra hàng ngày không bút mực nào kể hết được. Mấy tháng nay, Ngân, “con chim Họa Mi”, hay ca hát, liếng thoắng, trở nên ít nói, biếng ăn, đáng vẻ tiêu tụy và chỉ thích ngồi suy tư một mình. Mẹ Ngân cảm thấy con thay đổi nhiều quá, bà lo lắng hỏi Ngân, nàng trả lời là nàng vẫn bình thường, nhưng với tuổi đời nhiều kinh nghiệm bà nghi Ngân có tâm sự.

Rồi một chiều nọ, mẹ Ngân bắt gặp nàng khóc nức nở khi đọc bức thư ai đó, bà hốt hoảng hỏi:

- Có chuyện gì vậy con.

- Mẹ ơi, người bạn của con, lúc hành quân ở miền Trung bị thương nặng, phải cưa một chân mẹ ạ.

Nghe con nói, mẹ Ngân mất bình tĩnh vội hỏi dồn dập:

- Bạn của con tên gì? Con của ai?

- Dạ, là anh An, anh ấy hay đến cho con những đề toán khó, chúng con cùng giải để luyện thi, mẹ có nhớ không?

- Mẹ nhớ. Tội nghiệp quá, phải nhà An ở Lâm Đồng không con?

- Dạ, nhà anh ấy ở Lâm Đồng, anh vào Sài Gòn học trường Phan Sào Nam, cùng lớp với con.

- Đã hai năm nay mẹ không gặp cậu ấy.

- Sau khi tốt nghiệp cấp III, anh An nhập ngũ, khi về phép, anh ấy có đến nhà mình thăm con, nhưng hôm đó mẹ đi vắng nên không gặp.

Với cặp mắt u buồn, mẹ Ngân nhỏ giọng:

- Thời buổi này, hầu hết nhà nào cũng có người trong quân ngũ. Trên các chiến trường quân nhân hai miền tử trận và bị thương khá nhiều, chiến cuộc đau thương này không biết bao giờ mới chấm dứt. Bác Hai Chấn, ở đối diện nhà mình đã hy sinh và nhà mình thì ba con đó.

Nói đến đây, dường như vết thương lòng dâng lên, bà rơm rớm nước mắt, rồi bà vuốt tóc con, an ủi.

- Cũng may là An còn sống để gặp lại cha mẹ, người thân cùng bạn bè. Viết thư an ủi nó đi con.

Nghe mẹ nói, Ngân cố ngăn để khỏi bật ra thành tiếng khóc lớn, tim nàng đau nhói, thâm gào thét: “Mẹ ơi, mẹ đâu có biết, ngoài bạn bè và người thân, An còn có người yêu nữa, mà người yêu đó là con”.

Kỳ nghỉ phép vừa qua, An kể cho Ngân nghe là An đã trải qua những trận đánh ác liệt, kinh hoàng. Hai bên tổn thất khá nhiều, máu lửa ngợp trời. Tan trận đánh mới biết mình còn sống. Chị của An là một thương gia giàu có, vì quá thương em, sợ em chết nên xúi giục em đào ngũ. Chị còn nói nếu An đào ngũ, lương hàng tháng của An bao nhiêu chị sẽ trả đủ. Để trấn an chị, An cười nói: “Không sao đâu chị, em có số mạng sống dai, sông lâu như Bành Tổ mà chị, mỗi người có số mạng riêng, đâu phải ai đi tác chiến cũng chết hết sao? Chị yên tâm đi, đừng lo cho em nhiều quá, và lại bao nhiêu thanh niên vì tổ quốc đã xông pha ra chiến trường để cứu nước, em không thể bỏ hàng ngũ, trốn tránh để sống an vui được.”

Sau kỳ nghỉ phép, An trở lại đơn vị, và lần đi này An đã hy sinh một chân! Nhớ lại nỗi đau của An và cả của Ngân ở biến cố thảm khốc này, Ngân không thể cầm được nước mắt, lòng đau quặn thắt. Khi mẹ vào nhà sau nấu cơm chiều, Ngân vội lánh vô phòng riêng, đọc kỹ lại bức thư báo tin của người xa lạ tên Nghĩa.

Chị Ngân,

Tôi là Nghĩa, một người bạn cùng đại đội chiến đấu với anh An. Đắn đo mãi tôi mới viết bức thư này đến chị. Tôi xin báo tin cho chị hay, anh An bị thương nặng trong trận đánh ác liệt ở Huế, được chuyển về quân y viện và phải cưa một chân từ mấy tháng nay. Bây giờ anh ấy đã bình phục.

Nhờ nằm chung bệnh viện, chúng tôi trở nên thân nhau hơn. Tôi bị thương ở vai khá nặng nhưng không đến nỗi mất một phần thân thể như anh An. Bao nhiêu tháng nằm cạnh giường, chúng tôi có nhiều dịp trò chuyện cùng nhau. Qua tâm sự, tôi được biết anh An yêu chị lắm, nhưng sau khi mất một chân, tinh thần anh giao động mạnh, nhiều tự ái và mặc cảm. Anh ấy không muốn trong tương lai chị sống với người chồng tàn phế, mặc dù anh An biết chị yêu anh rất nhiều, nhưng hai người chưa có lễ cưới hỏi gì cả, An không muốn trở thành gánh nặng của chị. Do đó mấy tháng nay anh không liên lạc thư từ với chị, ý muốn chị hiểu anh ấy mất tích thì hơn.

Chị nào có biết, sau khi vết thương của anh An tạm lành, lúc trời nhá nhem tối, anh hay ngồi xích lô với đôi nạng gỗ, qua lại nhà chị nhiều lần, che mặt, lén nhìn vào nhà để tìm hình bóng thân thương. Khi trở về bệnh viện, dáng người bơ phờ, buồn rười rượi, anh chẳng muốn trò chuyện cùng ai.

Chúng tôi hay trao đổi sách đọc cho khuây khoả, sách nào của anh An cũng có tên chị. Trong nhiều trang sách, anh ấy viết tên, họ, địa chỉ của chị rồi khoanh tròn như không cho chị vượt khỏi tầm tay. Mâu thuẫn thật, lòng thì không muốn xa chị trong gang tấc, mà lý trí thì nhất định giải quyết bằng cách chia tay! Tôi biết địa chỉ của chị nhờ những trang sách này. Nếu anh An biết tôi viết thư đến chị chắc chắn anh sẽ phiền trách tôi lắm, nhưng vì thương bạn, tôi không thể làm ngơ được. Hiện anh An đang ở nhà tôi chơi, một tuần nữa tôi phải trở lại đơn vị và anh ấy về Lâm Đồng. Nếu chị muốn thăm anh An thì mời chị đến nhà tôi, địa chỉ ở bì thư và cũng gần nhà chị.

Chị Ngân, tôi vì quá thương bạn nên không thể không báo cho chị sự thật đau lòng này, mong chị thông cảm bỏ qua cho.

Kính chào chị

Nghĩa

Nước mắt ràn rụa, Ngân nhìn lại địa chỉ, ở đường Nguyễn Thiện Thuật, nhà nàng ở đường Triệu Đà, gần quá. Nàng quyết định xin phép mẹ đến thăm An ngay. Ngân tìm nhà Nghĩa không khó khăn lắm. Đến nơi, nàng hồi hộp nhấn chuông, một người đàn ông tuổi độ ba mươi, dáng cao cao, gầy gầy, nước da bánh mật, ra mở cửa. Ngân đoán là Nghĩa, nàng vội giới thiệu mình. Nghĩa lộ vẻ vui ra mặt, mời Ngân vào trong nhà, gọi lớn:

- Anh An ơi, có khách của anh nè.

Từ nhà trong, với đôi nạng gỗ, An khập khểnh bước ra, thấy Ngân, An quá đỗi ngạc nhiên, loạng choạng suýt ngã, miệng há hốc, không nói nên lời. Nghĩa vội giải bày:

- Anh An, xin anh xin anh tha lỗi cho, chính tôi đã viết thư cho chị Ngân, nói rõ cả mọi việc.

An sa sầm nét mặt, tỏ vẻ khó chịu, thắc mắc:

- Sao anh biết địa chỉ của Ngân?

Nghĩa bình tĩnh trả lời:

- Địa chỉ trong mấy cuốn sách của anh đó. Bây giờ hai người cứ tự nhiên, tôi xin phép ra ngoài có chút việc.

Mất nhòa lệ, Ngân đến vịn vai An, dìu chàng ngồi xuống ghế, cả hai cùng nghẹn ngào nói chẳng nên lời. Sau giây phút xúc động, Ngân hỏi An:

- Sao anh giấu em? Mấy tháng nay chẳng có bức thư nào, em buồn biết mấy.

- Anh biết, nhưng Ngân ơi, em nghĩ kỹ lại đi, bây giờ thay đổi hết rồi. Có những điều phức tạp, khó khăn, chúng ta kết hôn với nhau không được đâu. Hiện giờ anh là một thương phế binh, làm sao bảo đảm được gia đình. Em là một cô gái trẻ đẹp, duyên dáng, sánh duyên với người tàn tật, anh thấy tội nghiệp cho em quá, và liệu mẹ em có bằng lòng không?. Chúng ta chia tay là hợp lý hơn cả và rồi em sẽ có cuộc sống tốt đẹp hơn.

Ngân siết chặt tay An, ngã đầu vào vai người yêu, nghẹn ngào nói:

- Anh đâu có muốn trở thành như vậy, mà người thương binh thì sao? Chúng ta đều là nạn nhân của chiến tranh, em hy vọng anh không nghĩ lẫn thẩn nữa. Anh là người đáng ngưỡng mộ hơn là chê trách.

- Em yêu anh nên em nói như vậy, riêng anh anh cảm thấy áy ngại lắm.

Với cặp mắt dịu hiền, Ngân nhìn An phân trần:

- Anh có biết hay không? Điều khổ tâm nhất của em là em không thể quên anh, chia tay nhau làm sao em sống được? Em tin ở tình yêu của chúng ta, mọi vấn đề khó khăn sẽ được giải quyết. Anh thừa biết theo qui chế mà người thương binh được hưởng, với trình độ học lực của anh, chính phủ sẽ giúp anh có một việc làm thích hợp, anh vẫn còn là người có ích cho xã hội, cho gia đình. Phần em, chỉ còn một năm nữa em sẽ ra trường, với ngạch "Giáo Học Bổ Túc" tuy lương không nhiều lắm, cộng với lương của anh, em nghĩ cũng tạm đủ chi dụng trong gia đình.

Qua lời lẽ của Ngân, An cảm động, nước mắt chảy dài hai bên má, chàng choàng tay ôm đôi vai gầy của Ngân, nghẹn ngào nói:

- Không, anh không muốn em hy sinh đến như vậy đâu. Yêu em, anh chỉ ước mong em có cuộc sống an nhàn hạnh phúc, ai lại để người yêu chịu thiệt thòi, vì mình phải chịu cực khổ triền miên.

Ngân khoát tay tỏ vẻ không tán thành ý kiến của An:

- Anh đừng nói như vậy, đối với em không có gì là thiệt thòi, là cực khổ. Em đã suy nghĩ kỹ, đời em phải có anh, em phải có được người mình yêu thương trong đời, chúng ta phải có nhau là điều em mong ước. Trong mắt em, anh là một người anh hùng đáng kính, đáng yêu.

- Cảm ơn em đã yêu anh thật lòng đến như vậy. Có lẽ kiếp trước anh khéo tu, nên kiếp này Thượng Đế mới ban cho anh một người yêu xinh đẹp và cao thượng như em.

Ngân nhoen miệng cười, trách yêu An:

- Anh lại nói quá lời rồi đó, em không dám nhận đâu. Anh yên tâm đi, em sẽ trình bày với mẹ em về tình yêu của chúng mình, rồi em sẽ báo cho anh hay, để cha mẹ hai bên gặp nhau. Dù khó khăn đến đâu, em cũng cố gắng vượt qua.

Nói đến đây Ngân cảm thấy thương mẹ vô cùng. Cha Ngân tử trận. một mình mẹ nuôi ba chị em Ngân, thật khá vất vả. Có một lần bà dặn Ngân, sau này lấy chồng đừng chọn người trong quân đội, vì bà lo sợ nàng sẽ theo vết xe cũ của bà. Quá yêu An, nàng đã làm trái ý mẹ.

An và Ngân còn kể cho nhau nghe những việc đã xảy ra cùng những nỗi nhớ nhung của hai người trong thời gian xa cách. Ngoài ra họ còn ôn lại những kỷ niệm êm đềm của thuở học trò, thuở mới yêu nhau. Thời gian trôi qua quá nhanh khi đôi tình nhân say sưa tâm sự. Bên ngoài màn đêm bắt đầu trùm lên cảnh vật, nhà nhà đã lên đèn. Ngân chợt nhớ ra, nàng đến đây khá lâu, có lẽ mẹ nàng đang sốt ruột trông chờ. Ngân vội nói:

- Ấy chết, mãi nói chuyện, em quên mất thời gian. Tối rồi, em phải về kéo mẹ em trông chờ và lo lắng.

An chống nạng đứng dậy, bảo Ngân:

- Em chờ anh một chút.

An vào nhà trong, đem ra một phong bì lớn, trao cho Ngân, âu yếm nói:

Đây là những bức thư anh viết sau khi anh đã bình phục, anh tưởng như không bao giờ có được hạnh phúc gởi đến em

Ngân xúc động, tay run run cầm phong bì, lòng tràn đầy hạnh phúc.

Về nhà, Ngân định thưa với mẹ về mối tình của mình và An, nhưng ngấp ngừng mãi, nàng vẫn không mở lời được. Mấy ngày sau đợi lúc mẹ vui Ngân đến ngồi cạnh mẹ, kể hết nỗi niềm tâm-sự, mong mẹ cho phép hai người được thành hôn. Sau khi nghe câu chuyện, bà tỏ ý khó chịu, hỏi Ngân:

- Tại sao con chọn anh chàng thương binh trong khi có nhiều người đến với con, họ là những người đáng hoàng, gia đình đạo đức, khá giả mà con từ chối?

- Xin mẹ cho con được chọn người con yêu, An và con đã yêu nhau hơn ba năm rồi. Mẹ, xin mẹ thuận ý cho.

- Con ơi, con và An chỉ mới yêu nhau, chưa phải đính ước lễ lộc gì, tội chi phải kể vai gánh nặng vào người, bỏ ý định điên rồ đó đi con.

Nghe những lời mẹ nói, Ngân cảm thấy thương An hơn, Ngân lên tiếng bênh vực chàng:

- Thưa mẹ, thương binh thì có gì là xấu, là sai?

- Hàng xóm, họ hàng, bạn bè sẽ nói ra, nói vào, con biết mà, dư luận, miệng đời khó ngăn lắm.

- Con sống theo lý tưởng của con, con bỏ ngoài tai những lời dèm pha của kẻ bàng quan. Hạnh phúc hay không là việc của con, không mắc mớ chi đến những người vô công rồi việc. Anh ấy chỉ là một thương binh chứ phải đâu là kẻ bất lương vô đạo; nói cho đúng, anh ấy đã hy sinh một phần thân thể cho quốc gia trong cơn binh lửa, cho sự an bình của nhiều người, anh ấy đã làm tròn bổn phận của người thanh niên như ba con ngày xưa vậy.

Ngân nói một hơi dài, mẹ nàng bực mình lớn tiếng:

- Con dạy đời mẹ đó hả? Dù thế nào mẹ cũng cương quyết không gả con cho An đâu.

Bà nói như tát nước vào mặt Ngân, rồi bỏ đi. Ngồi một mình, lòng Ngân buồn vô hạn, nàng khóc thật nhiều. Trong mấy ngày liền, Ngân đem hết lý lẽ cầu xin mẹ tác hợp cho nàng và An nhưng đều thất bại. Phần mẹ nàng, ai hiểu con bằng mẹ? Bà biết khó lay chuyển lòng nàng. Bà nhờ nhiều người trong thân tộc, họ hàng nội ngoại, hết người này đến người khác, khuyên lơn, dỗ dành nàng từ bỏ ý định mà bà cho là điên rồ và chắc chắn sẽ làm hỏng tương lai nàng. Vì thương cháu, họ đã dùng hết lời dịu ngọt, dỗ dành, thuyết phục nhưng rồi cũng không ai lay chuyển được lòng cương quyết của Ngân.

Khoảng một tháng sau, nhân ngày cúng giỗ ông nội Ngân, gia đình các cô, chú nàng đều có mặt. Chú Quang, người em kế ba nàng, từ Đà Lạt về dự lễ. Khi nghe câu chuyện, chú gọi riêng Ngân hỏi rõ đầu đuôi sự việc. Ngân đem hết ý nghĩ của mình thưa với chú Quang và mong chú ủng hộ nàng. Thật từ tốn, chú nói:

- Được rồi cháu, chú sẽ có cách giúp cháu.

Nghe chú hứa giúp, Ngân mừng rỡ, cảm ơn chú rồi rít. Ngân mừng thầm vì đã có người thông cảm và đứng về phía nàng. Để giúp đỡ Ngân như đã hứa, sau đám giỗ, chú Quang ở nán lại, chú dùng mọi lý lẽ thuyết phục chị dâu. Hai người bàn bạc khá lâu, cuối cùng mẹ Ngân có vẻ xiêu lòng. Trước khi ra về, chú Quang dặn dò Ngân.

- Mẹ cháu có vẻ mềm lòng rồi đó, cháu nên dùng tình mẹ con nài nỉ mẹ cháu, chú tin là sẽ có kết quả.

- Dạ, cảm ơn chú, cháu sẽ cố gắng.

Cách mấy hôm sau, thấy mẹ ngồi một mình, dáng dăm chiêu. Ngân rón rén ngồi bên cạnh, khăn khăn:

- Mẹ ơi, con biết mẹ thương con lắm, từ lúc ba tử trận, mẹ một mình vất vả nuôi dạy chúng con. Vì thương con, mẹ luôn luôn mong muốn tương lai các con được sống an nhàn, hạnh phúc. Mẹ lo con sẽ vất vả nếu đi chung đường đời với anh thương binh như An. Mẹ ơi, mẹ tin ở con gái của mẹ, xin mẹ tin An cũng là người tốt, người có trình độ, có đạo đức, chúng con sẽ có cuộc sống ổn định, hạnh phúc, con xin mẹ yên tâm.

Thấy mẹ yên lặng như suy nghĩ nhiều lắm, Ngân lại tiếp:

- Con nhớ rất nhiều lần, sau ngày đưa ba vào Nghĩa Trang Quân Đội, trong nước mắt, mẹ đã nói: “Phải chi ba con chỉ bị thương, cho dù cụt tay, cụt chân, miễn còn sống trở về với vợ con là đủ hạnh phúc rồi”. Mẹ thấy đó, chia cách là đau khổ biết bao nhiêu. Khi yêu nhau ai cũng mong muốn cùng sống trọn vẹn với nhau, ngoại hình xấu, đẹp là thứ yếu, phải không mẹ? Mẹ đừng bắt chúng con phải xa nhau, chúng con sẽ đau khổ lắm.

Nghe con nhắc lại kỷ niệm đau buồn, lòng bà se thắt. Cảnh chồng tử trận, cảnh mẹ goá, con cô, cảnh vất vả ngược xuôi, lo mưu sinh giữa đô thành hoa lệ, cứ như một khúc phim chậm chậm qua tâm trí bà, nước mắt tuôn dài trên đôi má. Nghĩ đến tương lai con gái, trẻ người, non dại, vì quá đỗi nặng tình yêu, con bà không nhìn thấy khó khăn đang chờ trong mai hậu. Tuy nhiên, nghe con van nài mãi bà không cảm lòng được. Nắm chặt đôi bàn tay bé nhỏ của con, lòng buồn vô hạn, bà chậm rãi nói:

- Con nên nhớ, hôn nhân là việc hệ trọng cả cuộc đời con người, con phải suy nghĩ cho kỹ, chịu con mẹ bằng lòng, sau này có gì con không được trách mẹ.

Ngân mừng khắp khởi, nàng ôm cổ mẹ, vui vẻ nói:

- Chúng con cảm ơn mẹ trăm ngàn lần, mẹ của con tuyệt vời quá.

Trong lúc ấy Ngân không hiểu thấu tâm trạng mẹ mình như thế nào. Bà đang nhìn xa xăm, nhẹ tiếng thở dài, thì thầm: “Mình ơi, mình có linh thiêng mình răn phù hộ cho các con!”

Hồ Thị Đạm

XUÂN MONG CHỜ

*Sáng nay hoa nở bên thềm
Có nàng thôn nữ tóc mềm buông lơì
Má hồng, môi hé nụ cười
Nàng Xuân vừa chớm, bên trời mùa Đông*

*Sáng nay hoa lá mênh mông
Bầy chim tung cánh, hừng Đông quay về
Mai vàng mấy độ sơn khê
Đón Xuân ong bướm dập dờn ngàn hoa*

*Sáng nay, vườn nắng kiêu xa
Trời xanh bát ngát, hương sa ngọt ngào
Chào Xuân chim hót trên cao
Đào mai khoe sắc dạt dào gió Xuân*

*Em ngồi tựa cửa băng khuâng
Nhớ mùa Xuân cũ gọi thầm tên ai?
Chia tay trên bến sông dài
Nụ hôn trao vội, hẹn mai sẽ về*

*Chim trời biển biệt tái tê
Người đi quên hết lời thề ngày xưa
Buồn trông về cõi xa mờ
Lắng nghe tiếng nhạc bên bờ thùy dương*

*Tưởng chừng tiếng bước người thương
Nào ngờ người vẫn viễn phương xa mờ
Mắt buồn tựa cửa ngóng chờ
Bao giờ có được giấc mơ tương phùng*



KIỀU OANH



MỘT CHÚT ĐỂ THƯỜNG ĐỂ NHỚ

*Cho tôi nhớ lại thuở học trò
Nón lá che mưa, mặt buồn so
Vì không được chạy chơi ngoài phố
Thèm miếng me ngào chấm muối khô*

*Cho tôi nhớ lại lúc lớn lên
Biết cười bên lén, biết che nghiêng
Làn má hây hây hồng trong nắng
Thấy dáng anh về qua mái hiên*

*Trốn mẹ, tan trường đi bên anh
Sợ bạn bắt gặp, mắt long lanh
Anh theo nắm lấy cổ tay nhỏ
Phơn phớt má đào nụ hôn quen*

*Đám cưới em về kề cận anh
Xe hoa em bước nắng treo màn
Hàng xóm ra xem em thẹn quá
Vội vàng khép nép chân bước nhanh*

*Thấm thoát bao mùa nắng lẫn mưa
Thời cuộc đẩy đưa, cơn sóng đùa
Xứ lạ quê người, tìm cuộc sống
Con trẻ nên người, mình già nua*

*Bây giờ hai đứa ngồi cạnh nhau
Ngày tháng chất cao bạc mái đầu
Đàn chim tung cánh xa lìa tổ
Lòng buồn nhớ lại cuộc bể dâu*

*Thôi nhé anh ơi, chuyện đã xa
Tóc mây lốm đốm ánh sương mờ
Chậm chạp đi nhau thêm từng bước
Tiếp tục đoạn đường trong giấc mơ.*

T

H

Ơ

K

I

Ề

U

O

A

N

H



Lê Kim Oanh
(Alexandria, Virginia. USA)

*Người ơi, một chiều nắng tơ vàng hiền hoà hồn có mơ xa?
Người ơi, đường xa lắm con đường về làng diu mấy thuyền đò
Còn đó tiếng tre êm ru. Còn đó bóng đa hẹn hò
Còn đó những đêm sao mờ hồn ta mênh mông nghe sáo vi vu...*

Giọng hát êm nhẹ của Lê Thu đang ngân cao vút trong nhạc phẩm “Hương Xưa” của Cung Tiễn vang vọng từ cái CD đưa tôi về kỷ niệm của những ngày ấu thơ nơi quê nhà, ký ức chợt bùng lên, khơi cho tôi những chuyện vui buồn ngày cũ:

Ngày tôi 8 tuổi, ba mẹ theo làn sóng di cư đưa cả gia đình vào Nam. Chúng tôi không đi “Tàu Há Mồm” mà bay vào Nam bằng chuyến máy bay 2 mình với hơn 20 gia đình các bác cùng làm chung ở phi trường Cát Bi (Hải Phòng) với Ba tôi.

Tôi không nhớ rõ là phải mất bao nhiêu giờ bay từ Bắc vào Nam? Vì vừa lên máy bay là tôi đánh một giấc ngon lành, còn đang lim dim thì máy đã hạ cánh xuống phi trường. Chúng tôi đã đến miền Nam. Tất cả 20 gia đình được chở vào cư trú trong cư xá Mạc Kinh Dung, tại Phi Trường Không Quân Biên Hoà, mỗi gia đình được cấp cho 1 căn cư xá. Khi vừa bước xuống xe, mọi người đều giựt mình vì những căn nhà mà chúng tôi sắp ở là một khu nghĩa địa, nghe đâu là của lính Tây chết trong trận chiến 1939-1945, bây giờ họ từ từ san bằng để cất nhà lên trên cho nhân viên ở.

Đây là lần đầu tiên tôi nhìn thấy mồ mả ở chung với người, chúng tôi sợ lắm. Không may, gia đình tôi lại bất thình lình vào căn nhà cuối dãy, bên hông nhà có 1 cái mả xây bằng gạch tàn ong đỏ, lở chỗ, nhìn rất sợ.

Những ngày mới đặt chân nơi đất lạ thật buồn, tuy chỉ mới 8 tuổi thôi mà tôi vẫn còn nhớ và tiếc nuối những ngày vui ở Hà Nội, nơi tôi sinh ra. Nhớ căn nhà lầu gần bờ Hồ Hoàn Kiếm trên Phố Gia Ngư, căn nhà mà chị em tôi đã lớn, rồi những ngày Lễ, Tết được Mẹ cho ngồi chung xe kéo đi Lễ Chùa Quan Thánh được phát bánh kẹo, xôi oản, và những buổi chiều theo Ba ra bờ hồ ăn kem, ngắm hàng liễu rũ loà xoà xuống mặt Hồ Gươm thơ mộng.

Bây giờ thì mất thật rồi, Hà Nội giờ thì rất xa, xa thăm thẳm, nghìn trùng... Chẳng còn cách nào hơn, chúng tôi chỉ biết chấp nhận và hấp thụ cuộc sống mới nơi đây. Mấy ngày đầu, sống trong căn nhà sát nghĩa địa, chúng tôi sợ hãi, nên cứ 6:00 giờ tối thì chị em tôi chẳng dám bước chân ra khỏi nhà. Chị và em gái của tôi lại cứ thay nhau bệnh liên miên, Ba tôi làm đơn xin đổi căn nhà khác, vài tháng sau thì gia đình chúng tôi được dời qua căn nhà gần công. Từ đó chúng tôi tạm ổn và bắt đầu thích nghi, hoà hợp với mọi người và phong thổ chung quanh.

Khu Cư Xá chỉ khoảng hơn 20 gia đình chúng tôi là người Bắc, còn chung quanh thì toàn các bác, các chú người miền Nam cũng làm việc cho chính phủ, và được cấp cư xá như gia đình chúng tôi. Dần dần thì quen, tôi bắt đầu đi học, ngày đầu tiên vào học trường Sơ Cấp, ngôi trường 3 căn (từ lớp Năm đến lớp Ba), vì mới đổi trường, Ba sợ tôi không theo kịp bạn bè, nên xin cho tôi học lớp Tư, khi thầy Vân giới thiệu tôi với các học sinh trong lớp, thì họ nhìn chúng tôi với những con mắt vừa khó chịu, vừa chế giễu, tôi bực lắm, nhưng nín thinh, nhớ lời Ba dặn là không được gây gổ với học trò miền trong, vì mình đang sống trên xứ sở của họ - Bây giờ ngồi nghĩ lại mà phải phì cười, vì Ba làm như mình là người đi xâm lấn đất không bằng? - Đang bực mình vì những cái nhìn quá quắt, thì tới giờ ra chơi, tôi và các bạn miền Bắc bỗng ngớ tùm lại đứng cạnh nhau thì bất chợt mấy nhỏ Nam kỳ chặc tuổi tôi, thì nhau vỗ tay hát:

Bắc Kỳ ăn cá rô cây, ăn nhằm c... chuột, hàm răng đen xì... (chỉ vì trong đám các bác di cư chung có nhiều bác gái nhuộm răng đen, riêng Mẹ tôi và 2-3 bác còn trẻ thì vẫn để răng trắng), nghe mấy nhỏ này nhạo báng như thế, tôi tức lắm.

Quá giận, nhưng vì đang ở trong sân trường, lại nhớ lời Ba dặn, nên tôi đành bầm bụng nhin cho qua, tưởng thế đã xong, nào ngờ đến chiều, trên đường đi học về, chúng tôi vẫn bị mấy đứa đó tiếp tục ca hát trêu chọc, tuy hết sức nhin nhục, hy vọng khi chọc phá chán thì chúng nó sẽ ngừng. Ai ngờ thấy bọn chúng tôi im lặng, chúng lại càng phá nhiều hơn. Cuối cùng vì tức quá, quên cả lời Ba dặn, tôi nhặt 1 cục đá to, choảng ngay vào đầu 1 con bé đứng gần sừng u một cục, con bé ôm đầu chạy về mách ba mẹ tôi. Hôm đó tôi bị một trận đòn vì tội ném đá, đánh nhau.

Bị đòn tuy đau nhưng tôi không tức mà tôi chỉ tức vì bị xử ép, tôi nhất định không tha cho Kiêm (tên con bé bị tôi ném đá), nhất định không thèm làm bạn với những đứa miền trong nữa. Thời gian cũng nguôi dần, về sau, Kiêm lại là bạn thân của tôi. Riết rồi cũng quen, ở trong trại được vài tháng thì tôi có thêm bạn bè cùng trại, cả những đứa bạn hay chọc ghẹo, chế diễu chúng tôi, nay không còn phê phán những câu ví von làm tôi bực mình nữa, chúng tôi đi chơi và bắt đầu thân nhau, tôi vừa có bạn di cư vừa có bạn Nam kỳ, tôi học hỏi thật nhiều trò chơi, biết thêm nhiều phong tục tập quán mà các bạn người miền Nam đã chỉ cho tôi, tôi vui vẻ hòa đồng...

Từ nhà đến trường chúng tôi phải đi bộ, tôi cùng các bạn rủ nhau đi học sớm để đi ngang khu nhà Thờ trong Phi Trường có hàng phượng đỏ nở hoa, chúng tôi nhặt hoa phượng và những trái phượng rơi rớt trên mặt đất về làm trò chơi. Có hôm, vào giờ chơi, tôi theo bạn ra ngoài khu rừng cao su đối diện với trường học, cạo mù cây cao su làm thành những trái banh để đánh chuyền, tôi thích nhất là được đi cạo mù cao su, chỉ lấy con dao nhỏ rạch một đường dài vào thân cây thì tự nhiên từ trong thân chảy ra một dòng nước trắng như sữa, thế là chúng tôi lấy tay hứng mù ấy rồi vo lại thành một cục tròn tròn bằng trái banh đánh ping pong, trái banh bằng cao su này tuy nhỏ nhoi, nhưng đặc và nặng, rất tung, dùng banh này mà chơi đánh chuyền thật thích thú.

Có hôm các bạn rủ đi vào rừng hái trái sim, chùm bao và tóc tiên, tôi rất thích theo bạn đi hái hoa trái trong rừng, nhưng ba mẹ tôi cấm không cho vào rừng sợ bị rắn cắn, nhưng lâu lâu vì ham quá nên tôi cũng trốn ba mẹ theo bạn tham gia những thú mạo hiểm này, mặc dù tôi rất sợ những loài không xương, những con vật bò sát—nhất là rắn. Mà điều quyến rũ tôi nhất là lên đồi sim, ở đó có những cây sim tím tím hoa trái sum suê, những trái sim ăn ngọt lịm môi, và thơm vô cùng, tuy chỉ là những loại cây dại mọc trong rừng nhưng đồi sim thật thơ mộng, những cánh hoa sim ẻo lả, cành lá nặng trĩu, màu tím hoa sim đẹp ời là đẹp! Chả thế mà các thi, nhạc sĩ luôn luôn ca tụng màu hoa sim tím, thì nhau sáng tác những bài thơ, bài nhạc thật trữ tình: “đôi tím hoa sim, đồi sim, v.v.”.

Hoa sim mộc mạc, màu hoa mặn mà, thanh khiết như những nàng thôn nữ miền núi rừng, man dại mà tự nhiên. Tuy sim chỉ là một loại thảo mộc mọc hoang, nhưng sim lại là một loại cây có thể trị được một vài thứ bịnh.

Từ nhà đến trường có 2 con đường một là đi thẳng, và một con đường quẹo về phía tay trái đi qua Câu Lạc Bộ Sĩ Quan Không Quân (về sau được sửa chữa lại và đặt làm trụ sở Không Đoàn 3 Không Quân) mà có một thời Ba Mẹ tôi đã lãnh thầu bán rượu, beer, thuốc lá, các món ăn vặt vĩnh cho các Sĩ Quan Không Quân đến ăn trưa, hay sau giờ làm việc đến giải lao và đánh bi-da phẳng, lâu lâu tôi cũng phải vào phụ Mẹ

Câu Lạc Bộ lúc nào cũng đông khách, nhưng tôi vốn nhát gan, lại nghe đồn khu đó có Ma nên tôi rất khổ sở mỗi khi Mẹ bận đi phố mà đến lượt tôi phải trông Câu Lạc Bộ, vì nghe nói có một ông đã treo cổ tự tử ở đâu gần đó, càng làm tôi khiếp vía, kinh hồn. Sau khi hết giao kèo thì Ba Mẹ tôi từ chối không lãnh Câu Lạc Bộ nữa, lúc đó chúng tôi đều lên Trung Học, không còn thì giờ phụ giúp Mẹ được.

Tôi thích nhất là những ngày cuối năm Âm Lịch, toàn cư xá như bùng sức sống, nhà nhà rủ nhau sơn phết, sắm sửa, chung dọn bàn thờ để đón Xuân, vui nhất là chỗ máy nước. Trong cư xá cứ 4 dãy nhà thì có 1 dãy độ 5 vòi fountain nước, 2 nhà tắm và một dãy cầu tiêu công cộng, 1 cái nhà giặt thật to có 2 bể chứa nước rất lớn, ngày thường thì cũng chỉ loáng thoáng ít người ra máy nước rửa rau, vo gạo, nhưng những ngày cận Tết thì thật náo nhiệt, nhà thì làm gà, nhà thì đãi đậu, vo gạo, gia đình người Bắc thì nấu bánh chưng, người Nam thì bánh tét, khu nào cũng đông, mọi nhà đều đổ tủa ra chỗ máy nước. Mẹ tôi và các bác rủ nhau gói bánh chưng, làm giò chả, v.v. thế là các cụ đi chợ từ tờ mờ sáng, khi về thì khệ nệ, nào gà, nào cá, nào lá dong, lá chuối, nếp đậu, trái cây, chúng tôi cứ thi nhau ra công trại phụ mẹ khiêng về.

Tôi còn được đi theo các anh lớn vào rừng chặt hoa mai... Đi qua khu nghĩa địa là vào đến một khu rừng toàn các loại hoa dại, tôi thường phải mang giày bốt để không đạp phải những cây gai của hoa mắc cở, tuy Ba Mẹ tôi rất nghiêm khắc, không cho tôi vào rừng vì sợ gặp rắn rít, nhưng nếu có các anh lớn đi chặt hoa mai thì Mẹ mới cho tôi theo... Mà thật ra, có tôi đi theo cũng chỉ làm bận cho các anh phải lo cho tôi thêm, chứ tôi cũng chẳng biết cách chặt mai như thế nào, chỉ biết xí cành mai to và nhiều nụ mà tôi thích nhờ các anh chặt dùm thôi, vì thế mà sau này, các anh không cho tôi đi theo chặt hoa mai vào dịp Tết nữa, một phần cũng vì tôi đã lớn, biết xấu hổ không muốn theo, tuy nhiên, mỗi năm tôi đều được các anh đem về cho tôi một cành mai hun gốc sẵn để tôi đặt vào chiếc lọ gang tây trên bàn học, hàng ngày tôi cứ lo chăm sóc, sẫm soi xem cành mai như thế nào? Có hy vọng trở hoa lấy hên vào ngày Mừng Một Tết không?



Và thật vui vào những đêm ngồi nấu bánh chưng... Tết trong cư xá vô cùng rộn ràng, mỗi nhà một nồi bánh chưng, Ba xin được 1 xe củi to tướng, thế là gia đình tôi và các bác chia nhau nấu bánh, Ba tôi làm cho mẹ một cái bếp ở sân sau, Ba xây xi măng rất kiên cố, cho Mẹ để một cái nồi to nấu khoảng 20 cái bánh. Buổi tối, chị em tôi cùng vài người bạn quây quần chung quanh nồi bánh vừa vui đùa, vừa ca hát. Thỉnh thoảng phải châm thêm củi và nước vào nồi bánh. Bánh chưng nấu lâu và khó hơn bánh tét, mặc dù cũng chỉ gạo, đậu, thịt, lá, nhưng bánh chưng phải gói hình vuông vức, chặt tay, khi bánh chín phải nén kỹ cho bánh đẹp xuống thì mới để lâu được.

Bánh chưng đã được xem là món ăn không thể thiếu vào ngày Tết, dựa theo truyền thuyết lịch sử của chàng Liêu, con thứ 18 của vua Hùng Vương. Ngày Tết dâng lễ vật cho Vua cha, chàng đã chọn thứ bánh làm từ nếp dẻo, đậu xanh và thịt heo, gói vuông vức tượng trưng cho đất Mẹ, để tỏ lòng biết ơn đối với ông bà tổ tiên. Người miền Bắc thường ăn bánh chưng với dưa hành, hòa quyện vị ngọt bùi béo ngậy của bánh với vị thơm hăng của hành. Ở miền Nam thì có bánh tét, cũng những vật liệu, nếp, đậu, thịt, nhưng gói bằng lá chuối chứ không phải lá dong, và bánh tét thì gói hình tròn ngắn ngắn như cái đòn nên gọi là đòn bánh tét, món ăn kèm còn có thêm củ kiệu, củ cải muối, dưa món... hoặc vài lát dưa mắm nhai giòn giòn, ngọt ngọt.

Thích nhất là vào sáng 30 Tết, tôi và các bạn gái được theo Mẹ và các Bác đi chợ mua hoa, trái cây về chưng Tết. Từ trong phi trường ra chợ Biên Hòa cũng khá xa phải đi suốt hết con đường dài Phan Đình Phùng mới đến chợ. Ngày mới đến thì phương tiện di chuyển chỉ có vài chiếc xe ngựa, đưa rước bà con nên phải chờ hơi lâu, về sau thì có xe lambretta. Mẹ tôi phải đón chuyển xe sớm nhất đến chợ để lựa hoa và trái cây tươi. Ngoài hoa mai, hoa vạn thọ, năm nào mẹ cũng phải sắm một cây quất (tắc). Mẹ lựa quất rất tỉ mỉ. Mẹ bảo: cây quất đẹp, gốc to, thân ngắn có nhiều nhánh nhỏ biểu tượng cho sự sum họp đoàn tụ trong gia đình. Cây phải tròn hoặc hình nhọn. Cây cũng phải gồm: quả vàng, quả xanh, nụ trắng, lá non. Quất là biểu tượng cho sức khỏe, bình an, trường thọ và sự may mắn trong tình duyên, gia đạo. Lựa xong quất, mẹ lựa thêm hai chậu cúc đại đoá màu vàng và rồi đến mâm ngũ quả. Các Bác cũng xoắn xoe, hàng nọ hàng kia, mua bán.

Xong phần cây kiểng, chúng tôi có phận sự đứng trông cây kiểng ở trước cửa tiệm sách Tứ Lợi, chờ Mẹ và các bác vào lòng chợ mua thịt cá về sửa soạn cho mâm cỗ ngày Tết. Trong khi chờ đợi, chúng tôi thay phiên nhau chạy vào tiệm sách Huỳnh Hiệp và Tứ Lợi lựa thiệp chúc Xuân. Những cánh thiệp nho nhỏ đủ màu sắc tươi vui với hàng chữ “*Cung Chúc Tân Xuân*” rực rỡ bên cạnh những hình hoa mai, hoa đào, hay những tấm thiệp cắt dán khéo léo những cánh hoa pansé ép màu hoa tím, hoa vàng, hay hình những thiếu nữ trong tà áo dài màu sắc tươi mát... Ôi! Biết bao nhiêu hình ảnh đẹp đẽ của thời niên thiếu và buổi chợ Tết với Mẹ ngày xưa.

Đêm giao thừa trong cư xá mới tung bừng, nhộn nhịp làm sao!... Nhà nhà lo sửa soạn bày bàn hương án ra sân, đèn đuốc sáng choang. Giao Thừa được cử hành 12 giờ khuya, đúng thời khắc giao điểm vừa kết thúc của một năm cũ để bước sang năm mới. Lễ Giao Thừa là một nghi lễ thành kính và trang trọng, mọi người trong gia đình đều đứng trước bàn thờ gia tiên khẩn nguyện, mong cho năm mới được vạn sự tốt lành.

Lễ vật cúng Giao Thừa gồm: Hương hoa, vàng mã; đèn nến; trầu cau; rượu; bánh mứt; v.v. Riêng nhà tôi thì Mẹ lại cúng thêm 1 con gà luộc cả đầu và giò.. Mẹ sửa soạn con gà cúng Giao Thừa thật kỹ lưỡng. Mẹ sắp gà thật đẹp nằm gọn gàng trên 1 cái chảo gang to, đợi nước sôi thì Mẹ múc nước sôi trong chảo xối từ từ lên con gà cho đến khi gà chín, khi luộc gà phải thật cẩn thận, canh làm sao da gà không bị rách, mà gà chín đều, thịt không bị sống... Khi gà vừa chín. Mẹ vớt gà bày lên một cái đĩa bầu dục, rồi gắn 1 đoá hoa hồng trên mỏ gà đang ngóc cổ lên cao.

Đúng giờ thì nhà nhà trong cư xá đều ra sân trước cúng giao thừa, mùi nhang trầm thơm phức. Vàng mã được đốt sáng rực cả một góc trời. Rồi thì tiếng pháo Giao Thừa nổ tí tách đón Xuân. Ngày còn bình yên, đêm Trừ Tịch có tiếng pháo đi ùng nghe âm lòng, vui tai ... Mấy năm sau, tình hình bất ổn, không được đốt pháo, nên đêm Giao Thừa mất đi phần rộn rã, nghe vắng lạnh làm sao! Cúng giao thừa xong thì cả nhà tôi lại quây quần đón Xuân bên mâm cháo gà khói thơm nghi ngút. “gà luộc để cúng giao thừa, sau đó con cháu ăn hưởng lộc”. Mẹ cắt cặp chân gà để coi bói. Tôi không biết Mẹ bói cách nào, nhưng thấy Mẹ tôi sẫm soi và chăm sóc cặp chân gà kỹ lắm”.

Sáng mừng Một chúng tôi đều phải dậy sớm sửa soạn trà nước, mừng tuổi Ba Mẹ, nhận bao lì xì xong thì xúm xít lo sửa soạn “Mâm cơm đầu năm”. Mâm cơm ngày tết rất quan trọng, vì đó là truyền thống ngày đầu năm, để thể hiện sự no đủ, đầm ấm cũng như lòng tưởng nhớ đến ông bà, tổ tiên và mong ước năm mới an lành, ấm no. Vì thế, mâm cơm ngày Tết luôn được bỏ nhiều công sức để sửa soạn và nấu nướng.

Cư xá, khá đông nên Tết đến mỗi gia đình, mỗi miền đều có những mâm cỗ đầu năm khác nhau... Mỗi miền một cách biến chế thức ăn đặc biệt của miền đó, nhưng món nào cũng đậm đà hương vị quê hương, và truyền thống, theo Tết cổ truyền. Mâm cơm đầu năm trong gia đình tôi thì phải đầy đủ có bốn bát nấu như: canh bóng cá, canh măng hầm, canh mọc giò sống, canh miến, đĩa thịt gà luộc chặt miếng vuông như quân cờ rắc lá chanh cắt nhỏ trên mặt, đĩa giò lụa, đĩa chả giò hay đĩa xào thập cẩm, đĩa thịt đông, dưa muối, thêm xôi gấc, bánh chưng, dưa hành, củ cái muối, chè kho. Mẹ tôi cắt nghĩa: “trong mâm cơm có bánh chưng vuông tượng trưng cho đất, khoanh giò tròn tượng trưng cho trời, thể hiện sự hoà hợp, cân bằng giữa trời đất và con người. Âm dương cân bằng, gia chủ mới mạnh khoẻ, con cháu ngoan hiền, làm ăn phát đạt”.

Mâm cơm đầu năm của người Miền Nam thì giản dị hơn, nhưng vẫn không kém phần tỉ mỉ sắp sửa đầy đủ gia vị khi nấu... 1 tô canh khổ hoa nhồi thịt, 1 tô cà ri gà, 1 đĩa thịt kho tàu với trứng, 1 đĩa gỏi tôm thịt, đĩa thịt luộc, đĩa dưa giá, củ kiệu, chả giò, gỏi cuốn, 1 đĩa cá lóc hay cá lóc bông kho... bên cạnh là 1 xấp bánh tráng, ngoài ra còn đủ các thức bánh: bánh ít, bánh tét cắt khoanh, bánh quy, bánh thừng, bánh ú, bánh tộ, còn thêm các món chè, xôi nước, chè thưng, chè táo soạn, v.v. Ôi chao, nhiều lắm.

Riêng miền Trung, Cổ Đô Vua ngự cổ kính này thì mâm cỗ ngày Tết rất cầu kỳ, mỗi món nấu cũng cần rất nhiều thời gian để sửa soạn. Trong cái lạnh se sắt của làn gió Xuân, một bát canh gà hầm hạt sen, đĩa mắm tôm điem bên cạnh đĩa thịt luộc sốt mỏng, sẽ làm lòng người bớt đi cái lạnh. Món miến xào gạch cua cũng tuyệt vời ngọt bùi hương vị thơm ngon, béo ngậy, món gỏi gà bóp rau răm; gỏi trái vả; gỏi măng, gỏi mít trộn bên cạnh món nem lụi, bò nướng sả ớt...

Sau phần cơm cúng Tổ Tiên, cả nhà quây quần hưởng lộc xong thì chúng tôi được diện quần áo mới theo ba mẹ sang chúc tụng các bác hàng xóm thân thiết. Đến nhà nào cũng được mời ăn uống phủ phê, trẻ con thì hí hửng với bao lì xì đỏ. Các món ăn ngày Tết ê hề thịt cá, thật phong phú, và rất công phu, toàn những món ngon mà chỉ vào những ngày Tết mới được thưởng thức mà thôi.

Cứ thế, chúng tôi vui tuổi thơ với những ngày Tết êm ả trong phi trường Biên Hòa cũng được khoảng 10 năm. Rồi theo thời gian chúng tôi lớn dần. 1964 ba tôi mất, gia đình tôi dọn ra khỏi cư xá, bỏ lại sau lưng những kỷ niệm đẹp và ngày vui tuổi thơ để trưởng thành lo việc đèn sách.

Hàng năm, Tết vẫn đến, tuy vẫn còn những phong tục, tập quán, những món ăn cổ truyền, vẫn bánh chưng, kẹo mứt, hoa đèn, cây kiểng, nhưng Tết không còn nét hồn nhiên, rộn ràng như ngày xưa, không còn những ngày trốn ba mẹ theo bạn bè vào rừng chặt những cành mai dại về chưng ngày Tết, không được ngồi xe ngựa, xe lambretta lên khỏi con dốc phi trường, qua suốt đoạn đường Phan Đình Phùng để đi chợ, không đứng canh những chậu cây kiểng cho mẹ để được ngắm thiên hạ đi chợ Tết, mất thú vui nhìn những chiếc xe hàng thật to chở dưa hấu đến bỏ mỗi cho các bạn hàng bán lẻ ngồi ở chợ. Nhìn cách người ta chuyển tay nhau và đếm dưa hấu theo vần điệu như đánh lotto thấy vui vui và hấp dẫn vô cùng...

Thấm thoát sắp hết một năm, người Việt xa xứ lại chào đón thêm một mùa Xuân tha hương--Xuân Giáp Ngọ. Ba mươi mấy năm biệt xứ. Tình quê hương vẫn còn thấm mãi trong tôi, ký ức hiện về những kỷ niệm xa cũ. Nhớ căn cư xá nho nhỏ mà ấm cúng tình thâm, tình bạn bè, tình hàng xóm, láng giềng. Nhớ con dốc dài từ nhà đến trường Ngô Quyền mà tôi thường đạp xe đi về, tà áo tung bay, phát phơ mái tóc.

Hôm nay ngồi ôn lại những kỷ niệm cũ, một chút hương xưa hiện về trong trí nhớ... Những ngày tháng thơ mộng đã xa thật xa, tất cả chỉ còn là kỷ niệm đẹp, nhớ hoài nhớ mãi. Phi Trường Biên Hòa bây giờ đã khác xưa thật nhiều. Mẹ tôi cũng không còn nữa. Dư âm những ngày tháng cũ như còn vang vọng đâu đây, đem tôi về những mơ ước ngày xưa... Tôi thêm được theo bạn vào rừng đón hoa mai đón Xuân và vịn cành sim để hái những quả sim tím tím, nho nhỏ ngọt lịm bờ môi, vừa nhâm nhi vừa ngân nga bài hát thơ mộng của nhạc sĩ Tuấn Khanh mà tôi rất thích “Đồi Sim”:

*Anh hay chẳng mùa Xuân sang
Có nghe tìm em rộn ràng
Một đêm, một đêm trăng sáng huy hoàng
Trăng soi trên đồi hoa sim
Cánh dài màn đêm lắng im
Lặng nghe giờ đây tiếng ca mong chờ*

Lê Kim Oanh
Xuân Giáp Ngọ (2014)

TẢN MẠN CÁC TRƯỜNG TIỂU VÀ TRUNG HỌC TRƯỚC 75

Nguyễn Văn Đáng & Lâm Sông Đồng

Ở vào cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX, thời Pháp Thuộc, trình độ hiểu biết trong dân chúng rất là nông cạn, dốt nát, phân đông là dân ở xa thị tứ. Việc học hành thật là khó khăn cho con em, phương tiện trường lớp thiếu hụt, nếu có thì cũng cách xa làng quê hẻo lánh. Học trò đi học phải đi bộ hàng nhiều cây số ngàn, từ nhà đến trường, may mắn lắm mới được xe bò xe trâu cho quá gian trên đường đất, băng rừng nghe tiếng nai “oát” cộp “gầm”, cũng do sợ cộp vô, nên con bò con trâu đều có đeo cái chuông “len-ken” nơi cổ cho cộp tránh xa. Mỗi ngày, cơm đùm, cơm vắt đi học, phải chuyên cần lắm, ham học lắm, mà cũng nhờ sự hy sinh của cha mẹ, lo cho con đi học, để mở trí tuệ hơn là bắt buộc ở nhà làm công việc đồng áng giúp gia đình sinh sống

Dưới thời vua Tự Đức (1867), sau khi quân Pháp chiếm Biên Hoà, Gia Định, và các tỉnh còn lại, thì từ đây Nam Kỳ hoàn toàn trở thành thuộc địa của Pháp. Các trường học phải theo hệ thống giáo dục của nước Pháp. Vì không muốn cho dân trí của nước bị trị được khai sáng, nên chương trình xây dựng trường rất eo hẹp, ở mỗi một tổng (lớn hơn huyện), chỉ có một trường: Sơ Đẳng Tiểu Học. (École Primaire Complémentaire). như ở Bình Thạnh, Tân Uyên, Long Thành, Xuân Lộc, và Bình Trú (Biên Hoà). Trường rất xa làng xã, xa thành phố, tạo khó khăn cho con em trong gia đình nông thôn, không có điều kiện đi học, nên thành người dốt (nhà quê), hầu hết là phái nữ lúc bấy giờ đều không biết đọc, viết.

Các lớp học sơ đẳng, tiểu học, thời thuộc Pháp phải học song song, vừa tiếng Pháp và tiếng Quốc Ngữ, cấp sơ đẳng khởi đầu từ lớp Năm, Tư, Ba. Ở giai đoạn này, học sinh có một kỳ thi tốt nghiệp, lấy bằng cấp Sơ Đẳng, để tiếp tục lên học các lớp Tiểu Học: từng tuần, từ lớp nhì một năm, lớp nhì hai năm, lớp nhứt, lớp tiếp liên. Đến đây, giai đoạn cuối, phải thi tốt nghiệp, lấy bằng Tiểu Học, học sinh học tiếp phải đủ điều kiện tài, tiền để về thành phố lớn Sài Gòn, dự thi tuyển vào các trường trung học như Gia Long, Petrus Ký. Từ một tổng xa xôi như Tân Uyên, Long Thành hẻo lánh, để đi thi thì ít nhứt cũng gần 100km về thành phố dự tuyển trung học, là việc hết sức khó khăn lúc bấy giờ.

Ngay những ngày đầu của nước Việt Nam Cộng Hoà (1955-1956), giáo dục là mục tiêu hàng đầu của chánh phủ. Học vẫn là bộ não của quốc gia, cho nên từ Bộ xuống các Ty Giáo Dục đều phải tập trung vào công việc xây dựng trường lớp, từ thôn quê, làng xã hẻo lánh đến thành phố, tỉnh lỵ.

Biên Hoà nhận lại “di sản” của Pháp, vô số trường lớp củ kỹ, đổ nát sau cái ngày “tiêu thổ kháng chiến” năm 1945. Tất cả cần phải được tái thiết, và xây dựng thêm trường lớp thiếu hụt, nhứt là những nơi có người dân miền Bắc mới định cư lập nghiệp, các ấp chiến lược, và khu trù mật.

Thị xã Bình Trú có hai trường tiểu học: Nam ở đường Cù Lao Phố (Bình Trú) và nữ ở đường Nguyễn Hữu Cánh (Tân Thành).

Trường Nam Sơ Đẳng Tiểu Học Biên Hoà (Bình Trú - École Primaire Complémentaire de Biên Hoa). Trường tỉnh Biên Hoà, dưới thời vua Gia Long đặt tại thôn Tân Lại (xã Tân Thành), sau đến thời vua Minh Mạng (1820-1840), cải tổ việc học hành và thi cử, trường được dời về thôn Bang Lân (Bình Trú), để quản trị việc học hành của hai phủ Phước Long và Phước Tuy. Đến thời Pháp Thuộc, lần nữa dời về địa điểm hiện tại. Trận lụt năm Thìn (1905), học đường ChasseLoup Laubat-Sài Gòn bị thiệt hại nặng, các lớp đệ Tam phải dời về tiếp tục học tại đây, trong lớp học bằng trại lá cất ở phía Đông. Sau đó năm 1915, trường được xây lại kiên cố bằng gạch bê tông cốt sắt, nhờ vậy mà ngôi trường tỉnh chịu đựng một trận lụt lớn năm Nhâm Thìn, nước ngập đến các lớp học trên lầu, trong vòng gần nửa tháng (21-10-52 đến 04-11-52), trường vẫn không bị hư hại nặng, sau trận lụt học sinh trở lại lớp học bình thường.



Trường này tọa lạc tại đường Hàm Nghi (Cù Lao Phố), đối diện với tu viện và nhà thờ Chúa Cứu Thế Biên Hoà. Trường chiếm một khung viên rộng lớn, mặt tiền hướng ra đường Hàm Nghi, mặt sau giáp sông Đồng Nai. Đứng nơi cổng chánh ở đường Hàm Nghi, nhìn vào thấy ngôi trường vượt lên cao, được xây theo lối kiến trúc Pháp, có hàng rào tường, chắn song sắt với giàn cây bông giấy lá xanh bông màu hồng, thật đẹp, che khuất mọi sinh hoạt bên trong. Một ngôi trường bằng bê tông cốt sắt, phết vôi vàng lợt, hai dãy trệt, gang liên bởi một sân chơi (preau) hình chữ

nhật, rộng tròm tròm sân quần vợt; nơi này để dùng làm hội trường, hội họp các thầy cô, cũng là nơi dựng sân khấu vào các ngày lễ lớn, tất niên phát thưởng, học sinh trình diễn văn nghệ, cũng là chỗ sân chơi cho học sinh gặp phải mưa ngoài trời. Ngay trên hai dãy trệt là hai dãy lầu dành cho các lớp tiểu học. Hai cầu thang có thanh sắt an toàn, để học sinh lên xuống lầu trong giờ học giờ chơi, một hành lang làm lối đi để lưu thông giữa hai dãy lầu.

Đi vào trường lớp, tất cả học sinh phải qua cái sân chơi, rộng mém mé bằng nửa cái sân đá banh, trồng cỏ xanh, được săn sóc tốt, nên không bốc bụi vào giờ chơi. Bên trái, sát bìa rào, một dãy trệt bốn lớp cũ kỹ, dành cho các lớp học cấp sơ đẳng (Vỡ Lòng đến lớp Ba), về sau xây thêm dãy trệt, nằm bên phải, cũng bốn lớp dành cho các lớp cấp sơ đẳng. Học sinh, học hết lớp Ba, phải qua một kỳ thi hết cấp Sơ Đẳng, cầm được cái bằng cấp Sơ Đẳng Tiểu Học, từ đó mới tiến lên học các lớp tiểu học, trong nhà lầu.

Tầng trệt trái, đầu tiên là văn phòng ông Hiệu Trưởng, và các thầy quản trị hành chánh giúp điều hành trường học. Tiếp theo là kho chứa dụng cụ, phòng nối liền với kho là lớp Ba cho học sinh nữ. một thang lầu nhiều bậc, có thanh sắt che an toàn, nơi đây có treo một cái trống chầu, để báo hiệu giờ vào học, giờ ra chơi, giờ tan học. Bên phải tầng trệt, phòng đầu tiên là lớp Nhất, tiếp theo là hai lớp Nhì. Trên lầu, bên phải: liên tục ba phòng học dành cho các lớp Nhì Hai Năm. Trên lầu, bên trái: một lớp Tiếp Liên, và hai phòng học tiếp theo là hai lớp Nhứt.

Một lớp học dành riêng cho con em người Pháp nằm ở phía sau trường lầu. Thầy đảm nhiệm lớp này là ông Võ Văn Thời. Sau khi Pháp rời Việt nam, Thầy về dạy lớp Tiếp Liên. Văn phòng Ty Giáo Dục và lớp học Pháp, ra vào bằng cửa chánh, hướng ra đường Nguyễn Thái Học.

Trong tỉnh Biên Hoà, học sinh học hết lớp Nhứt, phải qua một cuộc thi lấy bằng tốt nghiệp tiểu học. Do ở thời chiến tranh, phần đông số đi học lớp vỡ lòng trẻ, có em lên 10 mới vô lớp vỡ lòng, thêm được kèm ở hai lớp Nhì (nhì một năm, nhì hai năm), nhờ vậy có số vốn trình độ học vấn khá "dày", cho nên đến cuối những năm 50, lớp học sinh tốt nghiệp tiểu học, họ không đủ điều kiện học tiếp tục sự học vấn, có thể tìm việc làm nuôi thân và cha mẹ.

Ở vào thời gian cuối những năm 50 trở về trước, Bình Trước (Biên Hoà) chỉ có hai trường tiểu học công, một trường Nam, vào năm 1954, ông hiệu trưởng Hồ Văn Tam, đổi tên từ tiếng Pháp sang Trường Tiểu Học Nguyễn Du và một trường Nữ Tiểu Học, ở Tân Thành (Cây Chàm), do đó học sinh học hết cấp tiểu học, muốn có trình độ thi tuyển vào các trường trung học ở Sài Gòn, thường được các ông thầy chịu khó giúp học sinh mình bằng cách dạy thêm các môn (Toán, Pháp Văn) tại gia, vào dịp Hè, hoặc ngày cuối tuần.

Quý Thầy đầu tiên, vào những ngày ban đầu khai giảng trường Nguyễn Du, gồm các Ông: Huỳnh Văn Giỏi, Lê Hữu Vĩnh, Phan Văn Năm, Lê Văn Lập, Trần Minh Đức, Lê Văn Cần. Họ là những ông Thầy của các thầy sau này. Nơi cuối sân chơi trong nhà "preau", có dựng bàn thờ "Tổ Tiên", thờ một bảng " Bài Vị" (Ancestral Tablet) to lớn cao tận nóc nhà, sơn đỏ, kẻ tên màu đen của mỗi vị Thầy Cô, đã từng góp công

sức vào xây dựng trường, từ ngày tiên khởi đến hiện tại, đã qua đời. Mỗi năm các thầy cô đương thời của trường, đều tụ họp về đây làm lễ " Cúng Tiên sư ", để tưởng nhớ về cội nguồn, ghi ân quý Thầy Cô đã "đến và đi trước". Thầy Hiệu Trưởng khai sáng trường là Huỳnh Văn Giỏi, và các vị kế tiếp cho đến ngày nước Việt Nam Cộng Hoà, đổi chủ.

Ngày 30-4-75, cán bộ nữ Cộng Sản tiếp thu trường tiểu học Nguyễn Du, thầy hiệu trưởng Huỳnh Anh, lúc bấy giờ đang trách nhiệm bàn giao. Người nữ cán bộ phụ trách giáo dục, trước hết, nhìn lên bàn thờ Tiên Sư lấy làm lạ, hỏi " là cái gì ", thầy hiệu trưởng giải đáp. Nghe qua, người nữ cán bộ đáp lại " Thứ này ngoài đó (Bắc) không có, tôi yêu cầu dẹp ngay". Có lẽ vì mới vô Nam nên người nữ cán bộ giáo dục này chưa hiểu được những vật quý giá kia trên bàn thờ.

Thầy hiệu trưởng Huỳnh Anh, điều đình được với ban Hội Tề Đình Phước Lư, dành cho một nơi trong đình để đặt lại bàn thờ. Từ đây, mỗi năm đến tháng Chạp ngày lễ hội đình Phước Lư, các cựu giáo viên trường Nguyễn Du, tụ họp về đây, trước là lễ Thần sau lễ các vị thầy đã khuất bóng trần gian. Nhân đây tôi xin mạn phép chép ra hai bài thơ của cố văn sĩ Lương Văn Lự để chúng ta có dịp chia sẻ với Ông đôi dòng thơ về trường xưa, cảnh cũ...

Cảm Đề Trường Nguyễn Du.

*Trở lại trường xưa bước chập chờn,
Nhớ khi thơ ấu trắng tâm hồn
A, B mới học vẫn xuôi ngược,
Bập bẹ nay ôm sử cội nguồn
Thầy cũ oai nghiêm người đã mất
Trò già lụi cùm bóng đây còn
Nguyễn Du truyền nhập hồn thơ cổ
Ngẫu hứng đưa ra mấy vận buồn.*

Đền Dâng Hương Lễ Giỗ Tôn Sư Trọng Đạo

*Bước tới trường xưa dạ ngổn ngang
Nào thầy, nào bạn đã chia đàn
Thầy xưa khuất bóng đi đâu vắng?
Bạn cũ mơ hình sống có ai?
Chân yếu còn nương nhờ sức gầy
Mắt mù vẫn mờ tối màu tung
On thầy mang nặng lòng tôn kính
Tình nghĩa bạn bè thêm chưa chan.*

Lương Văn Lự

Biên Hoà, ngày 25 tháng Chạp năm Canh Ngọ (1990)

Ngày Pháp trao trả tự do lại cho chánh quyền Việt Nam, song song với phong trào di cư năm 1954, dân số Biên Hoà gia tăng, sĩ số học sinh càng nâng cao. Hai trường trung học tư thực là Khiết Tâm, trong khuôn viên nhà thờ Thiên Chúa Cứu Thế và trường tư thực Phan Châu Trinh, ở quốc lộ 1 (Phước Lư) do nhóm giáo sư, người di cư sáng lập. Đến năm 1956, trong chương trình cải tiến, phát triển ngành giáo dục của chánh phủ Việt Nam, qua sự đề nghị của các thầy: Phan Văn Nga, Trưởng Ty Tiểu Học và thầy Hồ Văn Tam, Phó Ty, kiêm Thanh Tra Ty Tiểu Học Biên Hoà, lúc bấy giờ được sự chấp thuận của tỉnh trưởng, Ông Nguyễn Hữu Hậu, cho phân bổ ngân phí xây ngôi trường trung học công lập đầu tiên trong tỉnh Biên Hoà, trên miếng đất rộng lớn, với ba dãy lớp học có một tầng lầu, bê-tông kiên cố, hình chữ "U" , một sân chơi rộng, chung quanh có cây xanh cho bóng mát, một nơi đủ điều kiện cho học sinh, sinh hoạt, thể dục, thể thao,

có thể tổ chức những trận thi đấu thể thao như: bóng rổ, bóng chuyền, vũ cầu. Trường tọa lạc tại đường Quốc Lộ 1, thuộc xã Tân Thành đối diện với đền thờ, kỷ niệm ông Trịnh Hoài Đức.

Trong khi trường trung học đang tiến hành xây. Thầy Hiệu Trưởng Phan văn Nga, tạm mượn 4 phòng học ở dãy trệt của trường Nguyễn Du, để khai giảng khoá đầu tiên cho 150 học sinh nam nữ trúng tuyển vào Đệ Thất, năm học 56-57. Ban đầu thành lập, ban giáo sư của trường có được 7 giáo sư, trong số hết 6 thầy được điều từ trường tiểu học Nguyễn Du (Biên Hoà), như các thầy: Bùi Quang Huệ, Đinh Văn Sái, Phạm Văn Tiếng, Hồ Văn Vinh, Phạm Văn Mẫn, Trần Văn Lộc, và giáo sư mới bổ nhiệm là Trần Minh Đức.



Hình
Trường
Trung
Học
Ngô
Quyền



Vị hiệu trưởng đầu tiên là Ông Phan Văn Nga (1956), vị hiệu trưởng sau cùng là thầy Phạm Khắc Thành, năm 1975, khi nước Việt Nam Cộng Hoà bị đổi tên.

Trường trung học công lập Ngô Quyền hoạt động được vài năm sau, thì trường trung học tư thực Khiết Tâm đóng cửa. Sau đó, trường Phan Châu Trinh cũng đóng cửa, tất cả cơ sở của trường này đều cho cơ quan dân sự Hoa Kỳ mượn làm trung tâm tiếp liệu cho Cơ Quan Phát Triển Quốc Tế Hoa Kỳ, (USAID) vùng III, vào năm 1960.

Theo nhịp độ tăng trưởng ngành giáo dục sau chiến tranh, sau khi trường Khiết Tâm đóng cửa, trường Trần Hưng Đạo được xây trên bãi đất trống, khai quang từ một nghĩa địa, hai dãy lầu, gần ngã ba Vườn Mít, cạnh trường Trịnh Hoài Đức, đối diện với đài kỷ niệm Trịnh Hoài Đức, Quốc Lộ 1 Biên Hoà. Đồng thời, trường tư thực trung học Minh Tân, cũng được xây tại đường Hàm Nghi (khu Hàng Dầu), cạnh quán ăn Tuyết Hồng và vựa cát của ông hộ Tri.

Trường Minh Tân mở ra rất hợp thời, đầy tình nghĩa nhân đạo của quý thầy sáng lập. Nơi đây là chỗ "nuơng thân" cho các học sinh, không cơ may bước chân vào trường công, để họ có cơ hội tiếp tục đi đến tốt nghiệp trung học, cho họ một tương lai sáng lạn, không ít người xuất thân ở đây đã là quan, là thầy...là những người tốt phục vụ quốc gia.

Thân cận tỉnh lỵ Biên Hoà, trong chương trình dân sự vụ của chánh phủ, phải kể đến việc xây trường tiểu học, tỉnh hạt tại xã Hiệp Hoà (Cù Lo Phố). Nhà nước giúp đỡ dân chung sức góp công. Trường Hiệp Hoà được xây đợt đầu tiên, năm 1970 - 1971 được bốn phòng, dạy sáu lớp (sáng chiều), đến năm 1973 được 12 lớp. Học sinh xã nhà càng đông, số phòng học được nâng lên 10 phòng, cho 18 lớp, vào năm 1975 nâng thêm lên cấp trung học.

Trường Trung Học Công Lập Tân Hiệp, được xây sau nhất, cũng là ngôi trường nhỏ nhất trong số các trường học. Trường tọa lạc tại đường Quốc Lộ 15, thuộc xã Tân Hiệp, đối diện Lò Gốm Tân Mai, và Trung Tâm Chiêu Hồi. Khởi đầu vào năm 1972, chỉ có hai lớp, (lớp Sáu và Bảy), hai giáo sư, giáo sư hiệu trưởng kiêm dạy lớp, và một thầy chuyên trách hai lớp (sáng chiều).

Một kỷ niệm "thoát nạn" khó quên cho các thầy và học sinh là có một lần, vào 1973, một chiếc xe vận tải hạng nặng, loại xe thớt kéo, đang kéo cái "rờ mọt" (remorque), trên đó có chiếc phi cơ, đang đà chạy trên đường Quốc Lộ 15 hướng về phi trường Biên Hoà, đến khúc quanh ngang trường học, xe mất thăng bằng lật ngang, lăn tròn nằm gọn trong sân trường, cả thầy lẫn trò một phen "hú hồn". May mắn xe dừng lại ngoài sân trống, không phải giở ra chơi, không thiệt hại về người. Chỉ tội anh tài xế Không Quân, tuy thoát nạn, có lẽ không tránh khỏi "tù", và các chuyên viên vận tải của Sư Đoàn 3 Không Quân Biên hoà phải làm việc ban đêm, đề trực, kéo xe tải, và máy bay về căn cứ.

Cũng nằm trong chương trình phát triển giáo dục, ông Hồ Văn Tam, Hiệu Trưởng đương kiêm Thanh Tra tỉnh Biên Hoà, năm 1956, ông đứng ra xin chánh quyền tỉnh cho xây thêm được ba trường tiểu học tỉnh hạt là: Đồ Chiểu (Phước Lư), Nguyễn Khắc Hiếu (Xóm Lò Heo Cũ), và Trịnh Hoài Đức (Lân Thành). tỉnh Biên Hoà, năm 1956, ông đứng ra xin chánh quyền tỉnh cho xây thêm được ba trường tiểu học tỉnh hạt là: Đồ Chiểu (Phước Lư), Nguyễn Khắc Hiếu (Xóm Lò Heo Cũ), và Trịnh Hoài Đức (Lân Thành).



Trường Dục đức, của người Hoa Kiều, xây năm 1945, tọa lạc tại đường Quang Trung, đối diện rạp hát Trần Diễm, trong khu vực chợ Biên Hoà dạy tiếng Trung Hoa Phổ Thông. Sau khi có sự cải tiến nền giáo dục của Tổng Thống Ngô đình Diệm, trường phải dạy tiếng Quốc Ngữ. Sau tháng 4 năm 75, trường đổi tên là "Hùng Vương" và từ đó bị phá huỷ hoàn toàn dấu tích thay vào đó là chợ.

Từ ngày dành được độc lập, phát triển nền giáo dục Việt Nam, các trường tiểu học, chuyển lần sang dạy chữ Quốc Ngữ cho đến ngày toàn quốc bỏ tiếng Pháp tất cả, từ trung, đến đại học, chuyển sang tiếng Việt.

Dòng lịch sử văn hoá tỉnh Biên Hoà thay đổi sau 75 ; đặc biệt nền giáo dục. Lăn theo trí nhớ tôi xin được ghi lại những cơ sở giáo dục ở cấp bậc trung học, trước 75 như sau :

Trường Trung Học Công Lập:

Ngô Quyền thuộc quận Đức Tu - Phước Thành thuộc quận Tân Uyên - Dĩ An thuộc quận Dĩ An - Long Thành thuộc quận Long Thành - Nhơn Trạch thuộc quận Nhơn Trạch - Công Thanh thuộc quận Công Thanh.

Trường Trung Học Bán Công Lập:

Trần Thượng Xuyên thuộc quận Đức Tu - Dĩ An thuộc quận Dĩ An – Long Thành thuộc quận Long Thành.

Trường Trung Học Tư Thục:

Quận Đức Tu: Phan Châu Trinh - Khiết Tâm (về sau là Trần Hưng Đạo) - Minh Tân - Bò Đề - Dục Đức - Bùi Chu - La San Văn Côi - Minh Đức - Thánh Tâm - Đa Minh Úy - Minh Thế - Chân Lý - Thân Dân - Thăng Long - Vinh san - Viên Giác - Thánh Gia. **Quận Công Thanh:** Nguyễn Trường Tộ - Quốc Tuấn.

Quận Nhơn Trạch: Lê Chí Mỹ - Thanh Minh.

Trường Chuyên Nghiệp:

Trường Mỹ Nghệ Biên Hoà - Trường Trung Học Nông Lâm Súc/An Hoà Hưng - Trường Trung Học Nông Lâm Súc Quốc Thịnh/Tam Hiệp.

Nguyễn Văn Đáng & Lâm Sông Đông



QUÊ NGƯỜI, NHÌN LẠI THỜI THƠ ẤU VÀ TUỔI ĐÔI MƯƠI

Huy Lực Bùi Tiên Khôi
(Sugar Land, Texas, USA)

Tôi sinh ra trong một gia đình trung lưu chỉ được vài chục mẫu ruộng, nhưng từ thời ông nội, tất cả gia sản đã dồn lại đầu tư vào một ngôi nhà ngói tương đối rộng rãi đồ sộ nhìn ra cánh đồng Lạc Điền, trải dài về phía Nam tỉnh Bình Định, nơi tôi mở mắt chào đời giữa sự hân hoan tốt cùng của mẹ tôi. Bởi vì “bất hiếu hữu tam, vô hậu vi đại”, bất hiếu có ba điều, tôi không có con trai nối dòng là lớn nhất, nếu mẹ tôi sinh con gái nữa, ông tôi bắt buộc ba tôi rước nàng hầu. Sau này khi ba tôi đã sáu mươi tuổi, tôi tinh nghịch hỏi cảm tưởng của ông trong thời gian hôn hợp hể hả ấy, ba tôi chỉ mỉm cười mắt nhìn vào dĩ vãng xa xăm nhớ lại cơ hội quý báu của sự hợp thức hoá quyền uy nam tính trong lạc thú đa thê mà vẫn êm ấm gia đình. Còn mẹ tôi, bà hãnh diện bồng bế tôi đi lại trong gian nhà đầy ắp đồ cổ bình sứ, đồ đồng rực rỡ sáng lóng lánh, trên tường treo la liệt liễn đối hoành phi, giữa những áng sách cao, những nghiên bút, chỉ có ông tôi và ba tôi lúi húi tra khảo, tìm tòi. Lên năm tuổi tôi bắt đầu gào lên: thiên là trời, địa là đất trong sách Tam Thiên Tự, trước khi cầm bút sắt học Quốc Ngữ và Pháp Văn. Lên mười tuổi, ban ngày học lớp Nhất trường tiểu học với một vị thầy cầm thước đánh vào mông học trò rướm máu, nếu ai không đọc trôi chảy bài học thuộc lòng Pháp ngữ *récitation*, đêm về vẫn phải nhồi vào óc những “Tri nhơn, Ái nhơn” học cách biết người và yêu người trong sách Luận Ngữ, một quyển sách quan trọng trong bộ Tứ Thư, mà ba tôi, vị thầy dạy tôi cả Pháp Ngữ, lẫn Hán Văn, bắt tôi trèo lên kệ sách kính cẩn lấy xuống để trước mặt người, rồi vòng tay đứng nghe ông giảng, ngoan ngoãn hơn cả Bá Ngự, người con yêu của Đức Khổng Tử đang hầu sách với cha. Hằng đêm tôi vẫn phải ra rả đọc lầu lầu như vẹt kêu những câu như: “Quân tử cầu chư kỷ, tiểu nhân cầu chư nhân”, người quân tử cầu nơi mình, căn bản do mình, kẻ tiểu nhân cầu nơi người chỉ dựa theo người; tiếng gào Nho Giáo thống thiết lúc thiếu thời quả thật chỉ giúp tôi có được một cái giọng tốt sang sảng để hùng hồn ăn nói cho quãng đời bắt đầu đi làm việc về sau...

Năm 1956, tôi thi đậu cả ba cuộc thi tuyển vào ba trường chuyên môn: Sư Phạm, Y Tế và Canh Nông. Ba tôi để cho tôi tự do quyết định, bởi vì “Nhậm trọng đạo viễn” trách nhiệm thì nặng, đường thì xa. Sự lựa chọn một nghề nghiệp để đi suốt cuộc đời mình, để lập thân hữu dụng, để gây húng khởi trên con đường thi ca sáng tạo, quả là một suy tư nhức óc cho cậu học trò mười tám chỉ quen với sách vở và mơ mộng đầy trời, nhưng thực tế chông gai cuộc sống chưa bao giờ thực sự bước qua. Chị tôi và bảy em nhỏ bé nai tơ theo dõi sự lấy quyết định quan trọng của tôi trong bầu không khí thật khấn trương. Cuối cùng tôi đã chọn lựa nghề nghiệp, sự lựa chọn này không dựa trên những lượng giá quan trọng như ba tôi mong muốn, nếu biết được ông sẽ vô cùng thất vọng cho đứa con hời hợt, nông cạn, đã uổng công rèn luyện đào tạo để bất cứ làm việc gì đều phải cân nhắc với tất cả trí tuệ cùng sự hợp lý khôn ngoan.

Mùa Hè 1956, khi bà vợ nhà trường cùng triết lý Nho Giáo đã ớn lên đến cỡ hòng làm điều đúng cái thân thể còm cõi gây yếu của tôi, tôi lên ba tôi mượn đọc quyển “Bàn Tay Máu” của Phi Long, một quyển sách gây cảm giác mạnh hồi hộp kinh dị, tác giả viết cho những người đọc để tính mua vui trong lúc trà dư tửu hậu. Câu chuyện nhiều tình tiết éo le bất ngờ sôi động, nhưng nếu tôi gặp được tác giả để thảo luận thêm bớt chi tiết, khiến câu chuyện trở nên hợp lý hơn, hấp dẫn lôi cuốn hơn, và hy vọng quyển “Bàn Tay Máu” sẽ là sách bán chạy nhất trên thị trường tiểu thuyết trinh thám Việt Nam.

Trong danh sách những thí sinh trúng tuyển vào trường Quốc Gia Nông Lâm Mục - Khóa Hai, tôi đọc trên một tờ báo, có tên Lê Hữu Trung tự Phi Long, ắt hẳn tác giả “Bàn Tay Máu”. A! Hẳn đây rồi, còn đợi gì nữa, không còn cách nào từ chối nữa cái cơ hội để thảo luận ít nhất trong ba năm, viết lại cho hay hơn quyển “Bàn Tay Máu”.

Thế là tôi khăn gói lên đường đi Blao nhập học.

Nhờ cái tên Lê Hữu Trung có ghi thêm chữ tự Phi Long, nhờ cái lý do không hợp lý nông cạn trong việc chọn trường chuyên môn, đã mang đến cho tôi vô số cái may hợp lý làm thỏa mãn những ước mơ sâu xa của một tâm hồn phiêu lưu lãng tử, cuộc sống thềm đi, thềm học hỏi với sao thiên di thuận theo định mệnh ý trời. Chỉ riêng trước năm 1975, nhờ làm việc tại Bộ Canh Nông, tôi đã đặt chân trên 15 quốc gia của quả đất này, mỗi ngày dường như nhỏ bé hơn.

Thiên nhiên và con người đã ảnh hưởng sâu xa đến tâm hồn son trẻ mộng mơ của thời niên thiếu. Tuổi lên mười, ngoài những ngày đi học, những bình minh hồng tươi đẹp, tôi băng qua cánh đồng leo lên đồi cát quê hương nhìn về hướng Đông, biển bao la xanh ngát một màu, mặt trời từ từ nhô lên, đồi cát phơn phớt hồng dần trải về xa, rực rỡ lóng lánh. Gió mơn man khích động tâm hồn. Ngân liễu vì vu mơ hồ thánh thót. Tôi ngồi bất động hàng giờ đắm chìm giữa trời nước bao la, tâm hồn bay lên, bay lên mơ màng lãng đãng. Gió biển nắng hồng quyện ướp thiên nhiên vào thân thể tôi, ru cậu bé lên mười tan loãng vào vũ trụ bao la, hư vô kỳ diệu. Ngày tháng trôi qua, ngoài thời gian cấp sách đến trường, tôi chỉ tìm lại được tôi, tôi chỉ thật sự sung sướng khi một mình đối diện với thiên nhiên, đắm chìm trong trời nước xanh biếc mênh mông, ngân liễu ngân nga thì thầm réo gọi. Và một ngày trong năm tháng tuổi thơ tuyệt vời đó, trong một phút xuất thần, tôi bỗng khẽ ngâm nga.

*Bình minh cười rực biển
Trăng sao trốn cuộc đời
Hồn bi hồng ai liệng
Nằm trên cát chơi vơi
Bóng đêm chạy trốn cuối trời
Gió lên ngân liễu tiếng đời vì vu*

A! Tôi làm thơ và đó là bài thơ đầu đời của tôi, của cậu bé lên mười.

Năm mười tám tuổi, tuổi tràn trề nhựa sống ngập lụt hoài bão ước mơ; cùng với hơn năm mươi bạn hữu bốn phương tôi về trường Quốc Gia Nông Lâm Mục Blao học tập. Trong ba năm trời, những chuyến đi thật sâu vào núi rừng, đi đến những nơi ngỡ là chưa bao giờ có người đặt chân tới, nằm trên thảm lá mục nhìn lên vòm cây đan kín trên cao, tiếng núi rừng âm ỉ dâng lên, trong cảnh tượng hùng vĩ bát ngát, tôi đã say sưa ngây ngất quên đời. Tình yêu thiên nhiên trong tôi càng thêm sâu sắc phong phú hơn lên, với thời ấu thơ say mê biển cả, tuổi đôi mươi ngây ngất đắm đuối với núi rừng. Tôi thường ngắm biển như một người đẹp trong bộ áo mong manh, tươi hồng thoải mái sau khi tắm mát tẩy sạch bụi đời, và tôi thường thức núi rừng như chiêm ngưỡng một giai nhân trong y phục lộng lẫy màu thiên thanh, rực rỡ mời thế nhân về vui dự hội.

Ba năm trời tại trường Quốc Gia Nông Lâm Mục, những buổi chiều lang thang trên đồi trà, nhìn nắng chiều dần dần chìm khuất, đồi trà mênh mông dần trải chạy tít mù xa, lớp lớp hàng hàng cây trà xanh đồi màu xanh sẫm rồi bóng đêm chụp xuống đen đậm, tôi đi giữa thiên nhiên bao la biến đổi huyền diệu kỳ ảo, lòng rung lên muôn điệu, ngân vọng theo đuổi cả đời tôi, chất ngất nỗi niềm

Một buổi chiều trong giảng đường vắng lặng, các bạn đã ra về sau buổi học, riêng một mình tôi ngồi lại thường thức tạp chí Bách Khoa vừa mới nhận còn thơm mùi mực, trong đó có đăng bài thơ "Những nẻo đường đất nước" của tôi. Chiều cao nguyên êm ả, con người như quyện vào mây gió bay bổng lên cao, nắng mịn màng như một giải lụa quấn quít đôi chân, tiếng guốc gõ nhịp tiến dần đến giảng đường nơi tôi đang ngồi nhìn chiều rơi, rung động ... Áo dài màu trắng tinh khiết, dáng đi uyển chuyển dịu dàng, tiếng guốc gõ đều theo nhịp chân có chủ định, linh cảm báo cho tôi biết giai nhân đang tiến về hướng tôi. Tôi từ tốn đứng lên, đôi tay thừa thãi khoanh trước ngực, mắt trong mắt đứng nhìn. Đôi má hồng bừng đỏ lên, khoé thu ba chợt hạ xuống ngừng trên trang báo Bách Khoa in đậm nhan đề bài thơ "Những Nẻo Đường Đất Nước", trong giây lát tiếng nói theo hơi thở nồng xao xuyến:

- Em đã đọc bài thơ "Những Nẻo Đường Đất Nước", một bài thơ hay, một tuyệt tác của nhà thơ lớn. Cảm ơn thiên tài Huy Lực, cảm ơn Anh...

Chỉ có thể thôi. Tiếng guốc xa dần, tà áo trắng mờ ảo chơi vơi trong nắng chiều sắp tắt. Tôi thấy mình lớn dần, vĩ đại bay bổng lên, phiêu bổng mênh mông hạnh phúc. Cảm giác ấy lồng lộng choáng ngợp trong tôi hàng tháng, hàng năm ... Cho đến bây giờ, khi đã vào tuổi sáu mươi, tuổi “lục thập nhi nhĩ thuận”, đã từng nhận giải Văn Chương Nghệ Thuật của Việt Nam Cộng Hoà, trị giá mười lạng vàng, đã từng nhận nhiều giải thưởng tại Hoa Kỳ, có giải thưởng lên đến gần trăm ngàn Mỹ kim, nhưng chưa bao giờ tôi có cái cảm giác sung sướng hạnh phúc bao la choáng ngợp tràn ngập mênh mông trong tâm hồn như buổi chiều đẹp ru mơ ngày xưa ấy ... Sự việc xảy ra thật ngắn ngủi, nhưng đúng thời đúng lúc, hăng in sâu đậm vào tâm hồn niên thiếu, thúc đẩy, khích lệ tôi bay bổng lên, rạng rỡ tiến vào đời.

Những Nẻo Đường Đất Nước

(Đã được đưa vào chương trình

Giảng văn Trung Học Việt Nam Cộng Hòa)

Huy Lực Bùi Tiên Khôi

*Tôi đã đi
Từ Cà Mau ra Bến Hải
Tôi đã dừng lại
Khắp các nẻo đường
Nước xanh màu bát ngát đại dương
Hay trùng điệp núi rừng cao nguyên đất đỏ
Tôi đã qua
Khắp các đô thành nguy nga to, nhỏ
Bãi bể đôi thông
Lúa Hậu Giang bát ngát ngập đồng
Dừa Bình Định tô xanh miền cát trắng
Tôi đã gặp
Cô gái sông Hương tóc thè bay trong nắng
Vành nón nghiêng nghiêng che cả bầu trời
Tôi đã về
Miền quê nhỏ xa xôi
Trưa buồn tẻ theo tiếng gà eo óc
Tôi đã theo xe
Qua những quãng đường gian nan khó nhọc
Đà Lạt, Pleiku
Đất đỏ lên hương gió bụi mịt mù
Cảnh xơ xác hay thân tiên quái dị
Tôi đã nghỉ lại
Đêm trăng Rằm Quảng Trị
Nằm nghe sông Bến Hải khóc chia đôi
Một chiếc cầu mà hai nhịp xa xôi
Vàng trắng xẻ đôi phần ngăn cách
Tôi đã ghé
Đồng U Minh qua bao bụi bờ sông lạch
Nước phèn chua bụi rậm quán chân giày
Đêm không mừng mặc cho muỗi no say
Sao thỏn thức trên đọt cây rừng cô quạnh
Tôi ở lại
Thủ đô chiều mưa tạnh
Đời dâng lên những làn má căng tròn*

*Bàn tay gầy xoay mạnh chiếc ly con
Bao mộng tưởng ngất ngây cùng hóp rượu
Tôi đã về
Phan Rang với Tháp Chàm kỳ cựu
Canh trường say trong giấc ngủ ru con
Giọng hò... hò... náo nức héo hon
Nghe nức nở tưởng chừng như đứt ruột
Tôi đã lang thang
Giữa đồn điền Ban Mê Thuột
Ly cà phê chôn tiếng gọi lên đường
Trống bập bùng đêm hội trên trướng
Hoang sơ quá lỗ lỏ cô gái Thượng
Tôi đã ngồi
Trên đập Đồng Cam khi nắng chiều đỏ xuống
Theo nước về cho đồng ruộng thêm tươi
Đôi vợ chồng tát nước hồ ơi!
Gầu nước đổ theo tiếng lòng hối hả
Những nẻo đường đã qua
Làm sao tôi nhớ cả
Từ quanh co khúc khuỷu ở thôn quê
Hay đại lộ phẳng phiu tấp nập kẻ đi về
Thơm biết mấy những nẻo đường đất nước
Những người tôi gặp được
Dầu lạ hay quen
Dầu kẻ giàu sang hay lam lũ nghèo hèn
Dầu cụ già bảy mươi, cô gái ngây thơ mười tám
Dầu chị sinh viên trắng xanh
Hay bác nông dân đen xạm
Dầu Bắc Nam Trung
Ôi đẹp làm sao duyên thầm vô cùng
Tôi yêu cả những con người đất Việt
Những chuyến đi qua rồi tôi rất tiếc
Làm sao sống lại những con đường
Làm sao về gặp lại kẻ yêu thương
Tôi ao ước chuyến đi dài bất tận...*

Năm 1954, Hiệp Định Genève chia đôi đất nước, Việt Nam Cộng Hoà từ Bến Hải đến Mũi Cà Mau là một nước nông nghiệp, 90% dân số làm nghề nông nên chính phủ ưu tiên mở trường Cao Đẳng đào tạo chuyên viên nông nghiệp và được vị nguyên thủ quốc gia đích thân cắt băng khánh thành vào năm 1955. Xin được hồi tưởng về ngôi trường chuyên môn của tôi sau 40 năm tốt nghiệp, bốn mươi năm thời gian bề dàu sương khói đã nhòa nhạt xuôi dòng; riêng tôi, sau khi già từ Blao, đã qua nhiều ngôi trường khác, nhưng xúc cảm và ấn tượng tốt đẹp về ngôi trường xưa vẫn choáng ngập đậm nét hơn bất cứ một ngôi trường nào đã trải qua sau này.

Sau khi tỵ nạn ở Hoa Kỳ, tôi thường được mời đi thuyết trình cho các sinh viên muốn lấy văn bằng về môn Comparative Literature, tỷ giáo văn chương, nên từ sự so sánh trong văn chương tôi bị ảnh hưởng hay liên tưởng so sánh ngôi trường mới với ngôi trường cũ rức rờ hình ảnh ba năm nội trú tuyệt vời. Ngôi trường Quốc Gia Nông Lâm Mục quả thật là ngôi trường số một, chẳng những là ngôi trường vĩ đại đầu đời của tuổi đôi mươi, mà còn là ngôi trường dân sự chuyên môn đầu tiên vĩ đại nhất của quốc gia thời bấy giờ. Các bạn đừng cho tôi vì quá yêu trường mà lộng ngôn đâu nhé! Tôi sẽ lần lượt chứng minh từng điểm về ngôi trường đã đào tạo ra những môn sinh làm cộng đồng nhân loại gần gũi nhau hơn, hiểu biết nhau hơn, nhân ái tốt đẹp hơn.

Miền Nam Việt Nam trong năm 1955, đâu có một ngôi trường Cao Đẳng chuyên môn nào được cấp học bổng \$1,500 đồng một tháng. Khi tôi vào Toà Hành Chánh tỉnh Bình Định để lấy sự vụ lệnh và thông hành đi máy bay miễn phí ra Huế, cô thư ký đánh máy công nhật đưa giấy tờ chúc tụng tôi lên đường: “Học bổng hằng tháng của trường Nông Lâm Mục anh học còn lớn hơn tháng lương của em chỉ \$1,200 thôi”. \$1,500 một tháng lúc bấy giờ mua được nửa lượng vàng, hoặc 15 tạ gạo.

Nằm bên tay trái quốc lộ 20, tại cây số 187 từ Sài Gòn đi Đà Lạt, ngôi trường trải dài từ xã Tân Bùi đến chợ Blao, rồi kế tiếp ranh giới sở trà Pitchené. Diện tích ngôi trường kể cả khu ngũ cốc, vườn cỏ (grass collection), thí điểm cây ăn trái, vườn ương, vườn rau, vườn cam và đồng cỏ (pasture) rộng đến 200 ha mẫu Tây tức là 494 acres mẫu Hoa Kỳ, rộng hơn bất cứ một ngôi trường văn hoá chuyên môn nào trên nước Việt Nam và rộng hơn cả đại học Rice ở Houston (300 acres), một trong những đại học tốt nhất Hoa Kỳ.

Du khách đi Đà Lạt, khi xe tiến vào cây số 186 nhìn qua tay trái những dãy biệt thự xinh xắn của giáo sư Nông Lâm Mục, màu tường trắng nổi bật trên khung cảnh xanh biếc của cây cỏ núi rừng. Một số giáo sư của đại học Sài Gòn và nhiều vị giáo sư đại học khác, khi qua đây đã từng nhìn bầu trời xanh, mơ ước được vào dạy ở nơi đây, mỗi sáng ngồi trong biệt thự tiện nghi, uống trà tươi nghe tiếng cỏ cây trăn trở thì thầm.

Cổng vào trường được xây cất kiên cố, mang tấm bảng hiệu to lớn chữ đỏ chói, đập vào nhãn quan gây một ấn tượng bao quát vĩ đại cho du khách viếng trường. Ba khu giảng đường nằm kế bên nhau lùi dần về phía sau, nằm dưới những tàng cây xanh biếc, áp ủ khung trời thân yêu của ba năm sách vở trong tay đến lớp học hành. Mỗi giảng đường có ba bốn lớp học và phòng thí nghiệm. Những chiếc ghế có gắn liền mặt bàn đánh vệt ni bóng lộn, hai bên tường kính mỹ thuật, ngồi trong lớp có thể nhìn thấy đàn bướm chập chờn trên những luống hoa sắc sỡ trước biệt thự của các giáo sư hoặc nhìn qua phải, tầm mắt có thể đến tận khu rừng xanh ngát trải dài. Tôi bảo đảm với các bạn là không có lớp học nào tiện nghi, thoải mái, thơ mộng thú vị như lớp học của trường Nông Lâm Mục Blao, kể cả so sánh với những đại học danh tiếng nhất Hoa Kỳ.

Tháng Sáu năm 1987, tôi được mời dự lễ ra trường tại đại học Harvard, cùng vui chơi với class reunion, ngày họp mặt khoá của một đại học đã thành lập cách nay 350 năm, đại học danh tiếng nhất, lâu đời nhất tại Hoa Kỳ. Những cây cổ thụ tàng lá sum sê, đầy những chú sóc chạy nhảy đùa giỡn tung tăng trên thảm cỏ, những toà nhà cổ xưa kiến trúc kiên cố với những bức tường quán phủ đầy những cây trường xuân xanh thắm, đến những công trình kiến trúc của khu Carpenter Center do kiến trúc sư nổi danh người Pháp Le Corbusier vẽ kiểu mẫu, mà bất cứ dân Harvard nào đều hãnh diện giới thiệu với du khách. Tôi đã thuyết trình trước bốn trăm sinh viên Harvard, hơn một phần mười là người Việt về đề tài Thi Ca Việt Nam, tại căn phòng mà thi sĩ Monroe Engel đã đến đây để giảng về văn chương hiện đại.

Sau đó tôi đã yêu cầu các sinh viên Việt Nam hướng dẫn tôi đi xem những lớp học từ nhỏ nhất có thể chứa mười người đến đại giảng đường có thể mời hàng ngàn khán giả. Tôi phải hết sức thành thật nhận định rằng không có một lớp học nào ở đại học Harvard mà hội đủ những tiêu chuẩn, tiện nghi, thoải mái, thơ mộng, thú vị như lớp học của trường Nông Lâm Mục Blao. Rời khu giảng đường Nông Lâm Mục tiến qua cột cờ, ba toà nhà phòng ngủ của sinh viên, đầy tiện nghi, tân kỳ nằm soai soai bên nhau nhìn ra mặt lộ, mặt tiền mỗi toà nhà được xây cất nhô ra, hai cánh tả hữu hai bên, mỗi bên 6 phòng, mỗi toà nhà 12 phòng nơi sinh sống của 48 sinh viên. Phòng rửa mặt cầu tiêu nằm chính giữa tầng dưới và trên lầu là phòng tắm, phòng tập thể dục với lan-can để nhìn mặt trời dần dần chìm khuất, hoàng hôn lặng lẽ bao trùm, đêm tối dâng đầy tiếng rì rào của núi rừng ngàn cây xào xạc. Phòng ngủ đó, cựu sinh viên chúng tôi đã có vô vàn kỷ niệm và tôi phải một lần nữa chứng minh không có một dormitory nào, kể cả những đại học tốt nhất tại Hoa Kỳ như MIT (Massachusetts Institute of Technology) có thể sánh được.

Đại học MIT có một thủ tục đặc biệt, không có ở bất cứ đại học nào khác. Trong năm thứ Nhất sinh viên chỉ cần học vừa phải để đậu, khỏi phải bị đánh hỏng là đủ, giáo sư không phê điểm A,B,C,D chỉ ghi rõ Pass hoặc Fail mà thôi. Nhất là thời kỳ hoạt động độc lập, The Independant Activities Period (IAP) là thời gian sau khi thi xong các môn trong năm thứ Nhất, sinh viên liên hoan, tổ chức party, ăn chơi nhảy nhót thả dãn. Tôi được mời đến thuyết trình tại MIT vào đúng thời kỳ IAP năm 1989 với đề tài “Rượu Và Đàn Bà Trong Thi Ca Việt Nam”, do hội Asian Student Organization trả mọi chi phí, đây là một hội hoạt động nổi tiếng nhất trong 280 hội đoàn tại MIT, một đại học đào tạo ngành kỹ sư tốt nhất trên quả đất này. Tôi còn nhớ rõ chuyến đi bộ hàng giờ kỳ thú trong “hành lang vô tận” “The Infinite Corridor”, một trong những con đường hành lang liên tục dài nhất thế giới, từ dãy dinh thự số 7 đưa đến dãy dinh thự số 3, 10, 4, 8, 16, 56 và cuối cùng vượt qua toà nhà số 66 đến giảng đường, nơi đó đã có khoảng 300 sinh viên hơn phân nửa là người Á Châu đang chờ đợi tôi trong một căn phòng thật ấm cúng, trang trí theo kiểu cách đông phương. Tôi đã đứng trên bục gỗ chào mừng cử tọa và hỗn hển thưa rằng: “Sau chuyến đi bộ qua hành lang vô tận của MIT, tôi đã kiệt sức và bây giờ nếu Eva có xuất hiện tôi cũng đành chịu, tôi chỉ cần một ly rượu thôi...” tức thì 300 sinh viên đồng đứng dậy vỗ tay hò hét vang lừng cả vài phút, sau đó một nữ sinh viên Việt Nam mang đến cho tôi một ly nước suối trong lành. Uống xong tôi quay lại đặt ly nước suối xuống bàn, định khởi sự thuyết trình thì thấy trên bảng ai đã viết sẵn mấy chữ IHTFP, đây là năm chữ đầu viết tắt của khẩu hiệu bán chính thức tại trường MIT mà từ sinh viên đến giáo sư, khoa trường mọi người đều biết, đều công nhận, truyền khẩu từ trăm năm trước đến nay, để mô tả cách thức tranh đua học hành gay gắt, học trối chết thật đáng ghét, thật đáng chửi thề tại đại học danh tiếng này. Tôi cầm viên phấn trên kệ bảng, viết tiếp cho đầy đủ trọn chữ của câu này: I Hate This Fucking Place (Tao ghét chỗ đéo kiếp khó học này). Khi tôi quay lại cả 300 sinh viên sững sờ vài giây rồi reo hò ầm ĩ la vang: “Ông đúng là giảng sư MIT vì đã biết rõ trường chúng tôi”.

Đêm hôm đó, tôi nghỉ lại một trong mười toà nhà ngủ của MIT. Chỉ có một toà nhà ngủ gồm toàn nữ sinh viên và số còn lại nam nữ sinh viên sống chung lẫn lộn. Điều lệ nam nữ sinh viên sống chung có thể thay đổi từ toà nhà này đến toà nhà khác, có toà nhà nam nữ sinh viên sống riêng biệt phòng với nhau, có nơi nam nữ sinh viên sống chung, chỉ ngăn cách bằng một lối đi, hoặc bằng một bức tường mong manh, cùng chia sẻ với nhau cầu tiêu, phòng tắm. Tôi ngủ qua đêm vào loại phòng ngủ cuối cùng này. Khi đặt lưng trên chiếc giường nệm, sự thoải mái êm ấm thua xa bộ giường nệm mới toanh tại căn phòng nội trú Blao, tôi thầm nghĩ đây có thể là căn phòng nội trú của người bạn Khóa 2, Phí Minh Tâm thời Blao xa xưa và tôi muốn mời Phí Minh Tâm, cựu sinh viên Nông Lâm Mục và MIT cùng lên tiếng xác nhận rằng không có một toà nhà ngủ của sinh viên bất cứ đại học nào, dù là những đại học tốt nhất Hoa Kỳ như MIT, mà hội đủ tiêu chuẩn: tiện nghi, thoải mái, thơ mộng, thú vị như phòng ngủ của trường Nông Lâm Mục chúng ta.

Marcel Proust, nhà văn bậc thầy của nước Pháp, đã dành 17 năm chót của đời người để đi tìm thời gian đã mất trong bộ trường thiên tiểu thuyết gồm 16 quyển, 4000 trang giấy, với nhan đề “À la recherche du temps perdu” (Remembrance of things past). Đối với tôi, trên con đường đi tìm lại ngôi trường nông nghiệp của tuổi đôi mươi đã mất, xin ghi lại bài thơ “Chúng Tôi” được cảm xúc nhân ngày tốt nghiệp 1959, vài chữ trong 4 câu cuối được sửa đổi cho hợp với hoàn cảnh bạn học cũ gặp lại ở quê người.

CHÚNG TÔI

*Chúng tôi
những người tám hướng
siết tay nhau trên con đường lý tưởng
học viện ba năm
chung bước đường mòn
những mái đầu non
bóng đổ bên nhau chung đèn học tập
những ngày vui rộn rã
những chiều buồn đuổi theo
thu trên lộ hoa vàng
nắng trải lụa gió reo ...*

*Tôi nhớ
ngày khai trường bờ ngõ
hè cao nguyên
chiều nhẹ vút lên không
những chàng trai say gió núi mây hồng
tay nặng sách đưa mắt tình theo ghé
nhiều chị
giữa đồi núi bao la thu mình nhỏ bé
làn tóc xanh
giòng suối óng ả bình minh
trời xanh cao nắng gió dâng tình...*

*Những sáng âm u
sương mù lạnh lạnh
dấu hai tay trong túi quần tà áo
đi cạnh bên nhau
hạt bụi đỏ bên đường
thôn thức bước chân mau...*

*Những chuyến thám du
trùng điệp mênh mông núi rừng bát ngát
nổi vòng tay ôm non cao ca hát
mơ ngày mai nước giàu mạnh an vui
chị đi chăn nuôi
anh: rừng núi
tôi: ruộng đồng
chúng mình cùng phục vụ non sông*

*Đêm ngồi nghe thác Pongour vĩ đại
tấu khúc thiên nhiên dào dạt xuân đời
tiếng rừng đêm hoang dại
hồn bay lên ngất ngát chơi vui...*

*Đôi trà mở hội hoa đăng
đêm tốt nghiệp trắng khuya
chia tay đường về run bóng
rượu trong ly cùng nổi buồn nổi sóng
nhưng không bao giờ ngăn cách chúng tôi
chút nắng thu rừng
vẫn ấm mãi trên môi ...*

*Nhớ về chúng tôi
những hoa nông nghiệp mãi khai
dâng đời nguyên vẹn
bốn mươi năm sau không hẹn
gặp nhau trên xứ lạ quê người
tìm nhau trong đôi mắt buồn
vùng trời Bảo Lộc nắng vàng tươi ...*

Huy Lực Bùi Tiên Khôi



XUÂN VỀ TRÊN ĐẤT LĨNH NAM



*****Kính nhớ hương hồn Trưng Đế, 124 nữ chiến tướng và các danh tướng
Lĩnh Nam trong công cuộc khôi phục đất tổ (tất cả gồm 162 chiến tướng).***

*****Trao về các nữ sinh Trưng Vương trên khắp bốn phương trời thế giới.***

Đoàn Quốc Khánh
(Orléans, France)

TAN SƯƠNG ĐẦU NGŨ, VÉN MÂY CUỐI TRỜI (1).

Là người Việt Nam, trung thành với phần đất Gia Tiên, ai chả đau lòng khi phải rời bỏ quê hương mình, dù vẫn mang trong lòng nỗi phần nộ hay niềm cay đắng của buổi phân kỳ, và luôn hoài vọng ngày trở lại không xa quá tầm tay. Mảnh đất quê hương ta đó, nơi ta đã hình thành trong lòng mẹ, nơi ta đã chào đời và đã lớn lên với tất cả nhân sinh quan và vũ trụ quan Văn Lang của mình, dẫu nay đã ngàn dặm cách chia, xa dẫu ngựa hồng.

Khách quan mà nói, quê hương ta không có những Paris kiêu hùng, Roma truyền thống, New York náo nhiệt, Tokyo biển người hay Bắc Kinh ngàn năm văn vật... Nhưng với tâm tình diệu vợi thương nhớ đất mẹ và chủ quan nhận định, ai cũng thấy chỉ ở khung trời quê hương ướm đầm mùi ca dao mẹ đó, ta mới thấy Thăng Long đẹp ngàn nào khi chung đúc khí thiêng sông núi của cả dân tộc; ta mới thấy cố đô Huế sao đầy đáng nhớ với dòng sông, với đậu biếc, với chiếc nón bài thơ, với dáng em mềm bập bênh góc nắng, khép hờ yêu thương; ta mới thấy Đà Lạt mộng mơ với những con đường nhoà nhạt mưa bay, dòng trăng cổ độ, những mặt hồ lăn tăn gợi nắng, và Sài Gòn, hòn ngọc viễn đông, chất chồng kỷ niệm của giai đoạn 1954-1975, ghi dấu bao tang thương của chiến cuộc đẫm lửa (dù nay bị mang tên loài cáo, loài chồn).

Yên Tử cư sĩ đã và sẽ đưa chúng ta trở lại khung trời quê hương “đậm đà mùi ca dao mẹ” đó, dẫu nay trong cảnh TAM NGUYÊN ĐẤT TRỜI, chúng ta ngậm ngùi tưởng nhớ một QUÊ MẸ gây đổ hình hài, hoà lẫn với niềm hờn tủi và đứt lìa với một đất nước xa vời nghìn dặm qua CON ĐƯỜNG LỊCH SỬ VÀ HUYỀN NHIỆM DÂN TỘC: khởi đầu bằng giai đoạn dựng nước và giữ nước với vĩ nghiệp của hai nữ anh thư Trưng Trắc Trưng Nhị, sau 150 năm cai trị của Hán tộc và kết thúc với triều đại của vua Quang Trung (tức đại anh hùng Nguyễn Huệ) (2).

1). Đây là bộ tiểu thuyết võ hiệp đầu tiên của chúng ta với tầm vóc của một đại tác phẩm (khoảng 3510 trang, Nam Á Paris xuất bản, 1987-1992) - và được viết dưới hình thức tam hử thất thiết (ba phần tiểu thuyết, bảy đúng lịch sử), một hình thức quảng bá lịch sử một cách lý thú và lôi cuốn nhất. Ly kỳ hơn nữa, những tài liệu mà tác giả tựa vào, đều được kiểm chứng lại qua những chuyến Đông Du (Việt, Tàu, Nhật, Mông...).

Yên Tử cũng chỉ dám xưng là người thuật truyện, vì những tài liệu mà ông tìm được có một phần đuổi chân vào huyền sử (giai đoạn lập quốc từ lúc Quốc Tổ cầu hôn cùng con gái vua hồ Động Đình, triều đại Hùng Vương, Thục An Dương Vương...) vượt tầm với của sử liệu. Nói rõ hơn, giai đoạn huyền sử này buộc chúng ta phải dùng một phương pháp khác với lịch sử, tức phương pháp HUYỀN SỬ, bằng TƯỞNG và Ý. Chúng tôi xin gọi đây là phương pháp SỞ NGUYÊN TƯỞNG: kinh qua hàng ngang của bác văn chỉ nhằm kể lại biến cố lịch sử, để đi vào hàng dọc tâm linh có cơ cấu, có mạch lạc nội tại trong toàn cảnh, mà toàn cảnh chú trọng tới những gì “tế vi” thuộc vòng trong của tri thức.

2). Chỉ bằng con đường triết văn và lịch sử, triết gia Lương Kim Định và Yên Tử cư sĩ cùng gặp nhau trong hành trình trở về nguồn, tìm về huyền nhiệm dân tộc. Bằng phương pháp triết văn Đông Tây, với sự hỗ trợ của hai ngành khoa học nhân văn, tức Tâm Lý Miên Sâu (Uyên Tâm) và Cơ Cấu Luận, triết gia Kim Định đã khai quật nổi một chiều kích Việt Nho vĩ đại, từ đó hệ thống hoá cả dòng triết lý An Vi đặc thù (3).

Bằng con đường lịch sử và những cuộc hành hương tìm về đất tổ, Yên Tử đã cho chúng ta thấy quê hương Cổ Việt từ ngàn xưa đã trải dài và ngang rộng tới mức nào? Hán tộc sau này chỉ làm sa đoạ nền văn hoá Cổ Việt bằng văn minh gươm du mục của mình mà thôi. Và đây là một nghi vấn làm cho chúng tôi thắc mắc từ lâu: tại sao dân tộc ta, một dân tộc kiêu hùng với dài đời lịch sử dựng nước và giữ nước, luôn phải gánh chịu những cơ cực, bần hàn, máu lệ, chinh chiến... ?

Dẫu thế, tại sao sinh dân ta vẫn sừng sững như cây thông giữa lưng trời thế giới: bởi Hán tộc thì không giai đoạn nào mà không sử dụng những âm mưu đồng hoá cả một dòng sinh mệnh dân tộc. Thực dân Pháp thì cao tay hơn khi chủ tâm chặt đầu rồng Việt Nam ra làm ba mảnh: du nhập vào quê hương ta những ý thức hệ đa nguyên, chính sách bất bình sản và những phá đổ trong sự nhất trí đạo nghĩa. Việt Cộng hiện nay thì bỏ Trung qua Thử, bỏ quê hương khổ lụy để tiến ra quá sớm với đại đồng nhân loại như một giấc mơ xa vời. Đúng là một ảo vọng cuồng si.

3). Trong giai đoạn chiến cuộc đò lửa, khoảng 1960-1972, phải chân nhận Tra Lương Dung, một văn hào khuynh tả, đã gây được một hiện tượng đặc thù trong dòng văn học dân gian tại Đông Nam Á.

Ông là một nhà văn có chân tài, khi mang sở học Đông Phương và kỹ thuật viết mới của Tây Phương, để tạo cho mình một thể đứng hiếm có: dung hợp nổi lịch sử và óc tưởng tượng phong phú của mình. Thật ra thì ngoài óc tưởng tượng thiên phú và sở học Đông Phương hiếm có, còn nhiều lý do phụ khiến quần chúng say mê ông:

- nhu cầu giải trí,
- tiếng gọi của phiêu lưu, sự cảm dỗ của cái khác thường,
- chiến dịch tuyên truyền cổ động trên báo chí,
- và nhất là sự bế tắc của tình thế (đặc biệt là giai đoạn này tại Việt Nam) xô đẩy chúng ta trốn thực tại trong một thế giới hoang đường (4).

Ông viết hay, hấp dẫn. Với óc tưởng tượng phong phú dường như bất tận, Kim Dung là một trong những “feuilletonniste” nổi tiếng của thế giới, còn “cao tay” hơn cả Alexandre Dumas. Nhưng vì viết kiểu feuilleton (viết hằng ngày trên nhật báo), nên dễ quên và lẫn lộn, đôi khi thiếu sự quân phương cần có trong những pho tiểu thuyết võ hiệp. Điển hình là trong bộ Thiên Long Bát Bộ và Lục Mạch Thần Kiếm, ông dành tới hai cuốn (khoảng 700 trang) để tả chân đứng của Kiều Phong trong thế đứng võ hiệp. Đôi khi thiếu nhất quán, thiếu uyên nguyên, nhiều lúc làm độc giả cảm thấy hụt hẫng, “gỡ nút” quá lẹ cho một vai trò mà ông đề ra vì “bí”, tỷ như cái chết bất đắc kỳ tử của Nhậm Ngã Hành (ám chỉ họ Mao) trong bộ Tiểu Ngạo Giang Hồ (có thể Kim Dung gán cho Nhậm Ngã Hành bị tai biến mạch máu não, hay máu nhồi cơ tim phía hậu/infarctus postérieur... Tai biến này thì quy tiên sớm! Ô hô! Ai tai!).

Với Yên Tử thì không, vì ông viết có cơ cấu, có uyên nguyên hơn, và nhất là kết luận thì không thể ra ngoài chân nghĩa lịch sử, dù lịch sử quan niệm theo đường thẳng của Tây phương hay như vòng xoáy tròn ốc

(hoàn vô đoan) của Á Đông. Ông lại viết theo phương pháp kỹ thuật số (điện toán), nên dễ theo dõi toàn bộ tác phẩm của mình, thêm bớt khi cần để hoàn bị hoá tác phẩm. Ngoài ra, vì có nhiều hạnh ngộ trở lại Trung Hoa và Nhật Bản, nên dễ kiểm chứng những gì mình đã viết, dù trong phạm vi lịch sử tiểu thuyết; bởi ngoài lịch sử, bên xứ ta còn có những cuốn phổ (tuy không ghi trong chính sử), ngoại sử, ngọc phả, địa phương chí, huyền sử...Điều này cho phép chúng ta ghi nhận một vài điểm:

- Biên giới chúng ta thời Lĩnh Nam đã trải dài tới phía nam núi Ngũ Lĩnh, tới hồ Động Đình. Chúng ta phải lùi xuống vùng Phong Châu, sau sự tấn công của tướng Đồ Thư đời Tần. Sau Đồ Thư bị Trung Tín Hầu Vũ Bảo Trung giết chết trên ngọn Ma Tần Lĩnh (niên hiệu An Dương Vương thứ 45, năm Mậu Tý, tháng Ba).

- Đã có những trận đánh long trời dậy đất do các bậc anh thư anh hùng Lĩnh Nam thời Trung Đế bên Trung Nguyên, trước là giúp Hán tộc giữ vững cương thổ, sau là đòi tự do độc lập cho sinh dân ta. Tiếc là những trận đánh này không được ghi lại trong chính sử của Trung Hoa vì tự tôn mạc cảm, coi ta như chư hầu.

Rất nhiều tài liệu văn hoá của ta đã bị Trương Phụ đưa về Kim Lăng tàng trữ hay thiêu huỷ hết (sắc chỉ của Minh Thành Tổ gửi cho tướng viễn chinh Chu Năng ngày 21/08/1406) (5). Chúng tôi gọi đó là những CHÍNH SÁCH TÀN SÁT VĂN HOÁ CÓ KẾ HOẠCH CỦA KẾ HIẾU THẮNG, thâm độc chẳng kém gì cuộc tàn phá văn học miền Nam mới đây của Cộng Sản Hà Nội. Điều này khiến cho những ai còn lưu tâm tới nền học thuật nước nhà rất khổ tâm, vì sự thiếu thôn tài liệu...

- Lòng tôn kính các bậc anh hùng anh thư của Á Đông đã có từ ngàn xưa, những người con yêu của đất nước đã ghi khắc tận đáy lòng hai chữ BẤT KHUẤT, hào khí bùng bùng tới chín tầng mây, thân thể bệ vệ như RỒNG, tâm hồn phơi phới như TIÊN. Từ ngôn từ tới hành động đều gói trọn nhân sinh quan Âu Lạc. Một đời cho đất mẹ, cho quảng đại sinh dân. Chí nguyện không thành thì chỉ còn biết đem cái...chết để đền nợ nước.

Lòng tri ân vô bến hạn đó, nỗi nhớ tưởng ngàn năm đó, không những trải dài trên đất Việt hiện nay, mà ngay tại vùng Nam Trung Hoa cũng chẳng thiếu gì. Do đó, không phải “một sớm một chiều” mà vua Quang Trung dám lớn tiếng yêu cầu vua Càn Long nhà Thanh trả lại cho chúng ta hai đất Quảng Đông và Quảng Tây (điều này có ghi trong chính sử), sau chiến thắng Bắc Hà. Tiếc thay việc lớn chưa thành thì ngài đã sớm ly trần.

4). Để viết được những bộ lịch sử tiểu thuyết ở tầm mức này (nhất là trong hoàn cảnh tha hương hiện nay, khi số độc giả giảm thiểu chỉ còn khoảng 1/30 so với quốc nội), tư cách người viết theo chúng tôi là một yếu tố quan trọng để quảng bá tác phẩm của mình. Tra Lương Dung (Kim Dung) đã thành công, vì ông là người nắm vững đạo học Đông Phương và có chân tài viết văn. Ông đậu cử nhân Luật tại Tô Châu, tiến sĩ Văn Chương tại Đại học Cambridge, rất nhiều huân chương và bằng tưởng thưởng cho sự nghiệp văn chương của mình, ngay tại Pháp ông cũng được chính phủ trao tặng Bắc Đẩu Bội Tinh của ngành nghệ thuật và văn học vào năm 2004...

Mười bốn bộ (14/15) tiểu thuyết võ hiệp của ông đã được một thân hữu, ông Nghê Khuông, viết lên trong hai câu thơ bảy chữ, mỗi chữ là chữ đầu của đại tác phẩm (trừ Việt Nữ Kiếm, sáng tác năm 1970), như vậy chỉ có 14 tác phẩm.

*Phi- tuyết- liên- thiên- xa- bạch- lộc,
Tiểu- thư - thân- hiệp- y- bích- uyên.*

*(Tuyết bay đầy trời nhìn hươu trắng,
Truyện cười thân hiệp tựa uyên xanh).*

Chúng tôi không có ý so sánh văn hào Kim Dung với Yên Tử, dù Yên Tử là một y sĩ, một võ sư, một cư sĩ, cũng thông thạo đạo học Đông Phương, văn chương Hoa - Việt.

Thiết nghĩ ông muốn vượt Kim Dung:

- Trên phương diện lịch sử tiểu thuyết, điều này ông thành công, vì nơi Kim Dung chỉ có ba phần lịch sử, bảy phần hay hơn là do óc tưởng tượng.

- Y hoá võ học (với sự hỗ trợ của các danh tác Lĩnh Nam Vũ Kinh, An Nam Y Kinh, Đông A Di Sự).

- Tinh thần gia tộc Âu Lạc và hoài bão muốn mang đạo học Đông Phương bằng bạc vào trong tác phẩm của mình, nhằm minh chứng rằng: văn hoá Lĩnh Nam từ ngàn xưa đã thật cao viễn, từ đó ông dám lên án Lê Thần Trần Trọng Kim, khi quá dựa vào sử sách Trung Hoa để ca tụng Nhâm Diên, Tích Quang là những người khai hoá dân ta còn man di mọi rợ, trong khi đây chỉ là hai tên thực dân hạng nặng bằng sách lược đồng hoá; thẳng tay phê bình cả Lê Ngô Cát và Phạm Đình Toái, khi làm mất hẳn chân nghĩa đấu tranh thời Trung Đế và đánh giá quá sai lầm vai trò người phụ nữ Việt (nữ nhi chống với anh hùng được nao - anh hùng đây chỉ Mã Viện). Hoài bão phổ biến đạo học Đông Phương đó ta thấy bằng bạc trong các đại tác phẩm của ông: châm cứu, tử huyệt, dược học, điều luyện, dưỡng sinh, tử vi, tướng số, phong thủy, lịch số...tất cả đều mạnh mẽ từ hai học thuyết âm dương ngũ hành, đã từng làm cương lĩnh cho môi sinh văn hoá của các xã hội Á Đông.

Tới đây, chúng tôi hy vọng quý độc giả đã hiểu khái lược hoài vọng và ý hướng của Yên Tử khi muốn kinh qua dòng lịch sử tiểu thuyết, để cùng tìm về huyền nhiệm dân tộc, về chủ nghĩa dân tộc, con đường mà các bậc anh thư, anh hùng đã trải qua dẫu bao thăng trầm của vận nước. Nói rõ hơn, tìm về một chủ đạo để điều hướng cho môi sinh tinh thần của cả dân tộc qua chân nghĩa lịch sử: ý chúng tôi muốn bàn tới bốn dòng suốt định tính văn hoá Việt: **KINH, TRIẾT, SỬ, VĂN**, nhưng vì phạm vi khiêm hạ của một bài báo, chỉ xin nhấn mạnh về vai trò của **SỬ HỌC** mà thôi.

TRÊN BỐN DÒNG SUỐI VĂN HÓA VIỆT: KINH, TRIẾT, SỬ, VĂN.

Dân tộc nào cũng có tiên tổ và luôn tự hào về tiên tổ dòng dõi mình. Dòng dõi đó, dân tộc đó, khi thịnh khi suy, khi hưng khi phế, đó là quy luật tất định của lịch sử. Nhưng ai cũng phải chân nhận rằng: yếu tố nổi bật nhất làm nên một dân tộc chính là văn hoá, các yếu tố khác chỉ là phụ thuộc, và **NỀN VĂN HOÁ**, đó phải có một cơ bản tinh thần, một di sản thiêng liêng, một giao ước tâm linh, đời nối đời, để hâm nóng tinh tự dân tộc, nuôi dưỡng quê hương tinh thần của dân tộc, điều mà triết gia Kim Định gọi là **BỘ SÁCH DÂN TỘC**. Một thứ quê hương bỏ túi, một thứ môi sinh tinh thần mà dẫu ngàn dặm cách chia đất mẹ (như hoàn cảnh thiên di của người Việt trên khắp các nẻo đường thế giới), chúng ta vẫn duy trì được hồn nước của mình.

1. KINH: Tức Kinh Điển, gồm những sách nền tảng đóng vai trò Thánh Kinh trong các tôn giáo, như Kitô Giáo thì có Thánh Kinh, Phật Giáo Thiên Tông có Kim Cương Kinh, Lăng Già Kinh, Ấn Giáo có kinh Veda, Vedanta, Nho Giáo có Ngũ Kinh (6)...Chúng ta hiện chưa có Kinh Điển, hiểu theo nghĩa đó là sách tổng hợp những kinh nghiệm nhân sinh của tiền nhân ta trên diễn trình lịch sử, những điển chương và mẫu mực sống phải đời theo.

2. TRIẾT: Đây là con thoi để giải quyết Kinh Điển và Sử, Văn vào cuộc sống của sinh dân, giúp họ hiểu thế nào là chân nghĩa cuộc đời. Do đó, nó cần hiện đại hoá cho hợp với tâm thức thời đại. Có ba vấn đề cốt tử mà từ ngàn xưa tới giờ, con người vẫn đặt ra và thời nào họ cũng băn khoăn, cho dù đã có những giải pháp của các tôn giáo: con người từ đâu mà hiện hữu? Sống để làm gì, đâu là chân nghĩa cuộc sống? Ly trần rồi con người đi về đâu? Do đó, cần triết, hiểu theo nghĩa là triết, am tường đến tận nền tảng và bao quát, đi tới tận cùng lý và thấu đạt cả hai chiều Tâm và Vật (bởi nếu chỉ hành xử một chiều, nó sẽ trở thành duy tâm hay duy vật). Chúng ta cần tới một triết lý HOÀ, hoà giải hai chiều tâm linh và vũ trụ vật thể, nhân giới và nhiên giới, tâm linh con người và siêu việt. Thiếu thứ triết này, kinh điển e rằng chỉ là một mớ từ ngữ chết khô, cứng đơ.

3. SỬ: Ở đây, chúng tôi phân Sử làm hai loại. Một là dưới hình thức của một bảng tóm lược, bằng văn vần cho dễ thuộc dễ nhớ. Đó là một cái khung, một tiêu điểm mà dù lỡ ra, ai không có cơ duyên cấp sách tới trường, vẫn có thể học được, đọc được. Đại loại hiện nay chúng ta có Đại Nam Quốc Sử Diễn Ca hay một phần của cuốn Thiên Nam Ngũ Lục. Cao hơn thì chúng ta có những bộ sử của Trần Trọng Kim, Phạm Văn Sơn...

Tuy nhiên, nếu viết sử theo loại trên thì một là rất khô, khó lôi cuốn người đọc, và đâu là sự thật lịch sử khi người viết bị điều kiện hoá trong không gian và thời gian. Ai cũng lên tiếng rằng viết lịch sử phải có một tinh thần khách quan tuyệt đối (?), dẫu sinh mạng có thể bị đe dọa. Nhưng đâu là chân nghĩa lịch sử: nó có nằm trong tâm thức sử quan của người viết chăng? Những thư tịch mà sử gia dựa vào liệu có khách quan hay không, có bị điều kiện hoá do chủ nghĩa dân tộc hay lòng yêu nước vô bến hạn của ông không?

Mấy chục năm gần đây, chúng ta thấy rõ khuynh hướng viết lịch sử tiểu thuyết, tiểu thuyết võ hiệp. Quý độc giả mở Google, tìm mục “tiểu thuyết lịch sử” là thấy ngay. Dầu sao, chúng ta cũng phải chấp nhận rằng viết sử theo phương pháp này “khoẻ” lắm. Sử liệu và óc tưởng tượng cùng nhau tấu thành những hợp khúc diễm tuyệt, say mê đại chúng. Tiểu thuyết nào hay còn được đưa lên màn bạc (phim truyện): phim truyện đứng đầu vẫn là của văn hào Kim Dung (sic!).

Yên Tử cư sĩ cũng dùng phương pháp này để viết lại toàn bộ năm giai đoạn uy hùng nhất của lịch sử Lạc Việt, nhưng phương pháp của ông hợp luận lý hơn, gần với sử hơn: tôn trọng chính sử, đưa vào tác phẩm những gì mà các cuốn phổ và huyền sử ghi lại (miễn là không trái với chính sử), tôn trọng địa danh, niên biểu, và nhất là sở học Đông Phương uyên bác của ông...nhằm cùng tìm về Huyền Nhiệm Dân Tộc và Chân Nghĩa Lịch Sử. Đặc biệt hơn nữa là những tư liệu mà ông sử dụng còn được kiểm chứng bằng những cuộc Đông Du kỳ thú, mà chúng tôi gọi là những cuộc hành hương TÌM VỀ ĐẤT TỔ.

4. VĂN: Đây cũng là một phương thức thực tiễn đưa Kinh Điển vào đời sống, nhưng theo lối nghệ thuật như thi ca, tiểu thuyết, kịch nghệ hay nghiên cứu văn học. Chúng ta tạm phân thành dòng nhân văn cổ điển (như Kiều của Nguyễn Du chẳng hạn) và các trường phái văn học khác. Nền văn học hải ngoại hiện nay của chúng ta cũng đáng kể lắm. Trước đây chủ đề tuy còn hạn hẹp với việc nuôi tiếc quá khứ và những khó khăn trong việc hội nhập văn hoá xứ người. Bây giờ vừa hội nhập, vừa cố gắng duy trì phẩm tính Việt.

Còn tại quê nhà, thì buồn thay, vừa mở lời tựa, đã “Hồ hởi ca tụng Bác và Đảng”. Một nền văn học một chiều, đầy sắt đá và nước mắt.

Hiện nay thì với sự phát triển của điện toán (kỹ thuật số), chúng ta thường đọc sách trên mạng. Kỹ nghệ in ấn sách vở và thú đọc sách cũng dần dà bị giảm thiểu.

*Đại để trên đây là bốn dòng suối văn hoá Việt, trong đó quan trọng hơn hết là Kinh, Triết và Sử. Chúng ta không tự ti với bốn dòng suối văn hoá của mình, thì cũng đừng quá tô son cho văn hoá người. Ta đã vô hình chung đánh mất CHỦ ĐẠO, không tìm được UYÊN NGUYỄN văn hoá mình, thì đây là thời điểm cùng ngồi lại với nhau. Khởi đầu là huyền nhiệm và minh triết Lạc Việt của tiền nhân ta, từ thuở hồng hoang dựng nước, chúng ta cùng tìm một Bộ Sách Dân Tộc làm chủ đạo cho môi sinh tinh thần người Việt: *Để không cảm thấy sự trống rỗng tinh thần đang buông phủ xuống thân phận lưu vong của mình. *Để thấy mỗi tình dân tộc và nhân tộc cùng nở điệp khúc hoa nhân ái, yêu thương. *Để thấy những khung trời ngút ngàn kỷ niệm thật gần, dù nay tạm ngàn dặm cách chia.

DẤU NGỰA HỒNG TRÊN HÀNH TRÌNH MUÔN DẠM.

Yên Tử cư sĩ, để viết lại bộ lịch sử tiểu thuyết Lạc Việt, có nhiều cơ duyên trở lại vùng đất của tiền nhân ta từ ngàn xưa, qua những chuyến Đông Du kỳ thú. Tra cứu một cách khoa học và kiểm chứng lại những gì sử học đề ra, đó chẳng phải là một an ủi khôn cùng ư?

Đúng là vùng Đất Hứa của tiên nhân ta, những vĩ nghiệp vừa đạt tới tầm tay, mang nặng cảnh sống thái hoà cho dân lành, bỗng... vụt cánh bay về những khung trời biên viễn nào đó. Qua những cuộc hành hương tìm về đất tổ, Yên Tử đã tìm đọc nhiều tư liệu tại các thư viện Bắc Kinh, Thượng Hải...qua Tokyo nghiên cứu những cuốn sử mà Nhật cướp về (7).

Mùa Xuân năm 1981, Yên Tử có phúc duyên trở lại Hoa Lục, ghi dấu và tái xác nhận sự kiện lịch sử (chính sử Trung Hoa có ghi): Trung Đế dựng lại cơ nghiệp toàn thể Lĩnh Nam, nghĩa là phương Bắc tới hồ Động Đình, Nam giáp Hồ Tôn (tức Chiêm Thành), Tây giáp Ba Thục, Đông giáp biển Nam Hải. ..Ngoại sử, ngọc phả của Trung Hoa có ghi lại những trận đánh long trời lở đất, những trận đánh kinh hồn động phách. Thời Lĩnh Nam có năm trận chiến lớn :

- Trận Trường An do Hoàng Thiệu Hoa làm chúa tướng, Nguyễn Phương Dung làm quân sư. Liên quân Việt - Thục, đánh tan hai mươi vạn quân Hán. Bên Hán, đích thân vua Quang Vũ chỉ huy. Hán bại, mất Trường An, lui về giữ Lâm Đồng. Trận địa này trải dài 100 dặm.

- Trận hồ Động Đình do công chúa Phật Nguyệt chỉ huy. Hán thiệt hại ba mươi vạn người, Lĩnh Nam mất năm vạn. Có hai câu thơ còn ghi lại trong ngọc phả tại đền thờ nữ tướng Phật Nguyệt:

***Tích trù Động Đình uy trấn Hán,
Phương lưu thanh sử lực phù Trưng.
(Sử tích uy hùng còn lưu lại ở hồ Động Đình /
Tên ghi vào sử xanh dùng sức mạnh phù Trưng Vương).***

Và người kỳ nữ này của Trung Đế, với một tấm lòng thanh (dịu hiền, giản dị, chân thật) đã ngộ...đạo sau khi gặp Bồ Tát Tăng Già Nam Đà (hiện nay tại các xã Thanh Vân, Phượng Lĩnh thuộc huyện Thanh Ba, tỉnh Vĩnh Phú có đền thờ Ngài. Tại hồ Động Đình, thuộc tỉnh Hồ Nam, có đến bốn ngôi chùa thờ Ngài). Trận chiến này trải trên 70 dặm.

- Trận Tượng Quận do công chúa Nguyệt Đức Phùng Vĩnh Hoa chỉ huy. Lĩnh Nam mất năm vạn người, Hán mất hai mươi lăm vạn. Ngài được mệnh danh là “bộ óc thời Lĩnh Nam”. Tuân quốc ngày 14/9 năm Quý Mão (năm 43 sau Tây Lịch). Đền thờ Ngài hiện còn ở xã Nguyệt Đức, huyện Yên Lạc, tỉnh Sơn Tây. Trận thế này trải trên 300 dặm.

- Trận Nam Hải do Bình Ngô đại tướng, công chúa Nguyễn Thánh Thiên tổng chỉ huy với các đại tướng khét tiếng Lĩnh Nam. Hán mất hơn bốn mươi vạn, Lĩnh Nam mất bảy vạn. Bà đánh trận Nam Hải trên một diện tích lớn chưa từng có. Kéo dài từ Phúc Kiến, qua đảo Hải Nam, đến vịnh Bắc Việt, lan tới Thanh Hoá, dài khoảng 2500 cây số, chưa kể trên năm trăm dặm do công chúa Gia Hưng Trần Quốc đánh lên Trung Nguyên.

Đền thờ Nguyễn Thánh Thiên hiện còn tại xã Ngọc Lâm, huyện Linh Giang, tỉnh Hà Bắc. Xin ghi lại hai câu đối tại đền thờ bà :

***“Thực hào kiệt, thực anh hùng. Những khi giúp đỡ vua Trưng, mặt nước sông Thương, gươm báu trắng lòng còn lấp lánh,
Còn băng khuâng, còn phảng phất. Sau lúc đuổi tan giặc Hán, cành hoa bến Ngọc, vòng tay thơm nước vẫn còn đây”.***

- Trận Hành Sơn do vương phi Hoàng Thiệu Hoa tổng chỉ huy. Phía Hán do vua Quang Vũ thân chinh. Lĩnh Nam mất năm vạn, Hán mất hai mươi lăm vạn. Hiện nay tại xã Hiền Quan, huyện Tam Nông, tỉnh Vĩnh Phú có đền và miếu thờ bà.

- Trận Lăng Bạc, vua Trưng ngự giá thân chinh phía Lĩnh Nam, công chúa Trần Quốc tổng chỉ huy.

Lĩnh Nam thiết năm vạn người, Hán mất hai mươi lăm vạn. Trận này diễn ra ngày mùng Một, tháng Giêng, năm Quý Mão, nhằm niên hiệu Trung Đức thứ Ba (năm 43 sau Tây Lịch).

- Nhưng than ôi! Bên ta đất... rộng người... thưa, và sau cùng bị nội phản, vua Trưng tuần quốc tại sông Hát giang, huyện Cẩm Khê:

*Cẩm Khê đến lúc hiểm nghèo,
Chị em thất thế phải liều với sông.*

Và

*Trưng vương vắng mặt còn ai?
Đi về thay đổi mặc người Hán quan
(Đại Nam Quốc Sử Diễn Ca)*

Chúng tôi cảm thấy lòng dâng lên một niềm cảm xúc khôn cùng. Anh thư anh hùng Lĩnh Nam trí cả sáng cùng trời đất, nhưng cũng thật gần gũi với dân lành trong cuộc sống thường ngày.

Quả vậy, vận nước có chiều theo lòng người? Và tiếng khóc của loài chim Đỗ Quyên, dù máu nhuộm đỏ cả cánh hồng, có tạo nổi sinh phong cho Mùa Xuân Dân Tộc?

Thời Lĩnh Nam, chúng ta chỉ có NHÂN HOÀ, còn THIÊN THỜI và ĐỊA LỢI không có trong tầm tay.

Nhân ngày đầu xuân, chúng ta thắp nén hương lòng, tưởng nhớ tác dạ của người xưa, nguyện ước tìm ra chân nghĩa lịch sử, tìm ra chứng từ cho dòng sinh mệnh dân tộc.

Gửi tới quý độc giả hai câu đối, như lời kết của chúng tôi trong bài viết khiêm mọn này, nhân ngày đầu Xuân Giáp Ngọ:

*Gấp sách lại ôn chuyện cũ quê hương lòng khắc khoải vấn vương ngày Tết,
Đốt trầm lên khấn hồn thiêng sông núi, dạ băng khuâng dào dạt ý Xuân. (8)*

Đoàn Quốc Khánh



Chú thích:

(1) Câu thơ này thấy xuất hiện trên Internet, không biết xuất xứ. Chúng tôi viết ra như một hoài vọng: sau cơn mưa, trời lại sáng.

(2) Yên Tử cư sĩ mong ước viết lên năm giai đoạn huy hoàng nhất của tộc Việt:

- Anh Hùng Lĩnh Nam, thuật lại cuộc khởi nghĩa của vua bà và các anh hùng Lĩnh Nam, dài 3510 trang, nxb Nam Á, Paris, 1987-1992.

- Anh Hùng Tiêu Sơn, viết về triều Lý, không những gồm những chiến công, mà còn bằng nền nội trị đặt cơ sở trên đức từ bi của Phật Giáo, nhân nghĩa của Nho Giáo, trên 200 năm (1009-1225). Bộ này dài 6634 trang, nxb Xuân Thu, Hoa Kỳ, 1991-1993. Riêng bộ sau cùng: Nam Quốc Sơn Hà, do Đại Nam xuất bản, 1996, viết về cuộc đời của Linh Nhân Hoàng thái hậu Nguyễn Thị Yển Loan (tức Ý Lan thân phi của vua Lý Thánh Tông) và tài dụng binh của danh tướng Lý Thường Kiệt.

- Anh Hùng Đông A, viết về nhà Trần và ba cuộc kháng Mông:
Bộ Dụng Cờ Bình Mông, dài 2566 trang, nxb Đại Nam, Hoa Kỳ, 1999.
Bộ Guom Thiêng Hàm Tử, trên 2000 trang, xem trên mạng : <anviettoancau.net>.

- Anh Hùng Lam Sơn, viết về cuộc kháng chiến chống Minh của Bình Định Vương Lê Lợi.

- Anh Hùng Tây Sơn, viết về nhà Tây Sơn và chiến thắng chống Mãn Thanh của đại anh hùng Nguyễn Huệ.

(3) Công trình khảo cứu và hệ thống hoá lại triết Việt của Linh Mục Lương Kim Định, xin dành cho một dịp khác. Ở đây, chúng tôi xin lưu ý bạn đọc là xin hiểu danh từ Việt: chỉ tất cả những sắc dân nhóm Bách Việt lập cư từ Nam núi Ngũ Lĩnh và hồ Động Đình, tức chúng tôi chỉ dám tựa vào giai đoạn ba của quá trình văn hoá Việt, tựa trên những tên cổ sử và dữ kiện văn hoá nông nghiệp.

(4) Xem Đỗ Long Vân, Vô Kỵ giữa chúng ta hay là Hiện Tượng Kim Dung, nxb Trình Bày, Sài Gòn 1967.

(5) Đặc biệt trong phạm vi y học, hai bộ Y Thư kiệt tác đời Trần: bộ Cúc Đường Di Cảo của Trần Nguyên Đào và Dược Thảo Tân Biên của Nguyễn Chí Tân bị tịch thu mang về Trung Quốc. E rằng hai bộ y thư này đã làm môi cho thần...hoá (?).

(6) Kim Định đã viết về ngũ kinh của Nho Giáo với những câu văn thật dung dị: Kinh Thi hay là khi dân làm chủ, Kinh Thư hay là khi dân viết sách, Kinh Dịch hay là thuật quyền biến, Kinh Lễ hay là khi người ở với người. Riêng sách Xuân Thu thì chỉ nên xếp vào loại tản văn lịch sử, biện thuyết lịch sử thì đúng hơn, vì tư liệu lịch sử bộ này rất kém.

(7) Chúng tôi xin nêu lên một trường hợp điển hình về bộ Y Tông Tâm Lĩnh của Thánh Tổ Việt Y Lê Hữu Trác, một loại bách khoa y học của chúng ta. Theo tư liệu của Hán Chương Vũ Đình Trác, trước thập niên 1980, bộ này còn đủ 32 tập tại đại học Sophia, Tokyo, nhưng bây giờ chính phủ Nhật đã mang đi một nơi nào khác, vì họ coi đây là một quốc bảo y thư cho giới Đông Y Nhật. Thư viện quốc gia Sài Gòn chỉ có 26 tập, viện Đông Y Hà Nội cũng chỉ có 28 tập, 55 quyển, nhưng lại thiếu 8 quyển trong tập Bách Bệnh Cơ Yếu, và tập Nữ Công Thắng Lãm lại thiếu phần sau (xem Thân Thế Và Sự Nghiệp của Hải Thượng Lãn Ông, Lê Trần Đức, viện nghiên cứu Đông Y, Hà Nội, 1970).

(8) Hai câu đối của Văn Dzĩnh tặng ông Lê Văn Lân trong tập Bút Khảo về Xuân, tập 2, nxb Văn Nghệ, California 1999, trg 258.

THƠ THẦY CHẠY SYDNEY

共和海軍抵敵

CỘNG HOÀ HẢI QUÂN ĐỂ ĐỊCH

昔日南龍拒北蛇,

Tích nhật Nam Long cự Bắc Xà,

緣由越共賣山河。

Duyên do Việt Cộng mại san hà.

島收毛賊歌賢弟,

Đảo thu, Mao tặc ca hiền đệ,

海獻胡奴頌大哥。

Hải hiến, Hồ nô tụng đại ca.

北狄猖狂攘海島,

Bắc Địch sương cuồng nhương hải đảo,

南軍英勇守黃沙。

Nam Quân anh dũng thủ Hoàng Sa.

我孤敵眾心無懼,

Ngã cô địch chúng tâm vô cụ,

決死犧牲護國家。

Quyết tử hy sinh hộ quốc gia.

師走 Sur Tẩu (Thầy Chạy)





Dịch Nghĩa

CỘNG HOÀ HẢI QUÂN ĐỂ DỊCH **Lính Hải Quân Việt Nam Cộng Hoà Chống Giặc**

*Ngày trước rồng phương Nam chống rắn phương Bắc,
Cũng bởi tại vì bọn Việt Cộng bán nước.
Thu lấy đảo, tên cướp họ Mao khen thằng em tốt bụng,
Dâng hiến biển khơi, Hồ tặc ca tụng tên cướp đàn anh.
Rợ Bắc chúng ngang tàng cướp đảo,
Hải quân Việt Nam Cộng Hoà anh dũng chống giặc giữ Hoàng Sa.
Quân địch đông, quân ta ít, nhưng chúng ta không sợ.
Chúng ta nguyện liều chết để bảo vệ nước nhà.*

Dịch thơ

CỘNG HOÀ HẢI QUÂN ĐỂ DỊCH

*Thuở trước rồng Nam chống rắn Hoa,
Vì chưng Việt Cộng bán sơn hà.
Tiếp thu đất cát, Lông nhờ đệ,
Dâng hiến biển khơi, Cáo đội ca.
Giặc nó ngang tàng gom hải đảo,
Quân ta anh dũng giữ Hoàng Sa.
Địch đông ta ít, ta đâu sợ,
Quyết tử hy sinh giữ nước nhà.*

Thầy Chạy Sydney



PHI MÃ CHÙN CHÂN

*Ngựa về chùn bước, sải thôi nhanh
Rắn lại rùng xưa ở một mình
Xuân có đẹp không màu nắng mới
Tình hình thế giới bớt đao binh?*

*Ngựa về chùn bước, bước chậm thôi
Đất nước thương đau đã lâu rồi
Nhân đạo không còn vì Cộng Sản
Tự do đã mất bởi Đảng tồi*

*Quê xưa còn mãi trong tang tóc
Tù ngục, bắt giam khắp nẻo đường
Dân nghèo đói khổ thêm chồng chất
Đất nước bao giờ hết nhiều nhưng!*

*Màn trời chiếu đất cùng khắp chốn
Cướp giết sát nhân vẫn chẳng nhùng
Dân oan nào thấy đâu công lý
Bao người mong đợi ánh thái dương*

*Mấy mươi năm khổ càng thêm khổ
Đồng lúa mênh mông vẫn thiếu ăn!!
Đảng viên dư của không chỗ cất
Người dân không đủ áo che thân*

Thiên Ân



XUÂN HỒNG

*Hoa Xuân nở rộ vườn hồng
Sắc màu rực rỡ đượm nồng Xuân tân
Cúc vàng tươi đẹp trước sân
Đào mai khoe thắm, băng khuâng nổi lòng*

*Quê hương bên ấy còn không
Vườn xưa thay đổi người thân nơi nào?
Từ lâu nào biết âm hao
Lối mòn thay đổi đường nao để tìm!*

*Làng xưa giờ đã thay tên
Không còn ghi chút mỗi diềng năm xưa
Trời khuya dưới ánh sao thưa
Trách thân lữ thứ lúc vừa Xuân sang!*

*Quê hương sao lắm tóc tang
Xuân này có có đẹp rõ ràng nắng mai?
Dù nắng có đẹp hôm nay
Cũng không thể đẹp bằng ngày vinh quang*

*Quê hương phát phối cờ vàng
Tung bay theo gió hiên ngang lưng trời
Mong mau vật đổi sao dời
Miền Nam sáng lạng rạng ngời nắng Xuân*

Thiên Ân



LƯƠNG Y NHƯ TỪ MẪU

Hồ Thị Đậm

(Louisville, Kentucky, USA)

Trong văn chương nhân loại có biết bao áng văn tuyệt tác ca tụng người mẹ. Nói đến lòng mẹ là nói đến những gì thiêng liêng cao cả. Sự hy sinh của bà mẹ dành cho con kẻ sao cho xiết! Nhiều bản nhạc Việt Nam đã ví lòng mẹ như biển cả bao la, như bóng mát che chở con, như dòng suối ngọt ngào, như ánh đuốc soi đường cho con không lạc lối. Cả loài vật, con mẹ vẫn là điểm tựa cho con, sẵn sàng chiến đấu bất kể hiểm nguy để cứu con thoát nạn. Thương thay bé Thi không được hưởng tình cảm cao quý của người mẹ, cháu bị bỏ rơi trong bệnh viện Tây Ninh khi bé chưa tròn hai tuổi.

Cháu nhập viện hơn một tuần nay. Biến chứng của bệnh sởi (ban đỏ) làm cháu bị viêm giác mạc và đi tiêu chảy dữ dội. Vì kém hiểu biết thấy con càng đi tiêu chảy, mẹ Thi càng hạn chế cho con ăn uống. Bé bị mất nước và suy dinh dưỡng. Cơ thể cháu chỉ còn da bọc xương, mắt sâu hoắm, đôi má hóp, trông thật thảm thương!

Khoảng mười giờ đêm, trong phòng nhi đồng của bệnh viện, đầu đó yên lặng, cô y tá cũng vào phòng trực chợp mắt độ nửa giờ. Bỗng bé Thi khóc, thường khi cháu chỉ khóc vài tiếng là có mẹ dỗ dành ngay. Lần này bé khóc đã lâu, vẫn không có mẹ đến, khiến bà mẹ nuôi con ở giường kế cận thức giấc. Bà ngỡ rằng mẹ Thi đi vệ sinh, bà thế mẹ Thi đến ru dỗ bé. Nghe tiếng lạ, không phải giọng nói thân thương của mẹ, bé Thi càng khóc, giọng khóc khan khàn như không còn đủ sức khóc. Thân thể cháu khô đét như con khô, tay chân như cọng que đang cố sức cựa quậy, mặt khô nhẵn như cụ già chín mươi tuổi, đôi mắt búp, yếu ớt ngó quanh cố tìm gương mặt mến yêu của mẹ.

Cô y tá nghe bé khóc lâu cũng thức giấc phụ dỗ bé, nào cho bé bú sữa, cho uống nước nhưng bé vẫn khóc đòi mẹ. Suốt đêm đó, lúc bé mệt lã bé mới nín khóc. Đến sáng hôm sau vẫn không thấy mặt mẹ Thi, rõ ràng bà mẹ đã trốn khỏi bệnh viện!

Tin bà mẹ bỏ rơi con đang con bệnh quằn quại, được lan truyền rất nhanh đến các phân khoa khác trong bệnh viện. Người ta có cơ hội bàn tán xôn xao. Ai ai cũng gay gắt lên án bà mẹ bất lương, đã hành động một cách nhẫn tâm. Họ còn phê phán: “Rồi đây bà ấy sẽ nhận hậu quả xấu và hối hận suốt đời.”

Có một bà tỏ ra rõ chuyện hơn, nói:

- Tôi nghe cô y tá khoa nhi đồng bảo bà nầy nghèo túng lắm. Mấy hôm trước bà ta khóc suốt mướt vì bác sĩ ra toa mà bà không có tiền mua thuốc cho con!

Ngừng một lát bà nói tiếp:

- Cô y tá còn cho biết, hôm nhập viện đến nay, chỉ có một mình bà ấy chăm sóc con. Nghe đâu cha bé Thi theo vợ bé bỏ vợ con vất vả. Một mình bà mẹ phải nuôi ba đứa con nhỏ dại. Các bà có biết không. Mấy cô y tá cũng không dư dả gì, nhưng trước tình cảnh đáng thương, các cô sẵn sàng chung góp tiền mua thuốc cho thằng bé đấy.

Nghe sự việc, nhiều người khác cùng bày tỏ cách suy nghĩ của mình, một bà góp ý:

- Sáng nay nhân lúc ra ngoài mua cháo, tôi nghe ông gác cổng nói với người bạn: “Lúc chín giờ tối hôm qua, tôi thấy một người đàn bà dáng thật tiều tụy, quần áo xốc xếch, đứng trước cổng bệnh viện khóc suốt mướt. Khóc một hồi bà rời khỏi cổng, bước được mấy bước bà đứng lại khóc tiếp, khóc một hồi mới bỏ đi luôn. Tôi ngỡ con bà chết, nào ngờ đó là giây phút bà đứt ruột bỏ con!”

Nói xong, bà ta kết luận:

- Có thể bà ấy gặp hoàn cảnh khó khăn, bị xô vào bước đường cùng, không có lối thoát nên bà ấy mới hành động điên rồ, đáng trách như thế.

Một bà lớn tuổi hơn không đồng ý, lên tiếng phản đối:

- *“Lìa chết chớ ai lìa sống”. Tôi không tha thứ hạng đàn bà vô lương tâm như vậy. Đã là mẹ thì không thể bỏ con, nhất là khi con bệnh nặng.*

Một bà khác cũng dục phần:

- *Bà làm quan toà, kết án tội nhân mà không để có luật sư bào chữa là không đúng, không công bằng. Mỗi người có một hoàn cảnh mà người khác không thể nào biết được đâu.*

Mặc ai bàn ra tán vào, riêng bác sĩ Phú, một bác sĩ trẻ, chuyên trị bệnh mắt ở bệnh viện, đang theo dõi trị bệnh viêm giác mạc cho Thi, trầm ngâm suy nghĩ: “Chẳng bao lâu người ta sẽ đưa bé Thi vào cô nhi viện. Tuy bé không còn đi tiêu chảy, nhưng cháu suy dinh dưỡng nặng, ít sức đề kháng, dễ lây nhiễm những bệnh nguy hiểm khác”. Hình ảnh đứa bé đáng thương in mãi trong đầu, khiến ông bàng khuâng: “Nếu không có người săn sóc kỹ, thiếu sự đặc biệt quan tâm chữa trị, có thể bé bị mù lòa vĩnh viễn. Suốt đời sẽ không nhìn thấy gì, không phân biệt màu sắc, ngày đêm. Cuộc đời sẽ bị chìm đắm trong cõi tối tăm, chịu biết bao thiệt thòi, thật đáng thương!” Rồi bác sĩ có ý nghĩ: “Ta sẽ lên xin phép bác sĩ trưởng bệnh viện, đem bé Thi về làm con nuôi, cố chăm sóc, chữa trị để cháu thoát khỏi cảnh mù lòa”.

Hắn nhiên ông đã đắn đo cân nhắc theo tâm trạng của một bác sĩ mới hành nghề được hai năm. Tục ngữ nói: “Trẻ cậy cha già cậy con”. Nghĩ then cho mình, ra trường ngành y, vì gặp lúc giao thời, đồng lương quá khiêm nhường nên chẳng giúp ích gì cho cha mẹ. Là con trưởng trong gia đình có bảy người con, đáng lý mình phải phụ cha mẹ nuôi các em mới đúng. Bây giờ đem bé Thi về để nhờ mẹ chăm sóc, quả là làm tăng thêm gánh nặng cho gia đình. Cân nhắc mãi, cuối cùng lòng thương bệnh nhân và lòng thương một đứa bé bơ vơ đang bệnh nặng vẫn trội hơn. Ông tự nhủ: “Mẹ là người nhân từ, các em đứa nào cũng ngoan ngoãn, siêng năng. Mình sẽ động viên các em mỗi người hy sinh một chút thì giờ, giúp mẹ chăm sóc bé Thi, chắc rằng mẹ và các em cũng vui lòng”. Nghĩ như vậy, ông quyết định lên trình bày với bác sĩ giám đốc bệnh viện. Ông còn cho biết thêm “Tôi xin đem cháu về điều trị ngoại trú. Một thời gian sau, nếu mẹ cháu trở lại, muốn nuôi dưỡng cháu, tôi sẵn sàng giao cháu cho người mẹ không cần hoàn trả tiền thuốc công nuôi dưỡng đâu, tình mẫu tử thiêng liêng mà. Trường hợp mẹ cháu không đến, tôi sẽ là cha nuôi của cháu vậy”.

Sau khi nghe bác sĩ Phú trình bày, ông giám đốc có phần ngạc nhiên, ông hỏi kỹ lại.

- *Anh nói gì? Anh có điên không? Anh muốn mang thằng bé bị bỏ rơi về làm con nuôi trong lúc còn độc thân? Muốn nuôi con nuôi sao không vào cô nhi viện xin đưa khoẻ mạnh, khoẻ khinh về nuôi, mà lại chọn một bệnh nhân có nguy cơ hỏng mắt như vậy.*

Ông giám đốc đứng dậy, đi lại gần bác sĩ Phú, vỗ vai nhân viên mình nói khẽ:

- *Anh có suy nghĩ kỹ chưa? Tại sao phải chịu cảnh “Ách giữa đường mang vào cổ?”*

Bác sĩ Phú nhỏ nhẹ trả lời:

- *Thưa bác sĩ giám đốc, tôi không điên đâu, tôi vẫn tỉnh táo, tôi chỉ thấy tội và thương đứa bé quá!*

Ông giám đốc thấy mình xúc động mạnh, vui vẻ nói:

- *Tôi khâm phục anh quá. Anh thật xứng đáng với câu: “Lương y như từ mẫu”. Tôi sẽ ký giấy xuất viện cho bé Thi và chứng nhận anh là người đỡ đầu cho bé, sau đó tôi sẽ trình với công an việc này.*

Chiều hôm đó, dân làng thấy người thanh niên trẻ, một tay bế một em bé được trùm khăn kín mít, chỉ chừa ra ngoài cái gương mặt gầy đét, xanh xao, tay kia nắm chặt tay lái xe đạp đi về hướng Cao Xá.

Một năm trôi qua thật nhanh, gia đình bà chủ bán tạp hoá ở Cao Xá, một gia đình nhân hậu, đã âm thầm chịu bao vất vả để có được đứa bé tròn trĩnh, dễ thương. Bé đang nô đùa ngoài sân, bỗng bé reo mừng, la to:

- *“Bố về! Bố về!”*

Người thanh niên vội dựng xe đạp, bế bé lên trong vòng tay yêu mến. Trông hai bố con họ thật hạnh phúc.

Hồ Thị Đạm

VIỆC LÀM TỪ THIỆN TẠI HOA KỲ...

Huy Lực Bùi Tiên Khôi
(Sugar Land, Texas. USA)



Khắp nơi trên thế giới, ở đâu cũng có những người làm việc từ thiện, những người có lòng nhân từ bác ái muốn giúp đỡ những người khốn cùng nghèo đói bệnh tật hoặc đang gặp tai họa kém may mắn hơn mình...Nhưng không có một quốc gia nào mà có nhiều người làm việc từ thiện như ở Hoa Kỳ và hơn thế nữa Hoa Kỳ đã có những nhà đóng góp vào quỹ từ thiện với số tiền kếch sù nhiều nhất không có một ai ở nước khác sánh bằng.

Những ngày tháng đầu tiên ở Mỹ, tôi thường được người bảo trợ chở đi đây đó khắp thành phố Houston để tìm việc làm. Nhớ có một lần, chúng tôi đi trên đường phố gặp một người ăn xin, tôi liền lấy một đô la ra cho. Người bảo trợ có vẻ không vui, tôi đưa mắt hỏi, ông ta giải thích: “Cho tiền người ăn xin này có thể xúi dục anh ta lười biếng, muốn làm việc từ thiện xin hãy góp tiền cho xã hội để xã hội có phương tiện ngăn chặn không có một kẻ ăn xin nào.” Một tuần sau tôi có công việc làm tại đại học, người bảo trợ hỏi ý kiến tôi và trừ ngay 2% lương hàng tháng của tôi, trong suốt 30 năm, để đóng góp vào quỹ U.W. cơ quan từ thiện giúp người vô gia cư; người bảo trợ chính là viên chức cao cấp tại đại học này.

Từ thiện là nét đẹp lương tâm cộng đồng Hoa Kỳ, từ thiện là triết lý công bằng xã hội của quốc gia có một nền tự do dân chủ tiên tiến nhất trên quả đất này. Sau hơn 34 năm ở Hoa Kỳ, dành nhiều thì giờ hoạt động trong công tác từ thiện, tôi nhận thấy nhiều người Hoa Kỳ đều cho rằng làm việc từ thiện là món trang sức đẹp nhất của con người và hầu hết người Hoa Kỳ đều hân hoan công nhận: thước đo giá trị của con người là lòng từ thiện.

Có hơn một triệu tổ chức, cơ quan hội đoàn từ thiện lớn nhỏ khắp 50 tiểu bang Hoa Kỳ, hoạt động quanh năm. Theo tài liệu của Hội Cố Vấn Gây Quỹ Hoa Kỳ (American Association of Fundraising Counsel) năm 2005, người Mỹ đã đóng góp vào quỹ từ thiện hơn 261 tỷ đô la, trong số này tư nhân đã đóng góp 200 tỷ đô la, ước lượng mỗi gia đình đóng góp 2.2% số lương bổng mang về nuôi sống gia đình, sau khi đã khấu trừ tiền bảo hiểm và thuế. Hoa Kỳ thật là một xã hội đầy những người có tấm lòng quảng đại nhân ái!

Đại học John Hopkins trong một nghiên cứu về nhóm các nước giàu nhất trên thế giới, nhóm G7; đã đưa ra những con số so sánh về tiền đóng góp cho công tác từ thiện với Tổng Sản Lượng Nội Địa (Gross Domestic Product = GDP) của mỗi quốc gia, để có một ý niệm về tấm lòng rộng lượng bác ái. Hàng năm trung bình dân chúng Hoa Kỳ đóng góp cho các tổ chức từ thiện bằng 1.85% Tổng Sản Lượng Nội Địa, người Đức tệ nhất trong nhóm chỉ 0.13%, người Nhật 0.22%, người Pháp 0.32% và đứng thứ nhì là người Anh tương đương 0.84% Tổng Sản Lượng Nội Địa, vẫn thua xa dân tộc Hoa Kỳ.

Theo tài liệu tạp chí Forbes phát hành đầu năm 2008, hai người giàu nhất Hoa Kỳ là ông Bill Gates, người sáng lập hãng Microsoft có tài sản 57 tỷ đô la và ông Warren Buffett sáng lập công ty Berkshire Hathaway với 50 tỷ đô la. Cả hai ông đều là những nhà làm việc từ thiện vĩ đại nhất trên hành tinh này; triết lý và quan niệm nhân sinh của hai ông đáng để cho tất cả những kẻ giàu có trên thế giới noi theo.

Thượng tuần tháng 9 năm 2007, đài truyền hình CNBC thực hiện một cuộc phỏng vấn ông Warren Buffett (WB) cuộc phỏng vấn thật dài và tiết lộ nhiều điều lý thú.

Từ thuở ấu thơ, WB đã cố gắng dành nhiều thì giờ cho việc học hành và làm việc cật lực để kiếm tiền bằng cách đi bỏ báo. Số tiền kiếm được ông chỉ trích ra một ít để mua sách vở, còn dư ông tính toán để dành. Với số tiền đi bỏ báo dành dụm, năm 11 tuổi ông đã khởi sự tập đầu tư bằng cách mua cổ phiếu. Ba năm sau lúc 14 tuổi ông mua một trang trại nhỏ, học kinh nghiệm trong thương trường địa ốc. Năm 20 tuổi ông đậu bằng cử nhân và năm 21 tuổi ông tốt nghiệp bằng cao học MS tại đại học Columbia. Năm 1970, khi 40 tuổi WB nắm cả hai chức vụ Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị kiêm Tổng Giám Đốc Điều Hành Công Ty Berkshire Hathaway; đại công ty đầu tư này đến ngày nay đã sở hữu 63 công ty khác như: Coca-Cola, Gillette, American Express, Wells Fargo, US Air Group, v...v... Một cổ phiếu loại A của Berkshire Hathaway đã có trị giá 151 ngàn đô la vào ngày 11 tháng 12 năm 2007.

Mỗi năm WB chỉ nhắc nhở 63 tổng giám đốc điều hành của 63 công ty trực thuộc luôn luôn nhớ hai nguyên tắc chính:

Nguyên tắc 1: Phải làm lợi cho cổ đông, đừng làm mất tiền cổ đông.

Nguyên tắc 2: Phải luôn luôn thuộc lòng nguyên tắc số 1.

Văn phòng làm việc của ông rất đơn giản, không có điện thoại di động, không có máy computer, nhưng ông có đầu óc bén nhạy quyết định sáng suốt hiệu quả. Cuộc sống của ông càng giản dị hơn, ông tự lái xe không có tài xế riêng, không có nhân viên bảo vệ an ninh. Ông không có máy bay riêng và cũng không bao giờ dùng máy bay riêng để đi công tác xa, dầu ông làm chủ một công ty hàng không lớn. Dầu là người giàu thứ nhì trên thế giới với tài sản 50 tỷ đô la, ông vẫn sống trong căn nhà chỉ có 3 phòng ông mua khi cưới vợ hơn 50 năm về trước, không có hàng rào bao bọc chung quanh, giá mua lúc năm 1958 chỉ có 31,500 đô la. Một tỷ phú giàu có và quyền lực như vậy, nhưng ông sống một cuộc đời giản dị nhất, không giao tiếp bạn bè với giai cấp thượng lưu, thú vui của ông là làm một túi bắp rang và đọc sách hoặc xem TV tại nhà.

Warren Buffett quan niệm con người làm ra của cải tiền bạc, nhưng của cải tiền bạc không tạo ra nhân cách con người. Ông cho rằng để tiền bạc cho con cháu chỉ làm cho con cháu ỷ lại không giúp ích gì cho chúng, còn làm chúng mất ý chí động lực thúc đẩy tiến lên. Ông phát biểu: “Nếu ba đứa con của ông họ Buffett chỉ vì tình cờ may mắn được sinh ra trong gia đình Buffett mà lại có số tiền hàng chục tỷ Mỹ kim di sản để hưởng thụ cuộc đời, thì đó là điều vô cùng bất công, xã hội không còn công lý nữa.”

Năm 2002, ông Bill Gates tỷ phú giàu nhất thế giới mới 47 tuổi quyết định xin diện kiến bậc tiền bối Warren Buffett 72 tuổi người giàu thứ hai thế giới. Bill Gates con người thiên tài điện toán vì tính nghĩ rằng cuộc hội thoại viếng thăm sẽ nhạt nhẽo buồn chán vì hai cuộc sống trái ngược nhau, cuộc đàm luận nhiều lắm sẽ chỉ kéo dài khoảng nửa giờ. Nhưng bất ngờ cuộc trò chuyện thân mật tâm sự lý thú của hai tri kỷ một già một trẻ tuy tài năng trên hai lĩnh vực khác nhau, nhưng cùng một tấm lòng từ thiện bác ái bao la, họ nói chuyện quên ăn quên uống, cuộc tiếp xúc kéo dài 10 tiếng đồng hồ.

Đồng phương chúng ta cách nay hơn 1600 năm có hai nhân vật tài trí lừng danh nhưng chống đối lẫn nhau là Châu Du và Khổng Minh Gia Cát Lượng. Châu Du hộc máu vì tức giận đã làm kẻ Gia Cát Lượng, trước khi chết Châu Du oán thán kêu trách trời cao: “Trời đã sinh ra Du còn sinh chỉ ra Lượng.” Năm 2002, sau 10 giờ đàm đạo, Bill Gates đã ngẩng đầu lên trời, cảm tạ Thượng Đế: “Thượng Đế đã sinh ra Bill, còn sinh ra Warren Buffett nữa, tri kỷ tương phùng.” Bill Gates đã hoàn toàn kính phục WB về mọi phương diện: tài đầu tư, cuộc sống giản dị, đạo đức nhân cách và làm việc từ thiện.

Năm 2006, ông Warren Buffett hứa tặng 35 tỷ Mỹ kim vào Quỹ Bill & Melinda Gates cơ quan từ thiện khắp thế giới này nhằm mục đích chống nghèo đói, phát triển y tế chữa trị bệnh tật và gia tăng giáo dục cấp học bổng cho sinh viên nghèo hiếu học, do vợ chồng ông Gates thành lập năm 2000. Số tiền khổng lồ này cộng với số tiền Bill Gates tặng vào Quỹ trước đây sẽ vượt quá 70 tỷ Mỹ kim, đây là cơ quan từ thiện có ngân quỹ hoạt động lớn nhất trên hành tinh này.

Trên thực tế, ông bà Warren Buffett cũng đã lập ra quỹ từ thiện mang tên Susan Thompson Buffett Foundation từ năm 1966 với số tiền hiện có trong quỹ khoảng 275 triệu và ông Buffett sẽ tặng thêm 3 tỷ đô la nữa trong năm 2006. Nhưng vì sao ông lại đem thêm 35 tỷ đô la nữa tặng vào Bill & Melinda Gates Foundation?

Những người làm việc từ thiện vĩ đại sớm nhất của Hoa Kỳ như ông Andrew Carnegie năm 1919 đã hiến tặng 350 triệu Mỹ kim tương đương 7.2 tỷ hiện nay, ông John D. Rockefeller tặng 450 triệu Mỹ kim năm 1937 trị giá bằng 7.1 tỷ đô la hiện nay; hai vị này đều cho rằng rất khó để điều hành một quỹ từ thiện to lớn tránh khỏi phí phạm, lạm dụng và có khi gây ra tình trạng tham nhũng.

Một hội từ thiện hoạt động tốt và hiệu quả nhất, chi phí điều hành và nhân viên phải dưới 1% số tiền quyên góp được, như Hội Bác Sĩ Không Biên Giới, Hoa Kỳ (Doctors Without Borders, USA) mà tôi thường tham dự.

Ông Warren Buffett đã quan sát nghiên cứu phương pháp điều hành quản trị của ông Bill Gates tại công ty Microsoft và tại Bill & Melinda Gates Foundation, ông tin tưởng rằng khi Bill Gates dùng toàn thời gian cho quỹ từ thiện, Bill Gates sẽ cống hiến sự quản lý khoa học chặt chẽ tốt đẹp nhất trong việc điều khiển 686 nhân viên làm việc cho quỹ từ thiện này để công tác đạt được hiệu quả tối đa với chi phí điều hành hạn chế tối thiểu. Với lý do này, Warren Buffett đã không ngần ngại tặng 35 tỷ đô la vào Quỹ Từ Thiện Bill & Melinda Gates Foundation.

Làm việc từ thiện ở Hoa Kỳ không những chỉ có người giàu, người khá giả dư tiền mà ngay trong thành phần người nghèo nữa, bởi vì họ là những người đi tìm hạnh phúc trong việc làm từ thiện, một hạnh phúc ý nghĩa lâu dài hơn những nguồn vui ngắn ngủi vật chất. Theo tài liệu nghiên cứu của công ty Justgive.org, những gia đình nghèo ở Hoa Kỳ lợi tức khoảng 10 ngàn đô la mỗi năm, trung bình đã đóng góp từ thiện 520 đô la, nghĩa là bằng 5.2% lợi tức, một tỷ lệ cao nhất nếu đem so sánh với bất cứ thành phần nào trong xã hội.



Mother Teresa

Ngoài công việc đóng góp tiền bạc để làm việc từ thiện, người Hoa Kỳ còn đóng góp thì giờ không đòi trả lương để làm công tác thiện nguyện. Theo thống kê năm 2005, đã có 65.4 triệu người Hoa Kỳ tự nguyện cống hiến trung bình hơn 50 giờ làm việc thiện nguyện trong năm này.

Xã hội Hoa Kỳ đua nhau làm việc từ thiện bằng mọi cách, mọi hình thức, đây là một quốc gia giàu lòng từ thiện quảng đại nhất, chẳng những giúp người kém may mắn trong nước mà còn viện trợ nhân đạo khắp cả hoàn cầu.

Cuối thế kỷ XX, Viện Gallup đã nhiều lần làm những cuộc thăm dò, nhất là cuộc nghiên cứu thăm dò vào năm 1999 để xem nhân loại bình bầu chọn ai là người làm việc từ thiện đáng ngưỡng mộ kính phục nhất của thế kỷ hai mươi.

Kết quả cuộc nghiên cứu thăm dò thật khoa học đúng đắn này, người được bình chọn không phải là người Hoa Kỳ, mà là Mother Teresa sinh ra đời năm 1910, cha mẹ là người Albania, nhưng Mẹ Teresa mang quốc tịch Ấn Độ, theo đạo Công Giáo.

Năm 1950, Mẹ Teresa được Giáo Hội Vatican cho phép thành lập Hội Từ Thiện-Missionaries of Charity, hội chuyên lo giúp đỡ những người nghèo khó khốn cùng, những người mắc bệnh cùi hủi, bệnh AID/HIV, bệnh ho lao, những cô nhi quả phụ không nơi nương tựa. Cho đến ngày 05 tháng 9 năm 1997, khi Mẹ Teresa mất, Hội Từ Thiện-Missionaries of Charity đã có 610 cơ sở gồm 400 thầy tu, 4000 tu nữ và gần 100 ngàn nhân viên thiện nguyện hoạt động trong 123 quốc gia để cứu người giúp đời.

Công việc làm từ thiện của Mẹ Teresa đã được nhiệt liệt hoan nghênh cùng khắp thế giới. Năm 1962, quốc gia Phi Luật Tân trao tặng cho bà giải thưởng Ramon Magsaysay về những công tác nhân đạo của bà ở Đông Nam Á. Năm 1971 Đức Giáo hoàng Paul VI tặng thưởng cho bà Giải Thưởng Pope John 13 Peace Prize. Năm 1973, Mẹ Teresa nhận giải thưởng Templeton Prize, giải thưởng giá trị kim ngân lúc nào cũng cao hơn giải Nobel, vì nhân cách đạo đức của bà cùng những việc làm từ thiện trên thế giới. Năm 1979, Mẹ Teresa được trao tặng giải thưởng Nobel Hòa Bình, bà đến nhận giải thưởng để lấy tiền giúp người nghèo tại Ấn Độ, nhưng bà từ chối tham dự bữa tiệc sang trọng tiếp sau lễ trao giải thưởng. Một phóng viên báo chí hỏi bà: ***“Chúng ta có thể làm gì để cổ vũ hòa bình trên thế giới?”*** Bà mỉm cười hóm hỉnh: ***“Hãy đi về nhà và yêu thương gia đình của bạn.”*** (Nguyên văn: *Go home and love your family*).

Năm 1985, Tổng Thống Hoa Kỳ Ronald Regan trao tặng cho Mẹ Teresa huy chương President Medal of Freedom, một trong những huy chương cao quý nhất của quốc gia này. Những năm trong thập niên 1980, Hội Từ Thiện-Missionaries of Charity hoạt động mạnh tại Hoa Kỳ và có trên 19 cơ sở, từ khu nghèo nàn Harlem của thành phố New York đến trung tâm săn sóc bệnh nhân AID/HIV tại San Francisco. Trong thời gian này, Mẹ Teresa thường đi gây quỹ kêu gọi lòng hảo tâm của những người Hoa Kỳ thích làm việc từ thiện.

Năm 1984, tôi được thành phố Houston bầu vào chức vụ Houston’s Poet Laureate, nhà thơ Công Huân Danh Dự của thành phố Houston. Trong ba năm 1984-1987 tôi được mời làm diễn giả chính, keynote speaker của các buổi lễ văn hoá, xã hội từ thiện. Một lần trong năm 1986 để chuẩn bị đón tiếp Mẹ Teresa trong buổi lễ gây quỹ từ thiện cho Missionaries of Charity, tôi đã chuẩn bị soạn sẵn một bài diễn văn thật ý nghĩa cảm động chào mừng bà và để gây cảm hứng cho những tấm lòng quảng đại từ tâm.

Mẹ Teresa đã đến hơi trễ và bất ngờ bà đến thẳng bục cao, cầm micro hướng về quan khách, bà dịu dàng nhỏ nhẹ: ***“Tôi đã chọn những kẻ nghèo đói khốn cùng, những kẻ cùi hủi, bệnh AID/HIV, những kẻ tàn tật đui mù vô gia cư, những kẻ bị xã hội ruồng bỏ để phục vụ và tôi vô cùng biết ơn lòng từ thiện rộng lượng của quý vị để giúp chúng tôi theo đuổi công tác nhân đạo này. Xin lỗi tôi không có thì giờ nghe diễn văn cùng theo đúng chương trình sắp đặt của quý vị và xin vui lòng nhớ rằng ngay trong giờ phút này hàng triệu cặp mắt của những kẻ khốn cùng đang mở to cầu cứu hướng về quý vị.”***

Mẹ Teresa đã phá lệ không theo chương trình của ban tổ chức, nói xong bà tiến đến bắt tay từng người để từ giã ra đi. Khi bà đến chỗ tôi đứng, tôi giơ cao hai tay lên ôm lấy bà, hôn lên khuôn mặt đầy những nét nhăn nheo của bà, khuôn mặt mẹ hiền nhân loại, khuôn mặt đạo đức đẹp nhất của loài người. Hôm ấy một số tiền lớn được quyên góp và trao tặng cho người đại diện của Missionaries of Charity. Cho đến cuối năm 2007, dân chúng Hoa Kỳ từ người trung lưu đến các tỷ phú đã đóng góp một phần lớn cho ngân sách hoạt động từ thiện của hội này.

Hoa kỳ cùng thế giới đang tiến vào thời gian cuối của thập niên đầu thế kỷ XXI và đang trải qua cơn khủng hoảng tài chánh, đời sống phải đương đầu với nhiều khó khăn. Nhưng dầu trong hoàn cảnh nào, xin lấy câu châm ngôn:

If you are not poor enough to take charity, you are rich enough to give it.
Nếu bạn không nghèo đủ để xin tiền từ thiện, như vậy bạn giàu đủ để đóng góp làm việc từ thiện.

Huy Lực Bùi Tiên Khôi

VỌNG TÂM & CHÂN TÂM

(Cảm tác theo giáo lý đạo Phật)



1- VỌNG TÂM

*Chạy theo cuộc sống bởi kim tiền
Chất chứa buồn phiền cũng phát điên.
Quên hết nghĩa tình người giúp đỡ
Vong ân, bội bạc khổ triền miên.*

*Đắm say ái dục cũng buồn thay!
Không sống thủy chung lỗi tại ai?
Đau khổ cuộc đời bao giọt lệ!
Đam mê vật chất cõi trần ai.*

*Danh vọng trần gian lắm lụy phiền
Quyền cao chức trọng chẳng bình yên.
Vô thường cõi tạm, đời thay đổi
Mất cả gia tài, hết phúc duyên!*

*Vọng tâm đau khổ biết bao người
Vật chất chạy theo lụy cả đời.
Biết đủ - không tham lam chiếm hữu
Cuối đời hối hận đã tàn hơi!*

2- CHÂN TÂM

*Chân tâm như mặt nước hồ thu
Không nổi phong ba bởi hận thù!
Luôn giữ thân tâm thường tĩnh lặng
Phát sanh trí huệ bậc chân tu.*

*Tinh tấn tu hành sạch vọng tâm
Không theo trần cảnh phải hờn căm!
Vô thường vạn pháp nên buông xả
An lạc thân tâm mãi niệm thầm.*

*Tứ Diệu Đế chân lý khởi đầu
Nguyễn theo chánh pháp chịu ân sâu.
Dị đoan mê tín nên từ bỏ!
Bát Chánh Đạo cao siêu nhiệm mầu!*

*Chân tâm siêu thoát cõi an nhàn
Không tử không sanh nơi Niết Bàn.
Thoát cảnh luân hồi đời biển khổ!
An vui vĩnh cửu chẳng sầu mang.*

Minh Lương – Trương Minh Sung
(California, USA)



Xuân Về Nhớ Mẹ

*Mẹ! Xuân vừa về trong màu nắng mới
Sóng dạt dào lòng biển rộng xa xăm
Đàn én chao, lao xao chào nắng ấm
Ngõ mẹ về trong giấc mộng chiêm bao*

*Mai nở rộ, cành đào chen chúc nụ
Gió mơn man nhẹ nhẹ nắng Xuân vàng
Con nhớ mẹ! Ngày xuân khoe áo mới
Áo Mẹ may, chan chứa biết bao tình*

*Dù mỗi năm tuổi đời con chồng chất
Mẹ tưởng rằng con vẫn mãi thơ ngây
Mẹ cho con phong bì thơm mùi giấy
Tiền “lì xì”, con cất kỹ lắm đây*

*Con mất Mẹ, chiều Thu buồn ảm đạm
Nắng Thu phai, héo úa mắt nhạt nhoà
Con mất Mẹ, mất cả trời Thu lạnh
Con đi tìm, hình bóng Mẹ dấu yêu*

*Mẹ nơi đâu? Con tìm hoài không thấy?
Vương mắt con giọt lệ nhớ Mẹ nhiều
Ngày mẹ mất không nghe lời dặn cuối
Chỉ kịp về tiễn Mẹ giấc ngàn khơi*

*Thêm mùa Xuân tràn về nơi đất khách
Thương Mẹ hiền giờ một cõi xa xôi
Thắp nén hương con lâm râm khấn nguyện
Mẹ từ bi thanh thân chốn xa vời*

Kiều Oanh Trịnh

TÂN UYÊN

Nguyễn Văn Đáng
(Cary, North Carolina)

Tân Uyên là một trong sáu quận của tỉnh Biên Hoà, ở về hướng Đông tỉnh Bình Dương, Bắc giáp huyện Phú Giáo (Phước Thành), Đông giáp Vĩnh Cửu (Đồng Nai), Tây giáp Thủ Dầu Một (Bình Dương), Nam giáp xã Thuận An (Dĩ An).

Không biết tổ tiên của chúng tôi, “người dân Tân Uyên”, họ từ bao giờ đến đây lập nghiệp, chọn nơi ven con sông, nhiều con rạch, con suối, ao hồ nước ngọt để phá rừng khai khẩn ruộng nương mà sinh sống, định cư, lập nghiệp, tính tới nay cũng đã hơn bốn trăm năm qua. Theo tài liệu của nhà sử học Lương Văn Lựu thì: “Ngày xưa vùng Tân Uyên, Tân Ba, Tân Khánh,...còn hoang vu lắm, không có nhiều người ở, thì vào khoảng năm 1698, vào năm thứ bảy của Chúa Nguyễn Phúc Chu, từ các miền vùng Quảng Bình (Trung Phần) đất chật và đông thêm giặc giả trong nước, nên có một đoàn đông người gồm đủ nam phụ lão ấu gây ra phong trào di dân, để tránh nạn nhân mãn. Đoàn người đến nơi có con sông này, nước ngọt đất phì nhiêu, cùng đồng lòng chọn chốn này làm quê hương. Họ chọn tên cho quê hương mới này bằng cách, qua sự bàn hợp các bộ lão là dùng tên của thôn “Mỹ Uyên” cũ của họ ngoài Quảng Bình, lấy tên Uyên ghép chữ Tân (có nghĩa là MỚI) ở đầu, từ đó có tên là “TÂN UYÊN”, danh xưng đến bây giờ.

Trung tâm quận lỵ: Uyên Hưng.

Diện tích: 593.269 km².

Dân số: 157.560 người.

Các xã hệ thuộc: Thường Lang, Tân Tịch, Tân Hoà, Mỹ Lộc, Bình Mỹ, Tân Khánh, Lạc An, Thiệu Tân, Hiếu Liêm, Đất Cuốc, Đồng Lách, Thạnh Hội, Bạch Đằng. . .



Quận Tân Uyên khá lớn, so ra cũng xấp xỉ thị xã Biên Hoà. Tân Uyên có nhiều tài nguyên, đất đỏ ba san (Basalte), đất phù sa do con sông Đồng Nai bồi đắp rất hợp các loại cây công nghiệp như cao su, cà phê và nhiều loại cây ăn trái, rau cải. Rừng già, tuổi thọ lâu đời cho nhiều loại gỗ quý giá, có giá trị cao. Sông Đồng Nai nước ngọt quanh năm, lòng sông trữ lượng vô số cát dùng cho việc xây cất rất tốt, không bao giờ cạn nguồn; dòng sông hiền hoà, tiện lợi cho ghe bè vận chuyển, thả bè lấy gỗ từ đầu nguồn xuôi về các trại cửa ở thành phố. Trên đất có “rừng thiên”, dưới sông thì có “hà bá”, chỗ nào cũng làm ra tiền, nhờ biết cách “làm ăn” nên nhiều người Tân Uyên đều từ khá giả đến giàu có.

Từ đồn điền cao su lớn rộng cả một xã Bình Mỹ đông dân số, hầu hết là công nhân sở cao su của ông Út Súng (dân Pháp, có súng trường), một triệu phú nhờ khai thác cao su cho Pháp. Từ xã Bình Mỹ đi tỉnh lộ 747 về hướng trung tâm hành chánh (sông Đồng Nai), trước khi đến ngã ba cầu Rạch Tre và xã Bình Chánh, cửa ngõ phía Nam Tân Uyên, đi về Biên Hoà, ở bên trái trên một nong cao sẽ thấy ngôi đền thờ Thần Trần Thượng Xuyên. Đền thờ nằm dưới nhiều cây cổ thụ to rợp bóng mát, không đồ sộ nguy nga, nhỏ hơn đình Tân Lâm (Biên Hoà), được sơn phết màu vàng kẻ chỉ đỏ, ngói âm dương, có tượng con “Lân” trước sân đình, mặt chính diện từ trên một nong cao nhìn xuống cánh đồng ruộng bao la rộng trải dài qua Rừng Cẩm, ruộng bầu quanh năm có đủ nước cho cây cày.

Tại đây nhìn về bên trái là khu vực văn hoá thể thao, có sân banh (sân bóng đá), sân quần vợt (tennis), đường chạy nhảy cự ly (nhảy xa, nhảy rào, nhảy cao), có dụng cụ tập thể dục rèn luyện thân hình lực sĩ đẹp và điển hình (athletics) như: bức tường leo cao nhiều nấc, có cầu treo leo dây, xà đơn (horizontal bar), xà đôi (parallel bars), xà ngang (transverse beam). Sau lưng cầu môn bên mặt là con đường đất, vừa đủ rộng cho xe bò, cũng là con đường cho những dân cư trong xã đi xuống suối Tân Nhuận gánh nước dùng, và giặt giũ.

Cũng nơi đây, phía phải con đường tỉnh lộ 747, đối diện với sân banh quận Tân Uyên là xóm nhà dân ấp Chợ Đậu thuộc thị trấn xã Uyên Hưng. những mái tranh vách lá chen lẫn những mái ngói đỏ nhà cây, nhà nhà đều có mảnh vườn trồng đầy chuối, nhiều loại: các loại thông dụng như chuối sứ, chuối cao, chuối hột... Chuối cao, (có nơi gọi là chuối tiêu) nhỏ trái, bán được giá, nhờ cứng cơm lại có mùi thơm lâu, người dân mình thường chọn chuối cao để cúng lễ Phật. Chuối sứ trái lớn cỡ quả trứng gà, lúc chín vỏ trở nên mỏng, màu vàng nhiều cơm có vị ngọt. Chuối hột trái to lớn bằng cổ tay người lớn, trông xấu xí khi trái chín trở màu xám xịt, vỏ dày cơm ít hột nhiều, người ta trồng cây chuối hột, cột để lấy thân chuối, đem lát mỏng trộn với cám gạo nuôi heo, tuy ăn độn nhưng heo mau lớn, cái bắp chuối dùng để sát nhuyễn ra, kết hợp với đậu phộng rang và rau răm trộn gói thịt gà, thịt heo ba rọi tôm luộc, nước mắm ớt dấm chanh, làm món nhậu. Lá chuối có công dụng, nhứt vào mùa chợ Tết, các nhà chuyên gói bánh “Tết”, họ thường chọn lá chuối hột, để gói bánh, nhờ lá to và dày, nấu nhừ không bun, không rách giữ nhiệt tốt mau chín, bánh ra lò chín đều. Phần tàu lá chuối xanh được tước ra thành nhiều sợi dây chuối đem phơi đủ nắng cho dẻo dây, dùng để cột ổ bánh tét vừa chắc lại gọn đẹp, dây chuối sau khi nấu chín cũng còn để “tét” ổ bánh “Tét” ra đĩa đem lên bàn thờ cúng “Ông Bà” ba ngày Tết.

Cũng trong xóm Chợ Đậu, có một “lò rèn” do bốn ông thợ chuyên sản xuất ra dao rựa dụng cụ làm vườn, từ sắt vụn, thép nhíp xe hơi làm rựa, làm dao rất bén và bền cho thợ đi rừng, đi săn. Lò rèn là một cái trại, mái lợp ngói âm dương, cao hơn nhà bình thường, không vách để thoáng tổng nhiệt từ các lò nung sắt thép ở trong ra, lấy gió mát dưỡng khí vào, nền bằng đất nện cứng. Dụng cụ trang bị gồm cái lò đốt than hồng nung sắt, một giàn bể ống thổi gió đốt lò có hai ống làm bằng nhiều miếng gỗ cứng ghép lại thành hình trụ, có đường kính độ 15 cm, cao độ 1m50. Dùng hai cây cần thực gió, ở đáy có hai đĩa gỗ tròn bọc gòn và vải kích thước cỡ lọt lòng cái ống, người thợ đứng trên cái tráp cao lấy sức mạnh của đôi tay kéo cần lên, thụt xuống liên tục để tạo sức gió thổi qua cái lò đốt lửa cho than hồng, đốt mềm sắt để nung, trui, uốn, nắn cho thành hình vật dụng cần sản xuất. Những viên đe, những cái búa đủ cỡ, những cây kềm gấp sắt đủ cỡ, những cây bào gọt sắt, những cây giũa các cỡ thô nhuyễn, những máng đựng nước để trui sắt nhiều lần, tất cả dụng cụ thật hết sức đơn sơ, vì vậy mỗi khi sản xuất phải dùng vào sức người. Một mảnh sắt nhỏ đơn sơ, đưa vào tay bác thợ rèn, đem trui, luyện, uốn nắn, nó trở thành con dao nhỏ, ích lợi cho các bà bồ cau “ăn trâu”.

Chọn từ một miếng thép xe hơi phế thải, cỡ vừa đủ để làm ra một cây rựa cho vừa tay người thợ rừng. Trước hết cho thép vào bể lò than đang được thổi lửa nóng “hùng hục”, đến độ thép mềm nhún ra, người thợ chánh ngồi trước bể lò dùng cây kềm cỡ vừa thích hợp, trở qua, lật lại nhiều lần, khi miếng thép nung đến độ mềm đem đặt lên cái đe trước mặt, người thợ phụ sẵn sàng búa tạ trên tay, quay búa đập mạnh xuống miếng thép đang ở giữa “đe với búa” cho dẹp xuống. Tư thế đập là phải quay đôi tay, sức nện xuống vừa mạnh vừa nhanh để tranh thủ với sự trở ngại của thanh thép, tiếng vang inh tai theo từng nhịp búa đập. Khi thép trở nguội màu lửa hồng cũng biến đi, thợ chánh cho thép vào cái bể nước cạnh đó, (gọi là trui) vang

lên “xèo” bốc hơi khi thép chạm nước lạnh. Việc cứ như vậy lặp lại cho đến khi “thép” trui đến mỏng, người thợ ngồi lò suy đoán khi nào đến mức độ có thể tạo hình cái rựa: từ bề lưỡi đến bề lưng rựa, đốt thép từ mức độ lửa nhiều ít, qua nhiều lần trui, uốn nắn thành hình rựa, từ ban đầu dùng búa tạ, xuống nhẹ dần bằng búa tay. Lần trui cuối cùng, cái rựa đưa sang người thợ bào, rồi giũa đến trơn tru láng bóng, sắc bén, đến phần tra cán tra khoen thành cây rựa đi rừng làm củi. Hôm nay đặt hàng ng ày mai lấy. Nhờ Tân Uyên có rừng nhiều nên “lò rèn” sống tốt, ông nào cũng có xe loại đắt tiền ! xe đạp hiệu Pháp “Alson”.

Ấp Chợ Đậu, thuộc thị trấn Uyên Hưng, nằm ở hướng Bắc trụ sở quận Tân Uyên. Địa thế thì gần chợ quận, nhưng người dân ở đây lại sống bằng nghề nông, ruộng vườn. Sau mỗi vụ mùa lúa, ruộng xong thì trồng đậu phộng, trồng bắp, cây rau cây cải. thu hoạch đem bán ở chợ xã, hay xa hơn gánh đi đem bán ở chợ quận. Vào mùa lúa, ruộng nước thì vác cây dẫn trâu ra đồng lật đất be bờ làm ruộng, chờ mùa lúa chín, người lớn con nít, đi nom (fishing tackle), đi câu bắt cá bắt cua đồng. Cánh đồng ruộng bao la từ rừng cấm trải dài đến tận cầu Rạch Tre, Bình Chánh, về đêm lấp loè những ánh đèn dầu của người đi thăm câu cá.

Suối Tân Nhuận xuyên qua Chợ Đậu chảy ra sông, không rộng và không sâu, bề ngang không quá 5m, chiều sâu không ngập đầu người lớn, nhờ nguồn nước chảy xuôi thông suốt, không nước đọng, nên sạch và nước trong suốt nhìn thấy con cá lội, cát sỏi, đá cuội tròn nhẵn nhụi, nằm tận đáy. Dòng nước suối chảy tí tách, hiền hoà; ngoại trừ có những nơi cây chồi cành to cản trở, bị chèn ép dòng nước trở nên hung hăng như thể tranh nhau vượt lên trước, chảy về cầu Ông Hựu đổ ra sông mẹ, Đồng Nai. Trên hai bờ, nhìn xa xa những mảnh ruộng trồng rau quả phủ màu xanh, hoặc ruộng gò đậu phộng lẫn lộn những chiếc lá nhỏ nhỏ xanh trở vàng, lát đất trắng xa, vài giàn “xa nước” cao sừng sững chạy vòng tròn mang nhiều cái gáo óng tre to đang quây xuống mặt nước, mức đầy gáo đem lên cao đổ vào một hệ thống máng xối phân phối nước đi tưới cho các mảnh vườn hoa màu. Dưới suối, những nơi cây cành um tùm râm mát là chỗ cá thường tụ tập trốn nắng, nông dân lợi dụng những nơi này, vét đất đắp đê làm đĩa, moi sâu làm rộng lòng suối phủ thêm chà, thả xuống đĩa đồ thừa bỏ từ súc vật (lòng ruột heo gà hồi thúi) để thu hút cá, nhứt là loại cá trê trắng. Sau một thời gian thì đi “đắp miệng đĩa” tát cạn nước bắt cá, khỏi công nuôi, chỉ chịu bỏ chút sức ra để lấy của “Trời cho”. Chủ đĩa bắt cá xong, trước khi “mở cửa đĩa” cho chuyển tới, tha hồ cho dân (con nít) nhào xuống đĩa mò bùn trong hóc, trong kẹt gọi là “bắt hồi”. Có khi gặp phải rắn, tuy nhiên rắn sống ở nước không nọc độc, hoặc bắt con lươn, bắt lươn phải biết cách nắm giữ nó, không thì dễ bị tuột khỏi tay rớt xuống nước thì kể như không. Đây là nguồn sống của người dân trong xã Uyên Hưng.

Trên nguồn suối Tân Nhuận rừng rậm nhiều, cộp thường ra phá hoa màu, bắt heo, giết chó. Trong quận có ông Tư Bộ, người giỏi võ nghệ ra đánh đuổi, (có thể nghề gia truyền từ tổ tiên), ông dùng giàn thun bắn đuổi không xong. Về sau nhờ có bác Tư Di, làm việc cho phòng nhì cảnh sát của Pháp, ông Tư dùng súng, bắn hạ con cộp lớn, phải bốn người xỏ đòn khiêng, cái lưng con cộp gần chạm đất, đem về để nơi sân trường học Tân Uyên gần chợ, dân chúng ở khu gần và người đi chợ tụ lại xem, ai ai cũng trầm trồ khâm phục ông Tư.

Trường Tiểu Học Tân Uyên (École primaire élémentaire de Tân Uyên) có từ thời Pháp thuộc. Năm 1930, sau khi chánh quyền Pháp khôi phục lại đơn vị “Quận” trên đơn vị “Tổng”, Tân Uyên một trong số bốn quận của tỉnh Biên Hoà - mà tỉnh Biên Hoà thứ 13. Học sinh các trường sơ cấp ở các xã, trực thuộc sau khi hết cấp Sơ Đẳng (từ lớp Năm đến lớp Ba) muốn được học tiếp hết tiểu học phải về trường tiểu học Tân Uyên. Các vị giáo viên cựu trào về trước và sau những năm 1930, còn ghi nhớ được quý thầy: Cao Tấn Đình, Nguyễn Văn Hồ, Tô Văn Phòng, Nguyễn Văn Hoan, Lý Cẩm Hoà, Nguyễn Thành Dợt, Nguyễn Thành Phách, Huỳnh văn Nở (dạy thể dục) và thầy Huỳnh Văn Nghệ, Trần Văn Ngũ... Sau trận “tiêu thổ kháng chiến” chống Pháp, Tân Uyên điều tàn các thầy cũng tàn lạc đi nhiều nơi, có người chạy về thành phố Biên Hoà, có người chạy vô rừng theo Việt Minh.

Bệnh viện Tân Uyên, cùng nằm chung trong khu vực trường tiểu học, ở về hướng Nam cạnh cơ quan hành chánh quận Tân Uyên, gần chợ, gần bến đò quận, sang Cù Lao Thạnh Hội, có thầy giám đốc là Bác Sĩ Nguyễn Văn Trọng, y tá trưởng có thầy Năm Hiếu, về sanh sản có cô Mụ Mão. Bước sang đường đi xuống

bến đò, ngang quận Tân Uyên (còn gọi là Bến Đồn), đi sang Bình Long (Cù Lao Rùa), dọc bờ sông từ bến đò Tân Uyên là khu nhà ở của các công chức, trong đó có bốn người con trai về sau trở thành bác sĩ: bác sĩ Nguyễn Văn Xuân, con của ông hiệu trưởng Nguyễn Văn Hoạn, sau làm quận trưởng Tân Uyên; bác sĩ Tô Dương Hiệp, con của nhà văn Bình Nguyên Lộc-Tô Anh Tuấn; bác sĩ Lý Văn Ba, con của thầy Lý Cẩm Hoà; bác sĩ Nguyễn Thành Phước, con của thầy Nguyễn Thành Phách.

Đi trái thì lên đồn Tân Uyên, nơi đóng binh lính Pháp, đi thẳng không xa là Bến Đồn, nơi giáp nối với sông Đồng Nai, cây cầu Ông Hựu bắc ngang con suối Tân Nhuận nối với con đường tỉnh 746 làm thành cái ngã ba đi về miệt Tân Hoà, Mỹ Lộc (quê hương của hai nhân tài Tân Uyên đã chọn hai con đường chánh trị đối chọi nhau, ông Huỳnh Văn Nghệ theo thuyết Cộng Sản Vô Thần, ông Nguyễn Ngọc Huy, tìm con đường tự do dân chủ để giải phóng dân tộc khỏi nạn tai ách Cộng Sản độc tài.). Đi tiếp lên Thường Tân, nơi bến đò Bà Miêu, đi phà qua sông thì về chợ Cây Đào (Vĩnh Cửu), tiếp tục trên con đường 746 dẫn lên miệt rừng khu trù mật, xã ấp của những người dân di cư 1954, qua phà Hiếu Liêm đi về thác Trị An (Biên Hoà). Ngược lại, nếu đi tiếp tỉnh lộ 747 không xa là chợ Tân Uyên, cũng giống chợ Biên Hoà, nhưng có diện tích nhỏ hơn, chợ là một gian nhà dài xây cột gạch lợp ngói, chia làm ba khu vực buôn bán, chợ cá ở cuối chợ, gian đầu chợ bán bông, rau quả và các vật dụng gia đình, các loại hàng hoá khô. Cách một con đường, hai bên hông chợ là hai dãy phố trệt bán hàng chạp phô, gạo và các tiệm may, tiệm ăn, tiệm gạo. Tuy nhiên cũng không đầy đủ hàng hoá và các vật dụng cần thiết, dân phải về Biên Hoà mua, hoặc bỏ thêm hàng từ Biên Hoà về bán.

Thời gian, những tháng cuối 1945 và đầu 1946, Pháp rút khỏi Việt Nam, Nhứt Bồn vào thế chân Pháp, để Việt Minh nắm quyền hành chánh cai trị quận, thực phẩm cung cấp bán ở trong chợ không đủ, gạo không có, mắm nêm, mắm ruốt, muối, cá khô hỏ, khô cá tra cũng ít, người dân phải xếp hàng cả ngày đợi đến phiên mình may ra mua được thực phẩm từ chánh quyền Việt Minh tổ chức bán. Dân xa chợ ăn nhờ rau cỏ, đi rừng bẻ măng tre hái nấm dẻ, nấm mối, nấu ăn. Hái trái gùi, trái vải, trái giấy, trái nhãn lồng, hoặc moi đất đào các loại củ ăn được, như củ năng, củ năn, củ sắn, củ chuối, để chế biến thành thức ăn hoặc đem bán dùng tiền mua muối.

Tân Uyên là một quận lớn, nhờ vào các tài nguyên sông nước, rừng vàng gỗ quý, đất tốt phì nhiêu. Sông Đồng Nai là nguồn lợi lớn cho thủy vận, tài nguyên thủy sản trong lòng sông. Các địa phương ven bờ sông nhờ đất phù sa vun bồi cây trái sai quả oằn cành, bưởi Tân Triều, Hiệp Hoà, Mỹ Quới có tiếng lừng danh “Biên Hoà” xứ Bưởi, nhưng bưởi ở Tân Hoà, Mỹ Lộc (Tân Uyên) các xã nằm cạnh bờ sông Đồng Nai có trồng những loại bưởi thanh da láng, da xanh, bưởi ổi có vị ngọt nước nhiều, để lâu càng bay mùi thơm.

Ruộng mía lao bạc ngàn ở Cù Lao Mỹ Quới, Thạnh Hội (Cù Lao Rùa), có những lò nấu đường từ cây mía lao chế biến thành đường thô, đường khạp, con trâu kéo các khối trụ trục gỗ (ông che) xoay tròn ép cây mía ra nước để nấu thành đường, sản xuất ngày lẫn đêm không ngơi nghỉ để kịp vụ mùa.

Rừng Tân Uyên có nhiều gỗ quý giá: gỗ, cẩm lai, giáng hương, giá ty, bằng lăng, sao, dầu...gỗ quý đến nỗi Pháp mở một công ty khai thác gỗ ở Biên Hoà lấy gỗ từ Tân Uyên xuất khẩu sang Pháp, (BIF). Những sở cao su như rừng cao su trái dài từ Bình Mỹ, Bình Phước lên tận Thủ Dầu Một (Bình Dương). Cũng do cái lòng quá tham của các ông chủ đồn điền cao su, các công ty khai thác gỗ của người Pháp đối xử tàn tệ với công nhân như nô lệ thời cổ đại, gây nên mầm móng chống đối trong công nhân, đi đến “Phong Trào Cách Mạng Mùa Thu 1945”.

Ngày 25 tháng 8 năm 1945, vua Bảo Đại bị Việt Minh ép thoái vị, chánh phủ quốc gia dưới thời thủ tướng Trần Trọng Kim phải giải tán. Tại Biên Hoà, nhóm người yêu nước có thành tích chống Pháp, họ âm thầm hoạt động, liên lạc liên lạc với Mặt Trận Việt Minh Nam Bộ, rất đông những người yêu nước ở Tân Uyên hưởng ứng đáp lời kêu gọi của Việt Minh, họ gồm nhiều nhà trí thức: công chức, nhà văn, bác sĩ, giáo chức, nghệ sĩ, nông dân và thương gia như các ông Tô Văn Tr. Tô Văn Tu., Tư Lượng, Huỳnh Văn Hớn, Lý Văn Sâm, Ngô Hà Thành, Huỳnh Văn Nghệ, Hoàng Minh Châu, Hồ Văn Giàu, Nguyễn Văn Nghĩa tự Xước,

Mặt Trận Việt Minh lập ra: huyện uỷ, tỉnh uỷ, cướp chánh quyền tỉnh Biên Hoà. Tân Uyên cũng rơi vào chánh quyền Việt Minh. Vào những tháng cuối của năm 1945, Pháp rút chạy khỏi nước Việt Nam, quân đội Nhật Bản thế chân đặt ách đô hộ mới. Mặt Trận Việt Minh trỗi lên hoạt động mạnh chiếm lĩnh các cơ quan chánh quyền của Pháp để lại. Bây giờ lò rèn Uyên Hưng có 4 người thợ được nhiều việc làm, rèn dao găm, mã tấu, gươm kiểu hiệp sĩ “samurai” Nhật (theo mẫu của gươm Nhật) phục vụ phong trào kháng chiến “Cách Mạng Mùa Thu”.

Tháng 8 năm 1945, sau khi cướp chính phủ Trần Trọng Kim, ngày 02 tháng 9 năm 1945, Hồ Chí Minh lập nội các lâm thời, tuyên bố nước Việt Nam độc lập không thuộc Pháp. Không bao lâu sau, khi phát-xít Nhật bị hai quả bom nguyên tử của Hoa Kỳ, đầu hàng các nước Đồng minh, thế giới chiến thứ 2 chấm dứt, quân đội Pháp trở lại Việt Nam, thì ngày 24 tháng 9 năm 1945, Biên Hoà lại bị Pháp chiếm, toàn thể chánh quyền Việt Minh rút về Tân Uyên.

Ngày 01 tháng 10 năm 1945, uỷ ban nhân dân Tân Uyên ra lệnh di tản khỏi quận, đốt phá tài sản trước khi đi sâu vào rừng Tân Uyên. Đến đêm 07 tháng 01 năm 1946, du kích quân Việt Minh các nơi hợp cùng chi đội 10 và các phân đội 4 và 5 về đánh phá chợ Biên Hoà. Khi lên qua vòng đai an ninh của Pháp, đến được khu bồn nước, đối diện bệnh viện Biên Hoà (đường Trịnh Hoài Đức), vì một vài sơ hở nhỏ của vài anh dân quân, nên cơ mưu bị bại lộ, trước khi tiến vào các cơ quan Pháp. Các đoàn quân Việt Minh trên đường rút lui, đốt một số nhà ở xóm Chùa Cô Hồn (đường Phan Đình Phùng) bắt theo một số người bị tình nghi tư thông với Pháp, trong đó có cả đàn bà con nít đem về Tân Uyên, sau gán tội cho họ là Việt Gian.

Ngày 10 tháng 01 năm 1946, họ đem sáu bị can xử chém tại sân banh Tân Uyên, (Uyên Hưng) (**). Vào xế chiều, dân chúng trong làng bị đám du kích hô hào, lừa từng nhà đi xem “toà án nhân dân” xử tội Việt Gian, các tử tội bị trói tay thúc ké sau lưng, bịt mắt bằng vải đen trông thật thiếu não, quỳ gối hàng ngang nơi cầu môn bên phải (từ đường lộ nhìn vào).

Ông toà án nhân dân trong bộ “bà ba đen” hùng hồn xướng danh từng tử tội...

- Nguyễn Thành L. (tham sự)
- (Một thiếu phụ) (vợ thứ tham sự L.)
- Nữ sinh Đỗ Thị N.B. (con của tham sự L.)
- Lê Văn Ngộ (sư giả hiệu, nguyên là quản thành thám tử, quê Cai Lậy)
- Trần Ngọc L. (gốc Mỹ Tho)
- Huỳnh Công Th. (gốc Mỹ Tho)

Sau khi đọc xong bản án, ông toà tuyên bố luôn phương thức thi hành án lệnh là “trăm thủ bằng gươm”.

- Sát thủ được cử khai đao là cô Henriette Lê Hồng. Tử tội đầu tiên bị lôi ra khỏi hàng, quỳ trước giữa đám đông người xem. Sát thủ được trao cho thanh gươm “võ sĩ đạo” loại gươm của người Nhật Bản, lau gươm bằng khăn vải trắng, phun rượu để lên hai mặt lưỡi gươm, ra thế. Sau hai lần nhip nhẹ gần kề cổ nạn nhân như để thăm dò, đôi tay sát thủ như múa một đường quyền, thét lên một tiếng, vụt một phát, tử tội không một tiếng la hét, ngã xấp xuống cỏ xanh lao theo cái đầu lia khỏi cổ đang lăn lóc trên sân, máu tung toé văng lên có vôi. Tiếng “ồ” vang lên rền khắp bãi xử hình, có người lấy tay che mặt, rồi lặng êm, kinh khủng quá có người bỏ về trước khi lần lượt xử trăm những tử tội còn lại.

- Tàn cuộc, dân tan nhanh, kinh khủng quá, sáu thầy ma của người đàn ông, đàn bà, con nít không đầu, sòng sọt trộn lẫn máu đào trên sân cỏ xanh.

- Ban xử án còn lại vài người để chỉ đạo hậu sự, có bác Tư Phó là người quen việc chôn cất trong xã, được giao cho trách nhiệm giải quyết số phận cuối cùng của các nạn nhân. Bác Tư Phó cùng vài thanh niên trong xóm Chợ Đậu, đi thu nhặt từng cái đầu rơi, gom lại cho từng cái thân xác, bó thây vào từng chiếc chiếu nang, dùng xe bò chở ra phía rừng chồi trên đường ra suối, chôn chung một nấm mồ. Thấy mộ oan có lạnh, người dân mỗi lần đi xuống suối cắm một nén nhang, lâu ngày thành thói quen, dân xây ở đây một cái “am” nhỏ thờ chung cái mồ vô chủ của sáu nạn nhân.

- Oan ương ra sao ai biết! Nhưng giết người theo kiểu thời “man rợ” (barbarous) thật là quá dã man, lại còn giết cả đàn bà học sinh, con nít. Ai cũng than oán “tàn nhẫn quá”.

ooOoo

Pháp chiếm Tân Uyên.

Tân Uyên là một quận lớn, giàu tài nguyên hơn các quận khác trong tỉnh Biên Hoà. Lúc Pháp tái chiếm châu thành Biên Hoà ngày 24-9-1945, nhờ biết trước nên các cơ quan đầu não của chánh quyền kháng chiến rút ra khỏi châu thành Biên Hoà, dời về đóng rải rác ở ngoại ô quận lỵ Tân Uyên.

Pháp làm chủ tỉnh Biên Hoà, kêu gọi dân Pháp, người Việt có Pháp tịch trở ra hợp tác, số đông người Việt có quốc tịch Pháp ra trình diện, họ xin được nhiều việc làm trong hành chánh tỉnh và các cơ quan thuộc Pháp.

Các ông Việt Nam có quốc tịch Pháp đã từng bị chánh quyền Nhật Hoàng bắt giam, như: Apprena (Mười Ngàn), Aderian, Parel, Thầy Tư Du (Pháp Sư ở Phước Lư), Sequesmay (Bảy May), Tạ Văn Long (Cò Mi), đều được trả tự do. Ngoài ra còn có nhiều nhà giáo được gọi ra làm thông ngôn, và cho đi dạy học trở lại, có người được mời làm quận trưởng, cũng là cơ hội tốt để họ cứu vớt những người dân bị bắt oan.

Ngày 1-10-1945 từ quận Tân Uyên, uỷ ban nhân dân tỉnh Biên Hoà, ra lệnh cho dân chúng phải đình công bãi thị, cấm nhóm chợ, cấm giao dịch tiếp tế với địch quân Pháp, tản cư ra khỏi thành phố, tuy nhiên vẫn còn một số đông dân không tản cư, ở lại tìm cách buôn bán, trao đổi dịch vụ xã hội với quân đội chiếm đóng. Ủy ban kháng chiến (Việt Minh) cho phá hoại để dẹp buôn bán nhóm chợ, bằng cách cho du kích về thành ném lựu đạn vào dân buôn bán ở chợ Biên Hoà, lính Pháp mỗi lần nghe tiếng nổ là bắn loạn xạ vào thường dân vô tội, gây nhiều người chết oan. Người Hoa Kiều, họ không tản cư, di chuyển thường bằng xe đạp có trương cờ Đồng Minh Trung Hoa.

Ủy ban kháng chiến tỉnh Biên Hoà, đoán trước quân Pháp sẽ tấn công vào Tân Uyên, nên cho dời các lực lượng mạnh của kháng chiến, gồm liên trung đoàn 301 - 310, yểm trợ.

Ngày 26-1-1946, Pháp mở cuộc tấn công qui mô vào Tân Uyên. Quá bất ngờ do tình báo cho tin biết trước chỉ có đủ thời gian rút lui cấp lãnh đạo, còn lại dân quân du kích, bộ đội và lực lượng quốc gia tự vệ, ở lại lập mặt trận chống Pháp.

Việt Minh phát động phong trào “Tiêu Thử Kháng Chiến”, khẩu hiệu trong toàn dân là “vườn không nhà trống”. Từ đó nhà to, nhà tô, nhà tranh vách đất phải đốt thành tro bụi; vườn rau, vườn cây ăn trái đốt không được thì hô hào triệt hạ, ruộng lúa mùa gặt xong đổ bỏ, xe bò vận chuyển vô rừng, chưa gặt còn trên ruộng đồng thì đốt, trâu bò dẫn theo, không thì xẻ thịt phơi khô đem theo làm lương thực. Riêng các con chó, phải giết hết, vì Việt Minh cho rằng: chó hay sủa kẻ lạ nếu đem theo gặp lúc “Tây bố” chó phát sủa làm lộ mục tiêu phục kích của Việt Minh, giết chó giúp cho bộ đội đầu trên xóm dưới một phen ăn thịt chó, mệt nghỉ. Gà vịt ôm theo với gánh, gồng, bao bị quần áo... cái xài được đem theo, tay dắt tay bông mà đi. Quay lại nhìn nhà cửa mịt mù trong khói lửa, vườn tược xơ xác điêu tàn, dân làng chỉ biết gặt lệ quay nhìn cho đến khi khuất bóng.

Pháp tiến vào chiếm lấy Tân Uyên, vườn không nhà trống, hy vọng dân chúng sẽ bị đói lạnh mà sớm rút về. Còn bộ đội Việt Minh thì lừa dân Tân Uyên chạy về các xã ấp gần giáp ranh với rừng sâu như: Lạc An, Thiện Tân, Đồng Lách, Định Quán, Tân Hòa, Mỹ Lộc và rừng Hồ Bò, Hang Nai (Chiến Khu D). Chiếm Tân Uyên, để bình định trong tỉnh, Pháp tiếp tục khủng bố càng quét, giết chóc gieo nhiều khổ nạn, dân phải chịu nhiều nỗi chết oan ức.

Pháp lập ra nhiều đồn bót ở các địa phương, đối với dân mỗi đồn bót là một địa ngục, chúng gây vô số tội ác trong dân quê hẻo lánh, giết người vô tội, hãm hiếp đàn bà phụ nữ. Chúng lập ra “phòng nhì” (deuxième bureau), là nơi thẩm vấn điều tra, tra tấn người vô cùng khủng khiếp, vô nhân đạo, đến độ người dân nghe đến “phòng nhì” phải khiếp sợ.

Tội ác khắp nơi: (*)

- Tại Biên Hòa, bắn chết người chôn tập thể tại Gò Bia (phía sau góc Thành Kèn, trại Lê Văn Trúc, Xóm Mới).

- Tại Biên Hòa, Xóm Cây Chàm, nơi bên Bót (Pagode), xử bắn thả trôi sông Đồng Nai.

- Tại Tân Ba, (lò gạch) nhốt người dưới hầm đất đến chết ngộp.

- Tại Long Thành, phụ nữ bị cắn cổ, thêu nhủ hoa cho đến chết.

- Tại Tân Phú (Bình Thạnh), thọc huyết, mổ ruột, đem phơi nắng giữa chợ cho chết.

- Tại Tân Uyên, chém rơi đầu tại bên đồn, đập xuống sông Đồng Nai, trong số đó có bốn ông thợ rèn ở lò rèn Uyên Hưng.

Nguyễn Văn Đáng

(Sưu tầm và trích lược)

(*) Sách tham khảo: Biên Hoà Sử Lược Toàn Biên, quyển II - Lương văn Lựu. trang 213. (**) Biên Hoà Sử Lược Toàn Biên quyển II, trang 220.

Góp Ý

Những tên của các địa phương

Được đọc lịch sử về địa danh Tân Uyên, biên soạn bởi Bác Lương Văn Lựu, đăng trên Bảng Tin Hằng Tháng Số 42, tôi xin mạn phép viết đôi dòng về tên các địa phương quen thuộc mà giờ đây tôi mới nghiệm ra rằng có 3 chữ:

****Tân=Mới:** thì có Tân Hoà, Tân Tịch, Tân Ba, Tân Khánh, Tân Nhuận, Tân Vạn, Tân Hạnh là các xã của Tân Uyên;

****Bình=An:** thì có Bình Chánh, Bình Hoà, Bình Long, Bình Mỹ, Bình Cơ;

****Mỹ=Tốt đẹp:** thì có Mỹ Hoà, Mỹ Quới.

Các xã này, bao quanh Quận Tân Uyên, từ hướng Tây lên hướng Đông, hướng Bắc ranh giới đến tận Bình Mỹ và hướng Nam là dọc theo con sông Đồng Nai, thuộc Tổng Chánh Mỹ Trung.

Uyên Hưng, là xã của trị trấn Tân Uyên, mà dân làng thường gọi là dân Tân Uyên thay vì Uyên Hưng, mang một ý nghĩa thâm kính của tổ tiên mong muốn Tân Uyên được Hưng thịnh với Đạo đức An lành, sống nghề nông căn bản.

Tôi còn nghĩ thêm về thượng nguồn con sông Đồng Nai về hướng Bắc của Tân Uyên thường bị lụt lội. Địa danh như Lạc An nói lên ý chí trị an, quyết lòng khắc phục thiên tai cũng như chống trả với thú dữ của các liệt vị anh hùng, tài đức đã hy sinh khai phá và giữ gìn, để đem lại hạnh phúc an bình cho dân lành. Từ đó có tên xã Trị An ngày nay.

Đây là những ý kiến thô thiển của tôi tư duy về tên các địa phương, mong được các bậc trưởng thượng, quý vị cao minh rộng tình bổ túc thêm.

Đồng hương Biên Hoà, Ông Tám Hảo (Việt Nam)

CHUYỆN GIẾT CỌP Ở RỪNG BÌNH ĐA

Lương Văn Tân

(Biên Hoà, Việt Nam)

Đất Cù Lao Phố xưa, vốn dĩ là những khu rừng hoang rậm rạp, những cư dân khẩn hoang trên đất mới đã vật lộn với bao nỗi nhọc nhằn “con chim kêu phải sợ, con cá vùng phải kinh”. Rừng thiêng đất lạ, cha ông ta ngót hơn 300 năm trước đã phải đối mặt với những loài thú dữ, với đất đai hoang xơ. Bao xương máu và mồ hôi đã nhỏ xuống cho mảnh đất Cù Lao phồn thịnh, một Đại Phố Châu - một thương cảng lớn nhất miền Đông Trung, thời tướng Trần Thượng Xuyên. Trong công cuộc khẩn hoang đó đã để lại bao nhiêu di tích cũng như dấu ấn lưu danh một nét vàng son. Bên cạnh đó còn có những mẩu chuyện đã gần như đi vào huyền thoại, đến hôm nay sao bao cuộc bể dâu biến chuyển, kẻ còn, người mất, ít ai còn nhắc nhớ chuyện xưa. Tất cả đi vào quên lãng như sự phồn thịnh của Cù Lao Phố một thời!

Thuở trước, ở khu vực Bình Đa, giáp ranh với bên đò Cogido, còn là vùng đất hoang vu, rừng cây rậm rạp, ít người dám qua lại khu này. Khu rừng này còn là nơi trú ẩn của những loài như hổ, báo... hằng đêm vào mỗi khi có ánh trăng sáng, đàn cọp chừng vài chục con ủa ra mé sông bên Bình Đa uống nước hay tắm mát, chúng gầm gừ, đùa giỡn với nhau vang động cả một khu rừng. Cư dân bên khu vực Cù Lao Phố đều sợ hãi mà đóng chặt cửa ở trong nhà, người dân quen gọi là ông Hùm.

Trong khu xóm nhỏ, ven vùng Bình Xương-Cù Lao Phố có mấy nóc gia nhà tranh vách phen, đêm đêm vẫn thường nghe tiếng cọp beo bên khu rừng Bình Đa. Nhưng rồi sáng ra có khi họ phải lặn lội bơi xuống qua khu vực ven rừng đó để kiếm chút củi, hay hái vài ba trái trám rừng, trái sấu... Biết chón hiểm nguy nhưng vì cảnh nghèo con người ta vẫn cứ phải cố đánh liều sinh mạng.

Một hôm nghe tiếng hét thất thanh bên kia bờ sông nơi ven rừng Bình Đa. Một con cọp lớn lông mình vàng rực vằn đen hoẵng, phóng mình nhào tới từ trong bờ lên chiếc xuồng nhỏ của người phụ nữ đang kiếm củi, bên đây bờ sông đàn con thơ dại đứng nhìn vẫn thấy rõ mồn một, kêu thất thanh một tiếng má ơi... thì con cọp và người phụ nữ ấy đã chìm xuống dưới nước. Mấy người dân chung quanh nước mắt lưng tròng đành bất lực. Có một điều lạ kỳ, khu rừng bên Bình Đa cách khu vực ven Cù Lao Phố không là bao nhưng chưa lần nào đám cọp beo dám léo hánh qua khu dân bên này. Ông bà xưa thường kể do đất Cù Lao Phố là đất linh vị thần hoàng trấn giữ, đất này là võ tướng nên hùm, beo thú dữ đều tránh xa đất này.

Tiếp về chuyện người phụ nữ bị cọp vồ lúc nãy. Anh chồng ngoài ruộng hay tin chạy vội về nhà thì nhìn sang bên kia chỉ còn mỗi chiếc xuồng lật úp chơ vơ giữa tiếng đàn con nheo nhóc khóc đòi mẹ, cảnh tượng ấy ai mà không khỏi nao lòng. Đau khổ trước chuyện vợ mình bị loài ác thú ăn thịt, anh chồng đau buồn, hằng đêm vẫn ra bờ sông nhìn sang bờ nơi vợ mình bị sát hại, như cố tìm chút hương hồn người mất hay nỗi đau tốt cùng không thể thổ lộ cùng ai. Một đêm trăng sáng tháng Sáu, chợt anh chồng nhìn thấy một con cọp lớn, với bộ lông óng ả bóng mượt dưới ánh trăng, nghi chắc rằng chính đây là kẻ sát hại vợ mình., anh chạy vội vào nhà, lấy cây cung mà đám dân buôn ở ngoài cảng Nông Nại đưa cho anh trừ nợ gạo, dù chẳng biết bắn cung gì, nhưng với nỗi đau hận thù người thân bị sát hại, anh bơi xuống ra một đoạn, khi giương cung lên thì cũng là lúc con cọp thấy động tĩnh chạy vội vào rừng mất hút.

Từ lần đó về, đêm nào anh cũng thao thức và quyết chí tự mình tập bắn cung, anh tìm những bậc lão niên trong nghề săn bắn ở vùng như Tân Vạn, Bến Gỗ... để học hỏi, tất cả chờ cơ hội phục thù. Ngày làm ruộng đêm tập bắn cung, người anh gần như kiệt sức, nhưng ý chí đã vượt lên tất cả. Đúng ngày vợ anh bị cọp ăn thịt một năm, anh lập bàn hương án phía trước bên nhà, thề nguyện với vợ sẽ trả thù, mong linh hồn người vợ quá cố nơi chín suối hãy an lòng.

Quả thật trời không phụ lòng người vào đêm hôm sau có trăng, anh chồng vẫn thần thờ bên bờ sông nhìn ra phía xa, thì con cọp đó xuất hiện, với dáng đi chậm chạp nhưng ranh ma, con cọp bước đến gần bờ sông uống từng ngụm nước. Không để mất cơ hội hiếm có, anh chồng quơ tay lấy bộ cung tên để sẵn trên vách và con dao phay ngắn.

Lần này anh không bơi xuống mà trằm mình dưới dòng nước sông. Đoạn sông khá ngắn, người khoẻ mạnh bơi giỏi, vẫn còn thể bơi qua lại. Lúc đó, trời bỗng sấm chớp và đổ mưa, tiếng vang động từ mưa làm con cọp không mấy sợ hãi và vẫn ung dung uống nước, mặc kệ cho những hạt mưa sa lấn dài và rơi tuột trên bộ lông vàng óng. Bất kịp thời cơ, anh chồng bám sát hơn vào gần con cọp, vung tay nhanh như cắt mũi tên cắm phập vào mình con cọp một đòn chí mạng. Bị giáng một đòn bất thành linh, con cọp gầm một tiếng dữ dội, nhào người định chạy đi. Không để con cọp kịp cơ hội tháo chạy, anh phóng nhanh đến, sẵn con dao phay trong tay anh đâm vào đầu con cọp mười mấy nhát liên tục, con cọp vung móng vuốt cào vào người anh mấy đường rách thịt chí mạng. Anh vẫn không hề hấn gì và dùng hết sức lực đâm mạnh hơn và sâu hơn vào đầu và cổ con cọp. Cuối cùng con cọp đã ngã quỵ dưới chân anh sau nhát dao đâm thẳng vào cuốn họng.



Lúc này người anh đã không còn tí sức lực nào nữa, nhưng những âm thanh vang động lớn đã đánh thức những người dân chung quanh và mọi người đã bơi xuống qua ứng cứu anh. Quá mệt mỏi, anh ngất đi trên chiếc xuồng của người bạn chở về bên bên sông này. Sáng ra, cả Cù Lao Phố xôn xao, người đi chợ kẻ chạy lên chạy xuống, mọi người kéo nhau xuống khu xóm nghèo ven sông để xem con cọp lớn và chủ yếu là để xem mặt “anh hùng đả hổ”. Trên đường đi người ta cười nói râm rang, “thằng đó cháu tui đó, coi hiền vậy mà anh hùng ghê bây”. Vùng quê hiền hoà bỗng chốc đông vui như hội. Trước sân nhà anh, con cọp to lớn nằm dài gần hai thước, mấy con chó trong xóm nghe mùi hôi của cọp cụp đuôi kêu ăng ăng, rồi kiếm bụi lùm hay gầm giương chui mắt biệt, mùi thịt hôi tanh khắp nơi. Mấy cụ lớn tuổi trong làng thì vận áo dài, chít khăn đen, lập bàn hương án cấn cáo trời đất, rồi cho đám trai tráng mổ bụng con cọp và xẻ thịt, bà con dân làng ai cũng được chia một miếng thịt cọp, như là để chia cái oán hờn vì con mãnh thú hãm hại dân lành.

Chuyện xưa tích cũ, hồi tưởng lại như nhắc nhớ một tấm chân tình về con người nơi đất Cù Lao Phố, hơn 300 năm khẩn hoang và sinh sống. Trãi bao thăng trầm, sóng gió tạo dựng cho con cháu thế hệ mai sau một vùng đất trù phú nổi danh. Chuyện xưa con đây mà hồn người muôn năm cũ, còn vương vấn phảng phất chút tình.

Mong rằng anh linh các bậc tiền hiền luôn gia hộ cho đàn con cháu vùng đất Biên Hoà-Cù Lao Phố mãi mãi yên bình, vì quê hương cổ quán góp sức bảo lưu những giá trị văn hoá lịch sử của quê nhà.

Lương Văn Tân

CON ĐƯỜNG CÔNG LÝ

Nguyễn Văn Đáng
(Cary, North Carolina, USA)

Sau chiến tranh Đông Dương, trong đó nước Việt Nam “bị” gánh phần nặng nề thâm nhứt của sự tàn phá đổ vỡ, huỷ hoại quê hương. Ngay sau hoà bình, một phần nửa nước Việt Nam, miền Nam đang chuyển mình hướng tới một quốc gia tự do, giàu mạnh. Biên Hoà một tỉnh miền Đông Nam Việt cũng bắt đầu thay đổi từ sắc diện nghèo nàn, đi lên sung túc văn minh. Từ cây đèn dầu âm u của thuở thế kỷ XIX, mỗi chiều tối, thợ phải lách cách xe đẩy với dầu hôi, lửa mờ, bắt thang đốt từng ngọn đèn đêm ở Chợ Biên Hoà; bây giờ chỉ cần anh thợ điện đóng cần dao điện thấp sáng cả thành phố với những đèn điện trong sáng.

Hồi cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX, lớp người tiên phong khai phá mở mang làm giàu cho Biên Hoà, họ phần đông là người Việt gốc Hoa như các ông bang Trần Lâm, bang Xiển, Trần Diển, Hồ Chiển (An Cam Thủy), thì ngày nay những người nối tiếp sự nghiệp tiền nhân, tạo nên một Biên Hoà tươi đẹp hơn, phồn thịnh hơn, gắn liền với Sài Gòn, ánh sáng thủ đô nước Việt Nam Cộng Hoà, trong số họ, các đại doanh gia của tỉnh, gồm các ông đáng kể nhứt: ông Dương Văn Hảo, ông Lê Văn Lộ, ông Sáu Sứ....



Ông Dương Văn Hảo
(Ông Tám Mộng)
Hình do Dương Văn Y cung cấp

Ông Dương Văn Hảo (Ông Tám Mộng), sinh quán tại “Cù Lao Phố-Hiệp Hoà”, là một thanh niên, vào thời kỳ chiến tranh đen tối nhứt Việt Nam, theo Việt Minh chống Pháp, sau đó rời bỏ hàng ngũ Việt Minh kháng chiến về sống đời doanh thương. Khi Nhật Bản lật đổ Pháp, Việt Minh về thành phố ra mặt lập chánh quyền, nhờ sự khéo léo xử thế, từ một mối lái vật liệu nhẹ, lá dừa nước, gỗ tre xây trại xây nhà, vận may đến với Ông. Lúc này, quân đội Thiên Hoàng (Nhật Bản) cần nhiều vật liệu nhẹ để xây doanh trại. Từ đây, cái dựa vật liệu nhẹ tre lá của Ông, độc nhất Biên Hoà, không phải chỉ có binh Thiên Hoàng mua mà cả dân chạy nạn từ các vùng quê ra thành cũng cần nhà trại để ở. Binh Thiên Hoàng sống ở Biên Hoà không bao lâu phải rút về nước, vì thua trận ngay trên quê hương của mình.

Pháp trở lại Biên Hoà (1946), Ông bắt đầu vào ngành xây cất bán cát, gạch, ngói. Trận giặc Việt Minh kháng Pháp bắt đầu lại lần nữa. Pháp cần tu sửa Phi Trường Biên Hoà, thêm cơ hội cho ông Tám Mộng.

Nhờ vào tài trí và được thời cuộc, bác Tám phát lên từ đó, từ không đến có...có nhiều tài sản. Bác Tám Mộng nghĩ sang việc làm phúc đức giúp dân tình địa phương mình bằng cách xây một con đường nền trải đất đỏ và đá xanh, về sau Ty Công Chánh mới tráng nhựa “hắc ín”, dài độ 1km, nối liền đường Cù Lao Phố (sau này là Hàm Nghi), từ chùa Phụng Sơn Tự xuyên qua cánh đồng ruộng hoang ao bèo phủ đầy cỏ dại, đêm tối vắng tanh không người lai vãng, đến lè Đường Đắp Mới - Quốc Lộ 1. Con đường hoàng thành, được dân địa phương gọi tên đường “Ông Tám Mộng”. Nhờ lợi thế ở gần trường học, nhà thờ Khiết Tâm, toà bố (toà hành chánh), chợ..., dân tứ xứ đổ dồn về khu vực con đường này, nay đã được chánh quyền tỉnh công nhận, sau khi được Ty Công Chánh Biên Hoà kiểm tra đánh giá chất lượng đúng tiêu chuẩn quốc gia, đặt tên là đường “Công Lý”.

Công Lý, từ một con đường “từ thiện”, trở nên con đường “kinh tế”. Miếng ruộng lầy lội được bồi lấp lập nền, nhiều gia đình sống trong những vùng xa hẻo lánh (đem đến là Việt Cộng về hợp dân tuyên truyền, phát truyền đơn, nhiều nhứt là ở vùng Bình Tự đến bến đò An Hảo - Hiệp Hoà và xa hơn nữa là ở vùng Tân Ba, Tân Uyên, Bình Thạnh...) đổ xuống, họ lần lượt xây nhà đủ cỡ đủ loại: nhiều tiền nhà to nhà ngói to, ít tiền nhà nhỏ, lợp lá. Bà con di tản xuống định cư từ mũi tàu, đình thần Phước Lư dẫn lên đến đầu đường Công Lý, mặt đường thì nhà to nhà ngói, có nhiều con hẻm đi sâu vô trong là các xóm nhà “lao động”, không còn là nơi cho tát đìa, bắt dế, móc cua, móc còng....

Con đường Công Lý về sau trở nên mang tiếng “khu nhà giàu”. Quả không sai, ít ai biết, hoặc bước chân ra phía sau các ngôi nhà tô “trắng lè” kia, ở hai lề trái và phải của con đường. Khi xây khách sạn đầu tiên, nằm ngay bên lề phải, ông Tám có chừa cho một con đường vừa đủ cho một xe tải ra vào, độ 200m thì hết đường, do một “Xóm Ruộng” chiếm hết lối đi, chỉ có con đường hẻm đủ chiếc xe xít lô (cyclo). Xóm lao động, nhà lợp xếp cái cao cái thấp, mái ngói mái tôn suốt từ rìa Đường Đắp Mới - Quốc Lộ 1 xuyên qua cái hẻm “Cây Xoài”. Những năm trước Năm Thìn (1952) bão lụt, ở đây là ao bèo đất bỏ hoang, là nơi để lập một dãy cầu xí cho các nhà tô nhà lều, lân cận trên đường Cù Lao Phố (Hàm Nghi), mỗi sáng có xe “thùng” kéo bằng tay đến đầu hẻm “Cây Xoài” lấy phân gánh từ cầu tiêu ra, đem đổ “Sổ Cải”.

Nói theo khách sạn Hoà Bình, một dãy phố năm căn mới xây, khang trang tiện nghi đầy đủ: điện nước cầu tiêu sạch sẽ, rộng, có thể có chỗ cho một chiếc xe hơi loại 4 ghế đậu trong nhà. Thời giá lúc bấy giờ, những năm đầu của 1960, độ 200000 đồng Việt Nam Cộng Hoà (độ 20 cây vàng y). Con hẻm nối liền với hàng rào “bê tông”, chu vi ngôi biệt thự của ông Lê Văn Lộ (ông là thầu khoán xây dựng, giỏi nghề đo đạc hoạ đồ).

Ngôi nhà này là một “villa” lầu đồ sộ, có nhà xe 4 chiếc đậu, sân trước một hồ hòn non bộ nuôi cá kiểng đường kính độ 2m, nằm gọn trong thảm cỏ xanh mượt. Một con đường vòng cung một chiều dành cho xe hơi vô ra cổng, bên phải trong vòng rào có xây một sân quần vợt “tennis” gia đình, độc nhất Biên Hoà, chưa có gia đình thứ hai nào có sân quần vợt riêng đúng tiêu chuẩn của “hội quần vợt” quốc tế. Thuở ấy, Biên Hoà chỉ có một sân tennis trong khuôn viên toà hành chánh tỉnh, từ thời Pháp Thuộc, chỉ dành cho các giới chức cấp cao, sĩ quan, thương gia... Vì quần vợt, môn thể thao tốn nhiều tiền, đối với dân tình vừa thoát khỏi trận chiến tranh Đông Dương, còn đang ở hoàn cảnh nghèo khó thì quần vợt là môn chơi “trường giả”.

Ngôi biệt thự đẹp, đủ tiện nghi của ông Bảy Lộ, đầu năm 60, các anh cố vấn dân sự Hoa Kỳ thích quá, hỏi mượn để ở. Chương trình Mỹ qua, cố vấn quân sự, dân sự càng đông, miếng đất từ sân quần vợt đến lề Đường Đắp Mới-Quốc Lộ 1 còn lại, có một nhà thầu xây nhà chung cư (Apartment) cho Mỹ mượn, đặt tên là Honor Smith Compound trên đường Công Lý. Một ngôi nhà nhỏ làm nhà ăn (mess hall) và quán rượu (snack bar) phục vụ các anh phi công lực quân của Tiểu Đoàn 145th Không Quân Hoa Kỳ, (145th Aviation Battalion), sau những giờ hành quân, đậu phi cơ trực thăng UH-1 trong phi trường, về nghỉ ngoài Biên Hoà.

Ngôi bên khách sạn, nhìn sang bên trái của đường Công Lý, là tấm tường che khu nhà Dưỡng Đường Bảo Sanh Sơn Cao, mặt chính hướng về đường Cù Lao Phố (Hàm Nghi). Một nhà bảo sanh lớn, tiện nghi hàng đầu của Biên Hoà lúc này, quan cảnh vườn cây tươi mát, bác sĩ giỏi (Bác Sĩ Nguyễn Sơn Cao), các cô y tá phụ đỡ rành nghề nhiều kinh nghiệm, phòng dưỡng sạch thoáng mát, sau lưng dưỡng đường bảo sanh, một con đường chật chỉ có xe lambretta 3 bánh vô ra, một ngôi chùa Đại Đạo Tam Kỳ do bác sĩ Sơn Cao xây, và con đường đi thông suốt tận hẻm “Cây Me” cũng là khu vực nhà của nhiều hạng cấp lao động, binh sĩ, thầy cô giáo, thầy thông thầy ký, buôn gánh bán bưng, thợ giày, hớt tóc giặt ủi...



Nha Cảnh Sát Quốc Gia Miền Đông Nam Phần tọa lạc ở đường Công Lý ngày xưa mà trước đó là một phần của xưởng gỗ-nhà máy của ông Tám Mộng, rồi trở thành trường học tư thục cho thuê đến khi chính phủ mượn lại để lập Nha Cảnh Sát Quốc Gia Miền Đông Nam Phần.

Trở lại đường Công Lý, cạnh con đường hẻm là nhà của ông Giáo Lê Văn Chính, một ông thầy dạy nhiều thế hệ học trò ở trường Tiểu Học Nguyễn Du, từ thời Pháp chiếm Biên Hoà, đến Nhứt Bồn, rồi Pháp trở lại cai trị cho đến ngày nước Việt Nam Cộng Hoà. Sau đó Thầy nghỉ dạy, hưu trí. Nối liền chung một hàng rào là nhà của ông Lê Văn Nhơn (Ông Sáu Nhơn), từng là Chánh Văn Phòng Hành Chánh Tài Chánh của Toà Hành Chánh tỉnh Biên Hoà, Hội Trưởng Hội Phụ Huynh Học Sinh Trường Trung Học Ngô Quyền nhiều năm. Với trình độ và kinh nghiệm nghề nghiệp, ông Sáu Nhơn được chọn giữ chức vụ Giám Đốc Chi Nhánh Ngân Hàng Đông Phương, tại Chợ Biên Hoà. Ngân hàng tư nhân đầu tiên trong tỉnh, được nhiều thân chủ trong tỉnh, chọn mặt gối vàng, mở nhiều trương mục, nhứt là các vị công chức nghỉ hưu, mở trương mục tiết kiệm, để có vài đồng tiền lời an hưởng tuổi già. Nhưng tai hoạ ách Trời không cho, cơn “Đại Hồng Thủy”, ngày 30 tháng 4 năm 1975 đến, Cộng Sản “hốt hết”. Ngân Hàng Đông Phương mất tên, đổi lại là Ngân Hàng Nhân Dân, chỉ khổ cho mấy ông lão cứ xách gậy lên xuống ngân hàng, không thấy ông nhân dân ở đâu, nếu có thấy có gặp được ông Nhân Dân, thì được trả lời “chưa xong quyết toán”, thôi về đi chờ vài hôm nữa, chờ vài hôm nữa ...Rồi các cụ ra đi không có gì đem theo! Thế là hết, ra đi từ đây.

Kế tiếp, nối liền rào là nhà của ông Dương Văn Hảo, phải nói là một biệt thự (villa) đẹp hai lầu. Đặt biệt, ngôi nhà có dáng hình vuông, trong một khuôn viên rất rộng, Nhà to sân rộng, nhưng không trồng cỏ, có lối thiết kế như một “hoa viên”, chia nhiều lối đi lát bằng những tấm lát (dalle) bằng xi măng trắng lẫn lộn nhiều hạt sỏi màu sắc, được lựa chọn cỡ kích đồng đều, không trơn trượt bảo đảm an toàn cho người dạo vườn hoa ngắm cảnh. Trên lối đi, thỉnh thoảng xuất hiện nhiều chậu kiểng được tuyển chọn, lớn nhỏ tùy vào loại giống có tuổi thọ hằng thế kỷ, hoặc chỉ sống theo mùa. Có cây đa tuổi thọ hằng trăm năm được sống tươi tốt trong một cái chậu. Cổ thụ như hoa mai vàng, mai tứ quý có quanh năm trổ hoa, những chậu hoa dây chùm nụm, lá nhuỷen dây xanh được đôi bàn tay “nghệ sĩ” đã dày công khéo uốn nắn trở nên những hình tượng con nai, con công xoè cánh, thật đẹp tuyệt. Ai đi qua đều biết là nhà ông Tám, không tiếc lời trầm trồ khen tặng. Nhìn qua hàng rào từ cổng chánh thì dễ dàng thấy một Hòn Non Bộ nhô cao với những ngọn núi cao thấp không đồng đều, rêu xanh chen lẫn hững những giọt nước trong, trắng bệt rơi xuống cái hồ bán nguyệt, mấy con cá vàng tung tăng đớp bọt nước rơi. Một cây cầu vòng hình nửa vòng trăng có hoa dây kết tui, bắc qua trên không mặt hồ, về đêm thêm ánh đèn nhiều màu sắc, phản chiếu mặt nước nhấp nhô, càng đẹp làm thu hút người nhìn.

****Không hiểu, có phải do tâm linh của bác Tám về cái triết lý sống trên đời: “Con người ở đời phải lấy cái lý lẽ Vuông Tròn mà đối xử lẫn nhau mới tốt”. Bác đã xây ngôi nhà có dáng hình Vuông, trong khi đó bác xây cái hồ bán nguyệt cùng với cây cầu vòng cũng hình Bán Nguyệt tạo ra cái hình Tròn, ngụ ý “có Tròn có Vuông”.**

****Sở thích của bác Tám, ngoài giờ làm việc, là lo chăm sóc vườn cây kiểng và sưu tầm những cây kiểng quý hiếm. Vườn cây kiểng của Ông có nhiều cây thọ trên 200 năm. Nhờ đôi tay khéo léo của người yêu thích tạo nên những hình ảnh đẹp tươi sống, chẳng những nổi tiếng đối với người dân thành phố, mà còn vang vọng đến Hoa Kỳ. Nhiều phái đoàn báo chí và chính khách từ Hoa Kỳ đến thăm viếng Biên Hoà, thường được các cố vấn Hoa Kỳ tại địa phương và tỉnh trưởng, hướng dẫn đến đây viếng cảnh cây kiểng, họ không tiếc lời khen ngợi, thoả thích bấm nhiều “pose” hình lưu niệm. Sau tháng Tư, 1975 đa số những cây kiểng quý đã “được” đưa về miền Bắc.**

****Rồi có một ngày, ngày 30 tháng Tư năm 1975, một ngày đen tối, như một bóng dáng tử thần kéo đến đổ xầm xuống, làm tan nát cái mảnh đất miền Nam, gieo tai hoạ thảm thiết đến người chết, nhà tan....Cái ngôi nhà “vuông tròn” kia của bác Tám cũng cùng chung số phận. Ngôi nhà được lớp người đến cùng với cái ngày “đen tối kia”, họ lịch sự hỏi mượn tất cả trong lẫn ngoài, chủ nhà cảm phiền tìm nơi tá túc, tạm thời hay vĩnh viễn còn tùy vào người mượn. Bao giờ trả lại??..Nhà được dùng làm “Nhà Hữu Nghị” tiếp khách bạn bên các nước Bắc Âu. Hằng trăm chậu cây kiểng cổ thụ quý giá kia bị đem ra thủ đô của tháng Tư đen, tham dự “đại hội mùa Xuân” lần thứ nhứt (vì chỉ có sau tháng Tư đen, thủ đô mới có mùa Xuân!!**

Nguyễn Văn Đáng

CỒN GÁO

*Nhìn tấm hình Cồn Gáo năm xưa
Thơ thần lắm nhảm một mình
Cồn Gáo, Cồn Gáo
Chiếc cồn đơn côi giữa dòng sông Đồng êm ả
Lơ thơ mấy cội cây trơ gầy
Năm ba mái nhà nhỏ tiêu sơ
Các gia đình làm nghề hạ bạc
Mấy năm sau nơi quán La Plage
Nhìn ra Cồn Gáo
Chỉ còn trơ một mái nhà
Dưới bến sông một con thuyền nhỏ
Tiêu điều như bức tranh thủy mặc*



*Ngày cận 30 tháng Tư đen tối
Buổi chiều tà nhìn ra Cồn Gáo
Cồn năm xưa tìm đâu thấy
Chỉ thấy lơ thơ mấy cụm lau già
Lá vàng úa phát phơ theo gió
Ánh nắng vàng hiu hắt hoang sơ
Thủy triều dâng cuốn mất cồn xưa
Thương hải biến vi tang điền là như thế*

Nguyễn Nhơn



XUÂN VỀ

*Xuân đã về.
Sao em chẳng về?
Bên này anh nhớ mãi bên kia
Mà khung trời vẫn xa vời vợi
Mà quãng thời gian vẫn cách chia*

*Em ở bên kia có lạnh lùng?
Có buồn hiu hắt những chiều đông
Những đêm sương gió, trời băng giá
Ai nhóm cho em bếp lửa hồng*

*Anh ở bên này nhớ ngẩn ngơ
Hình dung mắt đợi, khoé môi chờ
Nét cười chan chứa niềm thương mến
Hương tóc chập chờn thoảng giấc mơ*

*Chắc chẳng bao giờ em hiểu anh
Một người đã mất tuổi xuân xanh
Khi tàn cuộc chiến, đời tan nát
Cả nợ non sông cũng bất thành*

*Chắc chẳng bao giờ em hiểu anh
Hàng mơ một mái ấm gia đình
Chung thân nối tiếp đường luân lạc
Đơn độc trần ai bước viễn hành*

*Mỗi bận Xuân về trên thế gian
Bâng khuâng buồn nhớ cảnh Đông tàn
Chu kỳ trời đất còn xoay chuyển
Nhưng nổi xuân sâu vẫn ngổn ngang*

EM GÁI BIÊN HOÀ

**Nhà Bè nước chảy chia hai
Ai về Gia Định, Đồng Nai thì về (cd)
Đồng Nai sông suối đầm đề
Núi đồi, hoa cỏ sum sê bốn mùa**

**Sầu riêng, mít bưởi đông đưa
Mãng cầu, vú sữa ướm vừa tầm tay
Chôm chôm, măng cụt, mận, xoài
Hương hoa thơm ngát vườn ngoài, ngõ trong**

**Xanh rì Châu Thới, Bửu Long
Suối Tiên róc rách xuôi dòng nước khe
Xuân mai, Thu cúc, phượng Hè
Đông về lửa ấm vàng hoe nắng chiều**

**Biên Hùng, Tân Vạn mến yêu
Bao lò gạch ngói dài theo Chợ Đồn**

**Em xưa trong trắng tâm hồn
Tóc hương bồ kết, má hồng thắm tươi
Nhớ em duyên dáng nụ cười
Đem theo hình ảnh cả đời tha phương**



THƠ DƯƠNG QUÂN



Phượng Vĩ ngày xưa

Thơ : Lâm Sông Đông
Nhạc : Cao Ngọc Dung

Bossa 120

Ngày xưa em thích hoa Phượng Vĩ ngày xưa chờ
đợi đón nhau đi dưới tàng cây râm mát màu hoa đỏ
áo trắng tung tăng tuổi dậy thì Ngày xưa em
thích nơi biển vắng biển xưa in dấu bước em đi
gió chiều xô con sóng đùa trên cát gần sóng chân
sơn bước xuân thì Mình yêu nhau nào biết ngày khổ lụy đôi dầy
đua đôi ngã xú người đi bể dâu di tản em chùn bước khoác áo dòng
tu kín một đời Từ khi xa cách ta vẫn nhớ mùa hoa Phượng
Vĩ thuở yêu nhau thời gian khôn lấp bao mong đợi cả một đời
người một nỗi đau Ngày nay trở lại mùa Phượng Vĩ
tàng cây xưa nay vắng bóng em đi còn ta đứng
trước sân dòng tu kín và em có bao giờ khóc biệt ly



Hương Bưởi Côn Vương

Thơ Lâm Sông Đông
Nhạc LME7 2012

Rumba

Chuyện ngày xưa ai yêu hoa Bưởi tuổi vừa tròn trắng
hoa trắng hương mơ ép từng trang thơ mộng đầy vui tình yêu gửi
đến người nơi chiến trường thương áo chinh nhân chiến trận miền xa
Để ngày qua cánh hoa theo bước xông pha nơi chiến trường
Hoa biết thương đau thấm hẹn chờ nhau Chuyện ngày
sau chinh nhân rũ áo phương nào hoa trôi ai nở chia
phôi mộng đời vỡ tan theo thời gian người đi dành để hoa vắng trang
thơ ai nhớ ai thương hương Bưởi còn vương



LƯƠNG VĂN LỰU

Nguyễn Kim Lộc

(Chicago.Illinois. USA)

Năm 2005, tôi có viết bài “TƯỞNG NHỚ NHÀ VĂN LƯƠNG VĂN LỰU”. Năm nay, vào trung tuần tháng 9-2013, nhân chuyến viếng thăm đồng hương Biên Hoà và du lịch Úc Châu, tôi có dịp nghe nhiều người nhắc nhở với lòng chân thành ngưỡng mộ nhà văn Lương Văn Lựu, trong số có anh Hồng Tư tự Chú É, ở Sydney, từng là hội trưởng đội túc cầu Hoa Kiều và từng được đề cử vào ban trọng tài, thời nhà văn Lương Văn Lựu làm Ủy Viên Hội Thể Thao Tỉnh Biên Hoà và thường xuyên tổ chức nhiều giải túc cầu tại tỉnh nhà.

Anh Hồng Tư tự É năm nay đã 86 tuổi, sức khoẻ hơi kém, nhưng trí óc vẫn còn minh mẫn, khi nhắc đến Thầy Tư Lựu, anh liền bảo đưa con trai mang quyển album gia đình ra, có rất nhiều hình chụp về sinh hoạt thể thao tỉnh Biên Hoà, trong số, có một tấm hình rõ nét nhất là tấm hình Thầy Tư Lựu trao giải cho cầu thủ Nguyễn Văn Giao.



Và cũng từ những tấm hình này, đồng hương, Biên Hoà tại Sydney-Úc Đại Lợi, có dịp nhắc nhiều về Thầy Tư Lựu, chẳng những tích cực hoạt động trong lãnh vực thể thao, nhằm thúc đẩy phong trào khoẻ để phục vụ đất nước, ông còn từng là Trưởng Phòng Hành Chánh Ty Công Chánh, từng là Trưởng Ty Hành Chánh, Trưởng Ty Kinh Tế trong Toà Hành Chánh Biên Hoà, từng làm Chánh Bái ở Đình Tân Lân với phong cách uy nghiêm thuần đạo lý; và cuối cùng là Giám Đốc Ngân hàng Phát Triển Nông Thôn Quận Công Thanh. Ở phương vị nào Thầy Tư cũng làm tròn trách nhiệm và được người dân xứ Bưởi kính trọng mến thương. Ngoài những hoạt động vừa kể, nhiều người còn ngưỡng mộ Thầy Tư Lựu là một nhà văn, nhà thơ, nhà biên khảo, từng là chủ bút tờ Biên Hùng Nguyệt Báo. Ông để lại cho đời nói chung và cho người dân xứ Bưởi nói riêng, nhiều văn thơ và bộ sách Biên Hoà Sử Lược Toàn Biên rất quý giá.

Trong những khoảnh khắc ấy, tôi tự dung thấy lòng mình dậy lên một niềm vui khó tả, vì người bạn vong niên của tôi (Thầy Tư Lựu) được nhiều người mến mộ, mặc dù Thầy đã đi về thiên cổ khá lâu rồi.

Phạm vi bài viết này, tôi không đề cập đến nghệ thuật viết văn làm thơ, cũng như công phu sưu tầm biên khảo bộ sách Biên Hoà Sử Lược của Thầy Tư, mà tôi chỉ nêu lên vài kỷ niệm về hoạt động thể thao và văn thơ liên quan giữa tôi và nhà văn Lương Văn Lựu, một người, tôi vẫn thường quen miệng gọi là “Thầy Tư” với lòng quý trọng mến thương.

Trước năm 1975, tôi là một cầu thủ bóng đá...tôi chỉ thỉnh thoảng liên lạc với Thầy Tư trong việc tổ chức các trận túc cầu giao hữu hoặc tranh giải trong tỉnh Biên Hoà, thuở ấy Thầy giữ vai trò Trưởng Ban Tổ Chức kiêm Trưởng Ban Trọng Tài ...

Sau cuộc đổi đời vào tháng 4-1975, tôi bị Nhà Nước Cộng Sản bắt đi tù cải tạo. Đến năm 1981, tôi được thả về và sanh sống bằng nghề sửa xe đạp nơi lề đường phía trước nhà ba má tôi, đường Phan Chu Trinh, Biên Hoà. Một hôm, trời vừa sáng, trong khi tôi đang ngồi rút cắm niềng xe đạp, bỗng nhìn thấy Thầy Tư được một đứa trẻ dẫn đường tiến thẳng về phía tôi, tôi rất ngạc nhiên, vội đứng lên, chắp tay trước ngực với cử chỉ đầy cung kính...

- *Kính chào Thầy Tư ...*

- *Chào cậu Lộc. Tôi nghe cậu Tất Cảm, bán “lặt son” phía trên đầu dốc, thông báo cậu Lộc đi tù cải tạo vừa được thả về, tôi vội đến thăm... Mất tôi bị mù nên phải nhờ đứa cháu ngoại, con của con gái lớn của tôi (Lương Ngọc Dung), dẫn đến đây...*

Tôi vô cùng xúc động, lấy ghế mời Thầy Tư ngồi và tôi bảo con tôi gọi hai ly cà phê sữa đặc biệt ở quán cà phê bên cạnh, nhưng Thầy Tư vội lên tiếng là Thầy không uống cà phê và cũng không uống gì hết, vì Thầy vừa uống cà phê ở nhà trước khi đi đến đây...

- *Cậu Lộc cứ lo sửa xe đạp cho khách đi, tôi ngồi đây chờ cậu xong việc, mình sẽ trao đổi vài câu chuyện “tâm tình”.*

Sau đó, tôi và Thầy Tư hỏi thăm nhau một chút về ngày tháng cũ, tôi chợt nhận ra Thầy Tư cũng bị bắt đi tù cải tạo từ tháng 5-1975 đến năm 1980, mới được thả về. Thế là tôi với Thầy Tư đồng cảnh ngộ, người cùng chế độ cũ, cùng hoạt động thể thao, ham mê môn túc cầu, cùng viết văn làm thơ, cùng quê hương xứ Bưởi và sau cuộc đổi đời, cùng bị bắt đi tù cải tạo, ...nhưng tôi có một điều không cùng, đó là tuổi đời cách biệt, Thầy Tư thuộc hàng tiền bối, văn thơ nổi tiếng, còn tôi thuộc hàng hậu sinh, có viết văn làm thơ nhưng ngòi bút còn non trẻ, nhưng tôi luôn cảm thấy sung sướng, được Thầy Tư mến thương đối xử người bạn cùng vương nợ thi nhân. Thầy có cho tôi biết, mặc dù mù loà, Thầy Tư vẫn tiếp tục viết văn làm thơ, vì nợ tầm chưa dứt, và Thầy cũng cho biết Thầy có viết một bài ca vọng cổ, tựa “Biên Hoà Quê Hương Tôi” được nhiều người ngưỡng mộ, qua làn sóng phát thanh của Phòng Thông Tin Tỉnh Đồng Nai. Nghe đến đây tôi có một chút chạnh lòng, bùi ngùi, lâng lâng nhủ thầm “phải chi Thầy Tư đừng viết”.

Trao đổi tâm tình hơn nửa canh giờ, Thầy Tư tỏ ý cáo từ ra về - Tôi bảo con tôi gọi xe xích lô, nhưng Thầy Tư không đồng ý và nói để cháu của Thầy dẫn Thầy về được rồi. Tôi nhìn theo dáng dấp già nua, ốm yếu, mảnh khảnh của Thầy Tư đang từng bước, bước theo đứa cháu, mà mắt tôi ứa lệ...tôi đứng thẫn người ra cho đến lúc hai ông cháu của Thầy Tư khuất bóng trên đầu dốc Ngã Năm Công Chánh, giao lộ đường Phan Châu Trinh, Nguyễn Hữu Cảnh và Lê Văn Lễ, Biên Hoà.

Và cũng kể từ đó, tôi thường xuyên đến thăm Thầy Tư để có dịp thọ giáo ở Thầy nhiều điều quý báu, nhất là tính tình điềm đạm, hoà nhã, đạo đức, vân vân... Tôi rất cảm thông hoàn cảnh mù loà của Thầy Tư, Thầy rất mong có bạn bè đến thăm, nhưng bạn bè còn mấy ai...gần như đã tan tác muôn phương, người đi kinh tế mới, người vượt biên, người còn trong trại tù cải tạo và một số đồng người khác đã đi về thiên cổ ... Thầy cần có người tâm tình hợp ý để luận bàn văn thơ, hoặc kể cho Thầy nghe những cảnh đời hiện tại... Mỗi lần tôi lên thăm Thầy Tư, tôi thường đọc cho Thầy nghe vài bài thơ tôi viết hoặc của bạn bè như bài...

Trần Tình Với Mẹ

Con xin Mẹ cho con đi kháng chiến
Quyết đánh Tây, đuổi Nhật giữ quê hương
Nhưng Mẹ ơi! Con Mẹ đã lầm đường
Ngày chiến thắng con thành tên Cộng Sản
Mẹ giận con vì con theo Bác Đảng!
Nhưng Mẹ ơi! Con có muốn thế đâu
Con chỉ mong nước mạnh với dân giàu
Việt Nam sớm thoát ra vòng nô lệ

...

Lần kế tiếp, khi lên thăm Thầy Tư, tôi lại đọc cho Thầy nghe một bài thơ khác, bài...

Phản Bội

Ngày xưa xa mấy là xa
Không gian cách trở vẫn là có nhau
Ngày nay sau giấc chiêm bao
Ta đây em đó trời cao muôn trùng
Nhìn quanh mặt đất mông lung
Cỏ hoa sườn nhật mây vùng nhện giăng
Trời chiều tím nẻo buồng khuâng
Núi cao biển rộng giang tân vắng đò

Thôi! Em đừng cất giọng hò
Để yên kỷ niệm vào kho ân tình
Nhìn quanh anh mãi nhìn quanh
Thấy em mặt áo kinh thành rực hoa
Em đang sóng bước ngọc ngà
Bên người muôn mặt gọi là chồng em
Anh về khép kín buồng tim
Ngắm hoa tan tác trước thềm máu loang

Hoặc một lần khác, khi lên thăm Thầy Tư, tôi lại đọc cho Thầy Tư nghe một bài thơ tình cảm của một người bạn, có tựa là:

Trần Tình

Ngày xưa nàng đã có chồng
Nhưng thâm oán hận đàn lòng lạc dây
Tình anh thuở trước là mây
Kết nhiều cung điện không xây ngai vàng
Phũ phàng mây hợp rồi tan
Đền thành đổ nát cung tần còn đâu
Tang thương cảnh cũ gọi sầu
Xuôi nàng già biệt tình đầu sang ngang
Ba năm là rủ hoa tàn
Ngày về gặp buổi đặng quang ghen ngào

Chàng cùng hoàng hậu diu nhau
Vào lầu hạnh phúc bên câu đá vàng
Đừng than thở nữa hỡi nàng!
Đừng mong so lại phiếm đàn ngày xưa
Hãy xin cho kiếp sống thừa
Nửa câu âu yếm tiếc mùa nhớ thương

Hoa chiều đã nhạt phần hương
Chuyện tình xưa đã sang trang khá rồi

Một lần khác nữa, khi lên thăm Thầy Tư tôi lại đọc bài...

MỐI TÌNH TAY BA

(Việt Nam-Liên Xô-Trung Quốc)

Tình xưa anh đã lên trang
Chuyện riêng anh nhắc ngõ ngang đôi ta
Đã không duyên nợ đây mà
Nhắc chi chữ viết giấy pha màu hồng
Nhắc chi thệ hải keo sơn
Thuở xưa toan tính vuông tròn với nhau
Đời em đã mấy lần đau
Đắc đo suy tính thấp cao sự đời
Tình anh vẫn ngự trên ngôi
Dù em là vợ một người phương xa
Chẳng qua ý của mẹ cha...

Mong anh thông cảm dần dà lãng quên
Con đường vạn dặm chênh vênh
Em đi qua suối qua ghềnh mặc em
Biết đâu chẳng có một đêm
Phong ba bão táp bên thềm cuộc vui
Chồng em đi lấy một người
Quảng em trở lại cuộc đời lãng du.

Em về gom lá mùa Thu
Đắp mộ cô quạnh xây hồ nhớ thương.

Mỗi lần Thầy Tư nghe tôi đọc những bài thơ trên, Thầy Tư đều ngợi khen nhưng Thầy vẫn có ý dè dặt và nét lo âu hiện lên gương mặt...Thầy hỏi có ai đứng gần không? Và một lần khác tôi lên thăm Thầy Tư, Thầy tỏ ý, muốn thành lập “Văn Đoàn Sông Phố”, nhưng tôi khuyên Thầy Tư nên bỏ qua ý định đó, vì những vần thơ trên, không phù hợp với giọng văn, thơ của thời xã hội chủ nghĩa, có thể dẫn đến những điều đáng tiếc...

Vào mùa Xuân Giáp Tý năm 1984, Thầy Tư viết tặng tôi một bài thơ Đường Luật viết giữa trang giấy nằm ngang, chưa trống hai bên, để ghi hai câu đối...

Vế bên trái: **Cao lương ngon miệng, Mỹ vị thơm mùi, Bánh pháo chậu hoa, Ai vui xuân trưởng giả?**

Vế bên phải: **Khói thuốc quện tình, Hương trà đượm nghĩa, Câu thơ liễn đối, Tôi mừng tết văn chương**

Xuân Cảm Tác

Thân gửi Cậu Lộc

Trẻ già, hai tuổi, lòng như một
Tết đến, trao nhau lời chúc lành.
Nhà cửa yên vui, gia thế thanh,
Cháu con sum hiệp, tử tôn vinh.
Thủ công tay khéo, nghề tinh tấn,
Cơm bữa lòng no, sống ản danh.
Xuân lại, thêm già, ngày cũ nhớ,
Bao nhiêu kỷ niệm, bấy nhiêu tình.

Biên Hoà, ngày Mừng Một Tết Giáp Tý.

Bạn già

(ký tên: Lự)

Lương Văn Lự, nhân sĩ

Và sau đây là ba bài thơ, tôi viết tặng Thầy Tư

XUÂN TÂM

Kính tặng nhà văn Lương Văn Lự,
tác giả Biên Hoà Sử Lược Toàn Biên

Xuân nay tuổi Bác bảy mươi rồi
Mặn lạt chua cay nếm đủ mùi
Tiếc nhớ làm gì thời dĩ vãng
Bạn lòng chi nữa bóng chiều rơi
Xuân về ý thăm tôi mời Bác,
Tết đến hoa lòng Bác tặng tôi
Khói thuốc hương trà câu tâm sự
Màu thơ riêng rẽ đủ say rồi

TUỔI GIÀ BỐI RỐI

Mất mờ chữ viết chẳng ngay hàng,
Lòng Bác còn bao nỗi ngồn ngang.
Sử Lược Biên Hoà chưa trọn vẹn!
Văn Đoàn Sông Phố mãi gian nan!
Xuân về móng đợi hoa đua sắc
Tết đến trông chừng trúc mọc măng.
Tuổi tác càng cao càng bối rối
Không người kế tục nợ thi văn.

MÔI TÌNH THÂM

Một môi tình thâm mãi đẹp thời
Lòng tôi mến Bác tự lâu rồi
Văn chương thi phú ngời tên tuổi
Nghĩ lễ đình chùa rạng nét tươi
Sử Lược Toàn Biên dày sưu tập
Biên Hùng Nguyệt Báo lắm trang cười
Làm sao quên được người gieo hạt
Văn học nguồn vui của mọi người.

Và sau đây là kỷ niệm trong thú vui xướng họa thơ Đường Luật. Cụ Giản Chi - một học giả nổi tiếng, một giáo sư Hán học uyên thâm, từng giảng dạy môn Triết Học Trung Quốc và Hán Nôm Việt Nam tại các đại học: Văn Khoa, Sư Phạm và Huế và đã từng dịch các tác phẩm Cô Độc của Lỗ Tấn (1954), Lỗ Tấn Tuyển Tập (1987), Cái Đêm Hôm Ấy (tác phẩm của Somerset Maugham, 1965), Tắc Lòng (thơ 1993), Vương Ma Cật, Họa Sư Thi Phật (viết về Vương Duy), và cụ Giản Chi đã soạn chung với Nguyễn Hiến Lê các tập: Đại Cương Triết Học Trung Quốc (hai quyển-1965), Sử Ký Tư Mã Thiên (1972), Chiến Quốc Sách (1967), Tuân Tử, Hàn Phi Tử - xướng lên một bài thơ với tựa “TRẦM NGÂM”, trao cho thi sĩ Hoài Khanh, khi Hoài Khanh đến thăm cụ, lúc đó cụ Giản Chi, tuổi đã quá bát tuần, muốn có được nhiều thi sĩ tham gia họa bài thơ này, để giúp cụ có niềm vui Đường thi xướng họa, lúc tuổi già trong cảnh cô đơn.

Thế là Hoài Khanh mang bài thơ về Biên Hoà, phổ biến trong vòng thân hữu văn nhân. Bài thơ Trầm Ngâm, cụ Giản Chi tả kiếp nhân sinh, cuộc vay trả, con người cứ lênh đênh mãi bên bờ nước bầu cơm giỏ, chẳng tìm thấy tương lai, trong thời điểm 1986, và tác giả xác định là đã thoát ra khỏi cái bóng tương lai mờ mịt, đồng thời chấp nhận dĩ vãng với tâm lòng thành không mờ nhạt...

Khi nhận bài thơ trên đây, tôi mở ra đọc ngay và rất lưỡng lự, không biết có nên nhận lời yêu cầu của Hoài Khanh hay không, vì ngại bài họa của mình không đạt yêu cầu. Hoài Khanh nói “Tôi tin bài thơ họa của anh sẽ đem nguồn vui cho cụ Giản Chi”. Thế là tôi nhận lời và hứa sẽ cố gắng. Và đây là ba bài thơ họa của tôi:

SOI TÂM

Đường đời xuôi ngược mấy mươi năm
Chợt tỉnh mới hay một kiếp lằm
Chạy chuốc công danh cuồn ào vọng
Tìm mua nhân nghĩa rộn sầu ngâm
Chiếc thân tứ đại mai tan rã
Cái kiếp phù sinh dự tính nhảm
Xoa bóng tương lai dĩ vãng
Chong đèn soi rọi mãi lương tâm.

Thế Nhân (1986)

QUI TÂM

Tu hành tinh tấn được bao năm?
Thuyền vẫn chưa ra khỏi bến lằm
Có có không không tràn thế loạn
Đời đời đạo đạo rộn sầu ngâm
Hồi chuông giác ngộ vời nhân tình
Tiếng mõ công phu gọi khách nhảm
Trăng nước đêm nay màu nhiệm quá
Tiền hồn lạc lối trở về tâm

Thế Nhân (1986)

TRẦM NGÂM

Là vay là giả cuộc trăm năm
Dâu bể lênh đênh cát bụi lằm
Nắng hạ mưa thu dài lẽo đẽo
Nước bầu cơm giỏ lạnh trầm ngâm
Một lần đã chạy hai lần mất
Nửa kiếp mong tu mấy kiếp nhảm
Thoát bóng tương lai trông dĩ vãng
Mười phương không tịch một chơn tâm.

Giản Chi (1986)

BÈO TÂM

Đầu ghềnh cuối bãi chẳng bao năm
Số phận rủi dung mãi bến lằm
Sáng hợp chiều tan thân lặn đạn
Trắng đưa gió đẩy lệ sầu ngâm
Cuộc đời trôi nổi sương rơi phủ
Kiếp sống lênh đênh nắng rọi nhảm
Mưa giạt sóng dồi từng cánh rã
Vẫn thắm theo nước trở về tâm.

Thế Nhân (1986)

Tiếp theo sau đó, tôi dịp này tôi có trình bày theo ý của thi sĩ Hoài Khanh, nhờ hai người bạn vong niên của tôi, anh Trần Quang Nghĩa ngụ tại Tân Phong Biên Hoà, cựu sĩ quan Không Quân thời Đệ Nhất Cộng Hoà, thân phụ của anh là cố Trường Toà Trần Quang Nghiêm, chủ đồn điền Sở Quít, ngoài vòng đai, hướng Bắc và Tây Bắc phi trường Biên Hoà, từ làng Tân Phong đến làng Bình Ý, nơi ông Trương Gia Măng (thân phụ của ông Trương Gia Triệu tức Trần Bạch Đằng, bút hiệu Nguyễn Trương Thiên Lý, tác giả quyền tiểu thuyết Ván Bài Lật Ngửa) có một thời làm quản lý; và anh Nguyễn Thành Trung, cựu Chánh Sở Nhân Viên Bộ Lao Động thời Việt Nam Cộng Hoà (thân phụ của anh Nguyễn Thành Liêm, sĩ quan tình báo chiến lược đơn vị 101 thuộc Bộ Tổng Tham Mưu Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà....) ngụ gần khu Dốc Sỏi đường Phan Đình Phùng, Biên Hoà, viết hai bài hoạ sau đây:

ĐAU THƯƠNG

Thực hư vinh nhục gẫm bao năm
Hồn mãi lang thang xác bụi lằm
Thành bại bại thành vài giấc mộng
Nhục vinh vinh nhục mấy câu ngâm
Đời rơi bão táp chân chưa hãm
Tuổi ngã hoàng hôn bước vẫn nhảm
Cội cũ nguồn xưa ràng rụa nhớ
Và còn quần quai vết thương tâm.

Thu Mặc Tùng Tư
(Trần Quang Nghĩa) (1986)

MỘT TÂM LÒNG

Đời người dễ được đến trăm năm
Trong cuộc bể dâu khối chuyện lằm
Nước lũ mưa nguồn thường sống động
Cây rừng đá núi mãi trầm ngâm
Nam Kha một giấc mê hay tỉnh
Bừng sáng soi gương mới thấy nhảm
Cuộc sống bon chen nhiều hệ lụy
Làm sao giữ được một chơn tâm.

Nguyễn Thành Trung (1986)

Khoảng hai tuần lễ, sau khi nhận bài thơ Trầm Ngâm của cụ Giản Chi, tôi có dịp gặp lại thi sĩ Hoài Khanh và trao cho Hoài Khanh năm bài thơ hoạ nói trên, để Hoài Khanh chuyển đến cụ Giản Chi gọi là món quà tinh thần trong thú vui thơ xướng hoạ...

Và cũng trong dịp này, thi sĩ Hoài Khanh có mang đến tặng tôi một cành mai rất đẹp của vườn nhà anh, vào một buổi chiều, rồi vội vã đi ngay. Anh cho tôi biết anh còn bận đi thăm nhà văn Lương Văn Lựu và biểu ông một cành mai chưng Tết. Tôi đoán nhân dịp này, thi sĩ Hoài Khanh yêu cầu nhà văn Lương Văn Lựu hoạ bài thơ Trầm Ngâm của cụ Giản Chi.

CÀNH MAI TÌNH NGHĨA

Cành mai tình nghĩa đọng bao năm
Nghệ sĩ chưa ra khỏi bến lằm
Anh ấp ôm hoài cơn mộng nhỏ
Tôi mơ dệt mãi mấy vần ngâm
Núi sông vẫn nghệ đời sự khổ
Mây khói hồn thiêng sống chẳng nhảm
Tôi ngỏ mấy lời anh hiểu ý
Thơ anh tôi gói đề vào tâm

Ngày 28 Âm Lịch năm Bính Dần
Lương Văn Lựu

Bài thơ “Cành Mai Tình Nghĩa” trên đây, mãi đến sau này, tôi mới có dịp đọc trong quyển “Lương Văn Lựu - Nhân Sĩ Đất Đồng Nai” xuất bản năm 2010 tại Biên Hoà của tác giả Trần Quang Minh Tân. Như vậy, việc hoạ bài thơ “Trầm Ngâm” của cụ Giản Chi, do thi sĩ Hoài Khanh yêu cầu, nhằm tạo niềm vui cho cụ Giản Chi, Hoài Khanh đã nhận được tất cả sáu bài.

Thời gian mười năm thắm thoát trôi qua, kể từ khi tôi rời Đất Mẹ - Việt Nam năm 1991. Trong thời gian định cư tại Mỹ, thỉnh thoảng tôi nhớ về những người bạn vong niên của tôi nói trên, tôi lại đem các bài thơ xướng họa ra đọc và có viết thêm hai bài họa sau đây với lòng mong một ngày nào đó, có dịp gửi tặng cụ Giản Chi, qua trung gian thi sĩ Hoài Khanh ở Biên Hoà.

MÃI PHÂN TÂM

Xa quê thắm thoát đã mười năm
Trở gót về quê cát bụi lấm
Các đỉnh lâu cao hương vị đắng
Những căn nhà thấp lè sầu ngậm
Thiên đường Cộng Sản nghe mà chán
Thế giới Tự Do tính vẫn nhàm
Đã xoá chín phần quân gian ác
Một phần còn lại mãi phân tâm.

Thế Nhân
(2001)

THEN VỚI LƯƠNG TÂM

Rời xa đất mẹ đã mười năm
Bầm đốt thiên can cảm thấy lấm
Sức yếu tuổi già thân lặn đận
Đường xa gió lộng bóng sầu ngậm
Thủ nhà chưa trả không tròn hiếu
Nợ nước còn mang mãi vết nhàm
Thôi thế cũng đành theo số phận
Quan hà cam then với lương tâm.

Thế Nhân
(2001)

Những bài thơ trên đây chưa có dịp gửi đi...thì vào một buổi sáng ngày 22-10-2005, báo “Người Việt Online” đăng tin cụ Giản Chi đã về cõi vĩnh hằng. Tôi đâm ra thần thờ, buồn vô kể, tiếc thương một học giả mà lòng tôi vô cùng kính trọng, rồi liên tưởng đến thú vui xướng họa thơ ngày tháng cũ, tôi họa tiếp bài thơ sau đây, thay nén hương lòng kính dâng hồn thiêng cụ Giản Chi.

Bác Về Tiên Cảnh

Tuổi đời thượng thọ quá trăm năm
Xa lánh trần gian chẳng chút lấm
Bác đã rảnh rang nơi Cõi Tịnh
Tôi còn bận bịu chốn thơ ngậm
Thoảng nghe rằng Bác về xa thăm
Thoảng nghĩ rằng tôi đoán hiểu nhàm.
Sự thật đây mà! - Đây sự thật!
Bùi ngùi nghe lệ nhỏ vào tâm.

Thế Nhân
(2005)

Viết đến đây, tôi chợt nhớ lại lời tâm sự, cũng là lời ước nguyện của nhà văn Lương Văn Lựu, khi Ông còn sinh tiền. Ông mong muốn, khi Ông xa lánh cõi đời, có một nhà văn trẻ, ôm các tác phẩm của Ông đi bên cạnh quan tài, tiễn đưa Ông đến nơi an nghỉ cuối cùng...thuở ấy, lòng tôi thầm nghĩ tôi sẽ thực hiện ước mong của Ông, nhưng tôi không dám hứa.

Thời gian dần trôi, tôi qua Mỹ định cư theo diện HO vào tháng 4-1991 và đến khoảng tháng 4-1992 tôi nghe tin Ông vĩnh biệt cõi đời, và việc ôm các tác phẩm của Ông đi bên cạnh quan tài do thi sĩ Nguyễn Trung Lynch (đang định cư tại Texas) thực hiện (?)

Sau đây là hai bài thơ, tôi viết khi nghe tin nhà văn Lương Văn Lựu từ trần vào năm 1992, có tựa “Thương Tiếc” và một bài tôi viết vào tháng 4-2013 vừa qua, với tựa “ Tưởng Nhớ Nhân Sĩ Lương Văn Lựu” vào tháng giỗ kỵ năm thứ 22 của Thầy Tư.

THƯƠNG TIẾC

Kính dâng hương linh
nhà văn Lương Văn Lựu

Nhận được hung tin cảm rã rời
Chạnh lòng thương tiếc ánh sao rơi
Nhà văn Lương Lựu về tiên cảnh
Thi sĩ Nhất Lựu biệt cõi đời
Kẻ ở ngậm ngùi lau ngón lệ
Người đi ngừng ngập trút làn hơi
Đây nén hương lòng xin kính gởi
Miền xa tưởng nhớ xót thương người

(5/1992)

TƯỞNG NHỚ NHÂN SĨ LƯƠNG VĂN LỰU

Kính dâng nhân sĩ Lương Văn Lựu
nhân ngày giỗ kỵ thứ 22

Đến nay đã quá hai mươi năm
Hương khói vẫn còn toả thể gian
Nhắc nhở công lao bồi sử lược
Luận bàn tư cách viết thơ văn
Mừng Ông nghiêm chỉnh vai chánh bái
Thương Thầy công đạo trọng tài sân
Vai trò nào cũng tròn nhân cách
Đạo đức thương người giúp đỡ dân

(4/2013)



Các người bạn vong niên của tôi, trong số có nhà văn Lương Văn Lựu, đã đi về tiên cảnh lâu rồi, chỉ còn mỗi tôi ở lại, đang sống nơi đất khách, với chuỗi ngày tiếc thương những người muôn năm cũ và nuôi tiếc những tháng ngày vàng son, thưở thanh bình của Biên Hoà.

Bài viết này là một kỷ niệm, một nén hương lòng của tôi, một người dân xứ Bưởi, thành kính dâng hương linh nhà văn Lương văn Lựu, một người mà thưở sinh tiền của Ông, tôi vẫn quen miệng gọi là Thầy Tư, với lòng kính trọng mến thương.

Chicago ngày 10-10-2013
Nguyễn Kim Lộc



CHIẾC MÓNG NGỰA VÀ KHO TÀNG LONG SƠN THẠCH ĐỘNG

Lưu Phương

TRUYỆN PHIÊU LƯU – KỲ ẢO

PHI LỘ

Đêm khuya thanh vắng,
Cây cỏ chao nghiêng, uốn lượn theo làn gió,
Đỉnh núi cao ngất, hiên ngang phơi gió, đội sương tro gan cùng tuế nguyệt.
Đất trời hùng vĩ, thế sự vùn xoay,...

...

Tất cả hoà quyện vào nhau, tạo nên khung cảnh uy nghiêm mà trầm mặc cho cả vùng Bửu Long vẫn đang say ngủ giữa bóng đêm bao trùm.

Bỗng chốc,

Tiếng vó ngựa nhịp nhàng từ chân núi tiến dần lên đỉnh, đánh thức sự yên tĩnh vốn dĩ của cả vùng núi non bát ngát.

Tuy đã tháo lạt để không gây kinh động cho dân cư quanh vùng nhưng với sự xuất hiện của đám đông như thế này ngay lúc nửa đêm thì cũng khó không tạo sự hồ nghi cho mọi người. Nhưng biết thì để đấy, chứ có mấy ai lại gan dạ đến mức gạt bỏ sự sống chết ra ngoài để mò lên tận đỉnh núi để xem họ làm gì?

Giữa thời buổi loạn lạc: quân Tây Sơn đánh với chúa Nguyễn, Lý Tài làm loạn, chiếm cứ vùng núi Châu thới, rồi trước đó không lâu là cuộc dấy loạn của Lý Văn Quang, tự xưng Giản Phổ Đại Vương, đánh úp Dinh Trấn Biên khiến chúa Võ phải vất vả sai Đại Thắng Hầu Tổng Phước Đại đi dẹp loạn, cho đến giờ nguyên khí vẫn chưa phục hồi được, cuộc sống bà con cũng bị ảnh hưởng nặng nề, hà cớ gì phải “ôm rơm cho nặng bụng”?

Và thế là không ai bảo ai, tất cả đều “mất lạt, tai ngơ”, “cửa đóng then cài”, ngủ đến sáng như chẳng hề xảy ra chuyện gì.

Đêm qua, ngày tới...

Cho đến sáng hôm sau thì khung cảnh đã trở lại yên ả như bình thường và chuyện ồn ào đêm qua cứ như một giấc mơ đối với dân cư quanh vùng (nếu không kể đến những dấu chân ngựa đã cày nát bãi cỏ quanh khu vực trên núi).

ooOoo



Có lẽ sự việc đã trôi qua phẳng lặng, nếu như đứa bé mục đồng nọ không ham vui để lạc mất trâu, phải mò lên núi kiếm và rồi vô tình phát hiện ra một chiếc móng ngựa hầy còn nguyên dấu bùn đất lẫn cỏ xung quanh.

Đem chiếc móng ngựa về làm đồ chơi, cậu bé cũng mau chóng quên bẵng đi, bởi sau trận đòn ê mông bởi tội “lạc trâu”, thì những điều gì liên quan đến vụ xui xẻo này đều bị triệt khỏi đầu cho nhẹ tội.

Thế là chiếc móng ngựa ấy cứ nằm yên trong căn nhà tranh đơn sơ nọ dưới chân núi Bửu long, truyền từ đời này sang đời nọ,... và chẳng ai còn nhớ đến nguyên do nào mà nó lại có mặt trong gia tộc.

Thời gian cứ trôi đi,...

Thấm thoát đã mấy thế hệ sinh ra rồi lớn lên sau ngày ấy,...

“Vật đổi sao dời”, bây giờ là thời điểm Phú Lang Sa có mặt trên xứ Nam Kỳ và khắp nơi đang sôi sục phong trào chống đối quân dị tộc.

Dân Trấn Biên cũng không đứng ngoài thời cuộc. Mọi người đều sôi sục ý chí đấu tranh.

Xứ Biên Hoà lại dậy sóng...

ooOoo

Núi Gò Mọi.

Một buổi sáng tinh mơ.

Khi những ngọn cỏ còn e ấp ngậm sương thì một bóng người gầy ốm nhưng quắc thước, nhanh nhẹn đã từ thảo am lướt như bay ra ngoài, bắt đầu xuống tán và liên tục đi những thế quyền cước kỳ ảo.

Chẳng mấy chốc, bóng người đã loang loáng bay cao, hạ thấp vun vút như cánh chim, tựa làn khói huyền ảo giữa cõi dương trần.

Bỗng dưng, có tiếng chân chạy đến gần rồi một giọng đàn ông hô hoán:

- *Sư phụ, có tin mới!*

Bóng người dừng lại. Thì ra đó là một nhà sư!

Hơi thở vẫn điều hoà, vị sư cười từ ái đáp lại:

- *Chuyện gì đó con?*

Người đàn ông vừa xuất hiện dừng trước mặt bóng người, thở gấp chứng tỏ đang rất mệt nhưng vẫn sốt sắng trả lời:

- *Đúng như sư phụ tiên đoán, tụi con đã tìm được ở ngôi làng dưới chân núi dấu tích của cuộc chôn giấu kho báu của dư đảng Lý Văn Quang thuở trước rồi.*

Không giấu được nụ cười hài lòng trên gương mặt khô xác vì khổ hạnh, nhà sư gật đầu, hỏi tiếp:

- *Con kể rõ ta nghe đi.*

Người đàn ông lục tay nải, lấy ra chiếc móng ngựa đã mò theo thời gian.

Kính cẩn trao nó cho nhà sư, người đàn ông nói thêm:

- *Theo lời truyền khẩu của bà con quanh vùng, con đã tới nhà của dòng dõi người lượm được móng ngựa hồi trước. Vì không hề có sự tin tưởng nào đối với kho tàng nên họ đã vui vẻ bán nó với giá hậu hĩ.*

Tung nhẹ chiếc móng ngựa trên tay như ước lượng độ nặng nhẹ, nhà sư nhìn người đàn ông, nêu câu hỏi:

- *Sư huynh của con đang ở đâu vậy?*

Người đàn ông kính cẩn đáp:

- *Đại sư huynh Chung đang xuống miệt dưới coi tình hình ba tỉnh miền Tây ra sao, thưa sư phụ.*

Nhà sư im lặng một lúc rồi đặt tay lên vai người đàn ông, nói giọng quyết định:

- *Được rồi. Con cứ thi hành nhiệm vụ trước đi. Chờ Chung về, thầy sẽ kêu tới phụ con.*

Người đàn ông cúi chào, quay lưng đi nhanh như làn khói.

Nắm chặt chiếc móng ngựa trong tay, nhà sư nhìn theo bóng người đệ tử khuất dần dưới chân núi, lẩm bẩm:

- *Giỏi lắm, Hai Tín à!*

ooOoo

Cách đó không xa,

Trong một quán nước nhỏ bên đường, một nhóm người ăn mặc ra vẻ khách giang hồ chụm đầu lại quanh bầu rượu với chum nem, rì rầm bàn tán:

- *Nghe đâu sư Rau đã tới vùng này lập am rồi. Minh theo tới tận đây chắc không uổng công đâu.*

Gã mặt thẹo (tỏ ra là tay thủ lĩnh qua thái độ e sợ của đồng bọn), hất đầu về phía chủ quán:

- *Hỏi lão là ra chớ gì?*

Gã đầu hói vừa nghe dứt câu thì đã giơ tay vẫy chủ quán:

- *Qua đây cho hỏi chút nè!*

Chủ quán - một người đàn ông trung niên - xách ấm nước sôi đi châm thêm vào bình trà cho từng bàn lập tức đến bên bàn của đám người nọ, nở nụ cười cầu tài:

- *Dạ, mấy vị cần gì?*

Thấy đám đàn em máy môi định nói, gã mặt thẹo liền lườm nhanh ra hiệu rồi nhanh chóng tạo vẻ sỏi lỏi, cười hỏi chủ quán:

- *Ông chủ cho hỏi: Có biết sư Kỳ Sơn - Nhật Tảo mới tới vùng này gần đây không?*

Chủ quán nhăn trán, đổi chiếc khăn vắt vai qua vai kia, chất lưỡi:

- *Vùng này chỉ có sư Rau ở xa tới trụ trì chùa Long An rồi vừa chuyển lên Gò Mọi thôi à.*

Đám khách nhìn nhau cười hể hả, trao đổi một tràng tiếng Hoa.

Chủ quán kiên nhẫn đứng chờ họ dứt lời rồi mới hỏi nhóng:

- *Quý khách muốn lên thỉnh an sư thầy hay cần nhờ thầy trị bệnh, trục quỷ?*

Đám khách lại nhìn nhau với ánh mắt vui mừng không che giấu.

Rồi gã mặt thẹo nhanh tay móc tiền dần lên bàn và cao giọng bảo chủ quán:

- *Nghe đồn có vị cao tăng đạo hạnh đang ở vùng này thì hỏi cho biết thôi chớ không có gì cần. Dịp khác sẽ bái sư Rau sau. Tụi này buôn trầm, đi đây đó như đi chợ mà.*

Láy mắt ra hiệu cho đàn em, gã mặt thẹo xô ghế đứng lên, nhanh chóng ra khỏi quán, bỏ lại trên bàn xôi nem chưa ăn hết lẫn bầu rượu vẫn còn gần phân nửa.

Đứng ở cửa nhìn đám người nọ đi thật ra rồi ông chủ quán mới quay vào trong, cất tiếng gọi to:

- *Gái nhỏ à, ra tía biểu coi.*

Cô gái trẻ từ nhà bếp chạy ra, đứng trước mặt chủ quán:

- *Con nghe nè tía.*

Chủ quán gõ mấy đầu ngón tay xuống bàn, hạ thấp giọng:

- *Đám khách trú hồi nãy chắc chắn là từ bên bên qua chớ hông phải dân nội địa. Tụi nó hỏi dò sư ông thì chắc chắn có chuyện không lành rồi!*

Gái nhỏ nhướn mày tỏ ý hiểu chuyện:

- *Tía muốn con chạy lên trên báo cho anh Hai hay chớ gì?*

Chủ quán khoát tay:

- *Thằng Chung xuống miệt dưới rồi. Còn thằng Hai Tín thì mới tạt ngang lấy lương khô, nói là đi xa ít bữa. Trên am hông còn ai đâu, đừng làm phiền sư ông.*

Gái nhỏ bới tóc lại, gật đầu:

- *Con hiểu rồi. Tía cứ để con theo dõi đám khách đó coi sao.*

Có tiếng ồn ào ngoài cửa rồi một tốp người đi vào.

Chủ quán vừa bước ra đón khách với nụ cười cầu tài thường trực trên môi:

- *Xin mời, mời vô.*

Nhưng ngay sau đó, nụ cười liền tắt ngấm bởi câu hỏi thẳng thừng mang âm hưởng lơ lơ của người Miên:

- *Sư Rau có ở vùng này không vậy?*

Không ai bảo ai, rất nhanh - hai cha con chủ quán trao đổi nhau ánh mắt ngầm hiểu - và nhanh chóng chia nhau tiếp đón khách.

Điều kỳ lạ nào sẽ xảy ra khi có quá nhiều khách lạ cùng lúc tìm đến vùng Rạch Đông vốn yên bình này với mục tiêu duy nhất là sư Rau kia chứ?

ooOoo

Mắc võng đong đưa giữa hai gốc cổ thụ to bằng mấy vòng tay người ôm, Hai Tín cố ru giấc ngủ nhưng thật không tài nào nhắm mắt được bởi những lời dặn dò lạ lùng mà sư phụ đã trình trọng giao phó cho anh trước lúc lên đường tìm tung tích chiếc móng ngựa: “Tìm được hay không thì vẫn phải làm một chuyến đi xa về hướng thác Trại An, sau đó đi sâu vào rừng Mã Đà rồi “án binh bất động!”

Tuy không hiểu chút gì về huyền cơ của chuyện này nhưng Hai Tín vẫn tin tưởng tuyệt đối vào tài kỳ môn độn giáp, khủ tà diệt ma của sư phụ mình, nên dù phải ở một mình trong khu rừng hoang vu này thì anh vẫn không chút lo sợ, cứ yên tâm chờ đợi điều lạ lùng sẽ xảy ra.

Mí mắt bắt đầu nặng, Hai Tín ngoẹo cổ, chập chờn giữa hai cõi mộng và thực.

Bất thần, một bàn tay lông lá từ sau thân cây vươn ra, chạm nhẹ lên mặt Hai Tín.

Hét lên một tiếng to đầy kinh hoàng, Hai Tín ngồi bật dậy rồi lăn tròn xuống đất theo phản xạ tự nhiên của con nhà võ.

Chưa kịp hoàn hồn, bàn tay ấy đã ráo riết theo sát Hai Tín và nhô cả thân người đầy lông lá ra, bám riết lấy chàng trai trẻ.

Tay không tắc sất vì chiếc tay nải có chứa ngọn đoản đao sắc bén hãy còn vướng ở đầu võng nhưng Hai Tín vẫn nhanh nhẹn chống trả đối thủ không thấy mệt mỏi.

Oái oăm thay! Anh tránh đến đâu cũng không thoát khỏi vòng kiềm toả của kẻ ấy. Chẳng những thế, miệng hắn luôn thoát ra tiếng “khệt, khệt” đầy đe dọa khiến tâm trí Hai Tín cứ căng ra như dây đàn, không hiểu mình đang đối địch với kẻ thù loại nào nữa?

Chỉ một phút sơ sẩy, tay Hai Tín đã bị kẻ nọ chụp trúng và rất nhanh, anh đã bị hắn choàng cánh tay lông lá thít chặt cổ.

- Á!

Không dẫn được nỗi sợ hãi, Hai Tín hét lên đầy khủng khiếp, mừng rỡ đến một cái kết không hay ho gì cho cuộc đời mình. Thế nhưng trong lúc “thập tử nhất sinh” ấy thì lại bùng lên một tia sáng cuối đường hầm!

Một giọng nói oai dũng vang dội giữa khu rừng vắng vẻ, lấy lại niềm tin cho kẻ đang run chí:

- Hai Tín đó phải hôn?

Quên hết sợ hãi, Hai Tín lập tức tập trung hết sức lực, thúc mạnh chỗ về phía sau rồi lợi dụng lúc đối thủ đang choáng người vì cú đánh mạnh tay ấy, anh hụp người xuống và búng người phóng ra xa, kêu ầm lên đầy hân hoan:

- Sư huynh Chung!

Ánh sáng từ con cúi chột bùng lên soi rõ mặt người đang cầm nó trên tay.

Chung - người đàn ông râu quai nón, vóc dáng lực lưỡng - cười rộng miệng, giơ cao tay đáp lại câu gọi của Hai Tín:

- Bị một phen hú vía hả Hai Tín?

Hai Tín chưa kịp trả lời thì đối thủ của anh vụt kêu lên một tràng ú ớ vô nghĩa biểu lộ rồi hối hả quay lưng phóng như bay vào rừng sâu âm u. Vẫn còn ngỡ ngàng trước diễn biến bất ngờ này, Hai Tín nhìn sững Chung, hồi hồn đáp:

- Sao nó chưa đánh đã chạy vậy sư huynh?

Chung cười sặc sụa, cười đến mức ôm bụng ngồi bệt xuống đất vẫn không sao ngăn được tràng cười. Cố gắng lắm, anh mới trả lời ngắt quãng - xen giữa những tràng cười:

- Ha ha, vì nó là xà niêng cái, chỉ muốn bắt chú mày chó đâu hứng thú gì với tui?

Nghe dứt câu, Hai Tín không kịp bùm miệng, cứ thế mà tuôn ồ ồ đọc mớ lương khô mới ăn xong ra hết bãi đất dưới thân cổ thụ.

Chung cố nín cười, đến bên Hai Tín (vẫn còn xanh xám sau cú sốc ngoạn mục nọ), nói giọng thân mật:

- Mình trở về núi Bửu Long càng nhanh càng tốt, Hai Tín à.

Ngược nhìn Chung đầy hoang mang, Hai Tín hỏi giật giọng:

- Còn nhiệm vụ ở đây thì sao hả sư huynh?

Chung kéo Hai Tín đứng lên, nói ngắn gọn:

- Thì chú đã hoàn thành xuất sắc hỏm rày rồi đó! Lợi dụng bóng đêm, mình đi càng nhanh càng tốt để những tên bám đuôi không phát hiện được

Bụng ôm đầy thắc mắc nhưng Hai Tín vẫn ngoan ngoãn chấp hành lệnh của sư huynh - mà cũng là mạng lệnh do sư phụ đích thân giao phó cho Chung thực hiện.

Len lỏi qua những tán cây rừng sum sê, hai sư huynh đệ nhanh chóng mất hút trong bóng đêm, cắt rừng trở về Bửu Long – nơi mà cách đây không lâu, Hai Tín đã mua chiếc móng ngựa.

ooOoo

Cũng vào thời khắc ấy, trong căn phòng trọ cách không xa vùng Cây Gáo, gã mặt sẹo cung kính ngồi cạnh một pháp sư người Hoa bên chiếc bàn có trải một tấm bản đồ cũ kỹ, rách nát mấy chỗ. Hắn chăm chú nhìn theo từng nét vạch lên bản đồ bằng đầu móng tay xoắn cong hình lá lan của ông ta, cố lắng nghe không sót lời nào từ miệng người pháp sư thốt ra:

- *Bản đồ này là do hậu duệ Lý Văn Quang cất giữ rồi mang về Phúc Kiến. Vì trải qua nhiều gian khó trên đường vượt biển nên không còn nguyên vẹn. Trải qua mấy đời, nó lọt vào tay ta. Ấu cũng là cơ duyên! Hừm...*

Nói tới đây, pháp sư ngưng lại một lúc, lờ mờ định thần như để chuẩn bị cho việc phân công trọng đại sắp tới.

Về phần gã mặt sẹo, tuy không nói ra nhưng trong lòng gã cũng đang nghi ngờ lăm lăm về cái “cơ duyên” của pháp sư nọ bởi đạo hiệu “Vô Tình” nọ chẳng phải tự dung mà có.

Gặp lúc cần thì dựa nhau mà tiến chứ một bên là hải tặc, một bên là pháp sư vô tình thì có gì để tin tưởng và gắn bó lâu dài với nhau kia chứ?

Như đã dưỡng thần đầy đủ, Vô Tình pháp sư mở bừng mắt ra, nhìn gã mặt sẹo chăm chăm, nhếch môi cười âm trầm, thốt lên:

- *Lão đạo nói vậy, Hải Điều nghĩ sao?*

Hải Điều giật mình, vội chấp tay xá, đáp trả:

- *Bọn tôi nhất tề tuân theo kế hoạch của pháp sư.*

Nở nụ cười hài lòng, Vô Tình pháp sư cầm ly trà lên nhấp vài ngụm rồi thông thả hỏi tên hải tặc:

- *Ngươi ngang dọc vùng này đã lâu, có từng nghe mấy câu này không: “Mã đề dương cước anh hùng tận...”*

Nghe đến đây, Hải Điều vụt đứng bật dậy, quơ tay đầy khích động:

- *Là sấm Trạng Trình!*

Cười to đầy khinh miệt, Vô Tình pháp sư hất đầu, trề môi:

- *Lão ta giỏi vậy sao? Hà hà, thử sống lại đấu với ta mấy hiệp phân cao thấp rồi biết tài nhau.*

Hải Điều vẫn mang trong mình sự mê tín của những kẻ chuyên kiếm ăn nơi đầu tên mũi giáo nên không dám hưởng ứng câu nói đầy tự cao của tay pháp sư nhưng cũng không tiện phản bác. Vì thế, hắn chỉ khoanh tay ngồi im, chờ cơn tự phụ của lão ta lắng dần.

Quả nhiên, không có người hưởng ứng nên Vô Tình pháp sư mau chóng mất hứng. Để chữa thẹn, lão vờ ho húng hắng mấy tiếng rồi quay lại vấn đề bằng cách chỉ lên bản đồ, thuyết minh tiếp:

- *Trên bản đồ có ghi chú mấy câu này nhưng rất tiếc đã không còn đủ chữ. Ta đã lần mò tới đây nhiều lần tìm manh mối nhưng lại nghe nhiều lời bàn giải khác nhau nên không biết tin cái nào.*

Hải Điều ngắt lời:

- *Ở vùng Gò Mọi, tôi đã nghe tụi con nít ca bài đồng dao như vậy: “Mã đề sơn cước nơi cùng tận. Thân tại sao Đông kiến thấy bình”. Pháp sư nghĩ sao?*

Vô Tình pháp sư sáng mắt, hồi hải túm chặt đầu vai Hải Điều, hỏi dồn dập:

- *Vậy thì phải lùng sục tới cuối khu rừng này chứ gì?*

Hải Điều cười nhếch môi, nhún vai tỏ ý chế nhạo sự nóng nảy của lão pháp sư:

- *Rừng Mã Đà rộng như vậy mà đi tới tận cùng thì hoạ chẳng tới đời cháu cố! Sao ông không kiếm đường dễ hơn mà đi chứ?*

Vô Tình pháp sư đứng bật dậy như toan nổi nóng nhưng rồi lại nhanh chóng ngồi phịch xuống để nén sự giận dữ. Vì cố sức dẫn “tam muội hỏa” nên mặt lão đỏ bừng thật khó coi. Liên tục cười khan để giấu luồng tư tưởng, lão đập tay xuống bàn, dần giọng:

- *Tiếng Việt khó hiểu muốn chết! Ông có cao kiến gì thì nói ra để rộng đường bàn bạc chứ.*

Hải Điều hấp háy đôi mắt, vết theo khe giạt theo từng lời thốt ra:

- Theo lời đồng dao thì cứ đi theo hướng Đông, kiếm cây sao nào to nhất thì sẽ thấy cái bình chứa báu vật hoặc có chỉ dẫn gì đó về kho báu. Pháp sư nghĩ sao?

Vô Tình pháp sư giơ tay lên trời, cười khẩy:

- Bộ cả khu rừng chỉ có mỗi một cây sao mọc ở hướng Đông thôi à?

Hải Điều cười rúm vết theo lại, đáp ồm ờ:

- Cứ chờ rồi sẽ biết!

Vô Tình pháp sư chưa kịp biểu lộ thêm hành động nào thì một gã lâu la đã hấp tấp chạy vào, đến bên Hải Điều thông báo:

- Thằng đệ tử sư Rau cứ mắc võng nằm miết ở cây sao mấy bữa nay, không làm gì hết.

Trong lúc Vô Tình pháp sư trợn mắt bàng hoàng vì diễn biến bất ngờ trước mắt thì Hải Điều phá lên cười khoái chí, quay qua hỏi lão bằng giọng lễ phép ...móc họng:

- Chắc pháp sư cũng công nhận tôi không phải là cái “thùng rỗng kêu to” chứ?

“Ngộ biến tông quyền”, lão pháp sư đành cười giả lã, cất tiếng khen ngợi:

- Thủ túc của ông làm việc có hiệu quả lắm! Ha ha...

Hải Điều vỗ đùi, không cần giữ ý nữa mà cười tự đắc:

- Ha ha, mình đã chạm một tay vào kho báu rồi!

Cả hai nhìn nhau cười đắc ý, tỏ ra đầy hữu hảo dù trong lòng đều ngầm có mưu đồ riêng.

ooOoo

Bám chặt chân vào vách núi để tiến dần lên thạch động, Hai Tín không nén được nổi tò mò lâu hơn nữa, cất tiếng hỏi Chung:

- Tại sao mình phải đi một vòng xa như vậy rồi mới quay về đây hả sư huynh?

Chung bám tay vào phím đá, búng người nhảy lên nền động, thuận miệng giải thích:

- Vì sư phụ bẩm độn và qua nguồn tin từ quán nước nên biết có mấy bọn lạ cũng đang dòm ngó kho tàng nên người “tương kế tựu kế”, cho chúng tự chui đầu vào lưới nhằm kéo dài thời gian cho mình kịp tiếp cận kho báu.

Hiểu ra, Hai Tín xuýt xoa thần phục cùng lúc cũng tung mình bay lên mỏm đá:

- Hèn gì... Nhưng mình đã có đầu mối nào để khai quật kho tàng đâu hả sư huynh?

Chung không trả lời mà lại xòe tay ra để Hai Tín nhìn thấy chiếc móng ngựa đang nằm gọn trên đó.

Không nén được sự ngạc nhiên, Hai Tín buộc miệng kêu lên:

- Cái móng ngựa này tầm thường quá mà! Có gì lạ đâu chứ?

Chung cất móng ngựa vào mình, đáp vắn tắt:

- Cứ tiến vô trong rồi sẽ biết!

Hai Tín nín thở, hồi hộp lần dò từng bước theo sát Chung đi vào Long Sơn thạch động.

ooOoo

Ánh nắng tắt dần trên khu rừng hoang sơ.

Đám người của Hải Điều và Vô Tình pháp sư dừng chân ở gốc cây sao cổ thụ (vẫn còn nguyên chiếc võng mắc ngang hai thân cây của Hai Tín).

Nhìn tới, nhìn lui một lúc, Hải Điều hắt đầu, ra lệnh cho đàn em:

- Đào quanh chỗ này lên cho tao!

Đám người “dạ” ran, xách cuốc xẻng tới chuẩn bị thực hiện mạng lệnh của đầu lãnh.

Bất ngờ, Vô Tình pháp sư chém mạnh tay, cao giọng quát:

- Dừng lại!

Hải Điều quắc mắt nhìn lão đầy tức tối, dẫn giọng:

- Tại sao chứ? Hay ông muốn độc chiếm kho tàng hả?

Đám lâu la nghe thủ lãnh thét thì không cần nghe lệnh của hãn cũng tự động vác cuốc xẻng vây quanh cả hai, tạo thành cục diện bất cân xứng (mà phân thiệt thời nghiêng về lão pháp sư là cái chắc!)

Vô Tình pháp sư quả là con cáo già lão luyện kinh nghiệm! Đứng trước mỗi hung hiểm có thể mất mạng trong chớp mắt, lão vẫn ung dung, cất tràng cười vang dội tỏ ý xem thường thế cuộc đã định hình và nhìn Hải Điều với vẻ chế diễu:

- Ông nghĩ thế nào mà chưa kịp sống mái với kẻ thù để giành kho tàng thì đã vội quay mũi giáo chĩa về phía đồng minh rồi vậy?

Hải Điều trừng mắt hỏi lại với ngữ điệu không kém phần gay gắt:

- Vậy phải khoanh tay để ông mặc tình xỏ mũi kéo đi, làm trò cười cho thiên hạ là đúng sao?

Vô Tình pháp sư ngửa cổ nhìn lên trời, phát ra tràng cười chối tai:

- Ha ha, không ngờ một tay kiêu hùng, tung hoành khắp bốn bể như ông mà lại cạm nghĩ như vậy! Thật ổng công cho ta lặn lội từ xa qua đây gặp ông để cùng mưu tính đại sự!

Bị khích tướng, Hải Điều giật cuốc của gã đàn em đứng kế bên, bổ phập xuống khoảng đất trước mặt, gần giọng quát lớn:

- Dám coi thường ta là tự tìm cái chết rồi!

Vô Tình pháp sư cười sằng sặc, lớn tiếng phản bác:

- Ta chết thì ai giúp ông truy tìm kho tàng hả?

Hai chữ “kho tàng” có sức mạnh khiến không riêng Hải Điều mà cả đám lâu la cũng đều chong mắt nhìn vào lão pháp sư với sự thèm khát rõ rệt.

Cảm thấy ấn tượng mình gieo vào đám đông đã vừa đủ, Vô Tình pháp sư nói luôn để tránh cảnh “đêm dài lắm mộng”:

- Chắc chắn là bọn đệ tử lão sư Rau đã giăng một cái bẫy cho chúng ta chui vào rồi ung dung cao chạy xa bay để khai quật kho tàng rồi. Nếu không, tại sao chúng có tình để lại dấu vết cho chúng ta lần theo rồi lại âm thầm bỏ đi mà không hề đào xới chút gì ở đây chứ?

Như sét đánh ngang tai, Hải Điều lặng người đi một lúc rồi vung cuốc phật tứ tung vào những thân cỏ thụ xung quanh, gầm lên với cơn giận dữ tột độ đến sùi bọt mép:

- Tụi bây mà lọt vào tay tao thì sẽ chết không toàn thân - y như mấy thân cây này vậy!

Vô Tình pháp sư nhanh nhẹn xuất thủ chụp tay gã hải tặc đang nổi cơn điên vì giận lẫn ngượng lại, nhắc hẳn quay lại với việc chính:

- Không còn thời gian nữa đâu! Mau rượt theo bọn chúng mới là chuyện cấp bách, Hải Điều à.

Lão chưa nói dứt câu thì Hải Điều đã quăng cuốc xuống đất, lao đi như tên bắn sau cái phất tay ra lệnh cho thủ hạ:

- Lẹ lên!

Lão pháp sư còn nhanh hơn bọn chúng gấp bội phần. Chỉ với vài động tác hụp người, nhấp nhô như làn sóng thì bóng lão đã biến mất sau những tán cây rậm rạp. Đám lâu la chỉ còn biết thè lưỡi vì kinh ngạc lẫn e sợ rồi ùn ùn kéo nhau chạy theo hai người đầu lãnh.

ooOoo

Hang động lạnh buốt và không nhiều ánh sáng. Nếu không nhờ mấy bó đuốc do cả hai sư huynh đệ Hai Tín và Chung chu đáo đem theo bên mình thì chắc hẳn họ sẽ mau chóng bỏ cuộc bởi không có cách nào tiến sâu vào bên trong hang động mà không gặp trở ngại bởi cái lạnh, bóng tối và cả sợ hãi nữa.

Đi luôn qua những chùm thạch nhũ đủ hình dạng, Hai Tín cố hạ thấp giọng đến mức thấp nhất hỏi Chung để không bị tiếng vọng làm phiền:

- Dựa vào đâu mà mình vô ngay hang này chứ không tìm chỗ khác vậy sư huynh?

Chung cũng thì thầm trả lời Hai Tín:

- Sư phụ đã bỏ nhiều công sức nghiên cứu hai câu sấm Trạng Trình cái biên được lưu truyền qua lời đồng dao và phát hiện ra ý tứ của chủ nhân kho tàng là như vậy: “Mã đề dương cước hang cùng tận, ...”

Hai Tín ngẩn người kinh ngạc một lúc rồi bật thốt:

- Có nghĩa là lời đồng dao của đám con nít quanh vùng Gò Mọi là giả rồi!

Chung cười thay lời xác nhận rồi thuận tay rờ chiếc móng ngựa vẫn nằm yên trong mình, nói khẽ:

- Sư phụ đã nói cái móng ngựa này có liên quan chặt chẽ tới kho tàng chỉ không phải đơn giản là vô tình bị rớt lại nhưng diễn biến thế nào thì tùy duyên của huynh đệ mình đó.

Hai Tín chọt chỉ vào khoảng đất trống cuối hang, kêu lên đầy khích động:

- *Có hình móng ngựa trên tảng đá kia sư huynh!*

Chung dừng lại, giơ đuốc lên cao, quan sát thật kỹ càng dấu vết do Hai Tín chỉ rồi rút móng ngựa ra, thấp giọng dặn dò Hai Tín:

- *Chủ cầm lá bùa của sư phụ cho đứng đây canh chừng. Hễ thấy gì lạ thì tung ra liền nghe.*

Hai Tín gật đầu lia lịa, hờm sẵn lá bùa trên tay:

- *Em biết rồi!*

Chung trao đuốc cho Hai Tín cầm rồi bắt ấn, cầm móng ngựa lần từng bước đến gần tảng đá.

Vừa đi, anh vừa căng óc suy nghĩ lời sấm, lăm lăm thốt lên suy luận của mình:

- *Mã đề dương cước hang cùng tận... Đúng là tận cùng hang này rồi, móng ngựa cũng có rồi, còn giương cước là sao?*

Đã đứng cạnh tảng đá rồi, Chung ngấm nghĩa chỗ lõm trên đó thật kỹ càng rồi thận trọng đặt móng ngựa vào đấy. Hai Tín đứng xa nhìn tới, không kèm được phần khích, reo to:

- *Vừa khít rồi, sư huynh ơi!*

Chung cũng cười vui sướng nhưng cổ dần xuống, chú mục quan sát chiếc móng ngựa đã nằm trùng khớp vào tảng đá, ráo riết suy nghĩ:

- *Dương cước là gì đây?*

Hai Tín giơ cao đuốc nhìn tới, bất ngờ kêu lên:

- *Hình móng ngựa đang hướng về phía cửa hang đó sư huynh.*

Chung ngó lại rồi mím môi, mạnh dạn quyết định:

- *Thử xoay móng về hướng cuối hang coi sao!*

Hai Tín hồi hộp vung cao hai cây đuốc, cổ võ Chung:

- *Cứ thử đi sư huynh! Làm rồi mới biết chứ.*

Chung gật đầu, xoay mạnh chiếc móng ngựa.

“Rắc rắc,...”

Tiếng động vang lên nghe rờn rợn giữa lòng hang tối kèm theo đó là sự chuyển động của tảng đá. Chung vội vàng nhảy lui ra phía sau, mở to mắt nhìn vào khoảng trống dần lộ ra bên dưới tảng đá. Hai Tín cũng há hốc miệng, hồi hộp nhìn theo Chung rồi bất thần rú lên đầy kinh hoàng:

- *Xương kia, sư huynh ơi!*

Ngay lúc đó, nền hang dưới chân hai người chọt chuyển động. Chung và Hai Tín nhảy lên cao nhưng không có điểm tựa nên lại rơi xuống ... rồi lọt hết xuống hố sâu hoắm hoắm ngay dưới chân họ.

ooOoo

Bên ngoài cửa hang...Đám người của Hải Điều và Vô Tình pháp sư đứng lố nhố ngoài hang, nửa muốn vào trong, nửa còn đắn đo suy tính. Vô Tình pháp sư ngó đám người khắp một lượt, cao giọng:

- *Phân nửa vô hang, số người còn lại ở lại canh chừng.*

Hải Điều nhìn lại lão, gần giọng:

- *Ông ở lại hay vô đó?*

Vô Tình pháp sư nhướn mày ngó gã hải tặc, cười nửa miệng:

- *Còn ông?*

Cả hai trừng mắt đối đầu không khoan nhượng một lúc rồi Vô Tình pháp sư nói giọng không cho phép tranh cãi:

- *Gặp chuyện bùa chú trong đó, ông có đối phó được không?*

Hải Điều khựng lại, đảo tròn mắt suy nghĩ rồi ngược nhìn lão pháp sư, đáp ngắn gọn:

- *Được! Ông vô đi!*

Vô Tình pháp sư cười khoái trá, quay lưng phóng nhanh vào hang như làn khói.

Hải Điều tựa cửa hang, cười thâm độc:

- *Chọn rồi thì đừng hối hận nghe! Ha ha...*

ooOoo

Chung và Hai Tín cứ rơi, rơi mãi... mà không tới đáy.

Bất ngờ hàng loạt ống xương ống tay với móng vuốt dài ngoằn, nhọn hoắc từ bên dưới, bên hông chìa ra, bấu vào thân thể của cả hai.

Luồng âm khí lạnh buốt lẫn mùi tử thi ủa tới khiến cả hai ho sặc sụa.

Quan trọng hơn, những đầu móng tay đen sì nọ đã gần chạm vào mình hai người.

Trong lúc nguy cấp, Chung sức nhớ đến thanh đoản đao trong người. Anh lập tức xoay người qua một bên, mượn thế rút đao ra và hét gọi Hai Tín:

- *Lấy đao ra, Tín ơi! Dao có những nước hồ Long Ẩn đó.*

Hai Tín nghĩ ra, reo to đầy vui mừng:

- *Đúng rồi! Nước hồ có khí thiêng sẽ trừ được âm khí.*

Miệng nói, tay thoăn thoắt hành động, hai người liên tục vung dao chém lia lịa vào những ống xương trắng hếu nọ. Những khúc xương rớt lả tả xuống bên dưới. Áp lực đã lui dần trên hai người. Chưa kịp thở phào nhẹ nhõm thì Chung đã lo lắng kêu lên báo động cho Hai Tín:

- *Coi chừng nhện độc, Hai Tín ơi.*

Hai Tín ngược nhìn lên trên, buộc miệng thốt đầy sững sờ:

- *Nhện gì mà bự bằng nóc đình vậy nè?*

“Trong cái rủi có cái may”! Đúng lúc đó, cả hai cảm thấy lưng lạnh toát và nhận ra mình đã chạm đáy hang ngầm rồi. Chung nhanh nhẹn tung người đứng dậy và reo to đầy hân hoan:

- *Kho tàng kìa Hai Tín!*

Đúng lúc đó, giọng cười nham hiểm của Vô Tình pháp sư vang lên:

- *Nhưng các ngươi không có phước hưởng đâu!*

Chung và Hai Tín đưa mắt nhìn nhau, cùng nảy nhanh ý nghĩ: “Lưỡng đầu thọ địch!”

ooOoo

Hải Điều nhìn vàng dương dần khuất bóng, sốt ruột nhìn vào hang, lẩm bẩm:

- *Lão chết mắt xác luôn trong đó rồi chắc?*

Gã dậm chân định phóng vào trong, bất chấp giao ước với Vô Tình pháp sư thì đã không còn kịp nữa bởi hàng loạt bóng người phi thân tới, vây hết đám người của hắn vào giữa với sự thù địch không che giấu.

Với kinh nghiệm dày dặn mấy chục năm làm cướp biển, Hải Điều la to cho đám lâu la đồng chú ý:

- *Tụi Thượng đó! Coi chừng có độc.*

Chưa kịp dứt lời thì cả đám khói có mùi hăng hắc đã từ tay nhóm người mới tới tung ra.

Hải Điều và đám đàn em không sao mở mắt ra được; ngực cũng bị chặn nghẹt, hơi thở yếu dần rồi tắt hẳn. Cả đám hải tặc ngã lả ra đất, miệng vẫn còn há ra đầy ngạc nhiên không hiểu mình chết bằng cách nào.

Đám người nọ không nhìn lại đám tử thi ấy, nhanh nhẹn phóng vút vào hang.

ooOoo

Vô Tình pháp sư đã bám vào đám lưới nhện dày chắc như dây thừng, ngó xuống đáy động, cười sằng sặc chọc tức anh em Chung:

- *Ta cần gì ra tay? Cứ để tụi bây bị nhện độc giết chết rồi thu hết kho tàng cũng được mà.*

Chung quắc mắt nhìn lão, hét trả:

- *Không đời nào!*

Vô Tình pháp sư vung tay phóng cả đám kim về phía nhện độc, cười độc ác:

- *Nó bị chọc tức rồi thì sẽ phóng tơ trời tụi bây lại, cắn chết trong nháy mắt thôi!*

Chung và Hai Tín còn chưa biết đối phó bằng cách nào thì đám người nọ đã từ trên lần lượt nhảy xuống, bám lấy mớ tơ nhện, vây Vô Tình pháp sư vào giữa.

Lão pháp sư rú lên kinh hoàng:

- *Hậu duệ vua Phù Nam!*

Người đàn ông ra dáng thủ lãnh trả lời danh thép bằng ngữ âm Miên:

- *Đây không phải lần đầu mình gặp nhau rồi, lão pháp sư gian ác à.*

Vô Tình pháp sư nhìn vòng vây càng lúc càng khép kín bên mình bằng ánh mắt tuyệt vọng rồi phá lên cười điên dại:

- “Bọ ngựa bắt ve sâu, chim sẻ rình sau lưng”. Không ngờ cuộc đời ta lại kết thúc như vậy!

Thủ lĩnh đám người nọ dần giọng:

- “Ác giả ác báo” thôi mà!

Giữa lúc đó, con nhện khổng lồ bắt đầu quay cuồng, giận dữ vì tác hại từ mớ độc châm của Vô Tình pháp sư. Nó quay lại tìm kiếm con mồi vô phúc nào ở gần mình nhất.

Rất nhanh nhẹn, đám người nọ nhảy hết xuống đáy hang, để lão pháp sư chơ vơ trên mạng nhện.

Chung và Hai Tín cùng nhắm mắt lại, không dám nhìn nhưng dựa theo âm thanh rào rào vang vọng bên tai thì cũng đủ hiểu con nhện ấy đã thích thú với món mồi ngon lành ấy ra sao rồi.

ooOoo

Chia tay với đám người hậu duệ của vua Phù Nam trên đỉnh núi xong, Chung quay sang đập vai Hai Tín:

- Về kể lại mọi chuyện cho sư phụ nghe thôi, Hai Tín!

Hai Tín vẫn dõi mắt nhìn theo đoàn người, chép miệng tiếc nuối:

- Mình chịu bao cực khổ, “vào sanh ra tử” để kiếm kho tàng, rốt cuộc phải về tay trắng. Sao bắt công dữ vậy?

Chung cười xòa, nhẹ giọng giảng giải:

- Mình cố công tìm kho tàng là để phát chẩn cho bà con nghèo, chạy giặc tha phương cầu thực và góp vào quỹ của Thiên Địa Hội để làm đại sự chứ có xài cho riêng mình đâu mà tiếc. Tiền tài là vật ngoại thân, trong tay ai là của người đó. Huống gì, đây là số của cải bị nhóm Lý Văn Quang vợ vét ở đền đài của họ, đem chôn giấu ở đây, thêm vào số tài sản của Lý Tài. “Vật qui có chủ” là đúng rồi, chú à.

Hai Tín vẫn cố hỏi thêm:

- Sao Lý Tài lại biết địa điểm này vậy?

Chung nhăn trán, cố tìm cách giải thích:

- Anh đoán là hẳn cũng có được tấm bản đồ kho tàng, đang lúc tranh chiến, không tiện đào xới nên chỉ cất thêm vào đó, không dè lại đoán mạng nên mới còn đến giờ.

Hai Tín nhìn quanh khoảnh đất thoảng dang xung quanh như chưa hề xảy ra trận mưa máu gió tanh khốc liệt như vừa qua, xoa tay thở dài cảm khái:

- Như vậy cũng coi như hoàn thành ước nguyện của sư phụ rồi. Mình về, sư huynh ơi.

Làn gió xuân trong lành thổi theo như tiễn chân hai hiệp khách “vì nghĩa quên thân” về tận Rạch Đông.

ooOoo

LỜI TÁC GIẢ

Câu chuyện dựa theo một số nhân vật và địa danh có thật của Biên Hoà nhưng toàn bộ chi tiết đều là hư cấu. Nếu có sự trùng hợp tình cờ nào, xin quý độc giả vui lòng bỏ qua cho để ngày xuân thêm phần rộn rã. Kính lời.

CHÚ THÍCH:

Xà niên hay **xà niêng** là từ để chỉ một sinh vật huyền thoại, được người dân ở các tỉnh Tây Nguyên, Trung Bộ và Đông Nam Bộ lưu truyền.

Lưu Phương

THƠ THẦY CHẠY SYDNEY

HỘI ÁI HỮU BIÊN HOÀ VIẾNG ÚC CHÂU

1 - HỘI TRƯỞNG TỔ CHỨC ÚC DU

*Trùng dương cách trở nhị Biên Hoà,
Hẹn trước, đồng hương nhứt định qua.
Xưa đến "Cao Bồi" xuyên vạn lãnh*,
Nay thăm "Đại Thử" vượt thiên hà*.
Đệ huynh, tở muội cư hai xứ,
Mặc khách, tao nhân tụ một nhà.
Hợp mặt cũng nhờ ông hội trưởng,
Ra công giống trống đánh phèng la.*

**Đất "Cao Bồi": bang Texas, Hoa Kỳ ; Vạn lãnh 萬嶺: muôn rặng núi.*

**Vùng "Đại Thử" 袋鼠: xứ Kangaroo, Úc Châu; Thiên hà 千河: ngàn con sông.*

2 - DÂN BƯỞI TEXAS VIẾNG SYDNEY

*Dân Bưởi Cờ Hoa đến Úc Châu,
Nơi đây thân hữu đợi từ lâu.
Tở huynh Texas mừng vui gặp,
Đệ muội Sydney hớn hờ chào.
Xa cách trùng dương là thực tế,
Bên nhau tít tắt rõ chiêm bao.
Đồng hương xúc động ngày tao ngộ,
Ly rượu liên hoan hãy cạn nào.*



3 - TRẦN HIỀN VĂN MỜI ĐỒNG HƯƠNG "NGŨ THIỆN" TẠI TRẠI HOA VÀNG

*Thân hữu Biên Hoà Texas Bang,
Được mời, từ Mỹ đã bay sang.
Nơi xa vẫn nhớ người chòm xóm,
Đất lạ đâu quên bạn tỉnh làng.
Ấm thực, Văn* mời về phủ ngọc,
Di hành, Dũng* chở đến Hoa Vàng.
Vui mừng tâm sự thêm nồng ấm,
Hội ngộ hôm nay há dễ dàng ?*

** Văn: anh Trần Hiền Văn, chủ trại Hoa Vàng thơ mộng.*

** Dũng: anh Tăng Xuân Dũng, chủ tiệm Turbo Auto Parts, chuyên bán phụ tùng xe hơi.*

4 - HOA BƯỞI VIÊNG MELBOURNE

*Phái đoàn Hoa Bưởi xuống thăm mình,
Điểm đến thứ hai đúng lịch trình.
Viễn xứ, "Mỹ nhân*" luôn trọng nghĩa,
Tha hương, Việt tộc vẫn thâm tình.
Xí nga* Phillip xinh chào đón,
Đại thử* Melbourne đẹp tiếp nghinh.
Mỹ Úc ôm nhau mừng quá xá,
Phút giây cảm động quý chân tình.*

"Mỹ nhân": người Mỹ.

**Xí nga 企鵝: con Penguins (ở Phillip Island).*

**Đại thử 袋鼠: con chuột túi, tức con kangaroo.*

**Xí nga và đại thử là hai con vật tượng trưng cho dân Úc.*

5 - TÂM SỰ PHÚT CHIA TAY

*Quyển luyến lưu tình đậm chúng ta,
Bà con từ tạ bởi đường xa.
Danh sơn thưởng lãm đâu còn thiếu,
Thắng cảnh du hành há bỏ qua.
Thước mực chương trình co chẳng được,
Dây thun giờ giấc kéo không ra.
Thời gian điểm cuối, màn buông xuống,
Hẹn tiếp, về rồi năm tới qua.*

HÌNH LƯU NIỆM SYDNEY-AUSTRALIA 2013



Cô Liễu

Chị Thy Tài

Nhạc Sĩ
Nguyễn Nhật Tân

**Đồng hương Úc Châu chào mừng
Ông Hội Trưởng Lâm Sĩ Đắt**



Vận Động Trường Olympic-ANZ Stadium



Toà nhà Quốc Hội Úc



Sở thú Úc Châu



Thạch động – Jenolan Caves



Echo Point - Đỉnh Gió Hú

HÌNH LƯU NIỆM SYDNEY-AUSTRALIA 2013



Thành Phố Sydney - Nhà Hát Con Sò



Bãi Biển Bondi



Vườn Hoa Hunter Valley Garden



Tiệc hội ngộ Biên Hoà-nhà hàng Ninh Kiều



Khu Phố Chợ Cabramatta



Sinh hoạt hội ngộ Biên Hoà - Trại Hoa Vàng



**HỘI NGỘ ĐỒNG HƯƠNG BIÊN HOÀ
VÀ DU NGOẠN ÚC CHÂU**

Nguyễn Kim Lộc
(Chicago, Illinois, USA)

PHẦN MỘT: SYDNEY

Trong tinh thần “cả đời học hỏi và đi cho biết đó biết đây”, tôi hưởng ứng ngay chương trình “Hoa Bưởi Vượt Thái Bình Dương III” do ông Lâm Sĩ Đắt, Hội Trưởng Hội Ái Hữu Biên Hoà-TX, tổ chức, với chủ trương thăm viếng, hội ngộ đồng hương Biên Hoà và du ngoạn Úc Châu, một nước nằm về phía cực nam bán cầu, có biệt danh là xứ KANGAROO...thời gian từ 14 đến ngày 30- 9-2013.

Tôi lo đặt vé bay, đi từ thành phố Chicago, tiểu bang Illinois, Hoa Kỳ từ ngày 12-9-2013, quá cảnh phi trường San Francisco, California, Hoa Kỳ và sẽ đến phi trường Kingsford/Sydney (Australia) vào lúc 8 giờ sáng ngày 13-9-2013.

Theo lịch bay, do hãng hàng không United Airlines ấn định, tôi đến đúng hẹn để đi chuyến bay UA 625 từ Chicago, khởi hành lúc 7 giờ 5 phút ngày 12-9-13 để đến San Francisco; trong khi chờ đợi, tôi bắt ngờ nghe thông báo thay đổi giờ bay vì lý do “chờ phi hành đoàn” (Awaiting the Crew), đến 10 giờ đêm máy bay mới cất cánh. Khi đến San Francisco, tôi được biết chuyến phi cơ UA 839 đã bay đi Sydney. Tôi trở chuyến bay này. Hãng hàng không United Airlines sắp xếp cho tôi đi một chuyến bay khác (UA 1172), nhưng phải chờ tại phi trường San Francisco đến 19 giờ với nhiều lần thay đổi công và giờ bay; quá cảnh qua phi trường Vancouver (Canada), nơi đây tôi chờ đợi gần 3 giờ, trước khi lên chuyến bay AC-33 bay đến phi trường Kingsford-Sydney (Úc Đại Lợi). Tại đây, tôi lại phải chờ đợi trên 2 giờ để truy tìm hành lý và nhận giấy xác nhận hành lý bị thất lạc.



Chị Tuyết, Anh Hoá, Chị Thy Tài, Anh Lộc,
Chị Nghĩa tại phi trường

Tôi hơi bồn thần, lo âu về nhiều thứ bất tiện; tuy nhiên, khi bước ra khỏi cổng phi trường, lòng tôi cảm thấy vui lên khi nhìn thấy đồng hương Nguyễn Thy Tài, con của ông Năm Vẻ (nhà ở khoảng ngang Toà Đại Biểu Biên Hoà- đường Lê Văn Duyệt trước 1975) và phu quân là nhạc sĩ Nguyễn Nhật Tân đang tươi cười chào đón, tay bắt mặt mừng....và vui hơn nữa, khi chúng tôi đến khách sạn IBIS Styles, 16 Hume Highway Lanvale NSW 2166 ; nơi đây, chúng tôi được lần lượt giới thiệu các đồng hương Biên Hoà cũng từ Hoa Kỳ đến, để kết thành Đoàn Hoa Bưởi Vượt Thái Bình Dương III, du ngoạn Úc Châu và hội ngộ đồng hương Biên Hoà.

* Đồng hương Lâm Sĩ Đắt, cựu học sinh Ngô Quyền, Hội Trưởng Hội Ái Hữu Biên Hoà-TX, đến từ Texas (USA).

* Đồng hương Đặng Thị Minh, cựu học sinh Ngô Quyền Biên Hoà, cùng phu quân, anh Lê Văn Đẹp, cựu quân nhân Sư Đoàn 3 Không Quân Biên Hoà, đến từ Hawaii (USA).

* Đồng hương Phan Văn Hoá, cựu học sinh K1 Ngô Quyền, cựu sĩ quan Hải Quân Việt Nam Cộng Hoà và phu nhân, chị Trần Anh Tuyết, cựu chuyên viên hoá học trường Phú Thọ, đến từ Texas (USA).

* Đồng hương Phùng Thị Thanh, thương gia, bán vải tại chợ Biên Hoà và phu quân Dương Văn Anh, cựu quân nhân Sư Đoàn 3 Không Quân Biên Hoà, đến từ Maryland (USA).

* Đồng hương Trần Thị Nghĩa, cựu công chức Ty Thuế Giám Thu Biên Hoà, con bà Ba bán chuối tại đầu chợ Biên Hoà trước 1975, cùng chồng, anh Nguyễn Kim Lộc, đến từ Illinois (USA).

* Đồng hương Trần Nghiêm Minh Nguyệt, ái nữ của Bác Sĩ Nghiêm Xuân Thọ, cựu Trưởng Ty Y Tế kiêm Giám Đốc Bệnh Viện Biên Hoà thập niên 50, cùng chồng là Trần Kim Bài, cựu sĩ quan Huấn Luyện Viên trường Võ Khoa Thủ Đức và một thân hữu Nguyễn Thị Đào đến từ Virginia (USA).

* Đồng hương Nguyễn Thy Tài, cựu học sinh Trần Thượng Xuyên, ái nữ của ông Nguyễn Văn Năm tự Vê cùng phu quân là nhạc sĩ Nguyễn Nhật Tân (cựu sĩ quan Tiểu Đoàn 30 Chiến Tranh Chính Trị), ở tại Sydney (Australia).

* Đồng hương Trần Thị Liễu, con của bà Tư bán cà phê-cháo lòng tại góc chợ Biên Hoà, đường Trần Thượng Xuyên và Phan Châu Trinh Biên Hoà, định cư tại Sydney (Australia).

* Đồng hương Tăng Xuân Dũng và phu nhân Dương Xuân Mai, chủ nhân cơ sở bán phụ tùng xe hơi “Turbo Auto Parts” tại Cabramatta (Sydney, Australia)

Hơn một tuần lễ ở Sydney, Đoàn chúng tôi được anh chị Nguyễn Nhật Tân & Thy Tài, anh Tăng Xuân Dũng, chị Trần Thị Liễu phối hợp với anh Huỳnh Hữu Nghĩa, hướng dẫn viên du lịch, cho Đoàn du ngoạn đó đây; đồng thời, giúp chúng tôi phương tiện di chuyển đi thăm viếng cùng dự hội ngộ đồng hương Biên Hoà tại các tư gia và nhà hàng ...

Ngày Chủ Nhật (15-9-2013): Thăm viếng Sydney Olympic Park (làng Olympic được xây dựng theo lối kiến trúc tân kỳ dành cho Thế Vận Hội năm 2000, với vận động trường ANZ Stadium vĩ đại, đẹp lộng lẫy). Viếng Trung Tâm Sinh Hoạt Cộng Đồng, khu Chợ Việt Nam tại Cabramatta nhộn nhịp buôn bán với hàng hoá trưng bày lộ thiên, trái cây, hải sản, rau tươi... Tối đến, được đồng hương Trần Thị Liễu mời tiệc tại gia với nhiều món ăn đặc biệt: soup cua Huỳnh Đế (một loại cua màu đỏ), bầu ngư tươi hấp gừng, thịt bò tơ của Úc nhúng nước táo, thịt kangaroo xào lăn, đều là những món ngon và lạ lẫm đối với chúng tôi. Đến khuya, chúng tôi trở về khách sạn nghỉ ngơi và chuẩn bị cho chuyến du lịch ngày hôm sau.

Ngày Thứ Hai (16-9-2013): Viếng thủ đô Canberra. - Ghé Marulan dùng điểm tâm. - Viếng Lễ Hội Hoa Xuân “Beautiful Innovation 2013 Floriade” Kỷ Niệm 100 năm tại công viên Commonwealth - Viếng Toà Nhà Quốc Hội Úc, Viện Bảo Tàng Quốc Gia Úc, Viện Bảo Tàng Chiến Sĩ Trận Vong (Memorial Museum), nơi đây, tôi có một chút chạnh lòng nhớ lại thuở xa xưa, cách nay năm mươi năm, tôi làm việc tại Bà Rịa Phước Tuy, và từng yểm trợ tin tức tình báo cho Chiến Đoàn Úc Đại Lợi tại căn cứ Núi Đất Long Tân (Đất Đỏ- Phước Tuy).

Ngày Thứ Ba (17-9-2013): Viếng “Featherdale Wildlife Park”, một vườn thú hoang dã, nhiều loại chim, cò, két, dơi quạ, wontbat, kỳ đà, cá sấu, nhím, cù lằn, koala, khỉ, rắn, chuột túi, và còn rất nhiều loại thú quý hiếm khác. - Viếng động Jenolan (Jenolan Caves), động thật đẹp, có đường xe chạy chung qua núi, khoảng có nhiều ngõ vào các hang động riêng rẽ; trong động, khi lên cao, thấy nhiều thạch nhũ tuyệt đẹp, có nhiều phiến đá mỏng manh, hình dáng dị kỳ do nước mưa chảy từ trên đỉnh xuyên qua các khe hở của núi từ nhiều triệu năm, bào mòn; khi xuống thấp có suối nước và nhiều nơi có những thảm cát trắng rải rác các vỏ sò vỏ ốc; với những đường đi khúc khuỷu quanh co, khiến cho người thường ngoạn có cảm giác hang động này là một cái nhà to bằng đá, có nhiều ngõ ngách ngoằn ngoèo, có nhiều phần rỗng ruột. - Trên đường về, chúng tôi ghé qua vùng núi Blackheath - Blue Mountains (Echo Point); từ trên triền núi nhìn xuống thung lũng, cách xa hằng trăm thước có con suối đang uốn mình và đang hứng những dòng nước trắng xoá do thác

Wentworth từ trên cao đổ xuống, tạo nên cảnh tượng hùng vĩ của núi rừng trong tiếng gió rì rào, từng chập thồi mạnh qua thung lũng... Khu vực này được UNESCO công nhận là di sản thiên nhiên của thế giới.

Ngày Thứ Tư (18-9-2013): Viếng Trung Tâm Thành Phố Sydney,- Viếng Nhà Hát Con Sò (Opera House) một kiến trúc tân kỳ, dáng vẻ nghiêng nghiêng, vòng cung éo lả, nổi tiếng của Úc; Viếng Harbour Bridge, Darling Harbour, Bondi Beach, Casino Sydney. - Dừng cơm chiều tại khu Chinatown.

Ngày Thứ Năm (19-9-2013): Viếng vùng Miền Trung Tâm Duyên Hải (Central Coast), đi trên bãi cát trắng mịn, ngắm những người đang tắm nắng hoặc đang bơi lội, đùa với sóng biển nhấp nhô. - Viếng cơ sở sản xuất rượu vang nổi danh Úc Châu, với những cánh đồng nho bạt ngàn, rồi vào nhà khách, mỗi người trong đoàn được cho thử bốn năm thứ rượu với mùi vị khác nhau. - Viếng vườn hoa Hunter Valley Garden đang chuẩn bị cho mùa Lễ Hội Hoa (Flower Festival) vào tháng 12-2013, những tượng to theo hình mẫu các phim hoạt họa của Walt Disney như Bạch Tuyết và Bảy Chú Lùn được trang trí đó đây trong các vườn hoa, làm cho vườn hoa tăng vẻ sống động tuyệt vời. Sau khi ra khỏi cơ sở sản xuất rượu vang, một buổi tiệc barbecue-bò nướng ngoài trời bất ngờ được bày ra nơi công viên, buổi tiệc này do anh Huỳnh Hữu Nghĩa, hướng dẫn viên du lịch thuyết đãi chúng tôi. Tiếp tục hành trình, viếng bãi biển Swansea, một bãi biển tiếp giáp hang động rất nên thơ và lãng mạn đối với các cặp tình nhân muốn chơi trò cút bắt...

Ngày Thứ Sáu (20-9-2013): Viếng vùng Miền Nam Duyên Hải (South Coast), Standwell Top, ngắm mặt trời lên buổi sáng, địa điểm thường tập trung những người thích chơi môn thả diều. Viếng vịnh Nelson, nơi ghi nhận nhiều cá heo xuất hiện, chúng tôi mua vé lên tàu tại bến Stephen, tải công lái tàu, đưa đoàn du lịch chúng tôi ra khơi hít thở không khí đại dương, hưởng thú chèo chèo, lênh đèn trên biển cả, đồng thời chờ xem cá heo (dolphin) xuất hiện, bơi lội đùa giỡn. - Viếng vịnh ANA, dạo biển, ngắm trời đất bao la.- Viếng thành phố NewsCastle

Ngày Thứ Bảy (21-9-2013): Từ sáng sớm chị Nguyễn Thy Tài hướng dẫn đoàn du lịch chúng tôi, đi xe lửa lên thành phố Sydney, đi phà qua viếng bãi biển Manly, một bãi biển đẹp nổi tiếng của Sydney. Viếng The Rock, một khu cổ kính của Sydney - Đi xe bus, ngắm cảnh quanh thành phố Sydney và viếng thăm khu Queen Victoria Building đến chiều... nhưng chúng tôi vẫn không quên buổi tiệc hội ngộ đồng hương Biên Hoà vào lúc 6 giờ chiều tại nhà hàng Ninh Kiều, địa chỉ 241 The Boulevard St. Fairfield Heights, NSW. Chúng tôi đến đúng giờ và tay bắt mặt mừng với các đồng hương đang chờ đón:

* Chủ nhà hàng Ninh Kiều và gia đình (trước 1975, ở gần trường Ngô Quyền Biên Hoà, cạnh garage sửa xe hơi Năm Em).

* Anh Tăng Xuân Dũng (trước 1975, ở tại Cây Chàm, cựu quân nhân Không Quân Việt Nam Cộng Hoà) và phu nhân Chị Dương Xuân Mai (trước 1975 ở khu Hăng Dầu, đường Hàm Nghi Biên Hoà.

* Chị Dương Xuân Hương (em vợ anh Dũng).

* Anh Nguyễn Văn Nại, con ông Ba Đục, đầu nậu cá biển từ Bình Tuy về chợ Biên Hoà.

* Cô Trúc, con gái của chị Năm Hiệp, cũng là cháu ngoại của cụ Năm Vẽ (Biên Hoà)

* Anh Phan Lâm Tuyên.

* Chị Nguyễn Thị Huệ.

* Cô Trần Thị Liễu.

* Cháu Đông Anh.

* Anh chị Bùi Thanh Oai, trước 1975, ở Tam Hiệp Biên Hoà.

* Anh Chung Chí Mẫn, trước 1975, ở Tân Thành Biên Hoà.

* Anh Nguyễn Nhật Tân nhạc sĩ (cựu sĩ quan cựu sĩ quan Tiểu Đoàn 30 Chiến Tranh Chính Trị) và vợ chị Nguyễn Thy Tài.

* Anh Nguyễn Đăng Hậu (trước 1975, viên chức cao cấp Hàng Không Việt Nam) và vợ Nguyễn Thị Mai (chuyên viên phòng kỹ thuật Hàng Không Việt Nam).

* Cháu Lê Sơn (con của anh Lê Biên, cựu sĩ quan Trưởng Ban Thể Dục Thể Thao Trường Võ Khoa Thủ Đức và chị Phan Lệ Nga - Quán Đầu Cá Bính Canh Tân Hiệp-Hàm Nghi Biên Hoà).

* Và một số đồng hương khác...

Ngày Chủ Nhật (22-9-2013), Đoàn chúng tôi được anh chị Tăng Xuân Dũng mời dùng điểm tâm sáng tại nhà hàng Vĩnh Phát tại Cabramatta; sau đó, anh Dũng đưa chúng tôi thăm viếng Quan Minh Thiền Viện, nơi nhạc mẫu của anh Tăng Xuân Dũng đang làm công quả... Đến 4 giờ chiều, chúng tôi giữ đúng hẹn đến dự buổi cơm thân mật tại tư gia của Giáo Sư Liêng Khắc Văn. Trước khi nhập tiệc, chúng tôi xin phép anh Liêng Khắc Văn cho chúng tôi trang nghiêm dâng rượu cúng và chiêm bái di ảnh Cố Giáo Sư Nguyễn Ngọc Huy, phượng thờ nơi đây, có tên là Trại Hoa Vàng. Chúng tôi ghi nhận các đồng hương Biên Hoà sau đây, đang quy tụ chào đón chúng tôi.

- * Anh Liêng Khắc Văn, cựu Giáo Sư Trường Petrus Ký Sài Gòn và phu nhân.
- * Anh Liêng Tuấn Sĩ và phu nhân.
- * Anh Đặng Bá Ngôn, cựu viên chức Toà Đại Biểu Biên Hoà trước năm 1975.
- * Anh Nguyễn Hoà Lộc (thứ nam của Bộ Trưởng Nội Vụ Nguyễn Hoà Hiệp thời Việt Nam Cộng Hoà) và phu nhân.
- * Anh Nguyễn Văn Nhân (con của thầy Sáu Nguyễn Văn Ty dạy nhạc trường Nguyễn Du Biên Hoà) và phu nhân.
- * Anh Lê Tấn Sĩ (cháu của ông Huyện Liễu-Biên Hoà).
- * Chị Thu (con của thầy Phùng Văn Bé, viên chức kỳ cựu Toà Hành Chánh Biên Hoà) và phu quân.
- * Anh Liễu, cựu sĩ quan Trưởng Phòng An Ninh - Sở 3 An Ninh Quân Đội Biên Hoà trước 1975 và phu nhân.
- * Chị Nguyễn Thy Tài và phu quân, nhạc sĩ Nguyễn Nhật Tân.
- * Anh chị Tăng Xuân Dũng và Dương Xuân Mai.
- * Chị Vĩnh Xuân (Long Thành-Biên Hoà).
- * Anh Lâm Ty tức thi sĩ Thầy Chạy Sydney.
- * Và một số bạn bè thân thương của anh Liêng Khắc Văn, tôi chưa hân hạnh biết tên.



Đoàn Hoa Bưởi Vượt Thái Bình Dương
III tại Trang Trại Hoa Vàng

Buổi tiệc, với nhiều thức ăn ngon, đặc biệt là món cary dê do anh Liêng Khắc Văn nấu rất tuyệt. Nhiều câu chuyện tràn đầy kỷ niệm về quê hương xứ bưởi, được anh chị em nhắc đến. Bài ca góp vui thật hào hứng của nhà thơ Thầy Chạy Sydbey.

Bất chợt, một khoảnh khắc trong không gian trầm lắng giữa buổi tiệc, anh Liêng Khắc Văn đưa ra một khung kính nhỏ, trong đó lộng một bài thơ và yêu cầu anh Liễu, cựu sĩ quan Sở 3 An Ninh Quân Đội Biên Hoà đọc, đã khiến tôi vô cùng xúc động, một bất ngờ lý thú về bài thơ tôi viết, tưởng nhớ cố Giáo Sư Nguyễn Ngọc Huy năm 2006, với tựa bài “NGUYỄN NGỌC HUY VẪN SỐNG”.



NGUYỄN NGỌC HUY VẪN SỐNG

*Người đã chết nhưng tên Người vẫn sống,
Là tấm gương cho tôi mãi noi theo
Những vần thơ, ôi tuyệt ! Tuyệt làm sao!
Tập “Hồn Việt” với “Ngày Tang Yên Bái”
“Anh Hùng Vô Danh”, bài thơ bất tử
Viết cho tôi hay tất cả mọi người !?
Một bài thơ thoang thoảng về ngậm ngùi
Nhưng hùng khí luôn căng tràn mạch sống.
Ngọn đuốc thắp lên cuộc đời, hành động
Nguyễn Ngọc Huy, một thi sĩ Đảng Phương
Ý chân thành, không trao chuốt lời văn
Nhưng có sức hút tôi vào tranh đấu
Những vần thơ thuộc lòng thời thơ ấu
Vẫn âm vang như vừa học hôm qua
Đoạn lẫu dài, liệt sĩ thứ mười ba
Đầu rơi rụng, máu tuôn dòng bất khuất
Nguyễn Ngọc Huy một mẫu người yêu nước
Đã thương dân đến hơi thở cuối cùng
Viết về Ông, tôi khóc cạn lệ lòng
Thương biết mấy một người vì dân tộc
Cả cuộc đời hy sinh cho đất nước
Phút lâm chung vẫn ... còn tự trách mình
“Không phụng sự giang san như ý nguyện” (1)
Tôi hãnh diện về Ông, người Biên Trấn
Một anh hùng vùng đất quận Tân Uyên.*

Chicago, ngày 10-10-2013



Nhà Văn Nguyễn Kim Lộc

BÚT KÝ

HỘI NGỘ ĐỒNG HƯƠNG BIÊN HOÀ VÀ DU NGOẠN ÚC CHÂU

Nguyễn Kim Lộc
(Chicago, Illinois, USA)

PHẦN HAI: MELBOURNE

Ngày Thứ Hai (23-9-2013), Đoàn Hoa Bưởi chúng tôi lên đường đến thành phố Melbourne và được anh Hùng, hướng dẫn viên du lịch tại Melbourne, do Huỳnh Hữu Nghĩa, hướng dẫn viên du lịch ở Sydney giới thiệu, đón rước chúng tôi từ phi trường Melbourne, đưa về nhà của anh ở vùng Springvale. Chúng tôi quyết định mướn phòng trong khu nhà của anh Hùng trong suốt thời gian du lịch nơi đây. Trưa, viếng khu phố Springvale. - Chiều viếng thăm và dùng cơm tại nhà hàng Vũng Tàu, tại khu phố Richmond do anh Hồ Ngọc Sĩ (con của bà Sáu Quân- Biên Hoà) làm chủ.

Ngày Thứ Ba (24-9-2013), chúng tôi đi từ Springvale đến viếng thắng cảnh The Twelve Apostles (Mười Hai Vị Thánh Tông Đồ) ở vùng biển Port Cambell (Victoria), chạy theo ven bờ biển, đường Great Ocean phía Đông Nam tiểu bang Victoria, mất 4 giờ xe với khoảng cách dài 275 cây số. Khi đến nơi chúng tôi không thấy hình hoặc tượng của mười hai vị thánh Tông Đồ, mà chỉ thấy những tảng đá vôi to, cao khoảng chừng 40 thước, nằm rải rác trên bờ biển, dài theo vách núi thuộc công viên Port Campbell National Park giữa Princetown và Peterborough. Hiện trạng nhiều phong cảnh đẹp với vách núi đá dựng và nhiều tảng đá chơ vơi trên bãi biển, cho tôi cái cảm giác vùng biển này thường xuyên có sóng to gió lớn, vỗ mạnh vào bờ, bào mòn chân núi, tạo nên cảnh mười hai tảng đá, mà người đời đã gài tượng tượng đặt tên là “Mười Hai Vị Thánh Tông Đồ”, nhưng thực tế, khi tôi đến viếng, đã mất đi vài tảng... Khách du lịch đến viếng thật đông, người thì chụp hình kỷ niệm, người khác thì đứng cầu kinh. Một người phụ nữ mang bầu, người Úc đứng cạnh tôi, nhìn vào các tảng đá và nói lớn tiếng...

There are so many things
I really want to know
But, you are hidden inside
So, the answers don't show

Sau khi nghe, tôi âm thầm thoáng dịch
với vài lời thêm thất..

Ôi thiên nhiên huyền nhiệm
Tạo thắng cảnh tuyệt vời...
Những điều tôi muốn biết
Hoá công lại làm ngơ
Hoá công như cổ giấu
Những gì tôi ước mơ
Những điều tôi cầu nguyện
Hoá công chẳng trả lời
Đó là những tảng đá
Có linh hồn với tôi...
Đó là Thánh Tông Đồ
Đang nhìn tôi mỉm cười.



**The Twelve Apostles (Mười Hai Vị Thánh Tông Đồ)
ở vùng biển Port Cambell (Victoria)**

Trên đường viếng thăm thắng cảnh “The Twelve Apostles”, chúng tôi có ghé bờ biển thuộc thành phố Torquay, nơi thường xuyên có sóng to gió cả, dành cho những người có thú đam mê môn trượt ván và lướt sóng; nơi đây có dựng đài tưởng niệm chiến sĩ trận vong của người Úc Đại Lợi. Chung quanh xa xa có những hàng cây thông nghiêng xuôi theo chiều gió, gió mạnh đến nỗi hàng cây nằm rạp xuống gần mặt đất. Tôi chụp cảnh này và đặt tên cho tấm hình “Hàng Cây Gió Đẽ”. Đến chiều, khi trở về Springvale, chúng tôi không đi theo đường biển Great Ocean mà chọn một con đường khác, băng qua nhiều khu rừng và đồng quê, nên có dịp ngắm những cánh đồng trồng cải bạt ngàn, trải một màu vàng vô tận, để lấy bông dùng trong kỹ nghệ làm tương hột cải (mustard) và wasabi, và cũng trên con đường này chúng tôi có dịp thấy hàng ngàn con bò sữa và cừu, chia ra nhiều đàn, đứng thành hàng chờ qua đường, về trang trại, trông thật đẹp mắt.

Ngày Thứ Tư (25-9-2013): Viếng thăm các khu phố chợ vùng Springvale. Các siêu thị bán buôn rộn rịp, đầy đủ các mặt hàng, nhưng mặt hàng hải sản là nổi bật, gian hàng lớn trưng bày cá đủ loại, cua đủ loại, tôm đủ loại, sò, hào, bào ngư ...rất hấp dẫn, khiến chúng tôi phải mua hào tươi, bào ngư tươi, cua đỏ (còn gọi là cua Huỳnh đế), vài loại cá, đem về chỗ trọ, tổ chức ăn nhậu thoải mái...

Ngày Thứ Năm (26-9-2013): Thầy Nguyễn Tường Lưu, Hiệu trưởng trường Trung Học Minh Tân và anh Lê Tấn Tài, trưởng nam của bác Ba Hoà chủ cây xăng Con Sò phía trước nhà rạp hát Biên Hùng, đến rước chúng tôi về tư gia đãi tiệc trà, bánh trung thu làm tại nhà và sau đó, đưa chúng tôi đến gặp anh chị Trầm Cẩm Phiu, chủ tiệm vàng Kim Ngọc ở Footscray để cùng đi dùng cơm trưa. Thầy Lưu và anh Lê Tấn Tài đưa chúng tôi đi viếng nhiều thắng cảnh vùng Footscray, cảnh bãi biển St. Kilda...và thăm vài kiếng chùa, trong số đó có chùa Hoa Nghiêm. Đến chiều anh chị Phiu và thầy Lưu đãi chúng tôi một bữa tiệc linh đình tại nhà hàng VESSEL, số 21 đường Andersons, Victoria 3109.

Ngày Thứ Sáu (27-9-2013): Thăm viếng trung tâm phố thị Melbourne. - Viếng các chùa Miên, chùa Lào, chùa Quang Minh, một ngôi chùa Việt Nam lớn nhất ở Melbourne, và cũng lớn nhất ở Úc Châu, lối kiến trúc tân thời, đồ sộ, ba tầng, với tài sản toàn bộ trị giá đến 17 triệu đô la Úc, xây trên một đỉnh đồi rất thơ mộng, do thượng toạ Thích Phước Tấn trụ trì.- Viếng vườn hoa Garden World Licensed Café –một vườn hoa với nhiều cây kiếng đẹp và bon sai có tuổi thọ vài chục năm hình dáng đẹp dị kỳ.

Ngày Thứ Bảy (28-9-2013): Sáng, viếng trung tâm thành phố Melbourne và các bãi biển vịnh Hobson. Chiều, dự tiệc hội ngộ đồng hương tại nhà hàng Vững Tàu gồm các đồng hương sau đây:

- * Giáo Sư Nguyễn Tường Lưu, cựu Hiệu Trưởng Trường Minh Tân Biên Hoà và phu nhân, chị Thái Ngo.
- * Anh Trầm Cẩm Phiu, cựu cầu thủ túc cầu nổi tiếng tỉnh Biên Hoà, chủ tiệm vàng Kim Ngọc và phu nhân.
- * Anh Lê Tấn Tài, trưởng nam của ông Ba Hoà chủ cây xăng Con Sò trước rạp hát Biên Hùng (Biên Hoà) và phu nhân, chị Thái Lệ.
- * Anh Lâm Sĩ Đất, Hội Trưởng Hội Ái Hữu Biên Hoà TX-USA.
- * Chị Đặng Thị Minh, cựu học sinh Ngô Quyền Biên Hoà và phu quân, anh Lê Văn Đẹp.
- * Anh Dương Văn Anh, cựu quân nhân Sư Đoàn 3 Không Quân Việt Nam Cộng Hoà và phu nhân chị Phùng Thị Thanh.
- * Anh Phan Văn Hoá, cựu sĩ quan Hải Quân Việt Nam Cộng Hoà và phu nhân, chị Trần Ánh Tuyết.
- * Anh Phạm Phú Hoà, con của ông chủ tiệm may Hoà Thạnh đường Lê Thánh Tôn Biên Hoà, cựu sĩ quan Hải Quân Việt Nam Cộng Hoà.
- * Anh Phạm Văn Quý, con của ông Phạm Văn Phương (ở Cù Lao Phố), cựu sĩ quan Hải Quân Việt Nam Cộng Hoà.
- * Chị Hường, buôn bán vải tại chợ Biên Hoà
- * Anh Hồ Ngọc Sĩ, cựu cầu thủ túc cầu tỉnh Biên Hoà, con của bà Sáu Quân, chủ nhà hàng Vững Tàu tại Richmond, Melbourn.
- * Anh Phú (em anh Hồ Ngọc Sĩ)
- * Anh chị Nguyễn Kim Lộc.



Ngày Chúa Nhật (29-9-2013): Sáng, dạo phố Springvale, vợ chồng anh chị Hùng và Hồng, hướng dẫn viên du lịch ở Melbourne, đãi đoàn chúng tôi một buổi cơm chia tay. Chiều đến, chúng tôi dự buổi cơm thân mật tại tư gia anh Trầm Cẩm Phiêu, và tại buổi tiệc này, tôi lại có dịp gặp thêm hai đồng hương Biên Hoà, chị Thái Yên (chị của hai chị Thái Ngo và Thái Lệ), định cư tại Melbourn và Tăng Bát Lợi tự Thôn từ Arizona Hoa Kỳ đến thăm nước Úc. Buổi tiệc thật linh đình, nhiều món ăn ngon, hương vị đặc biệt, đặc biệt nhất là món cơm Hải Nam. Chúng tôi chia tay trong tình đồng hương quyến luyến.



Ngày Thứ Hai (30-9-2013): Đoàn Hoa Bưởi Vượt Đại Dương III, chúng tôi vẫy tay chào nhau, lần lượt lên phi cơ, mỗi người mỗi hướng về nơi trú quán ở Hoa Kỳ.

ooOoo

Chuyến du ngoạn và hội ngộ đồng hương Biên Hoà tại Úc Châu vừa qua đã thật sự mang lại nhiều niềm vui cho đồng hương Biên Hoà ở Úc Châu, cũng như đồng hương Biên Hoà đến từ Hoa Kỳ. Tình đồng hương Biên Hoà được thắt chặt, tạo tiếng vang hương bưởi lan xa. Trong chuyến đi này tôi đã học hỏi được rất nhiều điều mới lạ và vô cùng lý thú, nên tôi không ngần ngại nói lên lời chân thành cảm ơn ông Lâm Sĩ Đắt, Hội Trưởng Hội Ái Hữu Biên Hoà bỏ ra nhiều công sức trong việc chủ xướng và tổ chức chuyến đi...

Sự ân cần tiếp đón, tổ chức hội ngộ, giúp đỡ phương tiện và hướng dẫn du lịch của đồng hương Biên Hoà ở xứ Kangaroo, chứng tỏ đồng hương Biên Hoà rất hiếu khách, có tâm hồn khoáng đạt và xem nặng tình đồng hương, cho tôi cảm giác gần như trong mỗi người dân Biên Hoà đều có tiềm tàng hương hoa bưởi và sẵn sàng cho hương bưởi lan xa, mỗi khi có dịp, như khi tôi gặp đồng hương Chung Chí Mẫn, vừa tay bắt mặt mừng, anh liền thốt ra hai câu thơ lục bát:

***Biên Hoà có bưởi thanh trà
Có dòng sông ngọt đậm đà tình thương***

Chừng đó thôi... đã cho tôi nghe trong hồn ...hương bưởi lan xa

Chúng tôi xin cảm ơn nhạc sĩ Nguyễn Nhật Tân và chị Nguyễn Thy Tài đã nhiệt tình giúp đỡ chúng tôi từ A đến Z trong việc nhờ giới truyền thông ở Úc Châu thông báo tin tức Đoàn Hoa Bưởi Vượt Thái Bình Dương III sẽ thăm viếng và hội ngộ đồng hương Biên Hoà tại Úc Châu vào trung và hạ tuần tháng 9-2013; do đó, có nhiều đồng hương biết tin và đến tham gia “hội ngộ”; anh chị Tài cũng đã giúp chúng tôi trong việc mượn khách sạn với giá giảm đặc biệt, đồng thời hướng dẫn chúng tôi đi du lịch đó đây; ngoài ra anh Tân còn thực hiện cho chúng tôi một CD gồm những bản nhạc do anh phổ nhạc từ thơ Nguyễn Thy Tài viết về Biên Hoà xứ Bưởi để chúng tôi có dịp nghe hương bưởi thoang thoảng trong lời thơ tiếng nhạc của đôi “uyên ương” này, trên những quãng đường du lịch xa.

Chúng tôi cũng được biết chị Thy Tài mạn phép bao thầu việc trang trải chi phí buổi tiệc Hội Ngộ, đãi đồng hương Biên Hoà ở Hoa Kỳ và cả ở Sydney tại nhà hàng Ninh Kiều và chị Thy Tài còn dành cho chúng tôi một sự trang trọng với chiếc bánh “Chào mừng đồng hương Biên Hoà đến từ Hoa Kỳ”.

Chúng tôi rất hân hạnh và cảm kích trước cung cách hào phóng của chị Nguyễn Thy Tài nên đã tuyên bố trong buổi tiệc: Xin hân hạnh tặng cho chị Nguyễn Thy Tài danh hiệu “Cô Bầy Sydney” trong tình thân thương triền miên.

Chúng tôi cũng xin cảm ơn cô em Trần Thị Liễu đã mời chúng tôi dùng hai buổi tiệc tại tư gia và còn giúp chúng tôi phần thức ăn đậm đà hương vị quê hương như cá kho, mắm chưng, dưa mắm ... trong những chuyến thăm viếng những thành phố thắng cảnh xa xôi.

Chúng tôi cũng cảm ơn gia đình anh Tăng Xuân Dũng và chị Dương Xuân Mai đã đãi chúng tôi nhiều buổi tiệc tại nhà hàng Vĩnh Phát (Cabramatta) và giúp chúng tôi phương tiện di chuyển đi đó đi đây trong suốt thời gian chúng tôi ở Sydney. Tại đây có gặp thêm anh Tăng Xuân Phát (em của anh Dũng) và chúng tôi cũng xin ghi nhận những lời lẽ thân thương của thân mẫu chị Dương Xuân Mai dành cho chúng tôi, khi chúng tôi đến tận nhà thăm bà.

Chúng tôi xin cảm ơn anh Liêng Khắc Văn, anh Đặng Bá Ngôn và quý anh chị trong Nhóm Tâm Việt, đã đãi chúng tôi buổi cơm thân mật tại Trại Hoa Vàng, nơi đặt di ảnh cố Giáo Sư Nguyễn Ngọc Huy, nhà chính trị yêu nước, để phượng thờ. Việc làm của quý anh mang một ý nghĩa đặc biệt, khiến tôi vô cùng khâm phục và cảm hứng với mấy vần thơ sau đây...

Thật bất ngờ...nghe bài thơ tôi viết
Về một người tôi kính phục từ lâu
Một nhân tài tên gọi Nguyễn Ngọc Huy
Người đã chết nhưng Tên Người vẫn sống

Bài thơ đọc trong không gian trầm lắng
Về ngậm ngùi thoang thoảng chút hương bay
Người đã về thiên cổ - chốn ngàn mây...
Gương vẫn đó và tên Người vẫn đó

Nơi Châu Úc một chiều xuân nắng ấm
Trại Hoa Vàng trang trọng đón đồng hương
Từng đoàn người chiêm bái trước vong linh
Thương, tưởng, nhớ một Người vì dân tộc

Trại Hoa Vàng chiều nay đang mở ngõ
Đón những người ngưỡng mộ Nguyễn Ngọc Huy
Đón những người vì Cộng Sản... ra đi
Nhưng vẫn hứa ngày mai về Đất Mẹ

Nhà Chí Sĩ quê hương làng Mỹ Lộc
Tính can trường yêu nước mãi không thôi
Gương của người tôi giữ mãi trong tôi
Luôn nhắc nhở cháu con...truyền sức sống

Úc Đại Lợi – Gió xuân đang thoang nhẹ
Len mùi hương diu diu bưởi Biên Hoà
Tôi mở lòng đón hương bưởi lan xa
Và hân diện - Vì tôi người xứ Bưởi

Chúng tôi xin chân thành cảm ơn thầy cô Nguyễn Tường Lưu, anh chị Trâm Cẩm Phiu, anh chị Lê Tấn Tài đã đãi chúng tôi nhiều buổi tiệc, và đặc biệt anh Phiu còn dành cho tôi một ngạc nhiên đầy thú vị; anh tặng cho tôi một tấm hình, chụp cách nay trên năm mươi năm, thời chúng tôi còn đá banh chung, đội tuyển Biên Hoà đấu với đội AJS Sài Gòn.

Chuyến du lịch lần này, tôi còn có dịp thăm một người bạn vong niên, anh Hồng Tư tự Ế, người có công thành lập đội túc cầu Kiều Biên (Biên Hoà) và từng được cử làm trọng tài nhiều trận túc cầu tại tỉnh nhà; anh năm nay đã 86 tuổi, sức khoẻ hơi kém nhưng vẫn còn sáng suốt, nhắc lại nhiều kỷ niệm về sinh hoạt túc cầu tỉnh Biên Hoà và cho chúng tôi xem một quyển album “đá banh” ngày xưa, trong số có một tấm hình cổ nhà văn Lương Văn Lựu trao giải cho cầu thủ Nguyễn Văn Giao.

Chúng tôi cũng xin cảm ơn đại gia đình anh Sĩ, con của bà Sáu Quân, chủ nhà hàng Vũng Tàu và Thị Thi vùng Richmond (Melbourne) đã ân cần tiếp đãi chúng tôi trong tình quê hương xứ Bưởi và đặc biệt tặng chúng tôi tấm hình, chụp đội tuyển Việt Nam đoạt giải Merdeka (Malaysia) thập niên 60, các tuyển thủ chụp chung với Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu và Thiếu Tướng Nguyễn Cao Kỳ...

Chúng tôi cũng chân thành cảm ơn cháu Lê Sơn, con của cựu đại úy Lê Biên, Trưởng Ban Thể Dục Thể Thao Trường Võ Khoa Thủ Đức, cũng là cháu ngoại của ông Năm, chủ Tân Hiệp quán đầu cá bánh canh Biên Hoà, đã có lời mời chúng tôi một buổi tiệc vào ngày Chủ Nhật, 22-9-2013, nhưng rất tiếc chúng tôi không còn thì giờ dành cho cháu.

Chúng tôi cũng không quên cảm ơn hai anh hướng dẫn viên du lịch, Huỳnh Hữu Nghĩa ở Sydney và anh chị Hùng ở Melbourne đã giúp chúng tôi tiết kiệm được nhiều thời gian trong việc uyển chuyển chương trình du lịch một cách hợp lý và truyền đạt cho chúng tôi những điều hiểu biết quý báu ở Úc Châu, mà hai anh đã từng trải và tích lũy nhiều kinh nghiệm. Vui vẻ chia tay hai anh và hẹn sẽ có ngày tái ngộ....

Chuyến du ngoạn và hội ngộ đồng hương Biên Hoà tại Úc Châu kể trên đã kết thúc vào ngày 30-9-2013 với kết quả niềm vui khó tả, khi được biết đồng hương Biên Hoà rất thành công trên đất Úc, làm ăn phát đạt, con cái học hành đến nơi đến chốn và nên người hữu dụng. Xin kính chúc đồng hương Biên Hoà nơi hải ngoại luôn khoẻ mạnh, tình đồng hương Biên Hoà mãi thắm đậm và hương bưởi Biên Hoà mỗi lúc mỗi lan xa.

Hương bưởi mãi lan xa
 Tình quê hương thấm mãi
 Biên Hoà nơi hải ngoại
 Hoa nở đóa từ tâm
 Hoa bưởi giữa mùa Xuân
 Thoang thoang màu thanh bạch
 Trắng hơn hoa ngọc thạch
 Hương toả... nắng vàng sân
 Biên Hoà - bưởi ôi ngon
 Để càng lâu càng quý
 Từ màu xanh... xắm lại
 Vỏ teo – Múi no tròn
 Vị ngon không tả xiết
 Ngọt mận thắm làn môi
 Nghe đê mê đầu lưỡi
 Chao ơi! Ngon tuyệt vời
 Hương bưởi của quê tôi
 Đã lan ra ngàn dặm
 Tình quê hương thấm đậm
 Hương bưởi càng lan xa
 Những vườn bưởi Biên Hoà
 Tạo nên làn hương hội
 Hỡi người dân xứ Bưởi
 Có nghe.. thoảng.. hương.. đưa ?

.....



T H O A V U O N G M Y



Gởi Người Miền Biển Dưới

*Sydney thuở ấy chớm tàn Đông
Màu nắng xuân tươi má ửng hồng
Để nhớ người đi, từ giả biệt
Xuân của yêu thương một cõi lòng*

*Ngày đó quen nhau giây phút thôi
Hương vị cà-phê ngọt lịm môi
Lời tình run rẩy hồng đôi má
Em đẹp thiên nhiên, đẹp tuyệt vời!*

*Rồi những ngày qua với nhớ nhung
Tình yêu khôn tỏ buổi sau cùng
Tặng anh đôi tách quà kỷ niệm
Ánh mắt thắm trao hẹn tương phùng*

*Sydney giờ đây ngàn dặm xa
Miền Nam Châu Úc chút tình ta
Ai về biển dưới cho ta nhắn
Hoa của Úc Châu đẹp mặn mà!*

Hoa Vương Mỹ



Chùa Quang Minh Cẩm Đề



*Đồi cao chùa ngự, đó Quang Minh
Cây cỏ thiên nhiên một sắc xanh
Từng xóm nhà tô màu ngói đẹp
Cả thôn cảnh vẽ nét xuân tình
Đi chùa, tín nữ cầu duyên hạnh
Lạy phật, thiện nam ngộ phúc lành
Xứ Úc Melbourne vui hội ngộ
Ân trời vào được cửa Quang Minh*

T H O L Â M S Ô N G Đ Ò N G

*Quang Minh chùa ngự đồi cao
Ngắm nhìn sông lượn xanh màu đồng xa
Đôi bờ vườn ruộng xóm nhà
Làng thôn một cảnh thái hoà đẹp xinh*

*Đồi cao một cõi uy linh
Phật quang ngời sáng niềm tin dân tình
Từng hồi chuông mở lời kinh
Khói hương trầm bổng nguyện xin ơn lành*

*Melborne xứ Úc du hành
Hữu duyên cảm ngộ ý thành lời thơ*



HÌNH LƯU NIỆM MELBOURNE-AUSTRALIA 2013



**12 Khối đá tượng trưng 12 Thánh Tông Đồ-
Twelve Apostles. Port Cambell, Victoria**



**Lock Ard Gorge là nơi hai người sống sót
và tạm trú sau khi thuyền bị bão đánh đắm**



Tư gia Thầy Nguyễn Tường Lưu



Tiệm vàng Kim Ngọc



Chùa Quang Minh



Vườn Hoa Lan và Cây Kiểng

HÌNH LƯU NIỆM MELBOURNE-AUSTRALIA 2013



Đài Tưởng Niệm Chiến Sĩ Trận Vong



Khu Phố Chợ Springvale



Tiệc Hội Ngộ tại Nhà Hàng Vững Tàu



Ảnh Lưu Niệm tại Nhà Hàng Vững Tàu



**Buổi cơm thân mật tại tư gia
anh chị Trầm Cẩm Phiu**



**Đoàn Hoa Bưởi trú tại nhà trọ
của anh chị Hùng**



(Kính tặng anh chị Võ Văn Phước nhân dịp qua Cali tháng 5-2013)

Thân Ngọc Mai
(California, USA)



Tiền Vệ Võ Văn Phước sinh trưởng ở Biên Hoà, là con của ông Biện Lý Võ Văn Thành, thường được gọi là ông Phán Thành, anh sớm nổi danh hảo thủ ở quê nhà, sang đến nơi nhiệm sở ở Long Khánh rồi bây giờ là tại nơi thường trú Paris, France. Bởi toàn thể giới vô cùng ngưỡng mộ đôi chân vàng Tiền Vệ Võ Văn Phước, nên đồng hương Biên Hoà và Long Khánh ở Nam Cali đã cố mời cho bằng được tuyển thủ quốc tế Võ Văn Phước tham dự buổi giao đấu lịch sử giữa hai đội Biên Hoà và Long Khánh, ngày 27-5- 2013.

Hôm nay là buổi tranh tài giữa hai hội tuyển Biên Hoà và Long Khánh, chưa đến giờ khai mạc mà bà con đã tràn ngập trên sân Tao Đàn Diamon Seafood ở góc Lampson và Beach. Hội tuyển Long Khánh được huấn luyện bởi ông bầu Bác Sĩ Vũ Quang Bản; vốn là một lương y mẫn cán, được đồng hương Long Khánh vô cùng quý mến. Hội Long Khánh có một dàn cầu thủ lừng danh quốc tế như Tiền Đạo Trần Hoàng Măng, Trung Phong Nguyễn Văn Chớ, Nguyễn Công Chánh, Thủ Quân Phạm Đức Thanh, các cầu thủ Nguyễn văn Xa, Nguyễn Tuyển, Võ Thanh Trường, Cao Xuân Lê, Võ Đức Thành, Trần Văn Tây, Nguyễn Văn Kiên, Phạm Định, Nguyễn Ngoạn...

Hội tuyển Biên Hoà dưới sự điều dắt của cựu Hội Trưởng Biên Hoà Lý Thanh Phương, vốn là con nhà nòi dòng dõi Lý Thanh Kiển, ông bầu nổi tiếng tài ba của bộ môn túc cầu tỉnh Biên Hoà. Hội Biên Hoà ra quân với khí thế ngất trời của các danh thủ như Tiền Vệ Võ văn Phước, Trung Vệ Trần Quan An, Phan Tấn Nguru, Hậu Vệ Nguyễn Hữu Thời, Nguyễn Vô Lượng, Thủ Môn Nguyễn Văn Lợi, chuyên gia lượm banh Trần Thị Ba tự Ba Huệ (chủ nhân tiệm chụp hình Xây Dựng) và gia đình Lâm Thị Minh Khai (em họ của phu nhân Tiền Vệ Võ Văn Phước). Chủ tọa trận đấu giao hữu hôm nay là cựu Tỉnh Trưởng Lê Anh Nguyệt, linh hồn của tỉnh Long Khánh, một tinh lý kiên cường đã anh dũng chống trả địch quân tới giờ phút cuối cùng và Đệ Nhất Trọng Tài Quốc Tế Nguyễn Thiện Luyện. Trước khi lâm trận, từ quan khách, cầu thủ cho tới quý phu nhân ai nấy đều toe toét chụp chung với nhau nhiều tấm hình kỷ niệm, được thực hiện dưới ống kính lão luyện của Phó Nhóm Võ Thiệu, người đã có mặt trên từng cây số trong các sự kiện lịch sử của cộng đồng hay cá nhân thân hữu. Những pha làm bàn gay cấn và những đường banh độc đáo hôm nay sẽ được ghi nhận thật chính xác bởi Phóng Viên Túc Cầu Võ Thiệu. Ngoài ra, còn có sự góp mặt của tui, Ký Giả Thao Trường Thân Ngọc Mai lằng xằng qua lại lấy tin và tường thuật tại chỗ những diễn biến sôi động trên sân cỏ.



Bác Sĩ Vũ Quang Bản



Anh Lý Thanh Phương



Anh Nguyễn Thiện Luyện



Anh Lê Anh Nguyệt

Sau khi hai ông bầu Bác Sĩ Vũ Quang Bản (Long Khánh) và cựu Hội Trưởng Lý Thanh Phương (Biên Hoà) sắp xếp đội hình ra mắt giới hâm mộ túc cầu cùng quan khách, cựu Tỉnh Trưởng Long Khánh Lê Anh Nguyệt tuyên bố khai mạc trận đấu.

Mở màn, Tiền Đạo Trần Măng ra quân chớp nhoáng, lần ra giữa sân ôm micro nhắc nhở những thành tích lẫy lừng khi Tiền Vệ Võ Văn Phước còn chung chiến tuyến tại mặt trận Long Khánh. Trung Vệ Trần Quan An, con cưng của ngài Dữ Thảm Trần Quan Chiêu, được gọi là ông Phán Chiêu, đồng sự với ngài Phán Thành (ba của Võ Văn Phước) tại Toà Án Biên Hoà trào Tây; từ cánh trái lao ra tranh lấy micro tung đòn ác hiểm, nhắc chuyện “khi xưa ta bé ta chơi, đôi ta khoe súng nước khơi khơi (?!), bang bang...”

Micro được đội đầu, chuyền thẳng qua Tiền Vệ Võ Văn Phước, Phước tung chân đá móc một cú tuyệt vời, kể chuyện ông Phán Chiêu khảo bị cáo can tội trộm đồ:

- Ăn cướp hay ăn trộm?
- Dạ, ăn trộm mà có dao!

Ông Phán Thành:

- Đồ ngu, khai ăn trộm thôi. Ăn cướp ở tù tới 10 năm nghe con.

Nội vụ được trình lên quan toà người Pháp đang ngهن cổ chờ thông dịch lại, viên Chánh Án Pháp tuyên án:

- 5 năm tù ở!

Phán Thành nháy mắt với Phán Chiêu rồi dịch lại cho lục sự ghi vào biên bản:

- Ăn trộm, tù 2 năm!

Nhờ hai ông Phán từ tâm mà dân nghèo Biên Hoà thoát được nhiều bản án nghiệt ngã, nên hai ông chiêm được rất nhiều cảm tình của người dân xứ Bưởi.



Bị phạt thể rượu đỏ, quá đã!

35 phút đầu, hội Biên Hoà chiếm thế thượng phong, áp đảo tinh thần đối phương bằng những cú sút sấm sét, khán giả reo hò vang dội cầu trường sau những pha đội đầu, lừa banh ngoạn mục của cầu thủ hai bên. Banh đang ở trong chân Trung Phong Nguyễn Chớ (áo đen của hội Long Khánh), nhưng khi thấy Trung Vệ Phan Tấn Nguru (Biên Hoà) bất ngờ xuất hiện bên cánh phải, Chớ vội ôm banh chạy về núp sau lưng Thủ Quân Phạm Đức Thanh (áo carô, Long Khánh). Trọng Tài Luyện (áo trắng) mau chóng cầm thẻ rượt đỏ đem qua phạt Chớ, Thủ Môn Nguyễn Lợi (áo bông, Biên Hoà) bỏ khung thành chạy theo Trọng Tài Luyện qua đất bạn đòi phạt kè, làm cầu trường vốn đã lộn xộn lại thêm phần lộn xộn.

Hiệp đầu chấm dứt bất phân thắng bại, phu nhân các cầu thủ ủa ra chăm sóc gà nhà và thăm hỏi lẫn nhau. Phong thái dịu dàng và quý phái của bà đầm Võ Văn Phước đã thu hút được rất nhiều cảm tình của khách mộ điệu. Ngoài bữa tiệc khoản đãi khách quý của hai hội tuyển Biên Hoà-Long Khánh, Ký Giả Thao Trường Thân Thị Ngọc Mai đã múa rìu qua mắt thợ, cả gan làm món bánh Flan nổi tiếng của France mời khách Pháp thưởng thức. Thật bất ngờ, ngoài sự khen ngợi của quý bà con, ký giả Ngọc Mai còn nhận được nhiều order món bánh flan đặc biệt trong những tuần lễ kế tiếp, xin chân thành cảm tạ.



Sau 15 phút giải lao và ăn uống no nê, các cầu thủ mau chóng trở lại sân cỏ, hứa hẹn hiệp hai nhiều bất ngờ, hứng thú. Tiếng còi của trọng tài vừa dứt, cầu thủ hai hội lao vào nhau tranh banh quyết liệt, hội Long Khánh trên chân, lần sâu vào vùng cấm địa của hội tuyển Biên Hoà. Cầu thủ Nguyễn Công Chánh (áo đỏ, Long Khánh) đang dẫn banh từ góc trái lao nhanh xuống... lao xuống... qua phải, đi tới... tới nữa... và... s.. ú...t... Bravo!!!

Hội Long Khánh đã mau chóng ghi điểm trong phút đầu của hiệp hai, dẫn trước 1-0, tinh thần cầu thủ Long Khánh tăng cao thấy rõ. Hội Biên Hoà nóng máu, Tiền Vệ Phước (áo xanh, Biên Hoà) cời phăng áo ngoài thách so chân với Tiền Đạo Măng (áo trắng, Long Khánh).



Một mình một cõi, Phước rê nhanh banh về khu trung tuyến, trước sự cản phá thật nhíp nhàng, ăn ý của dàn phòng ngự đối phương, anh đã khéo léo thoát được bấy việt vị đưa banh đến sát khung thành. Thủ Môn Thanh dạng hai chân ra ứng chiến, Phước nhá banh lừa hai hậu vệ Long Khánh đang cản mũi, đưa banh về góc phải, co chân trái sút một cú như trái phá, đưa banh xuyên giữa hai chân thủ môn vào thẳng khung thành... D..z..ô! Tuyệt vời! Tỷ số đã được san bằng 1-1, sân cỏ nổ tung tiếng hò reo của fan Biên Hoà.

Say men chiến thắng, tiền vệ Phước thoả sức tung hoành trên đất bạn, Trọng Tài Luyện chạy theo sát nút, Thủ Môn Lợi (Biên Hoà) lại bỏ khung thành chạy sang ăn có. Cầu thủ Nguyễn Văn Xa (áo xám, Long Khánh) vắn chéo người cứu một bàn thua trông thấy, nhưng vẫn không thành công. Ở phút thứ 40 của hiệp hai, Tiền Vệ Phước không hổ danh hảo thủ, đã ghi thêm bàn thắng cho hội Biên Hoà, nâng tỷ số lên 2-1... Wow!!! Tiếng hò cổ vũ vang dậy khắp nơi.

Hội Long Khánh phản công quyết liệt, Tiền Đạo Măng cướp banh, thọc sâu vào vùng cấm địa của Biên Hoà, Măng chuyền banh xuống cho Tuyển, Tuyển lừa banh..., qua rồi... Tuyển tạt banh sang cho Chánh đang đợi bên trong, Trần Văn Tây đã sẵn sàng, sút một cú trời giáng vào lưới Biên Hoà. Thủ Môn Lợi hốt hải chạy về sân nhà bảo vệ khung thành, không kịp rồi... nguy hiểm quá... Quả banh bay trúng xà ngang khung thành rồi bật ra, mọi người ồ lên tiếc rề! Tinh thần hội Long Khánh xuống rất nhanh, ông bầu Bác Sĩ Vũ Quang Bản (áo vest đen) phải chạy qua đất bạn ủng hộ gà nhà, Ký Giả Thân Ngọc Mai khoái chí ôm trái banh ra cùng với các danh thủ. Ủa! mà trận đá banh này sao kỳ vậy ta? Mỗi người ôm một trái banh rồi... đá làm sao cà? Hiểu rồi, ai bị đá gục trước là người đó thua, vậy thì trái banh của tui chưa khai, chắc chắn tui không thua! hà hà...



Chúng ta cùng đá



Xi, ăn gian!

Coi dzậy mà hông phải dzậy, Tiền Đạo Măng dù đương ngất ngư vẫn phát hiện ra cái mảnh của tui làm Tiền Vệ Phước cười ngất. Trong một lúc hào hứng, tuyển thủ quốc gia Võ Văn Phước bất ngờ ôm hun vào gáy tui cái “tróc”, đúng là phong cách của dân Tây! Nghe Thủ Môn Lợi kể danh thủ Phước cũng ôm ảnh hun như vậy, tui gãi đầu tự hỏi: “Vậy... Tiền Vệ Phước “hệ” gì ta?”



Huê cả làng

Còn 3 phút cuối cùng của trận đấu, Tiền Đạo Măng cố vùng lên nhưng rồi vẫn bị hạ gục dưới đôi chân vàng Võ Văn Phước. Suốt 90 phút hồi hộp theo dõi trận đấu, cầu thủ hai hội Biên Hoà và Long Khánh đều xuất sắc trong các pha cản banh, lừa banh và sút banh thật căng thẳng, có những dịp thắng bằng vàng nhưng đã hụt trong đường tơ kẽ tóc, những đường banh hiểm hóc dội những cú sấm sét lên khung thành bạn. Nhưng dù thắng hay thua, cả hai hội đã có với nhau thật nhiều kỷ niệm thân tình, qua người bạn chung là niên trưởng Võ Văn Phước.

Trận đấu chấm dứt cũng là bắt đầu cho một tình thân lân mẫn giữa đồng hương hai hội láng giềng Biên Hoà và Long Khánh. Cám ơn anh chị Võ văn Phước trong lần họp mặt này, rất hân hạnh được đón tiếp anh chị nhiều lần nữa trên đất Cali.

Quý mến
Hai em Nguyễn Văn Lợi & Thân Ngọc Mai

TRUYỀN THUYẾT VÀ THẦN THOẠI TRUNG HOA



Thầy Chạy Sydney sưu tập
(Sydney, Australia)

1 - BÀN CỔ KHAI THIÊN LẬP ĐỊA

Một trong những truyện thần thoại Trung Hoa về Sáng Thế

Theo truyền thuyết, thuở ban sơ trời đất hỗn độn như cái trứng gà, Bàn Cổ sinh trưởng ở vào lúc đó. Trải qua mười tám ngàn năm (18000 năm), trời đất mở rộng ra, những gì trong và nhẹ thì bay lên thành ra trời; những gì đục và nặng thì lắng xuống thành ra đất. Trời mỗi ngày cao một trượng, Bàn Cổ cũng mỗi ngày mỗi cao thêm một trượng, cứ thế mà kéo dài đến mười tám ngàn năm, trời thì quá cao, Đất lại càng quá dầy, trời đất cách xa nhau đến chín mươi ngàn dặm. Bàn Cổ già rồi, lúc lâm chung, thân thể ông bắt đầu biến hoá: hơi trong miệng ông thoát ra biến thành mây gió, âm thanh biến thành sấm sét, cặp mắt biến thành mặt trời mặt trăng, thân xác biến thành núi và bình nguyên, máu biến thành sông suối, râu tóc biến thành tinh tú, da và mồ hôi cùng với lông biến thành hoa cỏ cây cối, toàn thể vạn vật trên thế gian này đều do các bộ phận thân thể của Bàn Cổ mà biến thành. Ông đã sáng tạo cho nhân loại một thế giới phong phú, mỹ lệ tuyệt vời.

2 - NỮ OA ĐỘI ĐÁ VÁ TRỜI

Truyền thuyết cho rằng ở vào thời thượng cổ, nhân loại đột nhiên bị một cái tai nạn lớn: trời sập, đất sụp, đại hoả hoạn, lụt lội lớn, mãnh cầm ác thú tàn hại con người khắp mọi nơi. Bà Nữ Oa bèn luyện đá ngũ sắc để vá chỗ lỗ thủng của trời, lại giết một con rùa lớn, chặt lấy bốn cái chân của nó, và dựng chúng đứng ở bốn góc trời để làm thiên trụ (cột chống trời), giữ cho trời được vững mà không thể bị sập nữa. Tại những địa phương như huyện Tây Hoa, huyện Linh Bảo, và núi Vương Ốc, núi Thiên Đàn (ngọn núi chính của núi Vương Ốc) của tỉnh Hà Nam v.v... theo truyền thuyết có những di tích Thành Nữ Oa, Mộ Nữ Oa và Đá Ngũ Sắc.

3 - NỮ OA VÀ PHỤC HY

Trong những truyện thần thoại cổ đại Trung Hoa có rất nhiều truyện tích về huynh muội kết hôn với nhau để tạo ra nhân loại, Nữ Oa, Phục Hy hai anh em lấy nhau đã là một trong những truyện tích đó. Truyền thuyết cho rằng thuở sơ khai của trời đất, chỉ có Nữ Oa và Phục Hy huynh muội hai người sinh sống ở trên núi Côn Lôn. Họ bàn tính kết thành chồng vợ với nhau để sinh con cháu đông đàn đầy lũ, nhưng mà họ lại cảm thấy xấu hổ, bèn chạy lên đỉnh núi, mỗi người đốt một đồng củi, hẹn với nhau rằng nếu như hai bên lửa khói cùng kết tụ lại với nhau, thì sẽ kết làm chồng vợ. Thế rồi khói lửa của hai đồng củi cùng kết tụ lại một chỗ với nhau, do đó hai người bèn kết làm vợ chồng để sinh con đẻ cháu đầy đàn, truyền giống nhân loại, họ đã trở thành thủy tổ thần của người đất Trung Nguyên.

Trong truyện thần thoại lũ lụt Trung Nguyên, cũng có anh em Nữ Oa, Phục Hy kết hôn với nhau, đã tạo ra truyền thuyết về nhân loại. Ở vùng Thâm Khâu tỉnh Hà Nam, lưu truyền truyện thần thoại rằng: khi nước lũ dâng cao, tất cả loài người đều bị chết chìm hết, chỉ có Nữ Oa và Phục Hy nhờ được một con rùa cứu mà thoát khỏi nạn lụt. Sau trận thủy tai, họ bèn kết tình phu thê, sinh con đẻ cái, nhưng vì sinh đẻ không được nhiều, nên họ mới dùng đất nặn ra thêm để cho dân số được thêm đông đúc.

Ở vào triều Hán, trên những hoạ tượng đá, hoạ tượng gạch, Nữ Oa và Phục Hy đều được thấy "đầu người, mình rắn" hoặc "mình rồng". Từ cái eo trở lên là hình người, từ cái eo trở xuống là hình rắn, hoặc rồng. Đây có thể là sự phản ảnh dùng rắn làm biểu tượng cho giòng tộc để phân biệt với sự dùng thực vật (cỏ cây hoa lá) làm biểu tượng cho chủng tộc để mà tôn thờ tổ tiên.

Nữ Oa, Phục Hy không những sáng tạo ra nhân loại, đồng thời cũng sáng tạo văn hoá. Tương truyền "Nữ Oa Tác Sinh Hoàng" (danh từ nhạc khí), là đầu mối sáng tạo văn hoá của nhân loại. Truyền thuyết về phương diện sáng tạo văn hoá của Phục Hy lại càng nhiều. Cái nổi bật nhất là: căn cứ vào những vạch (nét) vân trên mình con long mã (ngựa vằn) mà chế và vẽ ra đồ hình **Bát Quái**; căn cứ vào lưới nhện để chế tạo ra **lưới đánh cá**, dạy cho dân biết cày cấy, dệt vải, đánh cá, săn bắn v. v...; chế tạo **đàn cầm** và **đàn sắt**, được gọi chung là **Cầm Sắt**, sáng tác những nhạc khúc "giá biện" v.v... và chế định những khuôn phép về **giá thú**. v.v...

**Sinh hoàng: một loại nhạc cụ dùng miệng để thổi, do 13 ống tre dài ngắn khác nhau mà tạo thành.*

**Đàn cầm: có 5 dây đàn hoặc 7 dây đàn.*

**Đàn sắt: nguyên thủy có 50 dây đàn, sau đó được chế lại còn 25 dây đàn.*

**Giá biện: tên của loại nhạc khúc.*

**Giá thú: gả và cưới.*

Tam Hoàng Ngũ Đế

Trong những truyền thuyết thần thoại về các vị đế vương Trung Hoa thời cổ đại thường luôn bắt

Tam hoàng - thuyết về Tam Hoàng rất nhiều:

- 1 - Thiên Hoàng, Địa Hoàng, Thái Hoàng.
- 2 - Thiên Hoàng, Địa Hoàng, Nhân Hoàng.
- 3 - Phục Hy, Nữ Oa, Thần Nông.
- 4 - Phục Hy, Thần Nông, Chúc Dung.
- 5 - Phục Hy, Thần Nông, Cộng Công.
- 6 - Toại Nhân, Phục Hy, Thần Nông.

Ngũ Đế - có ba thuyết về Ngũ Đế:

- 1 - Hoàng Đế, Chuyên Húc, Đế Khốc, Đường Nghiêu, Ngu Thuấn.
- 2 - Thái Hạo (Phục Hy), Diêm Đế (Thần Nông), Hoàng Đế, Thiệu Hạo, Chuyên Húc.
- 3 - Thiệu Hạo, Chuyên Húc, Cao Tân (Đế Khốc), Đường Nghiêu, Ngu Thuấn.

Có một số học giả nhận định rằng: "Ngũ Đế" là những lãnh tụ của các bộ lạc, hoặc lãnh tụ của liên minh các bộ lạc ở thời đại viễn cổ.

Hữu Sào Thị, còn gọi là Đại Sào Thị

Theo truyền thuyết, **Hữu Sào Thị** là người sáng tạo ra **Sào Cự**. Để đề phòng mãnh thú xâm hại, ông dạy dân chúng cất nhà ở trên cây để ở.

Truyền thuyết **Hữu Sào Thị** đã phản ảnh được sự đấu tranh của nhân loại ở thời đại viễn cổ chống lại với thiên nhiên.

Toại Nhân Thị

Theo truyền thuyết, **Toại nhân Thị** là người phát minh ra cách dùng cây để lấy lửa. Tương truyền, thời cổ đại có một nước tên gọi là Toại Minh Quốc. Nước này có một cái cây đại thụ gọi là "toại mộc". Có một số loại chim giống như là con chim Hào (cú vọ), chúng nó dùng mỏ để mổ cái thân cây này, thì phát sinh ra những tia lửa. Có một người thông minh nhìn thấy, liền cảm nhận phát khởi, dựa vào đó mà nghĩ ra phương cách để lấy lửa.

Học được phương cách dùng **nhân công** (tức do sức người, chứ không phải cơ khí) để khoang cây mà lấy lửa, thì từ đó về sau, người ta không cần phải chờ đợi vào lửa thiên nhiên (như sấm sét đánh vào cây, hoặc những cành cây khô va chạm vào nhau khi trời hè nóng bức mà sinh ra lửa); lại cũng không cần phải coi giữ đống củi lửa vì lo sợ lửa bị tắt đi. Do cảm kích cái người có công phát minh ra phương pháp lấy lửa đó, nên người ta đã tôn xưng ông ấy là “Toại Nhân”, nghĩa là “người lấy lửa”.

Thần Nông Thị

Truyền thuyết về ông thần nông nghiệp

Căn cứ theo truyền thuyết về **Thần Nông Thị**, người phát minh ra nông cụ là cái cày và lưỡi cày. Dạy dân gieo trồng ngũ cốc, phản ánh được cái xã hội nguyên thủy, đi từ chỗ thu tập (thu lượm), cho đến những giai đoạn phát triển kỹ thuật về đánh cá, săn bắn, và sản xuất nông phẩm v. v...

Thần Nông Thị cũng lại là ông thần về y dược. Theo truyền thuyết, ông dùng cây roi thần để đánh các loại dược thảo, mà tìm hiểu tính độc, tính lành, hoặc hàn hoặc nhiệt của chúng, để trị bệnh cho dân chúng. Để phân biệt được cá tính của các loài dược thảo, chính ông, tự mình nếm thử, trong một ngày, ông đã phải bị trúng độc đến những mười hai lần.

Cũng theo truyền thuyết, thân thể của ông **Thần Nông** trong suốt, nên có thể nhìn thấy được ngũ tạng lục phủ, sau khi bị trúng độc, có thể biết được vị trí nơi trúng độc, tìm đúng phương thuốc để giải độc. Nhưng đến sau cùng, ông đã nếm thử đến thứ dược thảo cực độc, không phương thuốc nào trị được, vì sự nghiệp y dược cứu nhân độ thế, ông đã phải trả cái giá đắt bằng tính mạng của mình.

Một thuyết khác, **Thần Nông Thị** tức **Diêm Đế**. **Diêm Đế** và **Hoàng Đế** đại chiến với nhau tại Bản Tuyền, sau khi thua trận, ông ẩn cư phương Nam, đến già chết tại nơi đó, được chôn tại Trà Lăng (nay là tỉnh Hồ Nam). **Diêm Đế** và **Hoàng Đế** cùng là **thủy tổ của nhân văn Hoa Hạ** tộc, vì vậy, người Trung Hoa đã tự xưng mình là "Diêm Hoàng Tử Tôn" (con cháu của Diêm Đế và Hoàng Đế). Hiện nay, ở huyện Diêm Lăng, tỉnh Hà Nam có lăng Diêm Đế.

Hoàng Đế

Truyền thuyết thủy tổ của Hoa Hạ tộc. Họ **Công Tôn**, tên **Hiên Viên**, tương truyền ông sinh tại Tân Trịnh, Hà Nam, nơi đây được gọi là "Hiên Viên Cổ Lý".

Theo truyền thuyết, Hoàng Đế và Diêm Đế là anh em, mỗi người cai quản một nửa thiên hạ. Sau này hai anh em phát sinh ra xung đột, Hoàng Đế bèn thống lĩnh thiên binh thiên tướng, đầy bầy **cọp, beo, gấu** cùng các loài mãnh thú làm đạo tiên phong; lấy **ung, diên, điều** (con ó, con diều hâu, con kênh kênh) cùng các loài mãnh cầm làm cờ xí, cùng Diêm Đế đại chiến nơi hoang dã của Bản Tuyền. Kết quả là Diêm Đế phải chiến bại, Hoàng Đế lên làm thiên tử trung ương, tức chỉ trên thực tế, ông là lãnh tụ trung ương liên minh của các bộ lạc.

Sau khi Diêm Đế thua trận, thì hậu duệ là Xi Vu lại hưng binh làm loạn. Hoàng Đế phái Ứng Long (thần long của Hoàng Đế) chế ngự, cùng Xi Vu đại chiến nơi hoang dã Trác Trần. Trong một trận chiến hết sức ác liệt, Xi Vu thi triển ma thuật biến sương mù phủ đầy khắp cả bầu trời, vây hãm tất cả binh lính của Hoàng Đế. Hoàng Đế sai người làm Chi Nam Xa (chiếc xe chỉ Nam) chạy ở phía trước mà dẫn lộ, nhờ vậy mà xông ra được khỏi trùng vây của đám sương mù. Kinh qua nhiều trận chiến dữ dội, sau đó, Xi Vu thua trận bị Hoàng Đế bắt giết đi.

Truyền thuyết nuôi tằm, giao thông thủy lục chu xa (ghe thuyền, xe cộ), văn tự, âm luật, y học, toán số, cùng nhiều thứ văn hoá sáng tạo đều được bắt đầu từ thời vua Hoàng Đế. Lại có truyền thuyết Hoàng Đế là người đầu tiên lấy sơn đồng mà đúc đỉnh (vạc) ở dưới núi Kinh Sơn (nay ở Linh Bửu, tỉnh Hà Nam), sau khi đúc xong đỉnh thì ông (Hoàng Đế) thăng thiên (về trời). Hiện nay ở Hoàng Lăng Kiều, Thiểm Tây có lăng Hoàng Đế.

Thương Hiệt

Hoàng Đế Sử Thần, theo truyền thuyết, ông là người sáng tạo chữ Hán.

“Thuyết Văn Giải Tự, Tự” của Hứa Thận thời Hán, cho rằng: Sử thần **Thương Hiệt** của Hoàng Đế nhìn thấy dấu ấn chân của điều thú, cảm nhận phát khởi, sáng tạo ra tối sơ văn tự (chữ viết). Truyền thuyết trong nhân gian tỉnh Hà Nam cho biết: Thương Hiệt cảm thấy sự quản lý tế tự của Hoàng Đế, trong một năm việc tế tự quá nhiều, rất dễ bị bỏ quên, ông bèn dùng phương pháp ký sự bằng cách thắt gút dây để mà nhớ. Sau này, khi ông thấy một con cá bị ai đó quăng nằm trên mặt đất, lưu lại ấn ký (hình con cá), ông bèn vẽ lại cái hình đó để biểu hiện cho cái ý nghĩa đó là con cá. Ông tiếp tục dùng phương pháp này mà sáng tạo ra rất nhiều chữ viết. Sự hình thành của chữ Hán đã trải qua quá trình nhiều diễn biến trong một thời gian khá dài, không thể nào chỉ do một người mà sáng tạo ra hết được, Thương Hiệt rất có thể là người đã chỉnh lý Hán Tự sớm nhất.

Tinh Vệ Điền Hải

Truyện thần thoại trứ danh Trung Hoa.

Theo truyền thuyết, Tinh Vệ là cô con gái nhỏ của Diêm Đế, tên gọi là Nữ Oa. Có một hôm, Nữ Oa ra biển Đông chơi, không may bị chết chìm. Nhưng cô không muốn phải chết, liền biến thành một con chim nhỏ, tên gọi là Tinh Vệ, ở trên núi Phát Câu Sơn của phương Bắc, Cô hận biển lớn đã lấy đi sinh mạng của cô, nên luôn luôn ngậm những viên đá nhỏ, hoặc cành cây, bay đến biển Đông để mà ném xuống biển, ý muốn lấp cho đầy cái biển. Chuyện cổ tích "Tinh Vệ Điền Hải", phản ánh tính kiên nhẫn bất khuất của người xưa, tinh thần chiến đấu không chùn bước của dân tộc.

**Nữ Oa này và Nữ Oa đội đá vá trời là hai người khác nhau.*

Khoa Phụ Truy Nhật

Truyện thần thoại trứ danh Trung Hoa.

Theo truyền thuyết thì **Khoa Phụ** là duệ tôn của Diêm Đế, có danh xưng chung là nhóm **cự nhân tộc** (giống người to lớn). Họ ở trên toà núi “Thành Đô Tái Thiên” trong một vùng hoang dã Bắc phương. Một ngày nọ, một người Khoa Phụ tộc rượt đuổi một cái mặt trời, muốn tạt Ngu Cốc mà bắt cái mặt trời ấy (Ngu Cốc là nơi mặt trời lặn). Ông ta chạy dang những bước chân thật dài, cảm thấy quá khát nước, thật là khó chịu, bèn mộp xuống mà uống nước sông Hoàng Hà và Vị Hà. Uống hết nước của hai con sông đó mà vẫn không thể nào giải khát được, lại muốn đến phương Bắc mà uống thêm nước của “Đại Trạch” (cái đầm lớn). Chưa đến được “Đại Trạch” thì ông ta đã ngã quy xuống mà chết. Trong lúc ông ta chết, thì tay ông quăng đi cái cây gậy, cây gậy ấy liền biến thành một rừng đào.

Câu chuyện cổ tích này cho thấy, do bởi cái nhu cầu truy tầm sự quang minh mà phải hy sinh cách bi tráng như vậy, do đó mà được lưu truyền rộng rãi trong dân gian. Người đời sau lại có lưu truyền thêm về những di tích của “Khoa Phụ Sơn”, “Chấn Lý Đồi”, “Đào Lâm”, và “Khoa Phụ Truy Nhật” v.v...

**Truy nhật: đuổi bắt cái mặt trời.*

Thường Nga Bôn Nguyệt (Hằng Nga Bôn Nguyệt)

Truyện cổ tích thần thoại trứ danh của Trung Hoa.

Hằng Nga là vợ của Hậu Nghệ, theo truyền thuyết, ngày xưa trên trời có 10 cái mặt trời, cây cỏ lúa mầm đều bị đốt đến cháy khét hết, bá tánh không còn có gì để mà ăn. Vua trời Đế Tuấn thương xót bá tánh mới sai Hậu Nghệ hạ phàm để giải trừ nỗi thống khổ cho nhân gian. Hằng Nga cũng theo Hậu Nghệ cùng một lúc mà hạ phàm. Hậu Nghệ là thần xạ thủ, cùng một lúc bắn rơi 9 cái mặt trời, chỉ chừa lại một cái. Mười cái mặt trời đều là con trai của Đế Tuấn, ông vốn chỉ muốn Hậu Nghệ cảnh cáo các con mà thôi, đâu có ngờ rằng chín đứa con đều bị Hậu Nghệ bắn chết hết, trong lòng cảm thấy không vui, nên không cho Hậu Nghệ và Hằng Nga trở về thiên giới. Hậu Nghệ cầu được thuốc trường sinh từ Tây Vương Mẫu, Hằng Nga nhân lúc Hậu Nghệ không có ở nhà, bèn lén lén lấy thuốc trường sinh mà uống đi, rồi một mình bay lên trời mà trốn vào cung nguyệt, để rồi từ đó nàng phải sống trong cảnh cô tịch đau buồn.

- Lúc đầu, người ta không cho Hằng Nga ăn cấp thuốc trường sinh để trốn vào cung nguyệt là chuyện đúng. Nhưng sau này, Hằng Nga trở thành hình tượng thiện lương mỹ lệ nguyệt thần, cho nên từ chuyện tích Hằng Nga ăn cấp thuốc để trốn vào cung nguyệt.

- Người ta lại có thêm tình tiết của câu chuyện này: đệ tử của Hậu Nghệ là Phùng Mông nhân lúc Hậu Nghệ không có ở nhà, ép buộc Hằng Nga phải đưa ra thuốc trường sinh. Hằng Nga trong tình trạng nguy cấp, bèn đưa thuốc trường sinh vào miệng, rồi một mình bay lên cung nguyệt, mà lòng vẫn quyến luyến nhớ thương người yêu, tức chồng mình là Hậu Nghệ.



Ngư Lang Chức Nữ

Truyện thần thoại Trung Hoa, nhà nhà đều biết

Trong “Cổ Thi Thập Cửu Thủ, Điều Điều Khiên Ngư Tinh”, đã cho thấy sơ bộ những tình tiết về hai nhân vật Ngư Lang và Chức Nữ. Về sau, những hình ảnh nhân vật và tình tiết trong truyện tích này cũng không ngừng được phát triển và biến đổi, để trở thành một câu chuyện thần thoại ưu mỹ, cảm động lòng người. Ở thời cận đại, người đời đã vẽ lại hình ảnh nhân vật và tình tiết về Ngư Lang và Chức Nữ như dưới đây:

Chức Nữ nguyên là con gái của Ngọc Đế (hoặc cháu ngoại của Vương Mẫu Nương Nương), nàng ở bên phía Đông của Ngân Hà (còn được gọi là Thiên Hà). Cách ngăn Ngân Hà là cỡi nhân gian, nơi đó có một chàng thiếu niên chăn trâu, bị anh và chị dâu ngược đãi, chỉ cho em mình có một con trâu để mà tự lập. Có một hôm, con trâu tự nhiên phát ra tiếng người, nói với anh ta rằng: Chức Nữ và chúng tiên nữ muốn đến Ngân Hà để tắm, khi nào họ tắm, anh hãy ăn cắp áo quần của Chức Nữ đi, thì sẽ được cùng Chức nữ kết duyên chồng vợ.

Ngư Lang nghe theo lời của con trâu già, đi đến bên bờ Ngân Hà mà lấy trộm được y phục của Chức Nữ, Chức Nữ không thể nào trở lên trời được, nên phải chịu thành thân với Ngư Lang. Sau đó, họ sinh được một trai và một gái, trai thì cày cấy, gái thì dệt vải, sinh hoạt gia đình thật hết sức là hạnh phúc.

Ngọc Đế biết được chuyện này, ngài nổi cơn thịnh nộ, sai thiên thần bắt Chức Nữ về trời mà vãn tội, Ngư Lang gánh hai con liều mạng đuổi theo, nhưng vẫn không làm sao mà đuổi kịp, chỉ còn nước ngược mặt nhìn trời mà khóc thảm.



Ở vào thời điểm đó, con trâu đã quá già của Ngưu Lang cũng đang sắp chết, nó bảo Ngưu Lang hãy lột lấy da nó, thì có thể lên trời được. Ngưu Lang bèn lột da con trâu già, rồi gánh hai đứa nhỏ lên trời để đuổi theo Chức Nữ. Lúc đã gần đuổi kịp, thì Vương Mẫu Nương Nương đột nhiên rút cây trâm vàng cài tóc trên đầu ra mà vẽ vẽ, liền đó Ngân Hà tức thì dậy sóng, ba đào cuộn cuộn. Ngưu Lang và Chức Nữ bị sóng Ngân Hà chia cách, chỉ còn có nhìn nhau mà khóc than bi thiết.

Sau này, vì tình yêu chân thật của hai người đã làm cảm động đến Ngọc Đế, ngài mới chuẩn hứa cho họ mỗi năm vào ngày mùng Bảy tháng Bảy được tương hội một lần. Lúc tương hội, thì do đàn chim Hỷ Thước kết nối nhau làm thành cây cầu, do đó người ta mới gọi đó là “Thước Kiều Tương Hội”.

Đường Nghiêu Ngu Thuần

Tức Nghiêu và Thuần, theo truyền thuyết hai ông là thủ lĩnh liên minh của các bộ lạc thời thượng cổ, là những bậc minh quân hiền đức. Nho gia đã lấy Nghiêu và Thuần để làm đại biểu cho thánh nhân.

Tương truyền Nghiêu hiệu Đào Đường Thị, tên Phóng Huân. Lúc còn tại vị, ngài từng chế định ra lịch pháp, xác định mùa màng trông trọt của nhân gian, lại mệnh lệnh cho ông Cỗ (cha của vua Hạ Vũ) đi trị thủy (lũ lụt). Dân chúng tôn kính và thuận tòng ngài: dân là hoa Hường Nhật Quý (hoa hướng dương), còn ngài là vàng Thái Dương. Ngưỡng vọng ngài như là bách cốc (trăm thứ lúa) vọng vũ lộ (trông chờ nước mưa). Lúc tuổi xế chiều, ngài bèn nhường ngôi vua cho Thuần, Lại đem hai đứa con gái là Nga Hoàng, và Nữ Anh mà gả cho Thuần để làm vợ.

Thuần hiệu Ngu Thị, tên Trọng Hoa. Cha ông là Cỗ Tâu. Thuần ra đời chẳng bao lâu thì mẹ bị mất đi, Cỗ Tâu lại cưới bà vợ khác, sinh hạ một trai, tên là Tượng. Cỗ Tâu, kẻ mầu, và Tượng đều không ưa thích Thuần, nhiều lần thiết kế để giết Thuần, Thuần may mắn được thoát chết. Nhưng ông vẫn luôn hiếu kính cha già và kẻ mầu, cùng thương yêu Tượng, do đó, ông được các bộ lạc bốn phương ủng hộ. Sau khi Thuần tức vị, vẫn như vua Nghiêu, làm được rất nhiều việc tốt. Sau cùng, ông đem ngai vàng mà nhường lại cho người có công trị thủy là (vua) Vũ.

Đại Vũ Trị Thủy

Vua Vũ, theo truyền thuyết là lãnh tụ liên minh các bộ lạc thời cổ đại. Vì trị thủy có công, nên được tôn xưng là “Đại Vũ”, lại cũng được tôn xưng là “Hạ Vũ”. Đại Vũ là con của ông Cỗ. Theo truyền thuyết, vua Nghiêu sai ông Cỗ đi coi trị lũ lụt, chín năm vô công, ông Cỗ tự trầm ở Vũ Uyên (lại có thuyết khác cho rằng ông bị vua Nghiêu tru sát). Sau khi Cỗ mất, Vũ tiếp tục cái công trình chưa được hoàn tất của cha.

Cổ văn hiến ký tải, Vũ trị lý qua Hoàng Hà, Tứ Thủy, Nhữ Thủy, Hán Thủy, bất cứ vùng đất nào của Trung Nguyên cũng đều có dấu chân của ông lưu lại, mà trong đó, việc trị, và phòng chống lũ lụt của Hoàng Hà là được nổi tiếng nhất. Vũ tổng kết giáo huấn trị thủy của Cỗ, không những dùng biện pháp đắp đất, lại cũng dùng cách khai thông thủy đạo.

Cổ thư thượng ký tải: Vũ trị thủy thủy mười ba năm, ba lần đi ngang qua nhà mình mà vẫn không vào nhà, đó đã là một sự hy sinh rất lớn của ông.

Vũ do có công trị thủy, nên được vua Thuần nhường cho ngôi vua. Lúc vua Vũ lâm chung, ông chuẩn bị nhường ngôi cho Bá Ích, Bá Ích xin nhường lại cho con của vua Vũ là Khải kế vị (lại có thuyết cho rằng Khải giết Bá Ích để mà kế vị), kiến lập một quốc gia vương triều thế tập đầu tiên, lịch sử gọi là “Hạ Đại” (đời nhà Hạ). Cũng theo truyền thuyết, sau khi vua Vũ chết, ngài được an táng ở Hội Kê, hiện nay vẫn còn lăng Đại Vũ (vị trí ở đông nam Hội Kê sơn, dưới chân núi phía Bắc, thuộc huyện Thiệu Hưng, tỉnh Triết Giang). Ngoài ra, tại Hà Nam Khai Phong, Tam Môn Hạp cũng có miếu Đại Vũ.

Thầy Chay Sydney

Tam Cung Lục Viện Thời Xưa Là Gì?

古代三宮六院具體都指什麼？

Thầy Chay Sydney
(Sưu Tập)

三宮”即指正宮，東宮，西宮

Tam Cung là chỉ : Chánh Cung, Đông Cung, Tây Cung

民間所謂的三宮，一般是指后妃居住的中宮和東西兩宮，其實這是明清以後的體制，三宮最早乃是指諸侯夫人所居之處、而天子后妃所居乃曰六宮。《禮記》言：“王后六宮，諸侯夫人三宮也。”《周禮·天宮內宰》言：“王后帥六宮之人。”鄧玄注六宮曰：“正寢一，燕寢五，合為六宮。”六宮為皇后居住之所，所以往往用六宮代指皇后，如同後世用中宮代指皇后一樣。隨着封建社會的建立，諸侯的消亡，三宮的含義有了變化。漢代就以皇帝、太后、皇后合稱為三宮，又稱太皇太后、太后、皇后為三宮。唐代穆宗時又將兩太后與皇后合稱三宮。

Trong dân gian nói về **Tam Cung**, thường là để chỉ nơi ở của các **Hậu Phi** (**Hoàng Hậu** và các **Phi Tần**) là **Trung Cung**, và **Đông Tây Lưỡng Cung**, sự thật đó là thể chế của hai triều Minh và Thanh sau này.

Tam Cung ngày xưa chỉ nơi ở của Phu Nhân (vợ) của các chư hầu, còn nơi ở của các **Hậu Phi** của thiên tử thì được gọi là **Lục Cung**.

{**Lễ Ký**} ngôn: “Vương Hậu* **Lục Cung**, chư hầu Phu Nhân **Tam Cung** dã”.

{**Châu Lễ** - Thiên Cung Nội Tể} ngôn: “Vương Hậu soái **Lục Cung** chi nhân”.

{**Đặng Huyền Chú Lục Cung**} viết: “Chánh Tả Nhứt, Yến Tả Ngũ, hạp vi **Lục Cung**”.

Lục Cung là nơi Hoàng Hậu ở, vì vậy người ta thường dùng từ **Lục Cung** để chỉ Hoàng Hậu, cũng giống như sau này người ta dùng từ **Trung Cung** để chỉ Hoàng Hậu vậy.

Tùy theo sự kiến lập của xã hội phong kiến, và sự tiêu vong của chư hầu, hàm nghĩa của **Tam Cung** cũng được thay đổi theo thời gian. Đến **Triều Hán** thì, Hoàng Đế, Thái Hậu, và Hoàng Hậu hạp xưng (gọi gộp lại) là **Tam Cung**; Thái Hoàng Thái Hậu, Thái Hậu, và Hoàng Hậu lại cũng được gọi là **Tam Cung**. Triều vua **Mục Tôn** đời **nhà Đường** thì gộp chung lại lưỡng Thái Hậu (Thái Hoàng Thái Hậu và Thái Hậu), và Hoàng Hậu gọi là **Tam Cung**.

Ghi chú: Từ đời Tần Thủy Hoàng trở về trước, vua của thiên triều (thiên tử) gọi là **Vương**, vua của các nước chư hầu lớn cũng gọi là **Vương**; và bắt đầu từ Tần Thủy Hoàng trở về sau thì thiên tử mới gọi là **Hoàng Đế**. Do đó, trước Tần Thủy Hoàng, chánh cung, vợ lớn của thiên tử được gọi là Vương Hậu, và cũng bắt đầu từ Tần Thủy Hoàng trở về sau thì Vương Hậu mới được kêu là Hoàng Hậu.

六院 Lục Viện

六院作六苑，皆以后妃所居宫院（苑）代指后妃。六宮的概念至唐代

已非專指皇后，而泛指后妃了。白居易《長恨歌》中的“回眸一笑百媚生，六宮粉黛無顏色”，李賀《貝宮夫人》中的“六宮不語一生閒，高懸銀榜照青山”，所言“六宮”皆指后妃，而不是專指皇后。明以下遂泛稱后妃為三宮六院。

Lục Viện còn gọi là **Lục Uyển**, từ này là dùng cung viện (cung uyển) nơi các **Hậu Phi** ở để chỉ (thay cho) từ **Hậu Phi**. Đến đời nhà Đường thì **Lục Cung** không phải là để chỉ riêng cho Hoàng hậu, mà còn được dùng để chỉ chung cho các **Hậu Phi**.

Bạch Cư Dị {Trường Hận Ca}, trong có câu: “Hồi mâu nhứt tiểu bách mỹ sinh, **Lục Cung** phần đại vô nhan sắc”.

Lý Hạ {Bối Cung Phu Nhân} với câu "**Lục cung** bất ngữ nhứt sinh nhân, cao huyền ngân bảng chiếu thanh sơn".

Nói về **Lục Cung** đều là nói về các **Hậu Phi**, chứ không phải để chỉ riêng cho Hoàng Hậu. Từ triều Minh trở về sau thì các **Hậu Phi** được gọi chung là **Tam Cung Lục Viện**.

三宮六院一詞是由故宮的建築而來。故宮內以乾清門為界，

南為外朝，北為內庭，即是皇帝和他的后妃們起居生活的地方。三宮即中路的乾清宮、交泰殿、坤寧宮，又稱稱“后三宮”。六院分別指東路六宮：齋宮、景仁宮、承乾宮、鐘粹宮、景陽宮和永和宮；西路六宮：儲秀宮、翊坤宮、永壽宮、長春宮、咸福宮和重華宮。

因各宮均為庭院格局建築，故稱為“六院”。這就是人們常說的“三宮六院”

Tam Cung Lục Viện. Từ này là do sự kiến trúc của cố cung mà ra. Cố cung nội, lấy Càn Thanh Môn làm giới hạn, phía Nam là ngoại triều, phía Bắc là nội đình, tức là nơi mà Hoàng Đế và các Hậu Phi sinh hoạt.

Tam Cung tức là Càn Thanh Cung, Giao Thái Điện, và Khôn Ninh Cung của trung lộ, lại được gọi là "**Hậu Tam Cung**".

Lục Viện được chia ra hai nhánh như sau:

Đông Lộ Lục Cung: Trai Cung, Cảnh Nhân Cung, Thừa Càn Cung, Chung Tuý cung, Cảnh Dương Cung và Vĩnh Hoà Cung;

Tây Lộ Lục Cung: Trừ Tú Cung, Dục Khôn Cung, Vĩnh Thọ Cung, Trường Xuân Cung, Hàm Phúc Cung và Trọng Hoa Cung.

Và cũng vì mỗi một cung điện đều có những nét kiến trúc **đình viện** riêng biệt, do đó, lại được gọi thêm tên là "**Lục Viện**". Đó là chuyện mà người ta thường nói về "**Tam Cung Lục Viện**".

Thầy Chạy Sydney

CỔ NHÂN ƠI

*Quê xưa
Dòng sông xanh vẫn chưa phai mờ
Trăng mờ
Gương soi bóng cổ nhân mịt mờ
Dòng trăng
Lóng lánh đưa ta theo thuyền thơ*

*Em tôi
Ngày xuân vui e ấp nụ cười
Thướt tha
Tuổi đôi mươi ánh mắt chan hoà
Thẹn thùng
Như mai vàng khép nụ tình hoa*

*Quen nhau
Hương tình gió đưa duyên muôn lời
Xuân ơi
Nắng thắm môi son đôi má đào
Ngập ngừng
Đường tình vui bước mộng thâm trao*

*Xuân xưa
Còn trong ta mãi thuở ban đầu
Hương hoa
Ngày yêu nhau vẫn như phép màu
Trời xa
Hồn xuân viễn xứ quặn lòng đau*

*Em ơi
Ngày tháng cũ vẫn chưa phai mờ
Quê xưa
Em có biết ta đang ưu sầu
Hẹn em
Ngày về ta sẽ mãi gần nhau*

T

H

Ơ

L

Â

M

S

Ô

N

G

Đ

Ồ

N

G





1. THUỞ YÊU NGƯỜI

*Thuở yêu người đam mê vụng dại
chiều xa nhau bóng đổ bên đường
ôm tiến biệt thơm nồng suối tóc
bước ngậm ngùi từng đoạn nhớ thương...*

*Thuở yêu người bình minh hương sắc
đồng quê vui nắng ngập chan hoà
em qua cầu nước xanh màu mắt
áo dài bay gió mùa thướt tha...*

*Thuở yêu người thu sang rất vội
giọt mưa thu nước mắt trông chờ
gió heo may hắt hiu niềm nhớ
áo em về lụa trải đêm mơ...*

*Thuở yêu người vàng trăng huyền diệu
môi thơm môi má áp vai kê
xuân mười sáu mịn màng trăng lụa
quần chật đời ngây ngất đêm mê...*

*Thuở yêu người không gian rạo rức
khuôn mặt say ửng đỏ trời hồng
mái tóc xanh bông bênh theo gió
tắm thân tình đường nét núi sông...*

*Thuở yêu người tay lùa suối tóc
đôi hoa thơm hé nụ hương đời
sông núi say đất trời giao cảm
xuân chín hồng mê ngất xuân ơi...*

*Thuở yêu người tim say nhịp vội
bông em lên lồng lộng hương tình
trong đáy mắt nồng nàn nhắn gọi
tiếng yêu thắm thơm ngọt môi xinh...*

*Thuở yêu người trong nhau đắm đuối
eo thon nâng thạch nhũ son hồng
con thác đổ trào dâng cảm xúc
hạnh phúc oà trên mỗi chân lông...*

*Thuở yêu người chợt ta tan biến
cõi đời vui cuốn hút vô thường
đôi cô đầm sữa trắng huyền diệu
tình không cùng lãng đãng muôn phương...*

*Thuở yêu người bay lên vĩ đại
núi non cao ngất ngất sông dài
phút ân sủng mơ thành thượng đế
biển cõi đời thành chốn thiên thai...*

*Thuở yêu người trôi nhanh mắt hút
quê hương xa kỷ niệm một thời
đêm lưu lạc từng đêm thao thức
tiếng yêu thắm vọng mãi người ơi...*

Huy Lực Bùi Tiên Khôi



CHIẾC MŨ NĂM XƯA

Võ Quách Thị Tường Vi
(Houston, Texas. USA)

Nhìn qua khung cửa sổ của phòng cấp cứu, bên ngoài trời đã bắt đầu xế chiều. Cơn nóng của mùa Hè vẫn còn gay gắt khi tôi chạm tay vào cửa kiềng. Sắp tới giờ đi thăm bệnh nhân trong khu nội trú rồi. Từ khi vào bệnh viện hồi sáng sớm đến giờ, tôi chưa có dịp để đi ra ngoài.

Phòng cấp cứu hôm nay quá bận với nhiều bệnh nhân bị bệnh rất hiểm nghèo cần chữa trị kịp thời. Có ba bệnh nhân không thở được nên phải đặt ống thở nội khí quản và đã được chuyển lên phòng ICU hay Phòng Hồi Sinh để theo dõi điều trị. Năm bệnh nhân khác đã nhập viện để cho thuốc kháng sinh theo đường nước biển, và cho thuốc hoá trị khẩn cấp, vì bệnh ung thư đã lan tràn nhiều nơi. Có những bệnh nhân đã được trị bệnh bằng hoá chất, sau một thời gian khoảng chừng 7 tới 10 ngày thì tiểu cầu, hồng huyết cầu, và bạch huyết cầu đã bị xuống thấp, bị sốt cao, không ăn uống gì được, rất nguy hiểm đến tính mệnh. Còn những bệnh nhân khác đi vào phòng cấp cứu vì bị tăng độ đau đớn trong người, hay đang chờ kết quả xác nghiệm của máu, nước tiểu, hình chụp quang tuyến, hay CAT Scan và MRI.

Không khí trong phòng cấp cứu bây giờ thì cũng không ồn ào lắm. Phần lớn ai cũng ăn nói nhỏ nhẹ và ít gây tiếng động. Nhưng một khi có bệnh nhân bị tắt thở, tim ngừng đập, các nhân viên của phòng cấp cứu phải gọi “code blue” để được cấp cứu lập tức.

Khi code blue này được gọi, có những bác sĩ ngoại khoa hay chuyên về gây mê cũng túc trực một bên, để trong những trường hợp khó tìm mạch máu hay cần bỏ ống thở vào nội khí quản thì họ sẽ sẵn sàng mà giúp một tay. Không khí trong phòng cấp cứu sẽ sống động hẳn lên, với tiếng người đối đáp, máy móc lao xao, điện thoại hay máy Fax rung tiếng liên hồi, và những âm thanh lanh lảnh qua hệ thống truyền tin trên trần nhà. Đôi khi, cũng có những tiếng nấc nghẹn ngào của những gia đình thân nhân vì đang lo lắng không biết người thân yêu của mình có qua khỏi lúc ngặt nghèo này hay không. Ban đầu, mới nhìn vào thì thấy rất hỗn loạn, nhưng thật ra thì nó cũng có cái thứ tự riêng của nó. Mọi người ai cũng có một vài nhiệm vụ để làm, như một bộ máy liên kết cùng ăn khớp với nhau.

Tôi về làm cho bệnh viện này từ hồi mới ra trường. Tưởng chừng sẽ làm tạm ở đây vài năm rồi chuyển qua ngành tim mạch mà tôi rất có cảm tình từ khi còn đi học. Nhưng dần dà tôi lại thích tiếp xúc với những bệnh nhân bị những chứng bệnh nan giải này. Tôi thông cảm và thấy thật gần gũi với họ. Và “vài năm” của tôi lại trở thành “vài mấy chục năm” nay rồi.

Bệnh viện này chuyên chữa trị bệnh ung thư và là một bệnh viện lớn nhất trên nước Mỹ với những chương trình nghiên cứu và điều trị ung thư rất tân kỳ. Bệnh nhân của nhà thương này đến từ khắp nơi trên thế giới. Từ những người nói tiếng Tây Ban Nha đến tiếng Thổ Nhĩ Kỳ, tiếng Trung Đông, Châu Phi, Phi Luật Tân, hay tiếng Tàu...Như vậy tôi cũng được học hỏi thêm nhiều và thích nhất là những người đồng nghiệp của tôi cũng rất dễ thương và thân thiện.

Mấy năm đầu, vì là một trong những người Việt Nam đầu tiên làm việc ở nhà thương này, nên mỗi khi có bệnh nhân người Việt đến, tôi thường hay được gọi để thông dịch giúp. Nhiều khi quá bận, không đến được lúc ấy thì tôi lại tìm dịp ghé thăm sau, để hỗ trợ tinh thần cho những người bệnh nhân này và gia đình của họ. Và từ đó tôi đã trở thành “Cô V Y Sĩ” mà những bệnh nhân thường hay gọi một cách rất thân tình. Tôi đã trở thành một phần tử trong gia đình của họ một cách “bất đắc dĩ”, từ những bữa tiệc mừng sinh nhật thôi nôi, đến cả những ma chay cưới hỏi, họ đều muốn tôi tham dự.

Sau này, khi số bệnh nhân người Việt tăng nhiều, ban điều hành của bệnh viện có muốn thêm thông dịch viên nên tôi cũng đỡ...khô. Và cũng như đã hiểu ngầm với nhau, mỗi khi có bệnh nhân người Việt vào phòng cấp cứu, các vị y sĩ khác đều “nhường” cho tôi. Họ thường nói là tôi sẽ hiểu ý bệnh nhân hơn và như vậy việc chữa trị cho bệnh nhân cũng sẽ được hiệu quả hơn. Tôi thì chỉ cười và nói sao cũng được, nhưng trong lòng rất vui vì có dịp để tiếp xúc và hàn huyên với đồng hương người Việt của mình. Tôi luôn thầm nhủ rằng mọi việc trên đời đều có số mệnh cả. Nếu mình có thể chia sẻ những buồn vui, tạo niềm tin yêu, và giữ nguồn hy vọng cho những người bạn đồng hương kém may mắn này thì việc gì rồi cũng có thể qua đi.

ooOoo

Có bàn tay ai đang đặt nhẹ trên vai tôi. Tiếng của Ted nói:

- *Tới giờ đi khu nội trú rồi. Mình đi thôi.*

Ted là một bác sĩ chuyên về nội thương và làm chung nhóm của tôi. Anh trẻ hơn tôi khoảng 5 tuổi, rất tận tâm với bệnh nhân. Anh hay tâm sự với tôi về việc gia đình cùng hai đứa con và người vợ Ý Đại Lợi của anh. Chúng tôi rất thân thiết trong tình đồng nghiệp làm chung với nhau.

Cầm cái ống nghe bỏ vào túi áo lab, tôi đứng lên đi với Ted. Bỗng cô Jenny, điều dưỡng trưởng của phòng cấp cứu, lật đật chạy vào:

- *Dr. V, có một người bệnh nhân đang đến bằng xe cứu thương trong vòng vài phút. Rất nguy kịch không chờ được. Ông ấy chỉ nói tiếng Việt thôi, nhờ Dr. V ở lại một tí để giúp chúng em nhé.* Cô Jenny năn nỉ.

Bác sĩ Ted nói:

- *Thôi V cứ ở lại một chút đi, tôi đi trước cũng được. Khi nào xong thì gặp nhau ở khu Tim Phổi lầu 7 đó nha.*

- *Ok, cảm ơn Dr. Ted nhiều nhe.*

Quay qua cô Jenny tôi hỏi:

- *Bệnh nhân này là ai vậy Jenny?*

- *Dạ đây là ông Thanh, 60 tuổi, bệnh nhân mới của bệnh viện, tuần trước có vào phòng khám để gặp bác sĩ Morris vì bệnh ho kinh niên. Họ đang tình nghi bệnh nhân bị bệnh lao phổi đó. Như vậy thì mình phải đeo mask (khăn vuông nhỏ có giây thung choàng đầu đeo vào để bảo vệ mũi miệng ngăn ngừa khỏi bị lây bệnh).*

- *Ok, thôi mình qua phòng code blue đi.*

Phòng code blue là phòng dành cho những bệnh nhân bị nguy hiểm đến tính mệnh, sắp chết hay hấp hối. Phòng này có đầy đủ dụng cụ cấp cứu, Oxygen, máy đo hay shock tim, phòng mổ tiểu khoa, thuốc mạnh cấp cứu. Khi bệnh nhân không may phải vào phòng này thì sống chết như chỉ mảnh treo tơ, hy vọng chỉ đặt vào trong tay của những bác sĩ cùng điều dưỡng chuyên nghề.

Có tiếng còi xe cứu thương hú lên từ ngoài đường lớn và ngừng lại ở trước cửa vào của phòng cấp cứu. Hai người trong xe cứu thương nhảy ra, hai người hai bên, đẩy một băng-ca đi ở chính giữa. Trên băng-ca này có một bệnh nhân người Á Châu, thở rất khó khăn và đang được tiếp hơi Oxygen chuyển qua ống dây nhỏ gắn vào trong lỗ mũi. Bệnh nhân độ chừng khoảng 57 tới 60 tuổi, mái tóc đã điểm muối tiêu trên một vầng trán rộng với đôi chân mày đen rậm đầm giọt mồ hôi. Khi chuyển từ băng-ca qua giường, anh cố giương mắt lên nhìn nhưng sau vài giây là nhắm mắt lại. Hai bàn tay để trên bụng và đang nắm chặt một túi xách của hãng hàng không Pan Am đã ngả màu, các góc cạnh thì sờn và bị nứt nẻ rất nhiều.

Các y tá điều dưỡng và nhân viên phòng cấp cứu đổ ập lại. Người thì lấy áp xuất máu, người thì lấy máu, người hỏi hồ sơ lý lịch của bệnh nhân qua người bạn cùng đi theo đến bệnh viện. Không khí phòng cấp cứu sống động hẳn lên. Nhân viên nào cũng đeo mask màu vàng và mang găng tay khi tiếp xúc với bệnh nhân. Khi một cô y tá gỡ tay anh để lấy cái túi xách Pan Am đi thì anh bầu chặt lại, không cho gỡ ra. Người y tá phải dỗ dành hứa là sẽ trả lại cho anh, một lát sau anh mới chịu nhẹ lời tay ra.

Có tiếng của Jenny báo cáo:

- *Dr. V, áp xuất của ông Thanh là 76/48, mạch máu là 120 nhịp một phút, hơi thở là 28 trong một phút, độ Óc-xi trong máu là 86 với lượng Óc-xi non rebreather mask.*

- *Em cho 1 lít dung dịch nước biển vào mạch máu mau đi. Mở cho nước biển chảy thật nhanh nhé. Gọi ban gây mê và chuẩn bị cho đặt ống vào nội khí quản.* Tôi nói.

Jenny báo cáo tiếp:

- *Dr. V, kết quả thử nghiệm về rời với hồng huyết cầu là 2, tiểu cầu 45000, bạch huyết cầu 15000. Máy thử nghiệm khác cũng bình thường.*

Bệnh nhân này thiếu máu? Tại sao? Tôi đặt câu hỏi trong đầu mình. Khi tôi khám bệnh nhân dù tim đập rất nhanh nhưng nhịp độ thì bình thường, phổi thì khô khè và khó thở, người không bị phù thũng. Bệnh nhân chỉ hé mắt nhìn tôi rồi khép lại. Tôi nói với Jenny.

- *Em cho bắt đầu kháng sinh bằng đường vein đi nhé.*

Lúc này thì một bác sĩ gây mê đã đến đặt ống thở vào khí quản của bệnh nhân. Bỗng Jenney hốt hải chạy đến báo cáo với tôi:

- *Dr.V, áp xuất của ông Thanh giờ bị tuột xuống còn 60/30 thôi và mạch rất yếu*

Tôi ra lệnh:

- *Bắt đầu Dopamine drip đi em và bolus 1 lit dung dịch nước biển đi. Khi áp xuất huyết ổn định một chút, em cho bệnh nhân đi chụp CT scan của phần ngực nhé.*

Dopamine là một loại thuốc có thể làm mạch máu co lại và áp xuất tăng lên.

Khoảng chừng 30 phút sau thì Jenny cho biết là áp xuất của ông Thanh đã ổn định và hơi thở cũng bình thường với máy trợ hơi thở-respirator và đang được chuyển lên phòng cấp cứu đặc biệt (ICU). Phong, người bạn của Thanh, vẫn đứng lẫn quần trong phòng cấp cứu. Tôi đến nói chuyện với Phong một chút.

Phong kể rằng ngày xưa Thanh học bên Đại Học Khoa Học đến năm thứ Hai thì bị động viên đi khoa sĩ quan trừ bị Thủ Đức. Sau 75 thì ở lại Việt Nam. Thanh qua định cư ở Mỹ hơn 15 năm nay rồi, đã ly dị và có một đứa con gái, nhưng ngưng liên lạc với gia đình gần 10 năm nay. Anh hút thuốc lá rất nhiều và thường có những cơn ho liên tục từ 5 năm về trước. Lần gặp bác sĩ Morris tuần rồi, anh bị nghi là vương bệnh lao và đang chờ kết quả của cuộc thử nghiệm của đàm. Cuộc đời Thanh có những thăng trầm mà Phong đã tâm sự sơ qua cho tôi nghe một cách rất nhẹ nhàng và vẫn tắc. Khi nghe Phong kể lại những chuyện này làm tôi nhớ về những năm học ở Đại Học Khoa Học ở Sài Gòn.

ooOoo

Sau khi học xong bậc trung học ở trường công lập Ngô Quyền, Biên Hoà, tôi lên Sài Gòn học tiếp. Tôi ở chung với năm người bạn gái khác, trong một căn nhà nhỏ có gác ở trên tầng hai, đường Hồng Thập Tự, Sài Gòn. Chúng tôi chia ra để làm những việc như nấu cơm, đi chợ cho cả nhóm. Có những tối, cả nhóm họp lại, tôi đánh đàn guitar, các bạn quay quần hát những bài hát như Như Cánh Vạc Bay, Phở Núi Cao Phở Núi Đầy Sương, Căn Nhà Ngoại Ô.. .Cả đám cười vui trên căn gác trọ nhỏ hẹp. Từ căn nhà trọ này đến trường thì rất gần, tôi đi bộ được. Nhớ hồi ấy có hai hàng cây phượng tây rợp bóng mát hai bên đường, đi bộ rất là thú vị. Tôi nhớ lại những buổi sáng thứ Bảy có giờ thực tập tại phòng lab cho môn động vật, mổ con tôm càng bị đầu tôm chích vào tay đau điếng, và có những lần tôi đi học trễ, bị khoá cửa không được vào, đi lang thang trong khung viên trường đại học. Trường đông sinh viên, không đủ chỗ ngồi nên chúng tôi thường chen chúc nhau ngồi trên sân khấu của giảng đường gần thầy cô, vừa dễ nghe, nhưng phải tội là sau mấy tiếng đồng hồ ngồi một chỗ, lưng và chân thiếu điều muốn co lại, đi không nổi. Tôi cũng nhớ có những lần lên Thủ Đức đi tìm những lá cây cho môn thực vật. Khi đi về nắng cháy da, nằm la liệt mấy ngày.

Tôi thường hay đội cái mũ nhựa trắng, phủ che mặt và phía sau đầu, nhưng vẫn không đủ mát cho những ngày nắng cháy Sài Gòn hay Biên Hoà. Chiếc mũ này có rất nhiều kỷ niệm đối với tôi. Tôi đã dùng tiền lương đầu tiên ít ỏi mà tôi đã kiếm được bằng đi dạy kèm để mua cái mũ này. Dù không trị giá bao nhiêu, nhưng đối với tôi nó thật là to lớn vì nó tượng trưng cho sự trưởng thành và tự lập của mình. Và từ đó chiếc mũ này đã theo tôi đi nhiều nơi như khi tôi tham gia vào đám văn nghệ “Thằng Buồm”, cùng các bạn bè đi lang thang trong các câu lạc bộ, hát nhạc dân ca, đi học hay đi lên Bình Dương, dọn dẹp lại những căn nhà bị phá vỡ vì bom đạn. Và có những buổi sáng sớm thứ Hai, tôi đạp xe từ Phúc Hải-Dương Trí Viện lên nhà Ga Biên Hoà để đi Sài Gòn học, hai bên đường rất vắng vẻ vào lúc năm giờ sáng, đầu vẫn đội cái mũ này làm tôi cũng bớt sợ. Sau đó một dạo thì tôi làm mất cái mũ này, tìm hoài không thấy. Tôi lại thay nó bằng một cái nón lá nhưng ít đội hơn vì nón lá, khi chạy xe đạp xuống dốc, hay bị gió cản lại, rất là bất tiện. Mới đây mà đã mấy chục năm rồi, vật đổi sao dời, cảnh cũ người xưa không bao giờ tìm lại được.

ooOoo

Ngày hôm sau, tôi có ghé qua phòng ICU thì thấy Thanh có vẻ bớt nhiều, tỉnh táo hơn một chút nhưng vẫn còn dùng ống hô hấp nhân tạo. Anh nhìn tôi một cách chăm chú và chúng tôi dùng tay làm dấu để nói chuyện với nhau. Nhân viên điều dưỡng cho biết anh sẽ không cần ống hô hấp nhân tạo nữa vào chiều nay nếu mọi việc không có gì thay đổi. Thanh làm dấu cho tôi biết là anh đang thêm thuốc lá. Trời ơi! Bệnh gần chết mà cũng còn ghiền thuốc!!! Tôi lắc đầu và mỉm cười mà thôi. Kết quả về vi trùng lao -Kock- được thử nghiệm nhưng chưa có. Nhân viên nhà thương vẫn còn đeo mask khi đến chăm sóc anh.

Buổi chiều ngày hôm sau, tôi đến thăm, thì Thanh được di chuyển xuống khu bệnh lao phổi. Thanh có vẻ khoẻ hơn nhiều, hơi thở bình thường và ống thở đã được rút ra, chỉ còn thở Ốc-xi qua mũi thôi. Thấy tôi thì Thanh mỉm cười và lên tiếng chào. Thanh hỏi.

- Dạ đây có phải là Dr. V mà hôm tôi mới vào đã gặp rồi phải không?

- Đúng vậy đó anh Thanh. Hôm ấy anh bị bệnh rất nặng. Tôi rất là ngạc nhiên khi anh còn nhớ. Anh thấy người ra sao? Thở còn khó khăn không? Tôi hỏi.

- Dạ tôi đã bớt nhiều, thở có vẻ dễ dàng hơn nhiều. A, Dr. V, xin lỗi không hiểu Dr. V sinh ở đâu vậy? Thanh hỏi.

- Dạ tôi sinh ra ở Bình Định và lớn lên ở Biên Hoà. Mà anh hỏi để làm gì vậy? Tôi hỏi lại.

- Dạ tôi thấy đôi mắt của Dr. V mang máng giống một người nên hỏi vậy thôi. Xin lỗi nha.

Thanh trả lời giọng nói của anh lộ vẻ buồn bã, âm thanh trầm như có chút buồn phiền và trách móc. Tôi hỏi.

- Nghe bạn anh nói ngày xưa anh học ở Đại Học Khoa Học. Tôi cũng học ở đó mấy năm. Anh học năm nào vậy?

- Dạ tôi học năm 72-73. Cuối năm 73 thì tôi bị động viên nên đi Thủ Đức. Thanh trả lời.

- A, thì ra vậy. Lớp đông quá nên không nhớ ai là ai cả. Tôi nói.

- Vâng, đúng vậy. Thanh nói xong rồi im lặng. Đôi mắt nhìn xa xăm và biểu lộ sự mệt mỏi.

Tôi về phòng làm việc, coi lại hồ sơ của Thanh. Khi liếc qua kết quả của CT phổi thì tôi khựng lại, tim như muốn ngừng đập một giây phút. Kết quả ghi rõ ràng là có một cục bướu rất lớn, khoảng chừng 4.5 cm ở phổi phía trên bên trái với những đặc điểm tiêu biểu cho ung thư phổi loại tế bào Oat Cell hay tế bào ung thư phổi loại nhỏ. Những tế bào ung thư này đã lan tràn qua những hạch chung quanh và đến gan. Oat Cell hay những tế bào ung thư ung loại nhỏ rất là khó trị, lan tràn rất mau, và tỷ lệ sống sót trong vòng 5 năm rất thấp. Loại ung thư này, nếu dùng hoá trị (thuốc trị những tế bào ung thư, thông thường phải chuyển qua mạch máu qua nhiều chu kỳ), thường mang đến kết quả hữu hiệu hơn so với những cách trị khác.

Tôi gọi bác sĩ Ted, bây giờ bác sĩ nội khoa cho Thanh. Ted hẹn sẽ gặp tôi ở phòng của Thanh để chúng tôi cùng thông báo kết quả cho bệnh nhân biết. Khi chúng tôi đến phòng Thanh thì Phong cũng có mặt. Ted báo hung tin này cho Thanh, còn tôi thì thông dịch lại. Thanh im lặng không nói gì cả. Còn Phong thì hỏi những câu hỏi như cách chữa trị, có thể sống bao lâu nữa...

Tôi trả lời những câu hỏi này cho Phong, còn Thanh thì vẫn tiếp tục yên lặng. Khi Ted đi rồi thì Thanh hỏi tôi.

- Ung thư phổi thì từ đâu mà ra vậy, Dr. V?

- Cũng có nhiều nguyên do. Có thể do môi trường mình sống, gia truyền, miễn nhiễm, chất hoá học. Phần lớn là do thuốc lá mà ra.

- Như vậy cai thuốc lá có khó lắm không? Tôi cũng muốn bỏ cái thói quen này nhưng thấy khó quá.

- Cũng không khó lắm. Nếu anh muốn thì chúng tôi sẽ chỉ cách cho anh nhé.

- Phải chi hồi đó tôi cai thuốc lá sớm thì có thể tôi không bị ung thư phổi phải không Dr. V? Thanh nói.

- Cũng có thể lắm. Nhưng bây giờ anh đã bị rồi, thì cũng nên chú trọng với thực tế để tìm cách chữa trị nhé.

- Như bệnh ung thư của tôi thì Dr. V nghĩ là tôi sẽ sống được bao lâu nữa? Xin hãy thành thật mà trả lời.

- Thật ra thì khó nói lắm. Ung thư loại tế bào này rất là nguy hiểm và khó trị. Tôi trả lời một cách thành thật.

Thanh im lặng. Tôi thấy có những giọt nước mắt ứa ra ở khoé mắt của anh. Anh khóc âm thầm.

Tôi đi ra bên ngoài để tránh cho anh nhìn thấy mình cũng đang khóc. Tôi khóc thương cho số phận một con người với những chuỗi đời thăng trầm theo vận nước nổi trôi. Tôi khóc thương cho Thanh và cũng hình như khóc thương cho chính mình.

Khi tôi trở lại thì Phong đã đi về, chỉ còn một mình bệnh nhân nằm, cái hình bóng nhỏ nhoi trông thật tội nghiệp nằm im trên tấm khăn trải giường trắng muốt. Nghe tiếng động, Thanh quay lại và ánh mắt sáng lên khi nhận ra tôi. Tôi bây giờ không đeo chiếc mask nữa vì biết rằng sau cuộc thử nghiệm anh không bị lao phổi mà bị những tế bào gây ung thư phổi.

- Dr. V đó à, tôi cũng muốn nói chuyện với Dr. V một chút. Dr. V có thì giờ để tôi nói chuyện không?

- Tôi có nhiều giờ lắm. Anh Thanh cứ nói đi. Tôi đáp lời.

- Cuộc đời tôi bây giờ có hai nguyện vọng. Thứ nhất là gặp được con gái tôi sau mười mấy năm xa cách. Còn nguyện vọng thứ hai thì mong manh lắm, tôi chắc sẽ không thành đâu. Thanh ngập ngừng.

- Lần cuối anh gặp con gái ở đâu và bao lâu rồi? Tôi hỏi.

- Khoảng chừng 10 năm. Tôi lập gia đình khi gặp vợ tôi 15 năm về trước. Nàng lúc ấy có một vẻ đẹp u buồn, giống như người con gái mà ngày xưa tôi đã gặp. Sau 5 năm thì tình cảm giữa chúng tôi phai pha. Cũng không hiểu tại sao. Chúng tôi lúc đó ở San Jose, nàng theo đạo Công Giáo và có gia đình thân quyến ở đây. Hơn mười mấy năm không liên lạc, tôi nghĩ là họ không còn ở đó nữa đâu. Thanh nói.

- Còn nguyện vọng thứ hai của anh là gì? Tôi hỏi.

Thanh ngập ngừng không nói. Tôi cũng không ép Thanh làm gì.

ooOoo

Tôi đó, khi về nhà tôi liên lạc với ông anh tinh thần tên Peter đang làm việc ở Los Angeles. Nói là anh chứ thật ra ông ấy là linh mục của một giáo phận Công Giáo ở vùng Riverside. Sau khi nghe chuyện xong, linh mục Peter bảo tôi hãy yên tâm để anh liên lạc giúp tìm vợ con anh Thanh. Hai ngày sau, cha Peter gọi lại báo tin đã tìm được họ rồi. Số là, cha Peter có điện thoại về địa phận Công Giáo vùng San Jose và nói chuyện cùng cha xứ ở đó. May mắn thay vợ của Thanh còn một bà mẹ ở xứ đạo này và cha xứ đã nói chuyện cùng bà ấy về việc Thanh muốn gặp lại vợ con mình.

Hằng ngày tôi vẫn đến thăm Thanh. Thời kỳ này anh đang được chữa trị bằng hoá trị. Anh cũng bị những phản ứng phụ như ói mửa, buồn nôn, đi tiêu chảy và tiểu cầu cùng hồng huyết cầu bị xuống thấp nên phải tiếp huyết cùng chuyển tiểu cầu. Thanh vẫn buồn bã và thỉnh thoảng tôi thấy Thanh khóc. Còn người thì hốc hác đi nhiều. Tôi không nói cho Thanh biết về vợ con Thanh, để tránh cho Thanh khỏi thất vọng, nếu không gặp được vợ con mình. Thanh cũng không nói nguyện vọng thứ hai của anh là như thế nào.

Sau đó một tuần, một buổi chiều tôi ghé thăm Thanh. Qua cửa sổ kiếng của phòng, tôi thấy có hai người đang quay quần kể bên anh. Một người đàn bà giống như là vợ của anh và một cô bé chừng 15-16 tuổi. Tôi đoán chắc là vợ con của anh. Thanh ngó ra và tôi đã thấy ánh mắt của anh. Ánh mắt vừa tỏ vẻ biết ơn nhưng lại đượm buồn thêm một chút gì u uẩn nào khác nữa. Tôi mỉm cười và giơ tay lên chào. Anh gật đầu và cũng mỉm cười lại. Tối hôm ấy, tôi không ghé thăm Thanh như thường lệ, nhưng trong lòng tôi rất vui mừng, vì biết rằng Thanh đã tìm được vợ con của mình. Tình cảnh đã thay đổi vào lúc cuối đời rồi, Thanh cũng nên hoà giải để tâm hồn được an vui và thanh thản một chút. Tôi thầm nghĩ như vậy.

ooOoo

Chiều hôm sau, tôi ghé qua thăm Thanh thì phòng nay đã trống. Cô trưởng toán điều dưỡng ở khu này đến gặp tôi báo là Thanh đã đi về San Jose với vợ con mình và nhờ trao cho tôi một cái túi xách bằng nhựa. Bên trong túi xách này có một cái túi xách Pan Am mà tôi đã thấy khi Thanh mới vào nhà thương nơi phòng cứu cấp. Mở cái túi xách Pan Am ra thì trong đó có một túi đồ. Tôi vội mở túi đồ ra thì có một lá thư và một cái mũ màu ngà đã sờn mòn nứt nẻ nhiều nơi. Tay run run tôi cầm mở rộng cái mũ cũ này ra. Vành mũ bên trong có 5 chữ viết bằng mực xanh mà nay tuy nét mực đã mờ loang lổ nhiều nơi, nhưng tôi vẫn nhận ra là nét chữ và tên của mình. Chuyện gì đây? Sao cái mũ này lại ở đây?

Trời ơi thật khó hiểu quá. Tôi không tự chủ nổi, vội ngồi bệt xuống cạnh cầu thang máy và mở lá thư của Thanh ra đọc.

V thân mến,

Rất ngạc nhiên lắm phải không V khi nhận lá thư này. Xin lỗi V cho Thanh được gọi tên Dr. V một cách thân mật nhe. Mình đã học chung với nhau ở Đại Học Khoa Học mà V vô tình không còn nhớ Thanh nữa đó V. Thanh là người hay ngồi đằng sau lưng của V khi mình học môn Sinh Lý Sinh Hoá của bà Phiêu (vợ Bác Sĩ Trần Nguơn Phiêu) dạy.

Có nhiều lần Thanh định làm quen với V nhưng không có cơ hội. Một hôm tình cờ thấy V bỏ quên cái nón của mình ở trong trường Thanh đã lấy về. Rồi mấy lần định trao lại cho V nhưng không đành lòng. Thôi thì cứ giữ một chút gì của V để mình thương nhớ.

Cả đời Thanh đã mang cái nón của V theo mình hơn 40 năm. V ơi, chiếc nón này đã vào sinh ra tử với Thanh khắp bốn vùng chiến thuật, đã trải qua những thăng trầm dâu bể cuộc đời. Thật ra thì Thanh cũng rất hạnh phúc vì lúc nào cũng có cảm tưởng là V đang ở cạnh mình.

Hôm Thanh từ giả trường lớp để đi Thủ Đức, có viết thư giả từ với V và xin gặp V một lần. Thanh đợi suốt cả buổi sáng nhưng không thấy V đến. Khi có dịp thì Thanh cũng cố tìm V nhưng V đã biệt tích rồi. Nghe phong phanh bạn bè nói là V đã chết rồi. Thanh thì không bao giờ tin như vậy.

Ngày đầu vào nhà thương, Thanh đã nhận ra V liền dù thời gian có làm V thay đổi, nhưng ánh mắt và nụ cười của V không khác xưa. Định nói ra cho V rõ nhưng lại thôi. Mọi sự đã muộn màng rồi. Nói ra chỉ làm bận lòng người bạn của mình.

Bây giờ Thanh xin trao lại chiếc nón này cho chủ cũ của nó. Lòng của Thanh cũng rất thanh thản vì cuối đời được gặp lại V. Lại được V chăm sóc mấy tuần lễ nay rất chu đáo và có dịp nói chuyện với nhau như hai người bạn thân thiết ngày xưa.

Cảm ơn V đã lo lắng và chăm sóc Thanh mấy tuần lễ qua. Cũng xin cảm ơn V đã giúp tìm lại con gái của Thanh. Thanh bây giờ xin trao trả lại cái nón cho chủ cũ của nó.

Tất cả tâm tình của Thanh trong mấy chục năm qua cũng xin gửi lại cho V. Xin V nhận vì đây là nguyện vọng thứ hai và cuối cùng của Thanh.

Vĩnh biệt nhe.

Thanh

Nước mắt tôi đã rơi ướt đầm trên thư của Thanh hồi nào tôi cũng không biết. Thật cả một chân tình mà tôi vô tình không rõ.

Nếu Thanh biết rằng năm xưa, khi nhận được thư của Thanh, dù không biết Thanh là ai, tôi cũng đã băng khuâng, nửa muốn đến gặp người bạn này trước khi lên đường nhập ngũ, nửa lại ngại ngùng. Nhưng giờ cuối cùng thì tôi có đến chỗ Thanh đã hẹn, nhưng đã muộn vì xe cam-nhông đã chuyển bánh trên đường vào Thủ Đức. Nếu biết vậy thì Thanh cũng có phần nào an ủi. Thôi cũng là số mệnh!

Và trời ơi! Bây giờ tôi lại mất đi thêm một người bạn cho cái bệnh ung thư quỷ quái này nữa rồi. Cả đời tôi đã làm việc không biết mệt để đem một chút gì hiểu biết về ung thư ra chia sẻ cho người đời qua những buổi thuyết trình, hướng dẫn, hỗ trợ để ngăn ngừa hay tìm kiếm ung thư sớm.

Phải chi tôi gặp lại Thanh sớm hơn để có dịp khuyên Thanh nên ngừng hút thuốc, để tìm kiếm bệnh này sớm thì biết đâu Thanh sẽ không đến nỗi phải bỏ tay như bây giờ. Phải chi ...phải chi...

Cả một nỗi niềm hối tiếc ân hận đè nặng trĩu trong lòng tôi. Tôi biết cuộc hành trình để tìm kiếm và diệt trừ ung thư của tôi vẫn còn dài đằng đẵng không biết bao giờ cho xong.

ooOoo

Ở trên đời có những mối tình như cơn lốc, khi qua rồi thì để lại những tàn phá đau thương. Cũng có những mối tình đơn phương, nhẹ nhàng, thâm trầm và sâu sắc để lại cho tâm hồn tràn đầy những kỷ niệm như những hương xưa, những kỷ vật đơn sơ, những lời thơ mộc mạc, những nụ cười băng khuâng, hay một bản nhạc thân tình. Xin hãy trân quý gìn giữ những mối tình này, vì tất cả có thể làm cho chúng ta cảm thấy hạnh phúc và ấm áp cõi lòng, vì biết rằng đâu đó trên cõi đời này, có một người nào đó lúc nào cũng nhớ và yêu thương mình. Khi có dịp để lo lắng cho nhau thì cũng nên hết lòng hỗ trợ để biết đâu mình có thể duy trì sức khoẻ hay mạng sống cho những người thân mến này.

Tôi đang trầm ngâm suy nghĩ thì có tiếng gõ cửa phòng và giọng Jenny :

- *Dr. V, có một cô bệnh nhân mới đến phòng số 32, 43 tuổi, người Việt, bị ung thư ngực tới thời kỳ thứ 4, xin Dr. V giúp tụi em một chút nhé.* Jenny năn nỉ.

- *Được Jenny, tôi sẽ đến liền.* Tôi trả lời.

Lại thêm một ngày nữa và đời sống mọi người cứ đi vòng quanh như vậy, theo những lối đi mà định mệnh đã an bày. Như nước của những dòng sông cứ theo phương hướng đã định trước mà tụ tập về lòng đại dương. Thôi thì ta hãy an vui với số phận của mình, hãy tiếp tục cuộc hành trình mà mình đã chọn lựa, và cứ ấp ủ những mối tình mà mình đã có trong tâm hồn, vì đó là những nguồn hạnh phúc mà không ai lấy đi được. Tôi thâm nhủ, với những hành trình dài và gập ghềnh trong cuộc sống mà mình còn giữ được những tâm tình như vậy thật không phải là hạnh phúc và may mắn lắm sao?

Võ Quách Thị Tường Vi
Sài Gòn, Hạ Trắng, tháng Sáu 2013



N

H

Ư

T

H

Ậ

T

N

H

Ư

M

Ơ



Trời chập tối, bỗng có nàng rất đẹp
Ghé nhà ta, xin ngủ đờ qua đêm
Trông dáng vẻ nàng then thùng khép nép
Mắt huyền mơ, da phấn, tóc nhung mềm.

Ta nhỏ nhẹ hỏi nàng: Từ đâu đến
Đi cùng ai, sao chỉ thấy một mình?
Nàng khẽ đáp, hé môi cười bẽn lẽn
“Mấy chị em, đã lạc khúc đường quanh”

Ta đưa nàng vào trong nhà, hướng dẫn:
Đây chỗ nằm, đây bàn viết đơn sơ
Căn phòng ta, xin mời nàng nghỉ tạm
Ta ra ngoài canh cửa, thức làm thơ

Đêm dần khuya, ta dường nghe sương lạnh
Trên chòm cây hoa nở, lá mơ màng
Có vì sao băng mình vào vô tận
Tiếng côn trùng da diết, tử tê than

Trong phòng ta, chắc nàng đang ngon giấc
Có chiêm bao, hay mơ mộng gì không?
Ta lắng nghe...hình như nàng đang thức
Đọc thơ ta, bài “*Điểm Hẹn Sau Cùng*”

*“Ta mơ về phía bên kia mãi
“Mong cuộc tương phùng (dẫu phút giây)
- Hương tóc thôi miên
- Làn mắt ngọc
- Kề vai sao rụng
- Rớt thơ đầy*

*“Xin hẹn cùng ta ở chốn nào
- Bên ngoài vũ trụ
- Giấc chiêm bao
- Tình cầu xa lạ, nơi mù mịt
“Để được yên bình yêu mến nhau*

*“Ta sẽ ung dung lánh cõi trần
“Thoát vòng tục lụy, kiếp trầm luân
“Đợi người cho đến ngàn năm nữa
“Điểm Hẹn Sau Cùng: Đỉnh Tuyết Vân”*

**Nàng bật khóc, làm lòng ta đau nhói
Muôn vào trong, xin lỗi một lời
Nhưng nghĩ thâm, chỉ e nàng bối rối
Nên thiếp đi, vào giấc ngủ chơi vơi**

**Sáng hôm sau, khi mặt trời ló dạng
Ta vào thăm: Căn phòng trống lạnh tanh
Nàng đâu mất - Tập Thơ ta cũng mất
Chỉ còn vương vài sợi tóc mong manh**

**Ta chợt hiểu - Nàng đã về trên ấy
Sợi tóc kia là tín vật tìm nhau
Ta sẽ gặp lại nàng nơi *Điểm Hẹn*
Ngàn năm sau, hay hàng triệu năm sau**

**Ta sẽ đợi. Em ơi ! Ta vẫn đợi
Một ngày kia lên làm rể trên trời
Muôn kiếp nữa, dù rong rêu, sỏi đá
Miễn sau cùng, vĩnh viễn có nhau thôi**

T

H

O



D U O N G Q U A N

MỘT THOÁNG MÙA XUÂN

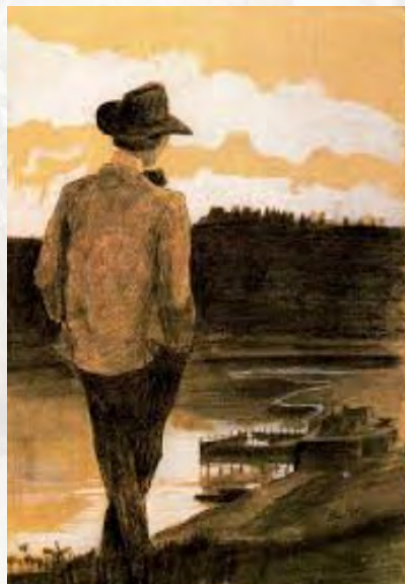
*Xuân về với những băng khuâng
Bao năm tìm chút nắng xuân quê người!
Tháng ngày mòn mỏi xuôi trôi
Nhìn xuân tuổi rưng bồi hồi nhớ thương*

*Bỏ gia đình bỏ quê hương
Cách chia hai ngã đoạn trường vì đâu
Bờ kia cũng quanh quẽ sâu
Bao nhiêu thề ước chia câu già từ*

*Vàng trắng viễn xứ âm u
Nhớ vắn thơ cũ lời ru thêm buồn
Quê hương, bạn hữu, người thương
Thần thờ sông với vô thường hôm nay*

*Ai bày chi cảnh đổi thay
Tặng bao kỷ niệm chắt đây trang thơ
Xuân này vẫn đợi vẫn chờ
Vẫn nuôi hy vọng hẹn giờ phùng sinh.*

Hoàng Ánh Nguyệt



Đoạn Trường Tân Thanh

Nguyễn Du (1765-1820)

Nhân Trí Dũng
(Paris, France)

Dựa theo tiểu thuyết Kim Vân Kiều của tác giả người Hoa, Thanh Tâm Tài Nhân, Cù Nguyễn Du với ngòi viết sắc bén đã thực hiện một công trình phóng tác theo thể thơ thượng lục, hạ bát, trên 6 chữ, dưới 8 chữ, mang tựa đề “ĐOẠN TRƯỜNG TÂN THANH”. Cốt chuyện hoàn toàn như nhau, nhưng theo nguyên tắc, truyện kết thúc sau khi vì quá tin nghe lời vợ, làm mưu thâm độc của Hồ Tôn Hiến đầu hàng triều đình nên Từ Hải bị xạ tiễn và chết đứng giữa ba quân!

Say men chiến thắng mà cũng vừa say tình bởi sắc đẹp mê hồn của Thúy Kiều, nên dùng uy lực ân ái với nàng. Khi tỉnh giấc nồng, cảm thấy xấu hổ cho hành động của một vị Tổng Trấn, một đại công thần của triều đình, nên ép gả Kiều cho một thổ quan sở tại. Truyện đến đây là kết thúc.

Tuy nhiên với Nguyễn tiên sinh thì còn thêm thắt: Quá tuyệt vọng, Kiều nhảy xuống sông để trầm mình, nhờ có thần linh báo mộng, Sãi Giác Nguyên chực chờ sẵn một chiếc thuyền trên sông Tiên Đường và cứu nàng thoát chết. Em trai Kiều là Vương Quan và Kim Trọng-người tình khi xưa đã hẹn hò nơi vườn Thuý, khổ công đi tìm và cuối cùng gia đình được sum họp một nhà sau mười lăm năm xa cách để cho có thủy, có chung.

Ta có câu: “Nhiều người, nhiều ý kiến”, phóng tác phẩm của Nguyễn Du có một số người chê, thì ngược lại cũng có một số người khen ngợi và tác phẩm “Đoạn Trường Tân Thanh” đã được dịch ra bằng nhiều thứ tiếng trên hoàn vũ.

Một số người bình dân Việt Nam thường xử dụng truyện Kiều để bói toán coi hên xui, may rủi. Ngoài ra trong những buổi lễ lạc, hội hè, đình đám, hoặc những lúc họp bạn vui chơi, họ thường đem truyện Kiều để đồ nhau đại để như:

**** Trong tập truyện Kiều của Nguyễn Du có bao nhiêu trang? Có bao nhiêu câu thơ?**
(471 trang và 3,254 câu thơ)

**** Có tất cả bao nhiêu câu có cụm từ mười lăm năm? (4 câu)**

Mười lăm năm, bấy nhiêu lần
Bèo trôi, sóng vỗ chốc mười lăm năm
Mười lăm năm ấy biết bao nhiêu tình
Mười lăm năm mới bây giờ là đây.



**** Có bao nhiêu từ Ngựa (16 từ)**
Ngựa xe như nước, áo quần như nêm
Dầu xe ngựa đá rêu lò mờ xanh
Tuyết in sắc ngựa câu dòn
Khách đã xuống ngựa đến nơi tự tình
Khách đã lên ngựa, người còn ghé theo
Đầu trâu mặt ngựa ào ào như sóng
Làm thân trâu, ngựa đền bù trước sau
Vó câu khắp khênh bánh xe gập ghềnh
Rằng ta có ngựa truy phong
Song song ngựa trước, ngựa sau một đoàn
Vó câu thẳng ruổi, nước non quê người
Người lên ngựa, kẻ chia bào
Vực ngay lên ngựa tức thì
Thanh gươm, yên ngựa lên đường thẳng xông
Từ công lên ngựa thân nghênh cửa ngoài
Sấm sanh xe ngựa vội vàng

Nhân đề cập đến truyện Kiều, một kỷ niệm làm tôi khó quên, sau ngày đi cải tạo về, sống nhờ vào cái quán giải khát ở chân cầu thang Lô C, chung cư Ngô Gia Tự (Quận 10) Sài Gòn, có một ông bạn vong niên tên Kim Khôi làm nghề bán va ly, thường đến quán chuyện trò cùng tôi. Ông Khôi là người Bắc di cư, hào hoa phong nhã và dễ mến. Một hôm ông ta đi nhậu rượu, trong khi tửu hứng, ông ngâm chuyện Kiều, bị một bạn nhậu kê tử đứng, yêu cầu ông giải thích: “Lạ gì bỉ sắc tư phong” là nghĩa thế nào? Ông gặp tôi và nhờ giải thích, tôi cũng “bù trất”, vì sau nhiều năm trong quân ngũ, đâu còn thì giờ rảnh rỗi để mà nghiền cứu.

Gần chỗ tôi có thầy Nghĩa-một giáo sư Việt Văn, tôi hỏi thầy nhờ giải thích giùm. Ông Nghĩa lại “cắt nghĩa dùi”. Cuối cùng, chợt sức nhớ ra là trong tủ sách gia đình, tôi sẵn còn có quyển “Truyện Kiều” do ông Nguyễn Văn Vĩnh dịch ra Pháp Văn, cuốn sách này tôi đã mua từ ngày 29 tháng 9, 1955.

Tôi bèn dở ra tham khảo thì được biết theo danh ngôn của người Hoa có câu: “phong vũ bị, sắc vũ thụ (exuberance là retrecissement ici) hay “phong vũ tại, sắc vũ ngộ “ (richesse en talent pauvrete en rencontre ou en chance) như theo luật bù trừ (loi de compensation) ; hễ chỗ này thừa thì chỗ kia thiếu, chẳng hạn như một phụ nữ to bè mà bộ ngực thì lép xẹp, ngược lại cũng có những cô thiếu nữ gầy ốm mà bộ ngực lại nở nang.....

Thi sĩ Nguyễn Du chẳng những là một đại văn hào mà còn là tổ sư trong vấn đề tiếp xúc với phụ nữ, nhất là giới giang hồ. Những dòng thơ của ông mặc dù có giải thích nhưng vẫn còn là ẩn ngữ.

Người đọc phải vận dụng trí óc để suy luận, chẳng hạn như ông nói: “Nghề chơi cũng lắm công phu, khách chơi ta phải biết cho đủ điều” hoặc lúc Mụ Tú Ba dạy Kiều ở đoạn: “Vành ngoài bảy chữ, vành trong tám nghề” được giải thích như sau:

A. Bảy chữ: Khấp, Tiện, Thích, Thiêu, Giá, Tẩu và Tử

Khấp: Khóc với khách để tỏ ra có tình cảm chân thật
Tiện: Cắt một nhúm tóc trao cho khách làm kỷ niệm
Thích: Xăm tên khách trên cánh tay
Thiêu: Đốt nhang khấn vái thề nguyện chung thủy
Giá: Đề cập đến việc hôn nhân
Tẩu: Đề nghị cùng khách trốn khỏi lầu xanh
Tử: Đề cập đến cái chết, đòi sẽ tự tử

B. Tám nghề:

Kích cổ thôi hoa: Với một thanh niên trẻ đánh trống cho hoa nở (battre le tam-tam pour faire éclore la fleur).

Kim liên song toả: Áp dụng với người đứng tuổi: hai bắp vế xếp lại như hai đoá hoa sen vàng (les pieds croisés).

Đại tiên kỳ cổ: Với người nhanh nhẹn, đánh trống và dương cờ thật lớn (battre le tam-tam et déployer grandement les drapeaux).

Man da khinh khảo: Với người lơ đãng, uể oải, sờ nhẹ và vỗ (avec un homme indolent taper et toucher légèrement).

Khẩn khuyến tam trật: Với người thiếu kinh nghiệm, ghi cho thật chặt, ít nhất 3 lần (avec un inexpérimenté, l'empoigner très fort et à trois reprises).

Tả chi hữu trì: Với một người quen thuộc, chống đỡ khi bên trái, khi bên phải (avec un habitué, soutenir tantôt à gauche tantôt à droite).

Toả tâm truy hồn: Với người đam mê, tuân thủ một sự dự trữ cảm dỗ và lôi kéo tâm hồn hẳn (avec un passionné, observer une grande réserve pour séduire et attirer son âme).

Nhiếp thần nhiệm toả: Với một kẻ lạnh cảm, hôn miệng (avec un homme froid, lui sucer la langue et le laisser venir de lui-même).

NHẬN XÉT VỀ GIÁ TRỊ CỦA ĐOẠN TRƯỜNG TÂN THANH

Qua sưu tầm nghiên cứu, các bậc danh nhân phê bình tác phẩm “Đoạn Trường Tân Thanh” như sau:

I. VỀ PHƯƠNG DIỆN VĂN CHƯƠNG

Hầu hết ai cũng đều công nhận là hay

II. VỀ PHƯƠNG DIỆN LUÂN LÝ

Nếu có một số người khen, thì cũng lam người chê, nhiều đại văn hào và thi sĩ nổi tiếng như Nguyễn Công Trứ, Ngô Đức Kế, Tân Đà Nguyễn Khắc Hiếu và Hà Thúc Kháng thì chê.

Trong số những người ngợi khen, có những cụ: Đào Duy Anh cho rằng truyện của “Đoạn Trường Tân Thanh” lời thơ của Nguyễn Du rất kỳ diệu, thanh tao và thật hay. Giáo Sư Dương Quảng Hàm cho biết cách kết cấu toàn thiện và có phương pháp, cách sắp đặt mọi câu thơ rất phân minh, biến câu chuyện trở nên thân tình, khéo léo. Giáo Sư Nghiêm Toàn nhận định “Lời thơ như có những hạt kim cương nho nhỏ, rải rác trên một tấm thảm nhung thêu”.

Tóm lại, theo Đào Duy Anh, chuyện Kiều của Nguyễn Du đôi khi là một điều khó giải thích. Quan niệm của những người chống đối thì khuyên:

Đàn Ông: Không nên xem chuyện Thuý Hử.

Đàn bà: Đừng nên đọc Thuý Kiều:

***Đàn ông chớ đọc Phan Trần
Đàn bà chớ đọc Thuý Vân, Thuý Kiều***

Đa số người nhận xét cho rằng Truyện Kiều hiện giờ không được coi là loại “dâm thơ” mà xét về toàn diện, văn chương rất điêu luyện, được kể là kết tinh của nền văn học Việt Nam.

Nhân Trí Dũng



CHỮ XUÂN TRONG TRUYỆN KIỀU

Đỗ Hữu Phương
(California, USA)

Đại thi hào Nguyễn Du quê ở làng Tiên Điền, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. Ông sinh năm 1765, mất năm 1820, thọ 55 mùa xuân. Thân phụ của ông là Nguyễn Nghiễm làm quan đến chức tể tướng. Thân mẫu là bà Trần Thị Tần, quê ở xã Hoa Thiều, huyện Đông Ngàn, xứ Kinh Bắc nay là tỉnh Bắc Ninh.

Nguyễn Du là người học sâu hiểu rộng, am tường cả Nho, Lão, Phật. Ông là bậc tài hoa hiếm có, từng sống một cuộc đời phong lưu công tử nơi đất đế đô “Nghìn năm văn vật”.

Truyện Kiều gồm 3,254 câu thơ, là một sáng tạo thiên tài của ông. Đây là một kiệt tác văn chương của lịch sử thơ ca Việt Nam tự cổ chí kim. Tác phẩm của ông không chỉ là sự sáng tạo tuyệt vời từ tác phẩm văn xuôi Kim Vân Kiều, truyện của Thanh Tâm Tài Nhân (Trung Quốc) thành 3,254 câu thơ lục bát mà còn là sự phong phú, đa dạng về cách sử dụng từ ngữ trong thơ.

Tác phẩm Truyện Kiều đã được dịch ra nhiều thứ tiếng phổ biến trên thế giới. Truyện Kiều cũng đã được rất nhiều nhà nghiên cứu, phê bình đánh giá cặn kẽ đến từng câu, từng chữ. Trong bài viết ngắn này, tôi chỉ xin đề cập đến chữ “Xuân” mà đại thi hào Nguyễn Du dùng trong Truyện Kiều. Trong

Truyện Kiều, tổng cộng có 55 câu Kiều có chữ “Xuân”. Mỗi chữ “Xuân” dùng trong Truyện Kiều cũng có những ý nghĩa khác nhau, có thể tập trung vào các chủ đề sau:

Chữ “Xuân” dùng để tả cảnh mùa Xuân:

Ngày xuân con én đưa thoi (câu 39)
Thiều quang chín chục đã ngoài sáu mươi.

“Mỗi năm mỗi tuổi như đuổi xuân đi”. Nhưng để bù lại, “mỗi năm mỗi tuổi” ta lại học thêm được ít nhiều kiến thức, lại khám phá ra một chữ hay của văn chương. Năm mới, mùa Xuân đã đến, thêm một mùa Xuân tươi thắm trong cuộc đời, tôi động bút từ trước lúc hoa đào phong nhụy viết về chữ “Xuân” trong Kiều, mà tôi tìm được như chợt quên đi, như chưa hề nghĩ đến “cái già xòng xộc” đang đuổi sau mình, như không hề nhớ mỗi độ Xuân về vẫn thường nhắm đọc câu thơ đầu Khúc Giang để ngẫm lại cái triết lý như sống gấp, có từ ngàn xưa của Đỗ Phủ:

“Nhất phiến hoa phi giảm khước xuân”
(Mỗi cánh hoa rơi, giảm tí xuân)!

Câu chuyện được khơi mào vào một ngày xuân năm trước, khi một bóng một đèn đọc lại truyện Kiều. Ấy là cái đoạn: sau phút bắt gặp “tình yêu sét đánh”, Kim Trọng tìm cách dọn nhà tới gần nơi ở của nàng Kiều để mong “ngày ngày hằng trông” thấy nàng trong gang tấc. Và nàng cũng chẳng nề phụ lòng chàng, đôi khi đã xuất hiện thoáng sau bức “tường Đông”.

Bằng sự ma mãnh của con tim yêu đương muôn đời, một hôm, nàng đã tìm cách cài chiếc thoa lên cành đào, cho chàng “bắt được” để nhân đó mà thổ lộ tâm can. Và quả nhiên ngày hôm sau, từ sớm tinh mơ mờ đất, chàng và nàng vịn vào có ấy để gặp nhau.

Kẻ vừa giả vờ “ra ý tìm tòi ngẩn ngơ” thì đã có người “lên tiếng xa đưa ướm lòng”! Thật rõ ra giống như đóng kịch! Nhưng sau những câu thơ tưởng như vờ vịt đó, hôm nay vẫn làm xốn xang bao trái tim giả?

*Tan sương đã thấy bóng người,
Quanh tường ra ý tìm tòi ngẩn ngơ.
Sinh đà có ý đợi chờ,
Cách tường lên tiếng xa đưa ướm lòng.
Thoa này bắt được hư không,
Biết đâu Hợp Phố mà mong châu về?
Tiếng Kiều nghe lọt bên kia,
Ờn lòng quân tử sá gì của rơi...*

Thế là, họ chính thức “tán” nhau từ câu 311. Vì hai bên đều mắc lưới tình của nhau rồi, nên họ tán nhau tuy vẫn chương mà xem ra vẫn “sát sạt” quá; bản chuyện hệ trọng một đời người mà nhanh chóng quá! Và đến câu 436 tức là chỉ đối đáp chừng ba chục câu thơ, mà ta thấy Kiều đã nhận lời.

Vì thế, tôi mới nảy ra cái băn khoăn là: Tại sao chỉ trong thoáng chốc buổi sáng tinh sương ấy, mà trước câu Kiều tuyên bố “ghi tạc đá vàng” với Kim Trọng, Nguyễn Du lại viết:

*Lặng nghe lời nói như ru,
Chiều xuân dễ khiến nét thu ngại ngừng.
(câu 347, 348)*

Viết như thế thì hoá ra họ “tán” nhau từ giờ tập thể dục qua buổi trưa, vắt sang buổi chiều?

Trong truyện Kiều, ta cũng nên nhớ lại cái “sự xuân” này cũng đã được Nguyễn Du dùng hình tượng “mưa gió nặng nề” để đặc biệt tả cái “đêm xuân” mà nàng Kiều bị rơi vào tay họ Mã.

*Tiếc thay một đóa trà mi,
Con ong đã tỏ đường đi lối về!
Một cơn mưa gió nặng nề,
Thương gì đến ngọc tiếc gì đến hương.
Đêm xuân một giấc mơ màng,
Đuốc hoa để đó mặc nàng nằm trơ !
(câu 847-852).*

Chữ “đêm xuân” ở đây phải được hiểu là đêm của “sự xuân” chứ không phải là đêm mùa Xuân, vì đây đang là “Đêm thu một khắc một chày” (câu 805), cái đêm Kiều theo Mã Giám Sinh, mà trước lúc lên xe, nàng đã lên cầm con dao, để “Dao này thì liệu với thân sau này”.

Tuy nhiên, về hình thức, về danh nghĩa, đây chính là đêm cưới gả “Sính nghi rẻ giá, nghênh hôn sẵn ngày”, đêm “động phòng hoa chúc”, đêm của ái ân.

Thế mà quái gỡ thay, sau “một cơn mưa gió nặng nề”, thay vì bằng việc nâng giắc, chăm sóc Kiều, thì đơn giản như gã thợ sơn trảng, đục xong cây gỗ để xô lạt xuôi bè, vừa “xong việc”, Mã Giám Sinh biến mất trong đêm như một tên ăn trộm “Đuốc hoa để đó, mặc nàng nằm trơ”! Phải hiểu theo nghĩa đặc biệt của chữ “xuân” trên đây, ta mới thấm hết nỗi đau của nàng Kiều trong cái đêm kinh hoàng buồn tủi ấy, mới thấy bốn câu thơ trên chữ “đêm xuân” chưa hẳn đã là tốt cùng của nỗi đớn đau! Và ở đoạn thơ sau, khi Kiều cầm dao tự sát, Tú Bà vội thuốc thang đợi nàng tỉnh lại bắt đầu lừa đảo tiếp: Xin lỗi con. Vì ta không biết con là con nhà lành nên mới đem con tới chốn lầu xanh. Thôi thì:

*Thuốc thang suốt một ngày thâu,
Giắc mê nghe đã dầu dầu vừa tan.
Tú Bà chực sẵn bên màn,
Lựa lời khuyên giải mơn man gỡ dần.
Một người dễ có mấy thân,
Hoa xuân đương nhụy ngày xuân còn dài.
Cũng là lỡ một lần hai,
Đá vàng sao nỡ ép nài mưa mây.
Lỡ chân trót đã vào đây,
Khoá buồng xuân để đợi ngày đào non.*

Văn cảnh này vẫn bắt ta phải hiểu chữ “xuân” theo nghĩa đặc biệt ấy: Ta hứa với con rồi mà. Con cứ khoá cái “buồng xuân” ấy lại. Ta không bắt con tiếp khách nữa đâu. Ta hứa sẽ tìm nơi tử tế để gả bán gầy dựng cho con:

*Người còn thì của hãy còn,
Tìm nơi xứng đáng là con cái nhà.*

Nhưng Kiều đâu biết được cạm bẫy vẫn đợi nàng ở lầu Ngưng Bích.

*Trước lầu Ngưng Bích khoá xuân,
Vẻ non xa tấm trăng gần ở chung.*

Trúng kế đà đao của tên sở khanh mặt mo, Kiều phải cúi đầu nhận làm, trước mặt Tú Bà! Đến nước này rồi mà chữ “xuân” của Nguyễn Du vẫn còn phát sinh ý nghĩa mới: ngoài sự miêu tả cái đau đớn của Kiều trong những câu thơ trước, đến đây, chữ “xuân” còn như ngầm chiêu tuyết cho phẩm cách của nàng trong những ngày đảo điên “nước đục bụi trong” giữa “chốn lạc loài” không lối thoát. Ấy là câu thơ Nguyễn Du miêu tả tâm trạng nàng Kiều “khi tỉnh rượu, lúc tàn canh” trong nhà chứa:

*Mặc người mưa Sở mây Tần,
Những mình nào biết có xuân là gì!*

Với nghĩa ít gặp của chữ xuân trên đây, câu thơ đã miêu tả đầy đủ cái lạnh cảm đến vô cảm, như trái với tự nhiên của Kiều. Thì ra nếu các chữ “xuân” trên đây mang nghĩa “sự xuân”, “việc xuân” thì riêng ở câu này chữ “xuân” lại là cái lạc thú của sự xuân: Kiều không hề tìm thấy chút lạc thú nào ngay giữa nơi mà bản năng con người sẵn sàng thức dậy. Với chữ “xuân” rất nhục thể này, Nguyễn Du đã xếp nàng Kiều đứng riêng một chỗ trong xóm nguyệt hoa, thậm chí, còn đứng cao hơn chị em trong “Làm Đĩ” của Vũ Trọng Phụng và cao hơn hẳn nỗi oan nghiệt của người đàn bà trong thơ Nguyễn Bính:

*Mẹ con chỉ đợi hồng đôi má,
Đợi một chiều xuân kia thấm tươi.*

Đỗ Hữu Phương

KỊCH HÀI XUÂN

SONG MÃ HÍ HỘI

Lưu Phương



Cảnh 1

NHÀ VỢ CHỒNG HAI MÃ - BA NGỌ.

Hai Mã nằm dài trên bộ ván, ngủ say.

Hai Mã (ngáy vang): *Khò khò...*

Ba Ngọ xách giỏ đi vào, nhìn chồng đầy ngán ngẫm.

Ba Ngọ (thả giỏ xuống đất, dậm chân): *Ông Thiên ơi, ngó xuống mà coi con vô phúc quá xá à! Sao Thiên Lôi hồng giáng xuống một búa cho con nhẹ tội chứ?*

Hai Mã (giật mình, lăn tròn xuống sàn): *Hả, hả? Thiên Lôi đã tử à? Ủa, mà gõ con hay gõ bà vậy? Con chưa có gì bỏ bụng, nhớ tránh bữa ăn, đừng giáng xuống nghe ông.*

Ba Ngọ (bước tới túm cổ áo chồng): *Thiên hạ đã đi làm hết rồi, ông còn nằm đó nướng khét lẹt mà còn nọ gì nữa?*

Hai Mã (dụi mắt, ngó vợ): *Ủa, bà chớ hồng phải Thiên Lôi sao? Vậy mà la bài hời làm tui tưởng sấm nổ chớ! Đàn bà gì mà hồng có chút dịu dàng nào làm vốn hết á!*

Ba Ngọ (chống nạnh, trừng mắt nhìn chồng): *Ờ, tui vậy đó. Rồi sao? Tại ai mà tui ra nông nổi này hả?*

Hai Mã (ngồi xếp bằng, rung đùi đọc thơ): *“Có ai bán cái dịu dàng – Anh mua một gánh tặng nàng làm duyên”.*

Ba Ngọ (ngồi thụp xuống cạnh chồng, bụm mặt thút thít): *Phải rồi, tui biết tui duyên phai, sắc nhạt nên anh chê, anh chán. Hic, chớ hồi đó ai kia cứ lẻo đẹo theo sau lưng tui, ca miết mấy câu “Em tan trường về, anh theo Ngọ về...”* vậy hồng biết?

Hai Mã (liếc vợ, chắt lưỡi): *Hồi đó với bây giờ cách nhau tới cả chục lẻ mấy năm rồi, bà ơi! Bộ bà hồng nhớ lúc đó tui đeo kiếng cận, còn giờ tui đổi kiếng lão rồi sao?*

Ba Ngọ (xốc tới gần chồng, giơ tay, trợn mắt hăm he): *Vậy thì sao hả?*

Hai Mã (lết lùi ra cửa): *Thì tui ca bản đó là chỉ dòm sau lưng bà thôi chứ hông thấy mặt. Mà có ngó sát mặt cũng hông biết cái mặt ruồi nằm ở đâu nữa vì mắt lên độ mà chưa có tiền làm kiếng mới, còn giờ thì dòm xa cũng thấy rõ môn một từng cọng lông măng nữa à.*

Ba Ngọ (quơ cọng chổi, vỗ bánh,... dưới đất chọi Hai Mã tới tấp): *Nói xấu vợ nè! Chê vợ xấu nè! Uống công hời đó tui coi ông là “bach mã hoàng tử” quá à!*

Hai Mã (đứng bật dậy, chạy ào ra sân): *Đặng nào thì ngộ cũng đặng mã rồi. Bà gom cả đồng xấu vô một chỗ thì ngồi đó gậm nhấm nỗi buồn cho già thêm đi! Tui đi chơi cá ngựa với bạn bè à.*

Ba Ngọ (dậm chân, khóc oà): *Cứ nói “vợ chồng bằng tuổi, nằm duỗi mà ăn” nữa đi! Ăn bánh vẽ, xài tiền âm phủ thì có. Chỉ mình ông nằm từ sáng tới tối chờ ai vô đây? Hu hu...*

Cảnh 2

QUÁN CAFÉ WIFI

Hai Mã (ngồi gõ computer rào rào, cười khoái chí): *Ha ha, mình mới thả mỗi câu sơ sơ mà đã có con cá bự cắn câu rồi chớ!*

Bạn Hai Mã đi vào.

Bạn (đến sau lưng Hai Mã, nhìn màn hình): *Chà, chuyển nghề buôn hải sản rồi hả Hai Mã?*

Hai Mã (cười lớn, lắc đầu): *Làm gì có. Tui cũng buôn, mà buôn nước bọt, cha ơi.*

Bạn (trợn mắt, gãi đầu): *Nghề gì mà mất vệ sinh dữ vậy ông nội?*

Hai Mã (xoay người lại, búng tay): *Hà hà, nói huych toẹt ra là tui buông lời ngọt ngào để dụ thiên hạ bỏ tiền cho tui xài đó.*

Bạn (giựt mình, xua tay): *Í, thất đức quá nghe!*

Hai Mã (nháy mắt, huýt sáo): *Ồi, thiên hạ làm hà rầm chớ đâu phải mình tui? Dân chơi cổ phiếu, đầu tư chứng khoán cũng xài y cái mừng này thôi à. Có điều họ là cá mập, còn mình là cá lòng tong, chỉ ăn quanh quẩn trong ao chớ hông ra biển lớn, ông ơi.*

Bạn (gật gù, diêm mặt Hai Mã): *Ờ, cũng có lý! Mà sao lóng rày ông siêng vậy? Nghi ngờ lắm nha!*

Hai Mã (quay lại, thở ra): *Tui qua thời “Ngựa phi đường xa” rồi ông ơi. Giờ chỉ ngậm ngùi rờ “vết thù trên lưng ngựa hoang” để nhớ một thời oanh liệt thôi à.*

Bạn (xoà cằm, nhíu mày): *Rốt lại là ông bày đủ chuyện chi vậy?*

Hai Mã (gõ phím, nói nhanh): *Tui muốn cho Ba Ngọ biết tay. Đừng tưởng làm ra tiền là ngon lắm, cứ chê tui hoài!*

Bạn (nhắm tay Hai Mã giơ lên cao): *Hoan hô Hai Mã! Cám ơn ông đã thay mặt phe mày râu làm xẹp bớt nhuệ khí của hội “các bà vợ không sợ chồng” nghe!*

Hai Mã (quính quáng giựt tay lại): *Mèn ơi, nói nhỏ thôi cha. Muốn chết hả? Quán này của bà bạn thân với vợ tui đó!*

Bạn (cuồng cuồng chạy đi): *Vậy mà hồng chịu nói sớm! Thế nào cũng tới tai vợ tui cho coi.*

Hai Mã (giơ hai tay lên trời, than trách): *Đó, nỏ cho khi thế rồi quăng miểng cho tui hốt nè! Thế nào tới nay hai lỗ tai tui cũng bị quăng cho chó nhai cho coi.*

Cảnh 3:

NHÀ VỢ CHỒNG HAI MÃ

Bánh tét, mứt, dưa hấu để đầy bàn.

Hai Mã (mặc đồ mới, chấp tay sau lưng, đi quanh nhà): *Cho bà nói tui bắt tài nữa đi! Thấy tui ra tay có chút xíu mà Tết này sắm sửa ỉ xèo hôn?*

Ba Ngộ (hốt hải chạy vào): *Ông làm gì đó? Viết đơn cho tui lẹ lên coi!*

Hai Mã (nhăn mặt, đút tay vào túi quần): *Bà này! Tết nhứt tới nơi rồi mà còn đơn từ gì nữa? Bộ thích sai tui lúc nào cũng được hả? Lo nấu nướng, dọn dẹp đi kìa!*

Ba Ngộ (trợn mắt, chống nạnh nhìn chồng): *Chèn ơi, ông uống mật gấu hồi nào mà lớn gan vậy? Dám cự tui hả?*

Hai Mã (ngồi xuống ghế, đập bàn): *Im coi! Ông bà dạy “Phu xướng, phụ tùy” mà bà toàn làm ngược lại không à. Năm nay là năm tuổi, tui quyết lập lại trật tự trong nhà này, bà hiểu chưa?*

Ba Ngộ (vênh mặt, bĩu môi): *Lập bằng cách nào? Ông làm được hôn mà dám lớn lối vậy?*

Hai Mã (lắc đầu, thờ ra): *Bà cứ ý bằng tuổi tui rồi nói ngang nói ngược không à. Biết vậy, tui rán góp gạo nuôi con Út Rắn hàng xóm vài năm, chờ lớn rồi “rước nàng về dinh” cho khoẻ. Cũng cùng tuổi nhưng nhỏ hơn một giáp thì tha hồ được vợ dạ thưa, sướng biết bao nhiêu hôn?*

Ba Ngộ (nghe răng, nhào tới néo chồng): *Giỏi nói lại tui nghe coi?*

Hai Mã (té nhào xuống đất, la làng): *Vừa phải thôi nha. Con tuấn mã nào cũng biết đá hậu hết á! Bà coi chừng tui phục hận cho bà nằm dài, khỏi ngồi dậy luôn đó!*

Ba Ngộ (ngồi bệt xuống đất, méu máo): *Ông giỏi vậy sao hồng phụ tui làm đơn thưa bọn bắt lương gạt tiền phụ nữ mà cứ ở đó hơn thua với vợ hoài vậy?*

Hai Mã (chụp vai vợ, la lối): *Ai ? Đứa nào dám gạt bà? Sao bà hồng để tui gạt mà lại để người ngoài lừa ngọt xớt vậy?*

Ba Ngộ (thút thít, né ra xa): *Thì... tui cũng muốn sửa sắc đẹp để khỏi bị ông chê nên mới đổ tiền cho người chỉ dẫn đầu tư kiếm lời cho việc làm thẩm mỹ đó mà.*

Hai Mã (thờ người, thở dài): *Vậy sao? Thôi, lỡ rồi, bỏ qua! Giờ bà nói tên đưa bắt lương đó đi, tui làm đơn liền nè.*

Ba Ngộ (đứng lên, xoa tay cười hớn hở): *Ờ, tui lên mạng làm việc chứ hông biết mặt. Nickname của nó là Trojan.*

Hai Mã (té phịch xuống đất, trợn mắt, ú ớ): *Vậy... vậy... bà là “Helen mỹ nhân” hả?*

Ba Ngộ (ôm đầu, ấp úng): *Hổng lẽ... ông... ông...*

Hai Mã (gật đầu, chống tay xuống đất, giọng đứng dậy): *Tui... hông dè bà lại biết dùng computer nữa chứ!*

Ba Ngộ (nghe rảnh, gí trán chồng): *Thì cũng tại ông chê tui nhà quê nên tui làm cho ông biết mặt nè.*

Hai Mã (ngã ngửa ra sau, phân trần): *Tướng ngon lắm, ai dè “lấy mỡ nó chiên nó”. Hic, đúng là năm Ngộ, bị một cú đá hậu, ê ả cả năm luôn!*

Ba Ngộ (nhéo tai chồng, thở hỏn hển): *Tiền ông gạt tui đầu tư chứng khoán đâu hết rồi?*

Hai Mã (chớp mắt, che mặt): *Sấm Tét đó. Bà hông thấy sao?*

Ba Ngộ (xoắn tai Hai Mã mạnh hơn): *Bao nhiêu đó mà ăn nhằm gì? Tui chuyển ngân cho ông nhiều lắm mà?*

Hai Mã (xoa vành tai, rên rỉ): *Thì tui kêu bà đầu tư chỗ tui rồi tui lấy tiền đó đầu tư chỗ khác...*

Ba Ngộ (xoắn tóc mai Hai Mã): *Chỗ nào? Chỗ mấy con ngựa người chứ gì?*

Hai Mã (giãy rên đau): *Á, nhẹ thôi bà ơi. Bà nói đúng phân nửa à.*

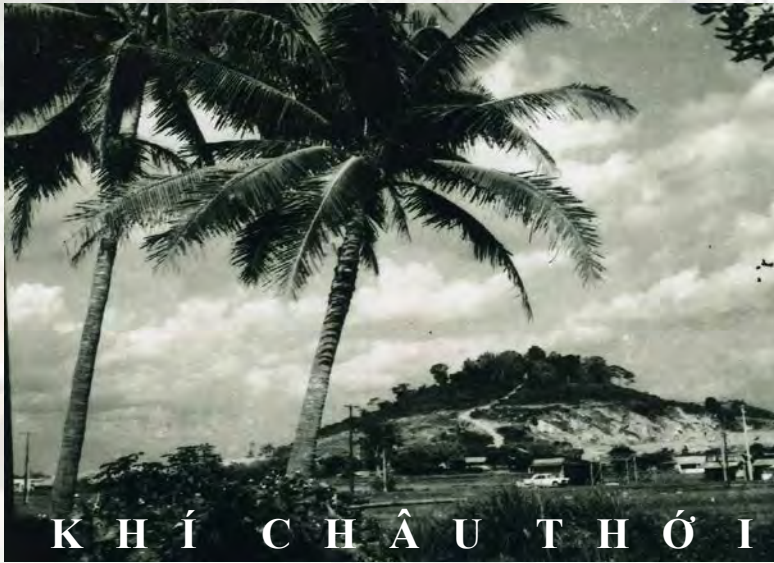
Ba Ngộ (giật mạnh tóc mai chồng): *Là sao?*

Hai Mã (ú ớ, trợn tròn trắng): *Thì cũng đầu tư vô mấy con ngựa, ... mà là đua ngựa đó.*

Ba Ngộ (buông tay, ngồi phịch xuống đất, nói không ra tiếng): *Ngựa ơi là ngựa!*

HẾT





H À O K H Í C H Â U T H Ó I S Ò N

Nguyễn Lâm
(Houston, Texas. USA)

Chiếc xe hơi lướt êm trên con đường tráng nhựa xuyên Quốc Lộ 1, chạy qua Cầu Hang, tiến dần vào địa phận thành phố Biên Hoà. Đứa bé ngồi cạnh người cha ở băng ghế trước nhìn qua bên đường, chợt reo lên đầy thích thú:

- *Núi đẹp quá, ba ơi!*

Ông Bảy nhìn theo con, mỉm cười:

- *Núi Châu Thới đó con.*

Trí mở to đôi mắt trong veo nhìn cha, hỏi ríu rít:

- *Trên đó có gì lạ hôn ba? Í, mà con thấy có chùa nữa kìa!*

Vừa chăm chú điều khiển tay lái, Ông Bảy vừa giải đáp thắc mắc cho con:

- *Chùa núi Châu Thới thuở xưa ở Miền Đàng Trong, theo dòng lịch sử sau này thuộc tỉnh Biên Hoà, hiện nay vẫn là ngôi chùa cổ lâu đời nhất. Khoảng giữa núi Châu Thới có Am Vân Tĩnh, là nơi Ni Cô Lượng tĩnh tu, di chỉ nay vẫn còn. Đột khởi một gò cao bằng phẳng rộng rãi, ở bên có hang hốc và nước khe chảy quanh, nhà của nhân dân ở quanh theo. Trên có chùa Hội Sơn là chỗ Thiền Sư Khánh Long trú tích tu hành. Cũng tại đây, vào năm Bính Thân (1776), thủ lĩnh Hoà Nghĩa Đoàn là Lý Tài, sau khi rời bỏ nhà Tây Sơn theo Chúa Nguyễn, rồi lại bất đồng ý kiến, đã chiếm cứ Châu Thới chống lại Đỗ Thành Nhân, tướng của Chúa Nguyễn.*

Trí vẫn hỏi không ngớt miệng:

- *Nhà Tây Sơn và nhà Nguyễn thì con có học, nhưng Lý Tài là ai, liên quan ra sao với vùng đất Biên Hoà hả ba?*

Khẽ nhíu vầng trán để nhớ lại các tài liệu lịch sử, người cha chậm rãi lên tiếng:

- *Lý Tài (李才, ^[1] ? - 1777) Thời kỳ nội chiến Tây Sơn - Chúa Nguyễn cuối thế kỷ XVIII, trong lịch sử Việt Nam. Lý Tài vốn là một thương gia người Hoa, nhờ có tiền của thu nạp binh lính dưới trướng gọi Nghĩa Hoà Đoàn. Ông theo quân Tây Sơn, sau đó đầu quân giúp Chúa Nguyễn theo Tổng Phước Hiệp. Ông bị Đỗ Thành Nhơn dèm pha, sự hiềm khích lẫn nhau bắt đầu. Khi Tổng Phước Hiệp mất, Ông sợ bị Đỗ Thành Nhơn ám hại, bèn dẫn Nghĩa Hoà Đoàn theo Ông xưng hùng một cõi nơi vùng núi Châu Thới. Về sau, Lý Tài bị quân Tây Sơn giết chết.*

Trí nhìn khắp vùng núi non hùng vĩ trước mắt, nhắm mắt xuýt xoa:

- Con không thể nào tưởng tượng được ngay trên mảnh đất này gần ba trăm năm trước lại xảy ra những trận chiến kinh hồn như vậy!

Ông Bảy cười, thông thả nói:

- Tính khí người Biên Hòa “trọng nghĩa khinh tài”, “trừ gian diệt bạo”, “giữa đàng thấy chuyện bất bằng chẳng tha” chứ không vì riêng phe phái nào hết, con à. Thuở xưa, đất Biên Hoà còn được gọi là Trấn Biên, rồi đổi thành Biên Hùng (hào hùng-oai dũng).

Trí níu tay cha, năn nì:

- Ba kể tiếp cho con nghe về cuộc chiến của Lý Tài ở vùng này đi.

Ông Bảy nhìn ra xa, thả hồn theo oai linh ngày cũ:

- Ủ, Lý Tài đem quân về với Chúa Nguyễn nhưng lại hiềm khích với Đỗ Thành Nhân - một trong “Gia Định Tam Hùng”...

Diễn biến của trận chiến thư hùng Tân Bản Kiều đó lần lượt như sau:

... Lý Tài cầm chén rượu trên tay nhưng không uống, phóng tia mắt ra xa, như muốn thu hết địa thế vào tầm mắt mình.

Viên phó tướng hốt hỡi chạy vào, quên cả mệnh lệnh cấm kỵ “không được làm phiền chủ soái trong lúc nghỉ ngơi”, nói không thành lời:

- Bẩm chủ soái, nguy to rồi!

Chén rượu bay xuống đất vỡ tan, cũng là biểu hiện con thanh nộ của người, nghe khiến viên phó tướng mặt cắt không còn một giọt máu, quì mọp xuống đất, run cầm cập:

- Dạ, dạ... mặt tướng biết tội...

Lý Tài gần giọng:

- Chỉ nói biết là xong xuôi mọi chuyện sao? “Quân lệnh như sơn”, ta không thể làm trái được!

Thanh kiếm lệnh đã chực chờ ngay thắt lưng viên chủ soái vốn khét tiếng đa sát khiến gã phó tướng chỉ còn biết ngậy người, chờ lưỡi thép sắc lạnh áp vào cổ mình.

Thế nhưng, Lý Tài vụt thu lại nét mặt đanh lạnh, hất đầu, dịu giọng hỏi thuộc hạ:

- Mi biết pháp mà vẫn phạm, chứng tỏ có điều rất cần kíp nên ta cũng không hẹp lượng. Nói đi, chuyện gì?

Vừa từ “Quỉ môn quan” trở về, phó tướng ngời bệt xuống đất, nói không ra hơi:

- Khải bẩm chủ tướng, Kinh Thận Hầu (Tổng Phước Hiệp) đã mẫn phản rồi!

Lý Tài đứng bật dậy, xô đổ bàn, gầm lên:

- Vậy là tướng Đỗ Thành Nhơn sẽ không để ta yên!

Phó tướng cáo từ, bò ngược thối lui ra tận cửa, lấp bắp liên hồi:

- Dạ, dạ, phải, phải...

Lý Tài rút guơm ra.

Lần này, nạn nhân của thanh guơm không phải là viên phó tướng xui xẻo mà chính là chiếc cột nhà bằng gỗ trắc rắn chắc tạc sắt.

“Choang”!

Thanh guơm đã ngấp đến tận chuôi trên cột.

Lý Tài nghiêng răng, đá mạnh vào cột, gầm lên lời thề quyết tử:

- Ta và Đỗ Thành Nhơn - lẽ tôn vong đã định - chỉ một kẻ sống sót mà thôi!

Đi lại muốn mòn những phiến đá lát nền quân doanh, Đỗ Thành Nhơn thấy đầu đau buốt vì những tin tức cứ tới tấp vây bủa mình suốt mấy tuần trăng. Tất cả đều cho biết Lý Tài không quên mỗi hận năm xưa - khi ông can gián Chúa (Nguyễn Phúc Thuần) không nên tin dùng viên tướng gốc Hoa nọ.

Lý Tài chỉ kiên kị cố Cai Cơ Kinh Thận Hầu mà thôi. Nay ngài đã mãn phần thì hẳn không còn e dè gì nữa, đã chính thức kéo quân chiếm cứ Châu Thới sơn, vì sợ ta ám hại, dù sao hẳn cũng phò Chúa Nguyễn.

“Nội công, ngoại kích”, vừa chống trả quân Tây Sơn, vừa đối phó Lý Tài. “Luồng đầu thọ địch”, biết tính sao đây cho khỏi mất uy phong “Gia Định Tam Hùng”?

Đầu nhức buốt, Đỗ Thành Nhơn loạng choạng té ngồi xuống đôn, buộc miệng rên rỉ:

- “Trời đã sinh ta, sao còn sinh hẳn?”

Chiến bào sạm khói thuốc súng, mặt cũng sạm đen vì nắng gió chiến chinh, nhưng môi Lý Tài vẫn rạng ngời nụ cười ngạo nghễ của kẻ chiến thắng.

Đứng trên Gò Vãi Lượng, hoà cùng làn sóng tung hô của Hoà Nghĩa Đoàn, người chiến tướng hướng mắt về phía Prey Kor (Đề Ngạn), cười sảng sặc:

- Đất Trấn Biên “Rồng nằm, cọp nắp”, có thể thủ lại có thể lui. Ta chỉ ra quân có một trận đánh úp quân Đông Sơn mà tướng Đỗ Thành Nhơn đã chạy dài, rút hết quân bản bộ chạy về Ngưu Chử (sông Bến Nghé), đắp lũy cố thủ. Ha ha... Thù xưa đã trả được rồi!

Âm thanh vang rền của hàng ngàn binh lính vang dội cả vùng núi non trùng điệp:

- “Nhứt chiến công thành”. Chủ soái bách thắng!

Châu Thới sơn như bừng tỉnh giấc sau một giấc ngủ dài miên man...

Hào khí Trấn Biên dâng cao bất tuyệt...!

Trận đánh giữa Lý Tài và Đỗ Thanh Nhơn được thuật lại qua bao đời rằng: khi bị Đỗ Thanh Nhơn tiến đánh, Lý Tài giả vờ thất thủ lui về mai phục nơi chân cầu Tân Bàng. Vì thông thạo vùng núi rừng cũng như lợi dụng địa thế rạch suối Lộ Khê, quân Lý Tài đánh quân Đỗ Thành Nhơn đại bại.

Tháng Ba năm Đinh Dậu (1777), Nguyễn Lữ dẫn quân Tây Sơn, đem thủy bộ binh vào đánh Gia Định. Thế lực hùng mạnh khiến Tân Chánh Vương ra lệnh Lý Tài cố giữ Sài Côn. Lý Tài cự không lại thủy bộ binh của Tây Sơn, bỏ ngõ theo chân Tân Chánh Vương. Tân Chánh Vương lui về Gia Định rồi sai Lý Tài đem Nghĩa Hoà Quân lên chặn ngã Hóc Môn, chém được Tuần Sát Tuyên của quân Tây Sơn.

Trương Quốc Thuận từ Cần Giuộc lên tiếp viện, Lý Tài trông thấy cờ xí, ngỡ là quân Đông Sơn của Đỗ Thành Nhơn nên rút lui. Quân Tây Sơn thừa dịp đuổi theo đến Tam Phụ (Ba Giồng) thì bắt được Lý Tài và giết đi.

Núi Châu Thới đã ở sau lưng khá lâu rồi mà dư âm hào hùng của câu chuyện còn đọng mãi trong lòng Trí. Đầu gối trên thành cửa xe, Trí đã ngủ thiếp đi từ lúc nào, nhưng nụ cười vẫn ở trên môi.

Chắc hẳn, trang sử vừa được cha lật lại sẽ khắc sâu trong trí cậu, để những địa danh của xứ Bưởi thuở xưa gắn liền với những chiến tích oai hùng không bao giờ phai nhòa trong ký ức kẻ có lòng hoài cổ.

Nguyễn Lâm

TÂN BẢN KIỀU

Văn Lang

Xuôi theo đoạn đường Biên Hòa - Sài Gòn, kéo dài từ Cầu Gành qua trạm xe lửa rồi vào hướng Tân Bản thuộc Bửu Hoà (khu Chợ Đồn), sẽ đến khu vực có một con rạch nhỏ chảy qua, nơi đó có một chiếc cầu nhỏ tưởng chừng không tên bắt ngang qua, người dân quen gọi là cầu đúc vì được làm bằng xi măng hay cầu Tân Bản (tên gọi thuở xưa khi cầu làm bằng ván) . Một địa điểm tưởng chừng như không ai lưu tâm đến.

Nhưng chính nơi đây, gần 200 năm về trước, đã xảy ra một trận mai phục và giao chiến đẫm máu, giữa quân Đông Sơn của Đỗ Thành Nhơn và quân Nghĩa Hoà của Lý Tài; một địa danh lịch sử mà trong Đại Nam Nhất Thống Chí biên khảo năm 1882 còn ghi chép trong mục Tân Lương (cầu, đò).

Nơi này, khi xưa vốn là chốn núi rừng rậm rạp chưa có đường lộ và dân sống tập trung đông đảo ở khu vực gần chân núi Chiêu Thái (Châu Thới). Sau khi có đoạn đường sắc nối liền và hai chiếc cầu hoàn thành năm 1902 thì mới có dân cư tập trung nhiều hơn.

“Tân Bản Kiều” được mệnh danh là cầu ván mới, cầu này nằm ở thượng lưu rạch Lộ Khê có hướng chảy liên thông đến suối Lò Ổ ở khu Bình Thung - Bình Thắng ngày nay.

Nghe các bậc lão niên kể lại, trước tiên đây chỉ là đường đất nhỏ cho ít người qua lại, có rạch Lộ Khê chảy ngang qua. Người dân dùng ván cây đóng làm cầu tạm, nước thường dâng cao ngập cầu làm hư mục, nên phải thay mới thường xuyên cho người qua lại.

Đây cũng được xem là một chi tiết liên hệ với tên Tân Bản Kiều. Thời trước, khu này chưa có làng Tân Bản thuộc xã Bửu Hoà. Cầu Tân Bản cũng như làng Tân Bản bắt đầu hình thành tên gọi, sau trận chiến giữa Lý Tài và Đỗ Thành Nhơn, mà sử sách còn ghi lại như là một chứng nhân.

ooOoo

Thuở ấy, Lý Tài là Hoa thương có thế lực tiền của nên dùng chiêu mộ binh sĩ dưới trướng rồi theo quân Tây Sơn, phò Nguyễn Nhạc trong cuộc binh biến với các chúa Nguyễn; nhưng về sau lại bỏ Nguyễn Nhạc, đầu quân theo chúa Nguyễn vào gặp Tổng Phúc Hiệp.

Tổng Phúc Hiệp dẫn Lý Tài vào Nam, bái yết chúa Phước Thuần, Duệ Tông thân dùng, nhưng bị Đỗ Thành Nhơn dèm pha. Từ đó, Lý Tài hiềm khích Đỗ Thành Nhơn.

Tổng Phước Hiệp mất, Lý Tài sợ, kéo quân mình lên chiếm đóng núi Chiêu Thái (Châu Thới), với địa thế hiểm trở làm nơi hùng cứ.

Vì hiềm khích khi xưa, Đỗ Thành Nhơn dẫn quân đánh Lý Tài, đem đến trận chiến đẫm máu lưu danh sử sách tại Tân Bản Kiều.

ooOoo

Trước thế lực mạnh mẽ của quân Đông Sơn, Lý Tài ra quân chống lại, rồi giả vờ thất thủ, lui về mai phục nơi chân cầu Tân Bản.

Lý Tài dụng mưu này vì biết được quân lính của mình thông thuộc vùng rậm rạp nơi đây cũng như biết lợi dụng địa thế rạch suối Lộ Khê.

Vì thế, trận mai phục tại Tân Bản Kiều, quân Lý Tài đã đánh quân Đỗ Thành Nhơn tan tành, đại bại, lui binh. Nhờ vậy Lý Tài tiếp tục hùng cứ tại nơi đây.

ooOoo

Tháng Ba năm Đinh Dậu (1777), Nguyễn Lữ dẫn quân Tây Sơn, đem thủy bộ binh vào đánh Gia Định. Thế lực hùng mạnh khiến Tân Chánh Vương ra lệnh Lý Tài cố giữ Sài Côn.

Lý Tài cự không lại thủy bộ binh của Tây Sơn, bỏ ngỏ theo chân Tân Chánh Vương.

Tân Chánh Vương lui về Gia Định rồi sai Lý Tài đem Nghĩa Hoà Quân lên chặn ngã Hóc Môn, chém được Tuần Sát Tuyên của quân Tây Sơn.

Trương Quốc Thuận từ Cần Giuộc lên tiếp viện, Lý Tài trông thấy cờ xí, ngỡ là quân Đông Sơn của Đỗ Thành Nhơn nên rút lui. Quân Tây Sơn thừa dịp đuổi theo đến Tam Phú (Ba Giồng) thì bắt được Lý Tài và giết đi.

ooOoo

Có lẽ sau khi đoàn nghĩa quân của Lý Tài hùng cứ nơi vùng núi Châu Thới, cư dân bắt đầu tập trung đến vùng này sinh sống khá đông đúc, tạo nên làng Tân Bản.

Trong Biên Hòa Sử Lược Toàn Biên, Quyển I - Trấn Biên Cổ Kính, Lương Văn Lựu cũng có đề cập đến địa danh cầu Tân Bản này và ông đã nhớ đến điển tích truyện Tào mà so sánh với chuyện nước mình:

“Ngày xưa, cầu Trường Bản đất Tây Thục, thuộc Trung Quốc, được nhắc là do tiếng hét của Trương Phi ngồi trên lưng ngựa, gây khủng khiếp để triệt thoái quân của Tào Mạnh Đức. Về sau, tại đất Biên Hùng, cầu Tân Bản được nêu danh là nơi mai phục của tướng Lý Tài đánh binh Đông Sơn của Đỗ Thành Nhơn, âu cũng là điểm trùng ngẫu lịch sử...”

Sự so sánh tài tình này của tác giả, cũng cho thấy được sự hùng dũng của đất nước nơi xứ Bưởi, mỗi tên đất, tên người đều để lại những dấu tích trong bao biến cố lịch sử của thời cuộc, trải bao thăng trầm, giờ đây người ta chỉ còn biết đến cầu Tân Bản với một tên gọi tầm thường mà không hay biết bao nhiêu xương máu của cuộc giao tranh của cha ông ta đã ngã xuống để chúng ta có được hôm nay.

Tên cũ tích xưa vẫn còn lưu dấu hào hùng trong sách sử cho những ai hiểu thấu được và trân quý dòng lịch sử, tô điểm thêm cho vùng đất qua bao đời luôn xứng danh địa linh nhân kiệt.

Cách cầu Tân Bản độ không xa năm mươi thước về hướng Cầu Gành là khu tư gia của bậc nữ lưu Huỳnh Ngọc Nữ, cựu dân biểu quốc hội nước Việt Nam Cộng Hoà. Sau ngày 30/4/1975 khu nhà này bị trưng dụng làm trường mẫu giáo nuôi trẻ Bửu Hoà cho đến ngày nay.

Chuyện xưa nhắc nhớ, mong sao còn lưu giữ chút ít dòng lịch sử xưa qua bao thăng trầm đến nay, để thế hệ đi sau có dịp tìm hiểu về một địa danh tuy nhỏ bé hiện nay, nhưng rất quan trọng và oai hùng.

Văn Lang

THÔN – XÃ *Lương Văn Lưu*

(Trích từ Biên Hoà Sử Lược trang 112 – 125)

Ngày xưa, Tỉnh nhà còn chiếm phần lãnh thổ mênh mông, bát ngát, gồm nhiều rừng núi hoang vu của Miền Đông.

Chế độ cai trị của Pháp được phân tách ra nhiều vùng khác biệt.

Tôi xin ghi lại :

BẢNG THÔN DANH CÁC LÀNG ĐÃ ĐƯỢC THÀNH LẬP NĂM 1878 (Phân nhiều Khu Vực Chính Trị)

I.- TỔNG AN NAM:

1)- TỔNG BÌNH LÂM THUẬN: 08 làng.

- a)- Làng An Lộc (xóm Đất Mới): 1 xóm: Đất Mới.
- b)- Làng Bình Lộc.
- c)- Làng Gia Rây: 1 ấp: Bảo Chánh.
- d)- Làng Hưng Lộc.
- e)- Làng Phú Lộc (xóm Suối Lợi): 2 xóm: Suối Lợi; Bưng Cơ.
- f)- Làng Tân Lập.
- g)- Làng Tân Phong: 1 ấp: Phong Lộc.
- h)- Làng Xuân Lộc.

2)- TỔNG CHÁNH MỸ THUẬN : 09 làng.

- a)- Làng Bình Long.
- b)- Làng Bình Trị (do Bình Thái và Hữu Lân nhập lại).
- c)- Làng Hoá An (do Tân Hoá và Tân An nhập lại).
- d)- Làng Mỹ Khánh.
- e)- Làng Tân Bản (do Tân Bản và Tân Phú nhập lại).
- f)- Làng Tân Hạnh.
- g)- Làng Tân Phước Đông.
- h)- Làng Tân Thiện.
- i)- Làng Tân Vạn (do Tân Vạn và Đất Phước nhập lại).

3)- TỔNG CHÁNH MỸ TRUNG: 19 làng.

- a)- Làng An Chữ (Cù Lao Tân Chánh): 2 xóm: Ấp Nhứt; Ấp Nhì.
- b)- Làng Bình Chánh Đông: 4 xóm: Sông - Rạch Cát - Ông Tâm - suối Ông Đông.
- c)- Làng Bình Chữ (Cù Lao Tân Chánh): 2 xóm: Cầu Mương - Bến Đò.
- d)- Làng Bình Hòa: 10 xóm hiệp lại làm 3 ấp:

- 1/- Xóm Cầu Rạch Tre. }
- 2/- Xóm Lăng. } hiệp làm Ấp Nhứt.
- 3/- Xóm Trảng Ông Tồn. }

4/- Xóm Hồ Trào. }
 5/- Xóm Đồng. }
 6/-Xóm Bưng. } hiệp làm Ấp Nhì.
 7/- Xóm Ông Phò. }
 8/- Xóm Miêu Ông. }

9/- Xóm Ông Linh. }
 10/-Xóm Suối Trại Đèn. } Hiệp làm Ấp Ba.

- e)- Làng Bình Hưng (Cù Lao Tân Chánh): 2 xóm: Bến Đò - Chùa.
 f)- Làng Điều Hòa (Cù Lao Tân Chánh): 2 xóm: Sông - Gò.
 g)- Làng Dư Khánh: 4 ấp: Dều Gà - Cây Đa - Bông Dầu – Gò.
 h)- Làng Hiệp Hưng: 2 xóm: Chợ Mới - Vườn Thơm.
 i)- Làng Nhứt Thạnh (Cù Lao Rùa): 2 ấp: Nhứt – Nhì.
 J)- Làng Phước Hải Đông: 2 ấp: Nhứt – Nhì.
 k)- Làng Tân Ba (Đồng Váng): 3 ấp: Nhứt - Nhì – Ba.
 l)- Làng Tân Hội (Cù Lao): 2 xóm: Miếu - Cây Dầu.
 m)- Làng Tân Long (Cù Lao Tân Chánh): 2 xóm: Miếu – Chùa.
 n)- Làng Tân Lương (Tầm Bông Xứ): 3 ấp: Cồn Đá Lửa - Cây Me - Lương Phước.
 o)- Làng Tân Mỹ (Đồng Bà Nghè): 2 ấp: Chợ Đậu - Truong Cây Khế.
 p)- Làng Tân Trạch (Cù Lao Tân Chánh): 2 xóm: Gò Ông Hành - Xóm Sông.
 q)- Làng Tân Uyên (Thủ Đường Sứ): 4 xóm: Đồn - Dầu - Chợ Đậu – Bàu.
 r)- Làng Thiện Khánh (Cầu Dài): 2 xóm: Mới – Bưng.
 s)- Làng Vĩnh Phước.

4) - TỔNG CHÁNH MỸ HẠ: 15 Làng

- a)- Làng An Linh: 4 ấp: Xóm Trường - Hồ Đá - Cá sặc - Đá Trắng.
 b)- Làng Bình Cơ: 3 ấp: ấp Bào Sao - xóm Bưng Cúc - xóm Chòi Dúng
 c)- Làng Chánh Hòa: 5 ấp: Xóm Suối Ông Thủ - Xóm Nước Trong - Xóm Suối Con - Ấp Bến Tràm - Xóm Suối Ngan (Mã Hộc).
 d)- Làng Chánh Hưng: 6 xóm: Miếu Quan Lớn và Bến Cát (hiệp lại làm Ấp Trường) - Thuộc Nghĩa - Cây Chanh - Bà Phụng - Xóm Bè.
 e)- Làng An Lạc: 1 xóm: Xóm Cây Dầu; 3 ấp: Bến Đò - Bến Hàng - Bến Vỡ.
 f)- Làng Mỹ Lộc: 3 ấp: Ấp Rốc - Ấp Lớn - Ấp Xóm Sông.
 g)- Làng Mỹ Đức: 2 ấp: Đồng Sặc - Bào Gốc; 1 xóm: Xóm Suối Bà Phó.
 h)- Làng Phước Hòa: 5 xóm: Đồng Chính - Bó Lá - Cầu Đôm - Suối Cái - Rạch Ngan; 4 ấp: Bào Cỏ - Đá Trắng - Bùng Binh - Suối Lùng.
 i)- Làng Phước Vĩnh: 5 xóm: Bó Mua Vàm Giá - Cựa Gà Hồ Sao - Bưng Lớn Bưng Riêng - Bờ Ao Suối Cang - Trảng Săng.
 j)- Làng Tân Hòa: 4 xóm: Thầy Tổng Cự - Miếu Lớn - Thầy Phó - Đất Cuốc.
 k)- Làng Phước Sang: 2 ấp: Sông Sang - Xóm Triết.
 l)- Làng Tân Tịch: 2 ấp: Ấp Chợ Cây Đa - Ấp Xóm Chối; 1 xóm: Xóm Vườn
 m)- Làng Tân Nhuận: 4 xóm: Thầy Tổng Tân - Thầy Phó Cự - Đường Đắp - Sinh Trên.
 n)- Làng Thạnh Hoà: 3 xóm: Cây Khô - Vàm Giá - Đuôi Chuột.
 o)- Làng Thường Lang: 3 ấp: Đức Quan - Tân Thạnh - Tân Quan.

5)- TỔNG LONG VINH THƯỢNG: 09 làng

- a)- Làng An Hoà (Bến Gỗ).
 b)- Làng An Lợi.
 c)- Làng Long Bình: 2 ấp: Bình Dương - Long Diêm.

- d)- Làng Long Hưng: 3 ấp: Phước Hội - An Xuân - Tân Xuân.
- e)- Làng Phước Tân: 2 ấp: Phước Cang - Vĩnh Hoà.
- f)- Làng Tam An: 2 ấp: An Hưng - An Định.
- g)- Làng Tam Phước: 4 ấp: Long Khánh - Phước Mỹ - Phước Hưng - An Phước.
- h)- Làng Thiết Tượng.
- i)- Làng Trường Thọ: 2 ấp: Long Trường - Vĩnh Thọ.

6)- TỔNG PHƯỚC VĨNH THƯỢNG: 09 làng

- a)- Làng Bình An: 2 ấp: Bình Đa - An Hào.
- b)- Làng Bình Thành: 2 ấp: Bình Hoà - Thành Long.
- c)- Làng Bình Trước: 8 ấp: Tân Lâm - Phước Lư - Vĩnh Thạnh - Lâm Thành - Lâm Thị - Bào Hang - Đồng Lách - Sông Mây.
- d)- Làng Nhị Hoà: (Cù Lao Phố): 3 ấp: Bình Kính - Tân Mỹ - Thành Hưng (do Tân Hưng và Thành Đức nhập lại).
- e)- Làng Nhứt Hoà: (Cù Lao Phố): 4 ấp: Bình Tự - Bình Xương - Tân Giám - Hưng Phú.
- f)- Làng Tam Hoà: (Cù Lao Phố): 4 ấp: Bình Hoà - Bình Quan - Long Quới - Hoà Quới.
- g)- Làng Tân Lại.
- h)- Làng Tân Mai.
- i)- Làng Vĩnh Cửu.

7)- TỔNG PHƯỚC VĨNH TRUNG: 08 làng.

- a)- Làng Bình Thạch (Thạch Bàn Khê Xứ).
- b)- Làng Bình Ý (Sa Chử Xứ).
- c)- Làng Bửu Long (Long Ân): 2 ấp: Bình Điện - Bạch Khôi.
- d)- Làng Tân Phong (Đồng Tràm Xứ).
- e)- Làng Tân Triều Đông (Cù Lao Xứ): 3 ấp: Long Hoà - Tân Xuân - Tân Vinh.
- f)- Làng Tân Triều Tây : (Cù Lao Xứ): 3 ấp: Cẩm Vinh - Tân Đức - Tân Thành.
- g)- Làng Thạnh Phước (Sông Hén Xứ): 4 ấp: Bình Hậu - Bình Mỹ - Tân Thạnh - Hàm Hoà.
- h)- Làng Thới Sơn (Đàm Ngư Hoà - Quới Xứ): 2 ấp: Bình Thới - Bình Sơn.

8)- TỔNG PHƯỚC VĨNH HẠ: 12 làng.

- a)- Làng Bình Lợi (Châu Sa): 2 ấp: Ấp Chợ - Ấp Thạnh Hoà (Bàu Tre).
- b)- Làng Bình Ninh: 3 ấp: Nhứt - Nhì (Gò Cây) - Ba.
- c)- Làng Bình Phú: 2 ấp: Bình Lục - Long Phú.
- d)- Làng Bình Thạnh: 3 ấp: Bình An (Cây Đào) - Thạnh Phú - Thạnh Hoà (Cây Quéo).
- e)- Làng Bình Thảo: 2 ấp: Bình Định (Chợ Bến Cá) - Bình An (Xóm Búng).
- f)- Làng Đại An: 3 ấp: Ấp Bình An Chánh - Trị An (Bến Vịnh) - Thanh An (Bến Nôm); 6 xóm: Vũng Rẻ - Bàu Sinh - Đồng Lớn - Bàu Sao - Cây Gáo - Trại Dừa.
- g)- Làng Long Lộc: 2 ấp: Long Chánh - Đa Lộc.
- h)- Làng Tân Định: 1 ấp: Cầu Xoay; 2 xóm: Xóm Cháy - Xóm Đồn.
- i)- Làng Tân Hiền: 2 ấp: Tân Khai - Hiền Quan.
- j)- Làng Tân Phú: 2 ấp: Phú Trạch (Hóc Kè) - Tân Huệ.
- k)- Làng Thiện Quan: 5 ấp: Thiện Hòa - Lâm Thành - Thạnh Hoà - Thới Hoà - Đồng Lách.
- l)- Làng Xuân Hoà (Bình Thạnh).

9)- TỔNG THÀNH TUY THƯỢNG: 15 làng.

- a)- Làng An Lâm (Xóm Bưng Môn)

- e)- Làng Phước Lai (Chợ Dỏ): 1 ấp: Phước Hưng (Xóm Chùa).
 f)- Làng Phước Lộc: 6 ấp: Phước Hoà (Trường Dầu) - Phước An (Đồng Môn) - Phước Hưng (Quán Tre) - Phước Vinh (Xóm Búng) - Phước Thạnh (Trảng Mè) Phước Phong (Gò Mè).
 g)- Làng Phước Long (Chợ Mới): 1 ấp: Ông Thiện (Ba Ren).
 h)- Làng Phước Nguyên (Xóm Đậu): 1 ấp: Thanh Nguyên (Nước Trong).
 i)- Làng Phước Thái: 3 ấp: Khánh Lâm (Bào Vừng) - Cầu Ngan (Xóm Chùa) - Gò Dầu (Nước Lộn).
 j)- Làng Phước Thiện: 5 ấp: Phước Thuận (Bến Cam) - Phước Hoà (Bến Sắn) - Phước Tân (Xóm Trầu) - Phước Lợi (Chợ Quán) - Long Điền (Đồng Điền).
 k)- Làng Phước Thọ: 4 xóm: Đồng Lớn - Bàu nâu - Lão Hới - Suối Cang.
 l)- Làng Tam Thiện: 2 ấp: Thiện Bình (Bào Vuôn) - Thiện An (Đường Tượng).
 m)- Làng Tân Phước (Phước Hoà): 1 ấp: Khánh Lâm (Bưng Lớn); 1 xóm: Bàu Cỏ.
 n)- Làng Tuy Long: 2 ấp: Phú Lạc (Xóm cá) - Cai Vang (Cây Thè); 2 xóm: Bà Lộc - Cầu Hào.
 o)- Làng Berlin de la Souchère (Sở Tân Lộc).

10- TỔNG THÀNH TUY HẠ: 11 làng

- a)- Làng An Phú.
 b)- Làng Long Hiệu (Bến Lầm):1 ấp: Long Hoà (Vàm Đồng Môn); 1 xóm: Xóm Hàng.
 c)- Làng Lương Thiện (Rạch Ông Mai): 4 ấp: Thành Hoà (Rạch Cá) - Rạch Bãi - Rạch Miếu - Rạch Miên Sánh.
 d)- Làng Mỹ Hội (Hòn Một): 1 ấp: Mỹ Thành (Gian Lò); 1 xóm: Bàu Cá.
 e)- Làng Phú Mỹ (Bến Cam)
 f)- Làng Phước An (Rạch Góc): 6 ấp: Bàu Bông (Hang Nai) - An Cẩm - Bình Quới - Quới Thạnh - Ba Gioi Tân Lập (Bà Hào).
 g)- Làng Phước Khánh (Rạch Ông Thuộc): 5 ấp: Đông Thạnh (Đá Hàng) - Phước Xuân Trung - Phước Thanh (Rạch Chà Là Lớn) - Phước Hoà (Rạch Chà Là Bé) - Tây Khánh (Ngã Ba Đồng Tranh).
 h)- Làng Phước Lương (Cảnh Dương): 3 ấp: Rạch cá - Rạch Ông Đông - Rạch Ông Chuốc (Bến Đò Cát Lái).
 i)- Làng Phước Lý (Ông Kèo): 4 ấp: Rạch Giồng - Suối Ngan (Xoài Minh) - Bến Đình - Phước Thành (Rạch Vọp).
 j)- Làng Phước Thạnh (Suối Nước): 4 ấp: Rạch Giồng - Bến Cộ - Bàu Sen - Cù Lao (Cù Lao Ông Cờn).
 k)- Làng Tân Tường (Rạch Chại): 2 ấp: Ấp Vĩnh Tuy – Bình Phú; 2 xóm: Xóm Bà Vách - Rạch Kè.

II TỔNG MỌI: (1)

QUẬN NÚI CHỨA CHAN

4 tổng – 30 làng – 58 ấp

1)- TỔNG AN VIÊN:

6 làng, 12 ấp

- a)- Làng Cam Đường: 1 ấp: Cam Đường.
 b)- Làng Cam Mỹ (Đa Tao): 3 ấp: Ruộng Chim - Gia Trầu - Ấp Hôn.
 c)- Làng Cam Ngôn (Ca Vân): 1 ấp: Cam Ngôn.
 d)- Làng Cam Tim (Bambơ): 4 ấp: Gòng Lao - Dầu Mè – Rau Râm - Suối Lúc.
 e)- Làng La Minh (Bo Ngốt): 1 ấp: Ấp La Minh.
 f)- Làng Thoại Hương (Gian): 2 ấp: Đất Nước - Đất Đỏ

2)- TỔNG PHƯỚC THÀNH:

10 làng, 22 ấp

- a)- Làng Bao Hàm: 1 ấp: Ấp Đồng.
- b)- Làng Đông Thành: 1 ấp: Đông Thành.
- c)- Làng Gia An: 2 ấp: Biền Lạc - Bàu Sâu.
- d)- Làng Gia Cấp: 2 ấp: Ấp Tung – Gia Lão.
- e)- Làng Thọ Vực (Viero): 3 ấp: La Hoa - Suối Rét - Suối Gia Huynh.
- f)- Làng Trà Tân: 3 ấp: Giá Ló - Vo Giữa - Cam Rờ.
- g)- Làng Võ Đất: 3 ấp: Cổ Lãng - Rờ Tền - Cà Don.
- h)- Làng Võ Định: 1 ấp: Võ Định.
- i)- Làng Võ Đông (Budor): 3 ấp: Gia Kiêm - Đồng Xoài - Cà Vàng.
- j)- Làng Võ Quan: 3 ấp: Bà Giò - Gia Rong - Túc Trung.

3)- TỔNG BÌNH TUY:

7 làng, 10 ấp

- a)- Làng Cao Cang (Xarai): 1 ấp: Cao Cang.
- b)- Làng Định Quán (Bò Xu): 2 ấp: Chòm Rầy - Đồng Lý.
- c)- Làng Gia Canh (Bành Bát): 2 ấp: Đá Hủ - Đồng Bác.
- d)- Làng Lý Tịch: 1 ấp: Cà Nhên.
- e)- Làng Thuận Tùng (Bdóp): 2 ấp: Bùng Bung - Bà Rập.
- f)- Làng Túc Trung (Brou): 1 ấp: Túc Trung.
- g)- Làng Vinh An (Cheral): 1 ấp: Vinh An.

4)- TỔNG TẬP PHƯỚC:

7 làng, 14 ấp

- a)- Làng Bảo Chánh (Chà Hoan): 4 ấp: Bàu Tra - Lát Chiêu - Ruộng Tri - Ruộng Lớn.
- b)- Làng Bảo Định (Uết): 2 ấp: Xóm Hồ - Đất Đỏ.
- c)- Làng Bảo Liệt (Brêt): 2 ấp: Ruộng Mai - Tram Đồng.
- d)- Làng Bảo Mỹ (Viêm Cung): 1 ấp: Bằng Lãng Chệt.
- e)- Làng Lang Tài (Tù Chu): 1 ấp: Suối Tre.
- f)- Làng Thới Giao (Tù Chao): 1 ấp: Hồ Thiện.
- g)- Làng Tích Thiện (Boubla): 3 ấp: Suối Bì - Bào Dục - Gia Dục.

2)- QUẬN AN BÌNH

3 Tổng, 15 làng, 29 xóm, ấp.

1)- TỔNG BÌNH CÁCH: 7 làng

- a)- Làng An Bình: 3 ấp: Cà Na - Tà Cộc - Phôm Me.
- b)- Làng Thành Công: 3 ấp: Suối Mía - Ấp Cuôn - Tà Inh.
- c)- Làng Cầm Sô: 2 ấp: Phôm Cốc - Bàu Tra
- d)- Làng An Trang: 4 ấp: Dàm Sai - Cầu Cây – Rau Râm – Bà Hào
- e)- Làng Chơn Thành
- f)- Làng Diêm Quang
- g)- Làng Thanh Sơn

2)- TỔNG THUẬN LỢI: 3 làng

- a)- Làng Bình Trị: 4 ấp: Tà Môn - Tà Bái - Tà Băn - Tát Nàng Bua
- b)- Làng Thanh Xuân: 3 ấp: Vát Tru - Vát Rú - Phú Tron
- c)- Làng Bình Kiều: 3 ấp: Phú Cô - Tầm Lay - Phú Riêng
- d)- Làng An Thổ: 3 ấp: Chung Lâm - Phú Châu - Phú Tron

e)- Làng An Lộc: 4 ấp: Tà Cô - Phú Đột - Phú Trích - Phú Mang

3)- TỔNG TÂN THUẬN: 3 làng

- a)- Làng Phù Cát
- b)- Làng Phù Tét
- c)- Làng Tạt Rạch

Số thôn danh trên đây, nay đã biến đổi và ở trên phần đất của các tỉnh bạn, một phần lớn. Một số khác đã được xác nhập nhau để trở thành Xã, nay chỉ còn mang địa danh là Thôn, hoặc Ấp, hoặc Xóm. Riêng địa danh vài Quận, vài Tổng thì đã bị bãi bỏ hẳn. Sau đây là bảng hiệu danh các Xã hiện tại.

TỈNH BIÊN HOÀ

Tỉnh Lỵ Biên Hoà

QUẬN CHÂU THÀNH BIÊN HOÀ

Quận Lỵ Bình Trước.

1)- Tổng Phước Vĩnh Thượng:

Xã: Bình Trước - Tam Hiệp - Tân Thành - Hiệp Hoà - Bửu Tiếng - Hố Nai
- Trảng Bôm - Bửu Hoà - Tân Vạn.

2)- Tổng Phước Vĩnh Trung:

Xã: Tân Triều - Bửu Long - Bình Ý - Bình Hoà - Tân Phong.

3)- Tổng Long Vĩnh Thượng:

Xã: Long Bình Tân - Phước Tân - Long Hưng - An Hoà Hưng.

QUẬN LONG THÀNH

Quận Lỵ Phước Lộc Xã.

1)- Tổng Thành Tuy Thượng:

Xã: Tam Phước - An Lợi – Tam An - Long An – Thái Thiện - Phước Thọ - Phước Lộc Xã - Phước Lai
- Lộc An - Long Phước - Phước Mỹ - Phước Thiện - Phước Long - Phú Hội.

2)- Tổng Thành Tuy Hạ:

Xã: Phước An - Phước Khánh - Long Tân - Phú Thạnh - Đại Phước - Phú Hữu - Vĩnh Thạnh.

QUẬN DĨ AN

Quận Lỵ An Bình Xã.

1)- Tổng Chánh Mỹ Thượng:

Xã: Bình Trị - Hoà An - Tân Hạnh - Tân Hiệp.

2)- Tổng An Thủy:

Xã: Bình An - Đông Hoà Xã - Tân Đông Hiệp - An Bình Xã.

3)- Tổng Long Vĩnh Hạ:

Xã: Long Bình - Long Phước Thôn - Long Thạnh Mỹ - Long Trường.

Lương Văn Lưu

LÊ VĂN HỒ NGƯỜI HÙNG XỨ TÂN UYÊN (?-1945)

Nguyễn Ngọc Lưu Phương

Đã bao lần Thu qua, Đông lại, Xuân đến, Xuân đi...., nhưng cái Tết năm 1916 (Xuân Bính Thìn) với vụ phá khám lớn Sài Gòn (do nhóm Phan Xích Long), đánh chiếm khám đường Biên Hòa, nhà làng Tân Trạch, Tân Lương, Tân Khánh, Bà Trà, Bên Cá, Lò Gạch (do nhóm anh hùng Lâm Trung Trại, một tên gọi khác của đảng Thiên Địa Hội vùng Biên Hoà thuở ấy), ắt hẳn không thể phai mờ trong lòng bao người con xứ sở, vốn nặng lòng yêu mến quê hương và bảo lưu những trang sử hào hùng của vùng đất địa linh nhân kiệt.

Đó là cái chết oanh liệt “sĩ khả sát, bất khả nhục” của các vị anh hùng Thiên Địa Hội nổi lên chống Pháp, bị bọn thực dân này xử bắn họ ở vùng Gò Mô (khu Dốc Sỏi, cuối đường Phan Đình Phùng), mà nay hồn thiêng đã trở thành bất tử.

Trong số các vị đứng ra sáng lập Lâm Trung Trại, sau khi chuyện lớn không thành, thì có chín người bị án tử hình và hai vị bị 20 năm tù khổ sai, bởi thực dân Pháp gán cho tội là “Phiên loạn, cướp của, giết người”.

Chín vị liệt sĩ đó là: Năm Hi, Hai Lựu, Hai Sỏi, Hương Hào Hầu, Lào Lẹt, Bảy Phát, Bếp Đầy, Mười Sốt và Mười Tiết; và hai vị bị tù khổ sai: Tư Hồ và Ba Vạn.

Trong suốt thời gian gần 100 năm, chiến tranh triền miên trên đất nước Việt Nam, rồi loạn ly, phân tán, di tản...con cháu của các vị anh hùng Lâm Trung Trại ngày xưa cũng tản mác tứ phương. Nay, nhờ có cơ duyên được góp nhặt chút sử liệu từ dòng họ, thân bằng quyền thuộc ở Biên Hoà, Tân Uyên, Công Thanh...., chúng tôi mạo muội chép lại một phần đời liên hệ đến cuộc đấu tranh chống Pháp của ông Tư Hồ.

Ông Tư Hồ (như mọi người thường gọi) xuất thân trong gia đình giàu có ở Mỹ Quới (Tân Uyên), con ông Cả Thấm (vì từng làm hương cả). Vốn ham thích võ nghệ, lại sẵn gia tư khâm khá, nên từ nhỏ ông đã theo học nghề cung kiếm của võ sư Chung - một trang hào kiệt thời bấy giờ. Bản thân võ sư Chung lại là đồ đệ của ông đạo Rau (hay còn gọi là sư KỳAn - Nhựt Tảo) .

Theo lịch sử chùa Long An (ấp 4, Bình Lợi, Vĩnh Cửu). Bảng đánh máy do sư Thích Chánh Thành biên soạn, theo lời kể của các bô lão địa phương, thì xưa ngôi chùa ở làng này có tên là chùa Long An, dựng trên Gò Cây, mà nay dấu tích là một giếng nước xưa. Đến khoảng giữa thế kỷ XIX, nhà sư Kỳ Sơn - Nhựt Tảo, không rõ quê quán từ đâu, đến tu ở chùa Long An. Nhà sư chuyên tu Mật Tông và luyện được phép tàng hình, độn thủy, độn thổ và sai khiến được âm binh âm tướng. Thời ấy, trên cây đa đầu làng, có một con tinh hung dữ thường hay hại người, nhà sư đã diệt trừ được nó. Chuyện này lan truyền rộng ra khiến quan quân cho là nhà sư là một đạo sĩ tà gian và ra lệnh truy bắt sư Nhựt Tảo.

Do vậy, sư đã bỏ chùa trốn lên Gò Mọi lập am tu hành, chung sống với các dân tộc thiểu số ở đó; và sau vì bị truy nã gắt gao, nhà sư đã trốn lên núi Gia Rây, tịch nơi đây...

Theo cổ văn sĩ Lương Văn Lựu thì Tư Hồ là học trò của võ sư Chung và Chung là đệ tử của nhà sư Kỳ An - Nhựt Tảo (tục gọi là ông đạo Rau). Hai tài liệu trên cho thấy sư Nhựt Tảo có thể có quan hệ với nhóm Thiên Địa Hội này; và do đó, Gò Mọi được chọn làm căn cứ Lâm Trung Trại.

Hoà theo không khí sục sôi của các phong trào nổi lên chống thực dân Pháp giành lại độc lập cho xứ sở trên khắp đất nước thời bấy giờ, ông Tư Hồ đã cùng các bạn đồng chí hướng thành lập Lâm Trung Trại và được bầu một trong các vị đầu lãnh. Vốn tính hào sảng, thêm tài lực dồi dào nên ông đã đóng góp rất nhiều cho việc hoạt động của Thiên Địa Hội (hay Lâm Trung Trại), được các huynh đệ rất mực kính yêu, vị nể.

Đêm 12 tháng Giêng năm Bính Thìn, nhóm Lâm Trung Trại, hưởng ứng lời kêu gọi từ nhóm Thiên Địa Hội miệt Chợ Lớn của Phan Phát Sanh (còn gọi là Phan Xích Long phá khám lớn Sài Gòn), họ đã chia nhau đánh chiếm khám đường Biên Hòa, các nhà làng Tân Trạch, Tân Lương, Tân Khánh, Bà Trà, Bến Cá, Lò Gạch, để giải thoát các nhà cách mạng và số thanh niên trai tráng bị Pháp bắt, chuẩn bị giải họ xuống tàu sang Pháp để xung vào lính đánh giặc chống Đức, thời đệ nhứt thế chiến bấy giờ.

Cuộc phá khám, cướp ngục thành công ở địa bàn Tân Trạch do ông Tư Hồ và các huynh đệ trong hội phụ trách. Bản thân ông, cũng đã dùng đường gươm tinh thông, bén nhạy của mình, hạ gục một tên gác ngục võ nghệ cao cường, có súng trong tay. Tuy gây được tiếng vang lớn nơi xứ sở Biên Hoà, nhưng sau đó Lâm Trung Trại dần tan rã vì không địch lại với sức mạnh của nhà cầm quyền đương thời.

Ông Tư Hồ và các huynh đệ lần tránh một thời gian rồi cũng lần lượt sa vào tay giặc với nhiều duyên cớ khác nhau. Ông Cả Thắm bị Pháp bắt để nhử ông Tư Hồ xuất hiện. Vì chữ hiếu, không muốn cha già vì mình mà bị hành hạ, khảo tra nên ông Tư Hồ tình nguyện ra nộp mình.

Với tội danh là thủ lãnh, chỉ huy vụ phá khám, cướp ngục, lẽ ra ông phải chịu án tử, nhưng nhờ gia đình khéo lo lót, chạy chọt, thêm vào đó các chiến hữu vốn cảm nghĩa ông từ bấy lâu nên đều vui lòng nhận tội thay. Do đó, ông Tư Hồ chỉ nhận án tù chung thân, bị đày đi Côn đảo.

Ở tù một thời gian, ông gặp một giáo sĩ đến ngục giảng đạo. Từ đó, ông trở thành tín đồ Tin Lành vô cùng trung tín và sốt sắng.

(Về chuyện này, còn có một ý kiến khác rằng sau khi được ân xá, trở về quê nhà Mỹ Quới thì ông mới theo đạo Tin Lành. Không biết thuyết nào đúng nên chúng tôi cứ ghi ra đây để rộng đường xét đoán).

Năm 1920, được trả lại tự do về sum họp với gia đình ở Mỹ Quới, ông Tư Hồ không còn nặng phần tranh đấu như xưa nữa, mà chăm lo gia đình, hăng hái truyền đạo cho bà con đồng tộc.

Thường lệ, vào ngày Chúa Nhật, sau khi nhóm lễ xong ở nhà thờ - do chính ông hiến đất và xây dựng ở Mỹ Quới - ông thường ngồi xe ngựa đi khắp cù lao xem tình hình con cháu, bà con sinh sống thế nào rồi bảo ban, khuyến khích họ về việc đạo lẫn việc đời.

Cuộc đời ông tướng đã sang khúc ngoặt - bình yên là vậy, không ngờ sóng gió lại nổi lên để thử thách người anh hùng; và đau buồn thay - lại kết thúc một cách vô nghĩa! Không hiểu do còn liên lạc với các hội kín để mưu kháng Pháp hoặc bởi muốn lưu giữ kỷ vật của một thời liệt oanh mà trong nhà ông Tư Hồ vẫn cất giấu một quả lựu đạn. Gã làm công si mê con gái ông, nhưng không đạt được ý nguyện làm rể nhà hào phú, nên đã mật báo với Pháp về chuyện ông Tư Hồ giấu lựu đạn trong nhà.

Bởi thành kiến Tư Hồ là tay “chọc trời khuấy nước”, chờ thời cơ vùng lên, nên bọn Ký Hành, Năm Rực, Chín Rạo là lũ cường hào thời đó đã dẫn bọn Pháp đến nhà bắt ông ra đường đánh đập, tra khảo tàn nhẫn thị uy với dân chúng, hòng lấy lời khai nhưng không thu hoạch được kết quả gì. Sau đó, chúng còn thả bầy chó berger xông vào cắn xé nát người ông vô cùng khủng khiếp. Mọi cực hình tàn khốc đều bắt lực trước sự can trường bất khuất của vị cựu thủ lĩnh Lâm Trung Trại, khiến bọn dê hèn vô cùng mất mặt, ê chề, nên chúng đã đem ông đi xa xứ bắn và bỏ mất xác, không còn chút tăm tích. Cho đến tận bây giờ, gia đình cũng không hề biết xác ông đã vùi nơi nào? Thịt xương ông mãi mãi đã về với đất mẹ Biên Hùng hay chìm trong lòng dòng Đồng Nai trong mát, vẫn còn là câu hỏi bỏ ngỏ cho hậu thế.

Cuộc đời của một bậc anh hùng đã kết thúc đầy oan khốc và oanh liệt như thế! Thật ngậm ngùi và bi tráng!

Sinh thời, ông Tư Hồ có chính thất là bà Trịnh Thị Róm (một phụ nữ người Hoa chính gốc, không hề biết một chữ hoặc câu tiếng Việt nào). Sau đó, ông còn gá nghĩa với ba bà kế thất, sinh hạ sáu trai, một gái:

- Trưởng nam: (Hai ...) Hiền lành, an phận, mẫn phần với gia tộc ở Mỹ Quới.
- Thứ nam: mất sớm.
- Tư Thiếp: Theo cha làm quốc sự. Sau cái chết của ông Tư Hồ thì tạm lánh một thời gian. Một hôm, lén về thăm nhà, vừa lên khỏi bến đò Lợi Hoà bị đám Ký Hoành,... tàn ác nộ hùm sẵn, bắt giữ và cắt cổ, chết tại chỗ.
- Năm... : Đi kháng chiến.
- Bảy Chèo: mất sớm. Anh cùng mẹ với bà Lê Thị Tám.
- Nữ: Lê Thị Tám. Là con gái duy nhất của ông (cũng là nguyên nhân vô tình gây ra cái chết thê lương của cha mình), và là bà chủ tiệm vàng Phước Thọ thuở trước ở chợ Biên Hoà.
- Trai út: Ông Lê Văn Lâm. Định cư ở California, vừa thất lộc.

Tuy ông Tư Hồ đã về với nước Chúa từ lâu rồi, nhưng tên tuổi của ông vẫn còn dính liền với lịch sử đấu tranh chống Pháp của các vị anh hùng Lâm Trung Trại. Riêng về phần dòng tộc, cuộc đời ông nay được con cháu nhớ ghi.

Chúng tôi, kẻ hậu bối cố gom góp tư liệu về ông nhưng e rằng có rất nhiều sơ suất. Kính mong bà con quyền thuộc xa gần đóng góp thêm ý kiến để có một bức tranh toàn diện hơn về ông Tư Hồ - người anh hùng xứ Tân Uyên - để con cháu đời sau được biết về ông tướng tận hơn. Ước ao lắm thay!

Nguyễn Ngọc Lưu Phương

NHÀ THỜ TÂN TRIỀU

Văn Lang

Cách thị thành Biên Hoà độ 15km về hướng quận Công Thanh, đến ngã tư Cây Đào - Bến Cá rẽ hướng tay trái, chúng ta đã bước vào địa phận làng Tân Triều, một địa điểm trứ danh của tỉnh Biên Hoà, xứ buổi Tân Triều. Đã không ít giấy mực ca ngợi về nét đẹp yên bình của vùng thôn quê xứ buổi này, cũng có lẽ vì sự nổi tiếng của buổi Tân Triều đã phần nào làm mờ nhạt một địa danh lịch sử cũng khá lâu đời tại nơi đây, vì cũng chính cái kỳ hoặc giữa xứ đạo Phật lại nổi lên một ngôi nhà thờ Công Giáo khá lâu đời mà ít ai biết đến đó là nhà thờ Tân Triều.

Theo Biên Hòa Sử Lược Toàn Biên, Quyển I-Trần Biên Cổ Kính của Lương Văn Lựu: “*Nhà Thờ Tân Triều: Do nhóm giáo dân di cư tị nạn cấm đạo đời vua Tự Đức, thiết lập trước nhứt tại Nam Kỳ vào năm 1850. Đến khi Pháp chiếm Biên Hoà, giáo đường được mở rộng, tu bổ lại, xây bằng đá xanh lấy từ núi Long An (Bửu Long). Ngôi thánh đường này đã hình thành tại địa phương trước hơn nhà thờ Đức Bà (Vương Cung Thánh Đường) tại thủ đô, do đức cha Colombert đặt viên đá đầu tiên chỉ từ ngày 7-10-1877.*”

Còn theo một tài liệu mới hiện hành thì: “*Đây là ngôi nhà thờ có từ năm 1778. Tháp chuông nhà thờ được xây dựng lại vào năm 1994, có 2 quả chuông được đúc tại Châu Âu vào giữa thế kỷ XIX, trong đó một quả chuông đúc năm 1867 đã được dùng tại Nhà thờ Đức Bà Sài Gòn. Họ đạo Tân Triều được coi là nơi đầu tiên đặc hạt giống Đức Tin được ươm trồng trong Tổng Giáo Phận và là một trong những họ đạo cổ ở miền Nam (1627). Đây là quê hương của Thánh Phaolô Hạnh (1827 - 1859), được phúc tử đạo ngày 28.5.1859 tại pháp trường Chí Hoà - Sài Gòn. Năm 2009, giáo xứ đã được phép của Tòa Thánh cử hành Năm Thánh mừng 150 năm cuộc tử đạo hồng phúc của Thánh Phaolô Hạnh - người con của vùng đất Tân Triều, và mừng giáo xứ tròn 300 tuổi.*”

Nhưng theo những tìm hiểu thực tế của người dân địa phương, thì ngôi nhà thờ này đã có rất lâu đời. Vào thời điểm của sự giao tranh giữa nhà Nguyễn và Tây Sơn năm 1778, gia đình vua Nguyễn Ánh và chính nhà vua có lưu vong nơi đất Cù Lao Phố, dấu tích còn lưu nơi chùa Đại Giác, và ngôi cổ mộ của công chúa Ngọc Vạn nơi chùa Quốc Ân Kim Can trên vùng Bình Hoà. Vua Nguyễn Ánh có lưu lại nhà thờ Tân Triều cùng một số giáo sĩ, tại nơi đây một số giáo sĩ đã để lại Đức Tin cùng những người dân bản địa, và một số người tùy tùng của nhà Vua cũng lưu lại nơi vùng đất này tìm kế sinh nhai tránh cuộc binh biến.



Có lẽ thời gian từ 1778 đến 1850 nơi đây chỉ là một nhà nguyện nhỏ của một nhóm nhỏ tín đồ Công Giáo. Khi xảy ra cuộc cấm đạo dưới triều vua Tự Đức, các giáo sĩ đã tản mác khắp nơi và lưu trú về nơi đây, từ đó ngôi nhà thờ này có sự kế nhiệm của các vị linh mục và được mở rộng với tín đồ giáo dân; chính vì lẽ đó mà tác giả Lương Văn Lựu xem thời điểm này để biên khảo sự xuất hiện của nhà thờ Tân Triều.

Qua đó, có thể xác định rằng sự xuất hiện lâu đời của nhà thờ Tân Triều trải bao thăng trầm của lịch sử đã trở thành ngôi giáo đường đầu tiên của Nam Phần trong công cuộc Nam Tiến của các vua chúa nhà Nguyễn. Trong thời gian giao chiến với quân Tây Sơn, nhà thờ Tân Triều còn là nơi lưu trú của Hoàng Từ Cảnh và nhà truyền giáo Bá Đa Lộc.

Đối với lịch sử Công Giáo phát triển tại Việt Nam, có thể nói nhà thờ Tân Triều là nơi xuất phát của những dấu vết đầu tiên của đạo Công Giáo trên xứ Nam Kỳ trong hơn 300 năm công cuộc khẩn hoang trên vùng đất mới.

Hiện tại nhà thờ Tân Triều còn lưu lại chiếc chuông đồng được đúc năm 1873, còn tháp chuông được xây dựng cùng thời thì được thay thế bằng tháp chuông mới được xây lại năm 1994. Điều đặc biệt nhất của nhà thờ Tân Triều là bên trong tượng chúa Jesus treo trên cây thánh giá ở gian chính của thánh đường, bên trong có một mảnh dăm gỗ của cây thánh giá thật (giống như trong chiếc nhẫn của các vị giám mục) và một câu chuyện về tấm gương tử vì đạo của thánh Phaolô Hạnh (1827 - 1859). Ông bị xử trảm tại Chợ Quán, Sài Gòn vì theo đạo Công Giáo dưới thời vua Tự Đức. Hiện tượng chân dung của ngài đặt tại bên trái cửa vào thánh đường nhà thờ Tân Triều.

Nhà thờ Tân Triều ngày nay vừa được xây dựng lại toàn bộ, nên phần nào mất đi dấu vết xưa cũ, chỉ còn sót lại mỗi chiếc chuông vẫn đổ ngày ngày trong những buổi lễ thánh của nhà thờ, hay những câu chuyện truyền miệng về ngôi nhà thờ xuất hiện lâu đời ở nơi đây.

Đi khuất xa những khu vườn bưởi nhà ai, trong cuối buổi chiều tà, trong một khu làng êm ả, tiếng chuông nhà thờ réo rắt, trầm bổng làm cho không gian nơi đây như một bức tranh động mà du khách đến một lần không khỏi say lòng.

Có người lại cho rằng, khi một giáo sĩ đến nơi đây truyền giáo dưới thời vua Gia Long, ông đã mang hạt giống của loại trái cây ở Brasil về đây, phối hợp khí hậu và thổ nhưỡng nơi vùng đất này đã trở thành một giống bưởi đặc biệt mà chỉ có Tân Triều mới trồng được. Tính đến nay ngọt nghét Bưởi Tân Triều cũng đã tồn tại và nổi danh hơn 200 năm, nhưng con người dân nơi Xứ Bưởi vẫn cố cự với đặc sản quê hương mình dù bao đổi thay của thời cuộc.

Hiện nay trên vùng quê Tân Triều có ông Năm Huệ đã phát triển loại hình đặc sản và có thêm món tinh chế từ bưởi là Rượu Bưởi, với kiểu dáng đóng chai bằng gốm Biên Hoà. Ông Huệ đã đặt trường Mỹ Nghệ Biên Hoà làm chiếc bình để đựng rượu bưởi hình dáng của trái bưởi rất lạ mắt, đây là một trong những đặc sản mới được bán đi nhiều nước, góp phần làm rạng danh thêm xứ Bưởi thân thương.

Những dấu ấn xưa chỉ còn sót lại trong tâm thức, con người ngày nay cũng đổi thay theo cuộc nổi trôi, xóm làng thân thương cũng phần nào thay đổi, nhưng những hình ảnh danh tiếng và dấu tích trong tâm hồn vẫn mãi mãi là những dấu son không bao giờ lưu mờ, bia đá tường chừng như oai nghi cũng có thể phai mòn theo năm tháng, song bia miệng hay lời truyền tụng sẽ bền vững đời đời, để những thế hệ mai sau vẫn còn lưu dấu và tự hào về vùng đất quê hương Tân Triều - Công Thanh hay vùng xứ Bưởi Biên Hòa, cái nôi của dòng lịch sử Phương Nam.

Văn Lang



Quả Trái Mùa Xuân

Thơ Vương Hồng Ngọc
Nhạc L. MST 2010

Slowly

Thất chiếc nơ bằng sợi tơ trăm tuổi đặt tim
lên phiến mây biếc thảng Giêng Xanh hy vọng mượt mà vương lụa mới gởi
kèm theo một chút nụ cười em Gởi trái tim với tấm lòng ngọc
thạch Xin mùa Xuân mở bằng nắng vàng trong Tim yêu thở hương đời qua trang
sách Vẩn thiết tha từ những ước mơ hồng Viết câu thơ bằng mực tình cổ
tích Để vào tim gửi mừng tuổi mùa Xuân Trái tim yêu đã ướp hương huyền
thoại Xuân nhận về nhớ giữ ấm trăm năm

NotiThưKỹDanhTuongquoc.com





Tháng Giêng Thức Giác Gọi Người

*Em ngủ quên bên nỗi buồn trăm tuổi
Chợt nghe vai ấm vạt nắng tháng Giêng
Đất trời rộn mang mang mùa Xuân mới
Ngõ tình khơi nồn nả gọi bước em*

*Cởi bỏ ra mối sầu đau hoá thạch
Hồn nhẹ say theo phiến nắng vàng trong
Nghe hương đời thơm trên từng trang sách
Thao thức em bước vào ước mơ hồng*

*Nắng tháng Giêng trôi qua mùa cổ tích
Lay trái tim thức dậy đón mùa Xuân
Nỗi buồn em vừa rơi theo tờ lịch
Trái tim hồng chợt thức gọi trăm năm*

Vương Hồng Ngọc



Tháng Giêng Thức Giác Gọi Người

Thơ Vương Hồng Ngọc

Nhạc Lmst2010

Em ngủ quên bên nỗi buồn trăm tuổi chợt nghe
vai ấm vạt nắng tháng Giêng đất trời rộn mang mang mùa hương
mới ngộ tình khơi nồn nả gọi bước em cởi bỏ ra mối sầu đau hoá
thạch hồn nhẹ say theo phiến nắng vàng trong nghe hương
đời thơm trên từng trang sách thao thức em bước vào ước mơ
hồng nắng tháng Giêng trôi qua miền cổ tích lay trái
tim thức dậy đón mùa Xuân nỗi buồn em vừa rơi theo tờ
lịch trái tim hồng chợt thức gọi trăm năm

Copyright by Lmst2010/Vương Hồng Ngọc

TÂN ĐỊNH & ĐA KAO

Những Con Đường Kỷ Niệm Thân Thương

Trần Đình Phước
(San Jose, California. USA)

Cho đến bây giờ, dù đã xa Tân Định và Đa Kao nhiều năm, nhưng trong tôi “Tân Định và Đa Kao” lúc nào cũng là một nỗi nhớ khôn nguôi. Chúng cứ thôi thúc tôi hoài. Đã bao năm qua, tôi muốn tìm về chốn này, để sống lại với kỷ niệm thuở học trò, mà tình yêu khi đó “chỉ biết đôi mắt nhìn nhau cũng đủ rồi.” Tôi cứ hẹn nhiều lần, nhưng vẫn chưa bao giờ thực hiện được ước mơ của mình. Rồi! một dịp tình cờ đưa đến. Giấc mơ đã trở thành hiện thực. Tôi đã có hai tuần lễ đi qua, đi lại, đi tới, đi lui, đi xuôi, đi ngược trên những con đường kỷ niệm của Tân Định và Đa Kao. Điều làm tôi rất đỗi ngạc nhiên và thích thú nhất là tên nhiều con đường trong khu vực này vẫn không thay đổi.

Thật vậy! Sau 30 tháng 04, năm 1975. Một số tên đường của thành phố Sài Gòn thân yêu đã bị đổi bằng những cái tên xa lạ. Nay, được thấy lại các tên đường ở khu Tân Định và Đa Kao không bị thay đổi nhiều, trong lòng tôi bỗng nhiên dâng lên một sự xúc động mãnh liệt và một niềm sung sướng vô biên. Xin mời các bạn cùng tôi tìm về những con đường kỷ niệm thân thương của khu Tân Định và Đa Kao với những bồi hồi, rung động khó quên của thời niên thiếu không bao giờ phai pha, dù năm tháng có qua đi.

Trước hết, xin bắt đầu từ Cầu Kiệu với con đường Hai Bà Trưng đi về phía Sài Gòn. Khoảng đường này, bên tay phải có hẻm Vừa Gạo, đi ra được hẻm 60 Cù Lao Yên Đồ, phòng khám mắt của Bác Sĩ Kính, tiệm bán bông cườm đám tang, thuốc cam Hàng Bạc hay nhà thuốc Nhân Phong Đường, số 447 B HBT và tiệm cà phê Hải Nam của người Việt gốc Hoa. Phía bên trái, dưới chân Cầu Kiệu có hẻm bán chó, kèm theo một đội chuyên săn bắt chó. Họ lùng sục khắp hang cùng ngõ hẻm trong thành phố, ra đến tận ngoại ô để tìm nguyên liệu chó, cung cấp cho các quán Cờ Tây. Nếu em chó nào đẹp, có giá trị thì chờ vài ngày cho chủ nhân đến tìm chuộc lại theo luật giang hồ; tiệm trà Phật Tổ, cây xăng nhỏ HBT, tiệm sơn Mậu Ký và cửa hiệu bán xe đạp cùng phụ tùng Đoàn Văn Thắm, đa số sản xuất từ Pháp và Ý Đại Lợi. Các cua rơ rất thích đến tiệm này mua sắm.

Quẹo trái ở ngã ba là đường Trần Quang Khải. Đầu đường là phòng mạch Bác Sĩ Hạnh, tiệm Bida TQK, về sau đổi thành Salon bán xe TQK. Sau đó là con đường nhỏ tên Nguyễn Hữu Cảnh, còn gọi là đường Xóm Chùa. Đầu hẻm, phía bên phải là chỗ mài dao kéo, tông đơ, rồi đến tiệm bánh cuốn Thanh Trì. Năm đối diện là Hãng Sáo Công Ty, rồi tới trường Việt Nam Học Đường, số 38 đường Đặng Tất do thầy Kính làm Hiệu Trưởng và trường Trung Học Tư Thục Văn Lang, số 51 Trần Quý Khoách do thầy Ngô Duy Cầu làm Hiệu Trưởng. Thầy Cầu mất đúng ngày 30 tháng 04, năm 1975. Đối diện trường Văn Lang là Cư Xá Kiến Ốc Cục Tân Định, dành cho công chức. Đi vào phía trong là chùa Vạn Thọ và một số chùa nhỏ khác nằm rải rác. Ngoài ra có dãy phố mười căn và ban kích động nhạc thần đồng CBC.

Phía tay phải là quán cơm Cây Diệp, kế bên là hãng sản xuất Gạch Bông và tiệm Bida có tên Vân Sơn. Nhìn sang bên đường là tiệm giặt ủi Tân Tiến, cho thuê xe xích lô đạp, làm bản kẽm dầu, trường Trung Học Tư Thục Tân Thạnh của thầy Phan Út. Trước khi đi vào cổng trường, phải đi ngang bảo sanh viện Ngô Liêng. Hẻm trường Tân Thạnh đi ra đường Đặng Dung, phía bên trái có khách sạn Đặng Dung và nhà Thầy Ngô Duy Cầu, 48 A Đặng Dung.

Đi tiếp sẽ gặp chùa Cô Hồn hay Tân Hiệp Nam Nữ Hội, số 186 TQK, cây xăng TQK, Photocopy Hoàng Sơn, xe nước mía chị Hai. Cô em gái tên D... một nữ sinh Lê Văn Duyệt rất xinh xắn và duyên dáng. Nhờ thế mà xe nước mía chị Hai lúc nào cũng tấp nập các nam thanh. Nhiều anh kêu một lúc hai, ba ly và tình nguyện rửa và dọn ly giùm.

Đường Bà Lê Chân bên tay phải, ngay góc đường là quán cơm tấm Bình Dân của vợ chồng con trai nghệ sĩ lão thành Bẩy Nhiêu. Kế bên có bà Sáu bán nước trà Huế và hai bàn đá banh tay lôi cuốn các học sinh kéo đến và thường gây ồn ào trước khi vào học và khi tan trường, đôi khi sinh ra ẩu đả vì cá độ, chọc quê nhau. Đối diện là Đình Phú Hoà, số 159 TQK nơi các đoàn hát bộ và cải lương thường đến tập và diễn tuồng. Nằm trên đường Bà Lê Chân phía bên trái có một hẻm nhỏ với ông Sáu Hộ chuyên bó bột trị trật xương, gãy xương tay chân, tiệm Kim Thạch bán văn phòng phẩm, dụng cụ học sinh, nhà in Bùi Văn Tà, bảo sanh viện Hà Đông Hà. Trước mặt có con đường mang tên Mã Lộ. Con đường này chạy song song phía sau chợ Tân Định. Đi thêm khoảng mười mét là đường Hai Bà Trưng. Nằm ngay góc Bà Lê Chân và HBT là Y Viện Tân Định. Sát bên là chợ Tân Định, hoạt động hầu như suốt ngày.

Từ Đình Phú Hoà nhìn sang bên kia là đường Trần Nhật Duật. Xe chè Huỳnh Thị Ngà nổi tiếng nằm ngay góc ngã tư đường. Đường này chạy dài tới khu nông cơ cũ. Cuối cùng chấm dứt bằng một đoạn sông nhỏ chảy ngang qua. Học sinh trốn học thường đến đây tắm sông, hái trứng cá và mướn ghe chèo ra đến Long Vân Tự (Gia Định).

Trên đường Trần Nhật Duật có bốn con đường nhỏ đi ngang qua. Thứ tự như sau: Đặng Dung, Đặng Tất, Trần Quý Khoách và Trần Khánh Dư. Riêng hai đường Đặng Dung và Trần Khánh Dư thì chạy dài được đến đường Trần Khắc Chân, còn gọi là xóm Cầu Mới, đi ra được đường Chi Lăng (Gia Định). Trên đường Trần Nhật Duật có tiệm chụp hình Nguyễn Kỳ nổi tiếng một thời trong giới học sinh. Họ thường đến đây chụp hình kỷ niệm, chân dung để dán trong lưu bút. Chủ nhân tiệm biết cách tô điểm, thêm thắt làm cho hình đẹp và giá trị hơn.

Nhà số 10 là trường Huỳnh Thị Ngà do Bà Huỳnh Thị Ngà là chủ, kiêm Hiệu Trưởng. Bà là một phụ nữ giỏi, đảm lược. Thời nào Bà cũng giao thiệp rộng trong các giới chức chính quyền và các Phong Trào Phụ Nữ. Bà biết chèo chống, điều hành và giữ vững ngôi trường Huỳnh Thị Ngà, mà chung quanh có nhiều trường trung học tư thục khác như: Văn Lang, Việt Nam Học Đường, Văn Hiến, Huỳnh Khương Ninh, Vương Gia Cẩn, Tân Thạnh, Les Lauriers. Các Hiệu Trưởng đều là nam giới thường ra sức cạnh tranh với trường bà. Trường HTN còn có nữ sinh Nội Trú. Trường lúc nào cũng đông học sinh, thi cử luôn luôn đạt thành tích tốt, thường tham gia các chương trình văn nghệ và công tác phục vụ cộng đồng. Trường hoạt động cho đến ngày 30/04/1975. Tính ra tồn tại trên hai mươi năm. Bà HTN mất cuối năm 1992 tại tiểu bang Virginia (Hoa Kỳ).

Đối diện trường Huỳnh Thị Ngà, góc đường Đặng Dung là nhà giáo sư khiêu vũ Nguyễn Trọng ở trên lầu một, phía trước có cây me to. Học sinh các trường chung quanh thường leo lên hái, những trái me được túm gọn lại trong áo sơ mi. Khi vừa trèo xuống, thỉnh thoảng bị các anh hùng xóm Chợ Tân Định tịch thu hết chiến lợi phẩm. Lúc đó chỉ biết méo mếu, xin lại vài trái ăn cho đỡ ghiền. Cách đó vài căn là nhà Giáo Sư Pháp Văn Huỳnh Văn Mĩ. Thầy Mĩ nổi tiếng về dạy Pháp Văn, nhất là cách phân tích các mệnh đề. Thầy cũng là một trong những Võ Sư sáng lập môn phái Hàn Bái Đường. Không nghe nhắc về vợ thầy, chỉ thấy thầy đi chợ một mình, hai tay xách cái gà mên. Thầy có con trai tên H.. đẹp trai, giỏi võ và tốt nghiệp Bác Sĩ Quân Y. Thầy Mĩ mất ở Nam Cali năm 2004, hưởng thọ 93 tuổi. Học sinh trường Huỳnh Thị Ngà rất nể sợ thầy. Trong giờ thầy dạy, không em nào dám hó hé vì thầy Mĩ rất nghiêm và khó. Em nào vô kỷ luật. Thầy sẵn sàng có biện pháp thích đáng ngay lập tức. Bà Huỳnh Thị Ngà là học trò hồi nhỏ của Thầy.

Bây giờ trở ngược ra đường Trần Quang Khải đi về phía Đa Kao. Trước khi đến một ngã năm. Phía bên phải là phòng nha khoa của một đôi vợ chồng. Vợ là Nha Sĩ tên Hạnh. Dáng người mảnh mai, trang nhã. Chồng là Không Quân Thiếu Tá Nha Sĩ Dương Quảng Định (phục vụ tại Trung Tâm Giám Định Y Khoa Không Quân.) Hai vợ chồng rất đẹp đôi. Đi thêm khoảng ba mươi thước gặp một Depot rác nhỏ. Đối diện là chỗ cho thuê sách, tiểu thuyết và truyện kiếm hiệp Đức Hưng, kế bên là tiệm hàn gió đá Sáu An, tiệm hót tóc Hải Vân. Cách đó vài căn là nơi chuyên sản xuất xích lô đạp và xe ba bánh có tên Ngọc Quế.

Khi đến ngã năm, bên tay trái là Trần Khắc Chân, nhìn về phía tay phải là đường Nguyễn Phi Khanh

và Trần Văn Thạch (nay là Nguyễn Hữu Cầu.) Có nhà may Tự Bảo, tiệm buôn Thế Giới, nhà Bác Sĩ Trần Văn Văn, Cinéma Modern, nhà sách Yêm Yêm Thư Quán. Đối diện là xóm Cảnh Sát, vì đa số những gia đình ở đây đều phục vụ trong ngành Cảnh Sát và nhà Quái Kiệt Tùng Lâm. Hẻm này đi ra được đường Đinh Công Tráng. Căn nhà nằm ngay góc NPK và TVT của ông Bùi Ngọc Phương. Ông tự phong cho mình là vua dầu hoả Việt Nam và dự định ứng cử Tổng Thống VNCH. Nếu đi ngược chiều trên đường Nguyễn Phi Khanh, ngã ba đầu tiên là đường Huyền Quang. Sơn Trà Đình - Tín Nghĩa Hội, số 113 A Nguyễn Phi Khanh nằm ngay góc. Mỗi năm vào dịp Lễ Vu Lan có trình diễn Hát Bô. Khách giả đi xem thường ném các quạt giấy có kẹp tiền lên sân khấu, để tưởng thưởng khi đến đoạn nào gây cười, hấp dẫn. Lúc đó chiền trống gõ liên hồi. Đường Huyền Quang mang tên một vị Sư. Con đường dài khoảng hai mươi thước, đi hết đường Huyền Quang gặp đường Lý Trần Quán, quẹo trái là Chả Cá Lã Vọng. Cuối đường sẽ gặp đường Hiền Vương.

Ngã ba kế tiếp của đường Nguyễn Phi Khanh là Lý Văn Phức, có một Depot rác rất lớn. Các công nhân vệ sinh đưa rác về đây tập trung, trước khi các xe lớn đến chở đi tái chế và phế thải. Cuối đường là quán cà phê bà Chi, mà các bài viết về cà phê Sài Gòn cũ luôn luôn phải nhắc đến. Quẹo trái gặp rạp hát Casino Đa Kao, tiệm may Cao Minh và tiệm thạch chè Hiền Khánh. Đối diện bên đường là nhà hàng Pháp tên Casino, tiệm bán quần trang, huy hiệu Quê Anh. Nếu quẹo phải sẽ gặp tiệm hớt tóc Đờ, rồi đến Đền Thờ Đức Thánh Trần Hưng Đạo, số 36 Hiền Vương (nay là Võ Thị Sáu), có bà thầy bói mù chuyên gieo quẻ bói bằng hai đồng xu.

Đoạn đường Trần Quang Khải từ đây ra đến đường Đinh Tiên Hoàng, tuy không dài lắm, nhưng có rất nhiều cửa hiệu buôn bán. Phía bên phải là Tiệm Thuốc Tây Duyệt, rồi đến bảo sanh viện Chung Nam Quế. Nơi các bà bầu khu Đakao và Gia Định thường đến khai hoa nở nhụy. Nhà kế bên của một phụ nữ rất mập. Bà hành nghề coi bói bài. Tiếp theo có hai tiệm bán phụ tùng và sửa xe Honda, rồi cà phê Ngọc Dung, số 77 Trần Quang Khải, của hai chị em tên Ngọc và tên Dung. Đi thêm một chút nữa sẽ gặp Đinh Nam Chơn, số 29 TQK. Trước đình có thờ hình ông Cọp. Bên trái cổng, nằm trong sân đình có cây Đa to, rễ đan với nhau chằng chịt. Có lẽ nó đã được trồng đã hơn trăm năm? Thêm vài bước nữa có một Phật Đường nhỏ của người Hoa, phía trước có hai cây Mai Tứ Quý đã già, hoa nở quanh năm. Phật Đường thuộc Giáo Hội Phật Đường Nam Tông có tên là Minh Sư Đạo Quang Nam Phật Đường. Kế bên là tiệm vàng Bảo Thành. Ngoài việc bán vàng bạc, nữ trang, cũng còn nổi tiếng về làm bánh Trung Thu, giò lụa, giò thủ và các loại bánh mứt. Trước 1975, bà Bảo Thành là chủ thầu các bài giữ xe hai bánh lớn nhất Sài Gòn như: Trường Đại học Luật khoa ở đường Duy Tân, Nha Xổ Số Kiến Thiết ở đại lộ Thống Nhất, rạp hát Đại Nam trên đường Trần Hưng Đạo, và dọc theo hai bên đường Lê Lợi. Cách một căn là tiệm ăn Tàu có tên Dân Thiên, với các món mì xào dòn, áp chảo, cơm thố và cơm chiên Dương Châu tuyệt vời.

Tiếp tục phía bên trái. Đầu tiên là chi cuộc cảnh sát Tân Định. Kế bên là Đình Nghĩa Hoà được xây dựng vào năm 1917. Bà con thường gọi là Đình Công Thành Ban. Nơi đây chuyên trình diễn hát bộ. Trước đình có thờ một ông Cọp. Hẻm Đình Nghĩa Hoà đi thông ra được đường Trần Khắc Chân. Tiếp theo sẽ đến một dãy phố, có tiệm Ronéo Lửa Hồng quay ronéo, đánh máy và photocopy bài vở, tài liệu cho các học sinh và thầy cô giáo. Tiệm nhộn nhịp nhất vào mùa thi cử. Ngoài ra cũng còn bán những bản nhạc quay ronéo sẵn, giá rất bình dân. Cách đó vài căn là một tiệm bán hòm, tiệm may Cửa, rồi đến nhà bà con với ông chủ rạp hát Văn Hoa. Nổi tiếng ở đoạn đường này là tiệm cầm đồ bình dân Kim Ngân. Bà chủ lúc nào cũng trang điểm lộng lẫy như các cô đào cải lương Thanh Nga hay Bạch Tuyết sắp lên sân khấu. Chung quanh cũng có nhiều tiệm cầm đồ, nhưng Kim Ngân thường đông khách hơn vì tiệm cầm mọi mặt hàng, cho chuộc với phân lời tương đối thấp và thủ tục không phức tạp so các nơi khác.

Đi thêm khoảng hai mươi mét nữa là một con hẻm lớn, có thể nói là nổi tiếng nhất vùng Tân Định - Đa Kao. Đó là hẻm Vạn Chài. Đây là địa điểm quy tụ anh hùng hào kiệt tứ xứ về hùng cứ. Mỗi lần chính quyền mở các cuộc hành quân cảnh sát để bắt thanh niên trốn quân dịch hay cư trú bất hợp pháp thì xe cộ, súng ống rầm rộ, ca nô, thuyền nhỏ chạy dài dọc theo sông cầu Bông, đèn pin chiếu pha sáng cả một vùng. Cuối cùng, kết quả chẳng được gì hết! Vì thanh niên trốn quân dịch đã nhảy xuống sông, lặn qua bên phía Gia định, hoặc trốn trong các con hẻm sâu, tối tăm, quanh co khó đi vào.

Lực lượng kiểm soát đành bó tay và chào thua! Đặc biệt, trong hẻm có một trường trung tiểu học tư thực mang tên Văn Hiến do thầy Phan Ngô làm Hiệu Trưởng. Thầy cũng từng ra ứng cử và đắc cử Nghị Viên Thành Phố Sài Gòn.

Ra khỏi hẻm, quẹo trái là gặp ngay rạp hát Văn Hoa. Rạp này đã từng một thời là một trong những rạp hát sang trọng của Sài Gòn vì có trang bị máy lạnh, màn ảnh rộng và giá vé vào cửa cũng tương đối bình dân. Rạp Văn Hoa chiếu đủ các loại phim. Những lúc chiếu phim mới và hấp dẫn, bà con sắp hàng rồng rắn, kéo dài tới tận trước ngõ xóm Vạn Chài. Khán giả nào không muốn sắp hàng, không muốn chen lấn đồ mồ hôi, để bị rách quần, rách áo hoặc bị rạch bóp, thì có thể mua vé chợ đen, đôi khi phải trả gấp đôi. Cũng nên nói thêm ở đây. Kế bên rạp hát là một quán cà phê cũng mang tên Văn Hoa, đã đi vào lịch sử của cà phê Sài Gòn. Quán có dàn âm thanh tối tân, nhạc ngoại quốc hấp dẫn, luôn luôn cập nhật mới nhất, chỗ ngồi thanh lịch, vị trí thuận lợi và do hai chị em ruột là bà con với ông bà chủ rạp Văn Hoa đứng bán.

Cô chị có tên TBD và cô em có tên TBH. Hai chị em đều là nữ sinh trường trung học Huỳnh Thị Ngà. Lúc nào đi học, cả hai cô đều mặc đồ đầm rất xinh xắn. Trông giống búp bê không tình yêu. Nghe đâu cũng có khối anh đến uống cà phê thường xuyên mỗi ngày, trong số đó có anh là ca sĩ một ban kích động nhạc nổi tiếng về bài hát Sunday Morning. Ngày nào anh ta cũng đến quán ngồi đồng, vừa thưởng thức cà phê, vừa trông cây si cô em TBH. Nhưng chẳng đi đến đâu! Gia đình Cô TBD hiện ở Montréal, còn gia đình cô TBH từ Montréal chuyển về Pleasanton (California).

Đoạn đường còn lại, phải nhắc đến một Quán Cơm Xã Hội, chuyên phục vụ cho giới lao động, công tư chức với đồng lương thấp và học sinh, sinh viên nghèo. Giá rất bình dân, chỉ năm đồng. Thực đơn gồm ba món thay đổi thường xuyên. Cơm ăn thoải mái, ăn cho đến khi nào no bụng thì thôi! Ngoài ra, còn được tặng thêm một trái chuối tráng miệng và ly trà thơm, nóng bốc khói. Sau đó phải kể thêm hai tiệm bán xi măng, gạch, cát và đá rất lâu đời là Tấn Phát và Tâm Long, tên của vợ và chồng được ghép lại. Tiệm bán vật liệu xây dựng Tâm Long số 8 TQK và tiệm vàng Bảo Thành số 9 TQK. Hai tiệm nằm đối diện nhau. Hai bên gia đình coi nhau rất thân tình và đều đông con. Lúc nào cũng có ý muốn làm thông gia với nhau. Nhưng rất tiếc các Dâu và Rể của cả hai nhà đều là những người ở nơi khác. “Đúng là duyên số sắp đặt.” Dù có muốn thế nào, cũng không được!

Một chút nữa thì bỏ sót tiệm may áo dài tương đối nổi tiếng là Phương Luân, hiệu ảnh Ngọc Chương, cà phê Cây Trúc nằm ở kế bên. Đi hết đường Trần Quang Khải sẽ gặp đường Đinh Tiên Hoàng. Quẹo trái đi ra cầu Bông, sẽ gặp một quán bán thịt gà, vịt và heo quay rất đông khách. Cạnh đó là một tiệm chuyên sửa xe Vespa và Lambretta. Nhìn sang bên kia đường là tiệm giày Đông Hưng và nhà may áo dài Thanh Châu. Tiệm mang tên người con gái lớn nhất. Nhà may Thanh Châu khá nổi tiếng, chuyên may áo dài cho các ca sĩ và áo cưới cô dâu. Hiện nay tiệm may Thanh Châu vẫn còn và có rất nhiều khách đến mỗi ngày.

Bên kia đường Trần Quang Khải là đường Nguyễn Huy Tự. Phía tay phải có chợ Đa Kao. Trước khi tới chợ Đa Kao, sẽ gặp một gánh chè chỉ bán đậu đen. Bà bán chè, người miền Bắc di cư, tướng trông phúc hậu. Bà chỉ bán vào buổi chiều. Chè đậu đen bà nấu, hạt rất dẻo, hương vị ngọt đậm đà. Thú vị nhất là “ngồi chôm hồm” ăn chè nóng dưới cơn mưa lất phất của Sài Gòn, vì không có ghế cho khách.

Một con đường chạy ngang chợ Đa Kao là đường Trương Hán Siêu. Bên trong có đền thờ nhà cách mạng Tây Hồ Phan Chu Trinh và quán bánh cuốn tráng hơi mang tên Tây Hồ. Bà chủ bánh cuốn tên là bà Cà. Bà khởi nghiệp năm 1960, bằng một cái quán xập xệ, một ít bàn ghế thấp lè tè và mấy tấm bạt cũ để che mưa. Nằm trong chợ, phía dãy chợ cá có Đình Hoà Mỹ, số 7 THS.

Đối diện chợ Đa Kao là Tín Nghĩa Ngân Hàng. Khi chiều đến, ngân hàng đóng cửa thì xuất hiện một gánh cháo lòng, mà bà chủ rất khó tánh. Bà luôn luôn ưu tiên bán trước cho nam giới, còn nữ giới thì bà thường bắt phải đợi. Nếu thắc mắc, khiếu nại thì bà im lặng, không trả lời. Có nghĩa là bà không muốn bán. Các nữ thực khách đành phải đi nơi khác.

Đường Nguyễn Huy Tự rất ngắn, khoảng chừng ba mươi thước. Chấm dứt khi đụng đường Nguyễn Văn Giai. Chạy thẳng là đường Phạm Đăng Hưng (nay là Mai Thị Lựu) . Đi hết đường quẹo trái là Đài Phát Thanh Sài Gòn. Trên đường PDH có Viện Nhu Đạo Quang Trung của Thượng Toạ Thích Tâm Giác. Nguyên Giám Đốc Nha Tuyên Úy Phật Giáo. Đối diện với Viện Nhu Đạo Quang Trung là một ngôi chùa lâu đời của người Hoa, mang tên Phước Hải Tự hay còn gọi là Chùa Ngọc Hoàng, số 73. Đặc biệt, trong chùa có nhiều cây cổ thụ lớn tuổi, một cái hồ lớn. Nhà chùa cho thả rất nhiều rùa, có những con sống đã vài chục năm trở lên. Mỗi khi các bó rau được thả xuống hồ cho chúng ăn thì cả hồ náo động, nước bắn lên tung toé, vì các chú rùa giành ăn tạo nên.

Đường Nguyễn Huy Tự, quẹo trái là đường Bùi Hữu Nghĩa. Có một cây cầu sắt cũ. Đi về phía chợ Bà Chiểu (Gia Định.) Nếu quẹo phải sẽ gặp đường Nguyễn Văn Giai. Đi hết đường Nguyễn Văn Giai sẽ gặp đường Đinh Tiên Hoàng. Nhìn sang phía bên kia đường là đường Huỳnh Khương Ninh. Bên trái là rạp hát Asam, nay đã xây thành chung cư và tiệm thuốc tây Lịch Cường. Pharmacy mang tên của Dược Sĩ Tổng Lịch Cường. Đầu đường Huỳnh Khương Ninh, có xe bánh mì Bảy Quan với bánh mì thịt, dăm bông và ba tề rất độc đáo. Hiện nay đầu đường HKN là hai tiệm bánh cuốn mang tên Tây Hồ do con gái bà Cà chiếm ngự. Trên con đường này có trường trung học Huỳnh Khương Ninh. Đi hết đường Huỳnh Khương Ninh sẽ gặp đường Phan Liêm. Đường chạy dọc theo bên hông Nghĩa Trang Mạc Đĩnh Chi.

Trên đường Đinh Tiên Hoàng giữa khoảng đường Phan Đình Phùng và Phan Thanh Giản có đường Tự Đức (nay là Nguyễn Văn Thủ), trường tiểu học Đa Kao, thêm hai nhà hàng Pháp nổi tiếng là Chez Albert và La Cigale. Ngoài ra, cũng phải kể thêm hai quán cà phê đã đi vào gia phả Cà Phê Saigon trước năm 1975. Quán thứ nhất là cà phê Hân mà tất cả mọi thứ đều làm bằng Inox từ phin, muỗng, tách đựng đường, đựng sữa. Quán thứ hai là cà phê Duyên Anh. Quán mang tên nhà văn Duyên Anh, nhưng hoàn toàn không dính dáng đến nhà văn này. Cô bé ngồi tính tiền tên Q. có nụ cười xinh xinh, đôi mắt tròn, đen láy và tóc dài thắt bím rất dễ thương. Cô làm cho bao nhiêu đáng anh hùng mê mết. Cô cũng còn là đề tài cho các chàng thi sĩ tài tử đến vừa thưởng thức cà phê, vừa làm thơ sầu mộng. Nhưng chẳng anh nào lọt được vào đôi mắt nai tơ của nàng!

Khu Đa Kao có thể kể thêm những con đường tên vẫn như cũ: đường Nguyễn Bình Khiêm có Nha Tổng Giám Đốc Trung Tiểu Học và Bình Dân Giáo Dục, hai trường Trung Học Công Lập Trung Vương, Võ Trường Toản, hồ bơi Nguyễn Bình Khiêm và các Sở và Nha An Ninh Quân Đội. Đường Phan Kế Bính có Hội Văn Hoá Bình Dân do ông Huỳnh Văn Lang Tổng Giám Đốc Viện Hối Đoái làm Chủ Tịch. Đường Mạc Đĩnh Chi với Bi Da và nhà hàng Trường Cang, Hội Việt Mỹ và Ty Cảnh sát Quận Nhất. Đường Trần Cao Vân, Phan Tôn, Phan Ngự, Trần Doãn Khanh, Cây Diệp, Nguyễn Thành Ý. Đường Hoà Mỹ gần ngã tư Đinh Tiên Hoàng, Nguyễn Phi Khanh và Hiền Vương có cây cổ thụ rất to kề bên. Đường này nằm đối diện với tiệm chuyên làm con dấu, làm bằng tên, thêu cờ và bán các huy hiệu Hướng Đạo Việt Nam tên Phúc, số 180 ĐTH. Phải kể thêm một con đường tương đối đẹp và thơ mộng là đường Phùng Khắc Khoan với tư gia Đại Sứ Hoa Kỳ. Con đường trồng toàn những cây me. Khi có gió nhẹ, lá me rơi rơi rất hữu tình và thơ mộng!

Cuối cùng trở về khu Tân Định. Xin chỉ ghi ra những con đường không bị đổi tên là: Nguyễn Văn Mai nối hai đầu đường Hai Bà Trưng và đường Huỳnh Tinh Của có trường tiểu học con trai Tân Định, nhà thuốc Đỗ Phong Thuần và xóm Hầm Sỏi danh tiếng trong vùng. Một con đường nữa là Đinh Công Tráng, với món bánh xèo vang danh, trường (Tân Thịnh, Les Lauries, Văn Minh) và tiệm chụp hình Duy Hy, số 76 ĐCT. Tiệm chuyên chụp hình cho học sinh các trường tiểu học công lập để làm kỷ yếu mỗi năm. Ngay góc Hai Bà Trưng và Đinh Công Tráng là tiệm thuốc Kính Tiên, số 274 HBT. Nếu quẹo phải có Luyến Photo và lò dạy nhạc của ba nhạc sĩ Lê Đình, Minh Kỳ và Anh Bằng. Được ghép lại là Lê Minh Bằng. Nhạc sĩ Lê Đình hiện ở Canada, nhạc sĩ Anh Bằng đang ở Hoa Kỳ, còn nhạc sĩ Minh Kỳ đã mất tại Suối Máu - Biên Hoà. Nếu quẹo trái thì gặp tiệm giày Trinh Shoe, hai tiệm bán hòm Vạn Thọ và Tobia, hẻm Bưu Điện đi ra được đường Hiền Vương. Gần đó có tiệm chuyên làm cửa sắt, máng xối... của gia đình hai anh em của rơ Trần Gia Thu và Trần Gia Châu. Đối diện bên kia đường là cà phê Thu Hương cũng có tiếng tăm ở Sài Gòn, nhà thờ Tân Định, số 289 HBT và trường Thiên Phước, số 295 HBT.

Bên trong nhà thờ Tân Định có một cổng sắt thường đóng lại, chỉ để hở đủ cho một người len qua. Khi nào có lễ thì cửa mới mở lớn ra. Đi qua cổng này sẽ gặp trường La San Đức Minh, cũng như đường Hiền Vương, đường Pasteur và đường Huỳnh Tịnh Của.

Ngoài ra, cũng xin kể thêm đường Pasteur. Con đường đi ra được Huỳnh Tịnh Của, Hai Bà Trưng, Hiền Vương. Nơi đây có nhiều tiệm phở, quán cà phê Hồng của hai chị em, nhà may áo dài Thiết Lập và viện Pasteur, chiếm một chu vi rất rộng, có bốn con đường bao quanh, với những cây cổ thụ to đến nỗi năm, sáu người ôm vẫn không xuể.

Ngay ngã ba Nguyễn Đình Chiểu (nay là Trần Quốc Thảo) và Pasteur, có một cái mả đá rất lớn được xây bằng đá ong đã bị giải toả. Nằm cuối bên kia đường là một trong những trường dạy Anh Văn đầu tiên của Sài Gòn tên Khải Minh. Quẹo trái ra đường Công Lý, có hãng xe đồ tên Cosara của ông Phạm Hoà. Quẹo phải ra chợ Tân Định và Y Viện Tân Định, đi ngang xóm đạo Pasteur. Nếu nhìn sang sẽ thấy cây phượng vĩ bốn người ôm không hết. Cây cho hoa phượng màu đỏ nở rục vào mùa Hè và những người thợ hớt tóc bình dân đang hành nghề cho bà con lao động, dưới bóng mát của tàn cây phượng vĩ.

Kế tiếp là Sài Gòn Ấn Quán, tiệm Phở Hoà Bình, nhà may Hồng Duyệt. Giữa tiệm phở và nhà may là một con hẻm nhỏ số 29, có nhà của Hoà Sĩ Đình Cường ở đầu ngõ, đi sâu vào trong một chút là nhà của nữ văn sĩ Thụyvi, rồi đến tiệm thuốc Bắc tên Đại Cồ Việt rất nhiều con. Trong số đó có một cô tên Mẫn, sinh viên Đại Học Văn Khoa. Cô có nước da trắng, dáng cao, nét hơi lai. Một thời cô Mẫn nổi tiếng về xem bói bài, được nhiều người nể phục. Khách đến xem rất đông, phải lấy số thứ tự để chờ đến phiên mình được xem bói. Nhìn đối diện là trường Nữ Tiểu Học Đồ Chiểu.

Để kết thúc bài viết. Xin viết ra một điều kỳ diệu, huyền bí không thể giải thích được “Tân Định và Đa Kao có lẽ là vùng đất an lành nhất của Sài Gòn, Chợ Lớn và Gia Định”. Được Ông Trên, Trời Đất, Ông Bà che chở và phù hộ, cho nên lúc nào bà con cũng sống trong thái bình, an lạc. Mọi sinh hoạt gần như hai mươi bốn giờ. Cho dù trong lúc chiến tranh, thiên tai, loạn lạc hay bất cứ biến cố gì xảy ra cũng không ảnh hưởng đến địa danh này!

Xin phép được dừng ở đây. Hy vọng các bạn đã tìm lại được một chút hương xưa của ngày tháng cũ năm nào!

Một lần nữa Tân Định & Đa Kao mãi mãi trong tiềm thức của chúng ta.

Trần Đình Phước



KỊCH HÀI

TƯỜNG VẬY – HỒNG PHẢI VẬY!

Nguyễn Lê Minh
(California, USA)



Màn 1:

Đình làng - Ngày

Hai Ngổ, Ba Ngốc, Tư Nghênh, Năm Ngảng ngồi quanh chiếu ăn nhậu.

Hai Ngổ (giơ ly lên): Mình làm một vòng xong rồi bắt đầu bầu ban hội tề năm nay nghe anh em.

Ba Ngốc (giơ tay cao): Xí, cho em hỏi một câu thôi: Sao mình bầu bí gì mà hồng mời bà con tới dự mà chỉ có mấy anh em mình không vậy?

Tư Nghênh (gõ đầu Ba Ngốc): Đúng là “tên sao, người vậy”! Kêu cho đông mặc công nhiều chuyện, “chín người mười ý” thì làm sao mình giữ ghế được chứ?

Năm Ngảng (cầm thùng phiếu đưa từng người): Lẹ lên, mần cho lẹ đi rồi nhậu tiếp. Tui tự bỏ cho tui một phiếu rồi đó. Tới phiên mấy người nè.

Hai Ngổ (gặm đùi gà, nguyền Năm Ngảng): Hừ, cha này khôn quá! Phải bỏ phiếu cho mấy người có mặt ở đây nữa chứ chỉ biết có.

Ba Ngốc (vỗ tay): Đúng rồi. Anh bầu cho tui rồi tui bầu cho anh mới đúng điệu chứ. Không thôi bị bà con kiểm phiếu thì lòi ra hết, kỳ lắm nghe cha nội.

Tư Nghênh (xoà cằm suy nghĩ): Nếu kiểm thì cũng ban hương chức hội tề tụi mình thôi chứ ai vô đây? Hồng lẽ kêu thằng Tí, con Sửu tới cho hự sự sao?

Hai Ngổ (giơ đùi gà lên): Biết vậy nhưng làm gì cũng phải nắm đằng chuôi mới chắc ăn, anh em ơi.

Năm Ngảng (hí hoáy ghi giấy): Ôi, mấy ông phiền phức quá à. Trên phiếu có ghi tên ai bầu đâu mà sợ? Giờ tui nhứt trí mần theo ý ông nè: Tui tự bỏ phiếu cho tui rồi, tiếp tới là bầu hết bộ sậu mình luôn đó, chịu chưa?

Ba Ngốc (nằm lăn ra đất, vỗ hai chân vào nhau): Rồi, đồng ý hai chân luôn! Vậy là mình cứ nắm chân,... í lộn... nắm tay nhau thẳng tiến, khỏi sợ ai chặn đường. Ha ha...

Tur Nghễnh (rút phiếu trong túi bỏ vô thùng): Tui chuẩn bị sẵn từ nhà rồi cho yên tâm. Hi hi... Có thêm phiếu càng tốt chứ sao?

Năm Ngẳng (đưa tay che thùng phiếu lại, lắc đầu): Hồng được. Có mấy mạng mà quá chừng phiếu thì bẻ đĩa hết còn gì? Ăn gian cũng chưa cái hậu chứ!

Hai Ngổ (ngồi xếp bằng, khoanh tay trước ngực, cười vang): Ha ha,...! hồng sao hết. Càng nhiều phiếu thì thiên hạ càng nghĩ tui mình được quá xá người tín nhiệm. Vậy là mặt mình càng chai, ghế mình càng vững. Cứ viết phiếu thoải mái đi, bà con ơi.

Ba Ngốc, Tur Nghễnh, Năm Ngẳng (bò mọp xuống chiếu, xé giấy nhỏ ra, viết lia lịa): Xé nhiều nhiều nữa đi. Ai lẹ tay thì gom phiếu há.

Ba Ngốc (nhảy dựng lên, giơ tàu lá chuối bị xé nhỏ lên, reo hò): Ha ha, tui xé được mấy chục miếng lận. Vậy là tui đậu chức hương cả rồi!

Tur Nghễnh, Năm Ngẳng (đề Ba Ngốc xuống): Đồ ngu! Chức đó đâu tới phiên mày?

Hai Ngổ (rung đùi, cười vang): Nó ngu vậy nên kỳ bầu cử nào cũng chỉ làm tới hương hào là hết cỡ. ha ha...

Tur Nghễnh, Năm Ngẳng (xúm đưa phiếu cho Hai Ngổ): Dạ, hết thầy đều của anh nè, anh Hai.

Hai Ngổ (gom phiếu, chép miệng): Vậy thì tui nể mặt anh em, rán ngồi ghế này thêm ít kỳ nữa vậy. Cực quá, khổ quá đi!

ooOoo

Màn 2:

Nhà Tí – Đêm.

Tí (từ ngoài sân chạy vào nhà, nhìn dáo dác): Má ơi má!

Má Tí (nằm võng, ngồi bật dậy): Chuyện gì mà quính quáng như chui vô chuồng gà người ta bị bắt quả tang vậy Tí?

Tí (chạy tới võng, kê tai má, thì thào): Hồng phải con lấy của người ta mà là bắt được của trong nhà mình đó má.

Má Tí (chặn ngực, trợn mắt): Cửa gì hả? Bậy kiếm ở đâu ra chứ? Tía bây hồi đó đi buôn có bao la đồ quý, tới chừng nhắm mắt xuôi tay thì đồ đạc thất tán hết, để lại cho má con mình cả cái chòi này vậy thôi à.

Tí (kéo má Tí ra ngoài): Má hồng tin thì ra đây. Hồi nãy con ra sau vườn tính kiếm trái ớt lửa miếng com, ai dè thấy con Mực đang bơi giống gì dưới gốc mận. Thì ra là...

Má Tí (lật đật bùm miệng Tí): Suyt! Đừng nói lớn! Ban hội tề kỳ này ngặt lắm – ban đêm đi mạnh chân cũng bị phạt, ban ngày ho lớn cũng rầy rà. Để má coi rồi tính tiếp.

Hai má con rón rén đi ra sau vườn.

ooOoo

Màn 3:

Đình làng – Ngày.

Hai Ngố, Ba Ngốc, Năm Ngẳng ngồi quanh bàn.

Ba Ngốc (ngáp, gục đầu xuống bàn): Ngày nào cũng quanh đi quẩn lại có mấy mặt này, dòm riết phát ngán luôn. Tui ngủ một giấc rồi về vớt bèo cho vợ nuôi heo nghe.

Tur Nghềnh (hót hã chạy vô): Mọi người ơi, thằng Tí đào được khạp gì kia!

Năm Ngẳng (giơ tay đập ruồi, cười nhạo): Rảnh quá há? Đào được thì kệ nó, ăn nhằm gì tới mình mà lãng xãng?

Tur Nghềnh (dậm chân, chắt lưỡi): Chèn ơi, biết đâu nó đào được vàng thì sao?

Hai Ngố, Ba Ngốc, Năm Ngẳng (giựt mình, đứng bật dậy, ngó Tur Nghềnh): Vàng hả?

Tur Nghềnh (chạy ra đóng cửa rồi chạy vô, đưa ngón tay lên miệng): Í, đừng nói lớn mà! “Bứt dây động rừng”, nó giấu biệt thì mình khỏi xía vô được luôn á.

Ba Ngốc (gãi đầu, trố mắt): Tui cũng chưa hiểu chỗ này à nghe: Cửa nó thì nó giữ chớ ai cho mình ké mà đòi xía vô chớ?

Năm Ngẳng (nhéo tai Ba Ngốc): Bởi vậy, cả đời mày chỉ xách hèo đi tuần đêm, bắt mấy con mèo hoang ăn vụng ngoài đồng chớ hồng ngóc đầu lên nổi mà! Ngốc ơi là ngốc!

Hai Ngố (bắt tréo chân, vuốt ria mép, hắng giọng): Thôi đi, nó là Ba Ngốc thì sao khôn được? Tui đã nghĩ ra cách ăn chặn khạp vàng đó mà còn khiến thằng Tí phải im re, hồng dám hó hé gì nữa nè.

Ba Ngốc, Tur Nghềnh, Năm Ngẳng (xúm quanh Hai Ngố): Quả là sư phụ!

Tiếng dê (kêu bên ngoài): Be he...

Tất cả (ngơ ngác nhìn ra): Ủa, mới nhắc là tới liền à!

Hai Ngố (đứng lên, vẫy tay): Đi thôi!

Tất cả đi theo Hai Ngố.

ooOoo

Màn 4:

Nhà Tí – Ngày.

Má con Tí ngồi ăn cơm.

Hai Ngố, Ba Ngốc, Tur Nghềnh, Năm Ngẳng hùng hổ đi vào.

Ba Ngốc (đập hèo xuống sàn): Nhà này gây chuyện tày đình vậy mà vẫn tỉnh bơ ăn uống được hả? Phục má con mấy người thiệt đó!

Tí (ngưng đũa, ngó mọi người): Ủa, chuyện gì vậy mấy ông hương chức tự bầu?

Tur Nghềnh, Năm Ngãng (đứng hai bên Hai Ngố, cùng kéo mạnh tay hắn): Nó chửi mình kia, hương cả!

Hai Ngố (vùng vẩy, la làng): Nó chửi hồng chết. Bây “song thủ phanh thầy”, tao bị xé tét làm đôi mới chết nè!

Má Tí (đứng dậy, chấp tay): “Trời đánh tránh bữa ăn” mà mấy ông cứ ra oai nãy giờ, coi bộ giống.... Thiên Lôi quá, tui hồng còn lòng dạ nào mà lừa cơm tiếp. Có gì thì nói phứt cho rồi để khỏi cơm nguội, canh lạnh, mấy ông ơi.

Hai Ngố (kéo ghế ngồi giữa nhà): Nghe đồn thằng Tí lượm được vàng phải hôn?

Tí (húp canh, ho sặc sụa): A, a...! Ai đồn mà bắt nhơn vậy?

Ba Ngốc (cầm hèo chỉ Tur Nghềnh): Đó đó!

Tur Nghềnh (dậm chân): Chưa đánh đã khai rồi kia!

Hai Ngố (xua tay, lườm Tí): Ai nói kệ người ta. Điều quan trọng là làng đã ban luật: “Bất cứ thứ gì trong làng cũng là tài sản chung của mọi người”, vậy mà má con bây dám trái luật, lén lút đào trộm vàng rồi còn giấu xài riêng nữa. Có biết tội nặng lắm hôn?

Tí (nhăn mày, gõ trán): Sao vụ này chưa từng nghe vậy ta?

Năm Ngãng (vỗ ngực): Thì tội tao trúng cử xong mới đặt ra chớ bộ!

Hai Ngố (trừng mắt, giơ tay hăm he): Im! Nói nhiều, lộ nhiều, hiểu chưa?

Má Tí (bước ra trước mặt Hai Ngố): Hương cả nói vậy cũng đúng nhưng thú thiệt là má con tui hồng có đào được vàng vòng gì hết á.

Tur Nghềnh (cười nhạo): Chính tui đứng rình nhà bà cả ngày trời mà còn làm sao được?

Ba Ngốc (vỗ đùi xuýt xoa): Ủa, vậy ra nhiệm vụ của anh là đi rình nhà bà goá chớ hồng phải ra làng coi sóc việc học hành của đám con nít sao?

Hai Ngố (đứng bật dậy, xua tay, lớn tiếng): Tất cả nín hết, nghe mình tui nói thôi nè!

Tất cả (đứng nghiêm): Rồi, nghe!

Hai Ngố (chụp hèo trên tay Ba Ngốc, chỉ Tí): Hồng cần cái vòng vo nữa. Mày đào được cái gì thì ngoan ngoãn giao nộp ra đây. Có vậy thì ban hội tề sẽ xem xét, giảm tội cho má con mày, còn không thì phạt nặng, hồng còn cái muống vừa cho biết tay!

Tí (rùng mình, đi vào nhà trong): Thôi, thôi, khỏi hù. Tui biết bản lãnh lợi hại của mấy ông ra sao rồi. Chuyện có nói không, chuyện không nói có. Cả đám hòa nhau thì ai làm cho lại chớ?

Năm Ngãng (nhón chân, nói nhỏ bên tai Hai Ngố): Nó chửi mình nữa kia hương cả!

Hai Ngố (bịt tai): Nó có réo tên mình ra đâu mà cứ tự nhận chi vậy hồng biết? Kệ nó đi!

Năm Ngẳng (bịt tai, gật đầu): Đúng rồi há. Tự dưng “có tịch rục rịch” à! Ngu thiệt!

Tí (trình trọng bụng khập sành ra): Có rồi nè, mấy ông hương chức ơi!

Hai Ngổ, Ba Ngốc, Tư Nghềnh, Năm Ngẳng (xúm quanh Tí): Mở ra coi!

Tí (đặt khập giữa nhà): Tui giao trước là từ giờ trở đi, chiều theo luật của mấy ông thì cái khập này thuộc về cả làng chứ hông phải của má con tui nữa. Vậy mấy người muốn làm gì thì làm, đem đâu thì đem nghe.

Hai Ngổ, Ba Ngốc, Tư Nghềnh, Năm Ngẳng (xúm quanh Tí): Mở ra coi!

Tí (đặt khập giữa nhà): Tui giao trước là từ giờ trở đi, chiều theo luật của mấy ông thì cái khập này thuộc về cả làng chứ hông phải của má con tui nữa. Vậy mấy người muốn làm gì thì làm, đem đâu thì đem nghe.

Ba Ngốc (bụng khập chạy ra đường): Dĩ nhiên! Đi thôi!

Hai Ngổ, Tư Nghềnh, Năm Ngẳng (chạy theo): Ê, chờ với coi, Ba Ngốc!

Má con Tí (nhìn nhau cười): Xong chuyện!

ooOoo

Màn 5: Đình làng – Đêm.

Hai Ngổ, Ba Ngốc, Tư Nghềnh, Năm Ngẳng xúm quanh chiếc khập sành.

Hai Ngổ (sửa khăn áo, hắng giọng): Bắt đầu khai nha!

Năm Ngẳng (giơ tay): Cho em hỏi chút: Mình tịch thu của nó mà hông khai chiêng gõ trống mời cả làng tới chứng kiến, còn lén ở đây khai ra, rủi làng biết, kiện mình thì sao?

Hai Ngổ (phe phẩy quạt, cười tự đắc): Ha ha...! Luật là mình, lệ cũng là mình. Sợ ai mà né chứ?

Ba Ngốc (vỗ tay): Hương cả số một!

Tư Nghềnh, Năm Ngẳng (đè đầu Ba Ngốc): Nịnh nè!

Hai Ngổ (đặt tay lên nắp khập): Bắt đầu khai à. 1,2,...

Ba Ngốc, Tư Nghềnh, Năm Ngẳng (chụm đầu vô nhìn): ...3... Khai!

Hai Ngổ (giở nắp khập lên, cười khoái chí): Đám mình chia chín phần, còn một phần làm một bàn tiệc, mời cả làng ăn là xong chứ gì. Ha ha...

Đàn ong trong khập bay ra chích tứ tung .

Tất cả (ôm đầu chạy tán loạn): Á, chết tui!

Ba Ngốc (vấp té vô vũng sinh, la làng): Đúng là vàng – mà là vàng mắt, vàng hết lá gan vì ong chích mà còn dơ bộ đồ vía, bị vợ quánh nữa nè. Trời! Hu hu...!

Nguyễn Lê Minh



THỰC PHẨM GIẢM ĐAU

Tài Liệu Suu Tầm



Có đến một phần ba nhân loại bị đau kinh niên. Các thuốc giảm đau đều có tác dụng phụ và có thể gây nghiện. Hơn nữa, các nguyên nhân gây đau rất đa dạng, không phải lúc nào cũng cần dùng thuốc.

Giải pháp an toàn nằm ngay trong nhà bếp của bạn. Một số thực phẩm có tác dụng giảm đau, kháng viêm và thậm chí chữa khỏi bệnh.

Một loại thuốc có tác dụng gì thì cũng có một loại thực vật có tác dụng tương đương. Tuy nhiên, để gặt hái được kết quả đó, bạn cần phải loại bỏ những thực phẩm gây hại như thức ăn nhanh, thức ăn chế biến quá kỹ. Ăn thực phẩm tốt và kiêng các món có hại là hai việc cần được thực hiện cùng lúc.

Cherry

Công dụng: Trị đau cơ và viêm khớp

Liều dùng: 45 quả một ngày

Trong quả cherry có hợp chất gọi là anthocyanin, một chất chống oxy hoá giúp chống viêm và ngăn chặn những enzym gây đau - tác dụng giống như aspirin, naproxen và những chất chống viêm không steroid khác. Một nghiên cứu từ tạp chí Dinh Dưỡng, Mỹ, cho biết, những người ăn một bát cherry đào mỗi sáng giảm được 25% các chất gây viêm. Những vận động viên môn điền kinh uống nước ép cherry 02 lần/ngày cũng ít bị đau cơ hơn.

Gừng

Công dụng: Trị đau nửa đầu, đau cơ và viêm khớp

Liều dùng: 1/4 thìa mỗi ngày

Đây là vị thuốc chữa đau bụng, buồn nôn và say tàu xe. Các chất trong gừng giúp chống đầy hơi và chặn lại các tín hiệu thần kinh gây nôn. Ngoài ra, gừng còn có tác dụng như aspirin và chống viêm nên có thể làm giảm đau nửa đầu, cơ và khớp.

Có rất nhiều cách dùng gừng: thêm vào món ăn nóng, sinh tố hoặc nước ép. Để làm trà gừng, bạn cho những lát gừng vào trà đang sôi, để trong 15 phút. Bạn cũng có thể thêm vào nước chanh cùng với mật ong.

Cranberry

Công dụng: trị loét dạ dày tá tràng

Liều dùng: 1 ly mỗi ngày

Nguyên nhân gây loét dạ dày tá tràng là vi khuẩn H. Pylori. Vi khuẩn này tấn công niêm mạc dạ dày và ruột nên thường bạn phải dùng kháng sinh để trị chúng. Nước Cranberry cũng có tác dụng như vậy. Những người uống một Cranberry mỗi ngày giảm 20% H. Pylori mà không cần thuốc. Tuy nhiên, để có tác dụng tốt nhất, bạn không nên dùng với đường.

Salmon

Công dụng: Trị đau lưng, cổ, khớp

Liều dùng: 3 phần mỗi tuần

Ăn những loại cá ít thủy ngân và giàu Omega-3 có thể giảm đau. Ở một người khỏe mạnh, những mạch máu mang các chất dinh dưỡng đến các đĩa đệm cột sống. Nếu mạch máu yếu, các đĩa đệm sẽ thiếu chất và bị thoái hoá. Các loại Omega-3 giúp tăng cường hoạt động tim mạch, bảo vệ mạch máu và các dây thần kinh. Để đảm bảo đủ omega-3, bạn nên dùng thêm viên bổ sung. Nghiên cứu trên tạp chí *Ngoại Thần Kinh* chứng minh rằng, dùng 1.200mg EPA và DHA mỗi ngày giúp giảm đau lưng và cổ. Ngoài ra, dầu cá, dù một lượng rất nhỏ, cũng có lợi cho tim mạch và tinh thần. Khoa học đã chứng minh tinh thần buồn chán sẽ làm tăng cảm giác đau.

Nghệ

Công dụng: Trị đau khớp, viêm đại tràng

Liều dùng: 1 thìa súp mỗi ngày

Loại gia vị này đã được dùng từ rất lâu ở Ấn Độ để giảm đau và giúp dễ tiêu hoá. Trong nghệ có chất curcumin có tác dụng chống viêm, bảo vệ mô, khớp xương và tế bào thần kinh.

Nếu không thích cà ri, bạn có thể dùng bột nghệ trong món salad, canh, xúp, hoặc dùng viên nén, nhưng bạn cần xem thành phần, viên nghệ phải chứa 95% curcumin.

Bạn nên dùng kèm với hạt tiêu vì chất piperine trong tiêu sẽ tăng tác dụng của curcumin trong nghệ.

Sữa Chua

Công dụng: Trị hội chứng IBS (kích thích ruột)

Liều dùng: 1 hoặc 2 hũ 220g mỗi ngày

20% dân số Mỹ bị hội chứng này. IBS có thể giảm bớt nhờ... vi khuẩn. Những vi khuẩn có lợi trong sữa chua giúp giảm đau và viêm. Tuy nhiên, bạn cần chọn mua sản phẩm từ những thương hiệu uy tín để đảm bảo có nguồn lợi khuẩn dồi dào đó.

Cà Phê

Công dụng: Trị nhức đầu

Liều dùng: 2 tách mỗi ngày

Cà phê không chỉ giúp tỉnh táo mà còn giảm đau nhờ tác dụng làm dịu các mạch máu bị sưng gây đau. Tuy nhiên, uống quá nhiều cà phê sẽ gây tác dụng ngược. Khi bạn nghiện cà phê, nếu thiếu hoặc ngưng uống, bạn sẽ bị nhức đầu.

Bạc Hà

Công dụng: Trị hội chứng IBS (kích thích ruột) và đau đầu

Liều dùng: 1 ly trà bạc hà mỗi ngày

Ngoài tác dụng giúp hơi thở thơm tho, bạc hà còn giảm đau cơ. Thoa dầu bạc hà giúp giảm đau bụng và hít dầu bạc hà giúp giảm nhức đầu.

Bạc hà được mệnh danh là aspirin từ thiên nhiên nên các bác sĩ khuyên uống trà bạc hà để giảm đau các loại. Nhỏ thêm vài giọt chanh vì chanh giúp bạc hà giải phóng những chất giảm đau nhiều hơn.

Đậu Nành

Công dụng: Trị viêm khớp

Liều dùng: 1/4 ly mỗi ngày

Viêm xương khớp rất khó chữa, nhưng đậu nành có thể giúp phần nào.

Nghiên cứu từ đại học Oklahoma, Mỹ, báo cáo rằng những người dùng 1/4 ly đậu nành mỗi ngày sau 3 tháng cho kết quả đã giảm đau. Trong khi đó, những người dùng các loại sữa khác không thấy thuyên giảm.

Tuy nhiên, cần lưu ý là đậu nành nguyên chất, đậu hũ hoặc các loại lên men tự nhiên mới có tác dụng này, chứ không phải những thực phẩm chế biến có chiết xuất đậu nành. Bạn có thể làm nhiều món ăn từ đậu hũ, rất dễ dàng.

Ớt

Công dụng: Trị viêm khớp

Liều dùng: Nửa thìa cà phê mỗi ngày

Trong ớt có chất capsaicin, có tác dụng kích thích các dây thần kinh và khử chất gây tín hiệu đau. Ớt càng cay càng chứa nhiều capsaicin. Bạn có thể dùng ớt tươi, ớt bột hoặc tương ớt trong bữa ăn.



TUỔI MÃN KINH NƠI NGƯỜI PHỤ NỮ

BS Trần Thị Mỹ

(Paris, France)



Phụ nữ khi nghe đến tiếng “Mãn Kinh”, đều lo ngại, vì *“Cái già xông xộc nó thì đến nơi” “Còn duyên, kẻ đón người đưa. Hết duyên, đi sớm về trưa một mình”.*

Mãn kinh là hiện tượng tự nhiên trong đời người phụ nữ, vì ta sợ tới đâu, nó vẫn phải đến. Đó là khi ta bước vào tuổi tứ tuần và nhiều hiện tượng sắp đến, mở đầu một trang sách mới, trong đời người phụ nữ.

*Huệ tàn, bướm chẳng vắng lại
Tình thương đã phụ, trúc mai kể gì.*

Mãn kinh thường đến vào lứa tuổi 50-52 và xảy đến sau một thời tiền mãn kinh. Chu kỳ kinh nguyệt rối loạn, ngắn hoặc dài ra, lượng kinh khi ít, khi quá nhiều, hoặc ra máu thất thường, vì chức năng nội tiết các hormones của buồng trứng oestrogène-progestérone xuống lần theo tuổi. Buồng trứng phụ nữ khác hẳn tinh hoàn của đàn ông (testicule).

Nơi phụ nữ, gia tài của noãn bào (ovocytes) trong nang noãn (follicule) xuống theo tuổi. Bào thai trong bụng mẹ, khi 5 tháng tuổi, số follicules từ 5-7 triệu, xuống lần, đến khi dậy thì, còn lại 200000, sau đó 25000 lúc 37 tuổi, 2000 - 5000 vào 50 tuổi và khi mãn kinh, chỉ còn 1.000. Khi nang noãn thấp xuống, lượng oestrogène và progestérone xuống theo.

Mãn kinh qua 2 giai đoạn: Tiền Mãn Kinh (Préménopause) và Mãn Kinh là (Ménopause).

- Tiền mãn kinh:

Khởi đầu, số nang noãn (follicule) giảm bớt, không nhạy cảm với nội tiết tố, không chín được để thành trứng cho thụ thai; oestrogène giảm đi, nội mạc tử cung mỏng vì không được kích thích bởi hormone, kinh bớt nhiều.

- **Thời mãn kinh:** Lối 45-50 tuổi. Có bà mất kinh hẳn lúc 40 tuổi, sớm nhất 35 tuổi, khi 2 buồng trứng bị cắt bỏ đi vì ung thư, bước u xơ đó là mãn kinh giả tạo. Có bà 55-56 tuổi mới mãn kinh, buồng trứng xơ hoá, teo hẳn, mất chức năng nội tiết. Sau 12 tháng không kinh, mới nói là mãn kinh.

XÁO TRỘN NƠI PHỤ NỮ KHI MÃN KINH:

A/ - Khởi sự, rối loạn vận mạch (troubles vaso moteurs)

1- Từng cơn bốc hỏa đến: Mặt đỏ phừng phừng, mồ hôi ra nhiều về đêm, hồi hộp, tim đập nhanh, mệt mỏi, mất ngủ, tê các đầu ngón tay (acroparesthésies), lúc thì sưng chân vì máu chạy không đều. Các triệu chứng kéo dài 3-4 năm, tự nhiên hết vì cơ quan quen dần với tình trạng thiếu oestrogène. Có bà bị nặng hơn, khó chịu, mất tinh thần, trầm cảm, buồn nhiều hơn vui, các bà cần điều trị sớm.

2- Thay đổi tâm lý: Tánh tình gắt gỏng, suy nhược thần kinh, hay quên, buồn lo không duyên cớ, hết hăng say làm việc, biếng nhác cả thể xác lẫn tinh thần, không bình tĩnh, mất tự tin.

3- Xáo trộn nơi thân thể:

a/ Thiếu oestrogène: Âm hộ, âm đạo khô teo, đau rát lúc giao hợp, mất ham muốn tình dục. Tắt lửa tình, mất khoái cảm, sanh ra lạnh nhạt trong chuyện phòng the.

b/ Nơi cơ quan sinh dục: Buồng trứng, tử cung, cổ tử cung teo nhỏ, các tuyến giảm thiểu tiết hormone, chất nhầy ít bài tiết ra, dễ viêm nhiễm. Niêm mạc sinh dục, mỏng, âm hộ, âm đạo ngứa, rát, đau khi giao hợp, dễ bị xây xước nhiễm trùng. Dễ sa bộ phận sinh dục (prolapsus utérin) vì cơ, dây chằng, vùng chậu nhão hơn.

c/ Làn da mất dần độ căng mịn, khô khan, nhăn nheo. Nhiều nếp nhăn làm da xấu, không non nà như khi xưa. Ngực vú teo, hết sữa. Các tuyến mồ hôi, tuyến bã giảm hoạt động, nên lông, tóc khô giòn, dễ gãy, bạc màu, rụng nhiều làm sởi đầu(nên săn sóc làn da, mái tóc).

d/ Giảm thiểu đường tiết niệu: nhiễm trùng, són tiểu do niêm mạc đường tiết niệu khô teo, đi tiểu nhiều lần, tiểu khó vì niệu đạo xơ cứng.

e/ Œstrogène xuống thấp, hormone androgène (phái nam) vẫn có một phần nơi phụ nữ, Œstrogène xuống, không cân bằng, vú bớt căng, mọc râu môi trên và cằm, tóc rụng, nơi vùng trán và thái dương, giọng nói bớt thanh tao.

4- Mãn kinh lâu năm, dẫn đến hai biến chứng nguy hiểm nhất:

a/ Chứng loãng xương: Từ năm 1941, Ông Albright dẫn chứng là khi thiếu Œstrogène, tăng ảnh hưởng đến khung xương, giảm đem calci vào xương, mất xương, xương lụng. Các đốt sống xẹp xuống, chiều cao thấp dần, xương giòn, xốp, dễ gãy, nứt là cổ xương đùi. Thường thường loãng xương đến âm thầm, ta chỉ định bệnh, khi xương bị gãy, không do chấn thương(traumatisme)

Hằng năm, theo sinh lý, trên 20 tuổi, nam hay nữ mất 1% khối lượng xương, nhất là calci. 5 năm sau mãn kinh, lượng số mất 23% mỗi năm. 10 năm sau, lung còn 1/3, xương dài cổ tay, cổ xương đùi giòn, thiếu calci. Nếu ăn uống có nhiều calci, thiếu Œstrogène, khó giữ calci lại, chất calci sẽ bị thải ra trong nước tiểu và phân. Vào tuổi từ 60-80, 50% khối lượng xương xuống nhiều. Theo tài liệu quốc tế (WHO) Mỹ có 24 triệu phụ nữ bị loãng xương, trong khối đó, 300000 người gãy cổ xương đùi, và 50000 người tử vong. Vì vậy trước mãn kinh, mỗi năm, đi chụp hình tia X lớp, đo tỷ trọng lượng xương (Tomodensitométrie osseuse), sớm điều trị, tránh gãy xương.

B/ Biến chứng thứ nhì: Nguy cơ bệnh tim mạch

Bệnh tim mạch tăng gấp 2-4 lần so với người có kinh:

- 1- Tai biến mạch máu, nhồi máu cơ tim, suy động mạch vành
- 2- Tăng áp huyết, tăng nguy cơ huyết khối (coagulation,) làm huyết đông cục, tăng nghẽn mạch máu coronairre, gây máu nhồi cơ tim.
- 3- Tăng lượng đường máu (diabète), tăng béo phì.
- 4- Tăng ung thư vú, ung thư niêm mạc tử cung (cancer de l'endomètre), ung thư buồng trứng.

THÍ NGHIỆM CẦN THỰC HIỆN TRƯỚC KHI ĐỀ NGHỊ TRỊ LIỆU BẰNG HORMONE

Khám phụ khoa ít nhất 1 năm 1 lần. Làm Frottis cervico-vaginal, tìm tế bào ung thư (pap'smear). Soi cửa tử cung (colposcopie). Soi trong tử cung (hystéroskopie) coi có bị ung thư niêm mạc tử cung. Siêu âm bụng coi tình trạng buồng trứng (u buồng cancer). Chụp hình quang tuyến vú (cancer du sein). **Cần nhất chụp hình tia X lớp, đo tỷ trọng lượng xương** (ngừa loãng xương-tomodensitométrie osseuse).

PHƯƠNG PHÁP TRỊ LIỆU

A/ TRỊ BẰNG HORMONE:

Những rối loạn cơ thể, khi tiền mãn kinh và mãn kinh, do lượng Œstrogène giảm hoặc mất hẳn. Trị bằng hormone giúp tránh biến chứng, bồi bổ cơ thể nhờ hormone. Nhưng dùng lâu ngày, tai hại sức khỏe, gây ung thư. Nên cân nhắc lợi hại, tránh hậu quả xấu. Ngưng ngay, khi biến chứng và dùng cách khác. Loãng xương nặng, tai biến mạch vành nguy hiểm, cơn bốc hỏa khó chịu, nên dùng hormone, nên nhớ đó là con dao 2 lưỡi, phải cân nhắc từ trường hợp, mỗi bà mỗi khác nhau.

Œstrogène dùng 25 ngày trên 28, chung với progesterone 14 ngày. Thông thường, cứ tính: **1 tây, uống Œstrogène 14 ngày, 15 tây uống chung progesterone đến 28 tây.**

Œstrogène dùng dưới dạng viên, kem (gel) thoa trên da, hoặc tem (patch) dán lên da tay 2 patches 1 tuần, đổi tay trái, tay phải. Spray xịt mũi, kem bôi âm hộ, ovules trong âm đạo.

Progesterone thuốc viên.

Có những loại 2 hormones uống chung trong 1 dĩ, giống thuốc ngừa thai, như **Climène**, 21 viên một dĩ 1 viên trắng (estradiol) 11 ngày, ngày thứ 12, uống viên hường (oestradiol+ progesterone) đến ngày 21, nghỉ 7 ngày

B/ CÁC LOẠI THUỐC KHÔNG CÓ HORMONE:

- Ranélate de Strontium như: **Ptotélos** (trong đó có **Strontium**) giúp khỏi mất xương. Hoặc các loại khác: **Evista**, **Didronel** tránh tiêu xương vì tế bào osteoclastes hủy xương, để cho tế bào ostéoblastes giữ calci lại cho xương mọc ra. Có khi, bác sĩ dùng **Hormone Parathyroïde Forsteo** tránh gãy xương sống và xương dài, trừ cổ xương đùi.

- Ông bà ta, lúc xưa, dùng **Tre** trị loãng xương vì Tinh Tre trích từ mầm tre và thân tre, giàu chất khoáng (matière minérale) như là khoáng hoá **Silice**, giúp lành xương gãy. Tinh tre kích thích, biến chế hoá chất collagène, chống hư khớp (arthrose). Nước chiết ra từ cành tre (**trúc lịch**) chữa gãy xương rất tốt.

- **Đậu Nành** rất nhiều **Isoflavone**, một họ với **Phyto Œstrogène**, kích thích nữ tố. Phụ nữ dùng nhiều đậu nành, lúc mãn kinh bớt cơn bốc hỏa, tinh thần phấn khởi, bớt khô da, khô âm hộ, âm đạo. Dùng đậu nành như tàu hũ, sữa đậu nành rất tốt. Người ta thấy phụ nữ Á Đông, như là Nhật Bản, dùng nhiều đậu nành, ít bị ung thư vú và loãng xương.

C/ NGĂN NGỪA CÁC BIẾN CHỨNG MÃN KINH:

Nên tập thể dục, thể thao, để duy trì sự dẻo dai hệ xương cơ, giúp máu tuần hoàn đều khắp thân thể. Nên đi bộ 1-2 giờ trong ngày rất tốt vào mùa Xuân, Hè, Thu. Nên phơi nắng, giúp da hấp thụ tia ánh sáng, tạo ra Vitamine D, để hấp thụ calci. Ăn nhiều rau cải: củ hành, persil, dưa leo, carotte, fenouil, tỏi, nhiều trái cây tươi, trái khô (figue, abricot, datte), nhiều loại hạt (amande, noix, hạt điều, bạch quả). Ăn thức ăn nhiều calci: sữa, yaourt, fromage, tôm cá, cua. Các niên lão cần 1200 gr calci 1 ngày, như là đậu nành, chứa nhiều phyto-Œstrogène. Dùng sinh tố A C D E. Sinh tố D có nhiều trong cá béo, trứng đỏ hạt gà, sữa. Tránh quá ốm, loãng xương sớm. Cữ hút thuốc, rượu mạnh. Uống nhiều nước, nước suối rất tốt, có nhiều chất khoáng như Contrex, Hépar, Vittel, Quezac, Badoit.

KẾT LUẬN:

Mãn kinh như giai đoạn dậy thì, với nhiều biến đổi thể trạng, tâm lý phức tạp mà phụ nữ nào vẫn phải trải qua. Theo thống kê, trong 5 bà, có 1 người bị xáo trộn, khó chịu vào thời đó. 80% còn lại, ở trong trạng thái vô thức (inconscient). Có 1 số người vẫn chịu nổi những biến chuyển ấy (c'est supportable). Rồi một ngày nào đó, cuộc sống trở lại bình thường, thanh thản, miễn ta biết tự chủ lấy, tự săn sóc sức khỏe mình.

NÊN SỐNG VUI, SỐNG KHOẺ VỚI CON CHÁU.

Nên coi những biến chứng đó như cơn gió thoảng qua. Nên sống vui vẻ, an nhàn, đầy ý nghĩa, trong khoảng chót đời mình. Đây là những ý nghĩ thô sơ gửi quý vị đọc, để tham hiểu những gì sẽ đến cho chúng ta vào thời kỳ MÃN KINH. Ta sẽ bớt lo lắng, lúc ấy, vì không ai giống ai. Tiến bộ khoa học sẽ giúp ta, đi qua đoạn đường đó, không sợ hãi lo âu, để sống một cuộc đời hạnh phúc.

“Sau cơn mưa, trời lại sáng”
(Après la Pluie, c'est le Beau Temps)

BS Trần Thị Mỹ



Bệnh Tiêu Hoá-Digestive Problems

Trương Văn Mạnh

(Dayton, Ohio, USA)



Những Bước Tiến của Bách Niên Gia Trang-Thiên Đàng của Người Cao Niên

Khởi đầu, lý thuyết tưởng tượng làm sao cho những người cao niên sống trong một làng rất khoẻ mạnh, trường sinh, và hữu ích cho mai sau bằng phương thức: 1. Thức ăn-Foods, 2. Nước uống-Drinks, 3. Khám nghiệm sức khoẻ định kỳ-Routine medical check-ups, 4. Dùng thuốc bổ sung-vitamins and supplements, 5. Luyện tập thể dục và rèn luyện bản thể hằng ngày gồm 3 môn: (a). **Tập thể dục-Physical exercise**, b). **Rèn luyện trí tuệ-Mind exercise**, c). **Trao dồi tâm linh-Spiritual exercise**.) 6. Theo đuổi một đường hướng (mục tiêu) cho những năm còn lại trong đời-Pursuit of a Life Goal.

Trong những năm qua, phần phương hướng lý thuyết 6 điểm được nghiên cứu kỹ lưỡng và vững chắc, không còn hoài nghi là nằm trong ảo tưởng, mà thực tế những tiến trình của khoa học như: internet, y học, thuốc thiên nhiên-natural medicines, thức ăn và các cơ sở công cộng đưa nhiều phương tiện giúp sức khoẻ cho người cao niên cho thấy **lý thuyết** này có thể thực hiện được vì càng ngày nhiều người sống hơn trăm tuổi, và đa số sống khoẻ mạnh, bớt bệnh.

Ngoài xã hội cũng như trong gia đình, bạn hữu đã biết lựa chọn thức ăn bớt đường thường, dầu mỡ, thịt, nhất là tinh bột khó tiêu; biết dùng thuốc thiên nhiên càng ngày càng đông, và thị trường thuốc thiên nhiên giá ngày càng hạ được bày bán khắp nơi, nhất là trên mạng Internet.

Qua bài viết đăng trong **Đặc San Hội Ái Hữu Biên Hoà 2013** đã có thể giải quyết Bệnh Tiểu Đường Loại 2 cho người cao niên nêu chịu thực hành đúng: **1. Biết lựa chọn thức ăn tinh bột để tiêu hoá-low glycemic index and low glycemic loads. 2. Dùng đường thiên nhiên như Stevia. 3. Ăn xong rồi đi bộ hay tập thể dục nhẹ từ nửa giờ hay một giờ. 4. Biết đo lượng đường sau khi ăn và sau khi đi bộ.**

Bệnh Tiêu Hoá

Ngoài bệnh nan giải tiểu đường loại 2, nhiều người cao niên vẫn còn bị chứng bệnh ăn không tiêu, bao tử, đường ruột, nhất là bệnh ung thư đại tràng-ruột già. Vì chúng ta **sống để mà ăn-live to eat**. Ăn sao cho dồi dào sức khoẻ, ăn ngon, ăn đủ thứ thực vật trên thế gian, nên vẫn còn vấp phải chứng bệnh tiêu hoá. Qua nhiều năm thực nghiệm và dùng thuốc thiên nhiên, chúng tôi đã thấy những kết quả rất công hiệu cho bộ tiêu hoá mà không bị phản ứng phụ-side effects, đó là thuốc **Probiotics và Super Enzymes**.

Probiotics là một loại thuốc vi sinh vật siêu vi trùng tốt đã có sẵn trong bao tử và đường ruột gồm hàng trăm tỷ vi trùng tốt giúp cho tiêu hoá các thức ăn tinh bột, đường, sản phẩm sữa, dầu mỡ, có thể bổ ích cho não, và chống bệnh âm hộ đàn bà. Nhờ kính hiển vi cực đại, phóng đại trên triệu lần mà trước đây chỉ vài chục ngàn lần, các nhà nghiên cứu, y học, khoa học đã tìm thấy nhiều loại siêu vi trùng này rất cần thiết và hữu ích cho sự tiêu hoá thức ăn và chống lại những vi trùng xấu xâm nhập từ bên ngoài khi ta ăn và uống nước bị tiêu chảy, chống lại những vi trùng độc hại có từ bên trong bao tử, đường ruột như (pygory?) gây đau bụng và có thể gây tử vong nếu không đi phòng cấp cứu kịp thời.



Từ lâu các nhà sản xuất không thể chế tạo loại thuốc hiện đại như hiện nay vì nhiều loại-strains khi đưa ra môi trường nhiệt độ cao đều bị chết hết, phải cất giữ trong phòng lạnh nên giá thành rất đắt và bất tiện. Một vài loại được pha trộn trong thực phẩm, nhất là yogurt và thức uống được thông dụng qua nhiều năm tại Âu Châu và Mỹ. Nhờ kỹ thuật chế biến hiện đại, xay và áp xuất cao, nên nhiều loại vi trùng tốt hiện nay được bảo trì trong những viên rất nhỏ như thuốc bọc capsul, thuốc viên, thường bán khắp nơi với giá càng ngày càng hạ. Trước kia, một hộp gồm 30-60 viên, với số lượng 2-5 tỷ vi trùng giá trên \$20.00, và hiện nay dưới \$10.00 US. Những viên thuốc hiện bày bán trên thị trường gồm có những loại vi trùng-strains khác nhau như:

1. **L. fermentum**: Siêu vi trùng này loại bỏ những chất độc và tế bào gây ung thư (toxins and free radicals), giúp thải các chất hoá học độc hại. Loại vi trùng này là một **Cơ Quan Bảo Vệ Môi Sinh-Environmental Protection Agency**.

2. **L. Plantarum**: Loại siêu vi trùng này giúp cho bao tử và đường ruột không bị **no hơi, sinh ruột (lĩnh bình), và đau thắt ruột** bằng cách tiết ra chất **hydrogen peroxide**-rửa ruột và loại bỏ vi trùng xấu.

3. **L. Acidophilus**: Loại vi trùng này được liệt vào tên: **Đại anh hùng**. Công dụng của nó rất rộng lớn gồm: hấp thụ các chất đạm, giúp cho hệ miễn nhiễm mạnh, cân bằng độ acid-pH trong đường ruột, và ngừa phân lỏng-tiêu chảy, nó còn ngừa vệ sinh âm hộ-vaginal và đường tiểu tiện cho đàn bà. Loại này thường được chế tạo trong Yogurt.

4. **L. Rhamnosus**: Loại vi trùng này mới thật sự giúp chống lại **vi trùng xấu có trong thức ăn và nước uống, vi trùng xấu làm cho tiêu chảy, bụng khó chịu**. Nó còn giúp vệ sinh âm hộ đàn bà, trong âm hộ và đôi khi bộ não thường có vi trùng xấu. **Nếu đi xa nhà nên dùng nó**.

5. **L. Salivarius**: Loại vi trùng này đi sâu trong những khúc quần quít, ẩn khúc của đường ruột mà các loại vi trùng khác không chui vào được. Nó giúp cho đường ruột có nhiều vi trùng tốt và loại bỏ vi trùng xấu, giúp cho hệ miễn nhiễm mạnh khoẻ.

6. **B. Longum**: Loại vi trùng này giúp **tẩy ruột** và **ngừa táo bón**. Chúng **tẩy sạch** các **chất độc** và **kim loại nặng** (heavy metals, và ngừa ruột bị sưng (imflammation).

7. **B. Bifidum**: Loại vi trùng này rất hữu ích để **tiêu hoá** các thức ăn như: sản phẩm sữa gồm sữa-dairy, bơ, cheese, và các loại **tinh bột-carbohydrates, mỡ, dầu, chất đạm-protein**. Loại Bifidum còn giúp ngừa yeast-chất men, molds-bủ nấm-fungi, mốc meo-nấm, và chống lại vi trùng xấu, đặc biệt là ngừa tiêu chảy do vi trùng trong nước uống và thức ăn bên ngoài. **Khi đi xa nhà nên mang theo và dùng nó, nhất là về VN và các nước khác**.

Ngoài những sản phẩm trên, còn hàng chục thứ vi trùng giúp cho tiêu hoá và chế tạo các thực phẩm. Vì khuôn giấy có giới hạn, nên chúng tôi chỉ ghi lại những thứ cần thiết hiện có bán trên thị trường dưới dạng ingredients của các nhà chế tạo sản phẩm Probiotics hầu để lựa chọn cho thích hợp các chứng bệnh.

FOS-Prebiotics

Trong những nhân hiệu của thuốc tiêu hóa Probiotics, các nhà sản xuất còn bao gồm một loại **FOS-Functionalized Food Study**-(Nghiên Cứu Công Dụng của Thực Phẩm) tên là **Prebiotics**. Chất này có thể tạm gọi là **Tiền Probiotics** vì nó hỗ trợ cho sự tiêu hoá của probiotics trong đường ruột. Pre-Probiotics được chế biến bằng nhiều thứ rau cải, trái cây, thực vật giúp tiêu hoá mà người Nhật đã dùng cho dinh dưỡng, ăn kiêng cử (diet) trong nhiều năm qua. Gần đây, các nước Tây Phương mới áp dụng sự hiệu quả của loại sản phẩm này. Qua nhiều quá trình kiểm nghiệm, prebiotics được dùng chung với inulin, giúp kích thích tiêu hoá calcium trong đường ruột, tạo cho hệ thống miễn nhiễm khoẻ mạnh.

Khi mua Probiotics, quý vị đồng hương nên nhìn nhân hiệu có ít nhất là 2 tỉ (2 billions), gồm những chất cần thiết cho bao tử và đường ruột, giá từ \$7.00-\$20.00, tùy theo bệnh nặng nhẹ, và số lượng sản phẩm dùng từ 1-2 tháng. Hiện trên thị trường cũng có loại sản phẩm trên 20-50 tỉ. Số lượng cao không hại vì trong cơ thể ta có trên 100 tỉ loại vi trùng tốt và xấu. Sau 60 tuổi, bộ tiêu hoá đã giảm sản xuất 25% các loại vi trùng này, nên cần dùng thêm để tránh vi trùng xấu tấn công cơ thể khi bị mất cân bằng giữa vi trùng tốt và vi trùng xấu.

Super-Enzymes

Một sản phẩm tiêu hoá cũng rất công hiệu được chế tạo bằng trái cây, rau cải như: Betaine Hydrochloride, Papain-đu đủ, Bromelain-thơm, Ox bile-mật bò, Pancratin, Amylase, Protease, Lipease, v.v. Enzymes là chất xúc tác giúp cho thức ăn lên men để tiêu hoá thức ăn nhanh hơn. Ngày xưa nhiều gia đình đã biết dùng cơm ủ thành cơm mẻ-vòi để nấu canh chua ăn cho dễ tiêu hoá.

Nếu trong ngày ta dùng Probiotics và Super Enzymes thì chắc ít gặp trở ngại về tiêu hóa đường ruột và bao tử ăn không tiêu. Hiện một hộp SuperEnzymes gồm từ 60-90 viên giá \$14.00/2=\$7.00, dùng trong một tháng và trước bữa ăn từ 1-2 viên. Gia đình và bạn hữu Việt, Mỹ, Miên, Tàu đã dùng nhiều năm không bị phản ứng phụ.

Những chất xúc tác trên có công dụng như sau:

Pancreatin-những chất xúc tác được bài tiết ra từ tuyến tụy tạng giúp cho tiêu hoá các chất đường, tinh bột, dầu mỡ, v.v.

Lipease là chất xúc tác do tuyến tụy tạng sinh sản, giúp tiêu mỡ, nhất là **triglycerides**.

Protease-chất xúc tác này do tuyến tụy tạng sản xuất, giúp tiêu hoá các chất đạm, cung cấp chất bổ cho cơ thể.

Amylase-chất xúc tác này là một chất đạm (protein) giúp tiêu hoá các tinh bột thành đường đơn thuần cần thiết cho cơ thể hấp thụ các chất đường để cung cấp năng lượng cho cơ thể. Nó cũng giúp tiêu hoá các chất xơ (starch) có nhiều chất dinh dưỡng đường mà cơ thể con người không thể hấp thụ và tiêu hoá được. (Bò, trâu ăn rơm, cỏ có nhiều chất xơ và tiêu hoá dễ dàng để cung cấp đường bổ dưỡng cho cơ thể súc vật. Trôi sanh!)

Như vậy những vi trùng tốt và một số thực vật giúp tiêu hoá các thức ăn từ trong dạ dày (bao tử), và khi thức ăn được nhồi nhuyễn được đưa xuống đường ruột thì các **probiotics** và các **chất xúc tác-enzymes** hợp nhau biến hoá thành đường glucose để cung cấp chất bổ và năng lượng cho cơ thể.

Trong những vi trùng tốt kể trên có một số vi trùng xấu trong đó có vi trùng xấu **H. Pylori**. Loại này có sẵn trong bao tử và cũng do ăn uống nhiều dầu mỡ, thức ăn xấu, nước uống, do người khác cùng môi trường lây thêm. Loại vi trùng này thường làm cho ta đau bụng, nhiều lúc đau quá phải đi cứu cấp. Những thuốc tiêu hoá có bán trên thị trường (overcounter) nhiều lúc không giúp được. Phải dùng nhiều loại trụ sinh hỗn hợp diệt nó. Nhưng khi dùng trụ sinh giết nó thì giết luôn một số vi trùng tốt, khiến cho sau khi lành bệnh đau bụng lại bị bệnh ăn không tiêu nên phải dùng Probiotics và Enzymes kể trên để giúp cho thức ăn tiêu hơn và đồng thời bổ xung một số vi trùng tốt. (Xin đọc phần **Người Thật, Việc Thật** ở phần sau.)

Thức ăn và nước uống cho bộ tiêu hoá

Trái táo-apple (ăn luôn vỏ bên ngoài rất tốt, nhưng phải mua loại organic vì sợ thuốc trừ sâu), **Cam**, ăn luôn vỏ trắng bên ngoài có nhiều chất xơ. **Đu Đủ**, dùng trước khi ăn thứ khác cho điềm tâm. **Thơm**, v.v.

Nước uống cho tiêu hoá - Gia đình và bạn hữu chúng tôi dùng nồi nấu chậm (slow cooker 4 quarters) nấu nửa trái Artichoke-vỏ xanh bên ngoài. Artichoke giúp cho gan và tiêu hoá. Củ Riềng hay Giềng khô-dried Galanga-cũng giúp cho tiêu hoá các thức ăn biến như tôm cua.

Người Thái Lan dùng rất nhiều trong những món ăn. Củ nghệ cũng giúp cho gan và tiêu hoá. Cách nấu: buổi chiều cho tất cả vào nồi, đổ nước đầy, mở nút chậm-slow, sáng lại lược lấy nước cho vào tủ lạnh dùng trong ngày, ít nhiều tùy hỷ. Dùng rất công hiệu cho tiêu hoá.

Gừng cũng là loại gia vị giúp cho tiêu hoá rất tốt và hiệu nghiệm. Nếu lỡ chúng ta ăn không tiêu mà thấy khó chịu thì nên hầm hay sát lát gừng nấu nước dùng liền thì thấy bụng dễ chịu trong giây lát. Gừng không dùng nấu chung với nước kể trên vì gừng có mùi khó dùng. Gừng có thể nấu chung với vịt tiềm, hầm thuốc Bắc, nấu phở, hủ tiếu, xào nấu v.v. rất tốt cho tiêu hoá.

Cam Thảo-Licorice cũng là loại trị tiêu hoá, ho, đàm, đau cổ họng, v.v. Nhưng cam thảo không dùng chung với nước nấu trên vì cam thảo có chất ngọt, kỵ bệnh tiểu đường, và cam thảo dùng lâu có thể bị nhiễm độc.

Còn nhiều dược thảo giúp tiêu hoá như các loại rau sống ta thường dùng: Mint, Tía Tô, Vắp Cá, v.v. Những rau sống ta thường dùng có nhiều công dụng khác nhau nên không liệt vào dùng cho bệnh tiêu hoá.

Kinh Nghiệm Chuyện Người Thật Việt Thật trong Bách Niên Gia Trang

Probiotics - Trước đây 4 năm (người viết bài Bách Niên Gia Trang) sáng thường dùng nhiều trái cây trong đó có nửa pound nho đỏ trước khi đi bơi lội. Lúc nào có ăn nho đỏ thì thấy **ngực hơi rang** trong khoảng 30 phút rồi hết đi, cứ xảy ra như vậy trong nhiều năm. Tôi tưởng là **bệnh tim** gây ra, nhưng tôi biết rằng tim tôi rất khoẻ. Qua thí nghiệm dùng Probiotics cho mẹ, vợ, bạn Mỹ, Việt, Miên, tôi bắt đầu dùng 1 viên Probiotics 15 Strains (15 loại vi trùng tốt), và rồi không thấy rang ngực nữa. Tôi kiểm nghiệm nhiều ngày quả thật sự công hiệu của probiotics làm tiêu hoá chất gas tiết ra bởi **nho đỏ**. Tôi đã dùng Probiotics trên 4 năm rồi, ngày 1 viên 3 tỷ vi trùng-3 billions, gồm 15 loại-strains.

H. Pylori-L loại vi trùng xấu trong cơ thể gây bệnh cho đường ruột như đau bụng, tiêu chảy.

Một người cùng xóm ở Dayton, một lần anh ta bị đau bụng chịu không nổi nên phải vào nhà thương cấp cứu. Sau khi khám nghiệm và thử lab, được biết anh ta bị vi trùng H. Pylori quá nhiều trong ruột. Bác sĩ chỉch vài loại trụ sinh-antibiotics để giết vi trùng xấu này. Mặc dù anh khỏi bệnh do vi trùng xấu pylori gây ra, nhưng anh thường bị chứng ăn không tiêu, vì khi bác sĩ dùng trụ sinh giết nhiều vi trùng pylori và giết luôn nhiều vi trùng tốt Probiotics trong cơ thể nên gây ra bệnh ăn không tiêu. Anh ta bắt đầu dùng bổ xung Probiotics mỗi ngày, nên vấn đề tiêu hoá trong đường ruột cũng cải tiến và ít đau bụng.

Ăn Phở, Hủ Tiếu, Mì Bún trước khi đi ngủ.

Tôi có một người quen gần, năm ông 98 tuổi, ông thường thèm ăn phở vì ông gốc người miền Bắc. Một hôm gia đình cho ông ăn một bát phở vào buổi tối, sáng lại ông đi luôn. Gia đình cho rằng Chúa kêu ông về Trời vì ông đã tới số.

Một bà quen cùng xóm ở Dayton, Ohio, năm bà 82 tuổi, gia đình cho bà ăn một tô bún gạo vì họ là người Hoa. Sáng hôm sau bà đi luôn. Gia đình cho là bà được Trời kêu về nơi thiên đàng. Mấy người con kể lại họ thấy bà bay trên mây.

Qua hai trường hợp có thật trên, sự thật có thể là họ đã lớn tuổi, bao tử phân yếu vì tuổi già, phần những vi trùng tiêu hoá tốt bị giảm đi sau 60 tuổi, và phần họ dùng những thức ăn tinh bột nặng, khó tiêu (glycemic index and glycemic load quá cao), do đó khi họ ngủ có thể những thức ăn nở ra mà sự tiêu hoá quá chậm nên có thể thức ăn và chất gas chận cuống phổi làm họ chết tốt?

Qua kinh nghiệm trên, tuổi già không nên dùng thức ăn khó tiêu như: Bún, mì, bánh mì được chế biến bằng tinh bột glycemic index và glycemic loads cao. Nên dùng Probiotics và Super Digestive Enzymes với liều cao (high doses) mà không hại. Mẹ tôi 94, vợ 76 và nhiều người sau 70 đều dùng từ nhiều năm.

Kết Luận

Cách đây bốn năm, chúng tôi nhận thấy nhiều người cao niên sống càng ngày càng đông, đa số số tuổi trên 80-90, và trên 100 lên hơn vài trăm ngàn trên thế giới. Một dân số rất cao, 20-25% trên thế giới mà ít người sống với lý tưởng: **Sống khoẻ - Sống trẻ - Sống trường thọ - và Sống hữu ích**. Lý thuyết đưa ra là làm sao cho người cao niên sống bên nhau trong một làng tưởng tượng như **Thiên Đàng hay Bách Niên Gia Trang**, qua kinh nghiệm: **Nghiên cứu, Tra cứu, Thực hành (Study, Research, Practice)** với phương thức: **Six Integrated Medicines for Life** với công việc khởi đầu là 1. Thức ăn, 2. Nước uống, 3. Kiểm nghiệm sức khoẻ, 4. Dùng thuốc bổ sung-supplements, 5. Rèn luyện cơ thể, trao dồi trí tuệ, và cầu nguyện tâm linh, 6. Mãi miệt một hướng đi-Life Goal sao cho thành quả có hữu ích cho thế hệ mai sau.

Lý thuyết trông khó thực hiện vì còn chờ sự tiến hoá của xã hội, nhưng hướng đi đã mở màn với vài chục người trong gia đình, đồng hương Biên Hoà và nhiều bạn hữu khắp nơi. Qua thực hành và đóng góp tin tức, emails, internet với những tin rất hữu ích cho sức khoẻ, và việc dùng thuốc thiên nhiên thật là phấn khởi

và hiệu quả. Một viễn ảnh mới cho thấy **Một Ciber Village - Làng Không Gian qua internet** có thể thực hiện không mất nhiều thời gian và chưa cần đến địa bàn vẫn mang lại nhiều kết quả.

Trong những bài đăng trong Đặc San Hội Ái Hữu Biên Hoà, khái niệm về ăn uống, ngừa bệnh tiểu đường loại 2 của người cao niên đã cho thấy nếu áp dụng đúng sẽ có nhiều hiệu quả và ngừa được nhiều bệnh. Chẳng hạn như: **Ăn nhiều rau cải, trái cây, tránh dùng nhiều dầu mỡ, đường trắng tinh lọc, tinh bột khó tiêu, đồ biển v.v.** Phần tiểu đường loại 2 chỉ quan trọng là hiểu cách lựa tinh bột-carbohydrates-Low glycemic index và load, ăn đường 0 calori, và ăn xong đi bộ hoặc tập thể dục ít nhất 30 phút. Nhưng, sống sao có được sự **hưởng lạc** và khoẻ mạnh, thì cần phải ăn cho ngon vì ta **Sống để ăn-Live to eat hay Vĩ thực vi tiên**, ăn là trên hết. Vì những thức ăn còn nhiều chất độc, dầu mỡ, đường, tinh bột, v.v. nên không thể nào tránh bệnh tiêu hoá. Trong bài này quý đồng hương và bà con, bạn hữu xa gần sẽ tìm hiểu được những thuốc bổ xung-supplements rất tiến bộ, giúp cho chúng ta tránh khỏi nhiều bệnh tiêu hoá, giải quyết thêm phần: **Ăn được, ngủ được là tiên.**

Trong phần phân tích từng tác dụng của những chất **Probiotics-vi trùng tốt**, và **Superenzymes-chất xúc tác**, chúng ta hiểu được những chất trên rất cần thiết và quan trọng do những chất này đóng góp, giúp cho bổ dưỡng cơ thể và sự sống mà từ lâu chúng ta ít lưu ý. Có những siêu vi trùng và chất xúc tác Enzymes giúp chống chất độc hại, tiêu chảy, ngừa bệnh âm hộ, bộ não, và có những chất được sinh sản từ Tuyến Tỳ Tạng-Pancreas giúp tiêu hoá các chất đạm, dầu mỡ, đường, tinh bột, cung cấp chất bổ dưỡng nuôi cơ thể.

Qua rút tỉa trong các chất sản xuất từ tuyến tỳ tạng-pancrease, cho ta thấy cơ phận này thật rất quan trọng, vì khi chúng ta bị bệnh tiểu đường, dù như thế nào, nặng nhẹ, cũng bị suy yếu, sản xuất kém đi các chất giúp tiêu hoá trên, do đó sẽ gây ra nhiều bệnh khác.

Khi mua thuốc Probiotics và SuperEnzymes, chúng ta nên nhìn kỹ nhãn hiệu như Ingredients-thành phần và phẩm lượng, loại nào cần nhiều hay ít vì các nhà sản xuất chế biến theo nhu cầu từng bệnh với giá rẻ hay đắt. Hiện có cả trăm loại và hàng trăm nhà sản xuất bày bán trên thị trường, nhất là trên mạng Internet.

Tóm lại, qua mấy bài được đăng, trong **Đặc San Hội Ái Hữu Biên Hòa**, đều cần thiết cho sức khoẻ người cao niên và hữu ích cho mai sau. Những bài viết này do sự rút tỉa kinh nghiệm, thực hành, tra cứu nhiều trăm sách và thu thập nhiều tài liệu trên webs và emails từ nhiều bạn hữu khắp nơi, và do nhiều công trình, kinh nghiệm của nhiều bác sĩ.

Và lý tưởng của **Thiên Đàng Bách Niên Gia Trang** sẽ bước từng bước qua mạng Internet-Ciber Vilage, cùng với gia đình, bạn hữu khắp nơi. Chúng tôi ước mong một **Ciber Village-Làng Không Gian** sẽ có thêm nhiều hội viên, bạn hữu, đồng hương Biên Hoà khắp nơi đóng góp cùng sống hơn trăm tuổi, làm một việc vừa giúp ta, giúp gia đình và xã hội mai sau với khẩu hiệu: **Sống Khỏe, Sống Trẻ, Sống Hữu Ích, và Sống Trường Thọ.**

**Kính Chúc Một Năm Mới
Đôi Đào Sức Khỏe, Vạn Sự Như Ý, Bình An Hưởng Lạc, Sống Trường Thọ.**

Trương Văn Mạnh

Địa chỉ Liên Lạc:

Mạnh Trương

1651, Bauer Avenue

Kettering, OH, 45420

Email: zmanhtruong@yahoo.com

Manhtruong4038@yahoo.com

Phone: 937-732-4466

DANH SÁCH ĐỒNG HƯƠNG VÀ THÂN HỮU CÚNG LỄ VÍA ĐỨC ÔNG 2012

Trương Văn Mạnh (OH) \$50, Lưu Phước (TX) \$50, Lôi Phát (Italy) \$50, Nguyễn Hữu Hùng (KS) \$50 bông hoa và trái cây, La Năm (TX) sương sa, chè đậu, Lâm Sĩ Đắt (TX) 300 chả giò, 20 cây chả lụa, 240 chai nước lọc, 01 thùng quýt, Nguyễn Thị Đậm (TX) \$200 mua 01 con heo quay và trái cây, Đồng Khánh Market (LA) 01 con heo quay, Giãnn Bội (Biên Hoà) 01 con heo quay, Nguyễn Văn Bi (TX) 07 trái bưởi, 50\$ mua quýt và mâm ngũ quả, Hà Diệu Minh (TX) nhang đèn, Như Hạnh (TX) 2 mâm đồ chua, Tiến & Vân (TX) rượu cúng, lồng đèn, sương sa, Nguyễn Kim Toàn (VA) \$100, Thái Ngọc Dung (VA) \$100, Liêng Nữ Trung (CA) \$20, Liên Nguyễn (WA) \$20, Trần Thị Ba (Huệ) (CA) \$100, Nguyễn Văn Lợi & Mai (CA) \$100, Lê Văn Thông & Ánh (GA) \$30, Phan Thị Nga (KY) \$20, Trương Bồn Thân (HI) \$50, Trần Văn Hùng (TX) \$30, Kiêm Bruning (TX) \$30, Tiêu Cửu (TX) \$50, Nguyễn Ngọc Sơn (TX) \$20, Bành Thiệu Mai & Tài (TX) 2 mâm mì xào, Trương Thị Ngọc Hương (Thụy Sĩ) 01 mâm bánh bao, Giãnn Huê (Đan Mạch) 01 mâm bánh bao, Giang Đông (LA) 01 mâm bánh bao, Lê Văn Dữ (TX) 01 mâm cơm chiên và bông cúc chung bàn thờ, Thái Thị Sanh 80 ổ bánh mì, Hồng Vân Bakery (CA) \$100, Nguyễn Kim Lộc & Nghĩa (IL) \$100, Từ Liên (IL) \$20, La Nhung (CA) \$50, Trần Anh (Úc) \$30, Trần Bông (Úc) \$30, La Minh (WA) \$50, Bác Hiên (TX) \$20, Trần Thị Kim Thảo (TX) \$100, Hồng Ledford (TX) \$40, Chì Lê (TX) \$10, Ngũ Ánh Nguyệt (TX) \$20, Trần Văn Sang (TX) \$30, Nguyễn Thị Tinh (TX) \$30, Hà Đăng Minh (TX) \$50, Đỗ Thị Minh Tâm (TX) \$50, Thanh Nhả (TX) \$20, Ngô Khương An & Huyền \$50 và 2 chậu bông cúc, Madison & Jasmyne Roberts (TX) \$10, Huỳnh Văn Tâm (TX) \$20.

DANH SÁCH ĐỒNG HƯƠNG VÀ THÂN HỮU ỦNG HỘ QUỸ HỘI, ĐẶC SAN, BẢNG TIN, TEM, IN SÁCH...

Hồng Vân Bakery (CA) \$200, Lâm Sĩ Đắt & Trần Thị Dung (TX) \$2000, Lê Văn Tâm (TX) \$30, Hồ Thiện (CA) \$40, Trương Tâm (TX) \$100, Cổ Văn Ba (TX) \$50, Phan Văn Răng (SC) \$50, Lương Bác (Italy) \$20E, Lê Văn Thiên (Canada) \$50, Huỳnh Thị Thanh (CA) \$50, Tăng Dân Sanh (TX) \$25, Trần P. Thanh (CA) \$20, Võ Ngọc Nữ (CA) \$30, Diệp Hồng Loan (Canada) \$50, Nguyễn Thị Tinh (TX) \$30, Dương Văn An (CA) \$40, Trịnh Đình Hoà (TX) \$50, Trương Vĩnh Thuận (FL) \$70, Trần Thị Huê (GA) \$100, Phan Mỹ Thê (VA) \$50, Nguyễn Long Thành (NY) \$50, Lê Kiện Khương (Canada) \$100, Phạm Xuân Bằng (TX) \$30, Võ Văn Phạm (GA) \$30, Cao Hữu Danh (CA) \$30, Huỳnh Nhuận (PA) \$20, Lý Đức (OR) \$20, Nha Sĩ Đặng Thị Mỹ Lan (TX) \$100, Nguyễn Văn Bi (TX) \$20, Trần Văn Quang (Brazil) \$100, Trương Văn Lê (Brazil) \$100, Liên Dung Hoa (VA) \$70, Võ Quách Hồ Tường Vi (TX) \$300, Ngô Văn Thương (CA) \$50, Nguyễn Kim Anh Tuấn (WA) \$100, Võ Thị Tuyết (CA) \$30, Phan Kim Lượng (CA) \$25, Quảng Thị Y (CA) \$25, Nguyễn Hữu Hùng (KS) \$30, Lê Quốc Tuý (TX) \$50, Lê Trần Huỳnh Hoa (CA) \$50, Nguyễn Thành Đạt (TX) \$25, Lại Đức Thông (TX) \$50, Lâm Phú (TX) \$50, Chu Quang Bảo (TX) \$50, Tống Thiên Nga (NC) \$100, Nguyễn Văn Bửu (CA) \$25, Lâm Văn Sơn (TX) \$30, Phạm Tiến Minh (LA) \$75, Đỗ Tấn Tài (TX) \$100, Thái Ngọc Dung (VA) \$100, Quách Hải (TX) \$50, Tiêu Cửu (TX) \$100, Nguyễn Thị Cúc (GA) \$25, Lê Hồng Sanh (VA) \$50, Phạm Thị Dur (TX) \$25, Võ Kim Ngân (TX) \$30, Đặng Nhân Khang (TX) \$30, Trương Vĩnh Thuận (FL) \$30, Trương Vĩnh Hảo (IA) \$50, Ân Danh (MD) \$100, Giãnn Xú (VN) \$100, Bác Viên Từ (TX) \$40, Ngô Văn Sen (CO) \$25, Huỳnh Văn Hiên (TX) \$25, Bùi Văn Hồng (TX) \$30, Trần Văn Xinh (MA) \$30, Bùi Thị Tuyết Mai (CA) \$25, Lê Văn Thôi (TX) \$30, Tô Thị Nết (France) \$30, Phan Lê Nga (MA) \$30, Nguyễn Văn Đáng (NC) \$30, Bạch Thanh Sơn (NE) \$50, Nguyễn Văn Phú (Canada) \$40, Nguyễn Thành Hải (OR) \$50, Nguyễn Đình Lang (France) \$25, Lai Kim (VA) \$200, Ngô Phước Thanh Vân (MA) \$50, Cô Sương Cù Lao Phô (WA) \$25, Nguyễn Phú Cường (NC) \$50, Nguyễn Thị Huê (GA) \$30, Nguyễn Liễu (TX) \$25, Lina Nguyễn (TX) \$25, Nguyễn Văn Chánh (TX) \$25, Nguyễn Thành Danh (CO) \$50, Huỳnh T. Từ (CA) \$20, Nguyễn Minh Mẫn (KS) \$30, Nguyễn Kim Toàn (VA) \$100, Trần Thanh Hùng (TX) \$30, Lê Kiện Khương (Canada) \$100, Diệp Hồng Loan (Canada) \$50, Lê Văn Thiên (Canada) \$50, Nguyễn Văn Phú (Canada) \$40, Nguyễn Tường Lưu (Úc) \$100, Trầm Cẩm Phiu (Úc)

\$100, Thy Tài & Nguyễn Nhật Tân (Úc) \$200, Võ Thị Thu Hồng (Úc) \$50, Trần Anh (Úc) \$50, Nguyễn Hữu Mạnh (Úc) \$100, BS Bùi Thị Hai (Bi) \$150 E, Lôi Phát \$50 (Ý), Lương Bác (Ý) \$50, Trần T. Thu Cúc (Na Uy) \$40E, Pháp: Võ Văn Phước \$100E, Đỗ Thảo \$25E, Trần Doãn Cung \$25, Michel Nicaud Nguyễn Cao Hoàng \$65E, Phan Kiều Dương \$50E, Nguyễn Ngọc Oanh \$25E, Đỗ Cao Minh \$100E, Tăng Trọng Hiếu \$30, Lê Văn Lộ \$40, BS Trần Thị Mỹ \$30E, Huỳnh Văn Huệ \$25E, Nguyễn Kim Bằng \$25E, Trần Bình Sang \$25E, Nguyễn Văn Tài \$250E, Caroline Quách \$50, Bùi Trọng Tuấn \$100E, Trọng Lễ - Linh Chi \$25, Huỳnh Bá Xuân \$50E, Covin Dassamy Venou Châm \$50E, Đoàn Quốc Khánh \$35, Nguyễn Thị Đề \$20E, BS Nguyễn Văn Hậu \$25E, BS Lê Văn Quý \$25E, Gilbert Trương Vĩnh Tổng \$25E, Dương Thị Hạnh \$50E, Trần Song Thu \$25E, Huỳnh Văn Monica \$20E, Tần Văn Hoà \$25E, Nguyễn Văn Điều \$25E, Âu Triệu Nhơn \$25E, Huỳnh Thị Hạnh \$25E, Nguyễn Kim Sơn \$50E, Phương Thị Thảo \$30, BS Nguyễn Thanh Tùng \$25, BS Trần Kim Xuyên \$50E, Nguyễn Thành Dũng \$25E, Nguyễn Thanh Bạch \$25E, Nguyễn Văn Hoàng \$25E, Lê Thị Kim Xuyên \$25E, Nguyễn Thị Dung \$25E, Trần Tuyết Vân \$25E, Nguyễn Đình Lang \$25, Trương Thanh Thủy \$50, Tô Thị Nét \$30, Brazil: Trương Văn Lê \$100, Trần Văn Quang \$100, Việt Nam: Giản Bội \$100, Mỹ: Bác Sĩ Vũ N. Thanh (KS) \$100, Nguyễn Văn Xa (CA) \$50, Nguyễn Văn Châu (CA) \$30, Đặng Cao Ruyên (CA) \$10, Võ Hải Triều (OH) \$50, Nguyễn Văn Đáng (NC) \$50, Thầy Nguyễn Tường Triệu (Canada) \$100, Nguyễn Ân (MN) \$25, Thầy Thích Thông Triệt (CA) \$200, Nguyễn Phú Cường (Canada) \$50, Lê Ngọc Sâm (VA Beach) \$40, Ngô Tấn Phước (WA) \$30, Trần Kim Bài (VA) \$100, Hà Đăng Lành (MD) \$20, Nguyễn Thị Hồng Hà (VA) \$25, Đỗ Cao Minh (France) \$100, Nguyễn Thị Đề (France) \$50, Nguyễn Văn Tài (France) \$256, Huỳnh Thị Hạnh (France) \$50 Euros, Trần Thu Cúc (Na Uy) \$100, Hồ Thiện (CA) \$20, Nguyễn T. Xuân Hương (CA) \$20, Lê Thị Hồng Thủy (CA) \$50, Tạ Văn Tâm (CT) \$50, Diệp Kỳ Quang (TX) \$75, Lê Văn Tú (VA) \$50, Võ Thị Hồng Nhung (CA) \$50, Nguyễn Thị Bạch Liêng (CA) \$50, Trần P. Thanh (CA) \$20, Huỳnh Công Chức (CA) \$30, Trần Thị An (NC) \$20, Trần Dũng (TX) \$20, Lâm Văn Xui (FL) \$30, Bác Đào Thế Xương (LA) \$500, Võ Văn Ớt (SC) \$100, Phùng Thị Thanh (MD) \$100, Ân Danh (HI) \$100, Huỳnh V. Nhuận (PA) \$50, Nguyễn Đ. Quang (GA) \$20, Mark Nguyễn (OH) \$25, Trần T. Tây (GA) \$30, Nguyễn Ân (MA) \$25, Trang Tú (CA) \$50, Phạm Kim Ngộn (FL) \$20, Bác Sĩ Trần Thị Mỹ (France) \$50E, Henri Oliot Marie Dung (France) \$100E, Kiều Oanh Trinh (VA) \$50, Thi Sĩ Hàn Thiên Lương (OR) \$50, Đỗ Cao Tuy (TX) 50, Lôi Phát (Italy) \$50, Nguyễn Thị Xuân Yên (NC) \$20, Phạm Thanh Hoá (CA) \$50, Nguyễn Thị Đề (France) \$25E, Nguyễn Văn Tạ (CO) \$50, Liêng Nữ Trung (CA) \$70, Nguyễn Văn Phở (CA) \$20, Thị Lang Wells (TX) \$50, Lê Văn (NC) \$50, Lê Ngọc Sâm (VA) \$30, Trần Thị Ba (Huệ) (CA) \$50, Nguyễn Văn Lợi & Mai (CA) \$50, Lê Văn Thông & Ánh (GA) \$70, Tâm Trương (TX) \$50, Trần Văn Hùng (TX) \$30, Kiêm Bruning (TX) \$100, Du Sử (CA) \$50, Tiêu Cửu (TX) \$50, Huỳnh Văn Thôi (GA) \$30, Trương Minh Sung (CA) \$30, Trương Thị Thanh Thủy (France) \$30, Lâm Ngọc Diệp (WA) \$50, Nguyễn Thị Bạch Liêng (CA) \$30, Trần Đại Tân Á (IL) \$50, Hồ Thủy (TX) \$50, Nguyễn Kim Lộc (IL) \$100, Huỳnh Thị Ngọc Ánh (TX) \$50, Hà Đăng Minh (TX) \$50, Đỗ Thị Minh Tâm (TX) \$50, Nguyễn Biên Hùng (TX) \$50, Lê Văn Thôi (TX) \$30, Trần Thanh Hùng (TX) \$30, Hồng Vân Bakery (CA) \$100, Hồ Thị Nguyệt (CA) \$50.

TỦ SÁCH VĂN HOÁ HỘI ÁI HỮU BIÊN HOÀ - ÁN HÀNH BỘ SÁCH VĂN ĐÀN XỨ

BUỔI: Thầy Phạm Ngọc Quỳnh (Canada) \$200, Đỗ Ngọc Lê & Phạm Tuấn Tài (Texas) \$200 dollars, Lâm Hoàng Minh (TX) \$ 50 dollars, Cao Đình Danh (TX) \$50 dollars, Lâm Sĩ Đắt (TX) \$1000 dollars, Lâm Ngọc Dung (TX) \$50, Trần Thị Dung (TX) \$500, Nguyễn Văn Đáng (NC) \$130.33.

CHÙA BÀ THIÊN HẬU BỬU LONG: Nguyễn Văn Đáng (NC) \$50, Lâm Sĩ Đắt \$100.

SÁCH CÙ LAO PHỐ: Nguyễn Tấn Thanh (CA) \$30, Nguyễn Văn Đáng (NC) \$20, Dương Văn Y (CA) \$300, Nguyễn Thị Xuân Yên (NC) \$20. Chùa Phước Hội: Cao Đình Danh (TX) \$100.

NGÔI ĐIỆN THỜ PHẬT MẪU HỌ ĐẠO BIÊN HOÀ: Cô Kim Hồng Trang (TX) \$20.

HỒ SƠ LƯU CỦA HỘI ÁI HỮU BIÊN HOÀ

AUSTRALIA: *Mr. Lê Tấn Tài *Mr. Nguyễn Hữu Mạnh *Mr. Dương Minh Hoàng *Mr. Liêng Khắc Văn *Mr. Lê Xuân Lộc *Mr. Nguyễn Tường Lưu *Mrs. Huỳnh Kim *Mr. Trầm Cẩm Phiêu * Mr. Trầm Anh * Mr. Trần Bông *Nguyễn Thy Tài *Mr. Phạm Việt Hưng *Mrs. Phạm Thị Hường *Mr. Phạm Phú Hoà *Mrs. Trần T. Diệu, *Mrs. Võ T. Thu Hằng, *Mrs. Hà Trần, *Mrs. Huỳnh Lệ Thủy *Mr. Đặng V. Hùng *Lâm Tỷ.

BELGIUM: *Mrs. Bùi T. Hai *Mr. Trần V. Tốt. *Mrs. Nguyễn Q. Mai *Mrs. Nguyễn T. Tuyết, *Lotus Vert.

BRAZIL: *Mr. Trần Văn Quang *Mr. Trương Văn Lê **CANADA:** *Mr. Khương Lê *Mr. Nguyễn Phú Cường *Mr. Trương Tô Quyên *Mr. Ngô Văn Siêng *Lê Văn Thiên *Dr. Lý Văn Ba *Mr. Huỳnh Hoa Phước *Mr. Ngụy Hiến Dân *Mrs. Nguyễn Thị Nga *Nhạc sĩ Nguyễn Đức *Mrs. Phạm Kim Hoa *Mr. Nguyễn Văn Phú *Mrs. Diệp Hồng Loan *Mr. Nguyễn Tường Triệu *Mrs. Hứa T. Năm *Mr. Thái Q. Đáng *Mr. Nguyễn Văn Châu *Mr. Huỳnh Công Ân *Mrs. Hoàng Thuỳ Trang *Mr. Vương Tiến, *Mr. Đặng Minh Trí, *Mrs. Tư Nguyễn, *Mr. Võ Hà Hào *Minh Lý *Mrs Nguyễn Thị Hoàng * Ngọc & Lang Nguyễn.

DENMARK: *Mr. Vương Đẹp. **ENGLAND:** *Mr. Lý Hữu Tài *Mr. Vũ Khánh Thành *Mr. Lê Thanh Liêm. **FRANCE:** *Mr. Đỗ Cao Minh *Mr. Nguyễn Văn Hậu, M.D. *Mrs. Huỳnh Thị Minh *Mr. Trần Văn Trung *Mr. Tăng Trọng Hiếu *Mrs. Huỳnh Ngọc Nữ *Mr. Lê Văn Lộ *Mr. Phan Kiều Dương *Mr. Võ Văn Phước *Mrs. Nguyễn Thị Đề *Mrs. Lê Thị Hạnh *Bs. Phạm Kim Xuyên *Mr. Tăng Thế Long *Mr. Nguyễn Đình Lang * Mr. Nguyễn Văn Tài *Mr. Nguyễn Kim Sơn *Mrs. Hồng Thị Loan *Mr. Maurice Trang *Mr. Phan Thành Long *Mrs. Veuve Apretna Guy *Mr. Trần Doãn Cung *Mr. Bùi Trọng Tuấn *Mr. Trần Đại Sỹ * Thái Văn Kiểm, *Mr. Trần Văn Trai *Mr. Tăng Kim Đông *Mr. Vũ Quốc Thúc *Mr. Nguyễn Đức Tăng *Mr. Nguyễn Khoa Hiền * Mrs. Nguyễn Thị Dung *Mr. Trần Văn Thu *Mr. Nguyễn Văn Điều, *Mr. Nguyễn Châu & Nét, *Mrs. Monica Huỳnh Văn, *Mrs. Trần Tuyết Vân * *Mrs. Hồng Thị Kim Loan, *Mrs. Vo Hue Phuong Dai, * Mr. Lê Mộng Nguyên, *Mr. Trần Song Thu, *Mr. Đỗ Cao Muôn, Mrs. Quách Caroline, Mrs. Nghiêm Thị Hồng Yến, *Mr. Đoàn Quốc Khánh, * Mrs. Bùi Thị Lộc, *Mr. Guyon Thomas (Thiện), *Mr. Đoàn Văn Phê, *Mr. Trần Minh Răn, *Mrs. Trần Tuyết Vân *Mr Jean Liccioni, *Mr. Trần Bình Sang, *Mr. Nguyễn Văn Hoàng, *Mr Vũ Khanh, *Mr. Vũ Quốc Thúc, *Mme Antoine Mai *Mme. Susanne Davant, *Mr. Trần Vincent, *Mme. Khương Thị Thảo, *Mme Lê Đức Thị Năm *Mrs Nguyễn Thị Cúc *Mr. Khúc Văn Ba *Ms Huỳnh Thị Gấm *Mr. Covin Dassamy Cham *BS Võ Thị Ngọc Hương *Mrs Nguyễn T. Kim Xuyên *Mrs Nguyễn Thuý Nga *Restaurant Đông Nai *Restaurant L'Orchidée *Mme Trương Thanh Thủy *Lê Thị Kim Xuyên. **GERMANY:** *Mrs. Hường T. Trần *Mr. Nguyễn Minh Đồng. *Mrs. Lương Thị Bạch Yến. *Mr. Võ Nguyên Hùng **HOLLAND** Mr. Giã Đức. **ITALY:** *Mr. Lương Bác *Mr. Lôi Phát, * Mr. Vương Minh Tuấn. **LUXEMBOURG:** Mrs. Nguyễn T. M. Khai **NORWAY:** Mrs. Trần Thu Cúc **SUISSE:** Mrs. Ngọc Hương Trương Vernaz. **VIỆT NAM:** *Mr. Giã Xú *Mr. Nguyễn Văn Hào *Mr. Phan Văn Cảnh *Mr. Trần Doãn Trị **ARIZONA:** *Mr. Đỗ Khoa Luật *Mrs. Lê Kim Huệ *Mrs. Liêng Trúc *Mr. Nguyễn Thanh Vân. *Mrs. Thanh Vân Anderson, *Mr. Liêng Hoàng Diệp, *Mr. Trần Văn Nguyên, Nguyễn Thị Thành **CALIFORNIA: (Bắc)** *Mrs. Bùi Thị Hào *Mr. Du Sử *Mrs. Giang Hoa *Mrs. Huỳnh Kim *Mrs. Hồ Thị Nguyệt *Dr. Minh Quan Huỳnh M.D. *Ms. Lâm Diễm *Mr. Lâm Đường *Lâm Thông Huyền *Mr. Lê Văn Đông *Mr. Lê Hùng *Mrs. Lê Thị Lộc *Mrs. Lê Thị Nghĩa *Mr. Lôi Ngọc Long *Mrs. Lý Mai *Mrs. Mai T. Thanh Nhàn *Mrs. Kathy Ngô *Mr. Ngô Văn Minh *Mr. Nguyễn Minh Chánh *Mrs. Chính Thị Nguyễn *Mr. Nguyễn Hào *Mrs. Nguyễn Thị Cúc Hương *Mrs. Nguyễn Thị Giàu *Mrs. Nguyễn T. Diệu Hương *Mrs. Nguyễn Phượng Kim *Mr. Nguyễn Văn Long *Mrs. Nguyễn T. Bạch Liêng *Mrs. Nguyễn Thị Lý *Mr. Nguyễn Văn Thái *Mr. Phạm Dung *Mr. Phạm Đình Thanh *Mrs. Phan Lê Hoa Mr. Phan Kim Lực *Mr. Phan Kim Lượng *Mr. Phan Kim Phẩm *Mr. Tô Hoà Dương *Mr. Tống Văn Hò *Mr. Trầm Minh *Mr. Trang Liệt Tường *Mrs. Trần Lan Anh *Mr. Trần Quốc Huy *Mrs. Trần, Thuận Perkins *Mrs. Trịnh Thị Nhon *Mr. Trương Vạch Số *Mr. Trương Minh Tân *Mr. Trương Minh Sung *Mr. Võ Kim Điền *Mrs. Võ Thị Hồng Nhung *Mrs Lý Cúc Anh *Mr. Đào V. Bình *Mr. Trần Phú Thạnh *Hoàng *Hiệp. *Mrs. La Nhung *Mr. Dương Thế Vinh *Mr. Dương Minh Đức *Mr. Huỳnh Tấn Tài *Mr. Nguyễn Diệp *Mr. Dương Văn A *Dr. John Hậu Liêng, *Kowloon Auto, *Mrs. Huỳnh Lan, *Mr. Lộc Nguyễn, *Mrs. Juliette Ngọc, *Mrs. Đào Bích Ty, *Mr. Tô Vĩnh Phúc *Tô N. Trang (**Nam**) *Mrs Bùi Tuyết Mai *Mrs. Cao Thị Chung *Mr. Dương V. An *Mrs. Dương Ngọc Như *Mr. Dương Ngọc Sum *Mrs. Dương T. Ngọc Sương *Mr. Đặng Quỳnh *Mr. Yên Đoàn *Mr. Đỗ Hữu Phương *Mr. Đỗ Văn Bảy *Mr. Đỗ Trung Quân *Mr. Đỗ Cao Thanh *Mr. Hà Văn Bảy *Mrs. Hoàng Sĩ Cư *GS Hoàng Minh Nguyệt *Mrs. Hồ Ái Hoa *Mr. Hồ Tâm *Mr. Hồ V. Trung *Mr. Huỳnh Công Chúc *Mr. Huỳnh Đông *Mr. Huỳnh Văn E *Mr. Huỳnh Bá Hạnh *Mr. Huỳnh Bá Hoanh *Mrs. Huỳnh Thị Nhị *Mr. Huỳnh Vinh Quang *Mrs. Huỳnh Thị Thạnh *Mrs. Huỳnh Thị Từ *Mr. Huỳnh Hữu Thọ *Mr. Huỳnh Thành *Mr. Lại V. Đùng *Mrs. Lâm Xuân Hương *Mr. Lê V. Châu *Mr. Lê Bằng Dực *Mrs. Lê Thị Hường *Mr. Lê Văn Lý *Anh Năm *Mr. Lê Văn Nhon *Mr. Lê Văn Nghiêm *Mr. Lê Văn Trí *Mr. Lê V. Út *Mrs. Liêng Nữ Trung *Mr. Lữ Công Tâm

*Mr. Lý Thanh Phương *Mrs. Ma Thị Ngọc Huệ *Mr. Ma Phiêu *Mr. Ma Thành Tâm *Mr. Mai Thế Hiệp
 *Mr. Mai Liêm *Mr. Nguyễn Châu *Mr. Nguyễn Văn Chớ *Mr. Nguyễn Hữu Dũng *Mr. David Nguyễn
 *Mrs. Nguyễn Thị Hạnh *Mr. Nguyễn Hữu Hạnh *Mr. Nguyễn Hữu Hồng *Mrs. Nguyễn Thị Huệ *Mr. Huệ
 Nguyễn *Mrs. Nguyễn Thị Hương *Mr. Nguyễn Văn Linh *Mr. Nguyễn Văn Lợi *Mr. Nguyễn Lợi *Mr.
 Nguyễn Văn Lung *Mrs. Nguyễn Thị Mỹ *Mr. Nguyễn Đình Nguyên *Mr. Nguyễn Duy Nghi *Mr. Nguyễn
 Khắc Phước *Mr. Paul Nguyễn *Mr. Nguyễn Văn Sơn *Mr. Nguyễn Trung Tâm *Mr. Nguyễn Quang Tâm,
 *Mr. Nguyễn Văn Tân *Mr. Nguyễn Văn Tấn *Mrs. Nguyễn T. Ngọc Tảo *Mr. Nguyễn Văn Tị *Mr.
 Nguyễn Tấn Thanh *Mr. Nguyễn Văn Thọ *Mrs. Nguyễn T. Minh Thủy *Mr. Nguyễn Đức Trạch *Mrs.
 Nguyễn Duyên Trang *Mr. Huỳnh Văn Tùng *Mr. Nguyễn Văn Xa *Mr. Phạm Quốc Bửu *Mrs. Phạm T.
 Mỹ Dung *Mr. Phạm Thanh Quan *Mr. Phạm Lê Việt Quốc *Mrs. Phan Trần Đào *Mrs. Phan Bích Phượng
 *Mr. Phan Văn Tại *Mr. Phan Văn Tình *Mrs. Trần Tuyết *Mr. Tăng Toàn Trung *Mr. Tô Anh Tuấn *Mr.
 Trần Văn Anh *Mrs. Trần T. Bảy *Mr. Trần Văn Châu *Mr. Trần Văn Hải *Mrs. Lê Trần Quỳnh Hoa *Mrs.
 Trần Thị Huệ *Mrs. Trương Lê Minh Phương *Mr. Trần Văn Rung *Mr. Trần Sâm *Mr. Trần Q. Tuyền
 *Mr. Thuý Trương *Mr. Võ Văn An *Mr. Biên Võ *Mr. Võ Thành Danh *Mr. Võ T. Ngọc Dung *Mrs. Võ
 Thị Đáng *Mrs. Võ Ngọc Nữ *Mr. Võ Hà Phi *Mr. Võ Thành Tường *Pagone Tuyết Võ, *Hoàng Thi
 *Thanh Tùng *Ms. Kim-Tê Mr. John Hậu Liên *Anh Chị Sáu Lập *Sư Cô Liên Chiêu *Chị Thành Mr.
 Trương Quang Vinh *Mr. Trương Quang Giang *Mr. Dương Minh Đức, *Mr. Phùng Văn Yên *Mrs. La
 Nhung *Mr. Dương Văn A *Mr. Diệp Nguyễn *Mr. Huỳnh Tấn Tài *Mr. Nguyễn Văn Thái *Mr. Ngô Dân,
 *Mr. Nguyễn Văn Hưng *Mr. Lê Minh Thi *Mr. Lê Hiền Đức *Mr. Nguyễn Phương *Mr. Ngô Minh Phụng
 *Mrs. Cẩm Hồng *Mrs. Trần Muội *Mrs. Nguyễn Thị Ngọc Tảo *Mr. Nguyễn Văn Phó *Mr. Đặng Cao
 Ruyền *Mr. Lưu Quang Dương *Mr. Nguyễn Văn Quan *Mr. Hồ Thiên *Mr. Trần Việt *Mr. Nguyễn Ngọc
 Sơn *Mr. Nguyễn Thái Hiền *Mrs. Trang Tú *Mrs. Bùi Cẩm Hà *Ms. Nguyễn T. Tuyết Mai *Mr. Lương
 Minh *Mrs. Vũ Thu Anh *Mr. William Tang *Mr. Nguyễn T. Hiệp * Mrs. Dương Nguyệt Ánh *Mr. Tăng
 Trọng Nghĩa *Mr. Đinh Viết Tứ *Mr. Mai Trọng Ngải *Mrs. Nguyễn Kim Huệ *Mrs. Nguyễn Xuân Hương
 *Mr. Châu Hoàng *Thiền Sư Thích Thông Triệt, *Mr. Đào Quang Mỹ, *Mrs. Lưu Tuyết Hương, *Mr. Tiêu
 Hồng Phước, *Mr. Nguyễn Vô Lượng, *Mr. Đỗ Anh Tuấn, *Mr. Nguyễn Luân, *Mr. Trần N. Danh, *Mr.
 Cao Danh, *Mrs. Hồng Lê *Mr. Bùi Văn Huệ *Mrs. Dung Huỳnh *Mrs. Hoa Huỳnh *Trương Sky Thiên
 Sanh *Dương Văn Y. **NORTH CAROLINA:** *Mr. Anthony Lê Nguyễn *Mr. Nguyễn Văn Tân *Nguyễn
 Phú Cường, *Mr. Nguyễn Văn Đáng *Mr. Lê Văn *Mr. Ngô Tín, *Mrs. Bùi T. Kim Phượng, *Mrs. Nguyễn
 T. Xuân Yên, *Mrs. Trần Thị An, *Mr. Lê Thạch *Nguyễn Phú Đức *Tống Thiên Nga. **SOUTH**
CAROLINA: *Mr. Nguyễn Văn Cường *Mr. Phan V. Răng *Mr. Võ Văn Ớt, * Mr. Nguyễn Văn Quý *Mr.
 Nguyễn Đức Trọng, *Phạm Hải *Mrs. Châu Trinh, *Mrs. Trịnh Thị Ngọt, *Mrs. Trịnh Kim Phụng, *Mr.
 Nguyễn Văn Đậm, *Mr. Nguyễn Chánh, *Mr. Phạm Hải, Mr. Linh Thảo. **COLORADO:** *Mr. Ngô Văn Sen
 *Mr. Tạ Nguyễn *Mr. Tường Hồ & Lan Chi Trần, *Mr. Nguyễn Danh, *Mr. Đoàn Văn Khai, *Mr, Đinh
 Thiên Tứ **CONNECTICUT:** Mrs. Đào Nguyệt Hử *Trần Kim Phượng *Tạ Văn Tám **FLORIDA:** *Mrs.
 Lan Trần *Mr. Lê Phương Lý+Tài *Mr. Nguyễn, Dave & Thụy *Mr. Phạm Kim Ngôn *Mr. Trần Ngọc
 Đường *Mr. Trần Đức Tuấn *Mr. Trương Vĩnh Thuận *Mr. Trương Văn Noi *Mr. Lâm Văn Xui *LMST
 *Mr. Nguyễn Đông Thịnh, *Mr. Dương Quân *Mr. Lê Văn Cốc *Nguyễn Văn Thuyết **GEORGIA:** *Mr.
 Hoàng Chí Thanh *Mr. Lý Văn Tâm *Mr. Nguyễn Văn Ân *Mrs. Nguyễn Thị Hồng *Mr. Nguyễn Thị Giàu
 *Mr. Nguyễn Văn Nhì *Mr. Tạ Đức Thanh *Mrs. Trần Thị Ánh *Mr. Trần Bạch *Mr. Trần C. Khanh *Mr.
 Trọng Trần *Nhạc Sĩ Bằng Giang *Mr. Nguyễn Văn Ròng *Mr. Nguyễn Văn Tốt *Mrs. Trần Thị Tài *Mr.
 Phạm Hoàng Minh *Mrs. Nguyễn Thị Huệ *Mrs. Huỳnh Thị Phấn *Mr. Trần Văn Vĩnh. *Mr. Huỳnh Văn
 Thôi, Mr. Nguyễn Công Khanh, *Mrs. Cúc Nguyễn, *Mr. Nguyễn Hữu Lộc. *Mr. Trục Nguyễn *Dương Văn
 Thôi *Lê Văn Xuân **HAWAII:** *Mr. Hồ Ngọc Sơn *Mr. Lê Văn Cồn *Mr. Phan Thành Lễ *Mrs. Trương
 Thị Thu Hà *Mr. Lưu Thiên *Mrs. Ann Đặng, *Mr. Trương Bôn Thân *Võ D. Liêu. **ILLINOIS:** *Mr. Du
 Bình *Mrs. Frook *Mr. Lưu Huệ *Mr. Mạch Kính Huy *Mr. Nguyễn Kế Hùng *Mrs. Nguyễn T. Xuân Lang
 *Mr. Nguyễn Kim Lộc *Mr. Nguyễn Tấn Xê *Mr. Thái Lâm Nghĩa *Mr. Trần Đại Tân Á *Mr. Trần Văn
 Phước *Mr. Trịnh V. Bé *Mrs. Trương Thương *Mrs. Từ Liên *Mrs. Carly Trinh *Mrs. Suzie Nguyễn. *Mr.
 Thiên Lê & Hoa Nguyễn *Mrs. Bùi T. Kim Anh, *Mr. Lê Như Bài. **INDIANA:** *Mr. Nguyễn Lan **IOWA:**
 *Trương Vĩnh Hảo *Mr. Hoàng Văn Việt. **KANSAS:** *Mr. Bùi Văn Thương *Mr. Nguyễn Hữu Hùng *Mr.
 Nguyễn Minh Mẫn *Mrs. Trần Hồng Mai *Mrs. Trương Thị Kim Loan *Mr. Thanh N. Vũ, *Hoàng Nhung

KENTUCKY: *Mr. Đào Văn Công *Mrs Hồ Thị Đậm *Mr. James Nguyễn *Mr. Hà Đăng Minh *Phan T. Nga. **LOUISIANA:** *BS. Đào Thế Xương *Mr. Đăng Hoàng *Mr. Nguyễn Ngọc Báu *Mr. Ngụy Đức Mỹ *Mr. Trần Văn Linh *Gs Nhã Ý *Đồng Khánh Market *Mrs. Lê Thị Nhi *Võ Văn Hiệp, *Mr. Phạm Tiến Minh. **MARYLAND:** *Mr. Châu Kim Nhân *Mr. Thiên Hải Đoàn *Mr. Hà Đăng Lành *Mr. Tiết Văn Long *Mr. Võ Đáng *Mrs. Hát Huyền *Mr. Đăng Hiếu Điền **Mr. Hoàng Q. Nam *Mr. Nguyễn Thường. **MASSACHUSETTS:** *Mr. Bì Văn Nhung *Cao Văn Tánh *Mr. Đinh Thị Mười *Mrs. Lương Thị Khá *Mr. Nguyễn H. H. Châu *Mrs. Nguyễn Thị Cúc *Mr. Phan Thành Tâm *Mr. Trần Văn Xinh *Trần Như *Phan Lê Nga *Mr. Nguyễn Ngọc Bân *Mrs. Nguyễn Thị Phương *Mr. Văn Ngô *Kim Võ **MINESOTA:** *Mrs. Lê Kim Hoàng *Mr. Dũng Trần, *Mr. Ty Nguyễn, *Mr. Ân Nguyễn, *Mr. Lưu Nguyễn, *Mr. Huỳnh Nho *Mr. Nguyễn Mỹ Trung, *Mr. Tống Sơn, Hồ T. Bé. **MICHIGAN:** *Mrs. Châu T. Gái *Mrs. Bùi T. Duyên, *Mr. Huỳnh Nào *Nguyễn V. Trình & Thụy Vi. **MISSOURI:** *Mr. Bùi Quốc Hương *Mr. Đăng Văn Từ *Mr. Lê Văn Siêng *Mrs. Trần Thị Hoa *Lê Hữu Phước *Mr. Nguyễn Thanh Liêm, *Mrs. Bạch Tuyết L. Nguyễn **NEBRASKA:** *Mr. Hà Hữu Đức *Mr. Ngô Khánh *Mrs. Nguyễn Thị Hải *Mr. Henry Nguyễn *Mr. Mai N. Trai, *Mr. Phùng Thanh *Mrs Huỳnh Thị Hồng *Mr. Lê V. Long **NEVADA:** *Mr. Diệp Quan Hồng *Mrs. Nguyễn Thị Phương, *Mrs. Trần Thanh Giang. **NEW JERSEY:** *Mr. Huỳnh Châu *Mrs. Nguyễn Thu Xuân, *Mr. Đinh Sơn Tuyền, *Mr. Nguyễn Thành Vũ *Thomas Hồ. **NEW YORK:** *Mr. Nguyễn Thành Long *Nguyễn Văn Hoàng **OKLAHOMA:** *Mrs. Cổ Thị Phương Mai *Mr. Ngô Thành Biên *Ngô Thu Anh *Mr. Nguyễn Minh Châu *Mr. Nguyễn Văn Huệ. **OHIO:** *Mr. Hứa Tấn Đức *Mr. Lê Văn Tuý *Mrs. Nguyễn Thị Hồng *Mr. Nguyễn Minh *Mr. Trương Văn Mạnh *Mr. Võ Văn Lương *Mr. Phạm Đình Lân. **OREGON:** *Mr. Phạm Văn Tốt & Liên *Hải/Hạnh *Mr. Đoàn Minh Tuấn, *Mr. Lý Đức, *Mr. Đỗ Hữu Thành *Mr. Dean Huỳnh. **PENNSYLVANIA:** *Mr. Đinh Hạnh *Mr. Huỳnh Văn Cua *Mr. Huỳnh Văn Nhuận *Mr. Tạ Xuân Khoa *Mr. Trần Háo Đức *Mrs. Trần Tuyết Hoa *Mr. Trần Như Hoà *Mr. Minh Trần *Mr. Võ Đình *Mrs. Võ Tuyết Hà *Mrs. Song Hạnh *Mr. Sơn Hồ *Lê Văn Thanh. **TENNESSE:** *Mr. Vy Nguyễn *Mr. Nguyễn Kim Quan, *Mr. Linh Hoàng *Linh Lợi. **TEXAS:** *Mr. Chu Quang Bảo *Mrs. Diệu Quang *Mr. Dương Thọ *Mr. Đỗ Hữu Phát *Mr. Đỗ Tấn Tài *Mr. Giãn Cường *Mrs. Hồ Thị Mỹ Lan *Mr. Hồ Phong Linh *Mr. Hồ Quyên Liễu *Mr. Hối Vương Lê *Mr. Huỳnh Bá Thanh *Mr. Huỳnh Văn Phước *Mr. Lâm Phú *Mr. Lâm Văn Sơn *Ms. Nhat Khanh Lê *Mr. Lý Chính *Mr. Hoàn Nguyễn *Mr. Nguyễn Văn Chánh *Mr. Nguyễn Thanh Nhàn *Mr. Minh Nguyễn *Mr. Nguyễn Văn Đức, *Mrs. Nguyễn Thị Sang *Mr. Phạm Quốc Thái *Mr. Phạm Hoài Thu *Mr. Quách Hải *Mr. Tăng Sanh *Mr. Tăng Vinh *Mr. Tống Đình Bắc *Mr. Trần Đức *Mr. Trần Nguon Phiêu *Mr. Trần Văn Ngọc *Mr. Phương Trần *Mr. Trần Minh Hải *Mr. Trần Đại Trung *Mrs. Trần Mai *Mr. Trương Đình Trí *Mr. Võ Châu *Võ Hà Phương *Đồng Nai Restaurant *Mr. Đinh Văn Sước *Mrs. Trần Thị Lan, *Mrs. Bùi Thị Hội *Mr. Bùi Văn Hồng *Mr. Bùi Văn Huân *Mr. Bùi Huy *Mr. Bùi Tuấn *Mr. Bùi Thanh Tùng *Mrs. Bùi Thúy *Mr. Cao Hữu Bá *Mr. Cao Đình Danh *Mr. Diệp Kỳ Quang *Mr. Đinh Tâm Diệp *Mr. Henry Đình *Mrs. Đinh Thị Lan *Mr. Đinh Gia Rừng, *Mr. Đinh Viết Văn *Mrs. Hà Diệu Minh *Mr. Hoàng Xuân Chinh *Mrs. Hồ Diana Hạnh *Ms. Hồ Tây, *Ms. Hồng Trang Kim, *Mr. Huỳnh Phước Hải *Mrs. Ledford, Hong Bach, Lâm N. Dung *Mrs. Lâm N. Diễm Huyền *Mr. Lâm Sơn Hải *Mr. Lâm Kim Long *Mrs. Lucy Lâm *Mr. Lâm Lộc Sơn *Mr. Lâm Kim Sơn *Mrs. Lâm T. Ngọc Trang *Mr. Lê Văn Chuyện *Mr. Lê Văn Dữ *Mr. Lê Hà *Mr. Lê Văn Hiếu *Mr. Lê Năm *Mrs. Lê Thị Năm *Mrs. Lê Thị Lan *Mr. Lê Văn Năm *Mr. Lê Đức Thọ *Mr. Lê Quang Tài *Mr. Lê Văn Thới *Mrs. Teri Lê *Mr. Lê Văn Trường *Mr. Lê Thành Xương *Mr. Lê Văn Yên *Mr. Lư Tấn Hồng *Mr. Lương Công Trứ *Mr. Lưu Phước *Mr. Lý Phi Sơn Hồ & Hoa *Mr. Lý Chấn Khâu *Mr. Mạch Kính Hoàng *Mr. Mai Xuân Cảnh *Mr. Mai Văn Hưng *Mr. Nguyễn Tấn Bộ *Mr. Nguyễn Văn Bi *Mr. Nguyễn Thái Bửu, *Mr. Nguyễn Canh *Mr. Nguyễn K. Đoàn *Mr. Nguyễn Thành Đạt *Mr. Nguyễn Văn Đồ *Mr. Nguyễn Chí Đức *Mr. Nguyễn Giác *Mr. Nguyễn Hậu *Mr. Marcel Hiệp Nguyễn *Mr. Nguyễn Henry *Mr. Nguyễn Hoà *Mr. Nguyễn Đ. Trung Hiếu *Mr. Nguyễn V. Học *Mr. Kelvin Đức Nguyễn *Mrs. Nguyễn Lan *Mr. Nguyễn Bửu Lân *Mr. Nguyễn Liên *Mr. Nguyễn Liễu *Mr. Nguyễn Thành Long *Mr. Nguyễn Hòa Lộc *Mr. Nguyễn Mai *Mrs. Nguyễn Thị Mai *Mr. Martin Nguyễn *Mr. Nguyễn Hữu Minh *Mr. Nguyễn Văn Ngân *Mr. Nguyễn Nam Nhân *Mr. Nguyễn Nguon *Mr. Nguyễn Văn Phong *Mr. Nguyễn Phương *Mr. Nguyễn Văn Quỳnh *Mr. Nguyễn Phú Sơn *Mr. Nguyễn Thanh Steve *Mr. Nguyễn Văn Tài *Mr. Nguyễn Trung *Mrs. Nguyễn Tuyết *Mr. Nguyễn Đức Thắng *Mrs. Tinh Thị Nguyễn *Mrs. Nguyễn Thị Thu Thủy *Mr. Nguyễn Xuân,

*Mr. Nhan Minh Trang *Mr. Ngũ Minh Châu *Ms. Ngũ Ánh Vân *Mr. Phạm Xuân Bằng *Mr. Phạm Bình
 *Mr. Phạm T. Châu *Mr. Phạm Dũng *Mr. Phạm Hữu Đức *Mr. Phạm Huyền Đức *Mr. Phạm Huê *Mr.
 Phạm Duy Nhân *Mr. Quang Phạm *Mr. Phạm Kim Thành *Mr. Phạm Tuấn Tài *Mr. Phạm Hữu Thế *Mrs.
 Phan Thị Mai *Mr. Thomas Thái *Mr. Trầm Lăng *Mr. Trần Dũng *Mr. Trần Thanh Hùng *Mr. Trần Văn
 Hải *Mr. Trần Tuấn Kiệt *Mr. Trần Văn Láng *Mrs. Marie Trần *Mr. Nam Trần *Mrs. Trần Lưu Bích
 Phượng *Mr. Trần Đình Ry *Mr. Trần Tân *Mr. Trần Đình Tắc *Mr. Trần Ngọc Thạch *Mr. Trần Văn
 Thanh *Mr. Trần Văn Thôn *Mr. Trần-thượng Thủ *Mr. Trần Nhựt Trung *Mrs. Trần Túy Vân *Mr. Trần
 Đình Vinh *Mrs. Trần Kim Vy *Mr. Trịnh Đình Hoà *Mr. Trương Khánh *Ms. Trương Hoài Lê *Mr.
 Trương Minh *Mrs. Thục Nu Vang Trương *Mr. Từ Phước Hạnh *Mrs. Từ Kim Hoa *Mr. Từ Nam Sơn
 *Mrs. Từ Kim Thành *Mr. Võ Đoàn Hồng *Mr. Võ Kim Hùng *Mrs. Võ Tuyết Hường *Mrs. Võ Thị Thu
 Hương *Mr. Võ Văn Mạnh *Mrs. Võ Kim Ngân *Mr. Võ Thành Tân *Ms. Võ Thị Túy *Mr. Vũ Kim Bài
 *Mr. Vũ Đình Cung *Mr. Vũ Đức Dũng *Mr. Vũ Trần Đông *Mr. Vũ Văn Hoa *Mrs. Lan Vũ *Mrs. Vũ
 Kim Oanh *Mrs. Tina Vũ *Mr. Vương Tô *Ms. Thi Lang Wells *Mr. Huy Lực Bùi Tiên Khôi *Thầy Thích
 Minh Đạo *Mr. Quang *Mỹ Huệ & Minh *Duy Nghi *Mr. Hải Việt *Ls Tom Tùng Hoàng *American Tax
 Center *Saigon Houston Radio *Little Saigon Radio, *Farmers Insurance Mr. Hứa Văn Nhân, *TNT Radio
 Houston *Vinh Auto Services *Nha sĩ Đặng T. Mỹ Lan *Hoàng Sơn *Mr. Đoàn Hữu Đức *Gs Nguyễn
 Thành Nhơn *Mr. Từ Minh Hải *Mr. Hoàng Ngọc Phách *Mr. Lương Minh Hùng *Mr. Nguyễn Hoà Phùng
 *Mrs. Võ T. Kim Huê *Mr. Bùi Văn Tiền *Mr. Trương Văn Bình *Mr. Lê Quốc Tuý *Mrs. Tiên Hạnh Yên
 *Bác Viên Ý *Mrs. Phương Liên *Mr. Trần Vinh *Mr. Lê Minh Phước *Mr. Quân Trần *Mr. Lâm Sơn
 *Mrs. Bành Thiểu Mai *Mr. Nguyễn Văn Nam *Mr. Đặng Nhân Khang *Mr. Lương Quang Bình *Mrs. Vũ
 Hà *Mrs. Thủy Hồ *Mr. Huỳnh Hiền *Ms. Nguyễn Thị Khôi Nguyên *Mrs. Khưu Cẩm Vân, *Mrs. Trần
 Kim Thảo, *Mrs. Nguyễn Nhung, *Mrs. Lê Thị Hồng Liên, *Mr. Vũ Tiến Công, *Mr. Phạm Thanh Hoá,
 *Mr. Trần Dũng, *Mr. Lương Hoà Ân, *Mrs. Trịnh Kim Phụng, *Mr. Viên Ngọc Linh *Valu Cleaners, *Mr.
 Nguyễn Văn Bi, *Mr. Steve Mạch *Mr. Phùng Đức Tân, *Mr. Đinh Xuân Hoà, *Mr. Nguyễn Du *Mrs
 Trương Tâm *Mr. Tiêu Cửu *Mr. Nguyễn Văn Lắm *Mr. Ngô Viết Thịnh *Mr. Diêu Lê Tăng *Mrs Lê Thị
 Bông *Phạm Thị Dư.

UTAH: *Mr. Võ Thanh Long *Mrs. Võ Thị Tuyết Mai *Mr. Vương Lộc Tùng, *Mrs. Lê Thị Hai.

VIRGINIA: *Mrs. Dương Thị Hạnh *Mr. Đỗ Thiện Bảo *Mr. Đỗ Cao Đăng *Mrs. Đỗ Bích Hằng *Mrs.
 Đỗ Kim Loan *Mr. Đỗ Cao Thượng *Mr. Lê Hồng Sanh *Mr. Liêng Thất Bửu, M.D. *Mr. Lý Thanh Phi
 *Mrs. Lý Thị Út *Mr. Nguyễn Đạo *Mr. Nguyễn T. Minh *Mr. Nguyễn Phúc Thọ *Mrs. Nguyễn Thị
 Thành *Mr. Xuân & Tiến Nguyễn *Mrs. Phan Mỹ Thê *Mr. Trần Đức An *LS Trần Minh Đức *Mr. Trần
 Hữu Hoàng *Hương Quê *Kiều-Oanh Trịnh *Tho's Watch Jewelry Repair *Bs Nguyễn Sơ Đông *Mrs.
 Nguyễn Thị Cẩm Hà *Mrs. Lý Thu Cúc *Mrs. Võ Thị Nhung *Mrs. Võ Thảo *Mrs. Beatrice Beauchamp
 *Mr. Ngô Long *Mrs. Thái Ngọc Dung *Mrs. Nguyễn Thị Hồng Hà *Mr. Phạm Gia Hưng *Mr. Lê Văn Tú
 *Mr. Châu Chương Thành *Mrs. Xuân Driscoll *Mr. Thái Thảo. *Mr. Trần Thư, *Mr. Trương Phương
 *Mr. Đỗ Như Thạch *Trần Kim Bài *Lê Đình Lộc.

WASHINGTON: *Kính gửi Chủ Sầu *Mr. Đinh Cẩm Cấp *Mr. La Minh *Mr. La Sơn *Mr. Lê Thành Tâm
 *Mr. Ngô Tấn Phước *Mr. Nguyễn Văn Cửu *Mr. Ký & Kim Nguyễn *Mr. Nguyễn Văn Rót *Mr. Nguyễn
 Kim Anh Tuấn *Mr. Ông Bền *Mr. Ông Náo *Mr. Phạm Công Tấn *Mr. Thịnh Trần *Mr. Võ Hà Khuê
 *Drs. Thai & Audrey Nguyễn, PLLC *Mr. Trần Sáng *Mrs. Vương Hồng Ngọc, *Mr. Phạm Công, *Mr.
 Nguyễn Thành Thới, *Mrs. Jacqueline Lâm *Nguyễn Thị Liên *Cô Sương (Cù Lao Phố).

HỘI ÁI HỮU BIÊN HOÀ

10731 TRIOLA LANE. HOUSTON, TEXAS 77072

DIỆN THOẠI: 713-922-5638

HỘI ĐOÀN BÁT VỰ LỢI VÀ TỪ THIỆN

GIẤY PHÉP SỐ: 800032127 ** SỐ MIỄN THUẾ VỤ: 20-0094475

E-MAIL: datlam1951@yahoo.com

WEB SITE: www.hoiaihoubienhoa.org

MỤC LỤC

<u>Số</u>	<u>Tựa Bài</u>	<u>Số</u>	<u>Tựa Bài</u>
1	Lá thư xuân-HT Lâm Sĩ Đắt	105	Lương Văn Lựu-Nguyễn Kim Lộc
2	Ban Chấp Hành-Hương Âm	113	Chiếc Móng Ngựa Và Kho Tàng...LP
3	Câu Đối Mừng Xuân-Huy Lực Bùi Tiên Khôi	123	Thơ-HAHHB Viếng Úc Châu-TCS
4	Cung Chúc Tân Xuân	125	Hình Lưu Niệm Sydney-Australia 2013
5	Thơ-Phước Lộc Thọ Trường-Thầy Chạy Sydney	127	Bút Ký Sydney-Nguyễn Kim Lộc
6	Thơ-Đầu Năm Giáp Ngọ-Thầy Chạy Sydney	132	Bút Ký Melbourne-Nguyễn Kim Lộc
7	Sớ Táo Quân-Táo Biên Hoà	137	Thơ-Gửi Người Biển Dưới-HVM
8	Chào Mừng Tân Niên Giáp Ngọ-Nguyễn Văn Tài	138	Thơ-Thiên Viện Minh Quang-LSĐ
14	Ngựa Hoang Báo Ân-Nguyễn Uyên Hưng	139	Hình Lưu Niệm Melbourne
16	Biên Hoà Một Thời Đề Nhớ-Hoàng Anh Tài	141	Trận Đá Banh Giao Hữu...TNM
20	Quả Bóng Tròn & Nghiệp Dĩ-Nguyễn Kim Lộc	147	Truyền Thuyết Và Huyền Thoại...TCS
29	Thơ-Buổi Chiều Rất Nhớ-Hàn Thiên Lương	151	Tam Cung Lục Viện-Thầy Chạy Sydney
30	Thơ-Xuân Giáng Trần-Hoàng Ánh Nguyệt	153	Thơ-Cổ Nhân Ơi-Lâm Sông Đồng
31	Lên Non Cầu Tự-Nam Chi Điều Phạm Văn Võ	154	Thơ-Thuở Yêu Người-HL BTK
41	Mùa Xuân Xa Vắng-Hàn Thiên Lương	155	Chiếc Mũ Năm Xưa-VQTTV
47	Cô Ngân-Hồ Thị Đậm	162	Thơ-Như Thật Như Mơ-Dương Quân
51	Thơ-Xuân Mong Chờ-Lê Kim Oanh	164	Thơ-Một Thoáng Mùa Xuân-HAN
52	Thơ-Một Chút Để Thương Để Nhớ-Kiều Oanh T.	165	Đoạn Trường Tân Thanh-Nhân Trí Dũng
53	Hương Xưa Thoáng Về-Lê Kim Oanh	168	Chữ Xuân-Đỗ Hữu Phương
58	Tản Mạn Các Trường Học..NVĐ & LSĐ	171	Kịch-Song Mã Hí Hội-Lưu Phương
63	Quê Người-Huy Lực Bùi Tiên Khôi	175	Hào Khí Núi Châu Thới-Nguyễn Lâm
69	Xuân Về Trên Đất Lĩnh Nam-Đoàn Q. Khánh	178	Tân Bản Kiều-Văn Lang
77	Thơ-Cộng Hoà Hải Quân Để Dịch-Thầy Chạy ..	180	Thôn Xã-Lương Văn Lựu
79	Thơ-Phi Mã Chùn Chân-Thiên Ân	186	Tư Hồ-Lê Văn Hồ-Nguyễn Ngọc LP
80	Thơ-Xuân Hồng-Thiên Ân	189	Nhà Thờ Tân Triều-Văn Lang
81	Lương Y Như Từ Mẫu-Hồ Thị Đậm	191	Nhạc-Quà Gửi Mùa Xuân-VHN & LMST
83	Việc Làm Từ Thiện Tại Hoa Kỳ-HL BTK	192	Nhạc-Tháng Giêng ...VHN & LMST
87	Thơ-Vọng Tâm & Chân Tâm-ML TMS	193	Tân Định-Đa Kao-Trần Đình Phước
88	Thơ Xuân Về Nhớ Mẹ-Kiều Oanh Trịnh	199	Kịch-Tướng Vây....Nguyễn Lê Minh
89	Tân Uyên-Nguyễn Văn Đáng	204	Y Học-Thực Phẩm Giảm Đau
96	Chuyện Giết Cọp....Lương Minh Tân	206	Y Học-Tuổi Mãn Kinh-BS TTM
98	Con Đường Công Lý-Nguyễn Văn Đáng	209	Bệnh Tiêu Hoá-Trương Văn Mạnh
101	Thơ-Cồn Gáo-Nguyễn Nhon	214	Danh Sách Cúng Lễ Vía Đức Ông
102	Em Gái Biên Hoà-Dương Quân	215	Danh Sách Ủng Hộ Quỹ Hội
103	Nhạc-Phượng Vĩ Ngày Xưa-LSĐ & CND	216	Danh Sách Hội Viên
104	Nhạc-Hương Bưởi ...-LSĐ & LMST	220	Mục lục

HỘI ÁI HỮU BIÊN HOÀ

A 501(c) (3) Non-Profit Organization Tax ID: 20-0094475

10731 TRIOLA LANE. HOUSTON, TEXAS 77072

ĐIỆN THOẠI: 713-922-5638

E-MAIL: datlam1951@yahoo.com

WEB SITE: www.hoiaihuubienhoa.org

Ngào
ngạt
Mùi
hương,
dầu
tại
đất
người,
không
mất
gốc,

Kính Chúc

Quý Đồng Hương và Gia Quyên

một Năm Mới

An Khang Thịnh Vượng

Lung
linh
ánh
lửa,
đù
Xa
quê
cũ,
chàng
quên
nguồn



Cung Chúc Tân Xuân